

GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT
Tập 4

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

**GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT**



Tập 4

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

**ĐÂY LÀ SÁCH HỌC ĐẠO ĐỨC
CHỈ KÍNH TẶNG – KHÔNG ĐƯỢC BÁN**

MỤC LỤC

Băng Số 28:	7
Xuất Gia Chân Chánh	
Băng Số 29:	70
Gương Hạnh Thánh Tăng, Ni Những Điều Không Đúng Trong Kinh Điển Phát Triển	
Băng Số 30:	147
Gương Hạnh Thánh Tăng, Ni	
Băng Số 31:	221
Cần Hiểu Kinh Phật Một Cách Đúng Đắn	
Băng Số 32:	277
1. Đời Sống Thiếu Dục Tri Túc, Ly Dục, Ly Bất Thiện Pháp.	
2. Thầy Giảng Giải Về Sự Tu Tập Của Thầy Thiện Thuận.	
3. Thầy Giảng Về Đặc Tướng Và Bài Kinh Khu Rừng.	
4. Giới Bổn - Thiếu Dục Tri Túc (Tiếp Tục).	
5. Sadi Trong Tăng Đoàn.	

6. Thầy Trả Lời Câu Hỏi Của Thầy Thiện Thuận

Bảng Số 33 346

1. Thầy Giảng Về Sadi
2. Điều Kiện Để Độ Người Sadi
3. Điều Kiện Để Độ Người Xuất Gia Thọ Cụ Túc Giới
4. Nghi Thức Xuất Gia Thời Đức Phật Và Ngày Nay.
5. Thứ Lớp Của Sự Thọ Giới

Bảng Số 34 410

1. Niệm Và Tỉnh Giác
2. Hai Pháp Cần Phải Tu Tập: Chỉ Và Quán
3. Tu Tập Tỉnh Thức Trong Giác Ngủ
4. Giới Luật (Tiếp Tục)
5. Oai Nghi Sadi
6. Oai Nghi Của Sadini
7. Thức Xoa Ma Ni
8. Về Giới Bản Patimoka

Bảng Số 35: 471

Những Hiểu Biết Sai Lạc Về Giới Luật

BẢNG SỐ 28:

XUẤT GIA CHÂN CHÁNH

Khi từ bỏ như vậy mà đi lang thang không biết pháp tu hành từ bắt đầu cho đến viên mãn thì cũng uổng phí một đời. Nghĩa là nói mình xuất gia mình bỏ hết, mình bỏ hết dòng họ bà con mình đi lang thang đầu đường xó chợ đi từ chỗ này đến chỗ khác thì Thầy thử hỏi coi cái sự xuất gia đó nó có nghĩa lý gì không? Đâu có nghĩa lý gì.

Giờ chúng ta tiếp tục cái bài học.

Khi từ bỏ như vậy mà đi lang thang không biết pháp tu hành từ bắt đầu cho đến viên mãn thì cũng uổng phí một đời người mà chẳng giải thoát được gì, chỉ thành một gã lang thang, phiêu bạt giang hồ rày đây mai đó, chẳng có ý nghĩa gì cả. Đó thì quý thầy thấy khi mà chúng ta đã xuất gia từ bỏ tài sản nhỏ, tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc, từ bỏ tất cả tài sản không còn có một gì, chỉ còn có ba y một bát, mà đi lang thang như vậy mà không có pháp tu hành thì quý thầy thấy như bây giờ mà chúng ta đã thấy bên cái phái khất sĩ đó mà hiện đã thành lập ở đất nước của chúng ta đó, lấy ba y một bát mà thực hiện từ ngay bước đầu mà tổ sư

Minh Đăng Quang đó đã hướng dẫn người ta thực hiện ba y một bát sống trong cái túp lều tranh chứ không phải như bây giờ khát sĩ mà ở những tịnh xá mà sang giàu như vậy đâu. Hồi khởi sự ai cũng rất là mến cái đức hạnh của khát sĩ hết, người ta thấy cách sống rất là quý cái hạnh, nhưng mà cuối cùng không có cái pháp hành cho nên hầu hết các khát sĩ người ta đã không có thấy đường lối người ta giải thoát, lấy cái giới bốn khép chặt cái kỷ luật làm cho người ta sống cái cuộc đời sống rất là khắc khổ. Cuối cùng thì không thể nào mà duy trì cái ba y một bát đó được cho nên cuối cùng thì vẫn cáo chung, cho nên thành một gã lang thang rày đây mai đó hoặc là ở hang, ở núi nhưng cuối cùng thì tất cả những khát sĩ người ta cũng tha thiết cái sự tu hành để giải thoát. Nhưng cuối cùng thì họ không có pháp hành cho nên họ không có hiểu được cái đường lối của đạo Phật thực hiện cho đúng cái pháp hành, vì vậy mà không có đạt được con đường giải thoát, cuối cùng thì họ cũng chết dần chết mòn ở trong những hang, hốc hoặc là những cái nơi hành. Cuối cùng thì hầu hết Thầy thấy có nhiều người họ ngồi thiền mà họ ngủ ngay trên cái sự ngồi thiền đó, họ không có dám nằm nữa, họ rất là khắc khổ. Vì vậy mà cuối cùng họ hoàn toàn là họ thành những con cóc hết trơn, chẳng có ra một cái gì hết à. Cuối cùng thì các thầy suy ngẫm coi bên

khất sĩ họ hiện bây giờ họ đang tu hành như vậy, nhưng mà những người mà khổ công tu hành như vậy họ chẳng đạt gì hết, vì vậy cuối cùng mà những cái người còn lại làm sao mà họ không phá giới?

Cho nên hiện giờ hầu hết khất sĩ phải nói là phá giới, cái hình thức thì nói ăn một bữa đi khất thực, chứ sự thật đó là còn cái hình thức thôi chứ không còn có cái mà gọi là có thể gọi là cái ba y một bát mà có thể thực hiện cái đời sống phạm hạnh của đức Phật ngày xưa được nữa. Bởi vì trải qua một cái thời gian mà người ta không có cái pháp hành đó, tức là cái giới hành người ta không có cho nên người ta không làm sao để thực hiện được cái giới luật của Phật, cho nên từ đó cái giới luật nó khô đi, nó khô cần đi nó làm cho người ta quá khổ sở. Vì vậy mà người ta phải thay đổi để cho cuộc sống của người ta nó có cái gì hơn chứ, vậy đến để mà giải thoát thì không giải thoát được. Do cái chỗ đó cho nên họ không đạt được cái sức mà làm chủ sanh tử, họ không đạt được cái cứu cánh Niết bàn của họ, mà chỉ có ở trên cái giới luật không thì cuối cùng họ phải bỏ dỡ giới luật, họ không thể nào sống nổi 5 giới được.

Còn chúng ta mà có đủ cái pháp hành thì chúng ta không có bỏ dỡ đâu, cho nên cái bộ Chân Lý của tổ sư Minh Đăng Quang

mà viết ra đó, thì hầu như là cái pháp hành không có mà chỉ có cái lý, cái lý giải của nó mà thôi, mà lại nó tạp nhạp vì nó kết hợp với Nam Tông với Bắc Tông, rồi nó lại có ảnh hưởng ở bên thiên Đông Độ nữa cho nên nó là cái áo vá thành ra nó không thực hiện được cái giới hành, cái giới hành của Phật.

Còn trái lại đạo Phật thì nó có cái giới luật của nó, cái giới luật của nó nó có nhưng mà nó có giới hành của nó, cho nên nó tạo cho chúng ta thực hiện được cái đời sống phạm hạnh rất là nghiêm chỉnh mà nó có một cái nguồn giải thoát, tự thân tâm của nó có một cái hỷ lạc rất là cao độ. Nó làm cho cái người mà thọ dụng cái hỷ lạc của thế gian đó nó thấy cái hỷ lạc của đạo Phật là cái hỷ lạc ly dục ly bất thiện pháp nó tuyệt vời hơn cái dục lạc của thế gian. Thí dụ như bây giờ chúng ta ăn cái miếng ăn nó ngon, thì cái đó gọi là cái hỷ lạc của cái ăn, chúng ta nằm ở cái nệm nghe êm ấm, cái đó là cái sự hỷ lạc của cái sự êm ấm, của cái thân của chúng ta. Nhưng cái hỷ lạc mà ly những cái trạng thái đó thì nó lại tuyệt vời hơn nữa, cho nên từ đó người ta dùng cái pháp, cái giới hành mà nó thực hiện được nó đem lại cái sự an lạc vô cùng cho cái tinh thần của người ta. Vì vậy mà cái giới luật của người ta rất là nghiêm chỉnh, phạm hạnh của người ta rất là đầy đủ, trọn vẹn. Người ta sống thì nhìn

vào thấy như là khổ hạnh nhưng mà trong tâm hồn của người ta không có chút nào khổ hạnh vì đó là một cái nguồn giải thoát thật sự chân thật của tâm hồn người ta. Cho nên ngay cái cuộc sống hàng ngày của người khát sĩ đó người ta đã thấy được cái Niết bàn tại cái cuộc sống của họ rồi, chớ không phải đợi mà họ phải nhập niết bàn mới là thấy Niết bàn. Mà chính hàng ngày họ đi xin họ đã thấy cái Niết bàn ở tại cái hành động xin của họ rồi. Chứ không phải, không phải như người ta không có cái pháp hành, người ta thấy đó là cái khổ, đó là cái đói khát, đó là cái hèn hạ.

Do cái chỗ mà không biết vì vậy mà người ta đã không có hiểu được cái pháp hành mà người ta thành lập cái giới luật như vậy là người ta trói buộc cái con người đi vào trong cái cảnh địa ngục, hình thức thì tu nhưng mà đó là cái cảnh địa ngục. Cũng như bây giờ người ta ở ngoài đời người ta chạy xuống người ta ăn ba bữa, mình ăn một bữa không dám thưởng thức cái ngon cái dở gì hết, thì không phải bây giờ nếu mà không có cái pháp hành thì cái ăn của chúng ta bây giờ nó là cái địa ngục rồi, nó không có cái an lạc gì cho cái sự ăn của chúng ta hết mà nó còn lại làm cho chúng ta khổ, thì chúng ta thiếu cái pháp hành, cái giới hành thì cái giới luật ăn nó sẽ bị phá vỡ.

Cho nên sau này như quý thầy đã thấy, khát sĩ, sáng họ cũng phải ăn tiểu thực, họ nói là một lẽ nhưng mà sáng họ phải ăn tiểu thực, chiều họ phải có ăn dặm, hoặc là nước uống cái gì chứ còn họ không có thể không ngơi được. Có nhiều chỗ thì họ còn cố gắng giữ chiều không có uống phi thời đồ nhưng mà buổi sáng họ không ăn họ cũng không chịu được. Cho nên hiện giờ thì nói về khát sĩ thì chỉ là còn cái danh từ suông mà thôi chứ không thể nào mà giới luật của họ như ngày mà lúc mà tổ sư Minh Đăng Quang mới thành lập cái giới khát sĩ. Nghĩa là lúc đầu tiên phái khát sĩ ra đời người ta rất ngưỡng mộ qua cái giới hạnh của Phật dữ lắm nhưng mà vì không có pháp hành nên lần lượt nó đi đến cái chỗ phá giới hết và cái hành động nó không có được giải thoát, nó không có được cái hỷ lạc của thiên định mà chính của cái giới hạnh của đạo Phật cho nên từ đó cái giới, cái giới bổn của đạo Phật nó bị thay đổi đi, nó thay đổi từng chút để cho nó phù hợp với cuộc sống của người tu, chứ nếu không thì làm sao người ta sống nổi.

Đó thì hôm nay đến đây thì quý thầy thấy rõ nếu mà chúng ta không khéo mà lấy giới bổn mà trói mình thì coi chừng chúng ta sẽ là những người phạm giới chứ chưa phải... Bởi vì hầu hết đầu tiên là chúng ta phạm giới ý, ý phạm, sau đó thì khẩu phạm rồi tới cái

thân của chúng ta phạm, tất cả những cái này lần lượt chúng ta sẽ bị phạm, nếu mà chúng ta không có giới hành thì chúng ta lần lượt sẽ bị phạm hết.

Khi chấp nhận đời sống vô vật chất, vô gia đình thì phải thọ pháp trau dồi tu tập để dứt bỏ những gì mà tâm ta còn đắm nhiễm. Nghĩa là tuy rằng chúng ta chấp nhận cái giới luật như vậy nhưng mà chúng ta sống trong một ngày hai ngày, một tháng hai tháng hay một năm, hai năm, nhưng mà chúng ta không có cái giới hành mà trau dồi thân tâm của chúng ta thì chúng ta không thể kéo dài hơn được nữa thì chúng ta phải phá giới mà thôi.

PHÁP MÔN TU TẬP ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI XUẤT GIA

Vậy pháp đầu tiên tu tập của người xuất gia là gì? Người xuất gia chân chính mở đầu từ pháp môn Sa Di thập giới, nghĩa là chúng ta phải thấy cái giới luật đầu tiên của chúng ta đó là Sa Di thập giới. Người xuất gia mà không thọ thập giới Sa Di không được kể là người xuất gia. Nghĩa là chúng ta mà cái người mà gọi là xuất gia mà không thọ thập giới Sa Di thì cái người đó không được gọi là cái người xuất gia. Dù bây giờ người đó mà nhảy ngang đi mà thọ tỳ kheo đi nữa mà không thọ thập giới Sa Di thì người đó cũng chưa có gọi là cái người mà có thể xuất gia

được nữa. Bởi vì chúng ta phải đi từng cấp bậc của sự tu tập, sau khi thực hiện cái giới thập giới Sa Di được thì chúng ta mới có thể thực hiện được các giới khác của tỳ kheo. Còn nếu mà thập giới Sa Di mà thực hiện không được, đời sống của chúng ta không đúng mười cái giới Sa Di này thì kể như vị tỳ kheo đó dù là bây giờ là hòa thượng đi nữa cũng chỉ là một cái người cư sĩ trọc mà thôi. Nghĩa là nhìn thập giới Sa Di mà người đó ăn phi thời này, cất giữ tiền bạc này, ở chùa to tháp lớn đó thì coi như cái vị đó là cư sĩ chứ không phải là vị thầy đâu.

Thầy xác định để cho thấy là bậc xuất gia là một bậc ly trần, lia tất cả những thế gian, mà còn cất giữ, còn giữ tài sản, của cải tài sản, còn cái nhà cửa cao sang thì cái người đó vẫn là cái người cư sĩ chứ không phải là...cái lộ trình của người cư sĩ chứ không phải là lộ trình của người tu sĩ. Vì tu sĩ phải xả bỏ hết mà tu sĩ không xả bỏ hết thì người đó chưa phải là tu sĩ. Đây là chúng ta nhìn vào cái thập giới, mười cái giới của Sa Di mà chúng ta đoán được cái người đó là người tu sĩ hay là người không tu sĩ. Nó phải rõ như vậy chứ đạo Phật mà nó mù mờ, thì nó là cái hình thức gạt người ta, mà đạo Phật đã xác định rất rõ, cái người mà gọi là đệ tử của Phật xuất gia là phải thọ thập giới Sa Di, mà không thọ thập giới Sa Di thì người

đó không phải là kẻ xuất gia. Người đó dù bây giờ là hòa thượng hay một bậc gì ở trong hàng giáo phẩm mà người đó không sống đúng thập giới Sa Di thì đương nhiên chúng ta cũng không xem cái người đó là một bậc xuất gia mà là một người cư sĩ.

Đó thì hôm nay Thầy giải thích như vậy để quý thầy nhận được cái người xuất gia hay là những người không xuất gia. Dù bây giờ họ đứng trong hàng giáo phẩm có thể gọi họ là hòa thượng đi nữa, họ mặc y áo bệ vệ cách nào đi nữa mà hình thức sống không đúng giới hạnh của Sa Di thì chúng ta vẫn xem họ là cái người chưa có xuất gia.

Vì thế Sa Di thập giới là cơ sở của người xuất gia, đó thì cơ sở của người xuất gia mà cái cơ sở đó không có thì cái người xuất gia đó là gì, thì chẳng qua là đi ăn cắp cái bộ đồ của tu sĩ mặc vào để giả mạo mà thôi chứ có cái lý do gì, vì cái hành động của Sa Di là cái cơ sở vững chắc của nó là một cái người tu sĩ mà cái cơ sở nó không có thì bây giờ cái người đó bây giờ họ có là vua sai đi nữa người ta cũng vẫn xem họ là cái người cư sĩ chứ làm sao mà gọi họ là tu sĩ được.

Ở đây quý thầy nhận xét qua người tu, thường là nhận xét qua thập giới Sa Di. Nghĩa là đừng có nhận xét qua cái bộ áo, qua cái chuỗi hạt, tràng hạt của họ, qua cái chức phẩm của họ, qua cách bệ vệ có kẻ

hầu người hạ họ, qua cái chùa to tháp lớn của họ mà hãy nhận qua cái pháp của thập giới Sa Di. Họ chẳng có gìn giữ nghiêm túc đúng cách của một chú Sa Di, mặc dù bây giờ họ là những vị tỳ kheo trong hàng giáo phẩm, họ là đại đức, thượng tọa, hòa thượng mà đời sống thập giới Sa Di của họ chưa được thì thử hỏi họ còn tu pháp môn gì của Phật được. Xin quý thầy suy ngẫm để mà xét người tu hành cho đúng của đạo Phật.

Đó thì bây giờ quý thầy cứ suy ngẫm rồi xét cái người mà tu theo đạo Phật người đó có đúng là vị đệ tử của đạo Phật không, có đúng là người xuất gia của đạo Phật không, chỉ xét qua thập giới Sa Di là chúng ta đã biết. Nghĩa là bây giờ chúng ta thấy nhan nhản tu sĩ nhưng mà xét qua thập giới Sa Di thì chúng ta biết họ là tu sĩ, họ là người xuất gia hay là người chưa xuất gia chúng ta biết. Mặc dù là bây giờ họ xuất gia biết bao nhiêu lần chưa, nhưng mà cái xuất gia của họ mà thập giới Sa Di nó chưa được, chưa có thọ được thì tức là họ chưa phải là kẻ xuất gia. Mà nếu thập giới Sa Di chưa có được tròn đủ thì thử hỏi họ có tu pháp gì dù có cao siêu tối thượng thì nó cũng không phải là Phật pháp. Nghĩa là là Phật pháp phải đi vào cái cơ sở đầu tiên của nó, mà giờ cái cơ sở đầu tiên của nó hông có thì bây giờ họ có tu pháp gì, họ có nói cái pháp của họ tối thượng đi

nữa thì cái pháp của họ cũng chẳng qua là tà pháp ngoại đạo mà thôi. Vì cái cơ sở đầu tiên không có, thì những cái gì ở sau đó cũng đều là những cái sai chứ không thể nào đúng được. Tại sao vậy, tại vì Sa Di thập giới là pháp môn tu hành cơ bản của người tu sĩ đạo Phật, mà pháp môn cơ bản không có tu tập, không sống đúng pháp môn cơ bản này thì không những pháp hành của vị đó hiện giờ không phải là tà pháp hay sao? Nghĩa là bây giờ vị đó có hành pháp gì đi nữa mà cơ sở đầu tiên của vị đó mà nó không đúng cái thập giới Sa Di thì vị đó dù có hành pháp nào thì không phải là tà pháp sao?

Cho nên chúng ta nhận xét qua rất là dễ nhận chứ không có sai được, bởi vì đây là cái cơ bản của Phật pháp mà, làm sao mà chúng ta học hiểu biết như vậy mà làm sao mà chúng ta tin được những cái người đó được, và tin được những cái pháp của người đó mà điên khùng mà theo những người đó mà gọi là theo đạo Phật. Họ có nói họ có lý luận, bởi vì cái lý luận của người ta, người ta có cái lý luận của người ta hay, nhưng mà người ta cũng đều là lọt vào trong 62 cái lập luận của tà giáo ngoại đạo mà đức Phật đã xác định ở trong kinh rất rõ mà. Cho nên bây giờ cái hình thức của họ là cái người mà đầu tiên đệ tử của Phật là phải thập giới Sa Di. Thế mà họ không giữ trọn đúng, họ

không sống đúng như vậy thì họ không phải là đệ tử của Phật rồi, thì tức là không xuất gia rồi. Mà không xuất gia rồi thì dù họ có lý luận pháp gì đi nữa, họ có nói đây là Phật pháp thì chúng ta cũng biết họ là những kẻ mạo nhận Phật pháp chứ chưa phải là đạo Phật như vậy. Vì đạo Phật chứng minh cho rõ là cái người tu sĩ của đạo Phật phải thực hiện cái cơ sở đầu tiên của nó là một cái rất dễ dàng, có mười cái điều lành, có mười cái điều giới đó mà họ không sống được thì thử hỏi họ sống cái gì nữa, mà có mười cái điều đó mà họ tu không được thì họ tu cái gì nữa. Thì tức là nó phải thấy đó là cái sai rất lớn cho Phật giáo hiện giờ. Dù bây giờ chúng ta thấy có hàng vạn tu sĩ Phật giáo đi nữa nhưng mà mười cái giới căn bản, cơ bản của cái người xuất gia mà không có một cái người nào mà sống đúng đó thì chúng ta vẫn xem là Phật giáo đã suy đồi rồi, đã chết mất rồi. Vì những cái hạng người này nó là tà giáo ngoại đạo mang cái hình thức của Phật giáo, của tu sĩ Phật giáo chứ không phải là Phật giáo thật. Cho nên Phật giáo đã chết đi, giáo lý của nó đã bị dẹp bỏ đi, nó không còn có nữa vì cái giáo lý cơ bản nó đã bị dẹp rồi thì cái giáo lý gì đi nữa họ cũng dẹp hết chứ họ đâu có để.

Mà nói cho đúng ra tại vì họ chưa hiểu được cái giáo lý của đạo Phật cho nên họ

không sống đúng mười cái giới thập giới Sa Di. Vì từ người trước đến người sau cho nên họ truyền nói như vậy làm cho người sau bít lối không biết chứ không phải người sau muốn sai phạm như vậy đâu, họ không muốn sai phạm đâu. Nhưng mà tại vì người trước đã mê mờ đã không thấy được con đường của đạo Phật, hay hoặc là đã phá giới rồi làm lệch lạc, đặt bày ra đủ loại kinh để nó phá những đường lối của đạo Phật, làm cho người sau mờ mịt không biết đường đi, chứ không phải người sau chúng ta phạm mà chính là những cái người trước.

Vì tu không chứng cho nên mới sanh ra chạy theo dục lạc mà phá đi tất cả những cái đường lối của đạo Phật làm cho đời sau người ta không biết đường lối của đạo Phật mà tu tập.

Nhưng chúng ta vẫn còn thấy rõ ràng thập giới Sa Di có mười cái điều mà cái người tu sĩ phải thể hiện, mà không thể hiện được thì tức là chúng ta vẫn xét được chứ không phải là không xét được.

Người tu sĩ hiện giờ của đạo Phật chỉ biết nói Sa Di thập giới chứ không có ai biết tu nó, biết sống đúng nó. Cho nên đạo Phật hiện giờ mất gốc người chân tu. Nghĩa là cái người chân tu mà theo đạo Phật thì đã mất gốc rồi, bởi vì Sa Di thập giới mà không có thực hiện được thì coi như là bậc chân tu

của Phật giáo đã mất rồi.

Người xuất gia là cầu đắc đạo, niết bàn, giải thoát sanh tử. Ba đời chư Phật ở tại nhân gian thành Phật đều là hiện tướng xuất gia. Hiện tướng xuất gia tức là phải oai nghi tế hạnh đó chứ, tại sao hiện tướng xuất gia mà bây giờ nó lại là kỳ cục vậy, phạm hết tất cả mười cái điều giới của đức Phật là cái oai nghi tế hạnh đầu tiên của một vị tu sĩ. Thành Phật đều là hiện tướng xuất gia sống đúng oai nghi tế hạnh của pháp Sa Di thập giới. Không có đức Phật nào mà không xuất gia mà không sống đúng hạnh Sa Di thập giới mà thành Phật được. Nghĩa là từ xưa đến giờ phải nói không có vị Phật nào mà thành Phật được mà sống ngoài mười cái điều giới của Sa Di thập giới được mà thành Phật được, vì thế Sa Di thập giới là cơ sở của đạo giải thoát.

GIỚI HÀNH

Xuất gia chẳng phải là điều Phật giáo phát minh trước nhất, nghĩa là cái sự xuất gia này đâu phải là đạo Phật đã phát minh trước nhất đâu, nghĩa là cũng chẳng phải chỉ có Phật giáo mới có sự xuất gia này đâu. Ở Ấn Độ trước khi đức Phật Thích Ca giáng sanh đã có nhiều thứ ngoại đạo. Sa Môn, có nghĩa là dứt tận, dứt tâm ác, tịnh chỉ nên gọi chung là những người tu sĩ Ấn Độ xuất gia. Nghĩa là khi mà đức Phật chưa ra đời

thì nó có những bậc Sa Môn nhưng mà nói cái danh từ Sa Môn có nghĩa là dứt cái tâm ác của chúng ta để tịnh chỉ làm cho cái tâm của chúng ta thanh tịnh trở lại. Thì tất cả 6 cái ngoại đạo mà trong cái thời đức Phật giáng sinh đó thì cái mục đích họ cũng làm cho tâm họ dứt cái ác, tịnh chỉ để cái tâm được thanh tịnh, chứ đâu phải cái giáo pháp nào, cái ngoại đạo nào mà ra đời để làm cái điều ác đâu, họ đều làm điều lành nhưng vì hành cái pháp hành họ không đúng cho nên họ không có giải thoát được, dứt được cái tâm ác của họ mà họ không được tịnh chỉ cho tâm họ thanh tịnh. Cho nên cuối cùng thì đức Phật ra đời để chỉ cho chúng ta có cái pháp hành, chứ họ cũng có giới luật, họ cũng có những cái để cho họ dứt cái tâm ác họ, nhưng mà vì nó không có cái pháp hành cho nên họ dứt không được.

Còn bây giờ chúng ta lấy giới luật mà khép mình như khất sĩ không có pháp hành rồi cuối cùng thì chúng ta cũng vẫn bị phạm giới à, không có làm sao mà chúng ta thoát ra được. Thì cũng như lục sư ngoại đạo lúc bấy giờ họ cũng có những cái giới luật của họ để ngăn chặn cái tâm ác của họ, để tịnh chỉ làm cho cái tâm họ nó thanh tịnh, nhưng vì nó không có pháp hành đúng đắn cho nên nó khó mà dứt được cái tâm ác, mà khó được làm cho tâm thanh tịnh. Cho nên nói

chung thì họ vẫn đưa con người đến cái chỗ giải thoát mà những cái giới luật những cái hành của họ nó sai đi, nó làm cho những cái người tu hành mà trong cái thời đức Phật có nói những cái người khổ hạnh đó, họ sống cái hạnh con bò, sống cái hạnh con chó, rồi họ sống cái hạnh mà nằm trên phân, nằm trên ro, nằm dưới nước ngâm mình, đủ loại đủ cách đó, đó là người ta cũng quyết dứt cái ác để người ta làm cái thiện người ta mới chịu khổ hạnh như vậy. Nhưng mà cái sự khổ hạnh đó không có đưa họ đi đến đâu, họ trở thành con bò, hoặc con chó hoặc là con heo, vì họ làm cái nào giống cái này, thì cái thú hưởng đó sẽ làm họ đưa đến. Nhưng mà họ đâu có biết cái pháp hành như thế nào thì họ phải hành cái khổ hạnh như vậy, họ tưởng là khổ hạnh như vậy để được giải thoát nhưng cuối cùng thì lại là làm khổ họ mà cuối cùng lại là sanh vào địa ngục.

Cho nên chúng ta nêu mà chúng ta lấy cái giới bốn mà khô khan, mà của các 20 bộ phái lúc bấy giờ mà đã chia làm 6 cái bộ luật như vậy đó mà chúng ta hành đi, thì chắc chắn chúng ta là cũng như là các cái vị khổ hạnh trong lục sư ngoại đạo kia chứ không khác gì hết. Bởi vì nó không có cái pháp hành cho nên chúng ta không thể nào sống được và đồng thời chúng ta lại sống không có đúng cái cơ sở căn bản của một cái

người mới xuất gia nữa. Cho nên thập giới Sa Di chúng ta không có thực hiện được từ đó mà chúng ta trở thành những ngoại đạo, mặc dù hiện giờ là Phật giáo nhưng mà cái tên Phật giáo với cái hạnh sống là ngoại đạo chứ không phải là Phật giáo nữa.

Sau khi Phật giáo sáng lập để phân biệt Sa Môn ngoại đạo với Sa Môn Phật giáo nên gọi Sa Môn Phật giáo là Sa Môn Thích Tử. Nó có cái danh từ để chúng ta gọi cái Sa Môn của ngoại đạo với Sa Môn của Phật giáo nó khác nhau có một chút là Sa Môn Thích Tử. Thì quý thầy thấy nó chỉ có cái danh từ để gọi chứ còn cái hành thì, cái hình tướng thì của ngoại đạo lúc bây giờ dưới cái vị Sa Môn mà của Phật giáo nó giống nhau. Người ta cũng mặc y hoại sắc chứ người ta đâu có mặc cái đồ trắng, đồ vải, người ta cũng mặc đồ thô, người ta cũng sống nó khổ hạnh chứ đâu phải người ta sống lợi dưỡng như quý thầy bây giờ đâu, người ta sống rất là khổ hạnh, thế mà người ta vẫn thành ra không đúng, cái pháp hành nó không đúng, nó không đem lại cái sự giải thoát, nó không lìa được cái ác pháp, nó không ly được dục, cho nên do đó mà người ta không đạt được cái cứu cánh. Tại vì cái pháp hành người ta không có nhưng cái giới thì người ta có.

Đó thì chúng ta hiểu được như vậy thì cái Sa Môn của ngoại đạo nó cũng là cái

hình thức của Sa Môn của Phật giáo nhưng ở đây cái Sa Môn của Phật giáo Thích Tử thì nó có cái giới hành, nó có cái pháp hành cho nên nó thực hiện được cái tâm giải thoát cứu cánh, cho nên nó đến cái chỗ hoàn toàn là thanh tịnh tâm nó.

Quan niệm về hình thái xuất gia tu hành gần như là hiện tượng chung của các tôn giáo trên thế giới. Nghĩa là nói về mà cái hình thức mà xuất gia mà tu hành, thì những cái hiện tượng đó thì các tôn giáo trên thế giới gần giống như nhau hết chớ không có khác nhau bao nhiêu đâu.

Mục đích tối cao của tôn giáo là sự tìm cầu giải thoát khỏi nhục dục và sự tự tại của tâm linh. Đó thì tôn giáo nào cũng nhắm vào cái chỗ đó chứ không có tôn giáo nào mà khác cái chỗ đó. Nhưng có làm được hay không là do cái chỗ pháp hành đúng hay là sai, vì pháp hành sai là đưa chúng ta đi đến chỗ không giải thoát được, mà pháp hành đúng thì sẽ đưa chúng ta đi đến chỗ giải thoát. Vì thế tôn giáo mới được gọi là tôn giáo. Nó có như vậy mới gọi là tôn giáo chứ nếu không được như vậy thì ai gọi nó là tôn giáo làm gì. Cho nên tất cả các phương pháp bất luận là những hành pháp nào tu tập hay traу dồi tất nhiên cũng phải ra khỏi cái cuộc đời thế gian. Nghĩa là cái tôn giáo nào thì cái người mà tu theo cái tôn giáo đó thì cũng

phải sống ra khỏi cuộc đời sống của thế gian chứ không thể nào mà nằm trong cái cuộc đời sống của thế gian mà thực hiện cái pháp môn đó mà được. Cho nên mới gọi là xuất gia, hoặc gọi là xuất thế gian.

Đó thì quý thầy phải hiểu cái chỗ này chứ nếu mà không hiểu thì mình cứ sống ở trong thế gian mà mình cứ nói, ờ tôi xuất thế gian đó, thì nó không được.

Cho nên Thầy mới dựa vào những cái bài kinh của Phật mà Thầy vạch ra cho thấy hai cái lộ trình rất rõ, hai cái lộ trình rất rõ để chúng ta thực hiện những cái pháp nào ở trong cái lộ trình này, để chúng ta chuẩn bị cho bước sang cái lộ trình thứ hai là cái đời sống của người xuất gia nó phải như thế nào đúng, giữ cái hạnh nào đúng, rồi những cái pháp nào để trau dồi để cho cái hạnh đó mà chúng ta được viên mãn cho đến khi mà chúng ta thành tựu được cái sự hoàn toàn giải thoát. Đó là cái điều mà chúng ta phải lưu ý, chứ còn nếu không lưu ý đó thì nhiều khi chúng ta sống ở trong thế gian mà như là tưởng mình là xuất thế thì cái đó không có đúng cái tính cách của cái người tu sĩ, dù là tôn giáo nào cũng vậy.

Cho nên chúng ta thấy rất dễ các tôn giáo khác cái hình thức của họ, họ không phải như là Phật giáo. Phật giáo vào thì cái đầu phải cạo trọc, nghĩa là thay đổi cái tướng

của nó rồi đó rồi y áo nó phải thay đổi hết, nó không có ăn mặc theo cái kiểu thế gian. Còn trái lại thì chúng ta phải thấy các tôn giáo khác đó thì cái đầu họ không có thay đổi đâu, họ để tóc cũng y như cái người thế tục. Cho nên do cái chỗ cái hình dáng của họ như vậy đó, họ làm bậy làm bạ, họ sống theo kiểu dục lạc thế gian thì dễ gạt người ta lắm. Bởi vì thí dụ như bây giờ có một vị linh mục, ông mặc cái chiếc áo linh mục vô thì ông nói ông linh mục nhưng mà ông bỏ cái chiếc áo linh mục ra thì ông đi ra quán rượu ông ngồi ông uống như thường, hoặc là ông vô cái lầu xanh đi nữa thì người ta cũng đâu có biết ông là linh mục. Cho nên vẫn thấy ông là linh mục khi mà ông ở trong nhà thờ, nhưng khi ông đi ra ngoài rồi thì người ta không nhận ra ông là linh mục. Cho nên ông có thể làm cái điều sai quấy có thể dễ dàng lắm. Còn mấy ông tu sĩ chúng ta mà đi làm bậy bạ, vô cái nhà lầu xanh mà thấy cái đầu trọc mà ở trong đó thì chắc chắn là thiên hạ cười ngất rồi, không có thể nào mà chịu được thấy cái đầu trọc mà vô trong đó.

Cho nên có một lần Thầy nghe cái câu chuyện của Khuê Trường Xuân, ông tu theo tiên đạo như thế nào đó không biết mà cái tâm dục ông như thế nào đó mà ông muốn vô lầu xanh ông thử ông, mà ông vô đó ông lại gặp Bồ Đề Đạt Ma cái đầu trọc lóc thì

còn cái gì của đạo Phật nữa không? Các thầy nghĩ cái điều đó, cái điều mà không biết họ viết họ đặt điều như vậy không lẽ là Bồ Đề Đạt Ma mang cái đầu trọc vô lông xanh trong đó để thí nghiệm nữa thì Thầy không hiểu làm sao. Kiểu đó là cái kiểu thiết là bịa đặt đủ thứ để mà mạ nhục Phật giáo của chúng ta. Cho nên cái đầu trọc không có dám đi đâu hết à, đừng có nói chuyện vô trong quán mà ngồi uống rượu cái đầu trọc này mà ngồi đó uống rượu được nữa, thế mà có mấy ông đầu trọc ngồi đó uống rượu tự nhiên. Không phải Thầy nói không có đầu, có tự nhiên lắm chứ không phải không đầu. Họ xem cái sắc tướng của một vị tu sĩ đạo Phật quá tầm thường, họ phạm pháp hết sức không có thể nào tưởng tượng nổi. Cho nên người đời họ xem Phật giáo bây giờ có ra gì đâu, đó là những cái mà người ta không thấy được cái trách nhiệm cái bổn phận của người tu phải làm sao mà làm sáng tỏ Phật pháp lại.

Đó thì các thầy thấy rõ không, các tôn giáo khác người ta dễ lắm, như bây giờ ông Cao Đài ông mặc cái áo trắng vô thì mình thấy biết đó là cái ông tu sĩ Cao Đài rồi, ông cởi cái áo trắng ra rồi thì bắt đầu ông ngồi chỗ nào cũng được hết, ông ở chỗ nào cũng không ai nói ông Cao Đài hết. Đó thì rất dễ, cái chuyện ông chạy theo dục lạc rất dễ. Còn ông tu sĩ ông Phật ông chơi đợc lắm, ông bắt

chúng ta cạo đầu và cấm không cho chúng ta uống rượu, còn kia các tôn giáo khác không có cấm uống rượu, cái giới luật của họ không có cấm uống rượu cho nên thả cửa mà lại còn hàng năm...Thầy nghe mấy ông Cha mấy ông nói mà hàng năm ở Vatican cung cấp cho mỗi ông Cha là bao nhiêu chai rượu nho mà thứ đặc biệt đó để cho mấy ông uống cho ngon đó. Chứ không phải như chúng ta ông thầy chùa mà vô mà uống rượu là bị phạt liền. Nó có những cái tu hành của đạo Phật, nó có những cái khắc khổ là vì nó không có cho hưởng lạc của thế gian, mà cái rượu nó là một cái kích thích nam nhi chúng ta mạnh lắm, thích lắm chứ không phải, mà gọi chí anh hùng, gọi cái anh hùng cá nhân của chúng ta cũng dữ tợn lắm. Cho nên khi mà cái người say rượu rồi, cái anh hùng của ông ta nổi lên thì ông ta chẳng sợ cái gì hết. Cho nên cái đó là cái nguy hiểm nhất, ác nhất của cái con người, mà đức Phật đã hiểu được cho nên mới có cái giới luật đó cấm, còn trái lại các tôn giáo khác không có cái giới luật đó.

Chúng ta phải hiểu được cái chỗ tu hành của đạo Phật nó phải nằm ở trong toàn thiện thì cái rượu, cái đồ mà nghiện ngập đó sẽ đưa chúng ta đến chỗ ác độc nhất cho nên đức Phật cấm, không có cho chúng ta nghiện ngập. Đức Phật là xây dựng trên

nhân quả, mà nghiện ngập nó tạo thành cái nghiệp, nghiệp là cái thói quen, mà nghiện ngập nó mới thành cái thói quen, cho nên do cái chỗ đó mà đức Phật mới cấm chúng ta chứ không phải là làm chúng ta khổ sở đâu.

Đó có hiểu biết như vậy chúng ta mới thấy được cái đạo Phật nó trên hết tất cả các tôn giáo khác là nó không có đem cái hình dáng của nó mà làm tầm bậy được. Còn bây giờ tại vì chúng ta bắt chước, nhưng mà bắt chước để chúng cười, còn cái kia người ta bắt chước mà chúng không cười. Nghĩa là người ta chạy theo dục lạc mà đâu có ai biết đâu mà cười, còn mình hở ra cái đầu trọc không lẽ bây giờ để tóc hoặc là mua đồ tóc giả chụp lên để mà hưởng dục lạc thế gian.

Cho nên Thầy có nghe trong báo Công an có đăng thế này, có một tên ni cô và một cái ông thầy, rồi hai người bị đầu trọc hết rồi thì làm sao? Ni cô thì mua cái đầu tóc giả trùm lên, ông thầy thì cũng mua cái đầu tóc giả chụp lên rồi hai người mới rủ nhau đi Vũng Tàu chơi. Không ngờ trên đường đi lại nó bị tai nạn giao thông cho nên té bật ngửa ra đó, công an nó lại nó thấy. Trời ơi! Lòi ra hai ông thầy với ni cô chơi kiểu này thôi chết luôn rồi, nó bại lộ tất cả những cái bại lộ vì bây giờ cái đầu trọc mình giờ tóc nó mọc sao kịp, phải hông? Nó văng ra hai cái đầu tóc

giả nó nằm đó thì tức là người ta thấy. Vì vậy mà nó bại lộ, nó xấu xa quá độ. Nó xấu mấy người đó thì chúng ta đâu có yên tâm, chúng ta là những người tu sĩ mà, xấu lá xấu nem, xấu anh xấu em một người xấu là cả bầy xấu với nhau, người ta cũng nhìn mình với bộ mặt đó chứ làm sao người ta nhìn khác hơn nữa. Người ta cũng nói ông thầy nào cũng vậy chớ làm sao người ta khen mình được, cho nên tất cả những cái sai lầm này nó làm cho Phật pháp suy đồi, nó làm cho cái người tu hành chân chánh người ta rất ngại ngùng. Các thầy phải hiểu cái điều đó. Đau lòng lắm chứ đâu phải sung sướng đâu, khi mà cái tờ báo Công an mà nói giáo chủ này mà rờ dít người kia. Trời ơi, chúng ta không phải sống yên tâm đâu, sung sướng gì đâu, cái đầu trọc của chúng ta với cái đầu trọc kia nó có khác nhau chỗ nào đâu? Hai cái đầu nó cũng không có tóc mà chúng ta sung sướng được sao, nghe người ta chửi ông kia thì ông này cũng động tâm chớ. Người ta nói *thổ tử hồ bi*, con thổ chết con cáo nó còn khóc. Còn chúng ta là đồng con người mà đồng một tôn giáo như vậy mà bây giờ các ông làm bậy để cho chúng ta những cái nỗi đau khổ chúng ta chứ đâu phải sung sướng gì. Thế mà nhan nhản những cái sự đó, hiện bây giờ còn chứ không phải là hết đâu. Làm sao chúng ta dẹp cho sạch, cái hạng mà tu hành mà còn dục lạc không có chịu xả bỏ thì

làm sao mà, làm sao mà đi trên con đường này được. Thế cho nên vì vậy thập giới Sa Di là cái cơ sở để mà xây dựng cái con người, cái người tu sĩ của đạo Phật, thế mà bây giờ không còn cái thập giới Sa Di ra gì nữa hết thì 250 giới có nghĩa lý gì đối với mấy người đó. Người ta hoàn toàn là ở trong cái hình thức chứ không còn có cái thực sự xuất gia nữa.

Hình thái xuất gia tuy các tôn giáo đều có song xuất gia mà đạt được sự thật đến cảnh giới giải thoát sanh tử thì chỉ có Phật giáo. Do hình thái xuất gia tuy gần giống nhau nhưng nội dung xuất gia hoàn toàn bất đồng. Nghĩa là chúng ta thấy nó có giống nhau vậy chứ nhưng mà nó có cái sự bất đồng nó không có giống nhau hết đâu.

Phật giáo đặt nền móng trên nhân bản, nghĩa là cái nền móng của Phật giáo ra đời là nhắm vào con người, từng cá nhân con người, từng cái cấp thăng hoa của nó, để xuất phát từ cái lý trí phán đoán biết được. Nghĩa là Phật giáo lấy cái con người mà làm cái hướng, làm cái đối tượng để mà từng cái pháp môn để thăng hoa cho con người đi đến cái toàn thiện của nó, xuất phát từ cái lý trí của cá nhân đó, của cái bản thân của người đó, phán đoán và quét sạch để cứu mình chứ không phải là có một người nào cứu họ được.

Đó chúng ta phải hiểu, từ cái chỗ mà, lý trí chúng ta mà phán đoán quét sạch đó thì nó mới lưu xuất ra trong những cảnh giới đích thân chứng ngộ, đích thân chứng ngộ của chính người đó và cũng chính đó là cái chỗ mà chính đích thân đức Phật đã chứng ngộ. Chúng ta phải hiểu như vậy nó mới đúng cái nghĩa chứ không phải là đến với tôn giáo của đạo Phật mà không phải chính cái hành động của mình thì chắc chắn là mình không thể nào đạt được. Cũng như bây giờ chính cái hành động của các vị đó mà chạy theo dục lạc như vậy thì làm sao mà có được giải thoát. Mà chính những cái hành động của các vị đó phải từ bỏ, phải ly tất cả những cái dục, ly tất cả những cái ác pháp thì nó mới chứng được cái đích, cái sự chứng ngộ của đạo Phật, mới chứng thật chứ không phải cầm dục cực đoan như trong các giới bản.

Nghĩa là quý thầy phải hiểu rằng chính chúng ta phải thực hiện trau dồi chúng ta để chúng ta thực hiện được cái giới bản đó bằng cái chứng nghiệm của cái sự giải thoát chứ không phải lấy giới bản đó mà cầm dục cực đoan. Các thầy có hiểu cái chỗ Thầy nói? Nghĩa là mình đừng có lấy giới bản đó mình cầm dục, cầm cái dục của mình, mà mình phải trau dồi để mình ly ra chứ không phải là lấy cái giới bản mà cầm dục, đó thì cái

chỗ này là cái chỗ quan trọng để mà chúng ta hiểu được cái giới bốn Ba La Mộc Xoa Đề. Còn nếu mà không hiểu như vậy thì coi như là chúng ta lấy cái giới bốn Ba La Mộc Xoa Đề mà cấm dục, để cho cực đoan để chúng ta đến chỗ chết chứ chúng ta chẳng có giải thoát được gì.

Ở đây Phật giáo đặt giáo pháp của mình trên cái lộ trình nhân quả căn cứ vào suối nguồn thiện ác. Đó thì quý thầy thấy rõ ràng Phật giáo đặt cái lộ trình của mình trên cái nhân quả cho nên căn cứ vào cái suối nguồn thiện ác mà thực hiện trau dồi. Bởi vì ác với thiện mình phải thấy rõ, cho nên giới luật của Phật phải nằm ở trên thiện ác đó mà chúng ta thực hiện theo nhân bản, tức là luôn luôn lúc nào cái nhân bản của chúng ta càng ngày càng thiện thì nó đề cao cái nhân bản của chúng ta lên. Còn bây giờ chúng ta cứ làm những cái điều ác thì làm sao cái nhân bản chúng ta cao lên được, cho nên ở đây đức Phật nhắm vào con người để đề cao cái nhân bản họ càng ngày càng tăng lên trên cái thiện pháp, ly tất cả cái ác pháp ra, cái nhân bản của con người đó nó càng ngày càng được cao lên và những cái pháp ác càng ngày càng dứt bỏ ra, căn bản những cái pháp ác đều là bị thoái trừ ra qua cái đường lối tu tập của đạo Phật.

Chúng ta thấy rất rõ mà, càng ngày càng

thấy cái đạo đức của đạo Phật càng thể hiện ở trên cái con người tu sĩ của đạo Phật chứ. Còn đặng này càng thấy càng ngày các thầy mà cái hình thức mà chúng ta thấy giả dối mà đội cái tóc giả mà đi như vậy, đi hưởng cái dục lạc thì đó là sống ở trong pháp ác chớ, thì hai cái người này chỉ còn có cái nước mà chui xuống đất chứ còn ở đó mà nhìn thấy ai nữa không. Mà quý thầy phải biết khi mà người ta phát giác ra những vị này đều là những vị có giáo phẩm ở trong hàng giáo hội chúng ta chứ đâu phải là những tay thường đâu, chứ đâu phải là những chú Sa Di, những tu sĩ mà chẳng danh chẳng lợi gì đâu, đều là những người có chùa to tháp lớn hết chứ không phải thứ nhỏ đâu.

Đó là những cái điều mà Thầy thấy thiệt là một cái rất là sai, bởi vì của cải tiền bạc nhiều thì dục lạc nó phải sanh ra chứ làm sao, còn cái ông tu sĩ chẳng có cái gì hết làm sao có dục lạc. Còn cái này của cải tiền bạc chất ngập chùa thì tức là phải sanh cái chuyện tầm bậy, rồi mới cặp đi tầm bậy như vậy để hưởng lạc ở Vũng Tàu. Cho nên đó là những cái mà càng làm lớn bao nhiêu, tiền bạc càng nhiều bấy nhiêu thì nó lại sanh ra dục lạc bấy nhiêu đó. Cho nên Phật dạy chúng ta xả bỏ, xả bỏ cho sạch, người lớn cũng như người nhỏ, không có người nào còn một cái tài sản nào hết thì mới có thể

giải thoát, mới có nhân bản chúng ta càng ngày mới dứt các pháp ác thì cái nhân bản thiện pháp chúng ta càng ngày càng tăng trưởng. Còn nếu mà còn một vật chất gì thì nó xui khiến chúng ta làm những cái điều ác thêm chứ không phải, bởi vì dục lạc nó có cái sự cám dỗ rất lớn, mà nếu mà chúng ta có cái phương tiện có đầy đủ thì nó sanh ra, sanh ra cám dỗ chúng ta, nó đẩy chúng ta đi đến chỗ con người rất là xấu xa tệ bạc.

Bởi vậy đạo Phật đặt nền tảng quan hệ đạo đức nhân quả để thăng hoa từng cấp bậc. Nghĩa là chúng ta từ cái Sa Di đó mà chúng ta thăng lên từ cái hạnh của người ta thực hiện ra nó như thế nào chứ, còn đằng này mình thăng cái cấp của mình lên quá cao trong hàng giáo phẩm, tới cái bậc hòa thượng rồi, mà nhìn cái đời sống của mình nó thua cái chú Sa Di mới vào tu à, thì thử hỏi nó còn cái chỗ nào mà chúng ta có thể gọi là đạo Phật được.

Từ sinh hoạt tại gia lấy Tam quy làm gốc, Ngũ giới làm hành động sống hàng ngày, Bát giới chỉ là tập luyện cho quen dần với đời sống xuất gia mà thôi. Nghĩa là cái đời sống người cư sĩ người ta còn phải có sự tu tập của nó như vậy, lấy tam quy làm gốc, ngũ giới nó làm cái hành động sống của họ và Thọ Bát quan trai chỉ là người ta tập luyện cho người ta quen với đời sống xuất gia. Thì

quý thầy thấy rất rõ từ cái sinh hoạt tại gia của cái người mà tại gia tức là cư sĩ đó thì họ cũng phải lấy gốc Tam quy, tu tập của cái người mà cư sĩ tại gia để mà họ tập quen với đời sống xuất gia. Chúng ta thấy cái đường lối của cư sĩ đó người ta còn phải thực hiện như vậy còn hướng hồ là mình tu sĩ bắt đầu từ thập giới Sa Di rồi thì mình đi lên nữa chứ đằng này mình đi lui xuống cư sĩ á.

Bởi vậy đạo Phật đặt nền tảng quan hệ đạo đức nhân quả để thăng hoa từng cấp bậc từ sinh hoạt tại gia, nghĩa là bây giờ mình muốn thăng hoa cái cấp bậc của mình đi trên con đường giải thoát đó, để thể hiện cho đúng sự giải thoát của nó. Thầy thấy rất rõ từ cái sinh hoạt tại gia của cái người tại gia, tức là cư sĩ đó thì họ cũng phải lấy gốc Tam quy nó làm cái gốc của họ, mà lấy ngũ giới làm hành động sống hàng ngày của họ cho nên nó làm sao mà nó sai lệch được. Còn bát giới, bát quan trai giới chỉ là cái sự tu tập của cái người cư sĩ tại gia để họ tập quen với đời sống xuất gia. Chúng ta thấy đường lối của cư sĩ người ta còn phải thực hiện như vậy. Còn hướng hồ là mình tu sĩ bắt đầu từ thập giới Sa Di rồi thì mình đi lên nữa chứ, đằng này mình đi lui xuống cư sĩ á, mình còn thua người cư sĩ nữa thì thử hỏi như vậy làm sao gọi là...nghĩa là mình đi lui rõ ràng mình đi lui.

Nhìn thập giới Sa Di rõ ràng mình đi lui rõ ràng à, tu sĩ gì mà một ngày ăn ba bốn bữa không phải đi lui xuống cư sĩ sao, rồi tu sĩ gì mà cất giữ tiền bạc không phải là đi lui xuống cư sĩ sao? Tu sĩ gì mà còn hành nghề, nào là thầy thuốc này, thầy bùa này, thầy coi ngày tốt xấu này, thầy kim tinh, bói quẻ, thầy cúng bái này, tu sĩ gì mà đi lui lại người cư sĩ à, có phải đi lui không hay là đi tới? Đó thì quý thầy thấy tu sĩ gì mà đi trồng rừng, đi trồng cây trái, đi làm lập vườn cà-phê, đi làm cái này cái kia, thì tu sĩ gì mà không bỏ cái thế gian mà còn ham tiền ham bạc mà đi làm thì không phải đó là đi lui sao? Đi lui xuống dưới cái dạng của người cư sĩ chứ không phải là người tu sĩ đâu.

Đó người cư sĩ người ta dân người ta đi lên người ta tập thọ Bát quan trai để tập đời sống của người xuất gia, còn mình là tu sĩ rồi, thọ 250 giới rồi, 348 giới rồi mà bây giờ đi lui lại đi ra làm ruộng để lấy lúa mà ăn, thì thử hỏi còn cái gì là người tu sĩ không? Đi lập vườn tiêu nè, đi lập vườn thanh long nè, đi lập cơ sở này, cơ sở khác. Thậm chí có người còn đi ra buôn bán nữa, mở tiệm cơm chay rồi đi bán nữa thì thử hỏi những cái đó là cái đúng hay cái sai. Phật có dạy chúng ta ở trong kinh không, bảo chúng ta bỏ hết chỉ còn cái nghề đi xin ăn mà thôi, ai có cho thì ăn mà không cho thì đói, còn

đang này thì không, tôi làm đủ thứ hết nghề nào đương đặc rổ rá gì đủ thứ, không có còn chỗ nào mà chứa hết. Trong cái nghề thế gian thì để cho con người thế gian người ta làm ăn, mình đi tu rồi cũng muốn tranh nữa, cũng muốn giành các nghề của người ta nữa thì thử hỏi quý thầy cứ nghĩ như thế nào, là đúng hay là sai không.

Đó là những cái sai, mà cái lùì của người tu sĩ chứ không phải là cái thăng hoa, cái tiến cấp của người tu sĩ giải thoát mà lùì trở lại để đi về với cái dục lạc của thế gian, cái kiếp sống của con người thế gian. Người thế gian người ta chưa hiểu cái đường tu thì người ta lấy cái đó người ta làm kiếp sống của người ta, còn mình là người đã hiểu Phật pháp rồi mà mình lại hiểu giới kinh của Phật dạy rất rõ rồi mà mình còn đi lùì trở lại sống như vậy. Nếu mình tu được thì mình tu, mình tu không được thì mình đi trở về cái đời sống của cư sĩ, của thế gian đi, chứ còn mình đừng có mặc cái chiếc áo này mà làm nhục, làm mạ lỵ Phật pháp, làm suy đồi Phật pháp thì tội đó quý vị sẽ thọ lấy những cái quả báo sau này phải đọa biết bao nhiêu cái địa ngục, chứ không phải một cái địa ngục. Tại sao vậy? Tại vì đạo Phật nhắm vào giải thoát cho con người trên thế gian này ra khỏi sự đau khổ của chính họ. Thế mà chúng ta lại làm cho Phật pháp suy đồi,

làm cho Phật pháp mất gốc thì những người này phải chịu quả báo rất lớn đối với cái sự đau khổ của con người trong thế gian này.

Ngũ giới và thập thiện là đặt nền móng đạo đức nhân quả để xây dựng đạo đức luân lý của xã hội loài người. Do đặt trên nền móng nhân quả, Phật giáo mong muốn mọi người đều tin Phật, học Phật để tự giải thoát cho mình và cho người. Vì thế đạo Phật tuyệt nhiên không ép buộc mọi người theo đạo Phật hoặc ép buộc mọi người phải xuất gia, vì lợi ích thiết thực cụ thể, giải thoát sự đau khổ của mọi người nên họ tin Phật, học Phật, tuyệt nhiên không được ai có quyền bắt ép họ thọ Tam quy hoặc xuất gia. Đó là đạo Phật là một cái đạo nó không có buộc, không có quyền rũ ai hết thế mà có Tứ nhiếp pháp, Tứ nhiếp pháp để làm gì? Để quyền rũ người ta chứ làm gì, cho tiền người ta bảo vào đạo Phật mình, lại nói ngon nói ngọt nhý thế này để dụ người ta vào đạo Phật của mình không phải là có cái chỗ quyền rũ sao, cho nên Tứ nhiếp pháp từ đâu sanh ra quý thầy có biết không?

Để lần lượt rồi Thầy sẽ giảng tới quý thầy thấy những cái lối đó nó không có đúng cái Phật pháp chút nào hết. Bởi vì Phật pháp xây dựng ở trên cái nền tảng giải thoát cho con người, thì cái người đó người ta thấy được cái hành động thiện thì đem lại cái sự

an lạc cho họ và cái hành động ác đem đến cái sự đau khổ cho họ, từ đó họ thấy đúng cho nên họ mới tin Phật, họ mới theo Phật. Còn họ không hiểu không biết thì chúng ta không có dụ dỗ họ, không có ép họ. Dụ dỗ họ mai một không tiền cho cái họ đi ra tôn giáo khác, phải không? Hay họ vô đó họ quậy, họ phá họ làm tùm lum ra đó thì như vậy dụ dỗ họ để họ phá đạo chứ làm gì. Cho nên đạo Phật không có ép buộc ai hết, không có buộc người nào xuất gia hết. Vậy mà có một số người cứ đến rỉ tai vô cái lỗ tai của mấy người cư sĩ xuất gia đi, xuất gia đi, xuất gia đi rồi cuộc rồi đi làm công quả cho các chùa, lau chùa, lau miếu họ chứ có làm cái thứ gì mà nên trò trống gì. Hầu như cứ nghe nói xuất gia, cái xuất gia vô rồi bắt đầu đi vô đó mà lau chùa chứ có làm cái gì, rồi đi làm ruộng làm rẫy, đi trồng vườn trồng tược để mà ăn mà sống thì cũng như bao nhiêu người thiếu gia. Rủ nhau cả đám, để mình xuất gia mình làm bậy, thì rủ người ta làm bậy thì không ai cười, còn để có mình mình làm bậy thì chúng cười. Cho nên rủ nhau cả đám cho đông chứ có làm cái thứ gì nên trò trống gì. Tu hành cho tới bây giờ hai ba chục năm rồi nhìn ông nào bà nấy cũng là, cái mặt y như là người thế gian chứ có khác chút nào đâu, có thể nói rằng dục lạc còn hơn nữa.

Muốn biết người nào đã có sự thích nghi với sự xuất gia hoặc tại gia ở trong Phật giáo, chỉ cần xem người đó có tiếp thọ được tinh thần nhân quả trong giới luật của đạo Phật hay không? Người ta nói căn cơ, người có căn tu người không có căn tu, sự thật căn gì, ở đây chúng ta biết được cái nhân quả, cái nhân quả của cái người đó họ có thích nghi được cái nhân quả đó không, họ có thích làm điều thiện hay không, hay hoặc là họ thích làm điều ác. Một ông đồ tể chuyên môn đi giết heo, giết bò mà ông có thích nghi được chuyện của chúng ta không, nếu ông thích nghi được cứ rủ ông đi, ông cũng vô đạo Phật ông đem tiền cúng chùa để mà ông cầu cho con heo đừng có ăn ông, chứ có ai mà phù hộ ông được. Thì thử hỏi trong cái vấn đề mà đi quyến rũ một cái người mà đang cầm cái dao mà giết bò giết heo như vậy thì chúng ta quyến rũ họ được không? Vậy mà có người bầm thịt mà gọi là thầy Phật tánh thì quý thầy nghĩ sao?

Giới luật xuất gia do quan niệm đạo đức nhân quả thăng hoa mà lập thành. Đó thì quý thầy thấy cái giới luật của đức Phật chúng ta thấy rõ, giới luật xuất gia rõ ràng là nằm ở trên cái nhân quả thiện ác rồi, mà nhân quả thiện ác rõ ràng là giới luật của Phật nó đâu có đi làm cái điều ác. Do đó vì vậy mà chúng ta mới thấy rõ ràng nó

thăng hoa lên từng cấp bậc thiện của chúng ta càng ngày càng cao lên trên cái nền đạo đức của nhân quả. Nhân quả chấm dứt thì cảnh giới Niết bàn giải thoát, nghĩa là khi mà nhân quả mà chúng ta đã chấm dứt được cái nhân quả thì cái cảnh giới niết bàn nó giải thoát, nó hiện tiền, còn cái nhân quả mà nó còn chi phối chúng ta có thiện có ác thì nó luôn luôn nó tiếp tục tái sinh luân hồi, nó đưa chúng ta từ cái nghiệp này đến cái nghiệp khác để mà thọ lấy hạnh phúc hay hoặc là thọ lấy sự khổ đau của nó mà thôi. *Cho nên con đường của đạo Phật vạch ra chúng ta thấy rõ, muốn mà giải thoát thì chúng ta phải chấm dứt nhân quả, mà còn nhân quả thì chúng ta không thể nào mà giải thoát.*

Đây chẳng phải là sự siêu xuất sanh tử một cách đột ngột, nghĩa là chúng ta muốn làm chủ sinh tử không phải là cái sự siêu việt nào mà chúng ta làm chủ nó được mà chúng ta phải thấy cái lộ trình của nhân quả, do đó chúng ta mới chấm dứt được cái lộ trình nhân quả thì sanh tử chúng ta sẽ làm chủ.

Đây chẳng phải là sự siêu xuất sanh tử một cách đột nhiên như các tà giáo ngoại đạo khác tưởng ra. Nghĩa là hầu hết là các tà giáo ngoại đạo khác tưởng ra mình phải khổ hạnh như thế này, làm như thế này thì mới

là liễu sanh thoát tử được, hoặc là tu tập như thế này thì nó mới liễu sanh thoát tử được mà nó do cái sự tu tập đó đột nhiên nó đến. Còn ở đây chúng ta biết mà, nó thăng hoa từng chút, chúng ta làm một điều lành, rồi chúng ta dứt một điều ác lần lượt mà chúng ta dứt trừ các cái điều ác rồi tăng trưởng các điều lành thì tức là thăng hoa cho đến khi mà nhân quả chám dứt. Thì lúc bấy giờ làm chủ sanh tử chúng ta không phải là sự siêu xuất mà là cũng không phải sự đột nhiên mà đến, mà do cái quá trình trau dồi xa lìa cái ác pháp để rồi tuần tự mà thực hiện toàn thiện pháp, còn thiện pháp không mà không còn ác pháp thì lúc bấy giờ nhân quả nó không còn đối đãi nữa, mà không còn đối đãi nữa thì tức là nhân quả nó dứt, mà nhân quả nó dứt thì Niết bàn giải thoát chứ có cái gì mà khác lạ, nó đâu phải là một cái gì đột xuất nào một cách mà siêu việt ở đâu mà đến mà làm chủ sanh tử được.

Nhân bản của đạo đức nhân quả phải được sự thăng hoa từng cấp giới luật đạo đức nhân quả của đạo Phật. Đó chúng ta thấy ở đây Thầy lặp lại như vậy để thấy được cái chỗ mà đạo đức của nhân quả nó đưa chúng ta từng cấp, từng cấp mà đi lên cho đến khi mà cho đến khi mà chúng ta giải thoát, đó mới gọi là đạo đức của đạo Phật, mới hoàn thành được sự giải thoát. Vì thế đây chẳng

phải là vô căn cứ mà phải đặt trên nền móng sinh hoạt hàng ngày tại gia của mỗi cá nhân cư sĩ. Nghĩa là bắt đầu chúng ta phải đi vào đạo Phật là chúng ta phải thực hành hàng ngày ở tại gia đình của chúng ta trong những cái lộ trình của nhân quả, chứ không phải là đợi chúng ta xuất gia mới thực hiện, bây giờ xuất gia mà thực hiện thì chúng ta phải hơn chứ, tại sao chúng ta lùi lại cư sĩ, chúng ta còn tệ hơn những người cư sĩ mà người ta mới có thọ tam quy à.

Đó thì chúng ta thấy chúng ta đã thọ cái gì, bây giờ là 250 giới, 348 giới rồi, trở thành những cái bậc thượng thủ của đạo Phật rồi, đệ tử xuất gia cao rồi thế mà cái đời sống của chúng ta còn thua cái người mà cư sĩ mới thọ tam quy. Thì bằng chứng là quý thầy bây giờ cứ nhìn những cái vị tu sĩ Phật giáo ở trong đất nước của chúng ta có phải họ đang lui, mà còn lui hơn là những cái người cư sĩ mới thọ tam quy không? Người ta còn biết tập luyện thọ bát quan trai, người ta còn biết giữ gìn 5 giới của người ta nghiêm chỉnh, còn mình thì 5 giới chẳng nghiêm chỉnh gì hết, ăn thịt cá như mấy ông Nam tông thì thử hỏi có gìn giữ cái thứ gì đâu. Đó thì chúng ta thấy quá rõ ràng, như vậy là còn thua cư sĩ của mình bây giờ người ta còn có được ngày chay nữa, còn ông một tháng 30 ngày ních thịt hết 30 ngày có cái ngày nào mấy ông

chừa.

Đó thì quý thầy thấy rõ ràng tâm họ như vậy thì cái lòng họ làm sao mà gọi là ở trong cái ác pháp, mà nhân quả ăn thịt chúng sanh là cái ác pháp chứ làm sao mà gọi là thiện pháp được, mà đạo Phật đâu phải xây dựng ngoài cái vấn đề nhân quả đó, thiện ác đó, thế mà họ ngồi ăn thịt, 30 ngày không có ngày chay thì thử hỏi còn cái gì nữa mà là thiện là ác? Vậy mà gọi là sư sãi, gọi là vua sãi.

Đến lộ trình thứ hai của đạo Phật người xuất gia được chia làm 5 cấp, nghĩa là đến cái lộ trình thứ 2 của đạo Phật thì cái người xuất gia chúng ta chia làm 5 cấp. Hồi nãy giờ Thầy nói cái người xuất gia chúng ta nó lui lại cái đời sống cư sĩ, thì chúng ta thấy rằng nó không có bằng cái chú Sa Di mà mới ba tuổi, kêu là chú Sa Di mà đuổi gà đó, đuổi chim đó, nó chưa bằng đâu, chú vô đó chú còn không tiền bạc này, còn không có cái gì hết, hoàn toàn chú chỉ là sai đuổi chim, đuổi gà đó thôi, chứ còn để nó ăn nó làm động ở trong chùa đó. Thì do đó chú này chú chỉ có cái việc làm đó thôi vậy mà chú còn hơn mấy cái bậc tôn túc hòa thượng của chúng ta nữa đó. Đó là cái người mà 5 cấp này thì chúng ta phải rõ, cái **đầu tiên là cái chú Sa Di**, tức là nam đó, kê đó, **là thứ hai đó, là Sa Di ni**, **cái thứ ba đó là Thức Xoa Ma Ni**

cái người mà sắp sửa lên làm tỳ kheo ni đó thì nó giữa Sa Di ni và giữa **Tỳ Kheo ni**, thì nó có một cái cấp bậc của cái người mà nữ đó, thì họ phải ở đó, họ trụ ở đó ít ra 2 năm để trải nghiệm sau đó họ mới thọ cái giới cụ túc tỳ kheo ni mới được, cho nên có cái tên gọi là Thức Xoa Ma Ni hoặc Ma Na, **bốn tỳ kheo tăng, năm đó là tỳ kheo ni**. Cho nên có năm cái cấp bậc đó nó rất là rõ ràng không có thể nào mà xóa một cấp bậc nào được hết, nghĩa là vào đạo Phật thì nó có 5 cái cấp bậc đó rất là cụ thể.

Đó là cái lộ trình mà thứ 2 của đạo Phật nó có 5 cấp bậc của tu sĩ. Năm hạng tu sĩ này là 5 loại đẳng cấp của nó. Người nam dù già trẻ bé lớn thọ thập giới xong đều được gọi là Sa Di, nghĩa là bây giờ người có 80 tuổi mới vô mà thọ thập giới của Sa Di đều gọi là Sa Di hết chứ không phải nói tôi lớn rồi tôi trưởng lão đâu, không phải đâu, mà cái chú 3 tuổi cho đến 8 tuổi, 10 tuổi, 20 tuổi thì cái chú đó thọ thập giới Sa Di đều gọi là Sa Di hết. Người nữ thọ thập giới xong cũng đều được gọi là Sa Di ni, người nam trên 20 tuổi thọ toàn bộ giới, 250 giới đó, mới gọi là tỳ kheo; người nữ thọ toàn bộ giới, 348 giới bốn xuất gia thì gọi là tỳ kheo ni. Thức Xoa Ma Ni là một quá trình của giai đoạn giữa từ Sa Di ni đến tỳ kheo ni. Mỗi Sa Di ni cần phải trải qua quá trình 2 năm Thức Xoa Ma

Ni mới có thể thọ giới tỳ kheo và trở thành tỳ kheo ni.

THÂN, TÂM XUẤT GIA

Về tính chất xuất gia Phật giáo chia làm 3 loại, bây giờ bởi vì Thầy dạy về giới bổn thì Thầy phải dạy cho quý thầy hiểu được từ cái đẳng cấp của cái lộ trình mà xuất gia nó có bao nhiêu cái đẳng cấp của nó, rồi bây giờ về cái tính chất xuất gia nó có phân chia làm mấy loại Thầy cũng giảng cho quý thầy hiểu, để không quý thầy cũng chẳng hiểu xuất gia nó như thế nào thế nào, quý thầy không hiểu đâu. Mà hiểu như vậy để làm gì? Để chúng ta biết cái đúng cái sai, để chúng ta nhìn cái số mà tu sĩ của chúng ta hiện giờ đang thực hiện họ có biết hay không, họ có làm đúng hay không? Nếu mà chúng ta không hiểu cái này thì chúng ta phê phán họ một cách mù mờ, còn chúng ta hiểu rõ chúng ta chỉ định rằng họ là những cái hạng người như thế nào chúng ta thông suốt hết.

Một là thân, tâm đều xuất gia, đó thì bây giờ cái tính chất xuất gia nó chia làm ba loại, cái loại thứ nhất là thân, tâm xuất gia, thân cũng xuất gia mà tâm cũng xuất gia. Đó thì như vậy chúng ta phải thấy cái thân tâm xuất gia là như thế nào? Ở đây Thầy giảng ra để cho thấy, thân trụ ở rừng, núi, hang, chòi lá, chùa, am, thất, cốc đó là thân xuất

gia, nghĩa là thân của mình ở cái chỗ mà nó không có giàu sang, nó xa lánh những cái cảm dỗ của vật chất thì cái đó gọi là thân xuất gia. Trong tâm không còn luyến mộ khoái lạc ngũ dục thế tục, sắc, lợi, danh, thực, thù, nghĩa là 5 cái dục lạc nó cảm dỗ người mà trong tâm chúng ta mà không còn luyến mộ nó, không còn ham nó nữa, từ bỏ xa lìa những cái đó, danh lợi, dâm, ăn ít ngủ ít là tâm xuất gia. Đó thì Thầy nói như vậy đó, rõ là cái thân của chúng ta xuất gia thế nào, mà cái thân xuất gia mà ở trong cái chùa to thì thử hỏi có xuất gia không? Nó đâu có đúng nghĩa rồi, cái thân mà chúng ta xuất gia thì nó phải nằm ở trong cái vị trí của cái nơi nào mà nó gọi là xuất gia, tức là nó phải có cái sự giải thoát ở trong đó chứ. Thân gì mà còn ở trong cái chỗ sang quá, thân gì mà còn nằm ở trên cái nệm mút một cộc vậy thì thử hỏi là xuất gia kiểu đó là xuất gia cái gì? Cái đó là cái sai, thân mà còn nằm ở trong cái nhà mà quạt máy rồi cái máy điều hòa không khí đó thì cái thân đó là cái thân thế gian chứ đâu phải là cái thân xuất gia. Cái thân xuất gia nóng lạnh thì phải chịu chứ không có thể mà làm cho nó thế này thế khác để chạy theo cái dục lạc của cái cảm giác mát hay ấm đó, thì cái đó là không phải là thân xuất gia. Còn cái thân mà ở trong cái lều, am, thất nhỏ bé mà cái tâm cứ rong ruổi theo sắc dục nhìn cô này,

ngó cô kia, thèm ăn cái này, thèm khát cái kia, ham ngủ, sống độc cư không được thì cái tâm đó là tâm chưa có xuất gia đâu, cái tâm đó là tâm còn thế tục thì dù bây giờ có thọ 250 giới hay là 348 giới đi nữa thì chúng ta phải biết cái tính chất đó là cái tính chất chưa phải là xuất gia.

Vì vậy thôi biết cái tâm mình như vậy thôi mình ra đời đi đừng có mặc cái chiếc áo này mà làm xấu hổ Phật giáo đi, làm cho người ta cười chê Phật giáo đi, mình biết cái tâm xuất gia chưa có được và cái thân của mình còn ở nhà cửa sang đẹp, giường chõng êm ấm, quần áo lụa là đó thì thôi thôi cái thân đó đi ra ngoài đời đi đừng có ở cái chỗ mà xuất gia mà gọi mình thế này thế khác thì không có được đâu, làm cho người ta cười thêm chớ không, người ta thấy như vậy người ta biết liền, mình có xuất gia hay không? Thân xuất gia, tâm xuất gia hay không đó thì cái đó là cái sai đó.

Thân tâm nhất trí an tâm vui đạo là thân tâm xuất gia, nghĩa là mình vui vẻ với cái tri túc thiếu dục của mình ba y một bát đó, thì đó gọi là thân tâm xuất gia, đó phải hiểu. Đây là phép tắc xuất gia chân chính cũng là bốn phận của người xuất gia, đó là cái thứ nhất, cái tính chất của xuất gia đó là cái thứ nhất, chúng ta phải thấy cái bốn phận xuất gia của chúng ta.

Có nhiều người không có thấy bốn phận xuất gia của mình, xuất gia rồi mà ăn mặc lờ lẹt xe cộ rườm rà đi đâu cũng có tiền hô hậu ủng, người tới kẻ lui đủ thứ, nhà cửa sang đẹp, thất của mình thì hơn là cái lâu đài của người khác thì cái đó là thôi thôi không phải là cái thân xuất gia. Còn cái tâm ăn uống một ngày 3, 4 bữa thì thôi thôi cái tâm đó cũng chưa phải xuất gia. Thôi mấy cái người này đi ra đời đi, sống theo người thế tục đi cho rồi đi, rồi để cho Phật pháp cho những người mà người ta chân chánh thiếu dục tri túc đó, người ta biết được cái hạnh xuất gia của người ta, cái bốn phận của người ta để người ta làm sáng tỏ lại Phật pháp. Còn mình thấy mình đắm nhiễm như vậy thì thôi thôi đừng có ở cái chỗ mà xuất gia này mà làm ô nhục cho cái pháp xuất gia của đạo Phật thì cái đó là cái đọa địa ngục chứ chưa phải, hết phước rồi đây quý vị sẽ biết cái địa ngục của quý vị.

Hai, thân xuất gia mà tâm chẳng xuất gia, đó bây giờ cái phần thứ hai thì chúng ta thấy cái người mà thân xuất gia mà cái tâm chẳng xuất gia. Ở đây nó giải thích cho chúng ta sẽ rõ: Có người tuy cạo tóc, mặc tăng phục, trụ tự viện, không lấy vợ, không lấy chồng hoặc cũng giữ được thân thanh tịnh, thân thanh khiết song nội tâm của họ lại khao khát. Nghĩa là không lấy

vợ lấy chồng mà khao khát chồng vợ, khao khát ăn uống như hồi nãy Thầy nói đó thì cái người đó là cái tâm không xuất gia, mà cái thân của họ thì họ ráng họ giữ gìn cho được. Người ta thấy cái tướng của họ, đó là tướng xuất gia đó, cũng ăn mặc rách rưới cũng ba y một bát, cũng theo kiểu như mấy ông khát sĩ vậy đó, đó là thân xuất gia. Còn cái tâm mấy ông lung tung cho nên mấy ông chịu khổ không nổi đó, đó là cái tâm không xuất gia. Do vì vậy đó hai cái này nó không hợp nhau được, cho nên nó làm cho mấy ông điều đứng, nó làm cho vị tu sĩ khổ sở lắm, nếu mà hai cái nó hợp lại, nó đúng cái xuất gia thì nó giải thoát, mà nó không hợp lại, hai cái này nó đi hai ngã, một ngã cái tâm nó chạy theo đời, mà cái thân trời ép nó ở trong giới luật để cho nó tu thì kiểu đó là hai cái đứa này nó đánh lộn với nhau ở trong đó. Bởi vì nó có cái mặt trận tư tưởng ở trong đó, cái thân tâm nó nói tao làm như vậy thì tao mới xuất gia, còn cái thân tâm nó nói mày xuất gia kiểu đó chết tao, tao chịu không được, cái mặt trận tư tưởng nó đánh ở trong đó, tan nát ở trong đó.

Thì quý thầy thấy cái vấn đề đó là cái vấn đề hản nhiên của cái người tu sĩ chúng ta mà không có thực hiện thống nhất được, thân tâm mà không thống nhất được thì nó là cái cuộc nội chiến rất mạnh trong đó, nó

giằng dai lắm. Thấy cái món đó muốn ăn cái thằng thân nó nói: ăn hông có được tao là xuất gia, thằng tâm nó nói: mày xuất gia kiểu đó tao thèm, phải hông? Như vậy là chết với nhau, nó có một cái cuộc đánh lộn với nhau trong đó, do đó thân tâm nó đánh nhau dữ lắm. Vì vậy mà khi tu hành chúng ta phải nhìn thấy được cái chỗ đó, bởi vì đó là tính chất xuất gia mà, xuất gia làm sao cho đúng chứ xuất gia mà không đúng nó có cuộc nội chiến ở trong đó đánh, cho nên nó làm khổ chúng ta lắm.

Xong nội tâm của họ lại khao khát tưởng nhớ đến ngũ dục, họ vì sinh hoạt cho đến vì danh vọng và địa vị của xã hội mà xuất gia. Nghĩa là cái tâm khao khát của họ họ cũng thích làm ông này bà kia, cũng thích cấp bằng này cấp bằng kia, cũng thích muốn mình có địa vị trong xã hội có người này kia, cho nên họ xuất gia là cái danh vì vậy mà nó có cái cuộc nội chiến ở trong đó, cái thân của họ thì khép vô coi bộ khổ hạnh lắm nhưng mà cái tâm của họ nó muốn làm ông này bà kia thì nó đấu tranh với nhau dữ lắm. Đó là những cái mà Thầy kể thêm ra để thấy cái cuộc nội chiến ở trong tâm chúng ta của người xuất gia không đúng cách.

Đối với phương thức sinh hoạt xuất gia họ không cảm thấy hứng thú nhưng vì vấn đề sinh hoạt và sự bó buộc của quan hệ xã

hội nên miễn cưỡng xuất gia. Vì cái sự danh, cái sự mà quan hệ xã hội đó, bắt buộc họ xuất gia miễn cưỡng như vậy chứ họ không có thích. Bây giờ thí dụ như bây giờ mình muốn làm cái ông đại diện của Phật giáo ở huyện này mà nếu mà không xuất gia thì làm sao đại diện Phật giáo được, buộc vô phải làm cái ông lớn để coi tất cả các tu sĩ ở trong huyện này do đó mình cũng là ngon lành, mình coi được cái số tu sĩ trong huyện mà, do đó bây giờ phải xuất gia, xuất gia vô rồi bắt đầu đó mình chạy chọt như thế nào để làm được cái ông đại diện của Phật giáo của huyện. Do đó khi mà được làm đại diện rồi thì mình mới có cái quyền mà sai bảo mấy cái chùa khác được chứ, mấy ông thầy khác được chứ, kêu họ hội họp bảo họ làm cái này làm cái kia chứ. Đó là cái quyền hạn của mình có quan hệ, vậy mình thích cái đó cho nên mình xuất gia chứ thật sự không phải nhắm vào cái chỗ giải thoát xuất gia mà đó là cái chỗ danh lợi của mình. Cho nên cái tâm của mấy ông này nó không có thanh tịnh đâu, nó lằng xằng dữ lắm.

Những hạng người này thật đáng thương, thương xót họ không được cái thú vị của sinh hoạt thực tại tu hành, cũng không được sự lợi ích của Phật pháp. Nghĩa là họ cũng chẳng được Phật pháp gì họ chạy theo cái hình thức, họ mang cái hình thức tu sĩ

đó chú thực ra họ chạy theo cái danh lợi của dục lạc thế gian. Họ sẽ bị quả báo đời vị lai rất đáng sợ, do vì họ đối với tín ngưỡng Phật giáo có vấn đề, nghĩa là họ vô tín ngưỡng Phật giáo là họ đặt thành vấn đề rồi, vấn đề danh lợi của họ đó, cho nên họ phải đọa địa ngục đó. Mượn đạo tạo đời nên sinh hoạt xuất gia không được hoàn chỉnh và còn nhiều sự lầm lẫn, vì thế đây là một loại người xuất gia, xưa đức Phật thường quả trách, trong thời đại của chúng ta hạng tu sĩ này gần như là tám chín chục phần trăm.

Đó Thầy xác định như vậy thì quý thầy cứ thấy rất là rõ ràng, cái hạng người này là hạng người rất nhiều ở trong cái giai cấp mà tu sĩ của Phật giáo bây giờ. Xưa đức Phật quả trách mấy ông này là gì? Trong thời đức Phật không phải không có những loại tu sĩ này đâu, có chứ không phải không, cho nên mới có một cái bài kinh mà Phật quả mấy ông toàn là cư sĩ trọc, à ông Phật ông dùng cái danh từ là cư sĩ trọc, chứ không có thể nào mà nói tu sĩ được.

Đó thì Thầy nhắc lại để cho quý thầy thấy cái tính chất của cái giai đoạn thứ 2 này là nó không đúng cái tính chất của người xuất gia đâu.

Đây bây giờ đến giai đoạn của người... cái tính chất thứ ba bởi vì hồi này thầy có giới thiệu đó, có ba, về tính chất xuất gia thì

phân chia làm 3 loại, bây giờ nó mới loại thứ 2 Thầy giải thích cho quý thầy nghe.

Bây giờ tới loại thứ 3, tâm xuất gia mà thân chẳng xuất gia, đây là bồ tát chứng vị thánh, đó bắt đầu đây mấy thầy thầy, Thầy mới đọc cái chỗ này để thấy bồ tát vị thánh. Tâm xuất gia mà thân thì chẳng xuất gia. Đây là bồ tát chứng thánh vị, các ngài không tham luyến ái của ngũ dục, vì hóa độ chúng sanh nên thường hóa hiện thân phận người tại gia có vợ có con như các ngài Duy Ma Cật, ngài Hiền Hộ, các ngài tuy ở tại gia có vợ con nhưng tâm các ngài không nhiễm, không đắm, không tham, không dục, thanh tịnh sáng suốt, không động. Nhưng đây không phải là pháp tắc thông thường của xuất gia nên chẳng thể thành phương thức sinh hoạt của xuất gia. Người cư sĩ họ đâu có thọ Sa Di thập giới như mình đâu, cho nên họ đâu có thành phép tắc xuất gia đâu, vì vậy mà mấy ông này đâu có thuộc về loại xuất gia, bởi vì họ có vợ con mà làm sao họ xuất gia, họ là cư sĩ mà, họ còn ở lộ trình thứ nhất cho nên họ chưa có thọ thập giới Sa Di, cho nên cái lộ trình thứ hai họ chưa có bước qua thể mà người ta gọi họ là những cái Bồ Tát chứng thánh vị, thì quý vị nghĩ sao này? Họ có vợ con mà bây giờ họ không có...

Thầy nói bây giờ đặt thành vấn đề một

người đạt thành thánh vị rồi thì cái tâm dục nó không còn có, mà tâm dục không có thì họ ở với vợ họ được không? Các thầy cứ nghĩ đi, còn cái này ông ở ông có vợ, có con để con ra thì tức là ông ấy có dục rồi chứ gì. Các thầy thấy không, trời đất ơi! mấy ông cư sĩ này là Duy Ma Cật có vợ có con nè, ông Hiền Hộ có vợ có con nè, chứ không phải nói ông có vợ thôi, thì thôi, ở bây giờ mình kết nhau thôi chứ tôi không thể nào mà tôi dục được hết, thì tôi kết làm vợ chồng với bà tôi để tôi thể hiện tôi là Bồ Tát, tôi độ chúng sanh tôi dẫn dắt đi, còn đằng này để con ra, mà để con ra thì không dục làm sao để, các thầy cứ nghĩ đi, như vậy là mấy ông này là như thế nào các thầy nghĩ xem họ đặt ra như vậy chứ có được không?

Đó, đó là những cái mà kinh Duy Ma Cật mà đã thấy được những cái vị mà gọi là thượng thủ mà tất cả các đại đệ tử của đức Phật trong thời bấy giờ ông Xá Lợi Phất cũng không dám đương đầu này. Các thầy cứ đọc kinh Duy Ma Cật biết thì các thầy thấy nó rất rõ phải không? Chỉ có ông Văn Thù Sư Lợi bồ tát mới có thể đương đầu với ông ta, mới có thăm bệnh ông ta được, chứ còn không ai dám thăm bệnh ông ta được, thiệt là ba cái ông Đại thừa này thiệt, ông đưa ba cái ông dâm dục như vậy mà vô đây mà gọi là.... Dâm dục là con đường sanh tử, thế mà đem

vô, gán vô trong đạo Phật gọi là thượng thủ thì Thầy thấy thiệt là quá tệ chứ không có thể nào nói được. Đặt kinh Duy Ma Cật ra để mà hạ cái Phật giáo xuống tận gốc đó chứ không phải thương đâu, bày đặt ra cái pháp môn bất nhị.

Sáu mươi hai lập luận của ngoại đạo trong cái thời đó, cái pháp môn bất nhị vẫn có chứ không phải không, thế mà bây giờ người ta lại lấy, dẫm lên cái 62 lập luận của ngoại đạo để mà thành lập cái bộ kinh Duy Ma Cật để mà phá Phật giáo tận cùng. Coi như là các bậc đại đệ tử của đức Phật là cái người trí tuệ đệ nhất là ông Xá Lợi Phất mà đức Phật thường ca ngợi mà còn không dám đương đầu với ông Duy Ma Cật thì đủ biết rằng họ ca ngợi cái ông cư sĩ, cái ông cư sĩ mà có còn dục, để con chứ chưa phải hết, trời ơi! Ông này trong kinh nói mà ông có vợ có con chứ không, nói có vợ không thì Thầy cũng nghĩ à ông ta có vợ mà không có con thì chắc là hai ông bà này chắc hổng có gần nhau, còn đảng này để con ra làm sao Thầy nói.. Trời đất ơi! Một cái người mà không có dục thì làm sao sanh ra được cái điều đó. Thầy nói bây giờ cái người...các con chưa có chứng tới chỗ đó đâu, mà chứng tới chỗ đó các con biết, cho nên đức Phật nói là, mã âm tàng của đức Phật như thế nào, nó không dục nó phải rút lại, còn cái người còn dục

thì nó đâu có rút lại, Thầy nói thật đó các con, đừng có nghĩ cái chuyện đó, Thầy biết quá rõ mà, cái người còn dục thì nó đâu có phải cái chuyện đó, cho nên ông Anan ông mới lật y cho người ta xem coi của ông Phật ông như thế nào vì vậy mà ông Ca Diếp ông bắt tội đó.

Đó thì tất cả những cái câu chuyện nó lật vạt như vậy nhưng mà chúng ta không nói ra thì chúng ta không hiểu được cái đạo Phật nó như thế nào, mà nó làm lạc đủ cách mà người ta đặt như thế này thế khác. Đọc kinh sách Đại thừa chúng ta rất ngạc nhiên khi thấy cư sĩ Duy Ma Cật và ngài Hiền Hộ các ngài thể hiện là một cư sĩ tâm xuất gia mà thân không xuất gia chỗ này rất đặc biệt của kinh Đại thừa. Tâm thanh tịnh mà thân cứ hưởng dục lạc, thì làm sao? Tâm thanh tịnh cái tâm là cái chủ chốt tâm nó thanh tịnh rồi thì cái thân làm sao nó dục được, phải không? Các con thấy bây giờ Thầy nói trên cái vấn đề ăn thôi mà cái tâm của Thầy nó không có thèm ăn, nó thấy cái gì nó cũng không có muốn ăn thì bây giờ cái món ngon nào cái thân Thầy nó có thèm muốn ăn không, phải không, do cái tâm nó thèm cái thân nó mới lấy nó ăn mới biết ngon, còn cái thân cái tâm mà nó không thèm thì có bảo ngon nó nuốt cũng không có ngon, có phải không? Cái người mà người ta thèm ăn thì

thấy người ta ăn ngon Ai thèm? Cái tâm chứ cái gì, chứ đâu phải cái thân, cho nên khi đó cái món đồ mà nó thèm đó thì nó bỏ vô trời ơi! ngon quá, phải hông? Cũng như bây giờ chúng ta đói, cái thân nó đói thì cái tâm nó mới sinh ra nó thèm, phải hông, do đó nó mới có đòi hỏi. Còn cái này, ông này cái tâm ông sạch hết rồi mà cái thân ông ấy thì sống hưởng dục lạc, bởi vì thân cư sĩ mà còn dục lạc, mà rơ bằng chúng là có con, cho nên do đó chúng ta thấy cái dục lạc nó phải có.

Như vậy chúng ta có đáng tin không, nhìn thấy cái thân mà hưởng dục lạc như vậy chúng ta có đáng tin không? Cho nên cái kẻ hở của những người viết kinh này, làm cho kẻ hở chúng ta thấy. Bởi vì khi chúng ta tu chưa chứng thì chúng ta chúng ta chưa hiểu đâu, nhưng khi chứng rồi chúng ta biết, bởi vì cái lý dục ly bất thiện pháp nó có cái lạc của cái ly dục ly bất thiện pháp, nó đặc biệt lắm, nó làm cho chúng ta thấy được cái dục lạc của thế gian như thế nào rất rõ rồi, cho nên cái người nói sai chúng ta biết, còn cái người chúng ta chưa có nếm được cái hỷ lạc của ly dục, ly bất thiện pháp thì chúng ta chưa có rõ. Cho nên nghe người ta nói sao mình tin vậy thôi chứ mình chưa biết, chứ khi ly nó rồi nó không còn có cái chuyện đó nữa đâu, mà nó không còn chuyện đó thì có ông trời làm sao ép nó được.

Thầy nói đó là một cái phải suy ngẫm cho nó... hai cái lộ trình nó rất rõ ràng, cái lộ trình của người cư sĩ còn dục lạc nó khác, mà cái lộ trình của người tu sĩ không còn dục lạc. Mà ở trong kinh đã nói rằng Duy Ma Cật đã chứng thánh vị, vì độ chúng sanh mới thể hiện cư sĩ, thể hiện cư sĩ kiểu nào chứ thể hiện cư sĩ mà kiểu trẻ con thì chắc chắn là Thầy hông tin rồi. Hay đây là một loại kinh phá giới bằng một cái lập luận bất nhị để phá toàn triệt giới luật của đạo Phật? Thầy đặt câu hỏi để cho quý thầy suy ngẫm coi có phải nó phá giới không? Bởi vì tâm nó thanh tịnh quá nó thành quả Phật rồi mà cái thân nó ở với vợ nó thì cái chuyện đó thì Thầy làm sao mà những cái kinh này không phải là kinh phá giới của Phật sao. Nó tự tại quá mà, nó vô ngại quá độ cho nên nó xách rượu xách cá nó đi tùm lum cũng được hết mà, nó thể hiện như là Tề Điền hòa thượng vậy đó mà, thành ra làm sao mà chúng ta không nghi ngờ cái Phật giáo được.

Thân thì dâm dục với vợ mà tâm thì thanh tịnh như thánh ai mà người ta tin nổi, phải hông dưới này quý vị có tin nổi không? Bây giờ quý vị nói bây giờ như Thầy bây giờ này, Thầy nói thầy tu như vậy như vậy Thầy làm chủ sanh tử mà thầy kè thêm một bà vợ nữa thì quý vị có tin nổi không, phải hông, ít ra nó cũng phải ly được cái gì mới tin được

nó chứ, còn bây giờ đi trên con sông hoặc 2 người ngồi trên Honda mà chở nhau trời ơi! Ông thầy ông làm chủ sinh tử cái kiểu này chắc ông ấy tử luôn ấy chứ, phải hông, đâu có cái chuyện đó được đâu.

Thấy như vậy chúng ta đoán được chứ không phải chúng ta là người không có trí, bởi vậy Phật nói chỉ có con người có trí mới hiểu biết được điều này thôi còn cái người không trí thì không có hiểu đâu. Chúng ta là con người là phải có trí chứ, thấy biết cái đúng cái sai chứ, đâu lý nào đụng đâu cũng tin, đụng đâu cũng tin hết, mà kinh Duy Ma Cật biết là in biết bao nhiêu không? Thế mà người ta ngu, ngu đến mức độ nghe pháp môn bất nhị hay lắm nhưng mà đó là 62 cái lập luận của tà giáo ngoại đạo trong thời đức Phật chứ đâu phải hay ho gì, nếu mà cứ đem ra thì chúng ta kê ra chúng ta thấy rất rõ chứ đâu phải cái gì hay. Ngày xưa họ cũng có những triết lý của họ, họ cũng lập luận rất là tuyệt vời chứ đâu phải là đờn chúng ta bây giờ mới lập luận như vậy.

Xưa khi đức Phật còn tại thế có một vị Bà La Môn hỏi Phật, *bạch Thế Tôn khi một người chứng quả giải thoát còn sống trong dục lạc nữa hay không?* Đó, có người thắc mắc mà, ông nói ông giải thoát rồi vậy bây giờ ông sống trong dục lạc có được không hay là không có còn sống được ở trong đó

nữa, đó thì cái Bà La Môn đó hỏi Phật như vậy. Đức Phật dạy: *khi một người đã chứng quả giải thoát tâm bất động trước các pháp tức là tâm không còn bị tham dục tất cả các pháp thì làm sao sống dục lạc thế gian được.* Đó đức Phật xác định như vậy mà, tâm mình nó hết dục rồi bây giờ mình làm sao mình dục được ở thế gian, tâm giờ nó hết thích ăn rồi mà bảo nó thích ngon thì làm sao thích được. Đó là những cái cụ thể và thực tế, rất là cụ thể rõ ràng chứ không như là cái kinh Duy Ma Cật nói cái kiểu đó thì như là trên trời rớt xuống, đây không biết là cái bậc nào đây, kỳ cục quá. Tâm thì giải thoát hoàn toàn không còn dục lạc mà cái thân thì ngủ với vợ, thì thử hỏi cái chuyện đó làm sao mà chúng ta tin nổi không? Để con nữa chứ, không biết để mấy con chứ phải 5-7 đứa chắc chúng ta cũng còn hoảng hồn nữa.

Thí dụ một vị đã sống chứng ngộ được lý bất tịnh của các pháp thì làm sao còn thích ăn, thích dâm dục được mà tâm đã thanh tịnh không móng khởi dâm dục thì làm sao có dâm dục được, thế mà các vị này có vợ sanh con được, đây là lấy vải thưa che mắt thánh. Kinh đại thừa như vậy, một người trí không thể nào tin nổi các loại kinh sách này chỉ là người ngu mới tin mà thôi. Cho nên các loại kinh không thiết thực cụ thể, nghĩa

là kinh mà dạy mà không thiết thực cụ thể cho cái đời sống giải thoát của chúng ta như vậy, mơ hồ như vậy thì chúng ta chẳng có nên tin mà xem nó như là những cái cuốn sách tiểu thuyết đọc chơi cho vui vậy thôi, giải trí thôi chứ đó không phải những cái pháp môn mà chúng ta tu đâu. Chỉ có những người vô minh, ngu si không thấy không hiểu mới tin mà thôi. Xét cho cùng trong cái cuộc đời tu hành của chúng ta, về cái đời sau khi đức Phật nhập diệt thì kinh sách và luật thì người ta đã viết rất nhiều, và viết rất nhiều để làm gì, để phá toàn bộ cái giới luật của đạo Phật, để làm gì, để cho người ta chạy theo những cái dục lạc thế gian mà không bị phạm phải cái lỗi. Thì cái hình thức của kinh này nó cũng là vấn đề đó, để viện cớ cho những tu sĩ của chúng ta lấy cái cớ của ông Duy Ma Cật đó mà chúng ta coi như là tổ chức phái tân tăng có một vợ một con cũng đều là những vị tu sĩ được hết, đó là cái hình thức mà chúng ta đã thấy người ta hô hào phái tân tăng thể này thể khác đó.

Những hình ảnh của đạo Phật bây giờ tu sĩ hầu hết là *tâm xuất gia mà thân thì chẳng xuất gia*, nghĩa là cái thân của họ bây giờ họ sống họ không có xuất gia, mà cái tâm của họ thì họ nói họ thanh tịnh họ xuất gia, đó là cái phần mà chúng ta thấy cái hiện tượng của nó, nó rõ ràng như vậy.

Chứ không phải là cái tâm xuất gia thật của họ đâu, mà đây là cái tâm xuất gia giả của họ cho nên cái thân của họ nó rong chơi nó chạy theo dục lạc nó chơi, chơi tạm chơi đỡ đó chứ nó không có chơi thiệt đâu, nhưng mà để chừng nào cái tâm họ thanh tịnh thật thì nó mới lòi cái thân họ trở về được, còn bây giờ nó chưa thanh tịnh thật thì nó để cái thân nó chạy rong ở ngoài đường chơi chút xíu thôi, quý thầy cũng đừng có lấy đó mà đổ trách nó tội nghiệp. Đó thì quý thầy thấy cái vấn đề mà chúng ta như vậy đó thì chúng ta cũng không lấy đó mà chê cười họ, để chờ cho cái tâm họ thanh tịnh thì nó cũng lòi cái thân họ trở về được cái chánh pháp của đạo Phật. Chứ mình cười chê họ nhiều quá rồi họ nhột họ cũng không có tu được rồi cũng thành tội họ, để cho họ tu được ngày nào họ thấp hương Phật được ngày nào cũng là có cái lợi ích chứ không phải là không lợi ích.

Do những cái điều kiện mà họ tu tập như vậy đó thì họ phải có những sự lừa gạt của thế gian, lừa gạt những cái người khác, cho nên cái sự lừa gạt của họ bằng cách nào? Thì các thầy cũng sẽ thấy rằng họ lừa gạt thì họ nói đó là những cái hành động của họ phải nhập vào thế gian mới độ chúng sanh được, làm những hành động đó mới độ được, chứ còn nếu mình không làm hành động đó làm sao độ được. Cho nên thí dụ

như ông Duy Ma Cật ông có vợ con, thì coi như là tôi phải nhập thế gian, thân tôi nhập thế gian chứ tâm tôi là thánh vị rồi, do tôi nhập thế gian tôi mới biết cái ngũ dục lạc nó cỡ mức độ nào tôi mới biết mấy ông, tôi mới lòi mấy ông ra, chứ còn tôi mà không có nhập vô đó thì làm sao tôi biết cái khoái lạc nó như thế nào, rồi tôi làm sao tôi lòi mấy ông ra được, tôi phải biết cái cấp độ khoái lạc đó là dục lạc nó như thế nào rồi, mà bây giờ tôi thánh vị thì tôi đâu có biết được cho nên bây giờ tôi phải nhập xuống tôi làm cư sĩ để tôi hiểu được cái đó rồi, ở tôi biết cái cấp độ đó là cái cấp độ khổ hay là nó khoái lạc như thế nào tôi mới lòi mấy ông ra, ở bây giờ cái cấp độ mà giải thoát ly dục nó hơn cái đó nhiều cho nên mấy ông phải bỏ cái khoái lạc của dục lạc đó đi mà theo tôi đi. Thì đó là cái lối lý luận của cái kiểu mà nhập thế gian để độ chúng sanh. Cũng như có người nói tôi có vô lậu xanh, tôi làm lậu xanh thì mới độ mấy bà lậu xanh được, có nhiều người nói tôi uống rượu thì tôi mới dẫn dắt mấy ông kia khỏi uống rượu, tôi có nhập vô tôi mới làm bợn rượu với mấy ông, tôi mới nói chuyện mấy ông ấy nghe chứ còn tôi không có làm bợn rượu thì tôi làm sao mà tôi nói chuyện mấy ông đó nghe. Đó là những cái lý luận của những cái người mà nghiện rượu mà lại nói là mình độ chúng sanh đó.

Pháp thế gian, nghĩa là luôn luôn lúc nào cũng phải nhập thế gian chứ, đâu có lý nào mà rời thế gian mà độ chúng sanh được, cho nên Phật pháp thì bất ly thế gian, họ nói vậy đó thì quý thầy thấy cái kiểu họ nói đó là những cái lấy màn thưa, cái vải thưa mà che mắt thánh.

Khi chưa tu thành đạo, đức Phật còn là một phàm phu thì có vợ sinh con giống như mọi người khác. Nghĩa là chúng ta thấy rất rõ mà, khi đức Phật mà chưa có tu hành thì ông có vợ này, rồi ông sinh con này thì ông phải có dâm dục, phải hông? Vậy mà dám nói ông là bồ tát Phổ minh ở đâu trên trời Đâu Suất, thì như vậy ông là bồ tát thì ông còn dâm dục nữa không mà ông xuống ông để đưa con, bằng chứng là có La Hầu La, có phải hông? Như vậy là người ta huyền thoại ông này một cách sai lệch, cho nên ông Duy Ma Cật cũng là bồ tát chứ gì, cho nên ông cũng để con được, và ông Phật cũng là bồ tát ở trên cõi trời Đâu Suất tức là bồ tát Phổ Minh chứ gì? Ông lưu xuất, ông đầu thai xuống cho nên giờ ông cũng để con được, thì như vậy là hai ông cũng giống nhau cho nên có ai dám nói ông Phật đâu, lấy ông Phật làm cái nê đó. Nhưng mà không ngờ là ông Phật lúc bấy giờ ông tu chưa có chứng, phải hông, ông còn phàm phu, chứ lúc ông chứng rồi ông đâu có làm chuyện bậy bạ đó,

còn cái ông Duy Ma Cật ông đang là người thánh vị rồi, phải hông, chúng ta thấy rõ ràng phải hông? Do vì vậy đó mà ở đây Thầy mới nêu cái hạnh của Phật để không khéo người ta cũng lấy “ông Phật cũng có vợ con thì ông Duy Ma Cật cũng có vợ con” thì tức là hai ông này cũng thánh hết chứ gì, mà tại sao Thầy lại chê ông Duy Ma Cật mà Thầy không nói ông Phật. Thầy dám nói ông Phật luôn, ông Phật tại vì lúc bấy giờ ông tu chưa chứng. Sáu năm khổ hạnh dưới cội bồ đề mới chứng đạo, phải hông? Thì lúc bấy giờ đó, ông mới bỏ vợ bỏ con ông mới làm được chuyện đó cho nên ông mới ly được dục, ly tất cả những ác pháp, cho nên ông mới thành tựu được, mới là có cái đạo Phật, chứ đâu phải ông là bồ tát ông ấy ly được rồi sao? Cho nên vì vậy đó, mà ở đây ông Duy Ma Cật là những cái bậc thánh không có thể nào mà có những hàng đại đệ tử mà ly dục đến nói chuyện với ông ấy được, mà trong lúc đó ông còn dục, thì thử hỏi nếu mà bây giờ có ông Xá Lợi Phất trong cái thời đức Phật mà còn là phàm phu thì ông Xá Lợi Phất có phải là thầy của ông Phật lúc bấy giờ không? Phải không, các thầy thấy ông Xá Lợi Phất hiện bây giờ tất cả cái giáo lý của Phật đều là ông thông suốt hết, mà nếu mà có mà ông Xá Lợi Phất mà khi mà ông Phật chưa tu thì ông Xá Lợi Phất phải là thầy ông Phật, còn đằng này ông Phật phải tu chứng

rồi mới độ ông Xá Lợi Phát. Thì cho nên ông Xá Lợi Phát chỉ đệ nhất về trí tuệ, về pháp thì lúc bấy giờ đức Phật chứng minh cho ông là đệ nhất trí tuệ là vì ông Phật truyền dạy cái pháp cho ông Xá Lợi Phát tu giải thoát ly được dục, ly ác pháp, phải hông? Mà ông Phật thì phải 6 năm khổ hạnh rồi thực hiện dưới cội bồ đề 49 ngày mới ly tất cả các dục lạc thế gian được. Vậy bây giờ các thầy có thấy khi mà ông Phật đã thực hiện được rồi thì vợ ông còn đó, vợ con ông còn đó, tại sao ông không về ông để đưa nữa? Phải hông, nếu mà để đưa nữa thì nói ông đó là ông Duy Ma Cật thì Thầy đồng ý, còn đảng này ông Phật ông không làm cái chuyện đó nữa thì Thầy thấy đó nó hết dục rồi thì làm sao người ta để được đưa con nữa thì đâu có cái La Hầu La thứ hai nữa được, phải hông? Chỉ có một La Hầu La thôi chứ đâu có còn La Hầu La thứ hai được.

Đó là bằng chứng hiển nhiên để chúng ta thấy rằng cái kinh Đại thừa nó là một cái phá đạo hết chỗ nói không có thể nào mà chúng ta tin tưởng được nó hết. Thầy nói là Thầy nói, dù là Thầy có đọa địa ngục cách gì Thầy vẫn cứ nói không sợ nào hết, nghĩa là bây giờ Thầy làm chủ được cái sống chết của Thầy rồi, Thầy muốn chết hồi nào Thầy chết thì bây giờ cái thân của Thầy giờ nó làm sao nó hành hạ Thầy được nữa, cho nên Thầy

có nói thì địa ngục cũng không tới với Thầy được, phải không? Còn cái người nào mà chưa có làm chủ được mà nói bậy như vậy là coi chừng đó, cái Thân nó nằm sinh trưởng hết đó, đó là cái địa ngục thế gian cho mà biết. Còn bây giờ đối với Thầy, Thầy đâu có ngán cái địa ngục nữa đâu, Thầy coi cái địa ngục cũng như là thiên đàng của Thầy rồi cho nên Thầy đâu có sợ, tên nào nói bậy là Thầy đập đầu nó xuống hết chứ mấy ông đừng có nói.



BẢNG SỐ 29:

**GUONG HẠNH THÁNH
TĂNG, NI NHỮNG ĐIỀU
KHÔNG ĐÚNG TRONG KINH
ĐIỂN PHÁT TRIỂN**

...dễ với Thầy đâu. Đó, hôm nay lời Thầy nói còn ở trong bảng, nó không bao giờ mất đâu, Thầy không sợ đâu. Ngàn đời nó cũng vẫn còn! Nếu mà các con mà giữ được một triệu năm nó vẫn còn tiếng nói Thầy, nếu mà giữ không được thì thời gian thì thời gian nó xóa mất thôi. Thì cái đó là cái lời dạy đúng đắn của Thầy, Thầy hồng sợ ai hết. Thế mà, ở đây ông Duy Ma Cật, ông Hiền Hộ, lại là dâm dục với vợ, sinh con mà được gọi là Bồ Tát chứng thánh vị. Bồ Tát này thuộc về loại Bồ Tát giả hiệu, tất cả hàng đại đệ tử của Đức Phật trong thời bấy giờ đều sợ ông ta hết, không ai dám đến đương đầu với ông ta, chỉ có Đại Trí Văn Thù tướng tượng của kinh Đại Thừa, mới dám đương đầu với ông Duy Ma Cật. Kẻ ngoại đạo dám cả gan viết kinh này hạ bệ Phật Giáo tận gốc. Nếu đời sau này, không có người chứng nghiệm lời

dạy của Đức Phật, thì ai là người mà dựng lại giáo lý và chấn hưng Đạo Phật. Biết bao nhiêu kinh sách phá hoại Phật Pháp, che mờ... Những loại kinh này làm sao họ hiểu đâu là kinh của Phật thật, đâu là kinh giả của Phật? Đó, những cái loại kinh này cũng đều là nói kinh Phật hết à, cũng do Phật thuyết hết à. Do đó mà những cái kinh như vậy làm sao mà cái người đời sau, mà chúng ta làm sao hiểu đâu là kinh của Phật thật, đâu là của Phật giả.

Đó, thì chúng ta thấy những cái khó khăn cho cái cuộc đời mà tu hành của cái người sau này, rất là khó là những cái kinh mà phá giới, phá luật như vậy nó nhan nhản ở trong kinh sách rất nhiều.

Giới luật mà đặt ra để mà phá giới nữa, nó rất nhiều ở trong cái kinh sách Đạo Phật hiện giờ, thì làm sao người sau mà chúng ta biết ở đâu? Nếu mà không có một người chứng nghiệm được con đường của Đạo Phật thì ai mà vạch cái lối này ra cho quý vị, ai đã làm sao cho người sau này người ta thấy được. Nếu mà không có người thực hiện được cái giải thoát đúng là như lời Phật đã dạy thì làm sao mà biết được cái tà, cái chánh của Đạo Phật ở trong cái số đồng kinh như thế này, một đồng kinh như rừng như núi vậy đó. Các tạng kinh của Đạo Phật bây giờ nó quá vĩ đại, có thể nói rằng nếu một người mà

đọc nó, có thể nói rằng nghiên cứu mà cho kỹ đó, thì suốt đời của chúng ta cũng chưa đọc hết nó nữa, chứ chưa nói nữa. Do vì vậy, mà nó là cái quá khó chứ không phải cái dễ. Nếu một bậc mà không có thực hiện được cái đạo giải thoát mà chính của Đạo Phật rồi, không có giữ gìn giới luật của Phật nghiêm túc á, thì không có thể nào mà đi đến cái chỗ giải thoát được. Bởi vì ba cái luật, ba cái kinh này nó là kinh phá giới làm sao cho cái người mà tu giữ gìn giới luật được. Hễ đưng tới đâu thì thấy ở cái đó nó cũng vậy, nó đâu có phạm đâu. Do đó cái giới luật không thanh tịnh, mà giới luật không thanh tịnh thì làm sao ly dục, ly bất thiện pháp, mà đạt được cái thiên định của Đạo Phật, mà không đạt được thiên định của Đạo Phật thì làm sao có một cái trí tuệ mà thấy cái kinh nào đúng kinh nào sai. Cho nên khi mà đạt được cái thiên định của Đạo Phật đó thì nó mới lưu xuất ra được cái trí tuệ. Từ cái trí tuệ đó nó mới phán đoán được cái sai cái đúng ở trong kinh điển của Đạo Phật, mới vạch ra. Mà cái hạng người đó thì đâu phải là dễ dàng ở trong một cái thời đại nào mà có thể mà lưu xuất cái hạng người đó, dễ lắm sao? Đâu phải tìm được những cái bậc đó đâu, may ra mới có được 1 vị, 2 vị Độc Giác nào đó mà người ta giữ gìn giới hạnh cho nghiêm túc, từ đó người ta mới thấy được cái sai của Đạo Phật bây giờ, người ta mới vạch ra được,

chứ còn không khéo thì ngàn đời chúng ta cũng mù mờ ở trong cái đồng kinh này, biết cái nào đúng cái nào sai. Cho nên rất là khổ tâm đối với Phật pháp bây giờ, cái người mà đứng ra dựng không phải là một cái chuyện dễ.

Họ hiểu biết Phật Giáo và cố ý phá hoại Phật Pháp. Nghĩa là, phải nói rằng cái người mà họ hiểu Phật Pháp đó, thì chắc chắn phải nói rằng... những cái người mà viết ra kinh này đó, họ chưa có hiểu Phật Pháp nữa. Bởi vì họ chưa có thực hiện được cái giới hạnh nghiêm túc cho nên họ chưa có hiểu được Phật Pháp. Do không hiểu đó chứ không phải là họ cố ý phá Phật Pháp, mà vì không hiểu họ mới viết ra cái kiểu hiểu của họ, cho nên từ đó họ phá Phật Pháp mà họ không biết họ phá Phật Pháp.

Phải nói rằng các Tổ của chúng ta, do không hiểu Phật Pháp cho nên viết ra kinh để mà sống theo cái lợi dưỡng của dục lạc của thế gian, làm giảm bớt cái giá trị của cái pháp ly dục, ly bất thiện pháp của Đạo Phật đó. Để cho giới luật mới của họ nó nhẹ bớt đi, làm cho giảm cái sự ly bớt đi để cho họ sống nó thoải mái một chút, để cho cái hình thức tu hành của họ nó dễ dãi hơn một chút. Bởi vì họ không biết cái giới hạnh, cho nên họ muốn cho đời sống họ được vững vàng ở trong cái chiếc áo tu sĩ cho nên họ giảm bớt

cái giới luật đi, mà càng giảm bớt cái giới luật đó, thì họ chẳng bao giờ đạt được cái quả giải thoát của Đạo Phật. Từ đó họ mới nghĩ ra cái này cái khác họ viết ra, vô tình mà họ phá hoại Phật Pháp chứ không phải là họ cố ý phá hoại Phật Pháp.

Đó là cái sự luận cứ vào cái sự hiểu biết của Thầy không ai mà có thể mà có ý đồ mà phá Phật Pháp, nhưng vì không hiểu rồi chúng ta phá Phật Pháp. Cũng như bây giờ quý thầy đang giảng thuyết, quý thầy đâu có hiểu là quý thầy đang phá Phật Pháp? Bây giờ các giảng sư hiện bây giờ họ đang ở trong các trường cao cấp hoặc là trong các trường cơ bản họ đang giảng những cái bài Pháp kinh của Phật. Họ nghĩ rằng họ giảng cái đó là giảng đúng ý của Phật nhưng họ đâu có hiểu rằng đó họ chưa có thực hiện tu tập giải thoát, cho nên những cái điều mà họ giảng ra đó là họ phỉ báng Phật Pháp. Họ đâu có hiểu, bởi vì chính không hiểu đó họ mới giảng như vậy, chứ còn họ hiểu thì họ đâu có giảng như vậy.

Vì vậy cho nên cái hành động sống của họ nó không nghiêm túc ở trong giới luật và lời giảng của họ nó không đúng cái giáo lý của đức Phật. Cho nên họ vô tình chứ không phải họ hữu ý họ phá hoại Phật Pháp. Vì vậy họ cũng muốn xưng minh, họ cũng muốn làm cho Phật Pháp sáng tỏ lên với cái sự

hiểu biết của họ, nhưng làm lạc họ đã phá hủy Phật Pháp.

Chúng ta hiểu được như vậy chúng ta mới thấy cái tội, là cái tội do cái sự vô minh của cái người chứ không phải là cái ý đồ của cái người đó hay hoặc là họ là những cái tu sĩ của ngoại đạo đến đây để phá Phật Pháp. Họ không phải, họ là những tu sĩ Phật Giáo chứ không phải là tu sĩ ngoại đạo, họ muốn xưng minh, họ muốn dựng lại Phật Pháp nhưng vì không hiểu mà họ dựng sai, thành ra thay vì cất cái nhà của Phật Giáo ở trên cái đám đất nó khô ráo, nó không có sinh lầy, trái lại họ đặt cái nền móng của Phật Giáo ở dưới cái đám sinh lầy, cho nên cái nhà Phật Giáo nó không có vững vàng, nó sẽ sụp đổ một cái ngày nào họ không hay biết.

Bởi vì cái thời đại con người nó càng có cái sự thông minh, và nó còn có cái sự phát triển về cái vấn đề cuộc sống của họ mà càng đi lên mà họ thấy cái Đạo Phật mà như thế này đó, thì một ngày nào đó không còn ai đến với Đạo Phật, thì Đạo Phật sẽ bị diệt hoàn toàn không còn có một cái hình ảnh nào là của một cái vị tu sĩ nữa. Đời cha tôi tu hành cũng đi tụng niệm, bây giờ tôi chưa có thềm đi làm cái cái chuyện đó đâu, tôi thà tôi đi cấy đi cày tôi ăn còn sướng hơn. Đó thì như vậy rõ ràng là vấn đề đó, bây giờ tất cả những cái chuyện mà làm cái danh lợi của

mấy ông bây giờ, ở trong bây giờ các chùa thì mấy ông còn làm cái chuyện đó, kiếm ăn đều được, kinh doanh đều được, nhưng mà sau này khoa học đến những cái việc làm của người ta, người ta tạo ra cái thực phẩm người ta sống nó dễ dàng hơn, nó thoải mái hơn, hơn là mấy ông thầy chùa bây giờ kinh doanh, thì bắt đầu mấy ông thầy chùa đó: tôi kinh doanh kiểu này cũng thua mấy thằng cha ở ngoài đó nó làm khoa học nó còn ngon hơn mình, phải hông? Cho nên từ đó nó hỏng ở trong chùa kinh doanh nữa, cho nên ai mà thềm vô chùa tu nữa, rốt cuộc cái chùa để chúng ta chơi thôi, đó. Trời! mấy cái chùa này nó làm vậy vậy đó, người ta đến người ta thấy mấy cái chùa người ta chỉ Phật Giáo là vậy vậy chứ không có gì hết. Đó thì càng lúc xã hội sẽ đi lên, thì con người sẽ đưa những tôn giáo mà sai lệch đó nó đi vào bóng tối hết, nó không còn có nữa, nếu mà không có sự dừng lại cho đúng đắn để xây dựng một cái đạo đức con người mà nhân quả như thế này á thì chắc chắn Phật Giáo sẽ đi vào bóng tối.

Trải qua hơn hai mươi mấy thế kỷ những loại kinh sách phát triển này đã làm thay đổi bộ mặt thật của Phật Giáo, thành một bộ mặt Phật Giáo mới. Tâm xuất gia mà thân chẳng xuất gia, vì thế trong các chùa hiện giờ ngũ dục lạc đầy đủ còn hơn người

thế tục, hưởng dục lạc bằng mồ hôi nước mắt của kẻ khác. Đó thì bắt đầu quý thầy thấy, hiện giờ cái chùa của Phật Giáo bây giờ rất là đầy đủ, cũng như là những cái người nhà giàu vậy đó, xe hơi có này, cái gì cũng có, tất cả những cái vật dụng của thế gian mà tiện nghi nhất thì trong chùa chúng ta đủ hết, tủ lạnh rồi cái gì cũng có hết à, tất cả những cái mà vật dụng của người thế gian như nào thì cái vật dụng ở trong chùa cũng như thế ấy. Họ sinh hoạt cái đời sống họ ăn uống ngủ nghỉ cũng giống như cái đời sống của thế gian, nó chỉ khác có cái là họ tụng niệm rồi họ đi giảng dạy về Giáo Pháp của kinh sách mà thôi. Đó là chúng ta thấy trong những cái vấn đề đó nó cụ thể và rất là rõ ràng.

Giảng đến đây, thì Thầy còn nhớ lại một cái chỗ này nữa, giảng đến đây Thầy nhớ lại một bộ kinh tưởng của Đại Thừa rất lớn, đó là kinh Pháp Hoa, gọi tắt nó là kinh Pháp Hoa, mà cái tên của nó thì nó cũng có dài lắm, cho nên cái tên của nó gọi là Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Kinh này hiện Phật tử tại gia cũng như tu sĩ đều lấy đó làm kinh nhật tụng hàng ngày của mình, nghĩa là lấy đó mà làm cái sự nghiệp tụng tu tập của mình. Cho nên nghe đến kinh này thì hầu hết là người nào, người cư sĩ họ cũng chống khu, chống gọng mà tụng để may ra được cứu khổ hoặc

là thế này thế khác. Các cư sĩ thì tụng kinh này á thì nghe nó là tụng kinh nó mát mẻ lắm, sẽ thành Phật giải thoát sau này đó, do đó thì ai cũng thích tụng nó hết.

Đọc phẩm Phổ Môn, Thầy rất là buồn cười, nghĩa là đọc ngay cái phẩm Phổ môn đó là Thầy thấy là nó có cái gì đó nó làm cho nó sai lệch của Đạo Phật. Người viết kinh này chẳng hiểu Phật Giáo, nghĩa là cái người mà soạn ra bộ kinh này phải nói là họ không hiểu Phật Giáo. Vì như Thầy đã nói, Phật Giáo đó, cái giáo lý của Đạo Phật nó xây dựng trên nền tảng của nhân quả, còn cái bộ kinh này nó lại là xây dựng trên cái phi nhân quả. Tại sao là phi nhân quả, vì ở trong cái bộ kinh Phổ Môn đó, là nói rằng chúng ta mà có gặp tai nạn gì đó hoặc là có gặp cái bị tù tội, hoặc là bị rắn độc hoặc là bị thuốc độc gì đó thì cứ niệm bỉ Quán Âm lực, tức là niệm đức Quan Thế Âm đó thì cái lực của đức Quan Thế Âm sẽ cứu mình thoát khổ. Như vậy là đặt thành 1 cái vấn đề là bây giờ có 1 người ăn trộm ăn cắp đi, rồi cũng bị bắt ở tù đi, nó cũng .bao giờ thằng ăn trộm, ăn cắp nó muốn ở tù đâu, cho nên nó niệm Quan Thế Âm đi, thì đức Phật Quan Thế Âm hộ trì cho nó thoát ra khỏi tù, nó khoái quá có ông này phù hộ mình ăn cắp cho đỡ tội hơn nữa. Phải không? Thì như vậy cái kinh này nó thuộc về loại cái kinh phi Phật Pháp,

phi nhân quả rồi, phi cái đạo đức nhân quả rồi làm sao gọi là kinh điển của Đạo Phật được.

Nội trong cái phẩm Phổ Môn là chúng ta đã thấy nó là không phải là kinh của Đạo Phật rồi. Mà bây giờ có người luận là như thế này, nếu mà chúng ta làm cái điều lành đó thì đức Bồ Tát Quán Âm mới phù hộ, mà làm cái điều ác á thì đức Quán Âm đâu có phù hộ, thì cái đó lại luận sai nữa rồi, nếu mà kinh mà viết như vậy thì thôi nói nhân quả thì hơn, nói với kinh này làm gì. Thì bây giờ chúng ta làm lành chúng ta không ăn trộm, ăn cắp ai bắt bỏ tù, còn mình ăn trộm, ăn cắp chúng bắt bỏ tù thì mới có cầu khẩn. Chứ còn nếu mà không làm cái chuyện ác thì làm sao có chuyện tội lỗi đó, mà có chuyện mà quả khổ đó mà cầu, phải không? Nếu là làm thiện hết thì có ai có khổ đâu, thì có còn cầu ai nữa đâu, thì như vậy là kinh này chỉ là người lý luận thế này người lý luận thế khác, cái miệng của họ thì lý luận như vậy nhưng mà lý luận rất cuộc rồi sai thì chúng ta đứng trên nhân quả là hơn. Nếu mà tâm chúng ta làm tốt thì cần gì phải cầu Quán Âm, còn nếu mà chúng ta làm xấu thì chúng ta mới cầu Quán Âm chứ, mà Quán Âm phù hộ kiểu đó thì cái xã hội, hành tinh này nó ra sao? Có phải là rối trật tự không, cái thằng ăn trộm ăn cắp giết người này, cái

thằng buôn thuốc phiện lậu mà nó đi qua mặt được hải quan thì cả mà bao nhiêu cái con người chúng ta nghiền thuốc phiện riết rồi cũng chết hết còn gì, phải hông?

Vì vậy, cái kinh này thiệt là kinh của Đại Thừa thật chứ không phải là kinh giả đâu, chỉ có Đại Thừa mới dám làm chuyện này chứ. Bởi vì Đại Thừa nó lớn cho nên nó mới dám làm cái như vậy, chứ nhỏ nhỏ nó đâu có dám làm chuyện đó. Nghĩa là cái người hung ác mà nó thả được, nó ban bố cho cái người đó được thì như vậy nó như thế nào? Thì các thầy thấy quá rõ ràng à, vậy mà cái kinh này là hầu hết các Phật tử chúng ta đều tin tưởng hết. Bây giờ kinh này nó bán thiếu gì, nghĩa là muốn hỏi nào cũng có hết. Bởi vì cái kinh rất là phổ thông, mà tưởng ra rất hay, nghĩa là Phật tánh cũng tuyệt diệu. Các thầy cứ nghe Người Cùng Tử không, phải hay không? Mà nó Ví dụ cái nhà lửa cũng tuyệt vời, chỗ nào nó ví dụ những cái bài, cái phẩm kinh nào Thầy thấy nó cũng hay, bởi vì nó thuộc kinh tưởng mà, nó tưởng ra nó rất tuyệt lắm, rất hay làm cho ai cũng đọc kinh thấy tuyệt diệu. Cho đến cái phẩm Phổ Môn thì các thầy thấy sao? Đâu đâu cái chùa nào cũng thờ Đức Quán Âm hết, để mà cho ngài ngự trị chỗ nào là phù hộ cho mình tai qua nạn khỏi chứ gì, đâu đâu cũng có.

Đó thì quý thầy thấy đó, tất cả những

cái này nếu mà Thầy không vạch ra thì ai mà dám vạch, thì không có người nào mà dám vạch cái này hết, chỉ có Thầy cả gan dám vạch ra, ai làm gì làm. Thầy chết ở trong Phật Pháp chứ Thầy không chết mà để Phật Pháp suy đồi. Nghĩa là Thầy đem cái thân mạng của Thầy mà để chấn hưng lại Phật Pháp, Thầy thà chết ở trong giáo pháp của Phật, làm sao cho Phật Pháp phải đúng của nó, chứ không thể mà đem những thứ cái thứ này mà, tạp nhạp này mà gọi là của Phật được. Cho nên các thầy nghe, các tổ đều là nghe Đức Phật giảng ở trên núi Linh Thứu Kinh Pháp Hoa chứ gì? Phải không? Các con nghe thử coi có không? Luôn luôn lúc nào mà các tổ cũng...người nào mà tu thiền kha khá được thì xuất hồn lên trên đó, trên trời Đâu Suất để mà nghe Đức Phật Thích Ca đang thuyết pháp Kinh Pháp Hoa rền cũng như sấm vậy đó. Mà Kinh Pháp Hoa là kinh vậy đó, kinh để độ người bằng cách như vậy đó. Thì chúng ta thấy đau lòng lắm thay, nhìn Phật Pháp chúng ta thấy những cái chơn pháp của Phật, cái thiện pháp của Phật, cái đạo đức nhân quả của đạo Phật nó chìm xuống tận dưới bùn rồi nó không còn có cái gì mà có thể gọi là được hết cho nên rất là đau lòng

Phật Pháp rất là vi diệu, làm cho từ cái người cư sĩ cuộc sống rất là an hòa, rất là

hạnh phúc, giải thoát rất thực tế, bởi vì cái hành động thiện của họ là họ đem đến cái hạnh phúc của họ. Vì nhân quả mà, cái luật nhân quả nó công bằng vô cùng, không có một đấng tạo hóa nào mà có thể ban phước cho chúng ta được mà cũng không ai làm một con quỷ, con ma gì mà làm hại chúng ta được hết, không có giết chúng ta được hết. Luật nhân quả là cái luật công bằng nhất của con người. Từ cái nhân quả chúng ta sinh ra rồi chúng ta cũng trở về nhân quả thì có ai hơn là cái nhân quả. Do đó đạo Phật dạy chúng ta chấm dứt nhân quả là chấm dứt sinh tử luân hồi, chứ đâu phải là cái gì khác hơn hết. Thế mà người ta không hiểu được nhân quả, người ta lập luận theo cái kiểu đó thì thử hỏi có phải đưa đạo Phật đi vào mê tín không? Cầu khẩn, làm ác mà cầu khẩn thì cái kẻ mà làm ác nó lại càng bành trướng rộng ra, càng đông ra nữa. Thì cái xã hội này còn cái gì. Có ai mà muốn sung sướng được, có ai mà muốn mà không ngồi không mà hưởng, ai cũng muốn ngồi không hưởng hết. Vì vậy mới chà đạp lên nhau, chứ còn ai cũng thấy bốn phận mình phải làm những cái hành động tốt thì mình mới thọ hưởng, còn mình không làm thì mình không thọ hưởng. Đàng này, mình tu hành mình cũng muốn ngồi trên mồ hôi nước mắt của người ta mình ăn thì như vậy mình tu cái gì? Mình phải hiểu được cái chỗ tu hành của

mình chứ? Nói cho hết cùng, để rồi chúng ta thấy cái giáo án nó thành lập cho đúng cái người xuất gia.

Tâm xuất gia mà thân chẳng xuất gia, đó, thì quý thầy thấy rằng cái tâm mà xuất gia mà cái thân chẳng xuất gia là cái thân mà chúng ta đang ở trong cái hình ảnh của ông Duy Ma Cật là cái tâm mà chúng ta giải thoát đó mà cái thân chúng ta chẳng xuất gia thì nó đúng hay là sai? Nghĩa là chúng ta phải chọn lấy thân, tâm phải xuất gia chứ mà nói 1 cái chỗ nào cũng không được hết. Nghĩa là nói thân mà xuất gia mà tâm không xuất gia cũng không đúng. Mà nói tâm xuất gia mà thân không xuất gia thì cũng không đúng. Nghĩa là ba cái điều mà Thầy đã nêu lên đó, thì chỉ có điều thứ nhất là đúng thôi. Còn hai điều còn lại đều là sai hết. Người nào đi vào cái quỹ đạo đó đều là trật hết, không có đúng với người xuất gia.

Đến đây Thầy xin chấm dứt rồi ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục nữa...

GƯƠNG HẠNH THÁNH TĂNG, THÁNH NI

Bây giờ bắt đầu cái giáo án mà chúng ta học đó.

Thầy xin nêu lên những cái gương hạnh để nó làm sáng tỏ cái giáo án của chúng ta.

Ngày hôm qua, chúng ta đã đập phá cái sai của các tổ, của các kinh sách, cho nên bây giờ chúng ta phải thuật lại những cái gương hạnh của các bậc Thánh tăng người ta tu cái nào đúng, tu cái nào sai. Cho nên ở đây hôm nay Thầy nêu lên hai cái vị, những cái bậc Thánh tăng ở bên nữ do để chúng ta biết rằng cái thứ nhất là để chỉnh đốn lại cái pháp hành của chúng ta. Cách thức mà Thầy dạy quý thầy đó, là tu tập cái định vô lậu, nhiều khi quý thầy chỉ đặt đơn giản 1 cái câu trách pháp ra như thế này: “thân thì vô thường, khổ, vô ngã” rồi cứ ngồi đó mà cứ đọc nhầm cái đó, thì nó không đúng đâu. Thì các thầy sẽ thấy một cái vị Thánh ni mà người ta đã đặt ra một cái pháp trách để người ta quán từ cái tóc tai của người ta cho đến khi mà người ta toàn triệt được cái lý vô thường, lý khổ của nó người ta phá được cái vô lậu của cái tâm người ta. Người ta diệt sạch ba cái ngũ triền cái, cho nên người ta chứng quả Alahan liền. Đó là những cái gương hạnh mà người ta rất là tỉ mỉ đi từng chút để người ta đi vào. Qua những bài kệ của cái vị Thánh ni này đã để lại cho chúng ta biết là cách thức mà hành trì một cái pháp hành là như thế nào đúng. Cho nên ở đây có nhiều cái gương hạnh mà chúng ta không có nêu ra được rồi chúng ta không có biết cách hành, chứ còn nếu mà thật sự mà Thầy đem những cái gương hạnh này thì

Thầy chắc chắn là quý thầy sẽ trạch pháp rất là kỹ, khi mà chúng ta quán vô thường, quán cái thân của chúng ta như thế nào rồi chúng ta biết từng chút từng, từng chút.

Đây Thầy sẽ đọc lại 1 cái gương hạnh của bà Ambapàli, bà Ambapàli bà tên như vậy. Khi còn là thiếu nữ thì bà rất là đẹp, cho nên những vương tôn công tử thường cạnh tranh để chiếm bà. Vì vậy đó, khi mà bà còn trẻ bà rất đẹp cho nên mọi người tranh với nhau để mà chiếm cho được bà. Bà là một người rất giàu trong cái thời của đức Phật, cho nên bà cất một cái ngôi tịnh xá trong khu vườn của nhà bà đó, rồi bà dâng cúng lên đức Phật và chúng tăng. Lúc bấy giờ đó thì bà có một đứa con trai đã xuất gia theo đạo Phật tu hành thì cái đứa con trai đó khi mà về thăm bà đó, thì nó thuyết pháp cho bà nghe. Do nghe bài pháp mà cái lý vô thường đó thì bà thấy bà rất hiểu, từ cái tuổi trẻ của bà đó, bà thấy bà là một cái người rất đẹp, bà hãnh diện với cái sắc đẹp của bà cho nên bà thấy những cái vương tôn công tử mà đến cạnh tranh mà để chiếm đoạt bà đó, bà hãnh diện hơn ai hết. Cho nên bà nghe cái bài mà thuyết giảng của đứa con bà về mà nói về cái lý vô thường á thì bà thấy bà chứng nghiệm tới bây giờ tuổi già bà cũng thấy quá rõ trong cái lý vô thường đó.

Ngày xưa bà đẹp đẽ như thế nào, bây

giờ thì nó ra như thế nào. Do qua những cái lời giảng đó thì bà quán xét cái thân của bà. **Và cuối cùng thì bà đã chứng đạo được Alahan trong chiếc áo cư sĩ chứ chưa phải là tu sĩ.** Người ta chỉ thấu được cái lý của vô thường là người ta đã chứng được đạo đó mà chưa phải là xuất gia đó, mà khi nghe đứa con người ta thuyết giảng rồi người ta nhận ra được cái lý đó rồi thì bắt đầu bà dùng cái pháp trạch, bà trạch ra một câu để rồi bà quán từ đầu đến chân bà như thế nào.

Đây quý Thầy sẽ nghe qua cái bài kệ coi bà quán như thế nào đây. Đây là những cái gương hạnh mà chúng ta bắt chước để mà chúng ta tu tập cho đúng cách, để mà chúng ta được giải thoát chứ không phải là gì khác hơn hết.

Đây bà ví dụ, bà bắt đầu bà đặt cái niệm trước mặt bà, bà quán cái thân vô thường của bà đây:

Đen như sắc con ong,

Nghĩa là bà ví tóc của bà thời còn thiếu nữ đó, nó đen như là con ong, nó đen mượt, đen tốt lắm.

Tóc dài ta khéo uốn,

Tóc bà rất dài, bà uốn lên coi như là trên cái đầu bà uốn là đẹp để vô cùng lặn đó chứ không phải ít đâu.

Nay biến đổi vì già,

Như vải gai vỏ cây.

Đây các con thấy hai câu kệ này, bây giờ nó già rồi, nhìn cái tóc của bà như là cái vải gai, vải thô, vải xấu lắm nó không còn cái đẹp để gì như ngày xưa nữa hết, giống như cái vỏ cây mà phủ trên đầu bà vậy đó, cứng đơ cứng ngắt nó không có mềm mại gì như hồi còn con gái, mà nó không có đen như là con ong nữa.

Đó tức là bà suy nghĩ mà, bà nghĩ hồi cái thời mà tuổi trẻ của bà tóc nó như thế nào. Các con thấy không? Tức là người ta quán chú gì! Còn mình, mình quán cái gì “*thân này vô thường, khổ, vô ngã*” rồi cái ngòi hơi rồi “*thân này vô thường, khổ, vô ngã*” cứ nhiều đó lập đi lập lại nó có nhằm nhò gì, có thấy được cái gì đâu. Còn người ta phải suy nghĩ từng cái chút ở trong cái thân của người ta. Người ta mới tìm được cái lý vô thường của nó chứ. Hồi đó sao nó đẹp để, nó như vậy, còn bây giờ thì nó là như thế nào? Rờ cái đầu tóc mình cái cọng tóc hồi đó nó mềm còn bây giờ thì nó cứng như cái dây gai gì ở trên đầu á, mà nó bạc, nó có khúc đen khúc bạc nó làm kì cục như đồ bỏ vậy đó. Cho nên bà ví như vải gai, như vỏ cây. Đúng như lời giảng dạy của bậc nói sự thật, bậc nói sự thật là đức Phật đó, tức là bà không có nói bậc Thế Tôn nhưng bà nói bậc nói

sự thật, ông Phật ông nói là cái sự thật mà, bây giờ mình quán xét mình mình thấy rõ ông Phật ông nói.... Cũng như bây giờ mình nói Phật nói là: *“thân vô thường, khổ vô ngã”* thì mình biết như vậy, nhưng mình không quán biết như vậy mình thì làm sao mình biết đó là bậc nói sự thật, phải hông?. Cho nên đó là bài kệ thứ nhất bà bắt đầu bà quán cái mái tóc của bà đó, cái mái tóc đẹp mà bà khen nó như là, đen bóng như là, sắc như con ong mà, đẹp lắm.

Đây bà bắt đầu đây, cái mái tóc đó đâu phải hôi như chuột xạ đâu, phải hông? Nó thơm chứ. Cho nên như thế nào đây, do đó bà mới quán:

Thơm như hộp ướp hương,

Nghĩa là cái mái tóc bà bị tối ngày xúc dầu dừa rồi ướp dầu thơm trên mà nó không thơm sao được.

Đầu ta đầy những hoa,

Thì lúc bấy giờ bà còn thiếu nữ thì chắc chắn là phải giắt bông, giắt hoa trên đó làm cho đẹp thêm cái mái tóc của mình chứ, để cho mấy chàng trai mới ngó chứ, chứ nếu mà làm xấu ai nhìn, ai ngó làm gì? Cho nên bà cũng là tay sửa soạn dữ lắm đó. Cho nên bà mới quán... quá cụ thể rõ ràng.

Nay biến đổi vì già

Hôi như lông con thỏ.

Ồ, người ta quán người ta nghĩ, bây giờ thật sự ra thì không có còn mà xúc dầu thơm nữa thì ba bữa hay là tuần lễ Thầy nói cái đầu tóc mà phụ nữ đó, một tuần lễ chắc không ai dám lại gần đâu. Bà ví dụ nó hôi như con thỏ chứ Thầy nói còn hôi hơn chuột cống dưới lỗ cống nữa chứ đừng nói. Vậy mà mấy ông thấy khoái lắm, hít thở tùm lum ở trên hết. Đó, bà quán như vậy các thầy thấy có thấu không, có thấu cái lý vô thường không? Trước thì nó thơm tho, nó như là cái hộp ướp hương ở trong đó lặn, phải hông? Trên đầu thì hoa đồ dất. Trời ơi! Nhìn nó đẹp biết bao nhiêu, nhưng bây giờ nó hôi như cái lông con thỏ thì còn cái thứ gì nữa. Đâu còn cái thứ gì nữa.

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Đó, lấy những kinh nghiệm này mà chúng ta tập từ từ, chúng ta tập quán, tập suy tư ra chứ? Nhiều khi quý thầy lười biếng lắm không chịu có suy tư, nghe Phật nói “*vô thường khổ, không, vô ngã*” thì cũng nhắm đi nhắm lại hoài, không có chịu quán sát. Bởi vì quát sát nó mới có những tri kiến cái sự hiểu biết của chúng ta nó mới, cái tri kiến giải thoát nó mới ra. Chứ còn mình lười biếng mình cứ nói “*vô thường, khổ, vô*

ngã” rồi cái nằm đó chơi cho đã, lát nữa cũng nói “*vô thường, khổ, vô ngã*” thì ngàn đời nó cũng không *vô thường, khổ, vô ngã*, ai đụng tới cái mặt nó dầm dề như muốn đánh người ta. Thì cái đó không phải là *vô thường* đâu.

Bây giờ bà mới quán tới gì nữa đây:

Như rừng khéo vun trồng,

Lược kim ta chói sáng,

Nghĩa là bà sắm lược rồi kim hoa bà giắt trên đó cũng như cái rừng mà người ta khéo trồng cây, bà ví cái đầu bà lúc bà sửa soạn bà cắm lược cài trâm dắt ở trên đó giống như là cái người khéo trồng rừng, nghĩa là khu rừng họ rất khéo trồng cây cho nó đầy ở trên đó hết. Thì bà cũng làm cái đầu của bà ở đầy trên đó. Đó, thì các thầy coi có đúng không? Đúng lắm chứ, bà nào mà không sửa soạn, không cài lược, không giắt kim, không giắt hoa ở trên. Cho nên giống như là cái người trồng rừng ở trên đó.

Nay biến đổi vì già,

Tóc lơ thơ rơi rụng

Trời ơi, xói xói hết rồi còn cái thứ gì, còn có đẹp ở chỗ nào đâu nữa, còn giắt cái gì được nữa, nó thưa, ba cái cọng tóc mà thưa như vậy giắt nó tụt xuống hết còn gì đâu mà trồng rừng ở trên được nữa. Cho nên giờ còn

đẹp để gì nữa.

Đó các con thấy không? cái duy nhất mà để cho người ta nói là cái gì? Là cái đầu của phụ nữ, mà bà bây giờ bà quán như vậy, thì cái phụ nữ họ hãnh diện về cái đầu của họ lắm chứ không phải không hãnh diện đâu. Họ đẹp là họ hãnh diện là cái gì? Thứ nhất là cái đầu của họ, cho nên vì vậy đó mà bà đem cái đầu của bà ra để bà quán trước, cái đó là cái bà hãnh diện nhất đó. Bây giờ bà quán trước bà ném cái đầu bà xuống đi, phải hông? Bà ném cho sạch cái đầu bà xuống rồi thì bà mới thấy được cái sự vô thường thật sự của nó. Bà ví dụ:

Tóc lơ thơ rơi rụng

Thiệt là cái rừng cũng như cái rừng nó cối hết rồi, cây người ta đốt sạch hết rồi, còn thứ gì.

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Rồi bây giờ bà tới đó rồi, bà tới cái gì nữa đây, bà quán tới nữa. Các thầy thấy, đi tuần tự người ta quán chứ không phải người ta quán cái ào cái tới cái chân liền, còn quý thầy quán cái nó hết cả toàn thân mà không thấy tóc tai của mình nay nó điểm hoa râm hết như muối tiêu ở trên hết mà hồng nghe người nào nói hết, phải hông? Đầu mình

hoa râu mà mình hồng có quán cái hoa râu đó để thấy nó vô thường, mình cứ quán cái “*thân này vô thường, khổ vô ngã*” rồi cái thôi. Cái đó là quá vắn tắt rồi, nó không có thấu suốt được cái lý vô ngã còn quán như bà thiệt là thấu. Bởi vì Thầy đọc tới đây Thầy mới thấy người xưa thiệt là có những kinh nghiệm tu chứ còn thời nay nghe đầu nhai đó. Nhai bã mía khi mà nhai nó không có nước mà vẫn cứ nhai, phải có nước ngọt thì cũng ráng nhai cũng chút chút cũng đỡ, đằng này người ta nuốt hết nước ngọt rồi mình cứ cố nhai hoài mà không chịu nhả ra bỏ. Ít ra mình phải nhai cái gì nó có cái chất gì chứ, đằng này nhai mà không có chất mà cũng cứ nhai thì cái đó là cái tệ quá tệ. Bởi vậy đừng có nhai lại cái điều đó mà phải tìm ra cái gì mình nhai có những cái chất gì gì thì mình nhai thêm nó mới là cái lý vô thường nó mới đúng.

Bây giờ bà tiếp tục ở trên cái đầu của bà nữa đây:

Trang điểm với bện tóc,

Bây giờ bà trang điểm, tóc thì bà bện lên bện xuống, có người thắt đuôi sam, đuôi chuột, đuôi gì đủ thứ hết, thả lỏng thông, kéo lên kéo xuống, quần ở trên đầu đủ loại ở trên đó. Thầy thấy đủ thứ hết, người thì uốn phải hông, người thì thắt tệt, đuôi sấm gì đó, quần qua quần lại, người thì thả lỏng

thòng xuống, làm đủ kiểu. Đó là những cái mà làm dáng, làm đẹp như là cái thân của vô thường đó.

Sáng chói nữ trang vàng,

Nghĩa là dù là trang điểm cách nào, bện tóc cách nào thì cũng giắt những cái trang điểm, những cái vòng vàng ở trên đó để làm cho cái đầu của mình đẹp thêm nữa.

Tóc mềm mượt êm dịu,

Lúc bấy giờ tóc nó mềm mượt êm dịu, giắt cái gì nó cũng tốt hết.

Thơm ngát với mùi hương,

Nghĩa là lúc bấy giờ sửa soạn là nó thơm tho như vậy đó.

Nay biến đổi vì già,

Rơi rụng đầu sỏi trọc

Hồi này còn lưa thưa, bây giờ nó sỏi trọc hết rồi, còn cái gì nữa mà đẹp đẽ. Đó, người ta suy nghĩ bây giờ mà đầu mình chưa có sỏi trọc nhưng rồi đây nó sẽ rơi rụng hết nó sỏi trọc không có còn cọng nào đâu. Đúng như lời giảng dạy của bậc nói sự thật. Đó những cái bài kệ đó thì các thầy thấy người ta quán từng chút từng chút à. Rồi bắt đầu đây cái đầu nó rụng hết rồi, sỏi trọc rồi, không còn gì nữa thì bà đi đến cái gì đây:

Trước lông mày của ta,

Thấy chưa, thấy người ta quán chưa, người ta quán từ từ đó, người ta quán hết cái đầu của người ta rồi, bây giờ nó rơi rụng, nó xói trọc rồi, bắt đầu người ta mới tới cái lông mày. Còn quý thầy làm nhanh quá vô chặp rồi phát vô đầu rồi cái nháy... thành ra cái sự quán như vậy nó không có thấu đâu, nó không có thấm cái lý mà nó không chứng được cái lý vô thường đâu. Đi từ từ như bà, chung ta đi từ từ, tới đâu chúng ta chặt cho nó sát hết, tức là cái lý nó sẽ thấm được.

Trước lông mày của ta

Chói sáng khéo tô vẽ,

Trời! Bà này chắc vẽ vòng nguyệt dử lắm chứ phải không đâu. Phải hông? Bởi vì cái lông mày của bà, bà phải nhỏ cho nó như thể nào chứ thiên nhiên tự nhiên thì nó cũng mọc tầm bậy chứ làm sao mà nó mọc ngang hàng được. Cho nên bà phải nhỏ, phải làm cho nó coi nó ngay hàng thẳng lối. Rồi còn phải vẽ cho nên nó làm chói sáng cái... bà nói khéo tô vẽ nữa mà, chói sáng khéo tô vẽ. Cái lông mày mình tự nhiên nó không có chói sáng bằng đâu, tô vẽ thêm nó lợt lợt thì mình tô đậm lên. Thì hầu hết là quý thầy thấy mấy bà chứ gì, rõ ràng là họ tô trên đó chứ gì, có nhiều khi họ còn... cho nó dài ra, cho nó đẹp nữa, chứ đừng nói, phải hông? Đó là những cái mà chúng ta không thấy nó vô thường, cho nên chúng ta chạy theo nó để

làm cho nó đẹp.

Nay biến đổi về già,

Lông nheo cũng rơi rụng.

Nghĩa là lông nheo nó cũng rụng xuống hết. Mà cái mắt nó như thế nào? Chỗ này, cái chân mày chỗ này giờ nó cũng nhăn nhăn, còn cái thứ gì nữa mà làm đẹp. Có vẽ gì đi nữa coi cũng không ra gì hết.

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Đó chúng ta thấy bà lần lượt quán đến lông mày của bà rồi đó. Rồi lông mày bà hết rồi, thì còn quán cái thứ gì nữa đây! Bà quán tới con mắt của bà, phải hông?

Mắt ta xanh dài dài,

Đẹp quá phải hông? Như mà chúng ta thấy cái rặng núi mà nó nhô lên, mà nó kéo dài trông đẹp phải hông?

Sáng đẹp như châu báu,

Nay biến đổi vì già,

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Con mắt bây giờ nó sâu như hai cái hố à, bởi vì già quá nó lộn ở trống, hai cái mí mắt trên này nó nổi lên, già nó nhăn nheo 2

cái chân lông mày nó nổi lên che cụp xuống rồi con mắt nó sâu o ở trong , thì còn cái gì đâu mà vẽ mà đẹp đẽ nữa. Đó, là cái quán của nó thấy cái sự vô thường từ lúc trẻ của mình nó đẹp nó tròn trịa, mắt nó xanh dài ra, nó đẹp, còn bây giờ nó đâu có còn gì nữa, nó thụt vô trong đó rồi, nó lờ mờ rồi, rồi ở ngoài cái chân mày của mình thì nó nhăn nheo nó rủ xuống, nó làm coi có vẻ như 2 cái giếng ở trong đó có cái gì còn đẹp nữa. Đó mình quán, mình xét cái thân của mình, mình thấy nó thay đổi vậy thật là vô thường. Mà mỗi lần thay đổi vậy đó thì mình xấu xí vậy đó, mình có buồn không, buồn lắm chứ. Ai mà phụ nữ mà thấy mặt mình xấu mà mình không buồn, không đâu khổ cho nên Phật nói cái gì các pháp mà vô thường thì đều khổ, nó có sự thay đổi rồi nó làm khổ cho mình.

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Rồi bây giờ con mắt rồi thì bà quán tới cái gì nữa đây, bà quán tới cái lỗ mũi:

Lỗ mũi mềm và thon,

Lỗ mũi dọc dừa à chứ không phải là lỗ mũi tẹt đâu, không phải là lỗ mũi tẹt đâu, mà đây là dọc dừa cho nên bà nói thon là Thầy hiểu biết là dọc dừa rồi, mà mềm nữa chứ không phải cứng như vỏ cây đậu.

Sáng chói như măng tre,

Nghĩa là bà ví cái mũi của bà cũng như cái măng mà nó rất đẹp đó.

Nay biến đổi vì già,

Héo khô và tàn tạ

Cái mũi bây giờ nó có khi mà nó sụp vô, nó méo, nó móm, nó không có tròn trịa, nó không có thon như hồi trước nữa mà nó cũng không mềm mại nữa, nó làm sao mà nó khó coi vô cùng đó..

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Rồi bắt đầu bây giờ bà đã quán được lỗ mũi bà rồi, bà thấy nó xấu quá rồi, không còn đẹp để gì nữa hết. Bây giờ bà quán tới cái gì? Tới răng, phải không? Bà đi tuần tự thứ tự trên tóc trở xuống tới chân mày, tới lỗ mũi, rồi bây giờ tới răng:

Như răng ta sáng trói,

Như búp nụ chuối hoa,

Nghĩa là mỗi cái răng của bà nó giống như là cái bông chuối mà nó mới trở ra đó, nó y như vậy cho nên bà so sánh cái hàm răng của bà. Những cái hàm răng của bà quá đẹp.

Nay biến đổi vì già,

Bẻ gãy vàng như lúa

Nghĩa là bà thấy cái răng của bà bây giờ cái đưa tới cái đưa lui, như là cái lúa mà nó chín vàng người ta sắp đập rồi, đâu còn thứ gì nữa đâu gọi là đẹp đẽ nữa. Cho nên nhìn mấy bà già mà bây giờ đừng có trông răng xương thì chắc chắn là Thầy thấy cái miệng của mấy bà đó thôi thấy cái còn cái mất cũng không còn cái đẹp đẽ gì hết, cái đưa tới thì nó đừng đưa rồi, cái đưa ra, cái đưa vô, cái thì gãy, cắm chỗ này, rồi khoét chỗ kia. Ăn uống thì toàn bị mắc, chứ nuốt gì được, rất là đau khổ. Do vì vậy đó, cái sắc đẹp đó nó có thường đâu, ai chắc cũng gãy răng hết chứ ai hông gãy răng nhất là già thì còn gãy răng nhiều hơn hết. Đó là bà quán tới bộ răng bà thấy nó thiệt là vô thường thiệt. Nếu mà thường thì giờ nó vẫn phải như hồi trước chứ? Sao bây giờ nó xẹo qua, xẹo lại, nó ngã tới, ngã lui vậy. Như là một cái rừng cây mà bị bão vậy, coi sao cho được. Thì như vậy thì chúng ta đã thấy được cái sự quán xét của bà nó vô thường, từng chút của cái cơ thể của bà, chứ không phải như chúng ta quán nhanh quá.

Rồi bây giờ tới cái răng rồi thì bà quán tới cái gì đây? Bà quán tới cái giọng nói của bà, bởi vì phụ nữ mà có giọng nói thanh tao thì lên khán đài hoặc là lên chỗ nào để mà ca hát thì chắc chắn cất giọng ra thì bên

nam chắc là khoái lắm rồi đó. Cái giọng bà chắc là ngon lắm nên bà mới quán cái giọng của bà đây, chứ còn ồ ề như ếch kêu dưới giếng chắc bà không nói đâu, cái giọng của bà cũng thanh tao lắm, lên sáu câu vọng cổ thì Thầy thấy cũng là ăn đứt đó, cho nên bà mới đem ra bà quán đây:

Ngọt là giọng nói ta,

Nghĩa là giọng nói chắc êm ái lắm, nghe thanh tao lắm cho nên bà nói nó ngọt đó là cái thị dụ là giọng nói bà rất là thanh tao.

Ngọt là giọng nói ta,

Như chim cu hót rừng,

Bà ví nó như tiếng hát của buổi sớm mà như là con chim cu hót ở trong rừng, nó thâm như vậy đó. Đó, thì biết giọng nói của bà là như thế nào rồi.

Nay biến đổi vì già,

Tiếng bể la đứt đoạn

Y như tiếng đồng la, mà đồng la bể, chứ không phải đồng la còn nguyên. Đó, bà so sánh tiếng nói của bà hồi còn là thiếu nữ nó thanh tao như tiếng chim cu rừng hót, mà bây giờ bà nói ra cái tiếng nói của bà như là đồng la bể vậy đó. Thì quý thầy còn thấy nó có thường không? Nó vô thường quá đổi, nó đâu còn thanh tao nữa! Kiểu này mà lên

cất giọng ca thì chắc chắn ai còn thèm nghe nữa.

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Rồi bây giờ bà quán được cái giọng nói của bà rồi, thấy nó vô thường rồi, thì bà tới cái gì nữa đây? Bà quán tới cái cổ của bà. Thì thật sự ra thì bà quán tất cả những cái gì mà đẹp đẽ nhất ở trong cái thân của bà thì bà đã tuân tự, bà lần lượt bà quán nó thấy sự vô thường. Thì cái cổ của người phụ nữ cũng là đối tượng cho nam nhân nhìn chứ đâu phải là cái chuyện tầm thường đâu, cho nên bà cũng biết nó là cái chỗ mà lôi cuốn người ta chứ đâu phải không, nên bà cũng sửa soạn cần cổ của bà để cho lôi cuốn thiên hạ chứ bà đâu phải ngu. Cho nên vương tôn công tử mới tranh nhau, chứ còn nếu bà để cái cổ bà như cái cổ cò thì chắc ai mà thèm, phải hông? Các thầy thấy hư mà để cái cổ cò thì ai mà thèm. Cho nên vì vậy bà phải sửa soạn cái cổ bà như thế nào chứ. Cho nên bà biết cái đó nó vô thường rồi. Còn chúng ta không có để ý thì chúng ta không có thấy được cái chỗ nào mà chúng ta quán đâu. Bà quán từng chút, từng chút bà biết cái đẹp, cái xấu, cái vô thường, cái không vô thường. Cho nên bà đặt nó ra bà quán:

Trước cổ ta sáng chói,

Mềm đầy đặn nhu nhuyễn,

Thì cổ rất là mềm, đẹp lắm đó, phải hông?

Nay biến đổi vì già

Nhiều gân và khô cằn.

Bây giờ nhìn mấy cổ bà già coi, gân hai cái nhô lên nè, gân qua, gân lại, đủ thứ hết giờ có ai thềm ngó nữa đâu. Cho nên nó khô cằn như là cái da cây mà nứt lằn lằn vậy, thì thử hỏi còn cái gì nữa, đó không phải là vô thường sao? Đó các thầy thấy nó là cái sự thật mà, nó là sự thật khi mà chúng ta quán nó là sự thật thì nó làm cho chúng ta xả bỏ được cái thân. Còn mình quán mà cái kiểu quán mà không có thấy thấy sự thật á thì nó như là mình bị che mờ hết đi. Mà mình nói cái danh từ xuyên không à, mà không nhìn ra cái sự thật. Cho nên khi mà quán thì chúng ta nhìn đặt cái quán là chúng ta tưởng ngay cái cổ chúng ta như thế nào. Hỏi đó như thế nào? Nó bóng, nó mượt như thế nào, nó liền như thế nào, nó làm hấp dẫn người ta như thế nào. Thì bây giờ nó già cằn cõi rồi thì bây giờ nó nhìn như vỏ cây nó lằn nứt như thế nào, rồi nhiều cái gân ở trên cổ chúng ta như thế nào, rồi gân cổ nó nổi nên như thế nào. Thì nhìn thiệt là thấy giống như cổ rắn rồi chứ đâu còn cái thứ gì mà ai mê nữa. Cho nên đó là sự vô thường rồi, đâu

có còn gì. Đó là cái sự thật để mà chúng ta nhìn thấy cái thân của chúng ta.

Rồi bây giờ bắt đầu bà tới cái gì nữa đây. Bà tới cánh tay của bà:

Trước cánh tay của ta

Như sáng chói cột tròn,

Nghĩa là cánh tay của bà nó tròn lăm chứ không phải là nó méo, nó dẹp gì đâu. Đây là những cái tay rất đẹp đó, cái cánh tay rất đẹp đó.

Nay biến đổi về già

Như hoa kèn yếu ớt

Nghĩa là hoa kèn, chắc là Thầy nghĩ là hoa Phù Dung hay hoa gì mà nó có cái đầu dài ra vậy nè bây giờ nó tàn rồi thì nó gục cái đầu nó xuống. Cái cánh tay của bà rồi bây giờ nó cũng cỡ đó cho nên là thấy nó yếu ớt quá, còn hôi đó thì nó tròn trịa, nó đẹp đẽ, làm cho ai thấy cũng muốn nắm tay bà hết. Đó, thì như vậy là bà đem cái chỗ mà nó đẹp đẽ đó bà quán đến cái chỗ tàn tạ của nó, đó là cái lối vô thường chứ gì nữa. Các thầy thấy chưa? Hôi đó mình thích nó bao nhiêu, thì giờ mình thấy nó mình gớm bấy nhiêu. Cho nên bà nói hôi như lông con thỏ, tức là làm cho mình gớm nó chứ gì? Đó là phá, là đập cái tâm mà chấp của chúng ta để thấy cái sự thật là sự thật vô thường. Cho nên bà cứ

nhắc lại lời của Đức Phật là tại sao?

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Bà quán tới đâu bà thấy Đức Phật nói đúng, nói thật, không thấy sai, còn mình nghe Đức Phật nói mình cũng biết đúng thật nhưng mà mình không có quán vậy đó, thì cái mình hiểu biết đúng thật nó mới ngộ mà thôi chứ chưa chứng cái lý. Còn bà quán như vậy bà sẽ chứng được cái lý vô thường đó. Cho nên chúng ta tu mà đúng cách đó thì chúng ta ngồi 1 tiếng đồng hồ mà suy ngẫm cái thân của mình rồi, sau một tiếng đồng hồ rồi ra người ra chủ mình hết muốn giận ai nữa rồi. Còn mình ngồi tiếng đồng hồ rồi mình đi ra, hoặc là mình ngồi nửa tiếng đồng hồ mình cứ quán “*vô thường, khổ, vô ngã*” rồi đi ra ai động tới mình nghe cái bực mình rồi. Như vậy có vô thường không? Có vô ngã không? Hoàn toàn nó còn nằm 1 đồng đó, nó chưa có hết!

Và bây giờ bà quán tới cái gì? Cái cánh tay bà rồi, bắt đầu bà quán tới cái bàn tay:

Trước bàn tay của ta,

Mềm mại như cánh hoa,

Sáng như mở rương vàng,

Nghĩa là cánh tay của bà khi mà đưa

ra thì nó chắc là đeo vàng nhiều lắm, như là mở cái rương vàng, chắc hẳn bà đeo cũng nhiều lắm đó cho nên bà nói như là mở cái rương vàng vậy đó. Tức là ngón tay của bà chắc là năm ngón đeo hết chứ không có còn thừa ngón nào. Nhà giàu mà, chắc có lẽ là vậy rồi. Cho nên bà nói: *sáng như mở rương vàng*. Mở cái rương ra, ánh sáng nó như cái bàn tay bà đưa ra là người ta thấy vàng đầy hết trên đó.

Nay biến đổi vì già

Như rễ cây khô cần

Đúng vậy, các con bây giờ đưa bàn tay vàng của các con ra coi có đúng như rễ cây không? Gân nó nổi giống như rễ cây, y như vậy đâu có khác đâu! Khô cần nữa, nó đâu còn hồi đó mà liền bóng, coi nó mát ướt đâu. Coi bộ sao nó khô, nó nhăn nheo, nó muốn chết nó rồi.

Nhăn nheo và thô nhám

Đúng rồi chúng ta sờ cái gân, rồi da chúng ta sao mà nó nhám như ồ à, hồi đó nó liền, nghe nó mượt ở trên đó à, nó không có cái kiểu đó. Cứ nhìn mấy bàn tay của quý thầy rồi quý thầy nhìn mấy cái bàn tay của quý thầy trẻ coi, nó có khác xa không? Gân gì đâu mà nổi như cái rễ cây ở trên vậy? Đó là cái quán thật đó các thầy, bởi vì cái này là bà quán thật, bà đem cái sự thật ra để

mà phá cái tâm của bà, còn chấp cái ngã bà không thấy nó vô thường. Cho nên bà quán thật cho nên bà thấy nó vô thường. Vì vậy mà cái lý của bà đưa ra Thầy thấy cái người phụ nữ này quá là tuyệt vời trong cái sức mà quán cái lý mà Phật đã dạy.

Đúng như lời Phật dạy,

Của bậc nói sự thật.

Đó quý thầy thấy chưa, đó là sự thật hiển nhiên mà không biết áp dụng đúng cách thì chúng ta cũng chẳng làm sao mà giải thoát được, mà chúng ta biết đúng cách chúng ta sẽ giải thoát được. Tới bàn tay của bà rồi thì bà quán tới cái gì nữa đây. Bà đâu có quán chung chung như các thầy đâu mà bà quán từng cái, từng cái, giờ bà quán cái vú của bà đây. Bởi vì cái bộ vú của bà cũng là làm cái sự thu hút người ta, hỏi trước nếu mà cái vú nó không có cao lên thì bà phải độn lên, còn bây giờ đó thì bà mới thấy cái đó là cái sai của mình, cho nên bà đem nó ra bà quán nó như thế nào đây?

Trước vú ta sáng chói,

Căng thẳng và tròn đầy,

Nghĩa là bà đem cái tươi đẹp của tuổi trẻ đó.

Nay biến đổi vì già,

Trống rỗng treo lủng lẳng,

Trời đất, còn có thứ gì, thiết là trống rỗng, treo lủng lẳng. Bà nói thật, nói đúng, Thầy thấy cái quán...

MẶT B

Như da không có nước,

Bây giờ coi trong đó coi như là nó không có nước, như hồi trước thì còn nước rồi này kia trong đó, tức là sữa chứ gì. Còn bây giờ nó khô queo hết rồi chứ còn gì.

Như da không có nước

Trống không, không căng tròn,

Đúng như lời giảng dạy,

Của bậc nói sự thật.

Đúng như vậy không? Bà quán như vậy bà mới thấy rằng cái bộ vú của mình không còn đẹp đâu, nó là vô thường, phải chi mà nó thường thì bây giờ nó cũng phải như trước, nó phải đẹp vậy. Còn bây giờ nó trống rỗng, treo lủng lẳng như cái..., nó không còn cái gì như là, cái gì mà tươi mát được nữa hết. Đó, thì do đó thì chúng ta thấy cái sự quán của bà thâm thía lắm.

Rồi bây giờ bà quán tới cái gì đây? Bà quán tới cái thân mình của bà, bây giờ nó tới toàn thân của bà:

Trước thân ta chói sáng,

Như giáp vàng đánh bóng,

Nghĩa là cái thân của bà hồi đó chắc là da đẹp lắm, cho nên coi như nó tròn trịa, không có còn một cái chỗ nào mà có thể nó nhăn nheo gì ở trong cái thân đó hết.

Nay biến đổi vì già

Trông vết nhăn nhỏ xíu.

Thiệt ra chúng ta không để ý, chứ chúng ta để ý coi, nhìn cái thân của mình coi? Hồi đó thì nó căng, nó tròn, nó không có nếp nhăn nhỏ xíu nào hết, còn bây giờ mình nhìn coi nó lăn nhăn ở trong cái thân của mình, nó lăn nhăn, mấy thầy cứ dòm đi có chỗ nào mà gọi là da thẳng hồi đó, bây giờ mấy thầy coi nó lăn nhăn, nó lít nhít, nó nứt nẻ ra hết trơn hết trọi, có hông? Cho nên bà quán thiệt tỉ mỉ đó. Nó vô thường đến cái mức độ chúng ta không để ý. Chứ chúng ta già rồi chúng ta nhìn hồi tuổi trẻ chúng ta, bây giờ nhìn cái da của mình: bắp đùi này, rồi dít, rồi khu này, rồi ngực, bụng,... coi nó lăn nhăn đủ thứ hết, nó nứt nẻ hết trơn hết trọi nó đâu có còn cái gì đâu mà gọi là tốt đẹp nữa. Cho nên, do đó mình mới thấy nó được là vô thường chứ, nó thấy mới được là vô ngã chứ.

Đây vết nhăn nhỏ xíu

Bà nói đầy vết nhăn là nhiều lắm, không có ít. Mà đúng vậy, chúng ta có quan sát đi, quan sát coi cái bàn tay của chúng ta bây giờ có phải những cái lằn nhăn nhỏ xíu, nhỏ xíu chứ hồi đó nó thẳng bóng lên, nó đâu có nhăn, bây giờ nó nhăn nheo hết.

Rồi bắt đầu bây giờ bà quán đến cái thân bà như vậy rồi, rồi bắt đầu bà quán tới cái gì nữa đây?

Trước bấp vé của ta,

Bà quán tới cái bấp vé của bà đây.

Sáng chói như vòi voi,

Các thầy thấy hông, nghĩa là cái vòi voi nó tròn trịa như thế nào thì bà so sánh cái bấp vé của bà như thế này.

Nay biến đổi vì già,

Giống như những ống tre,

Nghĩa là nó xuôn đuột à, nó đâu còn vòi voi nữa, nó xấu quá xấu rồi.

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Đó, bây giờ bà đã quán sát cái bấp đùi của bà rồi, bấp vé của bà, thì bây giờ bà quán tới cái ống chân của bà:

Trước ống chân của ta,

Mềm mại như kiềng vàng,

Nghĩa là cái ống chân của bà, bà so sánh như chiếc kiềng vàng.

Nay biến đổi vì già,

Chẳng khác gậy cây mè,

Thầy thấy cây mè là cái cây mà nó có ba, bốn cái gốc đó, nó ốm, khi mà chúng ta chặt cây mè hồng biết là gậy mè này nó có phải là cây mè đó không? Cây mè mà chúng ta làm muối vừng đó. Thì Thầy thấy cây mè thường thường nó vuông, khi mà nó già rồi nó không có tròn như hồi nó mới lên mà nó chia ra làm 4 cái cạnh, nó làm lòi ba cái xương ra đó ...Gậy cây mè thì chắc chắn Thầy nghĩ rằng cái chân của bà bây giờ nó đã ốm, nó đã lòi những cái xương ống chân nó ra, nó có góc, có cạnh rồi. Đó là cái gợi ý vô thường của nó. Khi trước thì nó mềm mại, nó tròn đầy, bây giờ thì nó như góc cạnh rồi. Đó là cái sự vô thường.

Bây giờ bà quán cũng thêm cái phần mà của chân bà nữa đây:

Trước chân ta chói sáng,

Với lông mềm như bông,

Đó bà quán tới cái những cái lông mà ở trên chân của bà, nó mềm mại.

Nay biến đổi vì già,

Nứt nẻ đầy đường nhăn,

Bây giờ lông nó rụng hết rồi, nó không còn mà mềm mại như xưa nữa mà toàn để lại những cái vết nứt nẻ đầy đường nhăn ở trên cái chân đó, không còn có cái gì mà đẹp để nữa hết

Đúng như lời giảng dạy

Của bậc nói sự thật.

Thân này là như vậy,

Nay già chứa nhiều khổ.

Nghĩa là cái thân này là nó vô thường như vậy đó, nó sự thật như vậy đó, nó không thể nào mà ai nói gì được hết, đó là một cái chân lý thay đổi. Hoàn toàn là cái sự thay đổi của cái vô thường của nó, không có thể nói là nó thường được nữa. Nay nó già thì nó chứa nhiều cái khổ lắm, bây giờ nó, chính nó đã gầy mòn, nó già như vậy thì trong đó nó sẽ có nhiều khổ cho con người lắm. Cho nên chúng ta phải nỗ lực mau mau mà thoát ra cái cảnh khổ của cái tuổi già này, mà nếu để thì các thầy chắc các thầy cũng biết rằng khi tuổi trẻ các thầy đâu có bệnh cái này, bệnh cái kia, nay nhức chân, mai nhức khớp, đâu có cái chuyện đó mà bây giờ mà tới già rồi thì quý thầy mới thấy nó đổ ra bao nhiêu thứ bệnh. Hở hở ra cái trời lạnh hay trời nóng gì nó cũng đổ ra hết, còn tuổi trẻ thì lâu lâu nó mới có một đợt vậy thôi chứ nó không phải

là như tuổi già. Cho nên chúng ta thấy cái thân mà nó già rồi là một cái khổ của nó, cho nên ở đây nói:

Nay già chứa nhiều khổ

Tức là cái thân già nó chứa nhiều khổ

Ngôi nhà đã cũ kỹ

Coi như cái thân của mình là bà quán nó là cái nhà cũ kĩ rồi.

Vôi quét tường rơi xuống

Nghĩa là từ lâu tới giờ cái nhà của mình nó mới thì quét vôi nó còn dính đó, bây giờ nó cũ rồi lần lượt mình thấy từng mảng vôi nó rớt xuống, rớt xuống. Thiết là bà quan sát cái nhà mà cũ đó, nó rớt từng cái mảnh vôi, mảnh gạch nó rớt xuống tuần tự. Thì bà nhìn cái thân của bà nó cũng rơi rớt xuống tuần tự theo cái sự vô thường của nó. Còn mình không để ý cho nên mình không thấy, còn bà quán xét bà thấy, nó rơi từng cái, bữa nay thấy nó làm rớt một miếng, cái miếng vôi mà tô cái tường đó nó rớt một miếng, ngày mai làm cho chỗ kia một miếng, ngày nọ chỗ nọ một miếng. Lần lượt nó để lòi ba cái gạch ra hết, rồi ba cái gạch rồi bắt đầu ba cái gạch nó mục lần lượt nó cũng đổ chỗ này xuống đồng, chỗ kia xuống đồng, cái thân của mình nó y như vậy đó. Bà đem cái chỗ này bà ví dụ thiết là để cho mình thấy mình

hết có chấp cái thân của mình là thường, chấp cái thân của mình là ngã trong đó.

Quán như vậy nó mới thấu triệt được cái lý vô thường, khổ, vô ngã chớ. Cho nên chúng ta mới thấy được cái chỗ mà bà quán. Qua một bài kệ rất dài để dẫn dắt cho chúng ta thấy từ cái chút mà chúng ta đi dần vào cái pháp quán vô lậu. Đó là mới đúng cách mà chúng ta tu cái con đường của đạo Phật. Còn nhiều khi chúng ta lười biếng, chúng ta không có chịu suy nghĩ từ cái đầu đến cái chân. Chúng ta có nhiều cái mà trong cuộc đời chúng ta sẽ gặp thấy cái thân vô thường của chúng ta, nó có những cái nó không phải giống như bà như vậy nhưng mà nó phù hợp với cái cuộc sống của chúng ta thì những cái đó là cái tri kiến giải thoát của chúng ta phóng ra để nó thực hiện được cái chỗ giải thoát của chính nó.

Đó, thì quý thầy thấy rất rõ chứ đâu có phải là cái chuyện mà mù mờ đâu. Cái chuyện này là cái chuyện phải thực tu thực chứng là mới được.

Khi quán xét như vậy là thấy rõ hình tướng vô thường trên thân của mình, nhận thức được tính vô thường của ba giới. Nghĩa là nhận được cái thân vô thường rồi thì mình lại nhận qua được ba giới, ba cái cảnh giới chứ không phải một cái cảnh giới đâu.

Cảnh giới thứ nhất thì dục giới, cảnh giới thứ 2 là sắc giới, cảnh giới thứ 3 là vô sắc giới. Cho nên bà nói khi bà quán như vậy được rồi thì bà lại thông suốt được ba cái cõi giới. Ba cõi giới nó đều là vô thường hết chứ nó không có cõi giới nào là thường còn, đó bà thông suốt được như vậy. Khi bà phá được cái thân chấp của bà là thường thì bà lại phá được cái ngã của nó rồi, thì bà nhìn qua trong cái thế gian này thì bà đã thông suốt được các tánh vô thường của ba giới, ba cái cõi giới là dục giới, sắc giới, và vô sắc giới. Tự tâm bà quán triệt tánh vô thường, khổ, vô ngã, và từ đó phát triển tuệ quán, bà chứng quả Alahan thành tựu được Tam minh. Từ cái chỗ bà mà phá vỡ được rồi thì nó phát triển được cái tuệ quán, tuệ quán tức là cái giới tuệ đó. Cho nên bà hoàn toàn bà nhập Tứ thiên, rồi bà chứng được Tam minh, thành tựu được quả Alahan.

Đó là cái kết luận của bài kệ này, mà do từ cái pháp môn này mà thực hiện được sự giải thoát chính chỗ này. Như vậy chúng ta có thấy rằng con đường tu nó có khó không? Nếu mà hàng ngày mà chúng ta cứ suy tư để mà phóng ra cái tri kiến nó mới mẻ để mà phá được cái thân vô thường của chúng ta, thì ba cõi tam giới này chúng ta làm sao không thấu suốt nó là vô thường, nó là vô ngã. Đó là một cái bài thứ nhất!

GƯƠNG HẠNH CỦA THÁNH NI ROHINI

Đến một cái bài thứ hai của một vị thánh ni để cho chúng ta thấy rằng qua cái bài pháp vừa rồi mà Thầy đã giảng, để chúng ta biết rằng cái hạnh sa môn, cái người tu thế nào đúng sai, để chứng minh cho cái lời dạy của Thầy, chứ không khéo mà không có một bậc mà thánh ni trong cái thời đức Phật mà tu hành mà nói lên cái chỗ mà chỗ đúng chỗ sai..., ngày xưa người ta cũng nhận thấy cái ông sa môn nào đúng, bởi nó có nhiều sa môn như Thầy giảng đó: sa môn Thích tử là đệ tử của Phật, mà sa môn mà không phải là đệ tử của Phật là của ngoại đạo, của Bà la môn nó cũng vẫn là sa môn. Vậy thì mình chọn ông sa môn nào đây, ông nào cũng giống y như vậy hết, cũng đi xin ăn, mình biết ông nào là của Thích tử?

Cho nên phải nhận như thế nào, cho nên không khéo để lầm lạc. Vì vậy bây giờ đời chúng ta cũng vậy, là qua cái giáo án của Thầy vạch ra cho chúng ta biết rằng cái ông tu sĩ nào mà của Phật giáo đúng trong hiện thời mà cái ông tu sĩ nào mà của Phật giáo sai để chúng ta biết nó mà chúng ta theo cho đúng chỗ. Còn nếu không biết thì làm sao theo cho đúng. Vì vậy nên ở đây á, cái bà này á, bà nói lên cái bài kệ để chúng ta nhận được cái ông sa môn đúng, ông sa môn sai.

Thì để nó áp dụng vào trong cái bài pháp mà trong cái giáo án mà chúng ta vừa học.

Đó, như vậy các con phải nghĩ rằng Thầy phải đi tìm những cái gương hạnh nào mà cho phù hợp ở trong cái bài mà giáo án Thầy đang dạy để cho áp dụng cho đúng, thì đó là cái rất là cực khổ bởi vì kinh điển của Phật nó quá nhiều, mà nói về các bậc Thánh tăng, Thánh ni nó cũng quá đông, cho nên làm sao mình chọn lựa ra được cho nó phù hợp ngay khi mình giảng cái bài giảng đó mà có vị đó để chứng minh cho được cái chỗ mình chọn lấy một cái người sa môn đúng hay là người sa môn sai.

Đây, bây giờ Thầy nhắc lại. Bà Rohinì, bà tên là Rohinì, đến tuổi trưởng thành, khi Đức Phật còn tại Vesali á, bà đến nghe pháp, chứng được quả Dự Lưu. Bà nghe được cái pháp thì bà chứng được quả dự lưu, tức là khi nghe cái Pháp nào đó Phật nói thì bà thấy cái cuộc đời bà hết ham rồi. Nghĩa là bà không còn mà thích cái ăn uống, ngủ nghỉ, hoặc là nhà cửa, tiền bạc, của cải tài sản thế gian nữa rồi, thì cái đó gọi là, Đức Phật gọi là Dự lưu, còn mình còn ưa, còn thích, còn ham vợ ham con đồ đó, còn thích quần, thích áo, thích ăn ngon, mặc đẹp đó thì nó chưa Dự Lưu đâu. Bởi vì cái đó là cái tâm trạng thế gian mà làm sao dự phần Thánh được. Cho nên khi bà nghe thuyết

pháp xong rồi thì bà hết thích rồi, bà ly hết rồi, bà không ham nữa rồi, cái gì bây giờ đem mà cảm dỗ bà cũng không được rồi. Bà nghe qua bài pháp, thì như vậy nghe qua bài pháp mà nghe nó chứng Dự Lưu, thì chúng ta nói “gì mà nghe cái chứng liền”. Sự thật ra mình nghe mình thấy cái đó nó đúng rồi thì mình bỏ nó đi, thì đó là mình chứng chứ gì, mình không còn ham nữa. Còn giờ mình nghe rồi mình cũng về mình cũng thích uống rượu thì cái chuyện đó làm sao? Thì cái đó là cái mình đâu có chứng được Dự Lưu. Còn bây giờ thí dụ mình mà cái nghe bài pháp của Thầy thuyết rồi, mà mình hồi nào tới giờ mình uống rượu, giờ mình nghe rồi mình không uống rượu nữa thì đó là mình chứng Dự Lưu chứ sao.

Thầy nói đơn giản thôi, một cái bài giảng thôi mà mình nghe mình dứt ngay liền, tậ mình nghiện rượu này, mà bây giờ mình nghe mình thấy đúng rồi, thôi từ đây chết bỏ, nhất định không uống rượu nữa, rượu nó hành hạ gì cũng không uống nữa. Cũng như bây giờ người mà nghiện thuốc phiện nghe Thầy nói cái bài pháp rồi biết thuốc phiện là tai hại rồi, biết thuốc phiện là dẫn dắt mình đi vào con đường đau khổ rồi, thì ngay đó là họ nhất định là từ nay về sau không hút thuốc phiện nữa, thì như vậy là họ chứng Dự Lưu rồi đó quý thầy, chứ

đừng có nghĩ rằng mình phải tu tập cái gì đâu. Cho nên mình nghe đức Phật thuyết giảng sao lại các bậc này chứng Dự Lưu nhanh quá? Mà mình không biết chứng Dự Lưu là chứng cái gì? Cho nên ở đây chứng Dự Lưu là gì? Là mình dự vào được dòng Thánh, mà dự vào được dòng Thánh thì tức là mình phải dứt bỏ cái tâm thế gian chứ, cái tâm ham muốn thế gian mới Thánh chứ, Thánh gì mà còn ham ăn, ham ngủ thì đâu có Thánh được, mà nghe nói ham ăn, ham ngủ là không phải Thánh thì làm sao mình Dự Lưu được...Bây giờ tôi không ham ăn, ham ngủ nữa, tôi hổng thích, ai cho ăn gì sống thôi chứ tôi không thèm nữa, ngày một bữa tôi thấy là quá đủ rồi, không còn ham thích. Vì mình đã nghe ăn ngày một bữa, mà về ăn ngày một bữa thấy nó đòi hỏi cái này, đòi hỏi cái kia thì đó Dự Lưu sao được, không có Dự Lưu.

Cho nên ở đây muốn hiểu cái phần mà quả Dự Lưu thì chúng ta phải hiểu chỗ đó. Cho nên ông Phật ông dạy hồi đó không có nói dối đâu. Vậy cho nên nhiều người cũng nghe nói: “gì mà nhanh quá, tôi tu thấy bà tôi chưa Dự Lưu có Dự Lưu được, còn ông ngồi ông nghe cái hoặc bà ngồi bà nghe cái Phật nói: Dự Lưu rồi”. Vậy cái Dự Lưu là cái dự gì? Là cái lìa tâm ham muốn của cái tâm người ta ra, người ta không chạy theo

5 cái dục lạc nữa thì tức là Dự Lưu chứ gì, nhưng mà từ đó người ta phải đoạn dứt cái tâm cho nó sạch, còn người ta bây giờ người ta mới có hiểu biết, thấy cái đó là cái khổ rồi nên người ta không ham nữa thì như vậy là người ta Dự Lưu rồi. Chứ đâu phải, phải cái gì là Dự Lưu.

Cha mẹ bà Rohini thường không đồng ý với người tu sĩ ăn không ngồi rồi. Nghĩa là cái thời đó thì có nhiều người đi xin, sa môn nào cũng đi xin, ăn không ngồi rồi hết. Thì trong cái sa môn mà Thích tử đó tức là đệ tử Phật và Đức Phật cũng là những tay ăn không ngồi rồi, phải không? Cho nên vì vậy cha mẹ của bà thì không có đồng ý, cái người mà ở đời thì phải làm ăn, mình làm mình ăn chứ mình đi xin người ta như vậy là mình ăn lương người ta rồi, mình chum gỏi rồi, mình bám người ta rồi. Cho nên cái người mà hiểu cái đạo đức của thế gian thì người ta thấy cái loại đi xin đó là lừa biếng.

Cho nên bây giờ thí dụ như, ngày giải phóng thì Nhà nước người ta về người ta thấy cái loại thầy chùa mà ngồi không ăn không, người ta ngồi trong mát ăn bát vàng, mấy ông ngồi đó mấy ông không có làm gì hết, người ta lao động gần chết mới có cơm ăn, còn mấy ông thì chỉ ngồi đó làm bộ lần chuỗi niệm Phật rồi bắt đầu đó bày ra chuyện này chuyện kia mà để ăn không ngồi rồi trên mồ

hôi nước mắt của người ta. Đúng vậy. Mình có tu ra gì, mình ngồi đó làm cái chuyện mê tín người ta thì mình cũng phải là ngồi trong mát ăn bát vàng sao, cái đó là cái sai. Cho nên Cách mạng về mà phá vỡ cái này Thầy rất đồng ý, còn cái người tu thật đâu phải người đó người ta đi xin ăn rồi người ta về đó ngồi chơi như mình đâu, hoặc ngồi đó để mình tính cách thức này, cách thức kia, ngày mai này có cái đám ma này rước mình đi để mình vừa có ăn ngon này lại vừa có tiền nữa nè, khoái khoái sao.

Đó là những cái ngồi không để tìm các nghề nghiệp, ngồi không để khỏi có lao động, khỏi có cây ruộng mà có gạo lúa ăn, mà có tiền bạc xài nữa, mà lại có chùa giàu sang nữa, cất chùa tường, chùa gạch nữa. Thì cái này là cái phải phá bỏ chứ không để cái hư này được, cái này là cái sai, không có đúng. Còn cái người tu như thế nào? Vì thế cho nên ông bà của cha mẹ bà này đứng về tư tưởng đó, mà bây giờ Cách mạng chúng ta cũng thấy điều đó, chứ không phải đâu? Thấy mấy cái ông gì mà tay chân thì lành lặn, còn đi làm được, không có chịu đi làm ăn, cứ trưa nào hay chiều nào cũng lại nhà mình, đứng trước cổng đòi xin à. Không cho thì không đi. Làm cái nhà của mình nó bẩn quá, không biết làm sao mà đuổi mấy ông này đi hết. Cho nên ông bà này tức giận lắm

chứ không phải không tức giận, vì thấy đứa con gái này cứ nghe lời Phật dạy như vậy đó mà cứ lui tới, lui tới cái tịnh xá đó hoài, thấy phát ghét.

Đó, thì cái gia đình này là cái gia đình nghịch duyên như vậy đó. Vì thế bà thuyết phục cha mẹ bà, bà nghe Phật nói cái gì bà nắm được, cho nên bà Dự Lưu được, bà hiểu được. Khi mà Dự Lưu được người ta hiểu được cái đúng cái sai ở trong đó rồi, cho nên bà về bà thuyết pháp cho cha mẹ bà, để được cha mẹ đồng ý cho xuất gia. Chứ lúc bấy giờ, thời đức Phật mà cha mẹ hoặc là có người thân mà không cho xuất gia là không được xuất gia. Thời Đức Phật nghiêm ngặt lắm, chứ không phải là như bây giờ mà chúng ta nói là xuất gia rồi chúng ta lấy cố như đức Phật là trốn đi rồi bây giờ chúng ta trốn đi, hông được đâu. Nghĩa là bây giờ chúng ta làm một cái tội gì hoặc là trộm cướp mà trốn vô chùa là cũng không được Phật chấp nhận đâu. Mà làm một cái chuyện chánh trị gì mà trốn trong chùa cũng không được nữa đâu. Mà thất tình thất vọng mà vô tu hành thì đức Phật cũng không chấp nhận đâu, không phải để đâu. Chỉ sau này người ta rộng rãi, phá những cái giới luật của Phật... Cho nên cha mẹ mà không chấp nhận, cho đến bảy chục, bảy mươi mấy tuổi đó cha mẹ chết rồi hoặc là cái thời gian mà chồng không cho đi

đó, mà tới bảy tám chục tuổi mà chồng chết rồi mới có thể mà đi tu mới được, chứ đâu phải dễ. Thì đó là những cái gương hạnh để nhắc lại cái thời đức Phật, mà đức Phật rất là kỹ, không làm khổ mình, không làm khổ người.

Cho nên ở đây thì quý thầy thấy khi mà bà đã hiểu biết được cha mẹ mình như vậy rồi thì bà cố gắng bà thuyết phục cha mẹ để cha mẹ cho bà được xuất gia, vì thế bà thuyết phục cha mẹ để được xuất gia. Khi cha mẹ đồng ý cho xuất gia thì bà triển khai thiền quán, chẳng bao lâu bà chứng quả Alahan. Nhớ lại cuộc đàm thoại giữa bà và phụ thân, ông thân của bà đó, khi bà mới có đặt niềm tin ở Phật mà đã thuyết phục được ông thân của bà hiểu được sự chơn thật của sự tu hành của các vị thánh tăng trong thời đó. Nghĩa là bà đem cái lời bà thuyết phục, bà hướng dẫn ông thân của bà thấy được cái chỗ sa môn nào tu đúng, sa môn nào tu sai, để cho ông bà mới không có vợ đũa cả nắm mà cho rằng cái thứ làm biếng hết.

Đó, thì bắt đầu ở đây thì cái ông thân của bà đó đặt ra câu hỏi bà trước, ông thân của bà nói với bà như thế này:

Con chỉ cho ta thấy,

Đây là cái bài kệ đây, tức là bà đó, chỉ cho ông thấy đó.

*Đây là một sa môn,
 Con thức tỉnh ta dậy
 Đây là một sa môn,
 Con khen tặng sa môn
 Muốn thành nữ sa môn.*

Nghĩa là ông cha ông nói khi ông nghe con ông thuyết phục được rồi, ông thấy rõ rồi thì ông mới đọc cái bài kệ đầu tiên, ông nói ông giới thiệu:

*Con chỉ cho ta thấy,
 Đây là một sa môn,
 Con thức tỉnh ta dậy
 Đây là một sa môn,
 Con khen tặng sa môn
 Muốn thành nữ sa môn*

Nghĩa là con muốn thành một nữ tu sĩ cho nên con khen tặng Sa môn, khen tặng đúng chứ không phải khen tặng sai. Đó, bây giờ đó thì bà như thế nào để mà chúng ta hiểu cái chỗ mà bà làm cho cha bà ngộ được, thấy được cái quý của những vị tu sĩ trong thời đức Phật.

Con tìm cho sa môn

Cái ông cha đó, ổng nhắc tới những hành động của bà đối xử với các bậc sa môn như thế nào thì ông nhắc:

Con tìm cho sa môn

*Rất nhiều đồ ăn uống
Con hơi, Rohini
Sao con quý sa môn?
Chúng biếng không thích làm
Sống với đồ người cho
Chúng ham lợi thích ngọt
Sao con quý sa môn?*

Đó, ông cha ông đặt ra câu hỏi, trước tiên ông hỏi. Bây giờ đó, mặc dù là bài kệ trước tức là con ông thức tỉnh nói ông thế này thế khác nhưng mà ông đặt câu hỏi để đi tuần tự, để nó trở thành một cái bài kệ để thấy bà giải quyết như thế nào để mà cho ông nhận ra được bậc sa môn đáng kính, đáng trọng. Đó, cho nên ông mới đặt ra, đưa ra, nêu ra câu hỏi:

*Con tìm đến sa môn
Rất nhiều đồ ăn uống*

Nghĩa là bà đến với mấy ông sa môn này thì bà đem đồ ăn, đồ uống này kia bà cúng dường cho các vị tu sĩ theo đức Phật đó. Cho nên ông mới hỏi:

*Con hơi, Rohini
Sao con quý sa môn?
Chúng biếng, không thích làm?*

Họ đều là họ ngồi không hết mà mình làm gần chết mà cứ đem cho họ ăn, vậy thì

chúng lười biếng quá mà sao con ngu quá vậy, con không thấy.

Sống với đồ người cho

Họ không có làm gì hết, sống với đồ người ta cho chứ gì. Dơ, thiu thối, cũ gì cũng ăn hết, không có bỏ cái gì đi hết. Bởi vì họ đi xin mà, cho nên cái đời sống của họ nguội lạnh gì họ cũng ăn. Phải không? Họ nấu thì họ ăn sớm, còn đằng này mình cho họ thì phải đồ nguội thôi. Mà sống với đồ mà người cho thì có ngon gì đâu, mà sao con ngu quá vậy. Con đem đồ đến cho họ, mà họ là người lười biếng nhất, họ không chịu làm. Đó.

Chúng ham lợi thích ngọt

Chúng thì cũng ham tiền ham bạc, cũng thích ngọt, thích ăn cái này cái kia nọ, thì ông gọi cho chúng ta thấy không? Thấy ông cha của bà ta nói đúng không? Đúng, rất đúng mà.

Sao con quý sa môn?

Sa môn gì mà kì quá, ham danh ham lợi đủ thứ, nhà cửa họ còn giàu hơn mình nữa, mà con cứ đem vô con cho họ ăn à, con ngu quá vậy? Đó thì rõ ràng là ông cha này ông thấy rõ ràng mà, chúng thì biếng, làm biếng lắm, không có là. nói bậy bạ rồi gạt người ta kiếm ăn thôi, ngu gì mà cứ nghe họ để mà bị lường gạt như vậy. Cho nên ông cha

này ông rầy đứa con, ông rầy bà ngu quá, con ngu quá, con không thấy, con cứ đến với mấy ông đó, không đúng đâu.

Rồi bắt đầu bà nói như thế nào?

Lâu rồi cha thân mến,

Bây giờ bà mới trả lời ông cha đây, lâu lắm rồi, con hiểu cha lắm rồi nhưng mà con chưa có nói chuyện với cha thôi. Cho nên bà mới nói:

Lâu rồi cha thân mến,

Hỏi con về Sa môn,

Không phải là bây giờ ông cha mới rầy bà có một lần này đâu, mà nhiều lần ông đã rầy bà không có nên đem của mình đem cho những cái người làm biếng đó đâu, mà họ cũng ham danh ham lợi, cũng thích ngọt, cũng ăn cũng uống như mình mà đem cho họ như vậy. Thì cái ông này thiệt là chánh kiến chứ không phải là tà kiến đâu. Còn như bây giờ chúng ta có phải là chúng ta tà kiến không? Thấy một cái đám mà thầy bây giờ họ danh họ lợi, họ ăn ba bốn bữa như vậy mà họ ngồi không, cứ đem cung cấp cho họ, thôi thôi bao nhiêu người cứ đem cung cấp cho họ rồi họ mượn cái hình thức tu cái này, tu cái kia, mình có biết gì tu trong đó, mà có thấy ông nào giải thoát đâu, ông nào cũng ăn cả bụng, cả bụng hết à, mà còn chơi, còn hát, còn xướng, còn đá banh, đá bóng nữa, còn

nhảy còn múa nữa, đủ loại y như ngoài thế gian. Vậy mà cứ ngu mà đem cho, thì tức là ông cha không phải là con người mà không thấy, ông thấy. Mà thấy cái không đúng chứ còn ổng đâu có thấy cái đúng được. Cho nên đứa con mới vạch cho ông thấy cái đúng của những người tu sĩ.

Lâu rồi cha thân mến

Hỏi con về sa môn

Nghĩa là lâu lắm rồi, cha có hỏi con nhiều lần, tại vì con chưa có nói mà thôi. Bây giờ bà mới trả lời:

Con tán thán Sa môn,

Tuệ, giới hạnh tinh cần,

Nghe bà chỉ cho chúng ta rõ ràng đó. Tại sao mà con ca ngợi những vị sa môn đó, còn cha thì cha nhìn những vị sa môn nào mà cha không chấp nhận. Còn con thì con nhìn sa môn nào mà con chấp nhận thì cha có thấy:

Tuệ, giới hạnh tinh cần

Họ siêng năng họ giữ gìn cái trí tuệ của họ, họ tinh cần những giới hạnh của họ. Thì như thế nào? Một vị tu sĩ mà chơn chánh thì đi ra đường có ngó qua ngó lại không? Thì có phải mình kính trọng cái ông sa môn không. Còn cái ông mà đi ra đường mà ngó qua ngó lại thì có kính trọng không? Cũng

hai ông sa môn mà cái ông thì kính trọng, ông không kính trọng chớ. Con thì con kính trọng những cái bậc mà giới hạnh, chứ còn con đâu có kính trọng những thứ mà ăn không ngồi rồi làm biếng đó, mà ăn ba bốn bữa đâu. Đó, thì bà nói thẳng với ông cha vậy. Cho nên cha đừng thấy mà cái bọn ăn ba bốn bữa mà con tin họ đâu. Con tin là con vô tình xá của đức Phật là con thấy những bậc thánh tăng này người ta ăn ngày một bữa, còn những sa môn kia họ ăn phi thời, họ thích cái này, thích cái kia đủ thứ, họ bày ra chuyện này chuyện kia, đó là cái loại sa môn mà con không có đến. Cha thấy rất rõ mà, chứ con đâu có phải con đụng đâu mà con cũng đến mà cha rầy con. Đó, bà mới giải thích cho ông cha nghe, vậy thì những cái vị sa môn Thích tử nào mà nó được như vậy?

Tuệ, giới hạnh tinh cần

Người ta siêng năng hàng ngày người ta làm cái chuyện đó.

Chúng thích làm, không biếng,

Nghĩa là hàng ngày rèn mà luyện mình tinh cần ở trên những giới hạnh. Bước ra đi thì phải ngó xuống chân đàng hoàng, thì đó là rèn luyện, mà phải siêng năng chứ lười biếng làm được không? Phải hông? Cho nên tuệ, giới hạnh người ta phải tinh cần, người

ta tu tập, trau dồi như thế nào thì đừng có gọi là người ta làm biếng. Người ta xin mình ăn để người ta ngồi người ta làm chuyện đó, vĩ đại hơn mình mà. Mình đâu có làm được, mình chỉ làm ra cơm gạo chứ đâu có làm được cái tâm mình nó được thanh tịnh như vậy được. Cho nên cái việc làm đó không phải là cái việc làm thường của chúng ta. Cho nên bà giải thích:

Tuệ giới hạnh tinh cần.

Chúng thích làm, không biếng.

Không có lười biếng đâu, những cái người sa môn đó họ hoàn toàn họ siêng năng lắm

Chúng làm việc tối thượng, tối thắng,

Phải hông? Bà nói những người sa môn đó họ đang làm cái việc tối thắng chứ không phải là làm cái việc tầm thường.

Chúng từ bỏ tham sân

Nghĩa là hàng ngày người ta khắc phục cái tham sân, người ta không còn tham danh, tham lợi, tham ăn, tham ngủ. Cho nên hình tướng người ta, giới hạnh người ta nghiêm túc, người ta ăn ngày một bữa còn mấy ông sa môn kia ăn ba bốn bữa mà cha vợ đũa cả nắm cha nói người ta hết. Mà con đi đến những ông đó như vậy thì cha phải tán thán chứ, cái người mà người ta từ bỏ cái tham

sân si, đâu phải người ta làm một ngày mà nó hết sao. Nó quá cực khổ chứ đâu có phải dễ. Đó, cho nên bà mới giải thích ra cho cha bà thấy, đó như vậy là: Con đi đến với cái tịnh xá của đức Phật á là vì con tán thán những sa môn đó đó, chứ con không tán thán cái thứ sa môn ngoài kia đâu. Sa môn ngoài kia là sa môn chùa to tháp lớn đó, con đến tịnh xá của ông Phật chời tranh vách lá mà cha nói con đâu có ngu hay con đem đồ ăn cho những người mà giàu sang đó đâu, họ lợi dụng mồ hôi nước mắt của mình. Còn con đem đến những người này là những người rất siêng năng, họ rất là siêng năng, họ giữ gìn giới hạnh này, họ tu tập giới tuệ này, họ tu tập giới đức này, họ từ bỏ tham sân si này, họ làm những việc mà có thể cái người thế gian khó làm lắm, không có làm nổi, cho nên cái việc làm của họ là tối thắng, đó, cha thấy có như vậy không? Thì ông cha: ờ, mà nói chắc có lẽ đúng rồi, tao thì nhìn cả đám với nhau tao thấy chứ bây giờ mà chỉ ra thì tao thấy được rồi. Đó ông cha thì nghe đứa con nói phải quá mà, nó nói đúng rồi. Thế nào tao cũng thấy đúng chứ, nhưng mà tao nhìn chung.

Ba cội gốc ác pháp

Chúng quét sạch, thanh tịnh

Mọi điều ác đoạn tận

Do vậy con quý chúng.

Đó, bà mới nói ba cái cội gốc của tham, sân, si đó là ác pháp chứ gì. Mà những người tu sa môn này họ quét sạch ra hết cho tâm họ thanh tịnh, mọi điều ác họ đoạn tận hết, do vậy con mới quý trọng họ chứ. Còn nếu mà họ tham, họ sân, họ si, họ tích lũy, họ cất chùa to tháp lớn, họ đầy đủ những vật dụng thế gian, quần này, áo nọ, y kia nhiều thì thử hỏi làm sao con quý.

Đó thì như vậy, vậy bài pháp này chúng ta thấy rõ ràng là người xưa người ta cũng có cái để mắt để người ta chọn được bậc sa môn người ta thờ chớ, người ta theo chớ. Còn mình có phải là người đui mù không, phải hông? Các thầy thấy chưa, mình có phải người đui mù không? Hoàn toàn là thấy quý thầy sống trong đục lặc mà nhảy theo vô ngòi tu tùm lum cả đống nhau trong đó, Có đúng không? Người xưa người ta còn có đôi mắt người ta nhìn được, tìm được cái bậc sa môn chơn chánh, tu hành giới hạnh nghiêm túc, người ta sống để người ta ly các pháp ác, người ta đoạn dứt các pháp ác. Còn những người đó họ nuôi dưỡng các pháp ác chứ làm sao pháp thiện được. Chạy theo đục lặc làm sao mà pháp thiện được.

Đó thì vậy, do vậy những cái Thầy đập phá xuống đây là không có nghĩa là Thầy ganh ghét họ mà Thầy muốn cho mọi người thấy cái đúng để cho chúng ta thấp lại cái

ngọn đuốc của Phật pháp. Còn nếu mọi người mờ mịt như vậy thì chúng ta có thắp lại ngọn đuốc Phật Pháp không? Dem cái giáo lý gì vô đó nói Phật pháp chứ làm sao mà nói Phật pháp được. Cho nên từng những bài kinh, từng những cuốn kinh sai mà phá giới luật của Phật, phá cái hạnh của người tu thì Thầy đập xuống hết, chớ không phải là Thầy không thấy cái điều đó. Đập làm chi cho người ta...nhưng mà tại vì cái kiến chấp của quý thầy bây giờ đầy ấp ở trong đầu á, quý thầy không có biết cái đúng, cái sai. Buộc lòng Thầy phải vạch ra, như Thầy nói kinh Duy Ma Cật như vậy, thì Thầy nêu lên các thầy thấy rõ ràng một ông Duy Ma Cật mà có vợ con mà làm sao gọi là Bồ Tát Thánh vị được, mà đem viết ra cái bài kinh đó để mà nêu lên, để mà chà đạp Phật pháp xuống một cách rất là tàn nhẫn như vậy.

Chúng ta thấy rõ ràng mà. Ở với vợ sinh con mà còn gọi là không dục thì Thầy nói là làm sao mà không dục mà làm sao có được chuyện đó. Còn kinh Pháp Hoa đứng ở trên góc độ cầu khẩn như vậy thì thử hỏi làm sao giáo lý của đạo Phật chấp nhận được, nhân quả mà làm sao mà có cái chuyện đó được. Thế mà người ta chống khu, người ta thờ cái kinh Pháp Hoa còn hơn là thờ ông Phật nữa. Nhưng mà đó là cái tà pháp, cái kiến chấp của người khác. Cho nên vì vậy bây

giờ bài này là để chứng minh cho chúng ta thấy là cái chỗ nào đúng mà chỗ nào sai. Để thấy cái người xưa người ta cũng biết chọn được cái bậc thầy của người ta chứ, cái bậc sa môn đúng chứ. Bây giờ chúng ta cũng vậy, chúng ta là con người đi vào đạo Phật thì cũng phải biết chọn ông thầy đúng chỗ, biết chọn những sa môn đúng chỗ. Tại sao đặng sa môn nào cũng nhào vô hết. Hồi xưa đâu phải không có sa môn, thứ sa môn mà lục sư ngoại đạo đâu phải là ít, nó cũng đầy đường đầy xá hết, nó cũng đi chật nẻo hết chứ nó đâu có ít. Bởi vì ngồi không ăn mà, lại còn được cung cấp, còn được cái này cái kia nữa thì ai lại không thích mà vào. Phải hiểu như vậy. Đây cái bài kệ tới bà nói:

*Thân nghiệp chúng trong sạch,
Khẩu nghiệp chúng cũng vậy,
Ý nghiệp chúng trong sạch,
Do vậy con quý chúng.*

Bà này bà nói: Bởi vì những sa môn này thân nghiệp họ rất thanh tịnh, họ làm những hành động gì nó không còn có dính mắc, tham đắm. Họ đâu có rờ mặt phụ nữ, họ đâu có ôm hôn phụ nữ, mà nếu họ ôm hôn phụ nữ thì làm sao mà con kính trọng họ. Còn miệng họ nói có lời ác không? Họ có nói ra cái lời hung dữ không? Họ sống trầm lặng, họ không có nói. Mà nói một lời nói là họ khuyên không làm khổ mình, không làm

khổ người, làm sao con không quý trọng họ. Còn ý nghiệp là họ như thế nào? Luôn luôn lúc nào cũng giữ trong sạch, không có nghĩ bậy nghĩ bạ, làm sao con không quý trọng họ, còn vị ngồi lại mà nghĩ tầm bậy tầm bạ, nghĩ ăn nghĩ uống, nghĩ lát chiều nay mình phải nấu nồi chè ăn cho ngon chơi. Thì nghĩ như vậy là con làm sao mà con quý trọng họ được

Đó thì thí dụ như quý thầy nghĩ, nghĩ như vậy có phải là bà này sáng suốt không? Bà sáng suốt bà chọn bậc thầy bà mà. Cho nên bà nói ra những bài kệ này để vừa là chỉ cho ông cha thấy rằng ông cha nên chọn lấy cái đó, và ông cha ông thông cảm, ông nghe rồi thì ông cho bà xuất gia liền. Đúng, tao chấp nhận mà xuất gia theo mấy vị thầy này là tốt nhất, chứ đừng có theo cái bọn kia, bọn kia là tao cảm không có cho, mà bước mển vào cái loại đó là tao chặt chân à, chứ không phải vừa đâu. Lê đương nhiên là ông cha ông phải có sự giáo dục con ổng, mà ông nghe đúng là ông cho đi liền.

Đó, bây giờ bà giải thích thêm để ông cha thấy thêm nữa đây:

*Không cầu ướ giải thoát,
Như vỏ ốc trong sạch
Trong sạch cả bên trong,
Trong sạch cả bên ngoài,*

Công đức chúng trắng tinh,

Do vậy con quý chúng

Đó, thấy không người ta không có cầu uế cho nên người ta giải thoát, mà trắng như vỏ ốc trong sạch. Thì nhìn vào ba y một bát nó đâu còn...hỏi làm sao mà cái đó trắng bạch như vỏ ốc được. Cho nên bà lại thêm cho chúng ta thấy:

Trong sạch cả bên trong

Sạch ở bên trong, tâm cũng trong sạch. Mà sạch cả bên ngoài. Còn chúng ta nghe các thầy nói như thế nào: Tâm xuất gia tức là trong sạch ở bên trong, mà bên ngoài không xuất gia thì tức là nó không trong sạch bên ngoài. Thì như vậy là có đáng chọn không? Thầy có giảng trong bài giáo án rồi mà. Như ông Duy Ma Cật đó, tâm thì trong sạch, Thánh vị rồi, nhưng mà cái thân thì còn là cư sĩ, cho nên có vợ có con. Đó là cái thân nó chưa trong sạch. Do đó thì ở đây bà này bà có chấp nhận cái thân không trong sạch ở bên ngoài không?

Công đức chúng trắng tinh

Nghĩa là nhìn cái công đức tức là cái hạnh tu đó nó trắng tinh không có hề một vết nhơ ở trong đó. Thì như vậy, rõ ràng là chúng ta nhìn cái trong sạch ở bên ngoài như thế nào, thấy ông thầy ăn ba bữa là chúng ta đã biết có trong sạch bên ngoài không? Rồi

ràng chúng ta nhận (thấy). Còn bên trong thì nói trong sạch chúng ta biết sao mà rõ bên trong ông ta được, mà ở bên trong mà chúng ta muốn rõ thì ông thầy ai nói gì mà ông sân lên thì chắc chắn là chúng ta biết là ông thầy đó ở bên trong không có trong sạch đâu. Mà mình nói cái gì mà trái ý ông ta, ông trợn mắt ông phùng mang ông cãi thì chắc chắn mình thấy cái đó là không trong sạch ở bên trong rồi. Thì đó cũng dễ nhận thôi chứ đâu có gì khó. Nhưng mà chúng ta thấy bên ngoài rất dễ. Rất dễ nhận ở bên ngoài, nó không trong sạch ở bên ngoài là chúng ta thấy rất dễ. Mà ở đây là phải trong sạch bên trong và trong sạch bên ngoài, trắng như vỏ ốc, không có cấu uế nữa. Thì như vậy con làm sao mà con không quý chúng, không có quý những người đó. Đó thì bà trả lời cho ông cha bà thấy cái chỗ quý kính của bà nó đúng hay không đúng? Đúng, rất đúng.

*Nghe nhiều thọ trì pháp,
Mạng sống đúng chánh pháp,
Nhiếp tâm giữ chính niệm,
Lời sáng suốt khiêm nhường,
Chúng chấm dứt đau khổ,
Do vậy con quý chúng.*

Đó, thì bà giải thích cho chúng ta nghe những người này họ chịu khó họ nghe rất nhiều, tức là thông hiểu những gì chưa thông

hiếu đó. Mình nghe nhiều mình mới thông hiểu chứ, mà thông hiểu đúng chánh pháp. Rồi mạng sống đúng chánh pháp, cái mạng sống của họ không có ăn thịt ăn cá, không có ăn phi thời, họ không có uống ăn lật vật, không có lấy viên thuốc C bỏ miệng ngậm chơi, không có làm cái chuyện tào lao mà tầm bậy đó. Lúc nào đúng ăn là ăn, đúng uống là uống, lúc nào có giờ giấc nghiêm chỉnh. Như vậy làm sao mà con không có quý kính họ. Đó, thì bà đã giải thích cho ông cha thấy.

*Từ làng chúng đi ra,
Không nhìn ngó vật gì,
Chúng đi không mong chờ,
Do vậy con quý chúng*

Bà diễn tả cho hình tướng các vị tu sĩ mà bà đã quý kính, từ làng mà đi ra, nghĩa là từ tịnh xá đi ra làng, rồi từ làng đi về tịnh xá, luôn luôn lúc nào cái mắt vị đó đều không có ngó vật gì hết, mà không ngó vật gì thì quý thầy phải nghĩ sao. Họ ngó xuống chứ họ không có ngó qua lại đâu, mà bà đã quan sát rất rõ những bậc này là bậc đáng quý kính, còn người ngó qua ngó lại bà đã nghĩ như thế nào? Họ cũng giống như mình, vậy thì có gì hơn mà mình phải quý kính. Đó, cho nên cách thức người ta đi mà đã là làm cho bà đã cảm hóa được cái hành, cái

hạnh đi của những người tu sĩ rồi.

Chúng đi không mong chờ

Nghĩa là đi xin cũng không mong chờ cho người ta cho mình nhiều ít nữa, cho được bao nhiêu hay bao nhiêu. Thì như vậy rõ ràng là những cái bạc đó là đáng quý kính rồi chứ gì. Còn có nhiều người ôm bình bát đi xin mong cho người ta cho mình nhiều. Bữa nay đức Phật Quan Âm phù hộ, tôi đi khát thực bữa nay làm sao cho Phật tử cho tôi những cái gì ăn cho ngon chớ hôm qua cho ba cơm muối nuốt không được. Đó là mình còn mong chờ, phải hông? Mà đi giờ cầu khẩn ai giờ? Bởi vì mình có học đức Quan Âm phù hộ rồi, mấy bữa rày khổ gần chết, thôi để cầu Quan Âm phù hộ cho gặp sướng chút, chứ bữa nay cho mấy ổ bánh mì không hoặc nó xách trái dừa không nó bỏ vô chắc chắn là đầy bát phải ôm trái dừa về ăn sao no được, phải hông? Cho nên vì vậy mà cầu Quan Âm cho nó đừng chơi cái kiểu đó. Mà hể mang trái dừa về rồi, thì hể đầy bát phải mang về chứ không lẽ đi xin nữa. Phải hông? Đó là những cái mà đức Phật Quan Âm ngự trị để cứu khổ mấy ông thầy này đó chớ, mấy ông thầy mà mong cầu á, chứ còn mấy ông thầy mà không mong cầu thì người ta đâu có cầu Quan Âm đâu. Phải không? Người ta chỉ là người tu hạnh đúng thì như vậy là những ông thầy mong cầu thì chúng

ta thấy ông phải thọ lấy những cái khổ là ôm trái dừa đi về ăn đó, ăn ba cái vỏ đó cho nó no. Ở đây chúng ta thấy cái bà này thật là bà rất là sáng suốt, từ cái hành động nhỏ của tu sĩ chúng ta bà không bỏ qua chút nào hết. Bây giờ bà tiếp thêm đây:

*Không tìm cầu kho tàng,
Không kho chứa, kho cất,
Chúng tìm cầu cứu cánh,
Do vậy con quý chúng.*

Nghĩa là nhìn thấy người ta ở trong cái thất của người ta nó không phải là cái kho tàng, nó không có cầu cái kho tàng, cho nên không thấy vật gì hết, phải hông. Rồi vô nhìn cái chỗ ở của người ta thì toàn bộ không có thấy cái kho mà chất chứa của cải tài sản gì hết, nghĩa là vô trong cái thất người ta đã nhìn là thấy không có gì hết. Vô trong thất mà thấy cái giường của quý thầy kín mít không biết chừng nó đầy ở trong đó. Mặc dù là không biết, nhưng không biết chừng cái giường mà kín đó là chắc có rồi. Chứ còn gặp Thầy nằm trên cục đá là đâu có nhét cái gì ở trong đó được, cho nên hoàn toàn không có. Phải hông, các thầy hiểu. Các thầy có cái giường trống, có cái bệ trống các thầy nằm người ta nhìn thấy. Trời ơi! Ông thầy này thiệt là đúng ông có kho tàng. Còn nhìn cái giường của quý thầy mà có cái học rồi người ta nói ông này có kho tàng nhỏ đó.

Thầy nói có hông? Thế nào cũng phải có chất chứa trong đó, không ít thì nhiều. Còn cái ông nào không có gì hết lấy gì cất chứa. Đút ở đâu mà chất chứa, để đâu người ta cũng thấy hết, cho nên đâu có dấu ai được. Cho nên vô cái nhà mà thấy tủ bàn ghế, kho tàng chứ cái gì, đó là chỗ mà chất chứa tài sản của báu chứ gì. Như vậy là người đó họ có tìm cầu cứu cánh không? Họ tìm cầu những cái vật chất chứ làm sao tìm cầu cứu cánh được. Còn cái ông thầy mà vô nhìn thấy có cục đá nằm đó thì chắc chắn là không có tìm cầu rồi. Mà không có tìm cầu tức là cứu cánh rồi.

Nhưng mà bây giờ, thí dụ như bây giờ đặt thành vấn đề như Thầy bây giờ đây Thầy là trụ trì, thì Thầy là người mà coi tu viện này, thì tất cả những cái gì này cũng của Thầy hết chớ sao? Phải hông? Như vậy là tủ bàn ghế hay kinh sách, thư viện nọ kia cũng của Thầy hết chứ làm sao mà nói của quý thầy được. Cho nên vì vậy đó mà Thầy ẩn bóng ra đi một thân, ba y một bát. Thì đó là Thầy đã xả hết rồi, còn nếu mà Thầy cứ sống tới chết Thầy cũng còn dính mắc cái kho tàng chứ chưa chắc là đã hết cái kho tàng. Phải hông? Như vậy là một cái người tu là người ta phải ý thức được cái điều đó. Có xả hết hay không? Có dám mà xả được không? Nó đâu phải chuyện dễ đâu. Thầy nói một

các chưa dám bỏ mà bây giờ cả cái tài sản mà lớn cũng như bây giờ cái thiền viện Trúc Lâm đó, dám bỏ không? Còn Thầy bây giờ cái tài sản nhỏ hơn thiền viện Trúc Lâm cả trăm ngàn lần mà Thầy dám bỏ cũng là gan dạ rồi, chứ còn người mà nhiều như Trúc Lâm thì dám bỏ không? Để bỏ sao. Các con thấy trong cái vấn đề đó là hẳn nhiên là càng của cái tài sản bao nhiêu nó trói chặt, còn Thầy đây nó ít, còn mấy con giờ đâu có gì, phải hông? Vậy mà bỏ còn không được nữa chứ đừng nói. Có cái giường nằm không mà cái học nhỏ vậy mà bỏ không ra thì thử hỏi Thầy nhiều quá vậy làm sao Thầy bỏ. Nào là thiền đường, trai đường, nào là thất này thất kia của quý thầy, đều là hoàn toàn của Thầy hết cấp cho mấy con chứ làm sao của ai. Bây giờ nói phật tử ai dám nhận không? Nhận tôi làm sao tôi điều khiển nổi cái này, cũng phải giao (cho) Thầy. Bây giờ Thầy hồng bỏ tức là ai bỏ, phải hông? Nó dính theo Thầy nó sát như sợi dây vậy. Cho nên cái mà Thầy đã ẩn bóng tức là cái mà thể hiện cho các thầy thấy Thầy bỏ sạch, không có cái gì của Thầy nữa hết. Giao lại của ai, làm gì thì làm Thầy không biết, ủy quyền họ. Người nào có làm được, làm không làm được, bỏ. Còn này sợ giao người ta rồi làm hư hao, mất hao của cái tài sản. Trời ơi của phật tử để cho người khác người ta điều khiển người ta ở người ta tu chứ, mình cứ giành của mình để mình

điều khiển à, như vậy là mình quá tham.

Đó Thầy nói hết để cho quý thầy biết rõ là khi mà chúng ta xả là xả sạch và vì vậy mới thấy cái đời giải thoát của chúng ta thực sự. Bởi vì cái hương mà cái hương vị giải thoát, cái hỷ lạc mà giải thoát Thầy đã thấy rồi, nó không phải là cái chùa này đâu, không phải là những cái đồ chúng mà đang ngồi trước mặt Thầy đâu mà cả một trạng thái rất là tuyệt diệu. Vì vậy mà Thầy đâu có ngu gì mà Thầy ôm ba thứ nặng nề này như treo đá đây để Thầy chết mòn, chết dần ở trong này, Thầy đâu có ngu. Một người đã có trí rồi thì không còn ngu, mà cái người không trí thì phải ngu. Mà ngu thì ba cái đồ này nó trôi, nó trôi chặt. Nó đè xuống đó cũng như mà nó nhận mình dưới nước, thở thì muốn ngộp. Thầy phải thấy điều đó chứ, bởi vậy Thầy điên gì Thầy mà chịu nó nhận xuống nước cho Thầy ngộp, Thầy thở không được cho nên Thầy cũng ráng Thầy ngoi lên để mà Thầy đi chứ, đó là cái khôn của một vị có trí. Còn cái người ngu á thì cứ ôm ấp nó vô, nó đè xuống đó mà như là mộc (bóng) đè, hồng biết các thầy không biết nằm ngủ có bị mộc đè không, trời ơi muốn la cho người ta cứu mà cứ cứng mình, nhúc nhích không có được, phải hông? Cho nên lúc bấy giờ là bị mộc đè thì của cải tài sản nó đè cũng cỡ đó đó, nó đè hơn nữa chứ không phải đè vậy

đâu.

Cho nên ở đây Thầy thấy cái bà này khi mà đọc đến cái gương hạnh, cái gương hạnh của bà này Thầy thấy sao mà có duyên, chứ thực ra Thầy tìm kiếm chắc không nổi trong đồng kinh đâu. Mà tại sao Thầy lật sao nó trúng ngay cái chỗ mà Thầy giảng. Như thế này để mà chúng ta nhận ra được những bậc thầy của chúng ta, để chúng ta theo đó mà chúng ta tu. Bởi vì cái hình thức mà tu sĩ bây giờ chúng ta biết ai là người chánh không? Chỉ có những cái bài này mà mở con mắt chúng ta đã thấy được cái người chơn chánh tu theo đạo Phật đúng hay sai. Để chúng ta biết kẻ tu đúng, kẻ tu sai. Mà cái mà Thầy đập xuống đó là đập đúng chứ không phải đập sai, đập những cái kẻ phá Phật pháp, kẻ mà mượn danh, mượn lợi, mượn tôn giáo mà làm danh làm lợi, để mà phè phỡn trong cái cuộc sống bằng mồ hôi nước mắt của kẻ khác. Phải đập xuống hết.

Đó, thì ở đây bà này bà chỉ cho chúng ta thấy những cái điều đó:

*Chúng không nắm giữ tiền,
Không nắm vàng nắm bạc,
Chúng sống với hiện tại
Do vậy con quý chúng.*

Nó nhìn thấy một ông thầy mà có tiền có bạc mà mua cái này, sắm cái kia thì thử

hỏi còn có tin được không? Mà giờ chúng ta nhìn thấy quý thầy người nào là không tiền không bạc, phải hông? Vô đây các thầy thấy Thầy giảng tới cái chỗ mà, cái khéo léo đến mức độ mà ông thầy khéo léo lắm, không cất giữ tiền bạc, giao cho người cư sĩ nào đó, mà sổ sách thì mình nắm hết. Cái đó là cái gian nữa, cái đó là cái khéo léo nữa của những cái vị tu sĩ. Còn cái người mà nó không khéo léo đó thì họ lại nắm giữ tiền bạc, họ lại chi phí tiền bạc. Những người khéo léo người ta tổ chức, nhưng mà cái sự điều khiển chi phí đó là ông thầy đó. Thì quá cha rồi chứ còn gì, ông làm ra về ông thanh tịnh không cất giữ tiền bạc. Đó, cho nên Thầy mới nói đây, Thầy vạch hết cái bộ mặt ra hết mà, để cho thấy hết mà, để cho biết, thì quý thầy sẽ thấy được cái giáo án của Thầy nó lật bày hết cái sai của Phật giáo bây giờ, mà nó đã làm cho Phật giáo chết đi biết bao nhiêu thế kỷ đây không? Hai mươi mấy thế kỷ, từ đức Phật tới giờ là hai mươi mấy thế kỷ rồi, mà nó đã giết Phật giáo không có còn cái gì mà Phật giáo hết.

Chúng không nắm giữ tiền

Không nắm vàng, nắm bạc

Chúng sống với hiện tại

Trong hiện tại có gì sống nầy chứ không cất giữ tiền. Bởi vì cất giữ tiền bạc là lo vị lai đó. Các con thấy không, phải hông? Nếu

mà không có tiền bạc thì ngày mai mình lấy gì đây? Thì tức là mình nghĩ cái vị lai có chuyện gì, à bây giờ, bây giờ tui mạnh đây tui cất giữ tiền bạc để ngày mai ốm tui mua thuốc chớ gì? Thì đâu có sống hiện tại được. Đó là sống ngày mai rồi đó cho nên mới cất giữ tiền bạc. Đó, câu kệ nói như vậy, mà nếu mà Thầy không phân tích ra thì quý thầy không hiểu được, cho nên ở đây cái câu nói:

Chúng sống với hiện tại.

Chỉ biết sống hiện tại mà thôi, bây giờ mạnh là bây giờ biết ăn ngủ y một bữa. Ngày mai đau thì xin thuốc uống, mà không đau nhất định không có giữ thuốc lại. Đó, là cái người như vậy là con mới quý kính chớ, còn người mà bây giờ chưa có gì hết, chưa đau mà để lo, để giành tiền để mai đau mua thuốc thì con không có quý kính cái người đó đâu. Đó là cái chuyện nhỏ nhặt về cái nhu cầu cần thiết mà chính là bà này còn bà thấy bà còn không chấp nhận, chớ không phải là cất tiền bạc để mà ...hàng trăm lượng vàng ở trong cái tu viện, cho nên quý thầy giờ có người cả hàng trăm lượng vàng ở trong tu viện á mà chưa dám bỏ ra nuôi chúng nữa.

Từ gia đình, quốc độ

Xuất gia sống khác nhau

Nhưng chúng thương kính nhau

Do vậy con quý chúng.

Nghĩa là từ cái gia đình này, gia đình họ, mỗi người đều ở trong mỗi gia đình. Rồi mỗi quốc độ nước này, nước kia nữa. mà họ đến họ xuất gia họ sống chung nhau mà họ thương nhau như là anh em ruột vậy. Họ không bao giờ mà có tranh cãi nhau. Còn chúng ta thấy bây giờ có không? Trời ơi họ sống, ở chỗ này chỗ kia đến họ sống, chút cái họ tranh nhau, có nhiều người ở chung nhau một xứ nữa, cũng một nơi nữa mà đến ít hôm cái rầy rà nhau, tranh cãi nhau. Thì cái đó có phải là hòa hợp chúng không? Cho nên chúng như vậy là bà có cung kính không? Không, bà không cung kính đâu. Bà thấy sao người ta ở mỗi người mỗi gia đình, mỗi người mỗi xa lạ nhau, mỗi người mỗi nước mà đến chung nhau ở trong cái mái nhà tu hành này sao mà họ thương nhau, họ cung kính nhau quá, họ trọng nhau quá. Đó, bây giờ chúng ta thấy như cái bữa thọ trai (của) chúng ta thôi, chúng ta đứng chờ trong cái thời gian trật tự như vậy, rồi chúng ta chào hỏi nhau rất là kính trọng nhau. Đây là cái hình thức thôi chứ chưa nói là cái tâm thật của chúng ta đâu. Nhưng mà từ cái hình thức đó nó sẽ biến dần cái tâm thật của chúng ta mà đi đến con đường mà chúng ta càng ngày càng trau dồi được thân tâm nó thể hiện qua cái tâm thương yêu hòa thuận nhau, không có chống trái nhau nó mới đi đến cái thật được. Nhưng mà cái hình thức

mà chúng ta không tập luyện thì thử hỏi làm sao chúng ta có được, chúng ta có được cái tâm sau này. Cho nên nó từ cái hình thức nó mới đi đến cái tâm niệm chúng ta mới được.

Do cái chỗ đó nó mới thể hiện qua người ta thấy người ta mới quý kính của cái bậc tu sĩ của chúng ta. Còn tu sĩ gì mà thiếu điều muốn đánh lộn với nhau thì làm sao mà người ta quý kính được. Đó, thì do như vậy bà mới chỉ cho chúng ta từng cái chút, từng chút để chúng ta nhận ra người thầy của mình, cái người tu đúng, sa môn đúng. Còn cái hạng sa môn sai nó nhiều lắm, nó không phải ít đâu trong cái thế gian này.

Hỡi này Rôhini

Con sanh trong gia đình

Con đem lại hạnh phúc

Cho gia đình chúng ta

Con tin Phật - Pháp - Tăng

Lòng cung kính, sắc bén.

Đó, ông cha ông mới, khi mà nghe xong rồi thì ông cha ông mới nói với đứa con gái của ông: Chỉ có con mới đem lại cái trong gia đình hạnh phúc, rất hạnh phúc. Mà chỉ có cái tin ở Phật – Pháp - Tăng mà con mới đem lại cái hạnh phúc cho gia đình của mình ngày hôm nay, nghĩa là làm...

BẢNG SỐ 30: GUONG HẠNH THÀNH TẶNG, NI

Thì họ sẽ mang đến cái chân hạnh phúc cho gia đình họ liền tức khắc, chỗ họ không phải làm khổ gia đình họ đâu. Đó là cái chỗ mà chúng ta đứng ở trên cái thiện pháp, ở trên cái nhân quả mà cái câu kết luận của ông cha ông đã hiểu được cái nhân quả mà đưa con đưa con đã kể cho ông thấy được cái hành động của các vị Sa môn, của các vị tu sĩ theo đạo Phật ngày xưa đó là như vậy đó. Cho nên ông xác định rằng con hiểu được Phật pháp mà sắc bén như vậy con đem đến cho gia đình của chúng ta một cái hạnh phúc rất lớn. Đó!

“Con biết rõ cái này

Là ruộng phước vô thượng

Cả gia đình tín kính

Các vị Sa môn này

Té đàn thiết lập đây

Đối với cha rất lớn”.

Nghĩa là bây giờ ông cha ông là cũng

như giàu có chứ không phải là người nghèo đâu. Sau khi nghe con rồi đó, ông mới tế cái đàn mà để mà trai tăng cúng dường cho các bậc Sa môn đó. Cho nên đó là cả gia đình đem hết cái lòng kính tín, đó là cái ruộng phước, nghĩa là các bậc Sa môn đó là ruộng phước của gia đình của mình cho nên mình đem hết cái sức của mình ra để mà cúng dường, cung kính cái ruộng phước, mong cái ruộng phước được sống mãi.

Ruộng phước đó không có nghĩa là Phật - Pháp - Tăng này mà đem lại giàu sang cho họ đâu. Mà chính đem lại họ cái thiện pháp cho họ biết để mà họ hành động sống hàng ngày họ đem lại sự hạnh phúc an vui của họ. Nếu mà những bậc Thánh tăng này, cái gương hạnh sống mà đức hạnh như vậy đã làm cho họ hành động toàn thiện ở trên cái đường nhân quả. Cho nên đây là một cái rất là quý, cho nên họ ở đây ông cha ổng mới nói *con biết rõ cái này nó là ruộng phước vô cùng thượng. Nó đem lại hạnh phúc cho mọi gia đình, mọi con người đó.* Cho nên cái Giáo án giáo trình mà cái đạo đức Nhân quả nó phải ra đời để mà nó đem lại hạnh phúc cho con người ở trên cái thế gian này, trên hành tinh này. Mà nếu không có thì đạo Phật sẽ mất đi rồi, không còn có nữa.

Vậy mà quý thầy đã thấy được cái chỗ bài kệ này nó có một cái giá trị rất lớn là nó

từ cái chỗ hành động của các Sa môn mà nó đến cái đạo đức nhân quả, nó làm cho mọi gia đình của con người trên cái hành tinh này được hạnh phúc an vui.

“Nếu cha sợ đau khổ

Và cha không thích khổ

Hãy quy y Phật pháp”.

Đó! Đứa con nó khuyên ông cha.

“Quy y Pháp và Tăng

Hãy chấp nhận Giới đức

Cha sẽ được hạnh phúc”.

Đó! Thì lúc bấy giờ bà này khuyên cha bà “*Nếu cha sợ đau khổ*”, như cha thấy có cái sự đau khổ như vậy đó, và cha không có thích cái khổ nữa cha làm sao mà cha không có ưa cái khổ nữa, cha thoát ra cái khổ thì cha hãy quy y Phật đi, rồi quy y chúng Tăng đi, quy y Pháp và chúng Tăng đi và chấp nhận Giới đức, Giới hạnh thì từng đó tức là Giới đức, Giới hạnh tức là nó là nhân quả chứ gì, thì cha sẽ được hạnh phúc, như lúc bây giờ cha sẽ được an vui, không có lúc nào mà cha không an vui. Bà khuyên người cha bà rất là thành thật, rất là đúng đắn.

“Cha hãy nói quy Phật

Quy y Pháp và Tăng

Tôi chấp nhận Giới luật

Tôi sẽ được hạnh phúc”.

Bắt đầu cái cô con gái này cô khuyên ông cha nên mình nên đứng ở trước Phật đó nên xin đức Phật đi, cha hãy nói quy Phật đi! Quy y Pháp và Tăng đi! Rồi cha sẽ nói “*Con chấp nhận Giới luật – Con sẽ được hạnh phúc*”. Cái lòng tin như vậy cha sẽ nói như vậy, cha sẽ được hạnh phúc hoàn toàn. Đó! Bà khuyên ông cha bà như vậy đó!

Thì để đem lại hạnh phúc cho gia đình đình, cho cha bà bà khuyên ông cha thiệt là bà là người con có hiếu, rất là có hiếu. Không có thể nào

Cái bà này bà khuyên cha bà:

“Cha hãy nói quy y

Quy y Pháp và Tăng

Tôi chấp nhận Giới luật

Tôi sẽ được hạnh phúc”.

Đó! Bà khuyên ông cha bà và gia đình cha mẹ bà như vậy đó!

Thì đó là cái lời mà thọ Tam quy đó các con! Chứ cái lời mà xin thọ Tam quy đó mà bà lấy câu này ra là cái câu thọ Tam quy đó! Khi mình Tam quy đó mình phát ra cái lời nói từ thân tâm của mình thấy cái chân

chánh của nó rồi cho nên: *“Tôi chấp nhận Giới luật”*, nghĩa là không bao giờ khi mà hứa là mình chấp nhận Giới luật là không bao giờ vi phạm. *“Tôi sẽ được hạnh phúc”*, sẽ được hạnh phúc ở trên cái Giới luật đó đó! Đó là cái câu mà phát ra tận đáy lòng của mình biết là chánh pháp của Phật đã đem lại một cái số người mà Sa môn mà giữ được cái hạnh như vậy là cái hạnh giải thoát thực sự. Còn những cái hành động làm không đúng như vậy là cái hành động không giải thoát, nó không ly được cái thế gian được, ly cái pháp thế gian được thì không giải thoát.

Bây giờ kể tiếp nữa:

“Lúc trước cha chỉ là

Bà con của Phạm thiên”.

Tức là Bà la môn đó, cho nên ông mới nói ông là bà con của Phạm thiên.

“Nay cha chính là

Một vị Bà la môn

Cha chúng đạt Ba Minh

Được an toàn yên ổn

Ba Vệ đà chúng ngộ

Cha tắm rửa thật sạch”.

Nghĩa là sau khi được con khuyên ông

rồi ông đến ông quy y Phật pháp rồi đó, bắt đầu về ông thực hiện những Giới luật của Phật dạy thì ông cũng đã chứng được Ba Minh chứ không phải là tầm thường đâu! Ông cha này cũng là cái tay cũng dữ tợn lắm chứ không phải... tu dữ lắm đó, khi mà ngộ được cái lý của Phật rồi. Còn chúng ta thiệt ngộ Phật pháp mà chúng ta chưa có dứt thoát được cho nên ông này kể như là cả gia đình của ông trao hết cho bà vợ làm gì làm rồi. Cho nên ông theo cái bước chân của con gái của ông ta, cho nên ông nói cái câu cuối cùng ông nói rất là chí lý và rất là tha thiết với cái sự giải thoát thật sự. Khi trước ông cấm con ông thôi ông tức giận con ông biết bao nhiêu, bây giờ ông trở thành đệ tử của Phật cũng không thể nào mà tưởng tượng được. Đó là những cái người ta hiểu, trước kia người ta hiểu nó không đúng bây giờ người ta hiểu đúng thì người ta trở thành đệ tử của Phật rất là xứng đáng.

*“Lúc trước cha chỉ là
Bà la môn của Phạm thiên
Nay cha thật chính là
Một vị Bà-la-môn
Cha chứng đạt Ba Minh
Được an toàn yên ổn
Ba Vệ đà chứng ngộ”.*

Chúng ngộ nghĩa là biết cái Vệ đà đúng hay là sai đó chứ không phải là chúng ngộ ở trong kinh Vệ đà đâu. Mà biết kinh Vệ đà hồi trước ông đã học như thế nào đó. Ông đã ngộ được cái lý của Vệ đà là như thế nào nào đó, đúng hay sai.

“Cha tắm rửa thật sạch”.

Nghĩa là bây giờ ông đã sạch hết không còn cái gì nữa, cả ba cái bộ Kinh Vệ đà ông đã hiểu nó như thế nào ông cũng quét nó ra luôn hết. Mà cái ý nghĩ như vậy đó thì khi mà đến với đạo Phật rồi thì chúng Ba Minh rồi thì cái gì lại không hiểu. Cho nên lúc bây giờ coi như là ông đã tắm sạch hết rồi, tắm sạch ở trên các pháp thế gian hết rồi, rời ra hết rồi, dứt ra hết rồi, không còn nữa rồi cho nên “Cha tắm rửa thật sạch”. Bây giờ ông tắm rửa thật sạch rồi, không còn một vết gì ở trong bộ kinh Vệ đà dính trong đầu, tức là không còn cái kiến chấp nữa. Các con thấy cái bài kệ nói như vậy là chúng ta đã biết là ông không còn cái kiến chấp mà ở trong bộ kinh Vệ đà cái đó đúng cái đó sai. Ông thấy Phật hoàn toàn là đúng là vì giải thoát thật sự chớ không còn cái mù mờ, những cái kiến chấp mà không giải thoát. Cho nên bây giờ chúng ta vì những cái kiến chấp mà chúng ta không giải thoát.

Đó là những cái bậc Thánh tăng trong

cái ngày xưa và những gương hạnh để lại qua những bài kệ mà nó quá là thực tế, quá là cụ thể, làm chúng ta thấy con đường tu hành chúng ta nó vui thích, càng thấy những bậc Thánh tăng mà thực hiện được cái thiện pháp như vậy chúng ta thích quá. Chúng ta không bao giờ mà phải nói rằng khi hiểu được mà lời Thầy giảng ở đây rồi chúng ta không có thể nào bỏ Phật pháp được hết, chúng ta không bao giờ từ già nó được hết mà đi vào cái tôn giáo nào khác hay hoặc là chúng ta trở về cuộc đời mà sống một cách hưởng lạc ở thế gian nữa. Chúng ta hết có ham rồi, chúng ta biết nó vô thường rồi, chúng ta không còn thích thú nữa!

À bây giờ thì tới cái giai đoạn này thì Thầy xin nhắc lại một cái phần này nữa để chúng ta càng rõ đi trên con đường mà chúng ta sắp sửa học những cái giáo án này.

Vì muốn dạy về Giới luật mà nếu mà chúng ta cứ tiến tới mà cứ đập phá người ta hoài thì nó cũng làm cho chúng ta chán đi. Mà chúng ta phải thấy khi đập phá rồi chúng ta phải xây dựng nó lại, chúng ta làm nó lại tốt để chúng ta hiểu, như này giờ Thầy nêu lên những cái gương. Bởi vì những cái việc làm của Thầy Thầy hiểu biết. Khi đập phá người ta rồi thì mình phải xây dựng. Mình xây dựng để cho mình thấy được cái đường lối đúng cái đường lối sai để mình tu chớ!

Còn mình đập phá người ta riết mà không có xây dựng cho mình biết, thì tức là mình thằng điên mất rồi. Cho nên xây dựng một cái giáo án của Phật rất là khó ở chỗ này nè: *Biết lúc nào đập mà lúc nào xây dựng*. Đó là cái việc làm của một người phải có trọng trách của nó, thấy cái trọng trách của nó.

Vì vậy đó mà chúng ta phải hiểu cái con đường tu hành của đạo Phật quả thật là dài dằng và gian nan. Bởi vì khi mà chúng ta phải thấy được cái con đường của tu hành nó không phải là trong một ngày hai ngày đâu. Như khi mà chúng ta nghe những cái bài kệ đó thì chúng ta thấy nó nhanh quá, nó không phải đâu! Nó cả một cái vấn đề chứ không phải đâu. Chúng ta có nghe mà ở trong những cái gương hạnh của các bậc Thánh ni đó họ tu hai mươi lăm năm, ba chục năm chứ không phải ít. Nhưng mà tại vì họ dứt không nổi, nhưng mà có người thì nhanh chóng lắm. Tại vì người ta bước chân vào mà ngộ được cái lý vô thường là người ta dứt ra được thì nó rất nhanh. Còn có người cũng ngộ ra nhưng mà dứt không được, bỏ không được cho nên cả hai mươi lăm năm, ba chục năm là tại vì dứt chứ không phải là cái lý do gì khác hết. Cho nên chúng ta phải nói rằng cái dứt bỏ đó là một cái có cái gan dạ, cái lâm lý, cái dứt tợn mới dứt bỏ, chứ không khéo chúng ta bị nó trói lỏng nhằng

mà chúng ta cứ ngỡ tưởng là mình dứt chứ chưa phải dứt đâu.

Con đường tu hành của đạo Phật quá thật là dài dằng và gian nan, không ai nói là dễ dàng. Nghĩa là bước vào chúng ta phải khi có tu tập rồi chúng ta thấy không phải dễ dàng đâu. Tuy nhiên đó là con đường duy nhất dẫn đến giải thoát, đến trạng thái chấm dứt bất toại nguyện hay đau khổ. Những ai trong chúng ta có nguyện vọng tha thiết thành tựu chấm dứt sự đau khổ ấy, cuối cùng phải đơn độc tiến bước trên con đường khó khăn muôn vàn này. Nhiều lúc chúng ta đành ngã gục bên đường nhưng phải có đủ can đảm và ý chí cương quyết sắt đá, mỗi lần té ngã là mỗi lần tiếp tục đứng lên không chùn bước, luôn tiếp tục vững tiến.

Như vậy là chúng ta biết nó khó khăn như vậy thì mỗi lần có ngã xuống thì chúng ta cứ đứng lên mà tiếp tục tiến tới chứ không có lui. Bữa nay chúng ta dùng pháp hướng đó chưa được ngày mai chúng ta thay đổi pháp hướng khác, quyết định quét sạch cho ra tất cả các lậu hoặc. Chớ không phải là chúng ta tu thấy nó không có kết quả rồi chúng ta cứ ngồi tu chơi ý đó, cứ nhai đi nhai lại hoài, không phải đâu. Chúng ta phải nỗ lực bởi vì chúng ta biết nó không có kết quả là chúng ta phải thay đổi. Trong một tuần lễ hoặc là trong hai ngày ba ngày mà chúng ta

thấy cái pháp hướng đó không có kết quả, nó không hết lậu hoặc của chúng ta thì ngay đó là chúng ta phải tìm một cái pháp hướng khác. Trách phát liên tục, chớ đâu phải một pháp chết đứng như một câu học thuộc lòng mình cứ đọc hoài đọc hoài thuộc lòng hoài mà giờ cứ đọc Tâm Kinh Bát Nhã hoài mà thấy nó cũng hổng có... nó... Ngũ uẩn nó cũng chưa giai không mà cứ đọc tâm Kinh hoài thì nó có hết giai không không?

Các thầy thấy rõ không? Bao nhiêu người mà đọc Tâm Kinh Bát Nhã là Ngũ uẩn giai không mà cho tới giờ phút này mà tám chục tuổi rồi thì cũng đọc Ngũ uẩn giai không mà Ngũ uẩn có giai không đâu. Như vậy là chúng ta cứ dùng một cái pháp hướng đó mà chúng ta nhai hoài thì có đúng không? Cho nên Thầy phải nói, khi mà chúng ta chùng ba ngày hai ngày mà chúng ta thấy nó không có kết quả là chúng ta phải thay đổi cái pháp hướng liền, chỉ trừ ra cái pháp hướng nào mà nó quét sạch được mà nó không có làm chúng ta còn những cái trạng thái ham muốn đau khổ nữa thì lúc bây giờ mới chính là kết quả. Còn nếu chưa kết quả là phải thay chứ, đâu có phải mà đọc nhâm cái Tâm kinh Bát Nhã hoài mà không có giờ phút nào mà ông thầy nào không có đọc Tâm kinh Bát Nhã, mà Thầy thấy ông thầy nào cũng là dính mắc ở trong Ngũ uẩn hết chứ không

thầy nào mà gọi là giai không nổi hết.

Đó thì phải biết được cái chỗ mà tu tập, đó là cứ dùng cái pháp hướng như vậy mà hướng hoài hướng hoài nó không được thì tức là nó không có hiệu quả thì phải quăng nó đi. Điên gì mà tối cũng Bát Nhã rồi chiều cũng Bát Nhã, khuya cũng Bát Nhã, cái nào lúc nào cũng Bát Nhã, ăn cơm cũng Bát Nhã. Thầy nói thiếu điều họ muốn đi cầu đi đái đi ỉa họ cũng Bát Nhã luôn nữa để cho nó giai không nữa đó. Mà nó có giai không được người ta nghe nói giai không thì nó hay quá rồi nó không.. Ngũ uẩn mà giai không thì thành Phật rồi chứ gì. Thế mà đụng đầu họ cũng Bát Nhã hết. Cho nên Thầy nói cái đó không phải thừa đâu. Chúng ta có thể nói đi cầu đi ỉa đi đái cũng là ngồi tụng Bát Nhã rồi mới đi cầu đi đái nữa, để cho nó giai không ở trong lúc đó cho nó đừng có đau bụng, mà có hết đau bụng đâu. Cho nên vì vậy mà chúng ta thấy cái pháp hướng nó chưa đúng cho nên chúng ta xả bỏ đi. Có dịp rồi Thầy đập Bát Nhã xuống cho mấy thầy., nhưng mà có duyên chứ mà không có duyên thì không đập. Đây là mới sơ sơ đó! Mới sơ sơ giáo đầu cho nó chút đó thôi.

Muốn được vậy cần phải có sự hướng dẫn của những đã thực hiện giáo pháp chân chánh, chân chánh ấy. Lời dạy.. Nghĩa là muốn được sự giải thoát được như vậy thì

chúng ta phải tìm một bậc Minh sư chân chánh họ có Giới Đức, Giới Hạnh, Giới Tuệ hẳn hoi đang hoàng thì họ sẽ dạy chúng ta thì chúng ta mới có kết quả. Còn nếu mà chúng ta tu khơi khơi thì khó mà có kết quả lắm. Cho nên Thầy nói nội sơ cái trạch pháp ra cái câu mà để chúng ta tu để mà kết quả nếu mà không có bậc thầy hướng dẫn chúng ta, chắc chắn là chúng ta cứ nghĩa ra chúng ta tìm cái câu mà cho đúng để mà chúng ta tu để mà giải được cái tâm của chúng ta cũng không phải là chuyện dễ đâu. Chỉ có một bậc thầy sau một thời gian tu tập thì người ta sẽ tìm kiếm cái đặc tính của quý vị như thế nào để mà áp dụng cái pháp hướng đó cho đúng thì quý vị mới phá được cái tâm của quý vị chớ đâu phải đơn giản. Đó là một lời thật của Thầy nói. Chỉ có người mà người ta đi trước rồi người ta mới tìm hiểu cái căn tánh, cái đặc tướng riêng của cái vị đệ tử của mình sau cái thời gian mà hướng dẫn người ta thì mới thấy được cái đặc tướng của người đó, cho nên biết được cái sở trường sở đoản họ chỗ nào người ta mới nhắm vào cái sở trường mà người ta đưa cái pháp hướng đó ra thì cái sở trường của người đó nó mới thích thú họ mới quá thấu triệt. Còn cứ đưa cái pháp hướng mà cái sở đoản của người ta, người ta không thích thú mà người ta ngồi đó người ta quán khô như gộc cây thì thử hỏi làm sao người ta đi tới đâu được. Cho

nên cái khó là cái khó ở chỗ mà trạch ra cái pháp cho nên Phật nói trạch pháp giác chi là cái khó là chỗ trạch pháp. Còn ái chỗ mà quán niệm thì nó hướng thì nó không khó đâu, nhưng mà chỗ trạch pháp là chỗ rất khó. Trạch pháp sao cho đúng cái đặc tướng của người ta, trạch pháp sao cho đúng cái hành tướng của người ta, mà trạch pháp sao cho đúng cái nhân tướng của người ta, cái đó là cái khó của cái người hướng dẫn. Do vì vậy mà khi chúng ta chọn được cái người rồi thì cái lời dạy của họ, lời dạy của bậc Thầy đó là những kinh nghiệm tu tập từ bản thân của họ, và họ là người sáng suốt có trí tuệ đầy đủ cho nên họ mới quán xét họ biết được mình nằm ở trong cái trạch pháp nào, cái đặc tướng nào mà họ giúp cho mình tu tập.

Phải tin tưởng vững chắc nơi họ và kỷ luật họ đặt ra là phải chịu khép mình trong cái khuôn khổ tu tập. Nghĩa là cái người thầy mà họ dạy mình, mình phải tin họ rồi cái kỷ luật họ đặt ra họ bảo mình phải khép mình như vậy là mình phải khép mình vậy. Bảo không nói chuyện là không nói chuyện, bảo ăn một bữa là phải ăn một bữa, bảo làm cái gì là phải làm đúng theo cái đó, phải sống đúng như vậy thì cái vị thầy này người ta mới dẫn dắt mình được. Còn nếu mình làm ngược lại thì cái vị thầy này thôi người ta

cũng đầu hàng thôi.

Do khếp mình ở trong kỷ luật đó, được sự hướng dẫn thì mình mới tìm thấy được sự giải thoát chân thật, cụ thể và tuyệt đối ngay ở đây, trong hiện tại. Nghĩa là ngay trong lúc mình tu tập mà mình khếp chặt cái lời dạy trong kỷ luật của cái vị thầy đó thì ngay liền tức khắc người ta đưa cái trạch pháp ra là mình đã thấy có kết quả giải thoát. Ngay liền chớ không phải là đợi tôi tu một ngày, hai ngày, năm ngày đâu, mà ngay liền người ta dạy mình mình áp dụng mình thấy có sự giải thoát. Mình lắng cái tâm mình thấy cái điều kiện mà người ta dạy cái pháp hành là mình thấy có giải thoát trong tâm mình liền tức khắc. mặc dù nó chưa thuần thực nhưng mà có sự giải thoát thật sự. Rồi một thời gian mình tập thuần thực thì mình thấy thiệt là giải thoát hoàn toàn thật sự.

Đến đây Thầy xin nhắc lại giai đoạn tu tập này là một bắt đầu giai đoạn thứ hai. Nghĩa là bây giờ cái giai đoạn mà Thầy đang dạy trong cái giáo án này là cái giai đoạn mà tu tập cái giai đoạn thứ hai của cái người tu sĩ chứ không phải còn là cái giai đoạn thứ nhất nữa, nhưng nó rất là cơ bản cho đời sống tu tập theo Phật giáo. Như vậy Thầy đã nhắc quý thầy là Tam quy là cái cơ bản mà chúng ta thọ để mà chúng ta thực hiện cái lộ trình thứ hai này, nó là cái cơ bản nhất.

Cho nên chúng ta phải hiểu cho nó thông suốt được cái này mà chúng ta thực hiện con đường tu tập của mình, nó giúp cho quý vị nhận ra được sự đúng sai của người tu theo Phật giáo.

Cái thứ nhất là khi mà cái người mà không quy y Tam bảo mà coi thường Tam bảo, sống không đúng theo Phật Pháp Tăng. Nghĩa là Thầy nói như thế này, một vị thầy mà sống không đúng Phật là sao? Ông Phật ăn ngày một bữa mà thầy đó ăn ba bữa thì ông ta đã nói quy y Phật mà ông không sống đúng như Phật thì ông quy y ai đây? Có phải ông quy y Thiên thần không? Ông nói Phật chứ sự thật ông quy y cái ông nhà giàu, bởi vì ông nhà giàu ông ăn ba bữa à! Phải không? Mà mình quy y Phật thì mình phải ăn ngày một bữa như Phật chứ ! Sao lại mình ăn giống như ông nhà giàu? Rồi lại còn ăn ba bốn bữa thì có phải mấy ông ba Tàu ông ăn nhiều không? Thì như vậy là rõ ràng mình quy y mấy ông ba Tàu chứ đâu phải quy y Phật. Mình phải biết chứ! Tại sao tôi quy y Phật mà bây giờ tôi lại làm giống ông Ba Tàu ngoài chợ kia. Ông có tiền ông muốn ăn hời nào ông ăn. Thì như vậy là mình đã sai rồi, đâu có đúng được.

Thầy nói như vậy để quý thầy thấy cái hành động mà chúng ta đã quy y Phật thì chúng ta phải làm sống giống như Phật chứ

đừng có sống như mấy ông nhà giàu, đừng có sống như mấy cái ông trưởng giả, đừng có sống theo kiểu vua chúa. Ăn phải cao lương mỹ vị. Cái sống đó là cái hiện tiền mà chúng ta nhìn thấy được cái sai trong đạo Phật. Chúng ta phải ly cái đó ra. Đó là chúng ta để nhận cho đúng cái ông thầy của chúng ta, cái người mà chúng ta có thể mà theo tu tập trong cái lộ trình thứ nhất. Nó giúp cho quý vị không có một giáo pháp nào lường gạt được. Bởi vì hầu như mấy cái ông đó họ có những cái lời lẽ, họ có lý luận, họ gạt quý vị, họ nói cái này cái kia. Cho nên quý vị thấy cuộc sống của họ ăn ba bữa, họ còn thích xem hát xem ti vi, còn thích đá banh đá bóng, họ còn thích coi người ta đá cầu nữa. Những người mà còn ham thích những cái dục lạc của thế gian như vậy thì đâu phải là quy y Phật. Mặc dù bây giờ họ có quy y một ngàn lần đi nữa mà cái chùa mà ông Phật, cái tượng Phật bằng cái đứng cả cái bầu trời này nữa thì Thầy thấy đó không phải là quy y Phật đâu. Đó là những cái mà chúng ta không có để cho họ lừa bịp mình được.

Nếu quý vị muốn tìm tu giải thoát trong Phật giáo thì quý vị hãy nhìn Sa di thập giới, nghĩa là nhìn mười cái giới của Sa di của một vị thầy thì biết vị thầy đó là tu sĩ Phật giáo hay là tu sĩ ngoại đạo. Mặc dù họ cũng thờ Phật, họ cũng thờ tất cả những bậc Thánh

tăng ở trong chùa mà cách sống của họ đó là họ quy y của vua chúa, họ quy y nhà giàu, họ quy y ông trưởng giả. Cho nên cách thức họ sống là sống theo cái ông trưởng giả, ông nhà giàu thì đó là chúng ta thấy họ không phải quy y Phật. Họ mượn cái hình ảnh Phật để họ quy y nhưng mà cái lối sống đó là theo mấy ông trưởng giả, nhà giàu, vua chúa, tức là không phải là cái ông thầy của chúng ta đâu, nó là ngoại đạo đó. Ở đây quý vị đừng phân biệt chiếc áo, cái đầu tròn mà hãy nhìn cái oai nghi tế hạnh của vị thầy ấy có đúng oai nghi tế hạnh của Thập giới Sa di hay không. Đó là lời khuyên của Thầy để chúng ta nhận xét cái người đúng người sai, cái người là thầy của mình chứ đừng có nương vào những ông thầy bậy bạ đó mà rồi chúng ta sẽ rồi cũng trở thành những nhà trưởng giả, những ông phú ông, những người vua chúa để chúng ta trở thành bắt chước nhau cả đám đó, để mà chạy theo những cái lợi dưỡng của thế gian.

Mục đích của đạo Phật là... Giới luật tôn giáo của mình nên đức Phật đã xác định... Bây giờ cái bài kinh của đức Phật đã xác định cho chúng ta thấy cái mục đích của Phật giáo không có nghĩa là nêu lên, cái mục đích của đạo Phật nêu lên để mà giúp cho con người thoát ra cảnh khổ, chứ không phải tranh dành con người, chứ

không phải giật mà đem tín đồ người ta vào tín đồ của mình, hay hoặc là đem mọi người, khuyên mọi người về với tôn giáo của mình hoặc xuất gia thọ Tam quy theo tôn giáo của mình. Đức Phật xác định cái bài này rất là rõ ràng và cụ thể.

Đây là qua lời của đức Phật mà xác định, nói với một cái vị Bà la môn ở trong thời của đức Phật đây.

“- Này Ni-ro-da! - tức là cái vị cư sĩ đó tên là Ni-ro-da – Lời tuyên ngôn của Như Lai khẳng định: Như Lai không muốn gồm thâu tất cả tín đồ trên thế gian này về mình”.

Đó là cái lời của đức Phật đã xác định mà, cho nên chúng ta mới thấy được cái đạo Phật nó cao quý ở chỗ đó, không có giành cái tôn giáo của ai, không có giành tín đồ của ai hết, không có muốn giật của ai hết. *“Như Lai không muốn các ông từ bỏ công trình tu học theo đạo giáo của các ông”.* Đó lời đức Phật xác định như vậy, nghĩa là đức Phật không có muốn các ông bỏ cái đạo giáo của các ông, từ bỏ lối sống của các ông. Nghĩa là không có từ bỏ cái lối sống của các ông, các ông sống sao các ông cứ sống, nhưng mà Như Lai chỉ có cái là dạy cho các ông biết cách sống đó nó thiện hay ác, nó đem đến khổ hay không khổ cho các ông thôi. Rồi các

ông cứ ở trong các tôn giáo rồi các ông biết cái này nó làm khổ các ông thì các ông đừng có làm, mà cái này nó đem lại hạnh phúc thì các ông cứ làm.

Ông Phật chỉ muốn các ông giải thoát chứ không phải muốn các ông về với Phật giáo, về làm đệ tử của Phật nữa đâu. Ông Phật ông xác định như vậy, mà đức Phật chỉ vạch ra cái này nó làm cho các ông khổ thì các ông đừng có làm thôi. Còn cái này mà nó làm cho các ông không khổ thì các ông hãy làm. Thì cái đời sống của các ông sẽ hạnh phúc để sự giải thoát. Ông Phật muốn như vậy. Nghĩa là bây giờ Thiên Chúa, Cao Đài, Hòa Hảo, tất cả mọi tôn giáo trên thế gian này thì ông Phật không có muốn người nào bỏ cái tôn giáo của họ hết. Nhưng mà đức Phật chỉ cho bây giờ các ông theo cái tôn giáo này mà dạy vậy đó mà cái này là khổ thì ông đừng có tu tập, mà cái này là không khổ thì các ông tu tập làm cho nó đem lại cái hạnh phúc của đời sống ông. Hòa Hảo là Hòa Hảo mà Cao Đài là Cao Đài, đừng có nói ông mượn cái danh là ông Phật mà rồi ông cũng làm tầm bậy thì cũng không đúng Cao Đài, cũng không đúng là Phật giáo đâu. Mà chính ông ở trong một cái tôn giáo Cao Đài mà ông làm những điều đem lại hạnh phúc cho ông thì ông làm sáng tỏ cái tôn giáo của ông ra. Người tu ở trong tôn giáo

chỉ có bốn phận tôi dạy cho các ông đem lại hạnh phúc cho các ông, giải thoát cái khổ thôi, mà ông có làm sáng tỏ thêm tôn giáo của các ông thêm chỗ đâu có lợi ích gì cho Phật giáo của chúng tôi đâu. Cho nên đâu có nghĩa là chúng tôi lôi cuốn ông vào tôn giáo Phật giáo đâu, mà tôi muốn cái đời sống của các ông, con người ở trên thế gian này không phân biệt tôn giáo giai cấp nào hết, ai cũng được giải thoát.

Đó là chính cái mục đích của đức Phật đã xác định như vậy mà, cho nên ở đây Thầy đọc lại cái lời của Phật đã nói ở trong kinh mà người ta đã dịch ra rất là rõ ràng cụ thể. Có nhiều chữ thì họ dịch không có thoát nghĩa cho nên Thầy có sửa lại một vài chữ để cho nó thoát nghĩa cho đúng cái ý nghĩ của Phật. Bởi vì mình đọc một cái câu kinh mặc dù là học dịch ra họ dùng chữ không có sát nghĩa, nhưng mình phải hiểu được ý của đức Phật nằm ở trong cái câu nói đó. Cho nên mình phải dùng những cái chữ cho nó xác đáng hơn để cho người ta hiểu được cái ý của Phật.

“Như Lai không muốn các ông từ bỏ công trình tu học theo đạo giáo của các ông, từ bỏ lối sống hiện giờ của các ông. Như Lai cũng không phải đặt các ông tin vững chắc vào những việc mà chính các ông và các thầy cả các ông xem là xấu xa

và bất thiện”.

Đây là Như Lai cũng nói bây giờ thầy của các ông dạy cái đó là xấu xa này, cái đó là bất thiện này thì các ông cứ tin vào ở đó đi. Phải không? Các ông đừng có bỏ những cái đó đi. Ồ, thầy của các ông bảo đó xấu thì các ông đừng làm, mà bảo cái đó là bất thiện thì các ông đừng làm, mà cái đó thiện thì các ông cứ làm. Nhưng mà bây giờ tôi là một cái người tôi chỉ, bây giờ các thầy của các ông nói cái đó thiện nhưng mà tôi vạch cho các ông thấy cái thiện này nó đem lại cho các ông có được an vui không. Nếu mà không được an vui tức là nó chưa thiện, thì các ông không nên làm, mà cái này nó là thiện, cái này nó là xấu xa mà cái này nó đem lại cho các ông hạnh phúc an vui, mặc dù là thầy các ông dạy nó là xấu xa nhưng mà cái này tôi giải thích cho các ông nghe mà nó đem đến cho các ông hạnh phúc, nó không xấu xa, nó không ác pháp nữa thì các ông nên làm, chứ tôi không bảo các ông nên bỏ những cái này. Các con hiểu không? Vì cái này các ông hiểu như thế nào đó mà các ông không có làm cho các ông được hạnh phúc mặc dù nó là cái giáo lý của người khác nói cái đó là xấu xa, cái đó là tệ, không nên làm nhưng mà trong cái xấu xa đó nó chưa phải tệ. Tôi vạch cho các ông thấy, vì vậy cho nên các ông thấy ở cái này nó chưa phải xấu xa,

nó còn có cái làm cho mình không khổ mà cho người khác không khổ.

Cũng như bây giờ có những cái mà nói rằng đó là thiện, là phải khổ hạnh như thế này thế khác, tức là đem cho mình được giải thoát, Ờ tui sẽ nói rằng bây giờ mình tu những cái hạnh mà khổ hạnh như con bò hoặc là như con chó thì nữa là mình cái thú hưởng đó mình biết rằng cái đó là cái khổ hạnh là cái tốt mình đâu có hại ai, nhưng mình ráng mình tập theo mình giống theo con bò mình ăn cỏ rồi mình ỉa đái mình cũng làm như con bò cho nên tui mới nói đó là mình tu tập như vậy là nó sẽ đưa đến cái thú hưởng này nó sẽ mình thành con bò. Mà quý vị có muốn thành con bò thì quý vị cứ tu. Còn quý vị không muốn thành con bò, thành con người thì quý vị cứ theo đây mà đừng có làm cái hành động đó nữa. Thì vậy đó! Thiện hay là ác thì do tôi vạch ra cho quý thầy thấy thôi chứ tôi không bảo là quý vị bỏ cái pháp đó, để đừng có thành con bò mà quý vị muốn thành con bò thì tôi đâu có cấm cản được, thì quý vị cứ thực hiện cái hạnh con bò thì nó sẽ thành con bò. Tôi chỉ vạch ra cho quý vị biết. Quý vị là con người mà quý vị muốn thành con bò thì quý vị cứ làm cái này đi thì nó là pháp thiện của quý vị. Còn nếu quý vị thấy ở cái hạnh này làm con bò thôi quý vị thấy cái này không

được, nó xấu xa quá, mình là con người mà mình làm kiểu ỉa đái rồi giống con bò nằm rồi quất đuôi quất cẳng rồi thì giống con bò thì không được thì thôi quý vị đừng có làm thì quý vị thấy con người mà làm giống con bò kỳ quá cho nên quý vị không làm. Vì vậy mà quý vị không thực hiện nó. Đó, rồi quý vị thấy nó là cái pháp không hợp quý vị thôi. Thì như vậy là tôi không có bài bác cái pháp người ta nói là đúng. Bởi vì người ta muốn thành con bò thì người ta cứ tu tập thành con bò chứ làm cản sao. Tại vì người ta muốn như vậy!

Đó là đức Phật muốn nói như vậy để chúng ta thấy biết rằng đức Phật không can dự vào các tôn giáo của ai, ai tu đúng tu sai, nhưng mà đức Phật muốn mọi người ở trong tôn giáo đều có một sự giải thoát, làm cho họ hết khổ thôi. Đó là cái mục đích của đạo Phật mà, mặc dù anh ở tôn giáo nào đó thì anh cũng có cái khổ ở trong đó chứ, cái khổ của đời sống của anh, khổ vì vật chất, khổ vì tham muốn. Cho nên tôi chỉ vạch cho các ông thấy các ông ở tôn giáo nào cũng vậy nhưng mà làm sao các ông thoát ra được khổ là cái mục đích của tôi. Tôi muốn giúp đời thoát khổ chứ tôi không muốn đem lại cho tôn giáo tôi có hàng triệu người theo tui đó thì tôi không muốn đâu. Dù bây giờ tôi không có người nào theo tôi tôi vẫn đem

cái giáo pháp này mà tôi dạy cho tất cả các người đều được giải thoát. Đó là cái nguyện vọng của tôi chứ tôi không muốn tôi có một tôn giáo mà hàng vạn hàng triệu như người ta thường ca ngợi là Phật giáo bây giờ trên thế giới đều tập trung, chỉ có Phật giáo là độc nhất, là con người theo tu nhất, còn Thiên Chúa hoặc là các tôn giáo khác bây giờ chỉ có số không. Thì cái điều đó chắc ông Phật ông không muốn cái điều đó rồi. Quý thầy phải hiểu trong cái mục đích của đạo Phật khi đọc kinh Thầy mới hiểu được cái giáo lý của Phật nó cao siêu đến cái mức độ mà người ta không có thành lập một cái tập thể để bành trướng cho rộng từ đông sang tây, từ nước này qua nước khác để mà bành trướng cái tôn giáo người ta đâu. Phật giáo không có mục đích đó đâu. Mà chỉ có mục đích đem cái giáo lý đạo đức Nhân quả để lồng vào cái khuôn khổ con người, để giúp cho con người ở trong cái tôn giáo nào người ta cũng vượt thoát ra được cái khổ đau của cái lộ trình của nhân quả. Đó là cái hay của đạo Phật nhất mà Thầy thấy Thầy phục, Thầy nói chung là Thầy tu rồi Thầy thấy ở trên đời này không có một cái tôn giáo nào hơn Phật giáo ở chỗ này hết. Tôn giáo nào cũng muốn bành trướng rộng ra hết à. Từ nước này nó bành trướng ra nước kia. Cho nên từ Đại Thừa nó phát triển rồi nó đi tùm lum hết rồi hoàng dương đạo pháp để nó

bành trướng chứ gì. Còn ông Phật thì muốn đem cái giáo pháp đó đến dạy cho người ta ở đó con tôn giáo nào mặc người ta nhưng mà làm sao cho người ta thực hiện được cái thiện pháp, cái nhân quả để người ta thấy cho rõ, đem lại hạnh phúc cho người ta là đủ rồi chứ đừng có phô trương mình, tôn giáo của mình có hàng triệu người đó thì cái đó là cái hiểu Phật không có đúng Phật đâu.

Đó thì hôm nay quý thầy được nghe Thầy giảng tới đây quý thầy mới thấy được cái mục đích của đạo Phật nó không phải là cái mục đích đi xâm chiếm người ta, phá cái tôn giáo người ta cho nên đức Phật không bao giờ muốn tranh luận với ai hết đó.

“- Này Ni-ro-da! Như Lai chỉ nói lên những điều xấu xa và bất thiện mà không buộc ai lại bỏ những điều đó”.

Nghĩa là nói lên nhưng mà cũng không bắt buộc ai, miễn là người ta thấy cái điều đó đem đến cái sự mà người ta giải thoát được thì người ta an vui hạnh phúc được thì người ta làm, chứ không bắt buộc người nào hết. Cho nên cái bốn phạm là đức Phật nói lên cái sự thật để cho người ta thấy rồi người ta đứng ở cái vị trí cuộc sống như thế nào đó mà người ta chấp hành cái sự thật đó để đem lại cho người ta có một cuộc đời giải thoát.

Bởi vì đức Phật chỉ nêu lên cho chúng ta thấy là những cái điều ác, những cái điều mà liên hệ đến cái sự ô nhiễm, nghiện ngập, thói quen dẫn đến trở thành từ không đến có. Nghĩa là đức Phật muốn dạy chúng ta từ cái không có đó mà chúng ta trở thành cái có. Như bây giờ chúng ta chưa nghiện thuốc điều này, rồi bắt đầu chưa có hút thuốc gì, bắt đầu chúng ta nghiện ngập thì từ đó từ cái chỗ không chúng ta tới có cái ghiền. Cũng như bây giờ chúng ta chưa có quen uống rượu, kê miếng rượu vô đáng ghét, phun ra không kịp. Rồi bắt đầu từ đó chúng ta tập quen với bè bạn rồi bây giờ nốc cái từ cái chai này đến cái chai khác cũng cạn sạch hết thì do đó từ cái không mà đến cái có. Đức Phật nói cho chúng ta thấy cái giáo pháp của đức Phật nó chỉ cho chúng ta thấy từ con người từ cái không mà đi đến cái có, nó trở thành cái Nghiệp. Từ cái Nghiệp đó nó dẫn chúng ta đi tái sinh luân hồi chớ không có một đấng vạn năng nào mà tái sinh luân hồi chúng ta.

“Những điều này phiền nhiễu và quấy rầy, chướng ngại, tạo hậu quả đau khổ dẫn đến chỗ nương tựa bất an cho mọi người”.

Đó những cái điều mà đức Phật dạy chúng ta thấy chứ không phải là đem cái giáo pháp mà nói thiền này thiền kia cao siêu tuyệt vời hoặc là nói làm chủ sanh tử

lòe người ta thì cái đó là cái không đúng. Không có đúng của đạo Phật đâu mà chính cái chỗ đúng là cái chỉ cho người ta vì cái chỗ mà người ta từ cái có mà đến không, ở từ không mà đến có nó thành cái Nghiệp của họ. Những cái đó nó mới tạo ra những cái hậu quả đau khổ dẫn đến cái chỗ nương tựa bất an cho mọi người, người ta không còn cái chỗ nương tựa yên ổn được nữa, nó bất an.

Cũng như bây giờ trong gia đình mình có người nghiện thuốc phiện, mỗi lần mà không có thuốc phiện nó co nó giật ông ta thì cả gia đình đau khổ chứ làm sao mà sung sướng được. Quý thầy thấy cái vấn đề đó. Vì vậy mà đức Phật muốn làm sao người ta từ cái không mà đi đến cái không nữa để cho người ta thoát ra khỏi. Để bây giờ từ cái không người ta đi đến cái có mà cái có kiểu đó là cái có khổ sở của cuộc đời biết bao nhiêu là người khổ. Cho nên nhìn chung đạo Phật có, mà có ai dạy đúng để cho con người thoát ra cái khổ không? Cho nên cái ước vọng của Thầy khi mà Thầy ẩn bóng Thầy vẫn tiếp tục soạn cái **Giáo trình đạo đức Nhân quả** để cứu con người thoát ra khỏi, dẫn con người thoát ra khỏi mặc dù họ ở cái tôn giáo mặc họ. Thầy làm đúng y như lời Phật đã nói ở trong cái bài kinh này. Thầy không cần là người ta theo Thầy

thọ Tam quy Ngũ giới với Thầy gì hết. Thầy không cần có người đệ tử nào hết, nhưng mà người nào mà đã thực hiện được sự giải thoát thì phải nói rằng người đó là đệ tử của Phật. Cho nên dù họ ở Thiên Chúa, tôn giáo nào đi nữa thì họ cũng là thực hiện được cái pháp lành đó là cái hạnh phúc của đạo Phật đã dẫn dắt con người ra khỏi cái bể khổ trầm mê này rồi.

Đó, cái ước vọng của Thầy mà Thầy đã hiểu được Phật và Thầy là cái người mới tập tành được cái đường lối của đạo Phật chút ít cái sự giải thoát trong thân tâm của mình, xa lìa những cái dục lạc của thế gian, Thầy đã thấy được và hiểu được cái tâm nguyện của đức Phật. Cho nên Thầy là một cái người đi sau mà hiểu được như vậy thì làm sao mà Thầy làm ngơ trước cái con đường của đạo Phật được, làm sao mà Thầy làm ngơ trước cái đức Phật mà đã có tâm tha thiết đối với chúng sanh mà để lại cái giáo pháp cứu con người ra khỏi cái đau khổ mà chính bàn tay và khối óc của họ đã tạo cho họ đau khổ.

“Từ duyên có đến duyên sanh tạo thành mạng lưới trời buộc, phiền não, tái tê, u sầu và bệnh chết suốt cả đời này sang đời khác của kiếp con người mãi mãi”.

Nghĩa nhìn thấy như vậy làm sao mà không thương xót chúng sanh được. Thấy

mọi người ngồi trước mặt của Thầy, Thầy biết được rằng nó sẽ lưu chuyển mãi mãi đời này sang đời khác làm sao chấm dứt được. Thầy chỉ chấm dứt có mình Thầy, còn các thầy làm sao đây? Đâu phải Thầy là cây là đá mà ngồi đó thấy người ta đang lăn lộn ở trên cái sự đau khổ của cái sự tái sinh luân hồi này. Mỗi một kiếp người là đau khổ, Thầy đâu phải là những thứ vô tri mà không biết thương xót người. Cho nên Thầy đâu có làm ngơ được. Vì vậy mà buộc lòng Thầy phải viết cái giáo án này, chứ Thầy đâu còn ham danh ham lợi gì mà viết ra cái này để mà cầu tên tuổi mình đâu. Mà vì sự đau khổ của con người, vì tất cả con người trên thế gian này mà viết ra cái giáo án để xây dựng lại con đường đúng của đạo Phật để đem lại một cái đạo đức Nhân quả cho mọi người để người ta thọ hưởng được cái sự giải thoát chính bản thân của họ, chính hành động của họ. Đó là cái điều mà Thầy ao ước, ước muốn. Cho nên Thầy suốt cái thời gian mà ba tháng nay mà Thầy nỗ lực ngày đêm liên tục không giờ nào ngơi nghỉ, để làm gì? Để thành lập, để xây dựng lại cái giáo trình cái giáo án của đức Phật mà ngày xưa đức Phật đã khổ công tu tập tìm ra được cái chân lý này, cái giáo pháp này mà giúp cho con người trên thế gian này thoát khổ. Mà bây giờ Thầy là người thừa kế cái giáo Pháp này được thấy sự giải thoát nơi tâm hồn của mình mà lại

làm ngỡ trước sự đau khổ của chúng sanh thì Thầy làm sao mà làm được. Cho nên dù là thân của Thầy có tan rã, sức khỏe Thầy có mòn mỏi đến cách nào Thầy cũng cố gắng cái giáo pháp này nó phải được ra đời, phải được thực hiện ở trong cái đời nay để cứu con người thoát ra khỏi.

“Vì thế Như Lai muốn loại bỏ những điều ấy giúp mọi người thoát khổ, nên không phân biệt giai cấp của xã hội và tất cả các tôn giáo trên thế gian này”.

Đó thì quý thầy thấy ở đây các thầy thấy qua cái ý của đức Phật những cái bài kinh ngắn mà Thầy đọc ở trên thì chúng ta biết được cái ý của đức Phật.

“Vì thế Như Lai muốn loại bỏ những điều ấy giúp mọi người thoát khổ, nên không phân biệt giai cấp của xã hội”.

Giai cấp nào ở trong xã hội thì đức Phật cũng không có phân biệt và tất cả các tôn giáo trên thế gian này.

“Do vậy Như lai mới tuyên dạy giáo pháp của mình”.

Do mà có tư tưởng mà không có phân biệt giai cấp ở trên xã hội này cho nên trong cái giáo đoàn của đức Phật Thánh tăng các thầy thấy có những bậc trong các giai cấp rất là hạ tiện, là những giai cấp như là hốt phân

đó đó. Cái giai cấp rất là hạ tiện mà đức Phật vẫn chấp nhận vào cái giáo đoàn của mình. Làm cho vua chúa quá sợ hãi đó. Như ông Ca Chiên Diên là cái người hốt phân ở trong thành Xá vệ đó. Người đi từng nhà mà xin rác phân của người ta để về làm trồng tría cái gì đó. Cho nên cái giai cấp này là giai cấp rất hạ tiện hoặc là đi hốt rác hốt phân của nhà người ta để mà dọn dẹp nhà cửa nhà người ta cho sạch sẽ rồi đem ra cái gò mả hay cái đồng trống nào gánh đổ ngoài đó để không hôi thúi đó. Thậm chí như con người ta ỉa đái gì đó thì ông cũng phải gánh để mà đem ra đồng mà đổ đó. Ngày ngày đi kiếm cơm kiếm gạo bằng cái cánh hạ tiện như vậy. Mà thế mà một bậc Thánh tăng ở trong cái thời đức Phật thì đủ biết rằng cái giai cấp mà ở trong đạo Phật nó không có giai cấp nào hết, cho nên phá dỡ những giai cấp. Nhưng mà đức Phật không có phân biệt cái giai cấp. Nếu mà đạo Phật phân biệt giai cấp thì làm sao mà thu nhận ông Ca Chiên Diên. Đó thì quý thầy thầy nó rất rõ.

“Nếu sống đúng theo giáo pháp những gì có liên hệ đến ô nhiễm, làm mọi người đau khổ sẽ được loại trừ”.

Đó, thì các thầy thấy những cái pháp mà ô nhiễm nó làm cho chúng ta có sự liên hệ đến ô nhiễm thì chúng ta nên hãy đoạn trừ nó đi, dứt trừ đi. Thì cái ô nhiễm đó là

cái gì? Cái ăn cũng không phải là ô nhiễm sao? Cho nên ở đời người ta cũng thích ăn. Rồi cái ngủ cũng không phải ô nhiễm sao? Tất cả những cái đó là cái pháp ô nhiễm, nhưng mà tại sao chúng ta không thấy mà bây giờ quý thầy cứ nói ăn ít là nó thiếu sức khỏe, nó là cái pháp ô nhiễm chứ nó thiếu sức khỏe nào? Bằng chứng như chúng ta sống ở đây ăn ngày một bữa chúng ta có thấy thiếu sức khỏe đâu! Người nào Thầy thấy cũng nói: từ ngày vô tới giờ Thầy thấy không có người nào ốm hơn chút nào hết. Đâu có người nào còn cái bộ xương đâu mà gọi là ăn thiếu chất. Cho nên chúng ta mấy người có đem theo bánh trái ăn phụ không? Đâu có người nào mà nhét trong giường được. Do đó thì làm sao gọi là ốm yếu đâu. Người nào ốm thì nó cũng vậy mà người nào bình thường thì nó cũng vậy, mà người nào mập thì Thầy thấy cũng ăn ngày một bữa vậy thôi chứ cũng không thấy sa sút chút nào hết.

Đó là những cái mà chúng ta thấy đó là những cái pháp ô nhiễm. Chúng ta nhận ra cho được cái pháp ô nhiễm đó mà chúng ta tránh nó đi để chúng ta không có được không còn ô nhiễm nữa. Những pháp thiện pháp làm cho con người trở nên trong sạch và an vui thanh thản. Bởi vì những cái ác pháp đó làm cho chúng ta không có an ổn được, nó phiền não, nó giận hờn, nó đau

khổ thì làm sao cho tâm hồn của chúng ta trong sạch được. Mà chỉ có thiện pháp nó mới giúp cho chúng ta trở nên trong sạch và an ổn, thanh thản, hạnh phúc, sẽ được tăng trưởng. Đó là những cái lời của Phật dạy rất là thực tế cụ thể chứ đâu có cái sự mê mờ. Cứ chống gọng ngòi thiên mà trong khi đó ăn ngày ba bữa thì cứ sống như cái pháp ô nhiễm thì thử hỏi ngòi thiên nó có thanh tịnh nổi không? Đâu có gạn lọc được cái tâm hàng ngày mình tiếp xúc ba bữa rồi ăn lật vạt tầm bậy tầm bạ, bánh trái lúc nào cũng nhét vô miệng hết thì thành thử nói mình cứ ô nhiễm hoài cái ô nhiễm đó. Rồi tới tới giờ ngủ thì không có chịu thức dậy tu tập tỉnh thức mà hể nó buồn ngủ thì trèo lên giường nằm ngủ. Ngủ đã giấc rồi thì lười biếng không chịu dậy nữa. Nấm đó nướng qua nướng lại cũng như nước bánh phồng thì thử hỏi quý thầy nghĩ sao những người như vậy có phải là những người sống ở trong cái pháp ô nhiễm không? Mà giờ nào khuya nào cũng dậy ngòi thiên thì ngòi thiên cái đó là ngòi thiên cái gì? Ngòi thiên thì mình phải biết mình tránh những cái pháp ô nhiễm để cho tâm mình tỉnh lên chứ! Còn đàng này không thấy gì hết. Ô nhiễm vẫn ô nhiễm.

Cho nên Thầy thấy một số người ở đây họ về tu đây thời gian trước buồn ngủ ngủ gục cái bắt đầu họ mới đầu thì họ ngòi thiên

họ tranh nhau giữ lằm. Họ ngồi dăm tới 12 giờ 1 giờ khuya họ mới xả họ đi nghỉ. Họ làm cho họ ngồi có hơn, nhưng mà họ làm có mấy bữa à, sau đó 9 giờ hay là 8 giờ đó họ đã chui trong cái góc nào đó rồi họ ngủ. Hỏi Mật Hạnh có có không? Ở đây Mật Hạnh đã chứng kiến cái điều đó quá rõ mà đâu có gì sai đâu. Họ đâu có thực hiện được. Còn Mật Hạnh thì nó lăn, buồn ngủ thì nó lăn theo cái hàng ba ở trước cái tổ đường ở trước đó. Nó lăn vòng vòng để cho nó không ngủ. Còn quý thầy ngồi gục xuống mà ngáy khò khò thầy đi ngang qua, trời đất! Giờ này mà tu kiểu này chắc là thành Phật hết rồi. Mấy ông đó nhập định hết rồi. Định không phải định Tứ thiên đầu, nó định ngủ thiên đó. Bởi vậy khi đi kinh hành mà Thầy ngang qua Thầy xem thấy quý thầy thôi rồi, kiểu này quý thầy nhập ngủ hết, ngủ thiên hết.

Bởi vậy chúng ta phải thấy được cái pháp thiện, cái pháp ác, cái pháp ô nhiễm nó như thế nào là ô nhiễm, như thế nào là không ô nhiễm thì chúng ta phải biết rằng cái gần gũi nhất là cái pháp ăn của chúng ta là pháp ô nhiễm nhất.

(...) sẽ được tăng trưởng và chúng ta có thể cũng như mọi người sống an vui hạnh phúc bên nhau mà không làm khổ cho nhau ngay tại đây và trong hiện tại mãi mãi.

Bởi vậy nền giáo dục của đức Phật đã vững chắc duy trì giá trị hướng dẫn thực dụng vào đời sống con người, đạo đức nhân quả của con người. Từ xưa cho đến ngày nay không có một nền giáo dục đạo đức nào so sánh hơn được. Nghĩa là chúng ta thấy cái nền đạo đức Nhân quả của đạo Phật thì không có một nền đạo đức nào từ xưa đến giờ mà hơn cái nền đạo đức này được. Bởi vì họ đạo đức nhưng mà thật ra họ không có làm sao mà thoát được cảnh khổ là không làm khổ mình khổ người. Đạo đức nhân quả nó làm cho mình không còn làm cho mình đau khổ mà cũng không còn làm cho ai đau khổ mình khổ hết. Cái đạo đức nhân quả nó đặc biệt như vậy đó! Nó làm cho có một hạnh phúc tràn đầy, cái sự sống của chúng ta trong cuộc sống của con người hàng ngày.

Nền giáo dục của Phật giáo không phải dành riêng cho một chủng tộc, một quốc gia hay một vùng nào, mà phải phổ cập khắp cùng mọi nơi trên toàn thế giới. Nghĩa là cái mục đích mà đạo đức Nhân quả này phải được phổ cập rộng rãi như vậy mới cứu hết con người ở trên thế gian này, chứ nếu không thì không thể cứu người ta được. Chứ không phải là cái tôn giáo nhỏ mọn như Phật giáo mà dạy thiên này thiên kia tu theo có một số người là không phải đâu. Cái giáo pháp của Phật, cái nền đạo đức của Phật nó phải

sâu rộng như đến đó để cứu con người ra khỏi từng cái bàn tay, từng cái hành động do chính họ tạo ra sự đau khổ cho chính họ.

Nền giáo dục của Phật giáo dạy con người có lối sống vững vàng, mạnh mẽ và thuần đạo lý nhân quả. Nền giáo dục của Phật giáo là một giáo lý thực dụng và hợp với lý trí của con người nhất. Không có một lý luận, luận cứ dưới mọi hình thức mê tín, cuồng tín nào xen vào đạo đức Nhân quả được. Nghĩa là quý thầy thấy Thầy xác định câu nói đó rất đúng mà. Không có một cái mê tín một cái cuồng tín nào mà xen vào cái đạo đức Nhân quả được. Nghĩa là nó cầu ông Thánh ông Phật thì cái đó bị luật Nhân quả đập ngay tức khắc. Cho nên kinh sách mà đứng ở trên luật nhân quả rồi Thầy đập xuống hết. Bởi vì Thầy biết đức Phật xây dựng cái nền đạo đức đó để cứu con người ra khỏi cái kiếp trầm luân đau khổ của họ, mà chính người nào đã xây dựng mà xen vào mà cái giáo pháp của đức Phật bằng những cái mê tín cuồng tín tầm bậy tầm bạ đó thì lúc bây giờ nền đạo đức Nhân quả nó sẽ đốn xuống hết, nó không để chừa một cái bài kinh nào bậy bạ đó được hết.

Bức thông điệp của đức Phật để lại cho mọi người thời đại và ngày nay, chúng ta đều nhận thức rằng nền giáo dục đạo đức Nhân quả của đạo Phật cung ứng, thích nghi, giải

đáp cho những thắc mắc mà tâm trí của con người hiện đại đang khao khát mong tìm một nền đạo đức Nhân bản chân thật. Đó là một cái nền đạo đức Nhân bản chân thật. Nhân bản tức là cái đạo đức của con người đó, dùng ở đây cho sát nghĩa là chữ Nhân bản đó thì để quý thầy thấy rằng cái nền đạo đức Nhân quả đó là một cái nền đạo đức Nhân bản chân thật để giải quyết những khó khăn trên khắp toàn cầu.

Bây giờ chúng ta đâu có cái đạo đức nào mà toàn thiện như vậy, có thể giải quyết cho con người ở khắp toàn cầu này được, chỉ có cái đạo đức Nhân quả mới có thể giải quyết được cho con người. Bởi vì mọi con người đều có hành động nhân quả hết. Còn những cái đạo đức kia thì nó đâu có thể nằm ở trong những cái hành động đó. Cho nên họ làm sao mà họ phổ cập khắp toàn cầu được. Cho nên người ở bộ lạc này kể ở bộ lạc kia đều là những người dân dù cho họ có lạc hậu đến mấy đi nữa mà chúng ta vẫn đem cái nền đạo đức này đến dạy họ thì họ vẫn thấy cái đúng cái sai liền tức khắc. Không ai là con người sinh ra trên trái đất này mà không hiểu được. Nó đâu có gì mù mờ, nó rất rõ. Một cái hành động mà anh giết một con vật thì phải thấy sự đau đớn của con vật chó làm sao anh không thấy. Mà anh thấy cái sự đau đớn đó thì chính cái thấy sự đau

đón của thân anh. Tại sao anh nở tâm anh làm điều đó, thì do đó làm sao cái người đó bây giờ họ lạc hậu cách gì đi nữa thì Thầy nói ra họ cũng hiểu được.

Cho nên thầy lên án Phật giáo ở bên Nam tông là do cái sự dạy người ta không đúng cái đạo đức Nhân quả, cho nên cái dân tộc có đi tu nhưng mà không thấy cái đạo đức Nhân quả cho nên cảm sùng cảm gươm mà giết nhau như vậy thì lên án là phải chớ làm sao mà không phải. Bởi vì họ không hiểu đạo đức Nhân quả là cái gì. Họ tưởng là nào là Tứ niệm xứ này, Tứ diệu đế này, nào là Thất giác chi này, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ đề này, rồi họ thuyết giảng ba cái đó ra rồi họ chế tầm bậy tầm bạ ra đủ loại thiền đủ loại này kia, kinh sách thì bán đầy chợ mà dân tộc thì hung ác như là con quỷ sứ. Thì chúng ta thử hỏi chúng ta thấy như thế nào? Đạo Phật mà quốc giáo mà dạy con người như vậy, đưa con người đến chỗ tàn ác giết người như vậy thì quốc giáo đó là quốc giáo gì? Có phải là tà giáo không? Nói Phật giáo chứ sự thật ra đó là tà giáo. Phật giáo đứng ở trên Nhân quả thì làm sao mà xây dựng con người tàn ác như vậy?

Đến đây Thầy bổ túc thêm cho bài Kinh Trung bộ...

Mặt B

CƯ SĨ VISAKHA VẤN HỎI TỖ KHEO NI DHAMMADINNA.

Đây là một cái bài pháp giữa cư sĩ Visakha là chồng của bà Dhammadinna, bà xuất gia bà thành Ni tỳ kheo khi bà từ già gia đình bà và được chồng bà chấp nhận cho xuất gia và khi mà thành tựu được đạo pháp bà trở về thăm nhà thì chồng bà hỏi bà, vấn đạo bà qua những điều bà đã hiểu Phật pháp tu hành như thế nào mà hiện giờ bà được đức Phật chấp nhận là một vị Alahán. Ông cũng đâu có tin bà nói rằng cái vấn đề bà đã chứng quả Alahán đâu. Ít ra bà cũng phải trả lời cho tôi nghe sao mà cho ngọt cái lỗ tai tôi tôi mới chấp nhận chớ lơ mơ thì tôi méc với đức Phật liền chớ bà đừng về đây bà tự xưng bà là Alahán là chết đó. Đâu có chuyện dễ đâu! Đối với ông cư sĩ này cũng đâu phải tay thường, ông là đệ tử cư sĩ mà cũng là đệ nhất chứ đâu phải là thường. Cho nên khi bà về gặp lại ông thì Thầy nhắc lại:

Khi mà ông Visakha mà ông đến với đức Phật ông được nghe một bài thuyết pháp, sau đó ông về Thầy có nhắc lại cho các thầy nghe rồi một lần mà, thì về thì thường thường ông đi đâu về thì bà Dhammadinna đón tiếp ông dưới cầu thang, rồi đưa bàn tay cho ông nắm, rồi hai người mới dẫn nhau mà đi lên nhà khách hoặc lên phòng nghỉ. Thì hôm nay thì bà đưa cánh tay thì ông không nắm,

rồi ông lách bà ông đi trước, không có đi song song nữa! Chơi cái kiếu đó đó! Cho nên bà đi sau chứ trong bụng bà nghe nó âm ỨC không biết bữa nay ông đi vào Tịnh xá nghe Phật thuyết giảng không biết là có bà nào mà cái kiếu này là chắc là có bà nào rồi. Kiếu này là không có được rồi. Thế nào là lên phòng khách đây cũng phải cật vấn ông một hơi cho đã mới được chớ còn không khéo phải cho mấy con đây tớ nó đi rình coi ông này ông đi nghe Phật thuyết giảng kiếu nào mà ông về ông làm cái hành động như thế này. Vì vậy đó cho nên khi vào phòng khách ngồi rồi thì thay vì mọi lần thì ông bà ngồi chung nhau một ghế, nay ông chơi ngồi riêng bên kia ông ngó hoài bà ngồi riêng bên này. Bà xích xích lại gần ông nói không có được, bà ngồi ở đây! Đó! Người ta hiểu Phật pháp người ta nhập lưu được tức là người ta đã có hành động xả liền đó. Còn các con nghe thầy thuyết giảng mỗi miệng đó chứ chưa chắc đâu! Về cái vợ con ngồi trời nó chạy ra nó ôm thì ẨM nó luôn đó. Chứ chưa đâu! Ở đây nói thật mà! Ở đũa này đũa kia tùm lum nó chạy “Ba đi lâu quá! Ba tháng trời nay con nhớ ba quá!”. Thôi ẨM đũa này đã rồi ẨM đũa kia, hun hít đũa này nọ kia. Thử hỏi nghe Thầy thuyết pháp vậy có nhập dự lưu chưa? Chưa! Còn bà này, cái ông này ông nghe Phật thuyết pháp rồi về cách ly, bà xích xích lại gần, “Bà ngồi đó đi! Không

có lại gần đây!”. Thấy chưa? Đó là người ta đã nhập lưu Thánh rồi, người ta không có còn thấy đục lạt đó, không có còn thấy cái cảm giác giữa nam nữ nữa. Mà người ta biết đó là cái khổ cho nên người ta cắt ly liền, người ta không còn cái thích thú mà ngồi nói chuyện với cái chuyện tầm thường của thế gian nữa, mà người ta nhắm vào cái sự giải thoát chứ người ta không còn nhắm cái thế gian phàm phu tục tử đó nữa. Cho nên cái người chưa hiểu thì cái tâm người ta còn dính mắc, người ta thấy đó là hạnh phúc. Còn cái người đã hiểu rồi người ta thấy đó là cái khổ nạn, cái đau đớn chứ đâu phải là cái hạnh phúc. Cho nên hai cái người mà nhập lưu rồi, nghe vừa nghe bài pháp rồi thì này nhập lưu rồi, vào Thánh quả rồi. Cho nên cái hành động của ông là hành động Thánh rồi, chứ còn hành động phàm phu chúng ta gặp con gặp vợ là thấy ảm thối, hun hít lia lia thối. Rồi lại nói: Ba đi ba về ba mua bánh đồ này kia cho con. Ờ để chút nữa ba dẫn con đi ra nhà hàng cha con vợ chồng mình ăn một bữa, lâu ngày vắng nhau bây giờ làm cho vui một bữa! Đó là những cái tâm phàm phu thật mà, Thầy nói thật sự đó gọi làm sao chúng Thánh quả được. Mà Thầy nói mỗi miệng các con có chứng Thánh quả không? Mà ông Phật ông nói bài pháp rồi ông này ông chứng Thánh quả liền. Đó gọi là nhập dự lưu. Các con thấy rõ không? Đó rõ ràng

người ta nghe là người ta dứt được đó là dự lưu, chứ chưa phải là người ta tu tập gì hết. Người ta bỏ được đó là dự lưu.

Bây giờ ông Visakha hỏi này:

“- Thưa ni sư! Bản thân của chúng ta được gọi là ngã, còn Thế Tôn gọi nó như thế nào?”.

Đó, ông trắc nghiệm bà thử coi. Bây giờ cái thân của mình đây thì ai cũng biết nó là ngã. Vậy bà học với đức Thế Tôn thì Thế Tôn gọi nó là cái gì?

“- Nay hiền giả Visakha! Thế Tôn gọi năm Thủ uẩn là Tự thân chứ không phải là ngã”.

Thấy không? Thấy ông Phật ông nói rất rõ không? Chớ không các con cũng nói là đức Phật nói là năm cái Thủ uẩn này nó hợp lại thành cái ngã của mình. Nếu vậy là mấy con đã phỉ báng Phật rồi đó! Phải không? Còn ông Phật ông nói rất rõ. Các con sẽ nghe những cái bài này thậm thía được cái chỗ mà đức Phật dạy.

“- Nay hiền giả Visakha! Thế Tôn gọi năm Thủ uẩn là Tự thân chứ không phải là ngã. Tức là năm Thủ uẩn ... thọ Thủ uẩn... ”.

“- Nay hiền giả Visakha! Thế Tôn gọi năm Thủ uẩn là Tự thân, chứ không gọi là

tự ngã. Tức là sắc Thủ uẩn, thọ Thủ uẩn, tưởng Thủ uẩn, hành Thủ uẩn và thức Thủ uẩn, năm Thủ uẩn này Thế Tôn gọi là Tự thân, không gọi là tự ngã”.

Đó, bà nhắc lại. Bởi vì ông Visakha hỏi chúng ta thấy cái thân này, cái thân của chúng ta đó gọi là tự ngã. Còn Thế Tôn gọi nó như thế nào? Bà giải thích chúng ta thấy rõ cái chỗ mà gọi là Tự thân nó khác mà gọi là tự ngã nó khác. Chúng ta phải phân biệt được hai cái danh từ dùng thì chúng ta mới hiểu được cái chỗ nói.

“- Lành thay! Thưa ni sư, xin ni sư cho hỏi một câu nữa!”.

Được rồi! Bà nói đúng quá rồi! Tôi cũng nghe ông Phật nói vậy rồi. Bà nói thì không sai rồi. Thì bây giờ cho hỏi câu nữa chứ bấy nhiêu đó tui chưa có đủ tin bà đâu! Bà đâu nói hay đi nữa bà cũng nhại lại cái miệng của ông Phật chứ đâu phải là của bà, cho nên tui đâu có tin. Bà có vui lòng thì tui hỏi nữa, bà không vui lòng thì thôi, tui đi nghỉ. À nhưng bà này thì cứ tự tiện, hiền giả cứ tự tiện mà hỏi.

“- Tự thân tập khởi được gọi như vậy. Còn Thế Tôn gọi như thế nào?”.

Cái Tự thân mà nó tập khởi năm cái Thủ uẩn nó tập khởi như vậy thì gọi nó là Tự thân. Còn bây giờ Thế tôn gọi nó như thế

nào?

Đó! Bây giờ cái Tự thân mà nó tập khởi như vậy đó thì chúng ta đã được trả lời ở trên đó là cái Tự thân rồi chứ không gọi tự ngã. Vậy thì nó có cái gì ở trong đó nữa không? Nó còn có cái gì ở trong đó nữa không? Cái câu của ông Visakha hỏi câu này:

“- Tự thân tập khởi được gọi như vậy!”.

Tức là gọi như ở trên rồi.

“- Còn Thế Tôn gọi như thế nào nữa?”

Gọi cái Tự thân đó cái Tự thân nó còn có tên gì nữa không? Nó còn dụng gì ở trong đó nữa không hoặc là nó còn cái thể gì ở trong đó nữa không? Hay hoặc là nó chỉ bao nhiêu đó là tự thân thôi. Quý thầy hiểu cái chỗ đó cho nên ở trong cái chỗ đó thì bây giờ được gọi nó là Tự thân rồi. Đức Thế Tôn gọi nó là Tự thân rồi, tôi chấp nhận đúng rồi nhưng bây giờ ở trong cái Tự thân đó nó còn có cái gì nữa không? Nó còn có cái gì nữa không mà có thể gọi nó một cái tên khác được không? Hay là chỉ có gọi nó Tự thân thôi.

Đó, thì cái ông này cũng rắc rối cái bà này dữ lắm, cho nên ông hỏi cái kiểu thiết là rắc rối chứ. Đã nói Tự thân rồi còn hỏi ở trong đó có cái gì nữa mà còn có gọi cái tên gì nữa còn đòi nó có nhiều tên nữa. Thì bà

Visakha cũng vui vẻ mà trả lời:

“- Nay hiền giả Visakha! Khát ái này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ, tham, tìm cầu, hỷ lạc chỗ bày chỗ kia tức là dục ái, hữu ái và phi hữu ái. Khát ái này Thế tôn gọi là Thân tập khởi”.

Phải không? Bây giờ cái nhóm của nó là năm cái Thủ uẩn nó hợp lại thì gọi là Tự thân, nhưng mà trong cái Tự thân đó có còn cái dụng gì ở trong đó cho nên nó phải có cái... bây giờ nó Tự thân không rồi nó nằm cứng ngắc ở đó rồi cũng như gộc cây thì có nghĩa lý gì đâu. Phải không? Cho nên cái ông này ông rắc rối bà này dữ lắm. Ông hỏi nhưng mà bà này cũng lanh trí thiệt chứ không phải không. Bà biết được cái chỗ mà bà tu học cho nên bà biết được cái sự ngọt dụng của thân, nó phải có cái Khát ái trong đó cái thân nó mới có linh động chứ nếu mà nó như cái gộc cây hợp lại thành cái bàn này thì thôi rồi, thì làm sao mà gọi là cái Tự thân của con người được phải không? Cái bàn bây giờ nó cũng duyên hợp, nó cũng là đất nước gió lửa nó hợp thành cái bàn. Nhưng mà rốt cuộc cái bàn nó đâu phải là cái thân con người đâu. Cái cây kia nó làm sao nó giống con người được. Cho nên nó có những cái trí tuệ, nó có những cái gì ở trong cái Tự thân đó, cho nên cái câu hỏi của ông Visakha là như vậy để chúng ta thấy từ cái

chỗ Tự thân của chúng ta nó có cái gì đó mà chúng ta nó mới chấp thành cái ngã. Còn nếu nó không có thì ai gọi nó là cái ngã. Cho nên nói Tự thân là nói một cái phần của Thủ uẩn nó hợp lại mà thôi.

Cho nên vì vậy mà bà Dhammadinna bà mới trả lời:

“ - Nay hiện giả Visakha! Khát ái này đưa đến tái sanh, câu hữu với Hỷ, với Tham...”.

À đây này! Ở trong cái Tự thân đó nó cái Khát ái. Nó có sự khao khát ham muốn ở trong đó chứ không phải là nó không có. Mà nó có như vậy là nó sẽ đưa đến cái sự tái sanh của nó. Cái mục đích của cái thân Ngũ uẩn này nó có tiếp diễn được cái thân này thân đến thân khác Ngũ uẩn như vậy là nó phải có cái mầm mống của sự Khát ái của nó ở trong đó. Mà cái Khát ái đó nó sẽ làm gì? Nó một mình thì nó không thành. Nó không thành cho nên nó câu hữu với cái gì? Nó câu hữu với Hỷ, nó câu hữu với cái sự thích, sự vui mừng, chứ nó câu hữu với khổ thì chắc nó không dám rồi. Chắc nó câu hữu với tức là nó kết hợp, cái Khát ái đó nó kết hợp với cái sự thích thú của nó, cái sự Hỷ của nó. Vậy thì khi mà nó câu hữu với Hỷ rồi và nếu tham rồi thì nó mới có sự tìm cầu Hỷ lạc. Cái Khát ái đó bây giờ nó kết hợp với cái Hỷ

và cái Tham thì nó mới đi tìm cầu cái Hỷ lạc. Đó thì bản chất con người mình có cái thân thì bây giờ mình đi tìm cầu cái gì? Bây giờ mình đi kết hợp với cái gì? Mình muốn ăn ngon. Phải không? Mà mình muốn ăn ngon thì mình phải kết hợp cái Tham, cái Tham nó mới muốn có đồ ăn chứ còn không có Tham thì làm gì muốn. Phải không các thầy thấy rõ không? Bây giờ có Tham nó mới có khởi ra bây giờ mình muốn ăn ngon, mình ăn chén chè này, thì giờ mình muốn ăn chén chè tức là mình phải câu hữu với cái Tham, Tham là đi mua đậu đường về nấu, nếp mới nấu ra chè. Đó là nó bắt đầu có cái Tham, và khi mà thành chén chè rồi thì nó mới cầu được cái Hỷ lạc của nó thì bắt đầu mình mới bỏ miệng mình ăn nó mới có cái ngon của nó đó. Đó là ái Hỷ lạc của nó. Chỗ này, chỗ kia hoặc là cái này cái kia, hỷ lạc cái này cái kia chớ không phải nói nội chén chè không. Cái này cái nọ cái kia mà nó sanh ra cái Hỷ đó. Mà khi mà cái chỗ này nó có đó thì tức là Dục ái. Phải không? Cái danh từ là Dục ái. Cho nên quý thầy thấy rõ từ cái bước nhỏ nhất của nó đi từ từ nó câu hữu cho đến khi nó Dục ái. Dục ái thì nó có Hữu ái và có Phi hữu ái trong đó. Nghĩa là từ đó nó mới sinh ra Dục ái, Hữu ái và Phi hữu ái. Cho nên Khát ái này đức Phật gọi là Thân tập khởi, bởi vì nó kết hợp lại thì nó phải có Khát ái. Bởi vì Ngũ uẩn nó kết hợp lại nó mới thành

cái thân của chúng ta gọi là Tự thân. Mà khi nó kết hợp lại thì nó phải có cái Khát ái trong đó.

Đó chúng ta phải thấy được cái chỗ mà do nguyên nhân nào mà chúng ta bây giờ mà không rời được mà có Tham, có Sân, có Si, có thích thú cái này cái kia đó là do cái chỗ tập khởi của cái thân, mà tập khởi của cái thân thì có tên gọi là Khát ái. Còn hồi nãy thì năm cái Thủ uẩn nó hợp lại, nó duyên hợp lại mà chúng ta gọi là Tự thân. Còn bây giờ nó tập khởi thêm thì nó gọi là nó có *Dục ái, Hữu ái, Phi hữu ái* đó thì nó gọi là Tập khởi, Tập khởi của thân. *Cho nên Khát ái này được Thế Tôn gọi là Thân tập khởi.*

Đó thì ông Visakha ông nghe nói vậy lúc bà nói cũng có lý đó, đúng đó, hay đó! Bà thông rồi đó. Tôi chấp nhận bà nói cái này là được, là hay rồi. bây giờ tôi xin hỏi bà thêm một câu nữa:

“- Thuta ni su! Thế nào là thân diệt?”.

Cái thân mà ông hỏi cái kiểu này thiệt là từ cái Tập rồi bây giờ ông hỏi Diệt đó, thì các thầy thấy từ khi mà hỏi cái thân tập, hỏi cái bản ngã thì bản ngã là do năm cái duyên Ngũ uẩn mà hợp lại. Bây giờ ông mới hỏi nó Tập khởi, cái sự Thân tập khởi này nó duyên hợp còn cái này nó tập khởi nó thành ra ba cái thứ Dục: *Dục ái, Hữu ái và Phi*

hữu ái. Đó rồi nó tập khởi để rồi nó thành ba cái thứ dục đó mà trong cuộc đời của chúng ta không có người nào mà chạy ra khỏi ba cái dục này hết, ba cái thứ ái này hết. Cho nên chúng ta phải thấy được cái chỗ này rồi thì chúng ta mới tiếp tới cái chỗ, ở đây là nó tập khởi, mà bây giờ đến cái giai đoạn này thì ông hỏi cái thân, cái Tự thân này nó diệt là nó diệt cái tập khởi đó như thế nào? Nó làm cho mình giải thoát đó.

“- Thưa ni sư! Thế nào là Thân diệt? Và đức Thế Tôn gọi Thân diệt là như thế nào?”

Đó! Muốn mà diệt cái Tập khởi làm cho nó dứt ba cái Dục ái này, rồi Hữu ái này, Phi hữu ái này, làm cho nó dứt cái đó đi, cái Ái đi, thì nó gọi là đoạn diệt chứ gì. Thì đó là ông Visakha hỏi bà Diama. Vì vậy mà bây giờ thì bà trả lời:

“- Nay hiền giả Visakha! Sự đoạn diệt, không tham đắm, không có dư tàn của cái Khát ái ấy, sự xả ly, sự vất bỏ, sự từ bỏ, sự giải thoát, sự vô chấp. Nay hiền giả Visakha! Sự đoạn diệt này Thế Tôn gọi là tự thân đoạn diệt”.

Đây bà dùng một cái lối để mà chúng ta thấy, à bây giờ đó:

“- Nay hiền giả Visakha! Sự đoạn diệt...”

À, sự đoạn diệt nó như thế nào? Là không tham đắm. Bây giờ chúng ta thấy chúng ta muốn ăn cái đó thì chúng ta biết cái tâm tham của mình chứ gì. Phải không? Do biết nó tâm tham thì chúng ta đừng có cho nó tham. Mình đoạn dứt nó đi! Tham là khổ đó. Không được, đừng có tham ăn. Do đó chúng ta dứt. À chưa tới giờ cơm mình đói bụng muốn ăn rồi thì đó là tham ăn chứ gì. Cho nên đó là mình cũng chấm dứt. Đúng giờ ăn cơm chứ không đúng giờ mà đòi đòi á, cái bụng này tao khoét ra, tao mổ tao quăng ra hết chứ ở đó mà sôi ruột ở trong. Mình ám thị mình hướng vậy nó hoảng hồn đi cho nên nó đâu có sôi ruột nữa. Bây giờ nó đói rồi bắt đầu bọt bèo ở trong đó nói sôi rột rột nó đói bụng muốn ăn rồi thì bắt đầu mình phải thấy đây là cái tâm tham nó thể hiện qua cái thân đây. Bởi vì nó tập khởi với nhau mà nó kết hợp với nhua đó. Bây giờ cái tâm thì nó muốn ăn, cái bụng thì nó muốn sôi lê rột rột ở trong đó thì chắc là mày muốn dữ tao hả? Tao rút dao ta rọc ra cho mày coi cái chỗ nào mày tham. Thì vì vậy là mình dứt tham chứ gì. Cho nên cái tâm nó hết thềm. Chứ còn không nó rột rột hơi cái muốn ăn muốn ra ngoài đó thấy cái cục kéo hay trái ổi thì nuốt đại chứ để không đói quá. Phải không? Từ đó cái bắt đầu mình tham thật, mình ăn cấp rồi. Phải không? Thành ra ăn trộm, tức là cái xấu từ chỗ tham đắm đó nó

đi đến chỗ không hay. Cho nên ở đây chúng ta phải ngăn chừa nó liền tức khắc.

Cho nên bà Visakha dạy đoạn diệt đó thì không được tham đắm. Hễ nó hở ra ra chút nào mà nó làm cái chuyện gì thân nó kết hợp nó làm sao mà mình nghe khó chịu, nhức đầu, nó làm cho mình nặng đầu, đói bụng quá trời, chóng mặt quá, bây giờ đứng lên không thấy đường. Như vậy là mình phải kiến nước cơm hoặc là cái bánh cái trái gì nuốt đây cho nó đỡ chóng mặt lát ra ăn cơm chứ không khéo làm sao ăn cơm được. Do nó lý luận cái kiểu đó đó thì tức là mình có cái mình đoạn cái lòng tham này đi thì mình nói: *Chết bỏ, nhất định tới giờ tao lê mặt ra đó tao ăn cơm kéo chân ra đó ăn cơm chứ bây giờ chết tao nằm đây cho mày chết chứ đừng có nói chuyện mà đòi ăn.* Thì chút nó tỉnh bơ à, chứ nó không có đói, nó đói giả mà. Đó là tưởng nó làm vậy chứ không phải đâu. Tưởng nó câu hữu nó làm cho chúng ta tham đắm đó. Cho nên chúng ta biết là chúng ta hàng phục nó ngay liền, dứt liền. Cho nên Phật dạy: Những gì dứt bỏ cần dứt bỏ mà. Chúng ta thấy cái tâm tham của mình là biết tham rồi thì dứt bỏ ngay liền, không được để nó kéo dài. Chết bỏ chứ người tu hành mà sợ chết thì sao mà... nếu mà sợ chết thì thôi đừng đi tu. Đã không sợ chết mới đi tu chứ! Để làm chủ sinh tử mà.

Bà Dhammadinna bà còn bảo: *Không có dư tàn*, nghĩa là mình dứt bỏ cái tâm tham rồi mà để nó còn sôi lục bục ở trong đó nó cứ nhắc mình hoài coi chừng cái dư tàn đó mà lát mình phạm đó. Cho nên phải dứt đi, mình phải tìm mọi cách mà để cho quên cái sôi lục bục ở trong bụng mình nó còn cào ở trong đó nó muốn đòi ăn đó thì mình phải làm cho dứt. Lúc bây giờ chúng ta phải dùng cái pháp nào mà chúng ta để dứt. Đó là những cái pháp hành mà chúng ta để phá cái tâm tham của chúng ta đó. Nó phải có chứ không phải chúng ta dứt là chúng ta nó bảo như vậy là nó dứt đâu! Chúng ta phải duyên cái tâm của mình đi vào cái chỗ nào thì cái bụng nó mới hết sôi, nó mới hết làm khó chịu mình. Đó là cách thức mà chúng ta xả ly.

Đó, thì không có dư tàn của Khát ái ấy, nghĩa là đừng có để cho cái tâm mà muốn của cái Khát ái đó nó nằm ở cái chỗ đó mà nó duy trì hoài hoài đó. Mình phải dứt cho không có cái tàn tích gì ở trong đó thì mới là giải thoát. *Sự xả ly, sự dứt bỏ, sự từ bỏ, sự giải thoát, sự vô chấp* đó là những cái mà bà thêm cho chúng ta thấy cái sự mạnh mẽ để chúng ta dùng những cái pháp hướng qua những cái danh từ này để chúng ta dứt, đoạn dứt lấy tinh thần chúng ta quét sạch trong khi đó chúng ta giữ cho đúng cơng ngọ

mà không có ăn bậy bạ. *Thế Tôn gọi là tự thân đoạn diệt*, tức là tự cái thân của mình phải là cái đó chứ không ai làm cho mình được hết. Đó!

Bây giờ ông lại hỏi cái nữa.

“- *Thưa ni sư! Tự thân Diệt Đạo như thế nào?*”

Đó bây giờ ông đã hỏi bà hỏi nãy đó thì cái âu hỏi trên thì quý thầy thấy: “- *Thưa ni sư! Thế nào là Tự thân Diệt?*” Chớ đâu có hỏi Đạo. Phải không? Bây giờ là ông hỏi tới nữa. Hỏi nãy là tự mình đoạn diệt là tự của mình thấy cái điều đó là cái Tham mình biết nó tham rồi mình phải dứt trừ liền mà nó không có cái đường lối tu tập. Phải không? Mình phải dứt trừ rồi mình dùng những cái pháp để cho mình quên cái tâm mình đi ngay ở chỗ đó đi chớ để nó cứ sôi lục bục hoài thì không được. Cho nên bắt đầu mình đi làm cái gì hơi cái nó quên đi à. Có không? Quý thầy cứ ngồi đó mà nhớ đi thì nó sôi sục dữ lắm! Nhưng mà đi ra nhỏ cỏ hay cuốc đất một hơi cái sau nó quên mất. Thầy nói cái đó là cách thức để cho mình đừng có dư tàn cái chuyện đó. Một người mà có tu mới thấy được cái kinh nghiệm này. Bởi vì đây chưa có pháp tu cho nên do đó mà nếu mà chúng ta không sử dụng cái đó thì chúng ta không thể nào mà khác hơn được. Cho nên một

người người ta làm việc người ta quên đi là cái chỗ đó, là mê mà đâu có đi được. Còn mình ngồi không nó hay đi lắm! Thử hỏi mấy người ngồi không là hay đi lắm! Mà cái người làm ít có thấy đi. Đó là cái chỗ đó!

Do vì vậy đó bây giờ mà cái ông Visakha ông lại hỏi:

“- Thế nào gọi là Tự thân Diệt Đạo, Tự thân Diệt Đạo như thế nào? Và đức Thế Tôn gọi Tự thân Diệt Đạo như thế nào?”

Ông hỏi bà rồi ông hỏi đức Thế Tôn gọi vậy có đúng không? Hai người có nói đúng không? Chớ ông không có hỏi riêng một mình bà không đâu, mà ông còn thêm cả đức Thế Tôn gọi Tự thân Diệt Đạo như thế nào và coi và dùng cái đạo nào bà diệt được cái thân tham Khát ái đó mà đức Thế Tôn lại dùng cái đạo nào để diệt cái đó. Còn bây giờ cái trên thì bà nói chung rồi. Tui làm việc thì tui quên đi cũng được rồi đâu có gì cái chuyện đó là tự thân nó diệt được cái Tham ái đó được rồi thì bà nói thì tôi cũng chấp nhận rồi đâu có cái gì khác. Cho nên bây giờ tới cái giai đoạn này thì bà nói thì Phật phải nói cho nó đúng nhau chứ nó trật thì tôi không có chấp nhận đó. Ông căn dặn ông hỏi như vậy là ông nêu lên hai câu hỏi, tôi hỏi bà mà bà nói trúng Phật mà Phật nói trúng bà thì tôi chấp nhận, mà bà nói

sai Phật mà Phật nói không đúng bà thì tôi không có chấp nhận cái chỗ mà Đạo Diệt này đâu. Cũng như thí dụ như ông Phật nói diệt cái này bằng con đường nào đó mà bà nói con đường khác thì tôi không chấp nhận. Tôi sẽ hỏi Phật lại và tôi méc Phật đó. Bà nói bậy là chết tui đó. Đó!

Do cái chỗ mà thư hỏi này thì vì vậy mà bà trả lời:

“- Nay hiền giả Visakha! Con đường Thánh đạo tám ngành Thế Tôn gọi là Tự thân Diệt Đạo, tức là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định”.

Đó, thì bà trả lời cho ông thầy đó là đức Phật dạy và bà chấp nhận rằng con đường này chỉ là con đường mà có thể nói rằng nó là Tự thân Diệt Đạo chứ không còn con đường nào khác hơn hết. Bà cũng chỉ hiểu như vậy mà thôi chứ bà cũng không có hiểu khác được hết. Nghĩa là hoàn toàn là chỉ có tám cái nẻo này là cái gọi là Tự thân Diệt Đạo mà thôi chứ không có cái pháp nào khác ngoài cái pháp này thì không có cái pháp nào gọi là Tự thân Diệt Đạo nữa, nghĩa là không có cái pháp nào mà diệt cái Khát ái đó, diệt ba cái dục đó được. Cho nên ngoài cái tám đường này thì không có.

Sau này Thầy sẽ giảng cái trục mà tám nẻo Chánh đạo này nó sẽ làm một cái pháp chính mà tất cả mọi cái pháp của Phật, Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo đều quay ở trên trục chính này mà để thực hiện con đường tu chứ không phải ngoài tám nẻo này mà chúng ta tu những cái pháp khác đâu. Cũng như nói Thất Giác Chi, Thất Giác Chi nó cũng phải nằm ở trên Bát Chánh Đạo, tám cái nẻo này mà nó tu chứ không phải ngoài tám cái nẻo này mà tu được.

Đó thì quý thầy phải hiểu con đường mà tu tập như vậy nó mới đúng cái điều kiện tu tập. Ở đây Thầy muốn thay đổi về cái phần Giới một chút cho quý thầy thấy thay vì những cái bài này phải được áp dụng vào cái Giới hành. Nhưng mà vì cái Giới hành nó đến đó nó còn nhiều cái bài giảng, nó quá nhiều chỗ không thể nào nhắc những cái bài của vợ chồng ông Visakha này vào ở trong cái chỗ Giới hành mà Thầy nhắc. Bởi vì cái Giới hành nó thuộc về hành động rồi. Còn ở đây chúng ta phải nên lên những cái lý thuyết của cái phần của hai người này đối đáp nhau để chúng ta thấy làm sáng tỏ được con đường tu tập của chúng ta, trong những cái Giới luật mà chúng ta học.

Đến đây Thầy xin chấm dứt vì sắp sửa đến giờ ăn cơm rồi.

Bây giờ bắt đầu lại cái bài học của cái giáo án về Giới luật.

Trải qua hơn hai mươi mấy thế kỷ, các những loại kinh sách phát triển này đã làm thay đổi bộ mặt thật của Phật giáo thành một bộ mặt Phật giáo mới, tâm xuất gia mà thân chẳng xuất gia. Vì thế trong các chùa hiện giờ Ngũ dục lạc đầy đủ còn hơn người thế tục, hưởng dục lạc bằng mồ hôi nước mắt của người khác. Họ đã hiểu Phật giáo mà cố ý phá hoại Phật giáo. Nghĩa là người ta hiểu Giới luật của Phật giáo lắm chớ không phải là người ta không hiểu. Bởi vì cái Thập giới Sa di chúng ta thấy rất rõ đi vào con đường mà cái lộ trình thứ hai là cái lộ trình của người tu sĩ thì thập giới Sa di là cái căn bản nhất. Thế mà hiện bây giờ chúng ta thấy hầu hết tu sĩ chúng ta biết cái Giới luật đó chứ không phải không biết. Biết không cất giữ tiền bạc nhưng cất giữ tiền bạc, biết không ăn phi thời nhưng mà vẫn ăn phi thời, biết không trang điểm những đồ quần áo y phục đẹp mà vẫn mặc quần áo y phục đẹp, biết cấm ca hát hoặc là xem ca hát thế mà người ta vẫn xem ca hát. Đó là tất cả những cái điều mà Phật đã cấm cái người mà bước vào cái lộ trình thứ hai để mà tu tập để được giải thoát, tức là được ly dục ly ác pháp. Thế mà người ta không ly được cho nên người ta mãi biết mà cố ý, cố ý phạm Giới luật của Phật.

Mà đã phạm Giới luật của Phật thì tức là có ý phá hoại Phật giáo bằng những câu kinh. Thì khi mà người ta đã có ý phạm cái Giới luật rồi, cố ý phá hoại Phật giáo rồi thì người ta phải tìm những cái người ta phát triển những cái loại kinh mà nó không có đúng tính cách của đạo Phật, lệch đi con đường của đạo Phật.

Cho nên đạo Phật đứng ở trên Nhân quả thì mọi cái hành động của chúng ta thiện thì đem đến cái hạnh phúc cho mình, mà là một cái điều các thì đem đến cái tai họa cho mình, cũng do chính mình chứ không có cầu khẩn. Thế mà ở đây có những loại kinh nó dạy cái người Phật tử phải cầu khẩn thì tai nạn nó mới qua, cho nên có những cái câu kinh ai có tai nạn gì cần niệm câu Quan Thế Âm Bồ Tát thì được cứu khổ. Như vậy làm cho người mê tín không có hiểu Phật pháp thì người ta tin rằng đó là Phật dạy, mà mình cứ niệm thì tức là nó sẽ có hiệu quả của cái sự cứu nạn đó. Cho nên hầu như người ta có niệm Quan Thế Âm, rồi người ta cũng thấy có những cái sự hiệu quả cho nên họ đâm tin thật, tin rằng có thật. Nhưng ái đó nó do đâu mà nó có hiệu quả đó thì họ không biết, họ tưởng rằng có một đức Phật Quan Thế Âm thương chúng sinh ai có đau khổ, ai có gặp tai nạn gì, có tù tội thì cứ niệm Quan Thế Âm thì được cứu khổ. Nên bây

giờ mọi Phật tử gặp tai nạn gì hoặc đau ốm đều thấp hương niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn. Trong nguyên bản kinh cái nguyên bản kinh của phẩm Phổ môn của kinh Diệu Pháp Liên Hoa đó thì cái phẩm Phổ môn thì ở trong đó có cái đoạn mà những cái bài kệ sau nó tóm tắt lại đó thì có những cái câu ngắn gọn để chúng ta dễ nhớ dễ thuộc ở trong đó thì Thầy tạm dịch như thế này:

Hoặc bị tù tội, hoặc bị tai nạn, hoặc bị rấn độc thì người đó niệm Quan Âm lực thì sẽ được giải cứu ngay.

Đó là những lời dạy trong kinh như vậy làm cho người ta thấy cái bộ kinh này, cái phẩm kinh này người ta biến thành cái bộ kinh cầu an ở trong gia đình của mình nên thường các chùa cũng như ở trong mọi gia đình người ta lấy cái phẩm này người ta tụng hàng đêm người ta tụng để mà cầu đức Phật Quan Âm gia hộ để cho gia đình họ được bình an. Đó thì như vậy là nó đã làm lệch đi cái ý của đạo Phật, bởi vì cái ý của đạo Phật thì không ai cứu khổ mình được mà chỉ có tự mình cứu mình mà thôi. Cho nên đức Phật khi mà còn sống tại tiền thì đức Phật nói các đệ tử: ***Các thầy hãy tự thấp đức lên mà đi, ta chỉ là người hướng dẫn mà thôi*** mà bây giờ biến chư Phật Bồ tác thành những người phù hộ chứ không còn là cái tự

thấp đuối lên đi. Qua cái bộ kinh này chúng ta xét thấy rất là phi lý.

Thầy đặt thành vấn đề: Một kẻ cướp của giết người bây giờ bị công an bắt bỏ tù, pháp luật kết án tử hình. Lúc bấy giờ kẻ trộm cướp này muốn sống hay là muốn chết, muốn ra tù hay là muốn ở tù? Chắc chắn là họ muốn sống chứ không bao giờ mà họ muốn chết. Vậy thì cứ việc niệm Quan Thế Âm Bồ Tát thì sẽ được ra tù, sẽ khỏi chết, thì những con người ở trên hành tinh này sẽ ra sao với những cái bợn hung ác này? Nghĩa là khi mà được giải cứu như vậy thì chắc chắn cái bợn hung ác này sẽ có một vị thần phù hộ rồi thì mình cứ việc tiếp tục là những cái việc ác đó nữa. Và như vậy thì cái luật Nhân quả nó còn có cái luật công bằng của Nhân quả không? Thì chắc chắn là không có cái công bằng của Nhân quả nữa thì thế gian này đâu có cái trật tự, đâu có gọi là Nhân quả được.

Thầy cho một ví dụ nữa: Ví như bọn buôn lậu ma túy mà cứ niệm Quan Thế Âm Bồ Tát thì chúng không bị hải quan bắt thì nhân loại trên thế gian này sẽ ra sao? Tất cả đều nghiện thuốc phiện, cơ thể thù suy yếu dần mòn từ thế kỷ này sang đến thế kỷ khác. Đó thì nếu mà cái thuốc phiện mà nếu mà nó đã được cái sự gia hộ mà nó thoát qua như vậy đó thì thử hỏi trên cái thế gian này con người sẽ trở thành như thế nào? Nó

bạc nhước tất cả hết rồi còn cái gì đâu mà gọi là hạnh phúc cho con người nữa.

Cho nên nếu mà có những kinh như vậy thì nó đi ngược lại cái sự cứu khổ của kinh, nó giải khổ cho con người. Thế mà cái kinh mà được cầu khẩn như vậy mà được thành tựu, được theo ý nghĩ của như vậy thì chắc chắn ai cũng muốn như vậy hết. Thí dụ như bây giờ mình có muốn trúng vé số thì mình cứ niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn tui, bây giờ gia đình tui nghèo quá mong Ngài phù hộ cho tui trúng vé số một triệu, hai triệu, ba triệu. À thì chắc chắn mà nếu được như vậy thì có ai mà thèm làm chi, cứ việc niệm Quan Thế Âm mua vé số, thì bây giờ cả triệu dân Việt Nam hay là năm chục triệu dân Việt Nam cứ chống khu niệm á thì cái chỗ mà phát vé số nó sạt nghiệp chết hết còn gì.

Đó thì như vậy là mình thấy cái lý nó không có vững, mà mình biết rằng trong những kinh mà viết như vậy là nó phi Phật pháp rồi, nó không đúng. Bởi vì ở đây đức Phật nói tự mình hành động mình mới có mình ăn, tự mình hành động mình mới có phước báu mà mình cứ ngồi đó mình tham tưởng những cái sai, cái quấy cái ác thì chắc chắn là không thể hưởng được.

Nếu quả có một Bồ Tát Quan Âm thực

sự như vậy thì Bồ Tát Quan Âm có phải là một kẻ từ bi thương người không hay là Bồ Tát Quan Âm là một ác quỷ để gia hộ cho kẻ xấu hung ác cường hào ác bá, hạng người này thế gian chẳng thiếu gì hiện giờ. Kinh sách mà dạy như vậy có phải là kinh sách tà giáo ngoại đạo không? Xin quý thầy suy ngẫm. Người ta còn kiên giải biện hộ Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn cho người lành chứ không cứu khổ cứu nạn cho người dữ. Thầy sẽ hỏi quý vị:

- Đứng trên lập trường Nhân quả, người lành sao có tai nạn? Mình làm lành làm sao mình lại có tai nạn? Ít ra mình cũng phải có hung ác gì nó mới có cái quả đó chứ!

Vậy thì cái quả đó là do cái hành động hung ác của mình bây giờ tới cái quả thì mình phải trả. Tại sao giờ đi cầu Quan Âm để rồi Quan Âm cứu mình rồi bây giờ nói Quan Âm cứu người lành thì người lành làm sao có tai nạn? Mà không có tai nạn thì ai mà đi cầu Quan Âm làm gì? Chẳng hạn là như bây giờ mình không đi ăn trộm thì làm gì có người ta bắt mình đánh hoặc đi bỏ tù. Mà không có bắt bỏ tù thì mình cầu Quan Âm làm gì? Có đánh, có bỏ tù, có khổ có sở có tai nạn thì mới cầu Quan Âm chớ! Còn bây giờ không có thì làm sao mà cầu. Đó là những lý luận nó không vững. Người lành sao lại có tai nạn. Ví dụ Thầy không đi ăn

trộm ăn cắp làm sao ở tù. Thầy không giết hại chúng sanh làm sao có thọ thân bệnh tật. Thầy không làm khổ ai làm sao có tai nạn. Nếu được đức Quan Thế Âm độ người lành thì thừa. Bởi vì người ta không có tai nạn thì có ai cầu đâu mà độ, do đó bằng thừa. Mà nếu độ cái người có tai nạn thì họ lại làm ác, thì do đó là mình là gì? Tức là mình cũng thành ác quỷ mất rồi. Bởi vì nếu mà độ người ác thì nó sẽ làm hại bao nhiêu người khác. Cho nên thành ra mình là Ác thần chứ không phải là Thiện thần nên mới giúp cho những người ác.

Vì thế kinh Pháp Hoa phi phạm hạnh mà còn phi nhân quả của đạo Phật, một loại kinh tướng của người sau viết ra gây mê tín cho những người thiếu trí tuệ, vô minh, ngu si. Mà hiện giờ thì quý thầy xem thấy cái lời nói của Thầy giảng ở đây có đúng không? Và hầu hết từ Đông sang Tây, Nam sang Bắc các bậc Hòa thượng đến các hàng cư sĩ Bắc tông đều tin tưởng một cách mù quáng. Người ta lấy nó làm kinh Nhật tụng đó, ai ai cũng cố gắng mà tụng niệm hàng đêm hàng ngày, cũng lấy nó mà làm cái thời khóa tu tập nữa.

Có người vẽ vời câu chuyện này câu chuyện kia của Bồ Tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn một cách linh thiêng và huyền diệu khiến người ngu mê càng mê mờ hơn nữa. Nghĩa là người ta nói có cái chuyện như

thể này: Một cái xe đi đổ xuống dốc rồi trong khi cái thắng nó đứt hết rồi, mà ở trên xe hơi thì bốn năm người ở trên xe hơi thì có một người cư sĩ ở trên xe hơi đó thường là thờ đức Phật Quan Thế Âm ở trong nhà rồi thường hay niệm Quan Thế Âm cho nên khi mà xe hơi đứt thắng vậy nó sắp sửa nó đổ xuống hố rồi thì cái ông ta ông sợ quá ông chuyên ông nỗ lực ông niệm Phật thì tự dừng cái xe đương chúc xuống hố thì nó dừng lại liền, làm như có ai chặn đứng lại một cách là linh thiêng vô cùng vậy! Thì người ta tưởng là cái thần lực của Quan Thế Âm đã chặn đứng cái xe. Cho nên có những cái ngôi chùa có những cái mà để tên chùa Quan Âm này kia rồi đó thì đó cũng là có cái sự người ta nghĩ có cái sự linh thiêng nào đó người ta mới cất cái chùa đó lên rồi người ta mới đặt cái tên hiệu của đức Quan Âm để mà tưởng nhớ cái ông ơn Ngài cứu khổ cho những người mà thoát nạn như vậy. Đó là những cái vấn đề mà người ta nên lên, mà nó có đúng vậy không? Xin để trả lời rằng cái chuyện đó nó có đúng hay không nó có hay là không có mà nó có là do đâu mà nó có như vậy? Đó là những cái để mà chúng ta trả lời cho nó đúng cái lý của Nhân quả, đúng với cái lý của đạo Phật chứ không khéo thì chúng ta cũng thấy có sự linh hiển lắm chứ đâu phải không có những cái sự linh hiển đó. Nhưng mà những cái sự linh hiển đó nó do đâu mà

nó ra chứ không phải do một đức Bồ Tát mà gia hộ. Cho nên qua những cái sự kiện này nếu mà nói mà không giải thích cho rành thì chắc chắn là người ta sẽ cũng không có tin mình nói đâu. Bởi vì hiện tiền là người ta có niệm Quan Thế Âm người ta thấy cũng có sự hiển hiện chỗ đâu phải là không có, cho nên người ta phải tin kinh Pháp Hoa chứ. Còn bây giờ mình nói mà mình không có cái lý rõ ràng cụ thể thì người ta sẽ nói rằng mình chỉ là phỉ báng cái kinh đó mà thôi chứ cũng không có gì. Cho nên ở đây Thầy dẫn chứng thêm để quý thầy thấy những cái điều đó cho nó rõ ràng hơn.

Họ đâu biết rằng đó là tướng uẩn của họ lưu xuất ra cứu họ vì trong cuộc đời của họ họ đã làm những việc lành. Nghĩa là trong cuộc đời của những người đó mà khi họ biết niệm Quan Thế Âm thì chắc chắn là họ cũng phải có những hành động tốt rồi chứ không đến nỗi người biết niệm Phật mà họ lại làm việc ác. Cho nên vì cái sự việc lành của họ làm hoặc là họ không niệm Phật nhưng mà cũng có người người ta có những cái tâm lành gặp ai có tai nạn gì người ta cũng giúp đỡ chớ là con người thì phải có những cái tình thương của con người tự dưng nó phải có, khi mà sinh ra thì cũng ta phải có cái thiện ở trong cái ác của chúng ta rồi. Nhưng mà có người thì cái thiện nhiều có người thì

thiện ác do cái sự huân tập của kiếp này đến kiếp khác cho nên khi mà sinh ra thì họ cũng có tạo được những cái phước của họ sẵn có trong tiền kiếp cũng có mà trong hiện kiếp họ tạo thêm những cái nhân thiện thì cũng có. Do vì vậy nó khi mà cái quả của những cái ác nghiệp của họ đến thì trong lúc đó nó sẽ chuyển cái nghiệp khổ của họ đi.

Đó là cái trường hợp cũng như có người thường hay niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát một hôm thì họ lên một cái chiếc xe đó họ đi, thì đồng thời thì cái xe nó chạy vượt đi nó không có rước họ đi thì họ đi cái chiếc xe khác. Nhưng mà khi mà cái xe của cái người đi sau đó họ đến thì cái xe kia đã lật dù xuống ruộng, bao nhiêu người bị thương và chết thì họ nói: Trời ơi tui nhờ niệm Quan Thế Âm mà tui thoát được tai nạn. Do vì vậy mà người ta mãi tin như vậy, nhưng mà sự thật ra đó là cái nhân cái hành động thiện của họ mà nó đã báo trước hoc họ hoặc là nó tạo cho cái hoàn cảnh của họ nó trượt chiếc xe, tức là chiếc xe nó đầy đi, nó không có rước họ.

Bởi vì khi đó nó cái người mà lái xe đó họ muốn cái xem họ nhiều hơn nhưng mà họ biết là có cái đoạn đường đó có cái chỗ đó cảnh sát sẽ xét xe mà nếu dư thì nó không được cho nên họ không dám nhét thêm. Vì vậy mà khi cái người này họ đón tay thì nó

lại gặp cái xe nó đầy đi rồi. Do đó cho nên nó không rước, vì vậy mà cái tai nạn người này thoát nạn. Là vì cái đó là do cái tạo cái duyên thiện của mình mà đến cái giờ đó thay vì mình sẽ đồng chung số phận với những người kia trong cái gặp tai nạn đó nhưng mà vì mình đã có tạo những cái duyên thiện cho nên do cái nhân quả nó đến thì nó chuyển được, nó làm cho mình trượt chiếc xe chớ không phải có ai phù hộ hết. Nhưng mà phải nói rằng trong cái niệm Quan Thế Âm Bồ Tát đó thì cái ý niệm của người niệm Phật thì phải nói rằng khi mà người ta niệm thì người ta cũng có cái nghĩa người ta phải biết làm lành. Chớ không phải là gì khác hơn hết. Nhưng nếu mà chúng ta hiểu sai thành ra biến Phật pháp nó làm cho lệch lạc đi là mình thành mê tín. Còn mình hiểu đúng cái Nhân quả đó thì cái tụng kinh niệm Phật cũng là cái tốt chớ đâu phải là cái sai, đâu phải là cái bậy. Bởi vì không lẽ mình tụng kinh Phật mà mình đi làm ác sao? Cũng như có nhiều người tui tụng kinh mà tui đi giết hại chúng sinh thì tui đâu có làm cái chuyện đó. Bữa nay mình tụng kinh Pháp Hoa mà ngày mai mình đi mua cá về mình đập giết nó thì không có được. Cho nên người ta cũng suy nghĩ, người ta cũng có đầu óc suy nghĩ chứ mình tụng kinh Phật mà. Đã tin nó là kinh Phật thì không thể nào mà làm cái chuyện ác. Do từ cái chỗ mà tụng kinh niệm

Phật nó có cái tốt chứ không phải cái xấu nhưng mà vì chúng ta không hiểu đúng cách thì trái lại cái tụng kinh niệm Phật nó bắt đầu nó biến cho chúng ta trở thành mê tín, trở thành cầu khẩn, trở thành van xin. Cho nên cứ ngỡ tưởng rằng mình niệm đức Quán Âm nó phù hộ cho mình, không ngờ vì chính mình niệm, đọc kinh niệm kinh thì do đó nó giúp cho chúng ta có những hành động thiện theo chỗ niệm kinh theo chỗ tụng niệm đó.

Cho nên khi một người thầy phải giải thích cho người ta hiểu rõ để không mà người ta không hiểu rõ thì người ta không có hiểu cái Nhân quả, mà người ta tụng kinh thì cứ ngỡ đó là có chư Phật chư Bồ Tát gia hộ mình. Cái đó là cái sai. Cho nên ở đây Thầy cũng phân tích cho rõ là do cái hành động thiện ác của mình chớ không phải là do cái chỗ cầu khẩn mà đạt được mà chính cái chỗ tụng kinh mà mình giữ được cái thiện thì cái đó tốt. Chứ nhiều người tụng kinh vừa tụng xong cái bộ kinh thì nghe đầy tớ ở dưới nhà nó cãi cọ như thế nào: Tao mà tụng kinh xong xuống bay chết à! Đó thì cái chuyện mà như vậy thì nó có phải là thiện không? Tụng kinh mà như vậy thì họ nghĩ là tụng kinh cầu chư Phật gia hộ cho họ thôi chứ còn cái chuyện làm ác họ vẫn làm ác thì cái tụng kinh đó đâu có nghĩa lý gì. Cho nên cái phước báu đó nó không bao giờ mà có thể

đem đến cho cái người mà tụng kinh được hoặc là gia đình cái người tụng kinh được.

Thầy nói đây là có một cái sự thật mà. Có một cái bà đó bà theo cái đạo Phật rồi bà được dạy cho tụng kinh thì bà về nhà bà tụng kinh, mấy đứa ở nó làm gì không xong gì đó không biết nó la rầy gì đó bà ngồi đang tụng kinh bà tức bà kìm không được bà nói: tao đang tụng kinh chớ mà không tụng kinh là bay chết hết à! Đó thì cái đó là cái tâm ác của bà thay vì mình tụng kinh thôi, mình ráng tụng cho hết cái thời kinh đi mình thấy mình tụng kinh mình phải có những cái nhấn nhục đó chứ! Cái này bà cũng đang tụng kinh đó mà dần không có được, nói cái lời mà như thế đó thì nó không phải là cái người mà biết tụng kinh. Cho nên ở đây mình dạy người thì mình phải dạy cho họ rõ cái Nhân quả để cho họ thấy cái tụng kinh nó giúp cho chúng ta khởi cái niệm hoặc là cái hành động, hoặc là cái lời nói chúng ta ở trong cái thiện pháp mà cũng từ đó đem lại cái hạnh phúc cho mình, cho cả gia đình của mình và tai quan nạn khởi đều là được chuyển qua.

Bởi vì Nhân quả chớ không phải là định luật định mệnh. Cái định mệnh nó khác là cái số mình cũng hành động thiện hành động ác nhưng mà nó không có chuyển là vì mình làm ác thì mình phải thọ lấy những

cái quả, tất cả những cái gì điều ác của mình mà mình làm lành thì mình phải thọ hưởng những cái phước báu, nhưng mà nó có số định. Còn ở đây cái Nhân quả nó không có số định mà nó chuyển. Thay vì bây giờ tuổi của mình sắp sửa chết mà mình biết làm một cái chuyện gì mà cứu chúng sanh thì cái tuổi nó kéo dài thêm ra. Cũng như trong câu chuyện mà ở trong kinh Giới đó, có một cái chú Sa di theo một vị thầy tu học ở trên núi, vị thầy đó là một vị A la hán cho nên biết chú này còn bảy ngày nữa là chú chết, cho nên mới khuyên chú thôi về thăm cha mẹ đi. Thì trên đường chú về thăm cha mẹ là ông thầy tưởng kỳ này chú về kỳ này là chú về thăm cha mẹ rồi chú chết ở gia đình của chú, nhưng mà không ngờ trên bước đường đi thì chú lội ngang qua một dòng suối thì chú thấy có một cái ổ kiến trôi trên dòng suối mà cho nên chú vớt cái bầy kiến đó đi chú để lên trên bờ gác lên cây cho cái đoàn kiến nó không có chết. Rồi chú đi về nhà chú. Sau bảy ngày chú trở về ông thầy, chú thăm cha mẹ rồi chú trở về ông thầy, ông thầy mời ngạc nhiên. Biết cái số chú này là bảy ngày nữa chết mà sau bây giờ chú sống nhăn chú trở về. Cho nên ông thầy mới hỏi:

- Tại sao mà thầy nghĩ rằng con về kỳ này là thăm cha mẹ là con không có trở về mà sao con được trở về? Trên đường con có

làm cái chuyện gì không?

Thì chú này mới thuật lại cái chuyện chú lấy cái áo tràng mà chú cứu cái bầy kiến mà lòi nó khỏi cái dòng suối khỏi dòng nước mà chết thì ông thầy nói là quả là chú đã tạo được cái tuổi thọ chú thêm. Đó là do cái nhân thiện của chú tạo mà chú mới sống chứ còn thầy thấy cái số yếu tử của chú chỉ còn trong 7 ngày nữa mà thôi.

Đó là cái câu chuyện như vậy nhưng mà chúng ta vẫn thấy rằng đó là cái chuyển của Nhân quả. Cái chuyển của Nhân quả chứ không phải là định mệnh. Ví dụ chẳng hạn như bây giờ chú có làm cái điều đó đi nữa nhưng mà cái thuyết định mệnh thì chú cũng phải chết, để rồi cái chuyện chú làm cái việc mà cứu chúng sanh thoát khổ, bầy kiến thoát khổ đó thì kiếp sau cái tuổi thọ chú sẽ tăng lên chứ không phải chuyển ngay ở trong kiếp này. Nhưng mà cái chuyện này là rõ ràng ràng là ở trong kinh Giới đã thuật lại như vậy thì chúng ta biết rằng phải có một sự chuyển ở trong cái Nhân quả. Mà đúng vậy. Chúng ta phải xét rằng nó có đúng chứ không phải sai. Bởi vì chúng ta phải thấy khi một người họ chửi mình mà mình không chửi họ thì cái sự việc nó xảy ra nó sẽ êm dịu lần xuống. Mà người ta chửi mình một mình chửi người ta hai thì nó lần lượt nó tăng lên, cái Nhân quả nó càng tăng lên mà nó cái quả

khổ nó càng tăng lên cho chúng ta. Cho nên nó có sự linh động di chuyển chứ nó đâu có cố định được. Mình chửi họ mà họ nhin thì cái lòng tức của mình nó cũng giảm dần xuống, mà người ta chửi lại mình thì cái lòng căm tức của mình lại bùng bốc lên, thì đó là cái Nhân quả nó càng lên càng xuống, tức là nó có sự thay đổi dy chuyển.

Cho nên chúng ta thấy cái định luật mà định mệnh cố định thì nó không đúng, mà cái định luật Nhân quả dy chuyển thì chúng ta thấy có sự thay đổi đúng. Do vì vậy mà đức Phật thấy cái chỗ này mới đem cái đạo đức Nhân quả dạy chúng ta để chuyển hóa cái đời khổ của con người thành ra cái cuộc sống an vui hạnh phúc. Và cũng vì cái chỗ này mà đức Phật mới đem cái giáo lý của mình ra giảng dạy cho con người ta chuyển cái tâm tham muốn, chuyển cái tâm dục của người ta, chuyển cái ác pháp để cho người ta ly hết để mà người ta trở thành giải thoát. Chớ nếu mà cái định mệnh, cái định luật Nhân quả mà nó là định mệnh thì chắc chắn đức Phật không dạy đâu. Bởi vì dạy mà người ta chuyển rồi kiếp sau nó cũng phải như vậy như vậy thì tức là cũng không có ngay trong đời hiện tại làm sao có giải thoát được mà gọi là mình giải thoát. Cho nên vì chuyển ngay từ ở trong đời thì chúng ta đã giải thoát được liền tức khắc. Đó là cái thực tế cụ thể.

Nếu mà chúng ta không hiểu chỗ này thì chúng ta sẽ trong cái giai đoạn này chúng ta không hiểu thì chúng ta dễ biến Phật giáo thành mê tín lắm! Cho nên hầu hết là hình ảnh của Phật giáo của chúng ta là vì các bậc tôn túc của chúng ta từ trước đến giờ họ không thực hiện được sự giải thoát, họ không thấy được cái lộ trình này cho nên có những câu chuyện là cái người mà thành Phật rồi mà cũng bị nhức đầu. Câu chuyện mà ông Phật xách cái đầu cá mà lúc nhỏ đòi chơi cho đến bây giờ ông cũng bị trả cái quả nhức đầu. Rồi một cái Bách Trượng Dã Hồ đó, cái câu chuyện mà của một cái ông lão mà trước kia ông là cái vị Thượng tọa mà ông nói sai đi một lời nói nó không đúng thì sau này ông phải đọa làm thân chồn thì đó là những cái câu chuyện định luật chứ không phải Nhân quả, định mệnh, nghĩa là mình làm sai rồi mình phải chịu trả cái quả đó thôi chứ không có chuyển được. Do đó làm cái nào thì mình chịu cái này chỉ mình biết nó đừng có khổ là thôi.

Hết mặt B băng số 30.



BĂNG SỐ 31:**CẦN HIỂU KINH PHẬT MỘT CÁCH ĐÚNG ĐẪN**

Thì như vậy là có sự cố định. Cho nên câu chuyện mà đức Phật dòi cái đầu cá rồi bị nhức đầu ba lần khi đức Phật thành Phật thì như vậy là mình từ lâu tới giờ bao nhiêu cái sự kiện, không dám giết hại, không dám đập một con kiến, không dám đập ở trên cây cỏ để héo úa. Chuyện đó nó có chuyển được cho cái kia không? Chắc chắn là nó không chuyển cho nên mới bị nhức đầu. Còn nó chuyển nó còn bị nhức đầu nữa không? Chắc chắn là phải hết. Đó thì thấy, từ cái chỗ thiện mà chúng ta đã không làm đau khổ nữa, mà cái này chỉ là trẻ con vô tình thôi. Lấy một cái đầu cá dòi chơi như là dòi trái banh thôi mà còn phải trả quả, mà trả quả rất là cố định, không có được thay đổi, thành Phật rồi mà cũng không chuyển được nữa, thì như vậy có phải là phi báng Phật pháp không?

Cho nên không hiểu được cái nhân quả nó linh động và di chuyển như vậy thì tức là chúng ta đã sai lệch qua cái thuyết định mệnh. Mà chúng ta đã biến cái thuyết nhân quả thành cái thuyết định mệnh á thì nó đã

lệch Phật pháp mất rồi. Không chuyển được. Mà không chuyển được thì làm sao gọi giải thoát. Nếu ông Phật không chuyển từ cái pháp thiện thì cái giải thoát làm sao mà được. Cho nên phải nói rằng, **phải chuyển**.

Như vậy nếu mà chúng ta chuyển thì chúng ta phải có **phương pháp chuyển**. Cái thân này là cái thân của vô thường, cái thân của nhân quả. Tức là nó có sự hoại diệt, mà nó có sự hoại diệt thì Phật nói cái gì vô thường thì khổ, nó có sự thay đổi thì phải khổ. Khổ thì như thế nào? Nó phải bệnh nó mới khổ, nó không bệnh làm sao chúng ta khổ. Mà bệnh á, thì chúng ta có chuyển vì chúng ta có phương pháp chúng ta chuyển. Thành ra, khi nó bệnh, nó khổ thì chúng ta chuyển thì chúng ta đâu có khổ. Bởi vì chính nó là vô thường cho nên chúng ta chuyển bằng cái sức tu tập của chúng ta. Lúc bấy giờ chúng ta thấy, chúng ta ly dục, ly bất thiện pháp, chúng ta ly tất cả các pháp mà thay đổi đó đi, thì trong tâm tư chúng ta không còn nữa. Thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ có một sự mát lạnh. Cho nên Phật nói, khi cái sức tận cùng chịu đựng của thân mạng chúng ta trong cái thọ khổ thì nó có một cái cảm giác rất là mát lạnh. Đó là cái chỗ chúng ta chuyển cho nên tâm chúng ta luôn luôn bất động. Còn cái người mà chúng ta không có thực hiện được đến cái chỗ mà chúng ta giải quyết được cái nhân quả, làm

chủ được cái sanh tử nhân quả, thì lúc bây giờ đau quá chúng ta chịu không nổi cho nên nó không mát lạnh. Vì cứ tập trung trong cái thọ, cái sự vô thường của các pháp thọ, cho nên do vì vậy mà chúng ta không thể thoát khổ.

LÝ DO XUẤT GIA

Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề chánh của cái bài học của cái Giáo án này. Nay giờ chúng ta bàn ra ngoài vấn đề để chúng ta thấy được cái đúng, cái sai của đạo Phật và cái tư duy cho đúng đắn để cho chúng ta không có lạc lầm vào cái sự mê tín. Mà chúng ta phải hiểu Kinh chứ không phải Thầy muốn nói là đừng có tụng kinh niệm Phật. Không phải, tụng kinh, niệm Phật rất tốt chứ đâu có sao. Vì nó cũng giúp cho chúng ta thực hiện được cái nhân lành để thọ hưởng được cái phước lành, cái sự an ổn, yên vui của mình và của mọi người xung quanh nữa.

Phương thức sinh hoạt xuất gia của Phật giáo có tác dụng nhiều tới giai đoạn tu tập. Nghĩa là khi chúng ta bước đầu vào lộ trình xuất gia của người tu sĩ thì nó không có đơn giản, mà nó có nhiều cái phương thức mà để chúng ta tu tập qua nhiều giai đoạn tu tập. Chớ không phải là có một giai đoạn nào mà nó đạt được ngay liền được. Mà nó có nhiều giai đoạn.

- Thứ nhất, là vì lý do “liễu sanh thoát

tử”. Ở đây chúng ta thấy, cái phương thức sinh hoạt của giới xuất gia nó có nhiều cái tác dụng mà nhiều cái giai đoạn tu tập. Thứ nhất, thì chúng ta vì lý do gì. Vì lý do **liễu sanh thoát tử**. Tức là chấm dứt cái tái sanh luân hồi để làm chủ cái sanh tử, nó không còn chi phối trong cái đau khổ trong kiếp con người nữa. Đó là lý do thứ nhất để một người mà bước vào lộ trình này, họ sẽ gặp những cái khó khăn là đi ngược với dòng đời. Họ không có chạy theo dục lạc của thế gian được nữa.

Do vì vậy đó, mà họ phải chấp nhận ở trong cái cuộc sống đó để mà họ liễu sanh thoát tử. Còn nếu mà họ thấy bây giờ bước qua cái lộ trình này quá khổ, muốn cái gì cũng không được, cái gì cũng hoàn toàn khép mình trong khuôn khổ của **thập giới Sa di**. Thì chúng ta thấy một cái người bước vào mà ép chặt mình trong cái giới sa di đã là cái người mà không có ý đi tìm cái sự liễu sanh thoát tử, thì chắc chắn khó mà sống được cái này. Hầu hết là chúng ta cũng muốn đi tìm cái đó, nhưng mà chúng ta thấy cũng đâu có dễ mà bước vào cái thập giới Sa di này nổi. Cho nên vì vậy, chúng ta thấy phải có một cái lý do rất là chơn chánh, một cái tư tưởng của chúng ta rất là mạnh mẽ. Phải có một sự nhiệt tâm hết sức ở trong cái ước vọng đó. Ước vọng gì, ước vọng liễu sanh thoát tử. Chúng ta phải đặt mạnh cái tâm của chúng ta ở cái chỗ: làm sao

để thoát khỏi cuộc đời đau khổ này, làm sao mà **liễu sanh** được cái sống chết này, làm sao chấm dứt được cái sự luân hồi.

Thì đó là cái lý do thứ nhất của cái người bước qua cái lộ trình thứ hai này. Bởi vì chúng ta phải biết, cái lộ trình thứ hai này nó không thể sống như đời sống thế tục được, mà nó phải sống rất là khác khổ. Nếu mà không khác khổ, chúng ta không thể sống nổi. **Tri túc thiếu dục** đến mức độ có gì chúng ta vẫn thấy nó đủ chứ không có đòi hỏi thêm nữa, vẫn thấy nó đủ. Thiếu dục đến độ mà, bây giờ bệnh đau thế này mà không có thuốc thang thì chúng ta vẫn có cái tinh thần là thiếu dục, biết đủ, không có rên la. Có ai có bổ thí thuốc cho mình, mình cứ thọ dụng mà không có mình cứ thấy biết đủ. Biết đủ là mình biết được cái nghiệp của mình, mình chịu ở trên cái nghiệp chứ không có đòi hỏi, không có chạy đông chạy tây, chạy tới chạy lui. Nhận qua cái chỗ đó thì chúng ta mới thấy được cái tinh thần mà xuất thế. Nếu không nhận ra cái chỗ này, chúng ta không đặt xuất thế thì chúng ta khó mà có thể sinh hoạt trong cái xuất gia được.

- Lý do thứ hai là lý do **cảnh tỉnh và dẫn dắt thế tục**. Nghĩa là lý do, chúng ta nghĩ mình phải nỗ lực tu hành để mình giải thoát được rồi thì mình đem cái sự hiểu biết này, đem cái lợi ích này để dẫn dắt chúng sanh, để dẫn dắt mọi người, để người ta cũng được như mình,

cũng giải thoát như mình. Những cái người mê luyến ở trong cái trần đồ thanh sắc, chìm đắm say sưa trong biển ngũ dục mà mở ra pháp môn thức tỉnh giải độc cho họ. Thì đó là cái lý do thứ hai, chúng ta thấy rằng khi mà tu xong rồi, để mà dẫn dắt họ ra khỏi sông mê bể khổ. Thức tỉnh họ để mà giải những cái độc ở trong tâm của họ, đang lâm chấp, say đắm cái ngũ dục lạc ở trong cái thế gian. Đó là những cái chất độc mà họ không thấy. Cho nên chúng ta tu được rồi, chúng ta mới giải độc cho họ, để cho họ thấy cái ngũ dục lạc là những thứ độc của những thứ độc.

Lý do thứ hai này là một **biện luận**. Trong khi mà chúng ta tu chưa có xong, chưa có thực hiện được. Thì có nhiều người, họ dùng cái lý do này để thực hiện bồ tát hạnh, độ chúng sanh á, thì nó trở thành một cái lý luận, cái biện luận che đậy. Một cái người mà tu xong rồi, thì cái này mới chính là cái chỗ mà họ độ chúng sanh. Cho nên, hầu hết là chúng ta có nhiều người tu chưa xong chưa có liễu sanh thoát tử, chưa làm chủ sanh tử, nhưng mà vì cám dỗ của dục lạc thế gian, danh sắc, nó làm chúng ta mờ mắt đi. Do đó chúng ta sẽ lấy lý do rằng, chúng ta sẽ dẫn dắt chúng sanh, để độ cho mọi người. Mình biết được tới đâu, mình dẫn dắt tới đó, đều có lợi ích như nhau. Không ngờ, là cái biết của mình chỉ là **cái tưởng** mà thôi. Cái tri kiến mà thôi. Nó không có gì kinh

nghiệm, cho nên mình dẫn dắt mình đi chưa xong, rồi dẫn dắt một số người nữa. Cùng với mình, thì chắc chắn số người này sẽ bị lạc ở trong rừng sâu, rồi rơi vào hố thẳm mà chết hết.

Chúng ta phải hiểu, bởi vì nó có nhiều lý do như vậy mà chúng ta phải nắm cho vững để không chúng ta sẽ bị những lý do đó lý luận, che đậy và gạt gẫm chúng ta. Cho nên hầu như chúng ta chưa có tu xong gì hết mà ra lãnh một cái chùa. Nhiệm vụ của một cái chùa là phải hướng dẫn phật tử, tăng ni tu học. Cái gánh vác đó, khi mà chúng ta chưa có tu xong mà chúng ta gánh vác thì chúng ta đã bị chìm ở trong cái đó rồi. Bị chìm chìm ở trong cái danh lợi vị trụ trì chùa đó rồi. Vì vậy, mình tiếp tục dẫn dắt một số người này nữa thì đó là mình dẫn dắt họ đi xuống địa ngục hết. Nó có những lý do mà hiện bây giờ trong những kinh đều có những ca ngợi, những tán thán công hạnh của những bậc Bồ tát như vậy. Cho nên chúng ta không khéo rồi chúng ta bị làm lạc. Rồi cuộc đời tu hành chúng ta chẳng đi tới đâu hết.

Ở đây, các thầy cũng có những vị làm trụ trì thì các thầy thấy lời nói của Thầy có đúng không? Từ ngày mà lãnh cái chùa rồi, quá bận rộn không có thời gian nào mà có thể tu hành cho mình được nhiều hết. Nhiều khi mình ráng hết sức mà giao lại cho người

ta mới nhập thất được đôi ba tháng đó là may lắm. Mà trong ba bốn tháng đó, họ kêu tới kêu lui, họ hồng có để cho mình yên ở trong thất nữa. Mà vì quý trọng ông thầy, họ ráng giữ ông ở, để không để cho ông thầy đi. Họ ráng để cho ông thầy nhập thất ba tháng hay sáu tháng gì đó, chờ mong cho ông thầy ra để bao nhiêu công chuyện họ giao. Cái ông thầy khi mà ra thất rồi, tưởng là giải thoát không ngờ rằng, việc này rồi việc kia họ để cho cả đồng đó, họ hồng giải quyết. Ra mà giải quyết một hồi đó là mệt, mệt là thấy, thôi cuộc đời mà tu riết kiểu này là tiêu chớ hồng còn gì nữa. Như vậy là chúng ta có làm trụ trì rồi chúng ta biết được bao nhiêu cái gánh vác, chứ không phải dễ mà độ chúng sanh đâu. Cho nên khi nào mà chúng ta tu xong rồi thì lúc bấy giờ chúng ta mới thấy dễ dàng.

Lý do thứ hai này là một biện luận che đậy tâm **tham danh lợi** của chính mình. Vừa gạt, vừa bịp mình và người nữa. Khi họ là người tu hành chưa chứng đắc, câu nói trên đây là bịp mình, bịp người rõ ràng. Còn khi họ là người đã tu xong, đã liễu sanh thoát tử được rồi, thì câu nói này là câu nói từ **tâm từ** của họ, thoát ra, lưu xuất ra để thương xót tất cả chúng sanh. Khi mà cái người tu xong rồi thì cái lời nói để mà độ chúng sanh, dẫn dắt chúng sanh như vậy là do cái tâm thương yêu của họ chân thật. Còn cái người mà chưa có

xong thì cái câu nói đó là lời nói che đậy tâm danh lợi của họ. Họ bị chết trong danh lợi mà không biết, họ bị lường gạt mà không biết. Họ tưởng đó là Bồ tát hạnh độ chúng sanh.

Lý do rất là chính đáng nhưng người tu mà chưa chứng đạo mà lấy lý do này cảnh tỉnh dẫn dắt thế tục cũng giống như người mù mà dẫn dắt một đám mù. Thì tất cả mọi người đều phải chết hết. Cũng vì lý do này, nhiều người lợi dụng nó để kinh doanh tôn giáo. Cũng ra mặt tui độ chúng sanh, không ngờ như vậy. Có người họ có thủ đoạn, họ lợi dụng chỗ đó họ tập trung một số tu sĩ ở chỗ đông, họ ở phía sau kinh doanh sự làm giàu làm có cho họ.

Cho nên, có một câu chuyện thế này, có hai ông nhà giàu có tiền bạc, ở thôn quê họ cũng là gia đình địa chủ, giàu có. Hai ông này mới bàn giờ tui với anh ra thành phố sẽ lập nghiệp. Anh kia nói rằng, ra thành phố mình sẽ lập cái khách sạn, người ta sẽ đến ở thì hàng ngày mình sẽ thu được tiền bạc này kia nhiều và đồng thời mình phát triển, thu được này kia giàu có được. Ông kia nói, anh tính như vậy chứ hổng bằng tui. Tui sẽ ra đó tui lập cái chùa, tui thờ Phật, kêu quý thầy đến ở, giúp đỡ họ. Rồi bắt đầu, người ta cúng bái này kia. Họ thuyết giảng này kia, thì tôi nghĩ rằng, tôi phải làm việc này. Vì tôi cũng là một ông thầy chùa đi, tôi cũng thuyết giảng, tôi cũng học hiểu cho giỏi để tôi thuyết giảng hấp dẫn.

Bắt đầu họ tập họ trung nghe, đúng lý họ bắt đầu cúng dường. Hằng ngày họ tập nạp cúng.

Quả như vậy, hai ông này ra thực hiện. Một ông thì cất chùa ở thành phố, một ông thì cất khách sạn. Nhưng mà khách sạn thì lần lần nó ế ẩm mà cái chùa thì lần lượt nó tập trung càng ngày càng đông. Cái ông mà kinh doanh này, càng thấy ổng cất nhiều chùa lên, còn ông kia cất được cái khách sạn lên thôi chứ hổng cất nữa được. Còn ông này, chỗ này cũng có cái chùa, chỗ kia cũng có cái chùa. Mà cái chùa nào người ta cũng đến tập nạp hết, qua những cái lời mà thuyết giảng của ổng hợp lý quá, người ta thấy đúng lý cho nên người ta đến rất đông. Còn tu chứng hay không tu chứng ông ta không cần biết. Nói làm sao đúng lý là được. Cho nên cuối cùng ông ta cất được rất nhiều chùa mà người ta rất là tin tưởng, còn cái ông kia, khuếch trương 2,3 cái khách sạn thì người ta nói, ông này làm ăn theo cái đời, không có đúng. Còn ông này làm vì Phật pháp, người ta ca ngợi ông này, coi ông này như là Phật. Thì cái điều đó, cả hai ông này, hai ông nhà giàu địa chủ này, sau này một ông người ta ca ngợi như Bồ tát. Từ chỗ đó chúng ta thấy có cái lợi, ông này được cái danh lớn hơn. Còn ông kia cuối cùng thì chẳng qua chỉ là một ông giám đốc khách sạn thôi chứ chẳng có ai lạy ông ta nữa. Còn ông này người ta lạy ổng tối ngày, sáng đêm. Đụng đâu, người ta

cũng cung kính ổng hết, cho nên ông này kinh doanh mà danh mà lợi rất là lớn. Còn cái ông kia kinh doanh mà không bằng.

Cho nên, hầu hết người ta có thể lợi dụng tôn giáo làm những cái chuyện rất là phi pháp. Nhưng ở đây, thì khi mà làm như vậy, có cái ý đồ như vậy thiệt là ác. Còn nhiều khi có những người, người ta nghĩ người ta vì chúng sanh, vì thấy cái sự đau khổ của chúng sanh. Người ta cố gắng nghiên cứu giáo lý của Phật, người ta hiểu, người ta dạy cho họ làm những điều lành, họ không có nghĩ đến mình, người ta chưa có đạt. Bởi vì thương chúng sanh. Những người này là những người chưa có hiểu cái sự giải thoát của mình, chưa có làm chủ. Nhưng chính cái lý luận, cái hiểu, độ chúng sanh đó nó lại lừa bịp mình. Rồi do đó nó vô tình lừa bịp người khác. Chứ cái người này không có cái thủ đoạn kinh doanh làm giàu, mà chính bị cái lý luận mà trong kinh sách để thế này, thì chúng ta thấy cái lý do mà thứ hai nó thường thường bị làm, chính cái người thầy cũng vẫn bị làm mà bị lường gạt ở cái lý do thứ hai này mà làm cho người ta có tội lỗi. Mà cái tội lỗi này là cái tội lỗi còn nhẹ là vì người ta vô tình mà thôi, người ta không có hiểu qua cái lý do đó.

Cho nên, ở đây đức Phật dạy các đệ tử khi mà tu xong rồi thì mới đi độ người ta. Mà chưa xong thì ông Phật ổng không cho đi độ ai

hết. Do vì vậy, chúng ta thấy có ông Phú Lô Na ông xin đến một cái xứ nào đấy để độ, thì Phật trắc nghiệm ông xong rồi thì Phật chấp nhận cho ông đi. Mà nếu mà ông trả lời không được thì ông Phật ông không cho đi đâu. Cho nên, cuối cùng thì ông Phú Lô Na trả lời Phật như thế nào? Họ giết con, con thấy càng tốt càng thiện, họ thương con. Khi mà người ta giết mình mà mình không có giận hờn thù oán mà còn thấy họ thương mình thì chính là mình mới đi độ được. Thì đó là đức Phật trắc nghiệm ông ở trên cái thiện pháp, chứ không phải ác pháp. Tức là đứng ở trên nhân quả. Qua câu chuyện của ông Phú Lô Na với đức Phật khi ông Phú Lô Na xin đi để độ chúng sanh ở biên cương. Ở đó, dân chúng nó rất là hung ác. Cho nên đức Phật trắc nghiệm người đệ tử mình không phải ở chỗ thiện định mà cũng không phải ở chỗ thần thông, mà cái chỗ nhân quả, cái chỗ thiện ác đó. Chúng ta thấy qua cái bài pháp đó chúng ta thấm, Phật nhắm vào cái chỗ đó mà độ chúng sanh. Cho nên ở đây, nó không phải lưu xuất ra những cái gì để mà gạt người mà thực chất là làm cho người ta ở trong thiện pháp. Cái nhân quả mà người ta đạt được cái chỗ giải thoát của họ.

- Lý do thứ ba là gì, lý do Phật pháp mà trụ ở thế gian mà có. Đây là để ý vào trong cái chỗ **kiến lập tăng đoàn**. Mong có qui luật mà vĩnh cửu, triển khai, và nối tiếp nhiệm vụ

hoàng dương Phật Pháp. Lý do thứ ba này, lí do hồi nãy là để độ chúng sanh, lí do thứ ba này là để cho Phật Pháp cửu trụ. Cũng như Thầy mà viết cái giáo án này là cũng muốn cho Phật Pháp cửu trụ. Mà nếu mà Thầy không có hiểu, Thầy cũng là bị cái ý này nó làm lệch mình đi. Thầy viết cái giáo án này ra để cho người ta hiểu biết được cái chánh pháp, người ta theo đúng nhân quả thiện ác người ta tu hành. Người ta hiểu được những cái lý hành đem ra thực hiện chỗ đâu rất ráo. Mà Thầy cứ ngồi chình ình ra đây thì chắc chắn ông thầy coi chừng chấp danh chấp lợi mất rồi. Bởi vì người ta hiểu biết được thì người ta phải đến người ta tu tập chỗ sao. Mà người ta không dựa vào cái giáo pháp này, mà người ta cứ dựa vào Thầy. Thì người ta cứ dựa vào Thầy. Đó là cái chỗ mà chúng ta thấy rõ, là tại sao Thầy phải tránh danh, tránh lợi, tránh sự cung kính là như vậy. Là vì khi viết ra rồi thì nó không thật chất cụ thể của nó, nó không thể lệch lạc được. Chính ông Phật đã di chúc lại cho chúng ta sau này, ông Phật đã hoàn chỉnh được ông thầy này trước khi Phật nhập niết bàn. Do vì vậy, Thầy mới đi vẽ ra cái lộ trình này, không phải ngoài cái ông thầy giới luật nữa, mà chính ở trong cái giới luật khai triển ra cái hành của giới luật giúp chúng ta hiểu rõ để tự chúng ta đi, thấp đước lên mà đi theo cái ông thầy này chứ không phải theo thầy.

Các thầy hiểu cái điều đó. Cho nên, khi Thầy có ẩn bóng đi thì quý thầy vẫn có một cái lộ trình là **ông thầy giới luật** của quý thầy rõ ràng mà Thầy đã vạch ra qua cái kinh nghiệm tu của mình, được ông thầy giới luật đã dạy như thế nào, thế nào. Thầy đã vạch ra cho quý vị như vậy. Quý vị cứ sống đúng rồi tập đúng thì quý vị sẽ đến đích chứ không cần ai hướng dẫn hết. Bởi vì Đạo Phật là đạo tự mình, chính ông Phật cũng ngày xưa tự ổng cứu ổng chứ có ai dạy cái đạo đó cho ổng đâu. Và bây giờ ổng để lại ông thầy là cái gương hạnh của giới luật để chúng ta nương vào đó, lấy đó chúng ta tiến vào con đường giải thoát. Như vậy chúng ta đâu đời đời kiếp kiếp chúng ta đâu cần phải thay đổi ông thầy đâu, lúc nào chúng ta cũng có ông thầy giới luật. Bởi vậy Giáo án của Thầy ra nó cụ thể, thực tế, chúng ta thấy được cái lộ trình của một người xuất gia tu hành giải thoát, đi đến chỗ chấm dứt sanh tử luân hồi thì chính là cái chỗ này chứ không phải là Thầy đâu. Thầy chỉ lấy qua kinh nghiệm của mình mà tu tập được, dựng nó lại những gì mà người ta bỏ quên, mà người ta không làm được.

Thì qua ba điều kiện này chúng ta thấy nó rất là chính đáng. Nếu mà chúng ta làm lạc về cái lý do vì Phật Pháp cứu trụ mà chúng ta ngồi đó để đón nhận thì coi chừng chúng ta cũng làm lạc mất đi.

Cái lý do chứng đạo thì lý do thứ ba là tốt đẹp. Nghĩa là mình chứng đạo rồi, Phật Pháp mình mới giữ cửu trụ được, còn mình chưa chứng đạo mình đón thì cũng là nguy hiểm. Khi mà mình chứng đạo rồi thì mình cửu trụ cũng bằng thừa, mình ở lại cũng bằng thừa. Tại sao, tại vì giới luật nó hẵn hời rồi. Đâu đâu nó ra đó, pháp hành ra đâu đó rồi thì mọi người nương theo giới luật mà làm thầy. Do đó, cái ông thầy đứng ở giai đoạn thứ ba muốn cửu trụ thì phải thực hiện cái giới pháp của Phật hẵn hoi đàng hoàng, giải thoát thì ông thầy đó làm sao không hiểu được cái giới luật rõ ràng. Một khi hiểu được giới luật rõ ràng thì ông đã vẽ ra một cái đường đi, vẽ ra một cái gì mà Phật đã dạy thì nó rất đúng rồi, nó không còn sai nữa. Thì ông thầy đó, ông có ở đó nữa không? Không. Nếu ông ở đó thì bằng thừa. Bởi vì ông thầy giới luật đã có rồi, lại thêm ông thầy bằng xương bằng thịt ngồi gần bên nữa, thì đây cả hai ông thì mọi người người ta biết nương vào ông nào đây. Bây giờ nương vào ông thầy có thịt, có da này. Ông thầy kia ông câm miệng, hổng nói cho nên họ làm biếng, họ hổng chịu nghiên cứu. Vì vậy cho nên họ càng không có cái trí tuệ sáng ra, họ không chịu nghiên cứu cả cái thân họ, không chịu nghiên cứu đường lối Phật dạy qua cái giới luật này. Họ cứ nương vào cái ông thầy, nương vào ông thầy làm gì, để sống cho nhờ ông thầy có cơm ăn, áo mặc, khỏi cần đi khát thực chứ

gì. Nhưng rồi rốt cuộc rồi, nó sai cái hạnh của mình đi. Nó hỏng đúng.

Đó, thì tới đây quý thầy thấy rất rõ là con đường của đạo Phật, nó có cái ông thầy sẵn có. Tuy rằng nó vô hình, nó có một cái đường lối cho chúng ta theo ông thầy mà đi. Người xuất gia theo đạo Phật phải (...) thực hiện ba ý nghĩ này. Nhưng chúng ta phải thực hiện từng ý nghĩ chứ không thể vì chúng ta chưa tu chứng mà thực hiện cả ba ý nghĩ là không được.

Đối với chính mình là **cầu giải thoát sanh tử**. Đối với người khác là vì **cảnh tỉnh, dẫn dắt thế tục**. Đối với Phật Pháp là vì **trụ trì, hoằng dương**, làm cho sáng tỏ lại con đường đó. Đồng thời truyền kinh nghiệm của mình cho một vài người như thế nào để cho nó có đủ cái niềm tin cho những người khác. Rồi đồng thời cái đường lối đó nó hẳn hoi là cái ông thầy của mọi người rồi, họ tự đó mà họ đi.

Ba điều này, thiếu một thì không hoàn chỉnh được, cái vị thầy mà đã vạch ra được cái này thì phải khéo léo, không bị danh bị lợi che mắt ông thầy này. Nhưng mà ông thầy đã giải thoát rồi thì ổng biết cái thời gian nào, cái thời điểm nào mà ổng còn ở trong ba ngôi tam bảo này. Thời gian nào ổng ẩn bóng, thời gian nào ổng thị tịch, chứ không phải là ổng không biết cái điều này, ông phải biết rõ.

Về giải thoát sanh tử thì xuất gia mà chẳng tự cầu giải thoát sanh tử thì chẳng cần xuất gia. Nghĩa là mình xuất gia mà không cầu sanh tử thì mình xuất gia làm gì, chẳng cần xuất gia. Xuất gia mà chẳng cảnh tỉnh, dẫn dắt thế tục ấy là trái với tinh thần Phật giáo, nghĩa là không hóa độ chúng sanh. Xuất gia mà không trụ trì Phật pháp, ấy là cô phụ cái ơn lớn của Tam Bảo. Thí dụ bây giờ Thầy xuất gia, Thầy giải thoát rồi, mặc ai thầy hồng thềm độ, hồng thềm viết ra cái giáo án để cho người ta thấy con đường của đạo Phật thì đó là mình cô phụ của Phật Pháp. Mà xuất gia mà không làm cho người ta hiểu đúng, để cho người ta hiểu sai Phật Pháp thì cái xuất gia mình cũng chẳng có nghĩa lý gì hết.

Nghĩa là mình chứng đạo rồi, mình thấy họ tu sai mình hồng dám nói, mình nói đây rồi họ thù họ oán, họ giết này kia, họ hại mình bằng cách này cách khác, thì cái xuất gia của mình không có ý nghĩa. Mình xuất gia, mình biết cái sai cái đúng rồi thì mình phải nói thật ra để cho người ta biết được cái sai, cái đúng người ta sửa, người ta đi theo con đường của đạo Phật cho đúng. Đó thì quý thầy phải hiểu chỗ này, cho nên Thầy làm sao mà thầy câm miệng lại được khi mà mọi người người ta không thấy cái đúng cái sai của đạo Phật. Bây giờ Thầy nói lên, mặc dù là có những sự kiện nó có thể xảy đến với thầy bằng cách này, bằng

cách nào Thầy cũng phải nói lên để dựng lại những cái gì mà của Phật pháp đem lại lợi ích cho con người rất lớn. Mà bây giờ mình không dám nói ra, sợ bao nhiêu người, người ta tu sai, người ta sẽ phiền não, người ta sẽ tìm cách hại mình. Thì như vậy Phật Pháp biết bao giờ mà phơi bày ra cái sự thật của nó được.

Cho nên đứng ở trên ba cái lý do này, cái người mà tu làm chủ sanh tử rồi thì họ không có ngần ngại trước cái sống chết, những cái danh, cái xấu. Miễn làm sao phơi bày được Phật Pháp, để người ta trở về đúng với chánh pháp của Phật. Cái đó là cái viên mãn ước nguyện của cái người tu đó.

Ba lý do trên đây, chỉ lý do thứ nhất được chấp nhận với người mới tu. Nghĩa là lý do thứ nhất, chúng ta phải lo cái vấn đề này trước cho chúng ta đã. Còn hai cái lý do kia là khi mà chúng ta tu xong rồi, thì chúng ta mới tiếp tục để làm cái điều này.

Vì vậy mà mười bảy năm trời khi mà tu làm chủ được cái sự sống chết rồi, 17 năm trời Thầy khắc khổ với nỗi lòng lo lắng về cái vấn đề mình phải làm gì cho lợi ích chúng sanh, phải làm gì cho Phật Pháp trường tồn. Bây giờ mình nhìn chung người ta tu sai rồi, giờ mình làm sao đây? Nói làm sao được, nói ra không biết thầy tổ của mình có nghe không. Cho nên cái khổ tâm của Thầy rất lớn. Còn chiêu theo họ thì nó lệch Phật pháp đi, rồi người

sau người ta đâu biết lối đâu mà đi nữa. Như vậy là cái nỗi khổ rất là khổ, cho đến cái giờ phút cuối cùng này, Thầy thấy không còn giải quyết gì được hơn hết, không còn âm thầm mà làm những gì êm đẹp được hết. Buộc lòng phải nói ra hết sự thật mà thôi. Đó là đúng lúc mà đúng thời rồi, không còn có cái chỗ nào mà không nói.

Ba cái lý do trên đây chỉ có lý do thứ nhất được chấp nhận cho người mới tu, còn hai lý do sau người đang tu không được nghĩ đến, nghĩ đến là tai hại khó đo lường cho người đó. Và Phật Pháp sẽ mất lối giải thoát, chỉ còn lại hình thức mà thôi. Nếu mà người tu chưa xong, độ chúng sanh thì chỉ còn cái hình thức tu hành chứ không phải là để giải thoát nữa.

Người xuất gia phải buông bỏ hết tất cả, thâu suốt tất cả, không tranh thị phi, không phân biệt nhân ngã vì thế ở đời ít có người làm được. Nghĩa là cái người xuất gia phải thông suốt được cái này, không có tranh hơn thua với thị phi, không có phân biệt nhân ngã... Tất cả những cái gì chúng ta cũng phải bỏ hết. Vì thế ở đời ít có người làm được là như vậy. Cho nên cái lộ trình xuất gia rất là khó, chớ không phải là dễ. Nhưng có một số người tu theo kiểu Phật giáo thời đại hiện nay bảo những người tu này là tiêu cực, yếm thế, khổ hạnh, ép xác. Họ thấy những người tu theo thập giới Sa di sống đúng những cái hạnh của người

tu sĩ là tiêu cực, yếm thế, khổ hạnh, ép xác. Đúng nghĩa người xuất gia theo đạo Phật phải tự mình buông bỏ sạch, trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không. Ngoài ba y một bát, những người này nếu không tích cực làm sao bỏ xuống hết được. Nếu mà chúng ta không tích cực từ bỏ thì không bao giờ chúng ta bỏ xuống hết được. Cho nên chúng ta không thể nào mà thực hiện được cái thập giới Sa di hết. Cho nên phải hết sức tích cực trên bước đường tu tập. Vì chính bỏ hết thì mới hết tai họa và đau khổ. Nghĩa là bỏ hết mới hết tai họa và đau khổ, còn không bỏ hết thì chúng ta sẽ còn tai họa và đau khổ.

Tội ác và đau khổ của con người chẳng toàn là do con người không chịu buông xuống. Nghĩa là chính những sự đau khổ và tội ác của chúng ta là do chúng ta chưa chịu buông xuống mà thôi. Chứ nếu mọi người mà biết buông xuống như một chú Sadi thập giới thì đâu còn tội ác, đâu còn sự đau khổ nữa. Thấy chỗ này thì chúng ta mới thấy lộ trình của Đạo Phật là từ cái cuộc sống của chúng ta mà thay đổi thì chúng ta mới thấy cuộc sống buông bỏ, buông xả.

Tội ác và đau khổ của con người chẳng toàn là do con người không chịu buông xuống và không sáng suốt mà tạo ra ư? Nghĩa là, do người ta không chịu buông xuống nên mới có những tội ác và những sự đau khổ. Và cũng

chính vì không sáng suốt nên người ta không có buông xuống được. Còn cái người mà người ta sáng suốt thì người ta buông xuống được. Cho nên mình nói mình sáng suốt nhưng sự thật mình đi tu rồi mà mình cũng chưa bỏ được hết thì mình cũng chưa sáng suốt. Mà mình bỏ xuống được hết thì đó mình mới là sáng suốt. Và như vậy mình không còn khổ đau nữa. Người xuất gia là người sáng suốt, biết buông xuống hết, danh lợi, tư dục ...

Mục đích xuất gia của Đạo Phật tự mình cầu giải thoát và khi tu xong trợ giúp người khác giải thoát, lấy việc tự cứu mình rồi sau cứu người và mọi người đều được giải thoát như mình. Vì thế xuất gia quý thầy phải hiểu là việc làm của bậc đại trượng phu chẳng phải việc quan tướng có thể làm được. Nghĩa là cái việc xuất gia là cái việc của bậc đại trượng phu, chứ không phải cái việc mà làm quan, làm vua. Cái việc làm quan, làm vua nó không phải là việc của bậc đại trượng phu. Còn cái việc chúng ta buông xả xuống hết là việc làm của bậc đại trượng phu. Còn làm quan, làm vua cái việc làm nó tích, nó không có buông xuống, nó tích lũy, nó đem vô thêm. Nên cái việc đó dù làm quan làm tướng, làm gì đi nữa thì cái vấn đề đó nó vẫn đem vô chớ không buông xuống nên không thể nào gọi họ là bậc đại trượng phu được.

Việc quan tướng là điển hình cho anh

hùng hào kiệt. Đó thì đó mình thấy những người mà làm quan, tướng người ta gọi là anh hùng hào kiệt, nhưng những người đó có buông xuống không. Không có buông xuống nên người ta gọi là anh hùng hào kiệt. Còn việc làm của đại trượng phu là điển hình như Thánh hiền. Những cái bậc Thánh hiền người ta buông xuống hết mà, người ta xả hết những lòng ham muốn, những cái vật dụng của thế gian, những tình cảm nhỏ mọn ở thế gian. Hào kiệt dựa vào khí thế mà thành. Thánh hiền thì bám vào khí chất mà thành. Ở đây quý thầy thấy này, hào kiệt họ vào cái khí thế mà thành. Nghĩa là mình muốn thành anh hùng, tui muốn thành hào kiệt thì mình dựa vào cái khí thế tạo cho mình mạnh lên thì mình mới thành anh hùng hào kiệt. Còn thánh hiền bám vào khí chất mà thành. Nghĩa là cái khí chất đó gì, là cái sự buông xả của mình, nó tạo nên một cái toàn là thiện pháp cho nên mới gọi là Thánh Hiền. Trong khí chất của Thánh Hiền thì hàm dung cả khí thế của hào kiệt. Bởi vì nếu không có khí thế mạnh, thì chắc chắn là chúng ta không bao giờ buông xả xuống được hết. Nhưng trong khí thế của hào kiệt, chẳng có cái khí chất của Thánh Hiền. Cho nên nó có thể nói là anh hùng hào kiệt, nhưng vẫn giết hại con người như cỏ rác chứ nó đâu có tha, nó đâu có phẩm chất của Thánh Hiền được, cho nên nó đâu có thiện. Cho nên muốn làm hào kiệt anh hùng thì phải đầu rơi máu đổ, dữ

lắm mới làm tướng, làm nên danh phận. Một danh tướng thì phải đầu rơi máu đổ bao nhiêu của thiên hạ mới là danh tướng được, chớ đầu phải ít. Đó là cái chỗ phân tích để thấy được những hào kiệt, những anh hùng, và những Thánh Hiền là như thế nào, chỗ nào là bám vào khí chất, khí thế. Cả hai cái này có khác nhau chớ không phải giống nhau.

Lấy Phật mà làm điển hình, cái sanh, già, bệnh, chết của chúng sanh chỉ có xuất gia, tu chứng thì giải đáp được sanh già bệnh chết, ưu bi sầu khổ. Chỉ có chúng ta tu chứng mới giải đáp được cái đó. Còn chúng ta tu chưa chứng thì chúng ta không giải đáp được cái sanh già bệnh chết.

Mục đích của người xuất gia trong Phật giáo, trên nguyên tắc là phải sống y như Phật, nghĩa là phải ra khỏi nhà thế tục, lia bỏ vợ con, lia bỏ cha mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc, đó là đi ra khỏi cái nhà khổ của sanh tử. Mình lia bỏ cha mẹ, đó là mình ra khỏi nhà khổ của sanh tử, chỗ đó là chỗ sanh tử. Bởi vì chính chỗ đó sanh mình ra mà, cho nên chỗ đó không phải là chỗ sanh tử sao. Cũng từ chỗ đó mà mình chết. Rồi mình đi ra mình xuất gia rồi, là mình ra khỏi nhà sanh tử đó. Mà ra khỏi nhà sanh tử rồi, quý thầy ngồi đây tu mà nhớ, thì thử hỏi quý thầy có ra khỏi không. Cho nên chúng ta ra khỏi không phải thân chúng ta ra khỏi mà cả tâm chúng

ta cũng phải ra khỏi nữa. Hiếu như vậy thì chúng ta thấy cái lộ trình thứ hai của cái người xuất gia rất là khó chứ không phải dễ. Cái tình cảm của chúng ta nó đâu có phải dễ, cái nhân quả của chúng ta nó trói chặt rất là bền chặt, chắc lắ. Không có thể nào mà chúng ta dứt cái tình thương của chúng ta đối với những người thân của mình dễ dàng đâu.

Đến với đường tu của đạo Phật, tốt nhất là lúc tuổi còn trẻ. Nghĩa là ở đây Thầy cũng xác định, đến với đường tu của đạo Phật tốt nhất là lúc tuổi còn trẻ, tại sao? Sức khỏe chúng ta còn, chúng ta sống mới nổi với cảnh giới ly dục, ly bất thiện pháp, với cảnh ăn một ngày một bữa. Già rồi nhiều khi chúng ta sống không nổi nữa, ăn một bữa chúng ta thấy khó sống lắ. Chỉ có khi chúng ta tu xong rồi, chúng ta quen thì chúng ta mới sống được, chớ không thì cũng phải thêm cái này kia chớ còn ăn một lần thì họ ăn hồng được đâu. Tốt nhất là nên xuất gia lúc tuổi còn trẻ, sức lực còn cường tráng, thì lúc tu hành tốt nhất và dễ thành tựu nhất. Có người nói thôi hãy đợi về già hãy tu, họ nói như thế là để kéo dài thời gian chạy theo dục lạc chứ chẳng phải gì hết. Phí đi cái tuổi trẻ quá uổng, là vì cái thân người rất khó, mà tìm được cái chánh pháp còn khó hơn, thế mà họ cứ lần lữa. Hẹn lần hẹn lữa, đến khi mà thân hoại mạng chung thì ôi thôi, không làm sao mà cứu kịp.

Thất bại trên đường tình ái và sự nghiệp mà xuất gia. Bây giờ đến những người thất bại trên đường làm ăn hoặc tình ái, sự nghiệp mà xuất gia. Thì Phật giáo cũng không cự tuyệt, song cũng không có khuyến khích, cổ xúy họ và cũng không thể nào nhiệt liệt hoan nghênh những kẻ này. Nghĩa là mặc dù những người này họ đến với cái tâm đau khổ thì Phật giáo cũng cho họ xuất gia, cũng cho tu để cho họ an ủi. Nhưng mà cái mục đích của họ không phải là giải thoát sanh tử đâu, mà chính họ để quên đi cái nỗi khổ thất vọng, thất tình của họ vì họ không đạt được ý muốn chạy theo dục lạc thế gian thôi. Có vậy thôi, cho nên đối với cái người mà nhận họ, không nhiệt liệt hoan nghênh những người này, biết rằng họ có tu cũng chẳng tới đâu. Vì những kẻ ấy có xuất gia tu hành cũng chẳng đi tới đâu hết, không bao giờ tìm được sự giải thoát. Nghĩa là cái người thất tình, thất vọng mà vào tu thì cũng chẳng đi tới đâu hết. Vì tâm tư của người thất tình, thất vọng là tâm tư của người chạy theo dục lạc thế gian. Còn đạo Phật là đạo dứt bỏ thế gian. Hai cái này nó khác. Ông ta thất tình tức là ông ta bị bạc đãi gì ở ngoài thế gian, ông ta chạy theo dục lạc không có đạt được, nên ông đau khổ. Cho nên có một chàng trai yêu cô gái nào đó, cô này cô đi lấy chồng khác đi, ông này mới thương quá, ông đau khổ bỏ vô chùa tu. Thì tu cái kiểu này là không có giải thoát. Lấy câu kinh, tiếng mõ để tụng niệm

hàng ngày để quên đi cái hình bóng. Cũng như cái câu chuyện ở trong “Tâm hồn cao thượng” mà Lan với Ngọc hoặc là trong cái “Hoa rơi cửa Phật” gì đó, chú tiểu Lan mà cắt đứt dây chuông gì đó, đó là cái tình cảnh mà tu ngàn đời cũng hồng thành Phật được.

Thì cái người tu của chúng ta cũng có nhiều dạng như vậy lắm chứ không phải không. Cho nên ở đây Thầy nói hết để cho quý thầy thấy tu như vậy không có đúng cái nghĩa của người xuất gia để mà tu. Cũng mặc áo tu nhưng mà tâm tư nó thường đau khổ, nó nhớ tình nhân của nó ở ngoài đời, rồi nó không làm sao gặp bởi vì cái người tình nhân đó đã có vợ có con rồi, hoặc là có chồng rồi. Bây giờ ngồi tu nó nhớ hình dáng trong lúc mà còn gặp nhau ở ngoài đời.

SADI, SADI NI

Bây giờ mình tới cái giai đoạn phải thông hiểu về cái Sadi giới và các loại Sadi. Bây giờ mình tới cái giai đoạn mình phải hiểu về cái Sadi, cái giới Sadi rồi, giờ tới các loại sadi như thế nào. Tại sao gọi là sadi và sadi ni.

Như các thầy đã học, lộ trình thứ hai của đạo Phật gồm có 5 hạng chúng. Ở giai đoạn này chỉ có 3 hạng Sadi: một là Sadi, hai là Sadini, ba là thức xoa ma ni, người ta còn gọi là thức xoa mana. Ở đây chúng ta thấy chữ ni đúng hơn. Vì Sadi ni, trên bậc Sadi ni, để 2

năm nữa mới thọ Tỳ kheo ni, thì bậc này nên gọi là thức xoa ma ni. Trong nhà Phật gọi ba giai đoạn là Tam tiểu chúng, tức là ba chúng nhỏ. Nam nữ xuất gia nhỏ hơn 20 tuổi không được thọ Tỳ kheo giới và tỳ kheo ni giới.

Giới luật của sadi và sadini đều gồm 10 điều, đều giống nhau chỉ điểm khác nhau là ở oai nghi đại chúng và đại chúng học. Nghĩa là đối với ni thì cái oai nghi của nó khác với bên nam. Sadi phải học theo luật nghi tỳ kheo còn sadi ni phải học theo luật nghi của tỳ kheo ni. Do vì thế ở đây có sự khác biệt giữa tỳ kheo và tỳ kheo ni. Nghĩa là bên đây phải học luật nghi của Tăng, bên kia phải học luật nghi của Tỳ kheo ni. Ở đây quý thầy chỉ học Sadi giới là thông suốt Sadi ni giới.

Sadi dịch âm chữ Phạn là ramanora. Chữ này có ba cách dịch nghĩa. Nghĩa thứ nhất là **tức từ**, nghĩa thứ hai là **cần sách**, nghĩa thứ ba là **cầu tịch**. Tức từ là dứt ác mà hành thiện. Cần sách nghĩa là khuyến khích, siêng năng. Cầu tịch nghĩa là cầu lấy đạo niết bàn và quả viên tịch. Nghĩa thứ nhất, cái người sadi đi vào cần phải dứt ác hành thiện. Cho nên thập giới sadi cũng dạy chúng ta những cái điều dứt ác hành thiện. Cần sách thì chúng ta phải khuyến khích, siêng năng. Có khuyến khích siêng năng, khích lệ trên con đường dứt ác hành thiện thì chúng ta mới làm trọn vẹn được. Nghĩa thứ ba cầu tịch là nghĩa cầu lấy

đạo niết bàn, giải thoát cho đến viên mãn, giải thoát. Nghĩa của Sadi nằm ở ba nghĩa này. Cho nên hiểu cái nghĩa Sadi, chúng ta bước qua cái lộ trình thứ hai nó vững chắc không có còn lưỡng lự, lo lắng vì chúng ta đã chuẩn bị cho cái tinh thần của chúng ta, phải có ba cái nghĩa bắt đầu để chúng ta tu tập.

Một người mà thất tình, thất vọng mà đi tu làm sao đúng nghĩa được. Phân biệt như vậy chúng ta mới thấy rõ được. Bởi vì chỉ có cầu tịch là đúng nghĩa hơn hết. Nhưng để mà cầu tịch được nó phải có tức từ, tức là phải có dứt ác hành thiện. Mà nếu không có siêng năng, hổng có cần sách thì làm sao siêng năng mà được. Cho nên phải nói chỉ có cầu tịch là đúng, chúng ta có tâm hướng đến giải thoát đó, nhưng chúng ta phải có thực hiện từ cái bước đầu. Cho nên Sadi nó phải bao hàm cả cái hành động để thực hiện lộ trình của cái người Sadi.

Sadi ni có nghĩa là cầu tịch nữ, chữ ni ở đây chỉ cho chữ nữ. Nội dung của Sadi thập giới và Sadi thập giới trong bát quan trai giới là đã đủ 9 điều của Sadi, chỉ còn có một điều của Sadi là giới không cất giữ tiền bạc mà thôi.

Nghĩa là khi mà học thọ Bát quan trai, quý thầy đã thấy thầy giảng 9 cái điều, còn 1 điều của sadi là không cất giữ tiền bạc, châu báu.

Ở đây thầy liệt kê lại cho quý thầy thấy rõ hình thức, hình thái của thập giới sadi mà có lần thầy đã dạy rồi. Mười giới Sadi là:

1 không sát sanh,

2 không trộm cắp,

3 không dâm dục, ngũ giới của cư sĩ á là không tà dâm, còn ở đây sadi là không dâm dục nghĩa là không có phi phạm hạnh được.

4 không nói vọng ngữ,

5 không uống rượu,

6 không đeo tràng hoa, chuỗi hoa, không dùng dầu thơm,

7 không ca múa, biểu diễn các bộ môn nghệ thuật, không ca hát và nghe ca hát,

8 không ngồi giường cao rộng lớn,

9 không ăn phi thời,

10 là không cất giữ tiền bạc, châu báu. Tất cả giới này thầy đã giảng trong thọ bát quan trai, chỉ có giới thứ 10 là chưa giảng, không cất giữ tiền bạc, châu báu.

Bây giờ Thầy mới giảng tiếp cái giới không cất giữ tiền bạc để cho quý thầy hiểu đủ 10 cái giới Sadi.

Ở đây quý thầy phải hiểu, người xuất gia vì phá trừ tâm tham, phá trừ thói quen. Người ta

thường nói con người chết vì của cải, có người còn nói con người không sống được ngàn năm mà lo tính chuyện vạn năm. Sự ham muốn và tích tập chất chứa của cải của con người có thể nói là bấp sinh, có 100 mong muốn 1000, có 1000 mong muốn 1 vạn cho đến thành phú ông trăm vạn, ngàn vạn rồi lại mong muốn lũng đoạn kinh tế thế giới, muốn cả thế giới này đều thuộc sở hữu của mình. Điều này ở trong xã hội tư bản chủ nghĩa của công thương nghiệp thì được cổ vũ, nhưng ở trong thế giới đại đồng XHCN thì lại không được hoan nghênh. Trong Phật giáo của chúng ta lại càng không có chấp nhận, nghĩa là không có chấp nhận chuyện làm giàu như vậy. Có thêm hoài, thêm hoài là không chấp nhận, bởi vì đạo Phật thì phải bỏ ra chứ không có chấp nhận thêm vô.

Của cải có thể tạo phước cho con người, đó là một lẽ thật không thể phủ nhận được. Nhưng của cải có thể trở thành chủ nhân của loài người và con người trở thành nô lệ cho của cải, cũng là sự thật không ai có thể phủ nhận được. Ai cũng biết của cải là vật ở ngoài thân, xem của cải là vật ở ngoài thân là điều ít ai làm được. Nghĩa là nó ở ngoài thân chứ đâu ở trong thân, thế mà không có người nào mà bỏ nó được hết. Đó là một cái khó. Ai cũng biết của cải là vật ở ngoài thân, xem của cải là vật ở ngoài thân lại là một điều điều ít ai bỏ được. Nghĩa là nói nó ở bên ngoài chứ bỏ

ra hồng được, chứ phải nó ở trong ruột mình, bỏ ra nó khó, thế mà nó hồng ở trong ruột, ở ngoài mà bỏ hồng được. Do thế chúng ta phải biết, của cải dù ít, dù nhiều, nó vẫn có khả năng lớn sai khiến loài người. Cho nên người xuất gia trong đạo Phật chủ trương buông xả sạch, không tích tụ của cải. Vì thế giới luật của Phật cất giữ của cải, tài sản là hành vi phạm giới. Khi đã thấy và thấu suốt tính chất trói buộc của tài sản của cải đối với sự ham muốn, chiếm hữu mãnh liệt của con người đối với của cải. Khi mà chúng ta đã thấy và thấu suốt tính chất trói buộc của tài sản đối với mình là như vậy, thì mình phải sợ lắm. Còn nếu mình mà không sợ, thì mình sẽ bị cột chặt, vì vậy mà con đường tu hành của mình, càng tu thì mình bị của cải tài sản, những cái vật chất của thế gian nó trói mình rất chặt. Mặc dù hình thức mình tu, nhưng mà mình ko để ý, thì mình bị trói chặt rất lớn. Cho nên mình phải nhìn thấy cuộc sống của mình, đừng có nghĩ nó là gian khổ. Như Thầy nghĩ, ba y một bát, đi chỗ này đi chỗ kia, nay ở hang mai ở núi thì gian khổ lắm. Do đó mà không dám thì tức là chưa dám xả. Còn một cái người đã thấy thân này là vô thường thật sự rồi, không có cần nó nữa thì người ta xả hết. Cho nên vì vậy mà người ta không có ngại gian khổ đối với cái thân tứ đại này. Còn nếu mà không thấy, coi chừng một chút xíu nó vẫn trói mình đó. Nó không có thể mà nương tay mình được.

Biết như thế nên muốn cho đệ tử xuất gia của mình đừng bị dính mắc nên ngài mới chế giới cấm không cất giữ tiền bạc, châu báu. Vì của cải, tiền bạc làm động tâm khiến khởi tâm tham đắm, ham mê. Quý vị nào mà đã có sự tu chánh niệm tỉnh thức, quán xét ngũ triền cái thì bây giờ mới thấy thấu suốt được, mới buông xuống được. Còn nếu mà chúng ta chưa có tu chánh niệm tỉnh thức thì chưa có đủ cái sức mà tỉnh thức sáng suốt thì chúng ta ham mê nó mà chúng ta ngỡ rằng mình không ham mê. Cho nên cái vấn đề mà tu chánh niệm tỉnh thức thì nó rất là quan trọng, để khi mà chúng ta đặt một cái niệm gì. Tham thì ngay đó chúng ta quán xét tâm mình xem nó còn tham chỗ nào không. Thì chừng đó mình thấy những cái vi tế của vật chất nó còn dính mình thì mình thấy cái tâm tham của mình rất rõ. Cho nên cái vấn đề ở đây, cái tu chánh niệm tỉnh thức á, nó làm chúng ta sáng suốt để mà chúng ta quét sạch tâm tham. Và quét sạch tâm tham của chúng ta, thì những cái vật chất, tiền bạc của cải ở xung quanh chúng ta đều được buông xuống được hết. Còn nếu mà chúng ta không có tu tập cái đó thì coi như chúng ta không sáng suốt mà chúng ta cứ ngỡ là mình buông xả, nhưng sự thật ra là mình dính hết, chớ không thể nào mà không dính.

Không tu thì thôi, mà đã tu thì phải thật tu, tu cho rốt ráo, tu cho thành đạt, tu cho giải

thoát. Mình đã cạo cái đầu tròn rồi, đã bước vào chùa rồi, thì quyết định là phải tu cho đến giải thoát, thì quyết định là phải quán xét cho sạch, cho thông suốt, không còn một vật gì chướng ngại là mình sợ nó đói, khổ, lạnh lẽo, y áo...

Vì chính chúng ta sợ cái thân của chúng ta khổ cho nên chúng ta không dám hành những giới luật của Phật. Nếu mà chúng ta gan dạ, chúng ta không có sợ, thì chắc chắn là chúng ta đạt được những cái kết quả rất lớn của sự tu tập.

Đó hôm nay thầy nhắc lại cho quý thầy thấy, khi bước qua cái lộ trình này chúng ta phải hiểu để mà chúng ta bước. Chứ còn nếu chúng ta mà chưa hiểu, chúng ta bước không trọn vẹn thì chúng ta cũng chẳng đi tới đâu hết.

Người tu theo đạo Phật xem của cái như đồ vô dụng, giữa ngày ăn một bữa, sau khi đi từng nhà khất thực, ngủ đêm dưới gốc cây là chỗ có thể an thân của người tu sĩ. Đó mình phải chấp nhận, thấy được của cái, tài sản, nhà cửa nó không có quan trọng đối với người tu sĩ nữa.

Nghĩa là cái bữa ăn chúng ta đi xin, có cái gì ăn cái nấy, rồi đi xin từng nhà, rồi ngủ thì dưới gốc cây hoặc là cái đồng rơm nào đó chúng ta có thể chui vào ngủ cũng được,

không cần phải có nhà có cửa gì hết. Gặp cái gò mả hay là cái nhà mồ của người Hoa chỗ nào đó, chúng ta chui vào đó ngủ chung với mấy cái thầy ma đó cũng an ổn. Một đêm sáng ra rồi cùng yên ổn. Còn mà người nhút nhát, vô duyên thấy mấy cái quan quách của người Hoa mà để trong nhà mồ, không dám ở thì không thể nào mà lập cái hạnh của người xuất gia được. Cho nên vì vậy mà trước khi xuất gia thì người nào mà có tánh mà sợ ma rồi thì phải tập sửa, đừng có sợ ma nữa. Vì cuộc đời chúng ta còn sợ mà là còn sợ chết. Bởi vì ma nó có làm hại gì mình đâu được, mà mình còn sợ tức là mình sợ chết, mà còn sợ chết tức là còn sợ ma. Cho nên vì vậy mình phải cố gắng tập, đừng có sợ ma nữa. Do đó thì mình ngủ nhà mồ, ngủ ở đâu cũng hồng sợ. Ngủ rừng, ngủ bụi cũng hồng sợ. Còn mình còn chút sợ chết, sợ khổ thì không thể nào thực hiện được cái hạnh của người tu giải thoát của đạo Phật được. Đó chúng ta phải thấy được cái mục đích, vì chúng ta sợ khổ, sợ chết mà chúng ta không dám rời cái gia đình, không dám rời cái cuộc sống, cho nên chúng ta không thực hiện được cái đạo giải thoát.

Ở bên Ấn độ là miền nhiệt đới, thân cây to lớn, nhánh lá nó sum suê, ngủ dưới gốc cây giống như ngủ ở trong cái lòng thiên nhiên. Khí hậu Ấn độ thì rất nóng, giả sử đêm đông lạnh nhất, đức Phật sống ba y một bát có thể

đủ ấm. Nghĩa là trong cái thời đức Phật cái thời tiết của đất nước đó nó nóng chứ hồng phải là như những đất nước lạnh. Vì vậy mà đức Phật sống ba y một bát rất dễ dàng. Gặp mà chúng ta ba y một bát ở đất nước Liên Xô chắc là chúng ta tiêu luôn. Cho nên nó cũng phải tùy theo cái đất nước, cái địa thế, cái khí hậu ở đất nước đó nó thế nào. Chấp nhận ba y mà không có mặc áo bông mà ở Liên Xô thì chắc cũng phải chết chứ hồng sống bởi vì lạnh quá, lạnh dưới không độ. Lạnh 75,76 dưới không độ chứ hồng phải dưới không độ 1,2 đâu. Mà dưới không độ ở cái mức độ đó thì cái nước đá của chúng ta nó không có chảy nước. Còn của mình bây giờ cục nước đá để đó, nó đông nó là 0 độ đó, nhưng mà vì cái độ nóng của nó, nó tan nó chảy nước hết. Còn cái kia người ta chun vào trong nước đá mà người ta ở trong đó người ta thấy ấm hơn là ở ngoài. Mình đụng vô nước đá là thấy tê cóng tay chân rồi, người nào cầm cục nước đá thấy cái tay nó hỏ hết, nó cóng ra liền, nó cứng ngắc hết. Như vậy mà người ta chưng nó người ta sống được, còn ở bên Ấn độ điều đó hồng có đâu.

Cho nên như vậy mà Phật ba y một bát, nếu mà một cái người mà không hiểu mà cũng sống như vậy, xả bỏ. Nhưng mà vì cái đất mà lạnh quá, chúng ta cũng phải y áo cho ấm cái thân của chúng ta, nhưng mà không được nhiều, vừa đủ. Đừng có nghĩ nước tui lạnh, tui

phải sắm 5,7 cái bộ áo lông cừu cho đủ tợn, thì cái đó là ôm theo cả đống là còn nguy hiểm hơn. Cho nên vừa đủ 1 cái ấm thân thôi chứ đừng có mang nhiều, như vậy thì nó mới đúng cái nghĩa của người tu. Thay vì ở bên Ấn độ thì ba y một bát nó mỏng, qua đó thì ba y một bát nó dày, nó cứng, nó ấm đủ cái sức mà giữ ấm trong người, không bị cái thời tiết lạnh mà làm hại mình. Đó thì phải biết sử dụng cho đúng cách, nhưng mục đích của nó là buông xả chứ hồng phải cố chấp ba y một bát.

Còn ở đất nước của chúng ta thì là một đất nước ở trong cái nhiệt đới, nó không phải là xích đạo nhưng mà nó ở trong cái nhiệt đới thì nó cũng nóng chứ đâu có phải lạnh như các nước khác. Nhưng mà ở miền Bắc thì cũng có lạnh chớ không phải là không lạnh đâu. Chớ đừng có mùa lạnh mà tui cũng ba y một bát theo cái y của Thầy đây thì chắc là tiêu đấy, chịu hồng nổi đầu. Mình phải sáng suốt, sau cái y này mà trời lạnh, ở miền Bắc thì chúng ta cũng choàng thêm một cái áo ấm để giữ cái thân của chúng ta được mạnh khỏe và tiến bước trên con đường tu. Nhưng mà đừng có nhiều cái áo, 2,3 cái áo ấm thì trật. Một cái mà thôi, tùy cái thân của mình chứ đừng cố chấp ba y một bát.

Đồng thời, phong tục Ấn độ, đương thời người chết phần nhiều đem bỏ vào thi lâm, để lộ thiên cho tan rã, để mặc cho đến khi chim

thú ăn chỉ còn xương trắng mà thôi. Nghĩa là cái phần nhiều ở bên Ấn độ, người ta có những cái rừng gọi là thi lâm, lâm là rừng, thi là cái thây ma. Khi mà người chết họ đem vô rừng đó họ bỏ, rồi chim ròi này kia sinh lên hôi thúi. Chim chóc nó đến nó ăn, nó rĩa, riết còn xương trắng thôi. Họ chôn thây ma ở trong rừng, cho nên vì vậy ở bên Ấn độ, theo cái kiểu mà chôn cất như vậy, cái môi trường nó rất là ô nhiễm. Cái đó là cái không đúng, tại vì ngày xưa người ta chỉ làm vậy thôi để khỏi mất công đào hầm, đào hố. Lẽ ra thì đốt là tốt nhất.

Do đó những cái quần áo của những cái thây ma đó nó vứt bỏ đầy rừng. Nghĩa là chết rồi người ta đem vải quần cái thây ma đi, người ta cũng bỏ đi. Sau khi chim ròi những cái loài vật nó xé cái thây ma đi nó ăn, thì những cái vải đó nó vương vãi khắp khu rừng. Thì những cái người mà xuất gia, người ta chỉ cần đi nhặt những cái vải đó mà thôi. Chúng ta bây giờ mà mặc thì chắc chắn là tối ngủ thấy ma. Đó là cái sự thật mà Thầy nghe nói những cái người mà người chết có miếng vải đậy mặt, thì họ lấy miếng vải đó đi. Khi mà chôn cái người đó rồi, cái người nào mà lấy miếng vải đó trùm lên mặt, tối mình trùm lên mặt mình thấy cái người chết đó liền. Đó là cái thấy ma đó. Như vậy là họ nói như vậy chứ chắc hổng có ai làm, chắc chắn là họ cũng nghĩ vậy thôi. Cái tướng của họ có thể lưu xuất qua chiếc khăn mà

đây cái mặt người chết, thì thầy cũng nghe cái người xưa người ta nói như vậy. Người ta còn nói cái chiếu mà cái người chết, mà đem cái chiếc chiếu đó đừng có chôn theo, rồi giặt cái chiếu đó, để lên bàn thờ. Trong nhà mình mà có trộm cướp gì thì coi như là cái linh hồn của người đó họ còn nằm ở cái chiếu đó, họ chưa có đi đâu. Cho nên nhà mình có ăn trộm thì người chết sẽ báo mộng, kêu mình dậy thì ăn trộm không lấy đồ được. Thầy nghe nói như vậy.

Tại vì có một sự kiện như vậy, lúc mà Thầy còn nhỏ thì ở bên ngoại Thầy thì bà cố của thầy chết cho nên bà ngoại Thầy với ông ngoại Thầy mới lấy cái chiếu mà bà cố thầy nằm, mới đem giặt rồi trải lên cái giường thờ. Bởi vì ở trên cái bàn thờ, xưa nó có giường thờ, chứ cái bàn thờ nó khác nha. Mới trải lên đó, cho nên nhà có ăn trộm thì cứ bà cố Thầy về kêu, thành ra ăn trộm hồng lấy đồ được. Đó là những cái mê tín của người ta như thế nào Thầy chẳng biết nhưng mà nghe thuật lại như vậy. Cho nên thầy thấy cũng là cái chuyện tạo ra cái tướng của mình thôi. Người này đồn người kia rồi tạo ra cái tướng. Từ cái niềm tin đó cái tướng nó lưu xuất. Có những cái duyên lành, người này không có tham lam, ăn trộm của cải của ai thì từ đó cái người mà ăn trộm vô lấy của cải của người đó, tự nhiên cái tướng của họ nó sẽ lưu xuất.

Cũng như bây giờ mình không có tham lam, ăn trộm của ai, mình làm bằng mồ hôi nước mắt, cái kiếp trước mình cũng hồng có ăn trộm, ăn cắp của ai hết. Cho nên bây giờ ăn trộm vô, thì chừng đó mình tự thức giấc à, thằng trộm nó vừa móc, nó sắp sửa đào lỗ thì mình thức giấc rồi, thì mình nghe lộm cộm thì nó hoảng hồn nó chạy rồi, cũng hồng lấy được nữa. Đây là cái chuyện thật sự. Còn mình có tham lam trộm cắp, cái nhân quả nào đó, lúc đó mình ngủ mê thì lúc đó mình còn ngủ mê hơn lúc chưa có ăn trộm nữa. Nó khiến cho mình ngủ rất mê, để cho thằng trộm lấy sạch rồi, đi mất rồi mới thức dậy, thấy nhà mình trống trơn.

Đó là tại cái nhân quả của mình, chứ không phải là tự dưng mà nó có. Cho nên khi mà cái người không mất của, ngay khi thằng trộm lúc đầu vô họ đã thức. Cho nên ăn trộm không làm sao lấy được. Còn cái này là cái nguồn tin, tin tưởng như vậy, cho nên mới lấy cái chiếu đó giữ nhà của mình. Tức là bắt bà cố thầy phải ở trên cái chiếu đó, hồng có cho đi đầu thai. Cái kiểu đó nó là như vậy. Vì vậy cho nên cái đó nó là cái mê tín, hiểu sai hồng có đúng, do hành động thiện ác của mình, nó bao bọc được cái tài sản của mình.

Cho nên, khi mà ở bên Ấn độ mà quán về cái xương trắng thì nó quán rất dễ, nó quán về cái thân bất tịnh rất dễ. Chỉ cần vô rừng đó,

thấy cái thầy ma mà nằm sinh linh, hôi thúi, mình đi tới đó, mình giở ra mình thử thử chút coi, hôi thúi thế nào. Tức là mình về, mình ngồi đó nghe nó hôi thúi rồi. Còn bây giờ mình đi tìm cái thầy ma khó lắm chứ đâu phải dễ. Người ta chôn hết hoặc đốt sạch rồi, tìm đâu mà được. Mình tưởng tượng ra cái mùi thúi, tưởng hồng nổi. Mà mình có con chuột chết hoặc con chó nào mà chết mình mới tưởng tượng được cái thầy ma nó thúi. Cái thầy ma con người nó thúi hơn con chó mà chết nữa. Cái thầy con người nó thúi ghê lắm.

Cho nên chúng ta tưởng tượng hồng ra đâu. Chúng ta nghe con chuột chết nó thúi vậy đó, hoặc con chó con mèo nào chết, chúng ta nghe thúi cũng khó chịu rồi. Thế mà cái thầy con người chết nó còn thúi hơn. Bởi vì nó huân ba cái đồ gì độc ở trong này thì nó phải thúi hơn chứ. Chó thì nó ăn thừa của mình nó ít thúi hơn mình, bởi vì mình ăn ngon nhiều mình thúi nhiều. Còn nó ăn dở thì nó ít thúi. Đó thầy nói sự thật mà, cái gì mình chấp nó là ngon nhưt là bực nhưt thì là bất tịnh nhưt chứ hồng phải. Thì khi một người mà quán cái định vô lậu, mà quán bất tịnh thì chúng ta nên trực tiếp đến những cái rừng đó. Mà rừng của mình thì hồng có cái chuyện bỏ thầy ma đó rồi. Có lẽ mà có hôi thúi thì cả xóm đã chạy đi đào lỗ dập liền chứ hồng có để.

Quần áo của cái người mà chết trong

rừng đó thì mấy vị sư, mấy người xuất gia đi lượm cái đó mà kết lại thành cái áo mà để mặc, đắp. Thì những người đó thiệt là những người không có nhát gan rồi đó. Còn chúng ta mà nhát gan thì chắc chắn chẳng dám rờ đâu. Mà lại còn gớm nữa. Còn những cái người mà tu hành họ hỏng có gớm đâu, bởi vì chính cái gớm cũng là cái chỗ tâm của chúng ta nó còn chấp đó, nó còn dính mắc, còn chê dơ chê sạch đó. Nhưng mà đứng ở trên một cái nhìn, vệ sinh hay không vệ sinh, cái đó là quan trọng lắm đó. Bởi vì, chúng ta phải hiểu, muốn mà lấy những cái vải đó làm cái vải mà đắp trên mình của mình là phải tẩy nó như thế nào để cho nó đắp vệ sinh chớ. Một cái ông bệnh cùi mà mình lấy cái vải ông mình đắp lên, ba bữa rụng tay, rụng chân mình hết.

Bởi vậy nó cũng là một cái cho chúng ta có sự suy tư, chớ không phải là không suy tư, chớ không phải là đụng đầu mình cũng chấp vá lại này kia, nhưng mà cái vải mà mình chấp vá nó phải là vệ sinh chứ không phải là thiếu vệ sinh. Vì cái thân của chúng ta dễ bị bệnh, mà cái bệnh vi trùng rất nguy hiểm. Cái bệnh mà rối loạn thần kinh, nó không nguy hiểm đâu. Mà cái bệnh vi trùng, nó rất nguy hiểm bởi vì nó có một cái loài vật đục phá cơ thể của chúng ta. Nó làm cho cơ thể chúng ta sẽ bị hoại diệt trước khi chúng ta thành tựu sự tu tập. Mà cái loại trừ vi trùng trong thân

chúng ta rất khó, mà phục hồi chức năng của rối loạn của cơ thể chúng ta rất dễ khi chúng ta dùng thiền định. Còn loại trừ cái vi trùng trong thân chúng ta rất khó, dùng bằng sức tu tập trong thân chúng ta loại trừ rất khó. Ví dụ như bây giờ một người bệnh bị phổi vi trùng cóc, dùng cái sức thiền định, họ loại trừ cho nó ra được thì cái chuyện này cũng không phải là chuyện dễ. Nó khó lắm. Còn cái bệnh mà rối loạn cơ thể, chúng ta chỉ ngồi thiền là nó phục hồi, mau lắm.

Đó, phải hiểu được cái điều kiện cho nó rõ ràng. Cho nên vì vậy mà cái sự vệ sinh về cái y áo mặc của chúng ta, dù nó không tốt, không đẹp nhưng ít ra nó cũng phải vệ sinh. Bởi vì cái chỗ hiểu biết của chúng ta, kiến thức của chúng ta không thể nào như người xưa nữa. Chúng ta có hiểu biết rất nhiều, vì khoa học nó đã cho chúng ta biết có những loại vi trùng nó thể này, thể khác, tàn phá cơ thể chúng ta.

Vì thế nguyên lai phần tảo y cũng lấy từ vải gò má, người sau này muốn làm kiểu đó, nên lấy vải nguyên cắt rụng ra rồi may lại làm giống như y phần tảo. Nghĩa là mấy ông khát sĩ của mình, họ không có đi lượm vải ở ngoài đồng má được cho nên họ ra chợ họ mua tấm vải lớn về, 2 thước, 3 thước, 10 thước rồi họ cắt nhỏ nhỏ ra. Rồi bắt đầu đem mấy ông thợ may kết lại từng miếng, từng miếng nhỏ thành

cái y phẩn tảo theo kiểu của Phật. Nhưng mà cách thức này, theo Thầy thấy, thôi để tẩm vải đắp cho khỏe đi.

Bởi vì ngày xưa, những sợi vải, chim chóc, chó nó xé cái thầy ma nó ăn, nó rách tùm lum tà la đi thì bây giờ mới kết lại từng miếng nhỏ nhỏ vậy. Còn bây giờ máy ông này, vải lớn hồng để làm chi cho nó cực. Theo Thầy thấy tẩm vải cứ để nguyên đó mà đắp lên cho nó khỏe. Minh tu giải thoát tâm chứ đâu giải thoát ở tẩm vải. Nhưng mà đứng có trang diện cái tẩm vải đó, có hãnh diện ở trong tẩm vải đó. Tui là cái người mà mặc y phẩn tảo. Nhiều khi chúng ta thấy cái người mặc y như thế này, những cái miếng lớn này thì có người họ nói, thầy mặc y không xứng đáng. Thầy giữ gìn giới hạnh như vậy, phải mặc cái y bát hàm hàm, nó từng miếng từng miếng nhỏ là nó mới xứng đáng, đó là cái y phẩn tảo. Đó là sai rồi, bởi vì cái hình thức là nó như vậy, nhưng mà cái chuyện mình làm nó trật rồi.

Bây giờ nói, thầy phải mặc cái y mà lượm vải ở ngoài đồng, từng miếng nhỏ người ta quăng ra đó, mình mới kết lại để làm cái y thì như vậy là đúng. Còn bây giờ mình mua ngoài chợ cái tẩm vải quá bụi, cắt nhỏ ra rồi cũng làm như vậy, qua cái hình thức cho đó là cái y phẩn tảo. Thì những người sau này họ hay làm cái hình thức quá cho nên nó mất cái ý nghĩa của cái cái y phẩn tảo. Nếu đức Phật

còn tại thể, Ngài cũng bật cười. Nghĩa là thấy các sư mà mặc cái áo đó, Ngài cũng bật cười. Máy y phần tảo của máy ông làm khổ người ta không. Chớ làm sao mà nín cười được, bởi vì tui thì lượm từng miếng nhỏ tui chấp lại cho nó thành miếng lớn tui đắp. Còn máy ông miếng lớn máy ông lại cắt nhỏ ra máy ông đắp. Thành ra phải cười máy ông chớ sao.

Chọn cái hình thức phần tảo bên ngoài mà không chọn cái phần tảo ở trong tâm của mình. Nghĩa là ở đây các ông chọn cái hình thức phần tảo bên ngoài cái áo mà không chọn cái phần tảo ở bên tâm của mình.

Phần tảo có nghĩa là bỏ sạch đi, tảo có nghĩa là quét, quét cho sạch, thì mình mặc cái y thì mình quét hết rồi, thể mà ở trong tâm thì không quét. Phần tảo có nghĩa là bỏ sạch đi, lượm đồ bỏ của người ta bỏ mà mặc. Chúng ta cũng vì cái chỗ bắt chước mà không thấu cái lý mà tu hành, cho nên biến ra cái chỗ tu hành bằng cái hình thức cho nên nó không đúng cái cách của y phần tảo. Cho đến đây Thầy giải thích cái y phần tảo cho chúng ta thấy đúng cái nghĩa của nó. Cho nên nếu muốn mặc đúng, thì chúng ta nên đi lượm vải rách của mấy người thợ may, họ để thừa dư đó, chớ đừng có mua vải miếng lớn rồi cắt nhỏ ra thì đó là cái hình thức.

Mình đi xin những người thợ may, họ cắt vụn thiếu gì. Do đó mình kết lại mặc thì nó

cũng đỡ đi. Chứ còn đúng nghĩa của nó là phải đi lượm vải mà người ta chùi đít con họ, rồi họ quăng vô thùng rác. Còn cái vải mà người ta may á, người ta còn có chổi người ta dùng được. Máy người ở không đó, họ lấy vải vụn rồi họ lấy dầu ăn gì đó, họ chắm cho nó dính dính họ làm chổi quét nhà, nên vẫn chưa là đồ bỏ, vẫn còn dùng được. Cho nên mình xin đó thì họ cũng thương mấy nhà sư, họ cũng cho đó, chứ thật ra họ còn bán được, chưa có bỏ.

Đó thì chúng ta thấy, cái vật bỏ là cái vật mà người ta quăng ở trong cái thùng rác, hoặc là vải mà máy ông thợ máy mà họ lau tay, mà dầu dính vô dữ tợn, họ hết xài được, họ quăng đi mình lượm về mình giặt, mình đắp lên thì là y phần tảo thiệt.

Bởi vì đất nước của mình nó không có vải thầy ma, vải bó cho thầy ma quăng ngoài rừng, cho nên nó khó kiếm. Vì vậy mình cứ đi ra ngoài thùng rác, máy ông thợ máy mà vải ông lau tay, ông quăng, không dùng được nữa thì mình lượm về, giặt chút đi rồi kết lại cho được thành một cái y thì đúng nghĩa của phần tảo, của người ta bỏ. Thì trong sự tu hành nó phải đúng nghĩa của nó, chứ nếu mà không đúng nghĩa của nó, thì mình thành hình thức mất đi. Nên ở đây, Thầy nói, hiện giờ phật tử cúng gì mình có mình xài thôi. Chứ mình hồng ham thêm nữa, miễn là cái y mình đắp lành lặn thôi. Đừng nghĩ phải là miếng lớn, miếng

nhỏ này khác. Thì cái đó nó thuộc về hình thức, vì bây giờ mình đâu có kiếm vải thầy ma được mà gọi là phần tảo. Mình đi nhiều thùng rác bây giờ chưa chắc đã có rác, người ta chùi đít con người ta cũng đâu lấy giẻ đâu, người ta cũng lấy giấy rồi. Thành ra cũng khó tìm những cái vải bỏ lấm, hầu như là khó tìm cái vải người ta bỏ.

Xin quý thầy nghe một vị luật sư, Thánh Nghiêm giới thiệu cho chúng ta biết cái người xuất gia nó như thế nào. *Những người xuất gia của Phật giáo mỗi ngày càng đông, thể chất người xuất gia, có người thì tráng kiện, có người thì yếu đuối. Đặc tánh của người xuất gia có người thì can đảm, có người thì sống đạm bạc, cũng có người thì không chịu nổi phong sương, dãi dầu. Có người còn mang tạp khí tham cũng rất nặng, có người thì không xúc tích của cải nhiều, có người thì xúc tích của cải nhiều. Đó là luật sư Thánh Nghiêm có giới thiệu, so sánh cho chúng ta thấy, cái giới xuất gia của chúng ta hiện giờ, thì có người dãi gió phong sương thì được, có người thì chịu không được. Có người thì tâm tham vẫn còn, tạp khí tham vẫn còn, trong giới tu hành có người thánh thiện, có người yếu đuối... Chúng ta phải thấy rõ.*

Đây là lối luận của luật sư. Thầy xin xác định lập trình của tu sĩ đạo Phật. Nếu tu được thì lập hạnh thiếu dục tri túc. Nếu tu không

được thì đừng có đổ thừa thể chất này hay thể chất khác. Nghĩa là mình đổ thừa như luật sư Thánh Nghiêm thể chất của chúng ta như thể này thể khác, cho nên lần lượt rồi chúng ta phải tu tập bỏ cái này, bỏ cái khác. Lần lượt nghĩa là mình cũng xuất gia, thọ giới sadi, tâm tham còn, mình còn giữ chút ít tiền, đừng có giữ nhiều có cát mà cả triệu bạc, chỉ cần có vài trăm thôi, để cho có hữu sự, đi xe thì nó có. Bởi vì cái tạp khí của mình nó tham, thì mình còn cất giữ chút ít. Còn cái người yếu đuối, nay đau mai ốm, thôi thì giữ chút chút đi, để rồi đau ốm rồi hỏi xin ông thầy trụ trì lúc đó ông không có làm sao ông cung cấp cho mình được, nằm chịu đau sao nổi. Có người thích đạ bạc, có người không thích đạ bạc. Người đạ bạc, người ta thiếu dục thì nó cũng đỡ, người ta nằm cái giường không cũng được. Còn mình nằm cái giường không nghe nó lạnh quá, hồng được. Cho nên thôi cho ông này trải tấm ga hay gì đó chút. Hoặc là ông này hơi ốm, xương cấn, ông nằm cái giường không nghe nó hơi cấn thôi cũng cho ông miêng mút để cho ông nằm êm. Đó là những cái mà luật sư Thánh Nghiêm cho chúng ta biết, mặc dù ông không có nói ra, nhưng mà thầy hiểu ý của ông, giờ giới tu sĩ của mình có những loại như vậy đó, mình phải nói một chút để họ tu được. Nhưng mà sự thật ra, những người mà tu như vậy khó mà đi đến con đường giải thoát lắm, khó lắm. Bởi vì nếu mà tu được, lập hạnh

thiểu dục tri túc, còn không thà chết. Bây giờ nằm lạnh cần thì cần chứ không có thêm cái gì ở trên mặt giường hết.

Đó là chúng ta mới có sự quyết định, đi tìm cái chết để mà tìm cái sống, để mà giải thoát cái cuộc đời của chúng ta. Nếu tu không được thì đừng có đổ thừa thể chất thể này thể khác, đổ thừa không chịu nổi cái phong sương, đổ thừa tạp khí nặng. Những lối lí luận này là khéo che đậy để phá giới luật của Phật mà thôi. Bởi vì hầu hết người ta chỉ nhìn vào một số tu sĩ mà thôi, ví dụ 100 người mà toàn sống đúng cái giới hạnh của Sadi, người ta quá kính trọng. Mà 100 người, có 3 người sống đúng, cả lớp người không sống đúng, thử hỏi người ta nhìn cái số tu sĩ này ra làm sao. Đó là cái mà mình cứ bào chữa, bào chữa cho số này thọ Sadi hết. Mà cuối cùng, Sadi này là Sadi của thế gian chứ không phải Sadi xuất thế gian.

Cho nên mà nói Sadi thế gian thì tốt hơn là làm cư sĩ đi, tập luyện cho nó được rồi mới vô. Còn tập luyện không có được mà cũng vô làm tu sĩ nữa thì thôi. Cái tu sĩ này chắc là làm hư hại Phật pháp hết. Cho nên theo thầy nghĩ, quý vị còn sợ phong sương, chịu hồng nổi. Còn những cái tạp khí mà bỏ tiền hồng được, phải bỏ túi chút ít. Thì quý vị cứ ở trong cái lộ trình của người cư sĩ đi, chừng nào mình thấy bỏ được mình mới bước vô, còn chưa bỏ được thì

thôi. Chớ đừng có bước vô, mà người ta nhìn quý vị, người ta chê cười Phật pháp.

Đó là cái lý mà Thầy bàn ở trên cái giới của luật sư Thanh Nghiêm để mà giảm bớt cái giới luật, để làm cho nó nhẹ bớt. Một số tu sĩ mà tu như vậy, không lấy chỗ đó làm phiền hà. Nhưng riêng Thầy thì không được, đó là làm hư Phật pháp đi. Nhìn vô 1 số tu sĩ, 100 người, mà có 2,3 người giữ đúng giới thì người ta vẫn chê cả đám với nhau hết. Hoặc là thầy nói cho 50 người giữ giới, 50 người mà không giữ giới nghiêm túc vậy, thì người ta cho đó là hư hết, chứ người ta có khen được đâu, bởi vì có người vậy, kẻ khác là người ta đã thấy rồi.

Những hạng người này, có xuất gia mà cứ phạm giới thì tu hành tới đâu, tu mà đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời. Bởi vì đời người ta cất giữ tiền bạc rất nhiều, thậm chí người ta còn gửi ngân hàng, đó là đời thật đời đi. Còn bây giờ, mình cất giữ chi nhiều chỉ 5, 3 chục ở trong túi chi cho mắc công, nhiều khi đi giặt quần áo quên đi, vò nó nát. Tốt hơn đừng có cất thì đâu có vò nát. Cho nên không có thấy cái điều đó.

Thường đừng nên, đứng ở vị trí này, đứng ở vị trí của người cư sĩ mà trông vào vị trí người tu sĩ, nghĩa là chúng ta đứng ở vị trí người cư sĩ là chúng ta chưa có xả bỏ, mà chúng ta cứ ham vào để đứng ở vị trí người tu sĩ thì không có được. Phật giáo như vậy là

không có chấp nhận.

Vào tu mà sợ ăn ngày một bữa, sợ ngủ ít, sợ không được nói chuyện, sợ nắng, sợ mưa, sợ không được tiêu tiền, sợ mất hết tài sản, của cải, sợ xa nhà, xa vợ, xa con, sợ xa cha, xa mẹ. Thì cái tu hành mà sợ như vậy nó chẳng đi đến đâu. Nếu ai tu hành mà sợ những loại này thì như vậy thì xin lột áo tu sĩ trả lại cho Phật giáo đi. Để cho đạo của Phật nó được thanh tịnh, trong sạch. Nó phải thực hiện cái hạnh tri túc thiếu dục, chứ còn mình tu như vậy làm cho người ta thấy cái đạo Phật nó chẳng ra gì hết. Cho nên mình có sợ thì thôi mình đứng trong vị trí của người cư sĩ. Còn mình thấy rằng mình không có sợ những cái loại này thì mình hãy vào tu, mà mình giữ đúng cái hạnh thiếu dục tri túc, xứng đáng là người tu sĩ, buông xả, giải thoát dòng thế tục mới đáng là đệ tử của Phật.

Đây quý thầy nghe tiếp, một sự bào chữa cho tu sĩ phạm giới hiện tiền trong cái thế gian này, do đó đức Phật vì nhu yếu dần dần cho phép chúng tăng có chùa chiền, có tịnh xá, có tăng phòng, có xúc tích đồ cần dùng cho cuộc sống cũng như khai mở ra cho phép được tiếp nhận của cải tiền bạc. Cái câu này là sư Thánh Nghiêm nêu lên cho chúng ta thấy giới bốn của đức Phật có những câu như vậy đó. Cho nên Thầy đóng lại những câu này ở trong những cái giới bốn mà sư Thánh Nghiêm đã trích ra.

Vì đức Phật đã thấy dần dần cái pháp tu xuất gia nó khó khăn quá, nhất là cái giới sadi đó, dầm sương chạng nắng khổ sở, cho phép chúng ta được ở chùa chiền, tịnh xá, tăng phòng, cho nó kang trang, xúc tích đồ đạc, tiền bạc cho nó có ở trong chùa, dần dần cho tiếp nhận tiền bạc, của cải nữa. Cái điều này thật ra là cái lời nói phá giới rất là phạm. Ông Phật đã dạy mình là ông thầy rất thanh tịnh, mà giới luật thêm như vậy, coi bộ ông thầy này bớt thanh tịnh rồi, có nhà có cửa có tăng phòng, rồi xúc tích đồ đạc, của cải, rồi cuối cùng ông Phật cho tiếp nhận tiền bạc nữa thì ông thầy giới luật chấp nhận cho như vậy rồi, thì bây giờ tu sĩ của chúng ta thiệt là giống y vậy hết, nó không khác. Ông Phật nói cái làm liền. Nói bảo nó giữ gìn thập giới Sadi, thì nó còn lâu, mà nói như vậy thì mau đó mau đó, nó cất chùa liền, cất tịnh xá liền, xúc tích đồ vật đầy đủ ở trong chùa hết liền. Và đồng thời nó tiếp nhận tiền bạc, không phải tiếp nhận ít mà nhiều. Đó là cái hiện tượng mà chúng ta đã thấy được cái giới luật của Phật, cái lời mà ghi như thế này. Cho nên bây giờ người ta dựa vào cái này người ta nói người ta không có sai, người ta làm đúng là vì Phật đã dạy mà.

Cái câu kinh này dạy rõ ràng, trong giới luật của Phật có chế ra như vậy, bảo chúng ta vì có những cái cần dùng, vì dầm sương dãi nắng cho nên nó có sự khó khăn, từ đây đến

đó để sinh bệnh sinh tật, cho nên cho phép chúng tăng có chùa có tịnh xá, có đồ đạc. Rồi khai mở cho phép tu sĩ được nhận tiền bạc. Thì như vậy là nó tiêu từng giới luật hết rồi. Tức là bây giờ thập giới Sadi bảo không cất giữ tiền bạc, không có đồ đạc châu báu, không có chùa to tháp lớn, thế mà bây giờ vẫn là cho phép được. Thì như vậy chúng ta thấy ông Phật này ổng xây dựng ông thầy cho chúng ta mà bây giờ ổng sửa sao mà thầy, thấy từ hai chân ổng còn có một chân à. Thử hỏi ông thầy giới luật này ông đứng sao mà vững. Chắc chắn là ổng phải té.

Giọng luận điệu, già hàm, lẻo mép. Tự đặt ra những lời nói này mà dám bảo là Phật nói. Bởi vì ông thầy giới luật là ông thầy thanh tịnh, thì thêm bớt như vậy là một cái điều rất tội lỗi của đạo Phật. Bởi vì có cái hạnh nào mà chúng ta suy nghĩ ly dục ly bất thiện pháp, có cái hạnh nào mà hơn là giới luật của Phật, mục đích để làm chủ sanh tử là phải ly dục ly bất thiện pháp chớ, đó là một cái thiền định mà chúng ta cần phải đạt được. Thế mà qua những giới luật của Phật là mục đích giúp cho chúng ta không phải là cái hình thức, không phải vì giới luật mà giải thoát mà vì ly dục ly bất thiện pháp. Cho nên giới luật giúp chúng ta ly được cái đó để chúng ta đạt được cái sự giải thoát. Mà bây giờ chế ra như vậy, chúng ta làm sao ly, ly gì, ông này ổng có cái chùa rồi

làm sao ông ly được. Tối ngày ông lo ông quét chùa rồi, thành ra ông làm nô lệ cho cái chùa rồi. Rồi bây giờ ông lại có tiền bạc của cải rồi sợ ăn trộm, ăn cắp vô lấy mấy cái máy của ông làm sao, cho nên ông ngủ cứ chập chờn chập chờn, hồng dấm ngủ. Như vậy ông có giải thoát được đâu. Rồi bây giờ ông có tiền bạc nữa, ông gửi ngân hàng, rồi ông lo ngân hàng không biết nó có sập tiệm không. Đó những nỗi lo của những người tu sĩ kiểu đó thì Thầy thấy, bị trói hết rồi. Vì vậy chúng ta thấy nổi khổ, người ta phá giới bằng những câu nói đó thì ông này ông có ly được không, ông ly không được thì có tu ngàn đời của ông cũng có nhập được Sơ thiên không, mà không nhập được Sơ thiên làm sao ông nhập được Tứ thiên. Đó, mục đích chính của đức Phật là nhắm vào cái chỗ ly dục ly bất thiện pháp, mà trong khi đó chúng ta sống cái đời sống không ly thì làm sao mà chúng ta ly được. Cũng như giờ chúng ta ăn một ngày ba bữa, thì chúng ta đâu có ly được. Mà ăn còn biết ngon thì chúng ta cũng chưa có ly được, mặc dù chúng ta ăn một bữa, chúng ta còn thấy muốn ăn ngon là chúng ta cũng chưa có ly được đâu. Ly dục nó phải hiểu được cái dục, còn mình thích ăn ngon là còn dục rồi. Phải hiểu như vậy, mục đích của Phật dạy chúng ta ly dục, ly bất thiện pháp và ác pháp thế mà chúng ta không làm được, không sống được, chúng ta lại chế ra như vậy, chúng ta thấy làm sao đúng giới luật của Phật được.

Cái chỗ đó làm sao chỗ ly, chỗ đó là cái chỗ lia. Họ tưởng chế như vậy rồi sống rồi giữ gìn giới luật, đâu có được. Ly là ly mà hồng ly là thôi chứ, làm sao mà được cái này. Có hiểu như vậy thì quý thầy mới thấy cái luận điệu già hàm lẽ mép của cái người sau, họ mới đặt ra, họ mới nói là Phật nói. Vì Thầy xét hết tạng kinh, Thầy đọc hết tạng kinh không thấy Phật có nói câu nói này, mà sao ở trong giới bốn lại có lời câu nói này. Đặc biệt, kì cục vậy.

Có lẽ là khi mà phân chia hai cái bộ phái thì chắc chắn là mấy ông muốn cất giữ tiền, cất giữ của cải tài sản gì đó, hoặc là đi lang thang cũng cực khổ, dầm sương chạng nắng. Thôi mấy ông cũng chế ra có chùa có tịnh xá này kia mình ở một chỗ cho yên, để khỏi phong sương, dãi nắng dầm mưa. Cho nên các ông đặt ra cái này gán cho ông Phật. Thì các thầy thấy người sau họ cũng khôn ngoan khéo léo mà gán cho Phật đủ mọi cái điều. Thành ra ông Phật mình mâu thuẫn quá, trước thì nói như vậy, sau thì nói khác, thành ra không có làm sao mà tin được.

Bây giờ thời đại hiện tại của chúng ta lại có thêm biết bao nhiêu là giới sư, luật sư. Nói cái kiểu như vậy thì rất nhiều, họ luận cái kiểu như vậy thì rất nhiều. Chớ không phải chỉ một cái ông luật sư đó nói như vậy đâu, đây là ông Thánh Nghiêm ông nói cho chúng ta thấy, những cái bộ luật mà đã có những cái câu nói

như vậy, để chúng ta biết rằng nó đúng hay là sai. Mà trong những cái bộ giới luật, bao nhiêu là luận sư, người ta luận kiểu này, kiểu nọ để mà phá giới rất nhiều chứ không phải không có.

Thì lúc bấy giờ mà luận như vậy chúng ta mới nghĩ rằng, hiểu biết đúng là ly dục ly bất thiện pháp, nó phải nương vào giới luật đúng mới có ly được. Mà cái giới luật mà sai thì không thể nào ly được. Vì vậy, khi mà Phật pháp có những cái luận đó nó xen vô thì Phật pháp còn gì không, không còn gì hết. Chỉ là những người chạy theo danh lợi, sắc, thực, thù đặt điều cho Phật nói, Phật cho phép. Những cái luận sư sau này, họ không căn cứ vào giới kinh mà căn cứ vào giới bổn, thấy ghi những cái lời của Phật nói, cho phép như vậy như vậy, là họ tin theo thôi. Bởi vì, luật sư họ đâu có hiểu, giới kinh là phương pháp tu, họ đâu có ở trên giới hành mà họ hành, họ chưa chứng đạt. Họ chỉ ở trên giới bổn mà nghiên cứu, do đó, họ dựa trên những bản kinh giới họ cho đó là đúng, không dám nghĩ đó là sai. Bởi vì Phật cho phép mà, đâu dám nghĩ sai được. Mà cứ dựa vào giới bổn. Giới bổn đâu phải là chỗ tin cậy được của chúng ta, xin quý vị phải sáng suốt, nhận xét cho phân minh, đừng dựa vào người xưa cho là đúng, rồi theo đó mà luận thì sẽ sai hết.

Đạo Phật vốn đem lại sự giải thoát chân

thật cho mọi người, chỉ có mục đích là buông xả, ly dục ly ác pháp, mà không xả lại còn xúc tích thêm thì thử hỏi có đúng đường lối tu hành giải thoát của đạo Phật không. Đây quý thầy nghe một đoạn kinh giới của các giới sư. Nhân vì tiền tệ là tài sản vật chất của nền văn minh nhân loại. Nó có thể làm môi giới cho ...



BẢNG SỐ 32:

Mục lục

1. Đời sống thiếu dục tri túc, ly dục, ly bất thiện pháp.
2. Thầy giảng giải về sự tu tập của thầy Thiện Thuận.
3. Thầy giảng về đặc tướng và bài kinh khu rừng.
4. Giới bốn - thiếu dục tri túc (tiếp tục).
5. Sadi trong tăng đoàn.
6. Thầy trả lời câu hỏi của thầy Thiện Thuận



1. Đời sống thiếu dục tri túc, ly dục, ly bất thiện pháp

Nhưng trong nhà thí chủ thì không thể là một cái tiệm buôn vải, tiệm buôn lương thực, xưởng chế tạo đồ dùng và nhà thuốc. Giả sử có mở cái tiệm cũng không hoàn toàn có đủ các cái thứ này. Nếu như mà hoàn toàn đủ nữa đi nữa thì khi đem phẩm vật mà cúng dường cho người xuất gia, cũng chưa ắt là thích hợp với nhu cầu với người xuất gia. Do đó, sự nhận lấy tiền tệ đối với người xuất gia

thì không phải là tuyệt đối cấm ngăn được.

Đó thì mấy ông luận sư họ luận như vậy đó. Nghĩa là bây giờ cho một cái người cư sĩ đó đó, họ có cái tiệm kê là siêu thị bán đủ thứ hết á, mà đem lại cúng dường cho cái ông thầy thì cũng chưa chắc là đúng cái nhu cầu của ông ta được. Đó, họ luận như vậy đó. Cho nên cái sự mà cấm mà không có cất giữ tiền bạc á, thì không có ngăn cấm cái điều đó được là vì để cho cái nhu cầu ông ta muốn gì đó, cần thiết gì đó thì ông ta mới có tiền ông ta mua, thì ông ta sắm mới đúng.

Thì như vậy rõ ràng là những cái luận như thế này thì Thầy thấy thiệt là nó phá Phật pháp hết, hết tận cùng. Bởi vì mình có tiền á, thì mình chạy theo cái tâm nào các thầy biết không? Mình nói cái nhu cầu của mình chứ cái tâm tham của mình chứ nhu cầu gì. Mình thiếu dục, bây giờ mà đau không có thuốc á, thì mình thiếu dục mình cần gì. Mình đã biết thọ là vô thường rồi, nó đâu có thật. Cho nên mình đâu có sợ, còn cái người mà không thấy nó vô thường thì mới sợ chết. Cho nên vì vậy mới giữ tiền để chạy mua thuốc uống, còn cái người mà không sợ chết rồi, thấy đúng nhân quả rồi thì người ta đâu có ngại. Khi đau mà nếu mình có phước thì có người mang thuốc đến mình uống à, mà mình thiếu phước thì bây giờ có đau cách gì, có chạy cách gì, có xin tiền cách gì đi nữa

cũng chạy bậy bạ thuốc ,cũng chưa chắc đã hết bệnh. Bởi vì cái nghiệp của mình mà.

Cho nên có nhiều người chạy tùm lum đủ thứ ông thầy hết mà hồng hết bệnh. Còn có người, người ta đau, người ta chạy cái đúng ông thầy liền hết bệnh liền, đúng thuốc đúng thầy. Còn mình chạy tùm lum đủ thứ hết mà không hết. Tại vì cái nghiệp của mình phải trải qua cái thời gian bao nhiêu ngày đó để trả cho hết cái nghiệp đau khổ đó. Cho nên có người thì uống ba bốn tháng, có người thì uống viên thấy hết. Đó, thì các thầy thấy cái nghiệp của nó, nó có một cái thời gian để mà trả chứ không phải mà lật đật mà được, cho nên ở đây chúng ta nghĩ một cái bệnh là cái thân của chúng ta là phải có một cái nhu cầu tiền bạc để mình mua thuốc để mình trị cho nó mau hết. Chưa chắc đã là trị mau hết đâu, phải hiểu nó còn trầm kha, nó kéo dài cái khoảng thời gian mà trả nghiệp, thì có tiền cũng vậy mà không tiền cũng vậy chớ đâu phải là có tiền mà nó giải quyết được cái đó được đâu.

Đọc đoạn luận phá giới này của các luật sư, Thầy nghe cái mùi hương danh lợi nó bắt đầu nơi đây, bay nực nồng và bay lan rộng ra khắp thế giới hiện nay. Cái mùi hương này mà giới tu sĩ Phật giáo bây giờ tu hành nó mới chẳng ra gì. Bởi vì nó có trong những cái lời mà luận thế này á, cho nên các vị tu sĩ

chúng ta phạm giới mà chúng ta đâu có biết rằng cái giới luật của Phật là ly dục, ly bất thiện pháp. Cho nên, chúng ta đâu có nghĩ. Chỉ cần thấy mình được cái lời nói này, mình không có phạm là mình thấy khỏe rồi, thì mình cứ tu lần lần rồi đây nó cũng tới. Thấy Phật là thành Phật rồi đâu còn gì mà phải sợ mà phải ly dục. Nhưng mà không ngờ chính cái chỗ mà không ly á, mình tưởng là thấy ông Phật nhưng mà sự thật ra ông Phật đâu có tới với mình.

Bởi vì cái tâm mà chưa ly dục, nó còn phàm phu thì ông Phật ông làm sao ông hiện ra với mình được. Ông là thanh tịnh rồi, còn mình thì quá ứ trước, trong khi tay thì còn nắm tiền, thì ông đâu dám tới với mấy cái ông nắm tiền, nắm tiền đây rồi mai một ông nói tui ăn cấp tiền của ông làm sao. Ông Phật thì thở nào đến giờ ông đâu có ăn cấp, thế mà cái ông cầm tiền á, thì mai một ông mất ông mới đổ thừa ông Phật. Thì ông Phật bây giờ chỉ có nước nhẩn mà làm tỉnh mình chịu ăn cấp tiền thôi chứ làm sao, cho nên ông Phật ông đâu dám lại gần mình. Vì vậy cho nên cái tâm mình, mình nói mình thấy Phật, chứ sự thật ra mình còn cất giữ tiền á, thì ông Phật không có dám tới với mình đâu. Cho nên thấy cái đó là tướng của mình chứ không phải là ông Phật thật. Ông Phật thì phải ly dục ly bất thiện pháp tay

không cất giữ tiền đó là mới đúng cách của nó, đúng cách của đạo Phật.

Đó là người tu sĩ chấp nhận thiếu dục tri túc. Mà muốn có tiền đổi chác theo nhu cầu ham muốn của mình thì làm sao là tri túc thiếu dục được? Nghĩa là có tiền làm sao mình tri túc thiếu dục được đây, Thầy nói tri túc hồng nổi. Mà không có tiền á thì mình nói là cam chịu đó tức là mình mới thấy biết đủ, ít muốn, biết đủ rồi. Còn người cư sĩ họ có quyền sử dụng tiền bạc thì muốn mua sắm thứ nào lại chẳng được mà chẳng có. Nghĩa là họ bây giờ họ là người cư sĩ mà, họ có quyền cất giữ tiền bạc mà, cho nên họ muốn mua thứ nào cũng có hết, nghĩa là chợ bán ở cái chỗ nào, có thứ gì họ đến họ mua cũng được. Thì bây giờ họ muốn cúng dường cho ông thầy đó, cái nhu cầu cần thiết cho ông thầy đó thì họ chỉ cần bỏ tiền ra. Họ biết bây giờ là ông thầy đó cần thuốc uống nè, mà thuốc này là nhức đầu nè. Thì họ chạy ra cái tiệm thuốc đó, họ mua đi, họ đem về họ cúng dường cho ông thầy đó. Thì không phải là hợp với cái chỗ mà cái nhu cầu của ông thầy đó cần không. Chứ cần gì mình phải cất tiền mình chạy ra tiệm thuốc mua thuốc. Thì cái đó là cái sai.

Cho nên bây giờ, thí dụ như bây giờ mình đau bệnh, thì mình đến mình xin cư sĩ, bây giờ mình bị bệnh gì thì mình nói, bây giờ tôi

nhức đầu này kia, xin cư sĩ cúng dường cho tôi ít viên thuốc nhức đầu. Thì người ta sẽ bỏ tiền ra người ta mua người ta cho mình. Hồng lễ thấy người đau bệnh mà là người tu, người ta làm ngơ sao, người ta không cho. Nhưng mà mình đâu có làm sao mình có quyền mà sử dụng được, cho nên mình đâu có muốn mua thuốc tốt, thuốc xấu được. Họ có tiền ít thì họ ra họ mua mấy viên thuốc aspirin đồ bậy bạ, còn hể họ có kha khá, họ mua mình những cái viên thuốc mà nó đắt tiền hơn. Thì do đó là tùy cái người cúng dường, mà cũng tùy cái phước báu của mình thôi. Cho nên đó là cái chỗ mà phước báu của mình nó rất rõ. Thí dụ như người mà cúng dường mình thuốc tốt thì mình uống mau nó mạnh. Còn người cúng dường mình thuốc xấu thì nó lâu hết, nó uống nhiều, thì cũng vậy thôi. Đó là mình trả cái nhân quả của mình.

Còn những cái vật phẩm mà họ cúng dường như thực phẩm hay y áo của chúng ta thì cái người cư sĩ họ có quyền họ mua đồ xấu, đồ tốt họ cúng dường mình được. Còn mình có tiền thì mình nghĩ sao...Nếu mình có tiền và cất giữ thì mình sẽ lựa đồ tốt, thuốc tốt mà mua thì đâu còn gọi là thiếu dục tri túc nữa. Thiếu dục tri túc là ít muốn biết đủ, nhưng nếu muốn sống đúng hạnh thiếu dục tri túc thì phải không cất giữ tiền

bạc. Tại sao vậy? Tại vì đó là hạnh của người tu sĩ, không để các pháp sai khiến mình. Nói một cách cho rõ ràng hơn là không làm nô lệ cho các pháp. Hay nói một cách cụ thể hơn nữa là để cho các pháp không sai khiến tâm mình. Nói như kinh sách Đại Thừa là không để các pháp dính mắc tâm. Nhưng ở đây không phải là Đại Thừa nói suông mà là lập hạnh sống thiếu dục tri túc, để các pháp không dính mắc tâm.

Vì tâm không dính mắc các pháp, tâm sẽ ly được dục, ly được ác pháp. Do đó mà con đường tu tập sẽ đạt được kết quả giải thoát. Phật dạy tri túc thiếu dục là để ly dục ly ác pháp, nhập sơ thiền. Một thứ thiền rất là cao quý của đạo Phật, làm cho tâm được giải thoát không còn tái sinh luân hồi. Một pháp môn cần thiết cho người tu sĩ sống đúng phạm hạnh giải thoát của đạo Phật. Phần đông hiện giờ các thầy không lập hạnh này nên tâm chạy rong theo các pháp, tâm càng lúc càng sa đọa, sống theo kiểu thế gian, dục lạc, họ đang sa đọa xuống địa ngục mà không hay biết. Thật là đáng thương.

2. Thầy giảng giải về sự tu tập của thầy Thiện Thuận

Hôm nay thầy Thiện Thuận có thuật lại công phu tu tập của mình để quý thầy rút tía kinh nghiệm tu tập cho chính xác hơn...thì tức là chưa đúng cái trạng thái của tứ thiền.

Vậy thì chúng ta thấy cái âm thanh và cái thọ là hai cái đối tượng của cái định mà Tứ thiền. Nếu hai cái này dừng mà cái tâm của chúng ta còn tỉnh, rất là tỉnh táo ở trong cái trạng thái mà hai cái sự hoạt động này dừng mà tỉnh táo thì đó là lúc bấy giờ chúng ta mới nhập Tứ thiền. Mà muốn nhập Tứ thiền thì điều kiện là chúng ta phải phá âm thanh trước rồi sau đó chúng ta phá cái thọ, hoặc là đồng thời chúng ta phá thọ và phá âm thanh. Bởi vì cái âm thanh phải phá trước thì chúng ta mới có thể phá cái thọ dễ dàng. Mà nếu mà phá cái thọ trước á, thì cái thời gian chúng ta phải ngồi dài ra, nó mới đặng cái thọ. Và cái thọ nó có cái khó là vì thời gian ngồi dài ra thì nó có quen, nó quen thì nó giảm bớt cái thọ và đồng thời thì chúng ta cứ tăng lên dài thì thời gian ngồi quá dài thì cái sức của chúng ta sẽ mòn mỏi.

Còn phá âm thanh á, thì luôn luôn lúc nào ở bên ngoài cũng có thanh trần cho nên nó thường tác động làm cho cái nhĩ thức của chúng ta nó cứ chạy ra ngoài mà không chịu bám vào trong. Mà nhĩ thức là một phần sáu thức của cái sắc thức, cho nên cái nhĩ thức mà đi ra ngoài nghe âm thanh á, thì tất cả các cái thức kia nó đều duyên theo đó mà ra, do vì vậy đó mà chúng ta không nằm yên được trong tứ thiền. Cho nên Phật nói phải là thiện xảo, an trú ở trong định. Thiện xảo,

an trú. Bây giờ mình thiện xảo mình nhập được, tức là các hành nó ngưng, nhưng mà mình không an trú được, thì cái khéo léo mà an trú cho được á là phải rất thiện xảo, mà rất thiện xảo thì chúng ta phải biết âm thanh là phải ngưng bật, chứ không để âm thanh nó tác động thì chúng ta bị bung ra liền.

Chúng ta phải hiểu nhĩ thức, nhĩ căn, rồi nhĩ trần, thì đó là ba cái điều kiện mà nó tác động nó thành ra một cái động của...nó làm mất cái định nó thành ra cái động vì vậy mà chúng ta phải phá âm thanh trước. Đó thì chúng ta thấy, tất cả những cái trạng thái như hiện tượng chói sáng, này kia khi mà chưa nhập được tứ thiền á thì nó còn ở trong cái trạng thái từ nhị thiền cho đến tam thiền thì nó phải có những hiện tượng. Bởi vì hoàn toàn khi mà nhập tứ thiền, hơi thở ngưng nghỉ thì hoàn toàn nó thanh tịnh, nó không còn có trạng thái gì hết. Chỉ khi nào mình muốn dùng hào quang là mình thể hiện hào quang. Ở trong tứ thiền á, mình bảo rằng cái thân này phải phóng ra ánh sáng như mặt trời là nó phóng ra ánh sáng như mặt trời. Chớ không phải là tự dựng nó phóng ra.

Còn bây giờ tự dựng mà thấy sáng á thì đó là cái hiện tượng của ở trong cái trạng thái của nhị thiền và tam thiền, do cái sắc tướng nó hiện ra, nó làm cho chúng ta thấy

như vậy chứ nó không phải là cái chỗ mà chúng ta sử dụng ánh sáng. Cũng như bây giờ chúng ta bảo là cái đầu nè, phải phóng hào quang ra, ánh sáng ra, mấy màu, 5 màu, 10 màu thì nó cũng phóng ra 5 màu, 10 màu. Đó là chúng ta nhập ở trong tứ thiên, từ đó cái thân định trên tâm, tâm định trên thân. Chúng ta muốn như thế nào thì nó sẽ thực hiện như thế này. Đó thì trong cái sự tu hành chúng ta phải biết tự đứng ở đâu mà hiện ra một cái hình ảnh hoặc là cái gì đó thì chúng ta phải biết rằng trên cái quăng đường mà chúng ta đi vào 4 thiên này á, từ nhị thiên đến tam thiên nó mới có cái này. Mà từ tam thiên đến tứ thiên thì nó hết rồi, nó không còn có những trạng thái này nữa, thì mới gọi là tứ thiên. Cho nên bây giờ cái hơi thở ngưng nghỉ đó, nó cũng ngưng chứ không phải không ngưng. Nhưng mà nó cũng có một phần là bị cái tướng của chúng ta trong cái khoảng mà chưa có ra hết tam thiên, cho nên nó vẫn còn cái bị che lấp.

Thầy giải thích như vậy để quý thầy chuẩn bị cho mình biết rằng, mình thấy nó ngưng chứ chưa hẳn là đã ngưng, vì nó khi mà vào cái định của...cái quăng đường mà đi trên cái khoảng mà đi vào tam thiên để ly các hỷ, ly hỷ hết á, thì chúng ta dễ bị cái tướng của chúng ta gạt gẫm chúng ta. Cho nên âm thanh vẫn còn tác động mà, âm thanh vẫn

còn tác động thì tức là chứng tỏ rằng chúng ta vẫn còn ở trên cái quăng đường của thính trần rồi, mà của thính trần thì tức là quăng đường của nhị thiên, tam thiên rồi chứ chưa phải là từ tam thiên đến tứ thiên được. Nếu từ tam thiên đến tứ thiên thì chắc chắn là cái tụ điểm của chúng ta, cái nơi mà 6 cái thức của chúng ta nằm vững chắc á thì chắc chắn là nó bám rất chặt rồi, nó không còn di động được, nó không còn chạy ra ngoài được.

Còn về âm thanh con vẫn còn nghe, con không tìm ra câu nào để ám thị, tức là để hướng tâm, như lý tác ý đó cho chấm dứt âm thanh được. Con chỉ dùng câu: "Âm thanh không thật, tâm bất động trước âm thanh". Ở đây cái câu trạch pháp này nó chưa có đúng lắm là tại vì chúng ta thấy nó không thật. Là nó do cái chỗ không thật đó thì chúng ta quán cái chỗ mà vô lậu, để chúng ta không bị cái âm thanh nó cám dỗ, chớ không phải là âm thanh không thật. Vì âm thanh là thính trần, thính trần nó mới tác động cái nhĩ thức của chúng ta, nó mới làm cho chúng ta có dính mắc vào đó, mới nghe ra tiếng động, do đó cái thính trần nó không phải ở chỗ này, không thể nào mà dùng câu trạch như vậy, chưa đúng. Cho nên khó mà phá được. Tâm bất động trước âm thanh, tâm bất động tức là nhĩ thức bất động trước âm thanh. Nhĩ thức bất động thì làm sao nó

bất động được. Cho nên bây giờ nó tác động ra ngoài, nó làm sao bất động được. Cho nên mình phải hướng tâm nó: *“nhĩ thức, kêu cái tên nó, bởi vì cái nhĩ là cái lỗ tai mà thức là cái biết của cái lỗ tai, cái biết của lỗ tai phải bám cho thật chặt vô cái tụ điểm”*. Đó, phải nhớ cái câu ám thị như vậy thì nó bám chặt vô cái tụ điểm thì nó nằm đó nó không có chạy ra ngoài. Cho nên do đó nó không nghe. Âm thanh thì mặt ngoài nó tác động vô, nhưng mà nhĩ thức nó bám chặt trên cái tụ điểm thì nó không còn nghe nữa.

Đó thì phải hiểu như vậy là chúng ta dùng âm thanh thì nó không thật. Thì như là mình dùng cái quán để cho mình thấy các pháp là không thật thôi. Thì đó là cái pháp quán để cho nó phá cái tâm vô lậu của mình khỏi dính mắc chớ không phải là cái chỗ mà bị âm thanh tác động. Nhưng mà âm thanh thì thường xuyên tác động, cho nên âm thanh gọi là thanh trần.

Bởi con nghĩ âm thanh là tiếng bên ngoài mình nghe mà ám thị cho tâm không chạy theo là được. Nghĩa là nó có cái lực, cái lực của âm thanh nó tác động cho cái nhĩ căn của mình nó nằm không yên. Cũng như cái thọ nó tác động cho cái tâm của mình, cái thân thức của mình nó nằm không yên. Cho nên nó mới nhảy xuống cái chỗ đau mà nó thấy đau. Cũng như nó chạy ra ngoài để

nó đón, nó nghe âm thanh, vì vậy mà âm thanh nó tác động vô mà nó nằm không chặt thì buộc nó phải nghe.

Còn bây giờ nó bám chặt á, nó chỉ nghe trở lại cái gì thì lúc bấy giờ chúng ta phải dùng cái câu pháp hướng để cho bắt đầu tập trung nó phải nghe cái gì, thí dụ như bây giờ phải bắt buộc nó: “nhĩ thức, phải nghe cái hơi thở”. Khi mình còn thấy cái hơi thở, bắt buộc nó phải bám chặt cái tụ điểm nghe hơi thở, không được nghe ra ngoài thì nó có cái đối tượng để nó nghe. Cho nên nó không nghe ra ngoài. Còn nếu mà để cho nó nằm không không, nó nằm ở trên đó thì khi có tác động nó phải nghe. Vì nó còn đang hoạt động chứ chưa phải là nó ngưng.

Nhưng xin thầy giúp cho con trạch pháp một câu để phá âm thanh, không còn nghe nữa để con dựa vào câu đó mà xem thử đặc tướng của con, của nhĩ căn con là hợp với câu nào. Thầy sẽ cho một câu ám thị, cái câu mà hướng tâm đó để mà như cái lý mà tác ý, mà nhắc cái nhĩ thức của mình.

Còn về phần giác ngủ, thì kết quả rất tốt, con đặt niệm trước mặt bằng câu: “hãy sáng suốt lên, niệm liên tục”, rất kết quả. Nghĩa là nhắc nó hãy sáng suốt lên tức là pháp hướng là cái câu như vậy, cái câu đó phù hợp với cái đặc tướng của mình. Riêng những người khác thì có thể không thể dùng

câu đó được, còn riêng con thì con dùng câu đó nếu mà thấy có hiệu quả thì nên áp dụng nó hàng ngày để cho nó sáng suốt mà luôn luôn lúc nào cái thân nó ngủ, mà cái tâm nó tỉnh táo, tỉnh thức. Và câu này nó cũng làm cho con rất tỉnh thức vì vậy mà con phá được cái tâm sắc dục của mình, làm cho nó rất là có hiệu quả. Con huấn luyện, và khi ngủ thời gian thuần thực thì sẽ tỉnh thức toàn bộ giấc ngủ.

Đây là phần trình bày của thầy Thiện Thuận trong cái thời gian rất ngắn gọn mà cũng có nhiều kết quả của sự tỉnh thức của mình. Ráng cố gắng tu mà phá được cái ngủ của mình á. Ở đây Thầy xin nhắc lại cái ngủ rất khó chớ không phải dễ, có khi thì thấy nó giảm bớt, có khi thì thấy nó hết rồi, có khi thì trở lại nó tái đi tái lại rất nhiều lần. Cho nên chúng ta phải bền chí mà tập luyện nó thì nó mới có tỉnh thức thật sự. Nếu mà chúng ta tập quá nhiều thì nó lại mệt mỏi thì nó lại bị hôn trầm, bị thùy miên nhiều nữa. Cho nên cái này rất khó vì vậy mà quý thầy tập từ từ, tỉnh tới mức nào chúng ta giữ mức đó chúng ta tiến dần tới. Giờ phút nào mà chúng ta đã qui định, thì khi mà nó có buồn ngủ thì chúng ta nhất định là không cho ngủ, phải tìm mọi cách mà phá cho được. Chớ không được để cho nó gục tới gục lui. Nó rất khó, đi mà chúng ta cũng ngủ đó chứ

không phải, động thân mà nó vẫn ngủ đó.

Nó làm cho lơ lơ lơ lơ.

Đây là Thầy cho một cái câu pháp hướng để phá âm thanh. Âm thanh là pháp trần, tức là thính trần đó. Muốn phá âm thanh thì nhĩ thức phải bám chặt vào tụ điểm. Cho nên Thầy dạy tụ điểm tức là cái niệm lực đó, để tạo thành cái tụ điểm. Một người mà chưa có nhập thiền định gì hết, nhưng mà người ta bám chặt tụ điểm phá âm thanh và cái cảm giác thọ không có thì người ta chưa nhập Tứ thiền, tức là hơi thở chưa ngưng á mà vẫn là có thể nói người ta nằm ở trong trạng thái tứ thiền rồi. Cho nên cái niệm lực mà tạo thành cái tụ điểm á, nó rất là quan trọng. Cho nên trong cái giai đoạn mà ổn định hơi thở, cái thứ nhất là chúng ta ổn định cái hơi thở bình thường, để khi mà chúng ta xuất định ra thì cái tâm chúng ta biết cái hơi thở bình thường mà trở về đó. Thì đời sống chúng ta vẫn phục hồi hoàn toàn là một cái người rất là tỉnh táo, sáng suốt chứ không phải là vô phân biệt.

Còn trái lại khi mà chúng ta tu cái giai đoạn ổn định hơi thở thứ hai đó, là một hơi thở dài rộng, chậm để có sức gom chúng ta vào một cái điểm nào đó ở trên thân chúng ta. Nhưng mà bất kì cái chỗ nào ở trên thân chúng ta không có thể mà tập trung tạo cái tụ điểm tốt nhất mà chỉ có ở cái chỗ nhân

trung, lỗ mũi của chúng ta là cái chỗ tốt nhất. Vì cái tụ điểm nó rất là nguy hiểm, đặt nó chỗ nào đó thì nó sẽ sanh ra các tướng. Các tướng đó nó sẽ ảnh hưởng đến cơ thể mà làm rối loạn cơ thể chúng ta. Cho nên chỉ có đặt tại chỗ nhân trung giữa hai cái lỗ mũi thở ra thở vô là tốt nhất nó không làm cho chúng ta khốn khổ hoặc không làm chúng ta có những cái trạng thái bệnh.

Và khi mà sáu cái thức của chúng ta bám chặt được trong cái tụ điểm đó á cũng như là sáu con vật bị cột chặt cho nên nó chỉ còn nước mà nằm yên đó mà chịu chờ không còn lôi kéo ở đâu được. Còn cái tụ điểm của chúng ta mà không chặt á, thì sáu con vật này nó lôi nó kéo, nó làm cho văng cái cây cọc đi, con nào nó mạnh nó kéo đi theo cái hướng của nó. Muốn bám chặt vào tụ điểm, phải như lý tác ý. Đúng như cái lời Phật dạy, là phải như lý tác ý, thì cái câu trạch pháp của Thầy để giúp cho thầy Thiện Thuận theo cái câu này mà tu tập. Nếu mà cái tụ điểm chưa có bám chặt được á, thì nên tạo lại cái tụ điểm cho chặt. Nghĩa là phải tạo cho chặt, tâm bám cho thật chặt ở trên cái điểm, không được lúc điểm chỗ này lúc điểm chỗ khác thì cái tâm nó theo cái điểm di động đó mà nó dễ tác động ra ngoài, nó sẽ chạy đi. Còn một cái chỗ thì sau đó nó quen rồi, nó nằm yên đó nó không có

tác động ra ngoài. Cho nên chúng ta dùng cái pháp hướng mà chúng ta nhắc cái tâm thì chúng ta sẽ đạt được cái kết quả. Đây là câu trạch pháp: *“Nhĩ thức phải bám chặt tụ điểm, không được nghe ra ngoài phải nghe hơi thở, phải nghe động dụng trong thân”*, đó mình bắt nó gom vô chứ không có được cho nó chạy ra ngoài.

Câu trạch pháp này thầy Thiện Thuận nhớ về dùng thứ coi nó có đúng với cái đặc tướng của mình không. Nếu nó đúng thì nó rất hiệu quả, nếu nó chưa đúng, nó còn nghe âm thanh á, thì tìm cách để cho nó phù hợp với cái đặc tướng của mình. Thì mình cũng phải dùng cái nhĩ thức hay là cái ý thức của mình. Ý thức thì nó có cái sự điều khiển coi như là nó chung ở trong cái đó hoặc là dùng cái tâm thức nó chung cho sáu cái thức của mình. Thì cái đó là tùy theo cái đặc tướng mà đặt cái tên cho nó đúng để chúng ta kêu nó thì nó sẽ quay trở lại. Còn nếu mà chúng ta đặt sai cái tên nó, kêu nó nó không có quay trở lại. Nó phải đúng

Đó thì như vậy là qua cái phần mà trả lời cho thầy Thiện Thuận, đến đây là xong.

3. Thầy giảng về đặc tướng và bài kinh khu rừng

Hôm nay thầy nhắc thêm cái phần này

nữa là vì trên bước đường tu hành chúng ta cũng có rất là nhiều cái khó khăn. Là vì qua cái đặc tướng của mỗi người cho nên khi mà chúng ta tu một mình, nhiều khi chúng ta xét qua cái đặc tướng của người đó, nó không có đủ cái kinh nghiệm mà xét. Cho nên cần phải có một bậc thầy có kinh nghiệm rồi người ta theo dõi cái đặc tướng của mình mà người ta hướng dẫn thì nó rất dễ. Do cái bài kinh mà khu rừng ở trong kinh Trung Bộ á thì Phật dạy thì chúng ta tìm cái chỗ ở để mà chúng ta tu tập cho được. Rồi sau đây, bây giờ cái bài này nó cũng là cái bài kinh khu rừng mà kế tiếp khi mà chọn được cái chỗ ở rồi thì chúng ta phải chọn một vị thầy mà người đó phải có những cái kinh nghiệm của bản thân của mình tu tập và cái người đó cũng có cái kinh nghiệm mà xét qua được cái đặc tướng của mọi con người để tùy theo cái đặc tướng của họ mà giúp đỡ họ trên con đường tu tập để đạt đến cái chỗ cứu cánh giải thoát theo cái đường của Đạo Phật. Bởi vì Đức Phật đã nhận thấy vì con người có những cái đặc tướng riêng cho nên rất khó mà đi chung vào một cái sự tu tập của một cái pháp. Tuy rằng đại khái của cái pháp thì chung, nhưng mà cái sự thực hành đó thì nó phải tùy theo cái đặc tướng của mỗi người. Cho nên nó linh động và khéo léo, vì vậy mà Phật nói thiện xảo và khéo tác ý. Khéo thiện xảo và khéo tác ý. Thiện xảo là mình

phải tùy theo, khéo tác ý là mình phải tùy theo cái đặc tướng. Chứ còn bắt buộc người nào cũng trạch pháp một câu đó, người nào cũng áp dụng câu đó thì nó không có hiệu quả. Nó có hiệu quả với người này mà không có hiệu quả với người khác, cũng như một cái tên đó gọi hiệu quả cho người này mà cái tên đó gọi cho cái tâm của người kia thì nó không hiệu quả. Cho nên vì vậy mà mỗi đặc tướng của con người nó có khác. Rất là khó trên bước cái đường tu theo đạo Phật là vì cái chỗ đặc tướng. Là vì cái sự sai khác đó mà không thể nào mà đặt thành một cái công thức cố định để hàng loạt mà chúng ta ra từng loạt giống nhau được, nó phải chênh lệch, nó phải sai khác, nó phải ngắn, phải dài, nó phải tùy theo người đó, cái đặc tướng người đó mà nói cái câu trạch pháp nó phải tùy theo đó mà nó thể hiện thì kết quả tu hành nó mới có.

Do như vậy mà đức Phật giảng là bảo chúng ta tìm cái nơi để yên ổn được tu tốt, rồi kể đó tìm một bậc thầy. *“Này các thầy tỳ kheo, các thầy sống tại một làng nào, một thị trấn nào, một đô thị nào, một quốc độ nào, một quốc gia nào, hay sống gần một người nào.”* Nghĩa là trong một cái quốc gia, trong một cái quốc độ nào đó, trong một cái làng nào đó, một cái xã nào đó, một cái đô thị nào đó thì phải tìm một cái người ở tại

đó đó. Chớ không phải là mình đến đó mình muốn tu chỗ nào đó mình tu, không phải đâu. Mình phải tìm ở tại đó coi có cái người nào không. Cái người đó mà tâm họ chưa được an trú thì họ lại được an trú, tâm họ chưa được yên tĩnh thì họ lại được yên tĩnh, tất cả những cái tâm chưa hết lậu hoặc là được hết lậu hoặc. Vô thượng tâm an ổn và họ đã đạt được hoàn toàn sạch hết các lậu hoặc. Thì cái nơi đó, cái ông thầy đó mà làm được như vậy thì mình sẽ theo đó mà mình nương vào ông thầy đó. Còn ở đó, mà ông thầy ông...cái người đó họ sống tại một cái làng, cái xã, cái quốc độ đó, mà có một ông thầy, mình đến đó cái tâm mình nó chưa được an trú mà bây giờ nó cũng chưa được an trú, cái tâm của mình nó chưa được hết lậu hoặc mà giờ nó cũng chưa hết lậu hoặc, cái tâm mình nó chưa định tĩnh được mà mình giờ cũng chưa định tĩnh được. Ở gần với ông thầy đó mà có những đồ ăn khát thực cũng rất là khó kiếm chớ không phải được dễ. Nghĩa là cái chỗ thân tâm giải thoát của mình tu tập thì nó chẳng được, mà đồ ăn, thực phẩm, y phục hay thuốc thang, để mà cái đời sống cho cái người xuất gia vừa đủ á mà lại kiếm một cách rất khó khăn. Thì Đức Phật dạy: *“Các thầy cần phải đi ngay trong đêm ấy hay là ngày ấy. Nghĩa là phải đi ngay. Phải bỏ ngay người ấy mà đi, không cần phải xin phép, không cần*

phải sống sát người ấy nữa". Đức Phật nói khi mình đến một cái chỗ trụ xứ nào đó, cái làng đó, cái xã đó, cái đô thị đó mình tìm một cái vị thầy, rồi cái vị thầy đó, mình với vị thầy đó ở chung nhau mà vị thầy đó dạy mình tu tập mà tâm họ cũng chẳng được an trú, mình hổng được an trú, tâm chưa được định tĩnh nó cũng không được định tĩnh, tâm chưa vô lậu nó cũng không được vô lậu. Mà ăn uống thì cũng kiếm khó khăn lắm. Do đó phải đi ngay liền, trong đêm đó cũng phải bỏ đi chứ đừng nói, vừa tới mà mình thấy như vậy phải bỏ đi ngay, không có còn ở đó với vị thầy đó nữa. Nghĩa là không có cần sống sát với vị thầy đó nữa mà khỏi cần xin phép nữa. Đức Phật nói trong này khỏi cần phải xin phép ông ta nữa, đến mà thấy như vậy thì mình bỏ đi.

"Này các thầy tỳ kheo, các thầy sống gần một người nào (Đó tức là chúng ta tìm cái mức độ nào đó, cái nơi nào đó rồi, nhưng mà chúng ta đến là biết thầy thì) các niệm chưa được an trú không được an trú, lậu hoặc chưa được đoạn trừ lại không được đoạn trừ, tâm định tĩnh chưa được định tĩnh, những vật dụng cần thiết kiếm được một cách dễ dàng". Nghĩa là ở đây với ông thầy đó thì cái tâm tu hành nó chưa được định tĩnh, nó chưa được vô lậu, mà đồ ăn thực phẩm thì kiếm được rất dễ dàng.

Thì các thầy phải suy nghĩ, ta xuất gia tu hành, từ bỏ gia đình, sống không gia đình không phải vì y phục, đồ ăn khát thực, không phải vì sàng tọa, không phải vì được phẩm trị bệnh. Ta sống gần người này các niệm chưa được an trú, mà không được an trú, vô thượng an ổn không được an ổn khỏi các ách phược, vô lậu chưa hoàn toàn chấm dứt mà cũng không được hoàn toàn chấm dứt. Thì do đó dù là thực phẩm, đồ ăn có đầy đủ thì ta cũng phải từ bỏ mà đi mà không cần xin phép, không cần sống sát bên người đó nữa, mặc dù ở đó là rất sung sướng, rất đầy đủ mà nhất định là tâm mà không được an trú, không được định tĩnh thì chúng ta phải bỏ đi, không ở với người đó.

Đức Phật khuyên chúng ta là khi mà dù ở đó có được ăn uống đầy đủ, đời sống chúng ta rất là tiện nghi đi nữa, mà tu hành mà chẳng ra gì đó thì chúng ta cũng nên bỏ đi bởi vì vốn Đức Phật bảo suy nghĩ mà, chúng ta từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sống một cách rất cực khổ thế này mà rồi đến đó để cầu ăn uống, thôi ở gia đình mình ăn uống có phải khỏe hơn không, đi làm gì cho nó cực. Đó là cái ý của Đức Phật khuyên.

“Này các thầy tỳ kheo, ta sống gần một người nào, các niệm chưa được an

trú, được an trú, tâm không định tĩnh được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được đoạn trừ được đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các ách phược, chưa được chứng đạt được chứng đạt và những vật cần thiết cho đời sống của người xuất gia cần phải sắm đủ như đồ ăn khát thực, sàng tọa kiếm được một cách khó khăn. Nay các thầy tỳ kheo, các thầy cần phải suy nghĩ: Ta sống gần người này, cần phải theo sát người này, không được bỏ đi.”

Nghĩa là ta cầu cái pháp giải thoát chứ không phải cầu ăn uống mà ta bỏ gia đình. Vì vậy mà sống gần người này ta thấy có được sự lợi ích của các pháp. Cho nên ta luôn luôn bám sát người này không có được người này bỏ đi. Mặc dù ở đó đồ ăn đồ uống này rất khắc khổ. Chúng ta có thể ăn lá cây mà sống, có thể mà sống bằng rễ cây, bằng củ rạng, củ mài trong rừng mà sống, nhưng chúng ta thấy cái sự tu tập nó có kết quả, nó có hiệu quả thì chúng ta không có nên bỏ cái người này mà đi, mà cũng không nên bỏ cái trú xứ đó mà đi. Phật khuyên chúng ta không nên bỏ.

Kể đó, đức Phật lại khuyên chúng ta lần cuối cùng:

“Này các thầy tỳ kheo, các thầy sống gần một người nào các niệm chưa được an trú được an trú, tâm chưa được định tĩnh

được định tinh, các lậu hoặc chưa được đoạn trừ hoàn toàn nay đã được đoạn trừ hoàn toàn, vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được đạt thành nay đã được đạt thành và những vật cần thiết cho đời sống xuất gia kiếm được một cách dễ dàng”.

Ở đây nó vừa tu tập tốt mà vừa lại có đời sống mà đầy đủ, các tiện nghi vừa đủ cho một người người xuất gia, cơm ngày một bữa. Ăn mà khỏi cần phải ăn lá cây rừng, ăn củ rừng á thì đó là đức Phật khuyên các thầy phải trọn đời theo sát người này không được bỏ đi dù cho có bị xua đuổi cũng không được bỏ đi nữa. Đó, bây giờ thí dụ như sống gần người đó này, cơm ngày một bữa đủ sống cho cái đời sống xuất gia. Y áo của mình cũng, ấm đầy đủ không có gì thiếu hụt hết, mà cũng rất dễ dàng tìm kiếm chớ không phải là khó khăn như những chỗ đó mà bây giờ tu hành lại được an ổn thì bây giờ dù có xua đuổi cách gì cũng không có được bỏ ông thầy đó hết. Cho nên đức Phật dạy trong cái bài khu rừng nó có một ý nghĩa, chúng ta phải tìm một cái nơi là thứ nhất, thứ hai chúng ta phải tìm một bậc thầy. Khi đã tìm được bậc thầy xứng đáng rồi chúng ta không được rời dù là bất cứ một cái hoàn cảnh nào. Như vậy là con đường giải thoát chúng ta mới đến nơi đến chốn được. Còn nếu không thì khó mà

đến nơi đến chốn.

4. Giới bốn - thiếu dục tri túc (tiếp tục)

Bây giờ chúng ta tiếp tục cái giáo án mà học về cái giới bốn mà Thầy đã dạy. Quý thầy suy ngẫm người tu sĩ đã xuất gia thì ở trên cái thế gian này đâu có còn mà thích hội họp, đâu có còn mà thích ăn uống, đâu có còn là thích áo quần lượt là vải gói ... Cho nên, vì vậy cái người tu sĩ thì phải đi lượm những cái vải gói của thầy ma. Thì còn gì gọi là cái nhu cầu của cái người đó mà gọi là cái nhu cầu. Nghĩa là cái người mà xuất gia người ta tu theo đạo Phật á, thì ngày xưa Đức Phật còn đi lượm cái vải thầy ma, gọi là y phần tảo cho nên lấy những cái vải đó mà kết lại thành cái y mình mặc. Bây giờ cái nhu cầu cần thiết của vị đó đâu còn nữa, có còn gì mà gọi là cái nhu cầu cần thiết nữa. Ở trên này thì phải nói là mình có tiền mình mới mua cái này cái kia để cho nó đúng cái nhu cầu cần thiết của mình. Cho nên cái người mà xuất gia mà theo Đạo Phật rồi, thì cái nhu cầu cần thiết của họ nó không còn có nữa.

Nghĩa là họ có cái gì họ sử dụng cái này cho cuộc sống của mình mà, còn không có thì họ phải tri túc thiếu dục. Tức là cái không có mà trong khi đó họ phải tri túc, ít muốn. Nghĩa là lúc bấy giờ chúng ta không có thì

chúng ta mới muốn chớ. Cho nên muốn tức là nhu cầu, mà không muốn thì đâu còn cái nhu cầu. Do chúng ta hiểu cái chữ tri tức thiếu dụng. Chứ bây giờ Thầy có như thế này, Thầy nói là Thầy tri tức thiếu dụng. Nhưng mai một nó không có cái này thì thầy hết tri tức thiếu dụng rồi sao. Tri tức nó theo từng cái cấp độ của nó. Bây giờ một vị tăng có đầy đủ y áo, rất là đầy đủ, cơm ăn áo mặc đầy đủ, nhưng vị đó không có đòi hỏi hơn nữa thì cũng gọi là tri tức. Nhưng vị đó bây giờ đang trong cảnh khó khăn, cơm thì ngày có ngày không, y áo thì rách bươm hết. Có khi phải chịu lạnh lẽo. Do đó thì cái vị đó cũng phải tri tức theo cái hoàn cảnh đó chớ, chớ đâu đòi hỏi mà như cái hoàn cảnh lúc mà mình ở ngoài thành phố đâu. Cũng như bây giờ mình vào rừng mình ở rồi, thì bắt đầu mình ăn lá cây rồi, thì mình thiếu dụng tri tức ở trong cái môi trường của rừng rú thì ăn lá cây sống mình vẫn thấy an nhiên. Còn bây giờ mình ở trong đó mình thấy cái nhu cầu cần thiết ở đây á, nó không có như ở thành phố hồi trước, vì vậy bây giờ mình làm sao cho có được cái nhu cầu cần thiết đó như vậy nó vừa đủ, để cho ấm áp, chứ giờ đây nó thiếu quá chừng, nó lạnh lẽo, hoặc là đau bệnh không có thuốc thang ở trong rừng núi.

Do vì vậy đó, cái nhu cầu mà cần thiết

đó nó không thể mà sử dụng, nó không thể ở một vị tu sĩ mà theo đạo Phật được. Bởi vì cái hạnh tri túc thiếu dục của các Ngài, của các vị tu sĩ này nó luôn luôn đi theo cái đời sống của nó. Nó tới đâu thì nó thiếu dục tới đó. Nó có thì nó cũng thiếu dục tri túc, mà nó không có thì nó cũng thiếu dục tri túc. Nghĩa là nó không đòi hơn cái chỗ nó có. Còn nếu mà mình cái không có mà mình đòi hơn thì cái đó không còn gọi là tri túc thiếu dục. Hiểu được chữ thiếu dục tri túc, cũng như bây giờ hôm nay, chúng ta có ngày bữa cơm chúng ta ăn, ngày mai chúng ta có cháo chúng ta ăn. Chúng ta đòi hỏi bây giờ cái nhu cầu của tôi phải ăn cơm chứ ăn cháo vậy tôi sống không có được thì người đó không phải là thiếu dục tri túc. Mà cái người đó còn đòi hỏi nhu cầu của ngày hôm qua, ngày hôm nay ăn cháo, hôm qua ăn cơm mà đòi hỏi hôm nay phải ăn cơm á thì tức là cái người đó không phải thiếu dục tri túc.

Bởi vậy cái hạnh tri túc á nó phải từ cái cuộc sống của chúng ta nó phải phù hợp. Mà nó phù hợp á, thì cái nhu cầu mà gọi là cần thiết cho một cái vị tu sĩ thì nó ba y một bát. Mà giờ ba y một bát đó mà nếu mà chúng ta không có đủ thì một cái người thiếu dục tri túc vẫn thấy biết đủ. Chứ nếu mình biết cho nó bằng như cái ba y một bát của mình, thí dụ như bây giờ mình có ba y, mà lỡ nó rách

nát mất một cái ròi. Thì bắt đầu chúng ta cũng biết thiếu dục ngay bây giờ chứ chúng ta không có đòi hỏi. Nhưng mà khi có đủ cái duyên mà gặp cái người cư sĩ á, thì chúng ta xin: “Bây giờ thầy có cái y mà nó đã rách nát Thầy không còn sử dụng được, bây giờ xin cư sĩ cúng dường cho thầy một chiếc y”. Thì họ sẵn sàng cúng dường. Nhưng mà chúng ta không đòi hỏi hơn cái mức mà thiếu dục tri túc của ba y một bát. Chúng ta phải lấy cái cơ bản đó. Chứ còn nếu chúng ta nói nhu cầu cần thiết thì cái nhu cầu cần thiết của chúng ta bây giờ cái người nhà giàu họ cái nhu cầu cần thiết của họ nó đến cái mức độ nào thì họ cũng đòi hỏi theo cái nhu cầu cần thiết của họ, thì biết cái nhu cầu cần thiết như thế nào. Mà trong cái giới luật hiện hành mà chúng ta đã đọc trong cái giới bốn á, chúng ta thấy thì cái vị tu sĩ mà phải đòi hỏi cái chỗ mà nhu cầu cần thiết. Thí dụ như bây giờ, như Thầy đã giảng một cái ông nhà giàu, họ giàu có mà họ làm sao họ có bán một cái siêu thị các thứ đâu, cho nên họ làm sao họ cúng dường mình cho đủ cái nhu cầu cần thiết của mình được.

Cho nên vì vậy mà chúng ta phải căn cứ vào cái ba y một bát là tối thiểu của một cái người tu sĩ, mà dưới ba y một bát chúng ta vẫn thấy thiếu dục tri túc thì nó mới đúng. Còn bây giờ chúng ta lại đòi hỏi cái nhu cầu

cần thiết hơn cái ba y một bát thì nó không đúng rồi. Như vậy chúng ta mới hiểu được cái chỗ mà cái người tu sĩ của chúng ta, nó có cái khó cái chỗ mà giữ được cái hạnh thiếu dục tri túc.

Chỉ có những kẻ còn mang đầy tâm tham muốn mới đòi hỏi nhu cầu cần thiết của thế gian. Mà cái nhu cầu cần thiết của thế gian biết chừng nào là cho đủ cái nhu cầu cần thiết của thế gian. mà chúng ta thử suy coi, một cái người thế gian mà ai cũng đòi hỏi cái nhu cầu cần thiết của họ chứ gì. Bây giờ chúng ta có một cái nhà ngói rồi, thì cái nhu cầu cần thiết của cái nhà ngói nếu mà chúng thiếu dục tri túc thì chúng ta cũng thấy biết đủ rồi. Nhưng mà cái người đó đòi hỏi cái nhu cầu cần thiết tui phải tiện nghi hơn cái nhà này, cho nên tui giờ phải cất cái nhà lầu hoặc cái villa. Chớ còn cái nhà này nó chưa có đủ cái nhu cầu cần thiết của tui, đời sống tui nó phải hơn nữa à. Do đó cái nhu cầu đòi hỏi á, thì nó không thể nào mà gọi là đúng được.

Cho nên vì vậy mà trong giới luật nói là cái nhu cầu cần thiết, họ cứ nghĩ rằng là cái nhu cầu cần thiết cho một cái người tu sĩ á, là nó phải ở cái bậc nào mà không có căn cứ vào cái bậc nào thì nói cái nhu cầu cần thiết đó thì nó như là bằng thừa. Còn bây giờ chúng ta căn cứ vào cái nhu cầu cần

thiết của cái người tu sĩ, đủ á thì bây giờ chúng ta phải ba y một bát. Ngày thì một bữa chứ không được đòi hơn bữa nữa. mà đòi hơn thì tức là chúng ta đòi theo cái nhu cầu của thế gian rồi chứ không phải nhu cầu của người tu sĩ. mà bây giờ nó dưới cái bậc ba y một bát, bữa nay có cơm mà ngày mai không có cơm. Thì chúng ta là người thiếu dục, ít muốn. Cho nên nó có thì chúng ta cũng vui mà nó không thì chúng ta cũng vui. Vì chúng ta là người giữ hạnh thiếu dục tri túc.

Người ta viện lý do Tam Bảo có thể tiếp thọ, người khác có thể tiếp thọ, đến vị tu sĩ cũng phải có tiếp thọ. Nghĩa là Tam bảo thì cũng có tiếp thọ như tam Bảo tiếp thọ thì phải có chùa to tháp lớn, Rồi cái người khác thì người ta cũng phải tiếp thọ Phật pháp vì vậy cho nên cần phải hỏi kinh sách hay hỏi thể này thể kia và vị tu sĩ cũng cần phải có sự tiếp thọ. Như bây giờ phải tiếp thọ như thế nào, phải có cơm ăn áo mặc, phải có cái này cái kia, thì có những cái sự tiếp thọ. Nhưng mà tiếp thọ ở trong cái hạnh tri túc thiếu dục chứ không phải tiếp thọ theo cái nhu cầu đòi hỏi của cá nhân, của mỗi cái sự sống thì như vậy là không đúng.

Nhưng mà trong giới luật thì nó đưa ra những cái này để mà đòi hỏi cái nhu cầu, nhưng mà lại cái nhu cầu đó nó không có

ranh giới. Cho nên Thầy thấy những cái đòi hỏi của giới bốn như vậy á là nó đi vào cái hướng phá giới. Cho nên ở đây Thầy muốn nêu lên để chúng ta thấy rằng những cái danh từ này nhiều khi chúng ta sẽ bị gạt. Mà chúng ta thấy rằng cái nhu cầu cần thiết của tu sĩ phải vậy vầy nếu thiếu nữa thì không thể tu được, mình chấp nhận là đời sống tu sĩ rồi thì mình còn thấy cái gì là thiếu nữa. Bởi vì chúng ta thấy cuộc sống của chúng ta đây là nó tạm bợ, nó không thật, thân này cũng vô thường, nó khổ. Bây giờ có giàu sang cách mấy đi, làm vua chúa đi nữa nó cũng là khổ.

Mà bây giờ có nghèo đến đâu thì khổ nó cũng vẫn khổ như vậy chứ không thể nào. Tại vì chúng ta chưa biết giữ cái tâm của mình thiếu dục tri túc, vì vậy mà mình thấy khổ. Chứ còn mình biết giữ thiếu dục tri túc á, thì chắc chắn là mình hết khổ rồi.

Tam Bảo tiếp thọ cái gì? Tam Bảo tiếp thọ không phải tiếp thọ chùa cao rộng lớn, không phải tiếp thọ chuông đồng chuông vàng, Phật tượng đồng, Phật tượng vàng mà Tam Bảo tiếp thọ hiện bằng giới hạnh, giới đức, giới tuệ. Nghĩa là chùa tranh, vách lá đơn sơ, nó có hình thức của một cái hạnh của một người tu. Cái chùa mà như vậy đó người ta mới thấy quý trọng hơn là một cái chùa mà cao sang như cái dinh thự của các

vua chúa.

Cho nên vì vậy mình phải thấy rằng Tam Bảo phải tiếp thọ cho đúng cách của nó, chứ đừng này á. Tượng thì tượng bằng vàng, bằng đồng bằng những cái chất có giá trị có thể nói là là bằng những cái thứ vô giá nữa. Đó là những cái mà chúng ta thấy hiện giờ ở trên thế gian này đều là nhan nhản những cái điều đó. Người ta đó là người ta quý trọng cái chỗ mà quý báu, coi rằng như là nhờ những cái này á mà duy trì được cái mạng mạch của Phật Pháp, hiện tiền của Phật Pháp. Chúng ta cũng chấp nhận cái điều này chứ không phải chúng ta không chấp nhận. Nhưng chúng ta phải suy xét những tượng vàng, tượng đồng này, những cái chùa mà tháp vàng, tháp đồng này mà cao vút mà kiên cố, vĩ đại mà người ta gọi là những kỳ quan của thế giới á. Thì chúng ta lại thấy rằng nhìn ở trong những cái ngôi chùa đó, ở những nơi tôn giáo của Phật giáo như vậy đó, thì biết bao nhiêu là mồ hôi nước mắt của người dân không, của chúng sanh không. Biết bao nhiêu là cái công lao của người ta mà xây dựng cất lên những cái kỳ quan đó không. Nhưng mà cái người dân lúc bấy giờ họ có muốn không, chắc chắn là không muốn đâu. Họ muốn cho họ hạnh phúc trong gia đình chứ ai muốn đi làm sư, làm thuê, làm nặng, để mà đóng góp làm

như vậy để mà trở nên như vậy thì lúc bấy giờ mà những cái ngôi chùa mà vĩ đại như vậy đó thì là cả mồ hôi nước mắt của nhân dân, của cái nước đó. Nhà vua bắt buộc họ thì họ là dân họ phải nghe theo chứ họ dám chống lại thì ở tù, bắt giết sao. Cho nên họ phải đem cả cái thân mạng của họ sống chết để mà lo. Có biết bao nhiêu người chết ở trong những cái công trình vĩ đại đó không.

Chúng ta nghe cái Vạn lý trường thành là một kỳ quan của thế giới hiện giờ, thì chúng ta đọc lại cái lịch sử của Tần Thủy Hoàng thì chúng ta vẫn thấy biết rằng biết bao nhiêu người mà chết ở trên cái Vạn Lý Trường Thành. Còn những cái chùa mà cao đẹp tốt như những cái nước mà có những cái kỳ quan mà như chùa vàng, chùa bạc mà ở bên Campuchia hoặc ở bên Thái lan á, chúng ta thấy cái ngôi chùa đó cũng là mồ hôi nước mắt của dân tộc ở đó, đồ vô đó biết bao nhiêu là cái sự đau khổ của họ. Nhưng vì những nhà vua bấy giờ tôn sùng Phật giáo đến cái mức độ mà không thấy rằng trông cái mái chùa tranh vách lá đó nó tượng trưng nói lên được cái giới hạnh giới đức, giới tuệ của nó mà nó không làm đau khổ cho một người nào. Bởi vì mục đích của đạo Phật ra đời là không làm khổ mình không làm khổ người. Thế mà người ta lại tập trung vào những cái vĩ đại đó, để

cho mãi mãi đời sau ca ngợi là công trình vĩ đại của mình, nhưng mà trái lại để lại đau khổ. Vì Phật giáo, vì Tam Bảo mà người ta để lại những sự đau khổ muôn đời muôn kiếp nhớ đến. Nhìn thấy công trình vĩ đại của kiến trúc, của người xưa mà vì tôn giáo như vậy thì nó không đúng cái lòng từ bi của đức Phật chút nào hết.

Nếu phỏng chừng ông Phật lúc bấy giờ còn tại thế mà nhìn thấy mọi người phải sưu cao thuế nặng để đóng góp, xây dựng những ngôi chùa vậy chắc ông Phật đến đó mà ông xin rằng đừng có làm những điều đó, vì đạo Phật không thể thực hiện được cái điều đau khổ đó. Cho nên chúng ta thấy rằng, người ta nói gì Tam Bảo tiếp thọ thì người ta nghĩ rằng phải tiếp thọ những cái gì mà để đời đời kiếp kiếp nhưng chúng ta phải để những cái gì, bằng những cái hạnh, cái đức, cái tuệ của nó, để làm cho những cái nét đó nó đơn sơ. Nó làm cho người ta thấy được một cái chỗ an vui cho mọi người ở trên thế gian này. Thì đó là mới đúng. Cho nên ở đây người ta dùng những cái này, để dùng những cái danh từ là Tam Bảo tiếp thọ này thì phải tiếp thọ cái gì. Tiếp thọ sao cho nó trường tồn vĩnh cửu. Nhưng nó trường cửu bằng những cái đau khổ của mọi người, của chúng sanh. Cái trường cửu đó nó đi ngược lại.

Còn người khác tiếp thọ là tiếp thọ

buông xả, nghĩa là mọi người mà đến với đạo Phật là người ta tiếp thọ, tiếp thọ cái gì, tiếp thọ buông xả. Còn tu sĩ thì tiếp thọ, tiếp thọ cái gì, tiếp thọ tri túc thiểu dục. Cái người mà cư sĩ, cái người mà theo đạo Phật mà đến với đạo Phật để tiếp thọ cái Phật Pháp á là tiếp thọ buông xả, vì có buông xả chúng ta mới có được an vui hạnh phúc. Nếu mà không buông xả thì làm sao chúng ta có được cuộc sống an vui. Còn tu sĩ thì tiếp thọ gì, chúng ta phải tiếp thọ tri túc thiểu dục, như vậy mới là ly dục ly bất thiện pháp được. Chớ còn không tiếp thọ tri túc thiểu dục thì không bao giờ mà chúng ta có thể ly dục ly bất thiện pháp được .

Nên trên nguyên tắc của đạo Phật không cho tự thọ, tự cất chứa những vật tiền bạc hoặc tất cả những vật chất, nghĩa là không có cho chúng ta tự thọ bằng cách này cách khác của mọi vật chất của thế gian. Vì không được tự thọ, không được cất chứa nên hàng tu sĩ chạy theo dục lạc của thế gian, mới chế ra một thứ pháp thiết tịnh. Đó bắt đầu bây giờ chúng ta vì cái giới luật của Phật nó hạn chế là không được tự thọ, không được tự cất chứa nên hàng tu sĩ chạy theo dục lạc thế gian mới chế ra một cái thứ pháp gọi là thiết tịnh, nghĩa là không có cho mình cất giữ tiền bạc hoặc cái này kia, hoặc là làm cái này kia thì giờ mới chế ra cái pháp thiết

tịnh, thì cái pháp thiết tịnh này là gì?

Pháp thiết tịnh là mời một người cư sĩ bởi vì trong cái giới luật người tu sĩ mình không có cất giữ tiền bạc, phải không? mà bây giờ cất giữ tiền bạc thì đâu có được cho nên mới mời người cư sĩ đến làm tịnh chủ, hễ thu nhận được tiền bạc bèn nói là thay cái người cư sĩ kia thụ nhận chứ không phải là mình nhận mà người cư sĩ nhận, đây là của tịnh chủ chứ không phải của chính chúng tôi là cư sĩ. Thì cách thiết tịnh á là phải mời một người cư sĩ đến, rồi người cư sĩ đó khi mà cái vị thầy đó có nhận thì nói với người cư sĩ đó ông chịu làm tịnh chủ để nhận cái số tiền mà Phật tử cúng dường á, vì cái giới luật của tui á, thì tui không có giữ được, không có nắm được tiền bạc. Vậy thì bây giờ ông chịu làm cái người mà tịnh chủ á, để ông giữ gìn cái tiền bạc này. Khi đó ông có muốn cất chùa, hoặc là chùa hư, hoặc chúng thiếu thang thuốc gì đó thì tui có thì tui mới lấy ra tui mua giúp cho chúng được, chứ còn nếu không thì tui đâu có tiền đâu mà tui tiêu còn đi xin Phật tử thì cũng lúc bây giờ mà gặp trường hợp thì xin cũng khó khăn, cho nên cái vị thầy đó nói với vị cư sĩ đó như vậy cũng hợp lý. Cho nên vị cư sĩ này đến làm cái tịnh chủ. Nhưng mà làm cái tịnh chủ này bằng là cái hình thức, chứ không phải cái vị tịnh chủ này cất tiền bạc

đâu. Cái ông thầy cất tiền bạc, nhưng mà cái vị tịnh chủ này chỉ là chứng vậy thôi, rồi cái vị này về. Từ đó về sau cái thiết tịnh này á, thì cái ông thầy được cất giữ tiền bạc, đương nhiên coi như là cái người mà cư sĩ này đã nhận cất giữ tiền bạc rồi, nhưng mà chính ông thầy đó cất giữ tiền bạc.

Quý thầy không có nghiên cứu kinh giới chứ, Thầy nghiên cứu kinh giới Thầy thấy họ đặt ra nhiều cái nó lạ lùng lắm, nó kỳ cục lắm. Cho nên Thầy nói thiết ra thì mấy ông giới sư này họ cũng hay lắm, họ phá giới mà họ cũng đặt chuyện ra cũng giỏi lắm. Cho nên muốn cất giữ tiền bạc thì kêu người cư sĩ đến làm cái bù nhìn trước cái đã, sau đó mình cứ thu giữ tiền bạc mà hổng sao hết. Bởi vì đương nhiên là có cái ông đó ông nhận rồi. Cho nên vì vậy mình cứ nhận đây là ông nhận chứ không phải mình cách thức của họ là như vậy.

Nhìn thì từ hình thức pháp thiết tịnh này giống như không cần phải có cái ông đó. Nghĩa là bây giờ ông đó ông đến chỉ có cái buổi buổi đầu tiên ông đó ông nhận như vậy rồi, mình làm cái lễ mà thiết cái pháp mà tịnh này xong rồi thì ông ta về nhà chứ ông ta cũng không biết chùa mình bao nhiêu tiền hết à, mình cứ ai cúng dường thì mình cứ cất nhưng mà mình đã làm cái lễ đó rồi thì đương nhiên là coi như ông ta cất chứ

mình không có cát. Đó là một cái hình thức thiết là không biết là Thầy hiểu sao không biết, do đó bây giờ ông thầy cất giữ tiền ông muốn mua gì ông mua còn chứ thiết ra cư sĩ không có quyền mà chỉ đạo cái vấn đề mua này kia hết. Đó nhìn từ hình thức pháp thiết tịnh này thì giống như không cần phải có, nghĩa là đâu cần có gì, bây giờ ông thầy ông cất chứ ông kia chỉ có buổi lễ đó ông làm cái lễ đó vậy thôi rồi ông về nhà ông ngủ ông không giữ đồng bạc nào của chùa hết à. Thì bây giờ hổng có thì mình cất cũng được có gì đâu, tại vì mình muốn phá giới thì mình cứ phá đi chứ còn mình bày đặt chi vậy. Đó là những cái lạ lùng ở trong cái giới luật. Nghĩa là Thầy không biết là các thầy có học tới không Thầy không biết chứ Thầy đọc tới thầy thấy sao nó kỳ quá.

Kỳ thật nó có giá trị của sự tuân hành, vì người xuất gia ở trên bản chất tuyệt đối là không được thọ nhận tiền bạc, nhưng cũng một phương tiện bất đắc dĩ, quyết chẳng nên nhân vì có pháp thiết tịnh mà tham lam không biết chán. Nghĩa là nhờ cái chỗ pháp thiết tịnh này mà cái lòng tham lam của vị tu sĩ nó không có chán. Bởi vì dù sao trong tinh thần mình nghĩ là người ta cất chứ đâu phải mình cất. Nhưng mà mình cất giữ cả tử tiền mà mình vẫn không sao hết vì mình thiết tịnh mình nói với chư Phật là tui có cất giữ

tiền đâu có ông cư sĩ ông chịu cất giữ rồi. Cái đó là làm cái bùa để mà che mắt mấy ông Phật mà để nói là tui giữ gìn giới chứ đâu có phải gì. Thầy biết là mấy cái ông này khôn lắm. Cái khôn của ông đó là thiết cái Pháp thiết tịnh như vậy đó.

Bởi vì thấy những cái điều sai khác nó lạ ở trong kinh giới như vậy đó, cho nên thầy mới nêu ra để thấy được cái giả dối của người xưa, họ nhiều cách họ giả dối hết sức giả dối. Đã mình không cất giữ tiền bạc là mình phải hiểu cái ý nghĩa không cất giữ tiền bạc là mục đích gì? Là mục đích ly dục ly bất thiện pháp, để cho mình đạt được cái chỗ mà giải thoát chứ đâu phải là... Bởi Phật biết cất giữ tiền bạc là nó không giải thoát, nó không ly. Mà bây giờ mình cứ mạo những cái pháp này pháp kia để mình tự cất giữ tiền bạc thì bắt đầu bây giờ nó có tiền bạc rồi thì cái tâm tham muốn của mình nó phải bùng lên thì cái lòng dục của mình nó phải muốn chớ làm sao.

Từ cái chùa của mình giờ xấu quá mà thấy cái chùa của người ta tốt hơn, mà tiền mình cả đóng đây mình hồng xài, hồng đem ra cất sao. Phải đem ra cất, đó là nó từ chỗ đó nó tham. Còn bây giờ mình không có đồng nào thì bây giờ chùa ai cất cứ cất, kệ, mình hồng có làm sao mình cất. Đồng thời mình tu sĩ vậy mình mở miệng xin tiền ai

cho được. Xin cơm người ta còn chưa được mà Phật đâu dạy đi xin tiền. Bây giờ mình đi xin tiền sao được, cho nên cuối cùng mình ở chòi tranh vách lá. Còn người ta thì người ta mạnh miệng, người ta có pháp thiết tịnh, người ta đi xin đều được. Còn mình đâu có pháp thiết tịnh.

Đó là những điều mà chúng ta thấy trong giới bốn mà các Tổ thường luận về giới, hoặc là viết ra kinh giới nó có nhiều cái nêu ra những cái pháp mà chúng ta thấy nó kỳ cục nó không có đúng cái giới luật của Phật, nó làm cho con người không có lý được dục, lý bất thiện pháp.

Pháp thiết tịnh có thể cảnh xuất người xuất gia chẳng nên tiếp thọ tiền bạc quá nhiều. Ở đây thì cái người mà luận về cái chỗ mà cất giữ tiền bạc này á, thì họ muốn nói cái pháp thiết tịnh này làm cho cái người xuất gia nó không có nhận tiền bạc nhiều. Nhưng mà sự thật ra thì không có thể nào mà nói được cái chuyện. Bây giờ một đồng bạc ông ta nhận rồi thì hai đồng bạc ông ta nhận à. Mà bây giờ một đồng bạc không nhận thì giờ bao nhiêu ông cũng không nhận hết. Còn bây giờ ông đã nhận được một đồng thì bây giờ nói ông nhận được một cái ông cất rồi thì ông sẽ nhận đồng đó, chắc chắn là nó bắt đầu nó leo thang chứ nó không có đứng ở chỗ đó đâu. Còn bây giờ chúng ta

không nhận...thì không thể nào là mình tiếp thọ thêm tiền bạc được. Còn nếu mình cứ cất giữ tiền bạc là nó sẽ tiếp tục nó cất giữ và cất giữ càng ngày càng nhiều lên, chớ nó hỏng giảm xuống đâu.

Cho nên đối với pháp thiết tịnh Thầy thấy người ta nói để làm chúng ta bớt cái tâm tham, không cất nhiều nhưng sự thật ra nó sẽ cất nhiều chứ không thể nào mà nói cái tâm con người nó khó lắm. Cũng như bây giờ, chúng ta nói bây giờ, thôi bây giờ nó mệt mỗi quá, mình bị hôn trầm thôi mình nghỉ chút cho khỏe đi. Nhưng mà chính cái luận đó nó khỏe chút đó chứ ngày mai nó sẽ tăng thêm chút, cứ ngày tăng thêm chút, thì từ đó mình phá hôn trầm không được. Vì vậy mà lúc bây giờ chúng ta muốn phá hôn trầm là chúng ta phải tìm mọi cách để cho nó đừng có hôn trầm nữa.

Thì cái lòng tham của mình nó cũng y như vậy. Nếu mà hôm nay mình cất giữ một chút thì ngày mai mình sẽ bị thêm nữa chứ không có bớt được. Cho nên pháp thiết tịnh có nghĩa là ở đây trong giới luật đó thì nó nói đó là một cái pháp để làm cho chúng ta cất giữ tiền bạc nhưng mà không cất nhiều. Nhưng mà sự thật cái đó là qua tâm lý con người thì cái pháp thiết tịnh này nó không có đúng cái lý không có hiểu được cái tâm lý con người đâu. Vì thế người xuất gia rồi tốt

nhất là không nên thọ nhận tiền bạc. Bởi vậy cho nên cái người xuất gia rồi chúng ta nghĩ đừng có nên nhận tiền bạc.

Nhưng nếu có nhu cầu giữa tiền bạc chi phí thuốc thang lúc bệnh và chi phí sinh hoạt hàng ngày thì tự nhiên không ngại gì dùng pháp thiết tịnh để tiếp thọ tiền bạc. Nghĩa là nói ở đây chúng ta thì không có nên cất giữ tiền bạc nhưng vì những cái nhu cầu mà thiết yếu như thuốc thang, hoặc là sinh hoạt hàng ngày tiêu bao nhiêu đó thì chúng ta nên mà cất giữ tiền bạc thì Thầy thấy cái luận cứ như vậy để mà giữa cái cất giữ tiền bạc và cái không cất giữ tiền bạc thì đem cái pháp thiết tịnh này ra để làm cho cái người tu sĩ khỏi bị phạm cái hình thức giới luật nhưng mà về cái tâm thì không thể nào khỏi là phạm giới luật. Bởi vì cái tâm tham của người ta nó chưa phải sạch. Thậm chí như ông Phật ổng đã sạch cái lòng tham của ổng rồi thì thay vì ổng cất giữ tiền bạc cũng được chứ có gì mà phải đi xin vua chúa cất từng cái chồi lá cho cực. Cất giữ tiền bạc rồi đưa ông Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên bảo: “giờ 2 thầy đi ra ngoài chợ mua số lá dứa về cất đi, mình đi lại ông mình vua xin cũng cực, rủi ổng có chuyện gì ổng quên đi rồi chửi tăng đâu có nhà ở, thôi mình tiền sẵn...”. Nhưng ông Phật ổng đã ly dục rồi, ông ly bất thiện pháp rồi bây giờ đưa tiền ông đâu có

cát nữa. Bây giờ ông thấy cái đó là như thế nào đó. cho nên ông đau có cát.

Tại sao mình không bắt chước ông Phật để rồi mình thuyết cái pháp mà thiết tịnh này để rồi tu sĩ cũng bị kẹt ở trong đó.

Quý thầy nghe qua cái pháp thiết tịnh thì rất có lý nhưng thực tế thì không thể được, vì con người đâu phải là thánh nhân. Đụng tới tiền bạc là có sự thu hút, cám dỗ của nó. Mà để bị nó cám dỗ thì biết bao nhiêu tiền bạc là đủ. Đó thì như vậy là trong giới luật chúng ta thấy họ luận ra nhiều cái pháp để mà phá giới mà coi như là mình không có bị phạm giới.

Căn cứ sự qui định trong luật, người xuất gia là nương tựa chúng, và sinh hoạt ở trong tăng đoàn. Nhu yếu phẩm ở trong sinh hoạt của người xuất gia, đều phải do tăng đoàn sở tại cung cấp. Vì thế thường trụ tự viện có thể tiếp thọ tiền bạc. Nhưng cũng bị hạn chế rất là nghiêm khắc. Ở đây thì trong các sách giới, các cái giới bổn thì nói là cái người tu sĩ của chúng ta là mình phải sống ở trong cái tăng đoàn. Mà trong cái nhu yếu phẩm hàng ngày sinh hoạt của người xuất gia thì phải do cái tăng đoàn đó sử dụng. Như bây giờ chúng ta đang ở trong cái tu viện này chúng ta tu hành này, thì bây giờ ăn uống, mặc thuốc thang đều là do tu viện đài thọ, phải không? Chứ bây giờ chúng ta có đi

xin người nào đâu, nhưng mà sự thật ra thì mình phải biết rằng nếu mà mình cứ sống cứ thế này thì chắc chắn là

Như các thầy thì hiện bây giờ các thầy thấy rằng mình không cất giữ tiền bạc gì hết, không có ai cho gì hết, chỉ ở trong cái tăng đoàn này cung cấp cho quý thầy thôi. Nhưng mà cái người lãnh đạo cái người đó là phải cất giữ tiền bạc rồi, làm sao không cất giữ tiền bạc được. Không cất giữ tiền bạc thì làm sao hàng ngày mà có bữa cơm cho quý thầy ăn, hàng ngày mà quý thầy áo y mà rách thì sao có cung cấp cho quý thầy. Cho nên ở đây cái lý luận của giới luật thì nó lý luận là trụ thế tăng, trụ ở một cái chỗ nào đó, một cái chùa nào đó, thì cái sinh hoạt nó phải có sự mà tiếp thu tiền bạc hoặc thế này thế khác để cho cái nhu cầu cần thiết cho chư tăng nó được cung cấp đầy đủ để cho cái bước đường tu tập của nó. Nhưng mà không ngờ khi một vị thầy mà đã cất giữ tiền bạc rồi thì cái đám học trò này thầy đã cất giữ tiền bạc rồi thì chúng con cũng cất giữ được chứ sao. Hồng lễ bây giờ thầy cất giữ mà không cho chúng con.

Thì như vậy chẳng hạn bây giờ Thầy nói Thầy giảng này kia, Thầy ăn ba bữa, mây con tu hành hồng có giảng mệt như thầy thì ăn một bữa. Thì chúng chịu không, đâu có cái lý do đó được. Bởi vì thầy sao thì học

trò như vậy. Vì vậy mà trong cái thời đức Phật, đức Phật đâu có cất giữ tiền bạc. Cho nên chúng đâu có nói đức Phật được, mà đức Phật đâu có ăn phi thời cho nên chúng không nói được. Phỏng chừng bây giờ chúng ta có một ông thầy nào đó mà ăn phi thời bảo chúng ta ăn ngày một bữa thì chúng ta có chịu không. Chắc chắn là chúng ta không chịu đâu. Đó là những cái mà bây giờ chúng ta trụ một cái nơi nào đó thì cũng như Đức Phật mà di chuyển đến một cái trú xứ nào đó thì Đức Phật ở thì Đức Phật cũng ở tầm một tháng, hai tháng, ba tháng.

Tức là trong cái mùa an cư kiết hạ thì đức Phật cũng phải xin cư sĩ người ta cung cấp cho mình hàng ngày là bao nhiêu cái thực phẩm đó để cho một số chư tăng đó mà sống trong ba tháng. Thì tức là hàng ngày cư sĩ đó họ đến hoặc là họ giao cho ở đó cái người cư sĩ nào lo lắng cũng như cái ông cư sĩ mà trưởng giả nào đó ông đâu có đến ông nấu cơm, ông vô giao cho mấy thằng đầy tớ của ông đến đó nấu cơm, để mà hàng ngày chư tăng đó phải đến đó để mà lãnh cơm về ăn. Hay hoặc là trong mùa an cư thì phải chở cơm gạo đến đó để cho mà cho chư tăng ở đó ăn ở trong mùa an cư mà không ra các cái giới tràng. Đó, thì quý thầy thấy cái tổ chức nó phải có cái tổ chức hẳn hoi. Còn như bây giờ, đứng ở trong góc độ của Thầy

bây giờ thì thầy không cất giữ tiền bạc thật, nhưng mà dù sao đi nữa thì giao cho cô Út là một người cư sĩ đi nữa, nhưng mà cô Út cũng phải chi phí dưới cái quyền của thầy. Ờ, bây giờ chi gì cũng phải hỏi Thầy chứ để không chi tầm bậy rồi sao. Như vậy Thầy cũng ở trong chỗ kẹt rồi.

Đó là một cái điều mà Thầy thấy Thầy chưa có đúng cái cách thức của một vị tu sĩ trong cái thời đức Phật cho nên bây giờ thầy ba y một bát thầy ra đi từ chỗ này đến chỗ khác, ai muốn theo thầy thì sống cứ đi xin như Thầy vậy đó. Chứ Thầy hồng có đi xin cho ai nữa đâu. Đó Thầy làm như vậy thì ai giới đến ở với thầy chốn đó, bắt đầu cứ theo Thầy, rồi tới giờ thầy cũng đi xin, cũng đi xin theo thầy làm giống như thời đức Phật vậy đó. Có xin được ăn, không xin được thì đói chịu. Mà Thầy có xin được thầy cũng hồng cho ăn đâu. Bởi vì thầy xin có đủ thầy thôi.

Làm như vậy chúng ta mới thấy được cái đời sống của một cái vị tu sĩ thiếu dục tri túc mà. Ngày hôm đó thầy xin được, thì học trò xin hồng được thì không có nghĩa thầy xót cho người học trò ăn đâu. Mà thầy cứ tự nhiên thầy ăn thôi. Còn người học trò phải sống thiếu dục tri túc ngày hôm đó. Có như vậy là mới thấy được cái sự giải thoát, chứ còn nếu không thì quý thầy tuy rằng ngày nào cũng có bữa cơm chắc ăn hết thì cái đó

là mình cũng chưa chắc là đã thiếu dục tri túc vì mình chắc chắn ở trong tâm của mình chưa an ổn.

Nhưng ở đâu mà có vị chơn tu như Thầy đã nói thì ở đó không bao giờ có chết đói. Đi khát thực là có ăn, đi khát thực là có ăn, tại vì cái phước báo của cái vị đó rất lớn, nó có đủ cái duyên để cho những cái người khác mà theo họ mà đi xin đều là có sống hết không có đói.

Thì như vậy chúng ta thấy rằng trong giới luật nó có nhiều cái qui định mà nó chế ra những cái pháp mà nó làm cho giới luật của Phật sau này nó bị mất đi. Vì vậy mà hình thức tu sĩ của chúng ta hiện giờ mà nó phạm giới, nó sống theo cái kiểu thế gian, thì chúng ta không có nên trách họ, mà chúng ta hãy thương họ.

Căn cứ sự qui định trong luật xuất gia là nương tựa chúng sinh hoạt ở trong tăng đoàn. Nhu yếu phẩm trong sinh hoạt của người xuất gia đều phải do tăng đoàn sở tại cung cấp. Vì thế thường trụ tự viện có thể tiếp thọ tiền bạc nhưng cũng bị hạn chế rất nghiêm khắc. Tỳ kheo không được chính tay mình cầm nắm, Sadi cũng không có thể cầm nắm giữ, chỉ có tịnh nhân ngũ giới phụ trách trách nhiệm tiếp thọ, bảo quản.

Nghĩa là ở đây chỉ có cái người tịnh

nhân. Tịnh nhân là người cận sự nam hay là cận sự nữ hoặc là những cái người mà tịnh nhân mà mới tu đó gọi là cận trụ nam hay là cận trụ nữ đó. Ở đây giới cứ sĩ thì chúng ta có chia làm bốn cái hạng người. Cái hạng người mà cận trụ á, tịnh nhân mà cận trụ là cái người đó là người cư sĩ đang ở trong chùa, thì cái người đó cầm nắm giữ tiền bạc được. Còn cái người mà cận sự nam, cận sự nữ là cái người đó ở ngoài gia đình, họ đến đây họ cúng dường rồi họ về chứ không có ở đây. Còn cận trụ là ở tại chùa. Cho nên ở chùa chúng ta thấy có những người cư sĩ mà họ tập sự để mà họ lần lượt họ mới xuất gia, họ mới thọ thập giới Sadi thì cái người đó gọi là tịnh nhân. Thì như vậy là chúng ta biết cái người tịnh nhân họ vô đó họ phụ trách cái nhiệm vụ mà bảo quản, nhận tiền bạc cúng dường này kia.

Vì vậy, mà chúng ta thấy rõ ràng là hầu hết, bắt đầu nếu mà giao cho một cái người nào đó thì chúng ta tin cậy giao cho họ mà không có cái người mà tịnh nhân như vậy thì chúng ta không thể giao cho họ. Ở đời chúng ta thấy lòng tham của cái người mà khi mà họ tiếp nhận cái tài sản của tu viện nó lớn lắm, Thầy nói nó chưa có nhỏ đâu và cái người mà cận trụ nam hay cận trụ nữ mà quản lý cái tiền bạc đó thì họ sẽ bị đắm bởi vì họ là người mới tập sự, họ bị đắm chìm

ở trong cái tiền bạc đó đi. Nhiều khi họ ôm đi hết. Do đó thì cuối cùng chùa chẳng có đồng gì hết mà lại làm thêm cái tội nữa. Cho nên tốt hơn hết là chúng ta phải tổ chức như thế nào để giao cho cái người cư sĩ họ có khả năng, họ làm ra tiền bạc. Rồi họ tổ chức ra một câu lạc bộ, hoặc là một tiệm ăn nào đó. Rồi họ buôn bán ở trên tiệm đó rồi họ phát tâm cúng dường cho chúng ta một số tu sĩ là 100, 200 người. Thì hàng ngày chúng ta đến chỗ đó chúng ta xin ăn. Thì trong cái giai đoạn mà hiện tại chúng ta tu tập như vậy là nó có thể là đúng cách. Còn bây giờ mình ôm bát mình đi xin á, từng nhà thì nhà giàu cũng cho, người nghèo cũng cho. Nhưng mà cái người nghèo họ rất khổ nhưng mà họ quý trọng Phật Pháp, họ quý trọng sự tu hành của chúng ta. Họ phải nhịn từng bát cơm mà cúng dường tăng. Thì cái người tu sĩ mà chúng ta không làm khổ mình, khổ người đó mà thấy họ dành dụm từng bát cơm để cho mình ăn thì chắc chắn mình là người tu sĩ mình không nở tâm mà ăn đâu. Cho nên mình thấy có nhiều người nhà giàu họ giàu rất giàu, họ bây giờ bỏ bạc triệu họ cúng dường mình, chẳng bao giờ họ có thể đói, mà cái người nhà nghèo họ bỏ ra bát cơm cho chúng ta thì chiều hôm đó vợ chồng người ta đói.

Thì trong cái thời đức Phật đó, có hai

vợ chồng đó chỉ còn có cái y thôi à. Hễ mà vợ đi ra mặc cái y đó thì chồng ở trong hang chứ hổng dám ra bởi vì lửa lò thân thể đâu có gì mà che. Đến khi đức Phật mà đi ngang qua đó thì ngưỡng mộ đức Phật cho nên mới đem cả chiếc y của mình mà cúng dường cho đức Phật. Do chỗ đó thì người ta mới nói là khi mà nghe vậy đó thì có nhà vua đang nghe đức Phật thuyết pháp đến chỗ này nhà vua mới nghĩ đến thương hai người vợ chồng nghèo này mới kêu mới cho y áo rất đầy đủ. Do vì vậy mà người ta nói cái ý như vậy đó là mình nghèo mà mình cúng dường như vậy đó chắc chắn là sẽ được y áo đầy đủ, mà trong hiện tại thì thật ra thì trong thời Đức Phật thì có chứ nếu mà ai mà đem y áo như vậy mà đem cúng dường Thầy rồi thì chắc chắn hai vợ chồng này ở trường hổng dám đi ra, chắc chết đói luôn ở trong đó. Thật sự cúng dường, bây giờ cúng dường Thầy đi, rồi bây giờ Thầy có vua chúa nào đến đây đâu Thầy nói mà cúng dường thì chắc chắn hai vợ chồng ông đó đâu có dám ra, có cái y mà. Do vì vậy đó mà có thể chết luôn ở trong đó nữa chứ chưa hẳn đã là.

Bởi vậy cho nên khi mà chúng ta nhận một cái gì chúng ta phải suy nghĩ, cái người đó có thể cúng dường mình mà người ta còn có thể sống được hay không. Còn người ta cúng dường mình mà người ta nghèo quá

thì mình tìm mọi cách mình an ủi họ, mình giúp họ bằng cách nào để họ tu tập trong cái hành động thiện của họ để lần lượt họ chuyển đi. Chứ bây giờ mà ngay đó họ bố thí cho mình như vậy để cầu cho được cái y áo, được ăn mặc đầy đủ như vậy thì chắc chắn là cái phước của mình nó không thể chuyển được cái nghiệp khổ của họ. Bởi vì chính họ họ phải chuyển chứ đâu phải lấy cái phước của Thầy mà chuyển được họ đâu.

Thầy có tu thành Phật đi nữa, cái phước của Thầy Thầy hưởng chứ làm sao cái người đó hưởng được. Mà khi mà Thầy tu cái phước của thầy, mà họ cứ làm ác không mặc dù họ đem hết cái sự làm ác của họ mà họ đem cúng dường Thầy, tức là họ cũng không chuyển được cái nghiệp của họ. Ví dụ như bây giờ họ ăn trộm, ăn cướp nhưng mà họ ngưỡng mộ Thầy, thì cái tiền ăn cướp ăn trộm của họ là một lẽ làm ác, nhưng mà ngưỡng mộ một vị tu sĩ thì họ vẫn đem cúng dường chứ sao, nhưng mà cúng dường như vậy nó có tốt lành gì cho cái người cư sĩ đó đâu. Cho nên ở đây chúng ta về cái đạo đức nhân quả thì Thầy sẽ dạy rất rành ở chỗ này, còn bây giờ thì chúng ta đi qua cái chỗ này để cho nó nhanh hơn.

Điều này ngày nay không có cách nào làm được, nghĩa là bây giờ coi như là giao cho người tịnh nhân như vậy rồi vì cái sự

mà mát mát, vì cái sự mà tiền bạc cảm dỗ đối với những người cư sĩ mà giao tiền bạc đó, nhiều khi họ lợi dụng cái chỗ đó mà họ làm cho chùa nhiều cái điều mang tiếng, rất là mang tiếng. Cho nên vì vậy mà bắt đầu các thầy đều là cất giữ tiền bạc hết. Như có thể giữ cho không tham cũng đã là khó rồi. Chớ tuyệt đối mà không cất giữ tiền bạc gần như là việc ít thấy, ít thấy ở trong cái đời nay. Nghĩa là giữ cho tâm mình đừng có tham là nó đã quá khó rồi đó, chớ tuyệt đối mà không cho cất giữ tiền bạc á, thì gần như hiện thời Phật giáo chúng ta thì ít có thấy lắm. Đúng vậy, trong giới luật nó cũng đã xác định được những cái điều này rất là khó. Nhưng mà khi một người mà cất giữ tiền bạc mà giữ cái lòng tham của mình đừng có tham thì nó không bao giờ có được đâu. Nó có tiền bạc rồi thì nó phải có tham thôi, nó không tham cái này thì cũng tham cái khác. Cho nên rất khó. Con đường của đạo Phật chúng ta thấy cái chỗ này là chỗ rất khó nhất, nó không phải là dễ, nó không đơn giản đâu, nói thì nó dễ chứ không đơn giản đâu. Tiền bạc nó có sự thu hút và cái nhu cầu ước muốn của chúng ta, bởi vì từ cái chỗ tiền bạc đó nó có tham, tham thì chúng ta mới thấy cái dục của chúng ta. Cho nên là làm sao chúng ta ly được mà chúng ta nhập được sơ thiền.

Muốn ly dục, ly ác pháp, người xuất gia

chẳng những không được cầm giữ tiền bạc, vàng bạc, châu báu mà tất cả những vật báu quý, nghĩa là các vật báu quý cũng không cất giữ được nữa, đương nhiên cũng không được cất giấu và xúc tích một cái gì nữa hết. Nhân vì đồ quý làm cho tâm tham đắm, một khi đối với vật bên ngoài sanh khởi, tâm tham đắm đó là tâm bị vật nhiễm. Do thế tâm khó giải thoát được.

Thử xưa có một vị xuất gia, vị ấy đã thấy suốt thế sự danh lợi nên ở ẩn một mình nơi chỗ yên tịnh tu tập. Đã chẳng viếng thăm ai và cũng không tiếp khách đến thăm. Nhưng vị ấy còn yêu thích và quý có chiếc bát đựng thức ăn mà thôi. Nghĩa là ba y một bát đó mà vị này còn thích chiếc bát của mình. Có một vị đạo nhân biết vị ấy còn một khuyết điểm này, bèn đến gõ vào chiếc bát của vị ấy. Khi đang ngồi thiền vị ấy nghe tiếng gõ vào chiếc bát của mình, sợ người ta gõ bể cái bát của mình đi. Vị ấy liền vội vàng từ chỗ ngồi thiền chạy ra. Người gõ bát bèn giáo giới cho vị ấy. “Tôi biết ông tất cả đều buông xả hết, chỉ có cái bát này là chưa buông xuống mà thôi”. Đó, các con thấy chưa? Thấy một vật nhỏ mà chưa buông thì tức là chưa ly rồi. mà chưa ly thì sao đạt được đạo mà cái bát hàng ngày mình sợ nó đựng tới nó bể đi, bằng đất mà nó có gì đâu mà quý, bể lấy gì ăn đây? Cho nên còn một chút đó, bể mặc

nó, hồng có lo nữa. Do cái xả hết đi, xả sạch đi thì cái ly nó mới hết.

Cho nên, cái câu chuyện nói thì cũng là cái câu chuyện đặt thôi, nhưng mà nó có đó. Bởi vì chúng ta xả hết chứ những vật mà nhỏ nhất chúng ta chưa xả được. Phải nói có một chai dầu gió mà nhiều khi chúng ta cũng chưa dám xả nữa, chứ chưa nói là chúng ta xả nữa, thôi để dành để ít bữa có sổ mũi, trét nó cái. Thì như vậy là chúng ta cũng chưa dám xả chứ gì. Cho nên khó hay không là chúng ta biết cái chỗ tu hành của chúng ta là cái chỗ ly dục, ly bất thiện pháp. Khó lắm, khó lắm quý thầy, chớ không phải đơn giản. Nói thì nghe như vậy chớ xả ra thì rất khó. Bởi vì xả cái lớn chúng ta xả được, chớ xả cái nhỏ chúng ta xả không được. Cũng như một người quan họ thanh liêm ở cái nhỏ, cái vật chất nhỏ, nhưng mà đến cái vật chất lớn quá họ thanh liêm không nổi, ở 1 hay 2 lượng vàng thì họ còn thanh liêm được, tới chừng đó họ 5, 10 ký vàng người ta hỏi lộ, ông thanh liêm này ông chịu hết nổi, thành ra ông chịu lấy mấy ký lô vàng. Hồi đó 1, 2 lượng vàng ít quá, ông còn thanh liêm được, nhiều quá ông ta thanh liêm không được.

Còn cái người tu sĩ, mình bỏ cái lớn được hết mà tới cái nhỏ coi chừng cái đó nó chưa ly. Vì vậy cho nên cái mục đích của đạo Phật mà Thầy thường nhắc quý thầy á,

ly dục ly ác pháp. Nếu ly được thì chúng ta sẽ thành tựu được cái giới hạnh rất là cao quý mà đức Phật nhắm vào giới luật để dạy chúng ta đó. Bởi vì có giới luật nó mới kiểm nghiệm được cái chỗ ly của mình. Mà không có giới luật thì làm sao kiểm nghiệm được cái chỗ ly của mình. Giờ còn cất giữ tiền bạc mà nói tui ly dục, ly bất thiện pháp, tui nhập sơ thiên. Thì ông đó chẳng qua là nói láo rồi. Ông còn một túi bạc kè kè, mà ông biểu, ông đi đâu ông cũng mang theo thì ông biểu ông ly là ly chỗ nào. Đó là cái bằng chứng cụ thể. Chứ không phải là không có bằng chứng cụ thể.

5. Sadi trong tăng đoàn

Bây giờ thầy nói qua đẳng vị của các bậc của sadi.

Giáo hội đầu tiên lúc Phật còn tại thế trong tăng đoàn không có sadi. Sự xuất hiện của Sadi trong Phật giáo so với sự xuất hiện với tỳ kheo ni sớm hơn một chút. Nghĩa là Sadi mà có mặt thì nó có trước tỳ kheo ni một chút mà thôi. La Hầu La là con của đức Phật, xuất gia mới bắt đầu có Sadi. Nghĩa là cái đứa bé mà đầu tiên mà thọ giới Sadi thì đó là La Hầu La. Còn trước kia thì hoàn toàn là tỳ kheo không chứ không có La hầu la. Các thầy sẽ thấy trong giới luật nó đặt điều những cái đủ thứ để nó làm các pháp yết ma, nó rườm rà vô cùng à. Còn trong

thời đức Phật thì đơn giản, rất đơn giản, nó không có làm những cái nghi thức mà nó rườm rà. Càng tới, chúng ta sẽ thấy được cái người sau họ ảnh hưởng của những cái tôn giáo này, cái tôn giáo kia bằng cái nghi lễ rồi họ đem vô họ nhét vô trong Phật giáo quá nhiều.

Cho nên bây giờ mà chúng ta tổ chức giới đàn hoặc là tổ chức cái gì đó, hầu như là chúng ta đã bắt chước mấy cái tôn giáo khác chứ không phải của Phật giáo đâu. Bởi vì chúng ta nhìn kinh giới của Phật dạy nó đâu có cái điều này.

Tăng đoàn của người xuất gia Phật giáo cũng tương tự như tình hình của đại gia đình. Nghĩa là trong cái tăng đoàn của Phật giáo thì nó cũng giống như một cái đại gia đình, cũng giống như trong cái gia đình, nhưng ở gia đình thì có ít người, còn cái tăng đoàn thì nó đông người cho nên gọi là cái đại gia đình. Người xuất gia ra khỏi nhà hữu vi của thế tục, và vào nhà vô vi của xuất thế. Đó thì cái người xuất gia thì người ta ra khỏi cái nhà hữu vi mà người ta vào cái nhà vô vi của xuất thế thì chúng ta thấy từ cái nhà này chúng ta bước qua cái nhà kia. Nhà kia là cái nhà hữu vi, còn cái nhà này là cái nhà vô vi cho nên chúng ta buông xả hết, chớ còn nếu có một chút gì thì nó không còn có được nữa.

Trong cái đại gia đình vô vi không tạo nghiệp sanh tử này có nam, có nữ, có già, có trẻ, có lớn, có nhỏ. Nhưng họ đối xử với nhau hòa thuận, vui vẻ. Sự tiếp nhận tăng đoàn của Sadi là nhân tài của Phật giáo. Nghĩa là ở đây Thầy muốn nói như thế này: nghĩa là sự tiếp nhận sadi vào tăng đoàn Phật Giáo á, là để cái mầm non của Phật giáo nó tiếp nối, là cái nhân tài của Phật giáo sau này nó sẽ tiếp nối. Đó thì quý thầy thấy rằng khi mà có những Sadi mà vào ở trong cái tăng đoàn Phật Giáo là những cái người mà tiếp nối cho cái tăng đoàn. Còn nếu không có Sadi, mấy ông già chết riết hết rồi, còn có ai mà tiếp nối đâu. Mấy chú trẻ đâu còn. Cho nên, hiện giờ ở trong cái đại gia đình của mình bây giờ ở đây là mười mấy người đây, thì chúng ta thấy có già, có trẻ. Nếu mà cỡ già không thì chúng ta chết quách hết rồi, thì còn ai gọi là tăng đoàn nữa. Thì như vậy là Tăng bảo nó mất đi.

Cho nên bây giờ chúng ta nhìn có người già, người trẻ. Chúng ta chết rồi cũng có người kế. Rồi những người kế này, họ sống, họ lớn lên, họ nhận những người trẻ nữa. Rồi họ có những chú Sadi vào nữa và cứ như thế mà tăng đoàn nó vẫn còn hoài nó không mất. Tăng thêm sự nối tiếp lực lượng mới sanh, nghĩa là có sadi thì nó mới tăng thêm cái lực lượng mới. Vì thế, lấy Sadi mà làm

phần tử chủ yếu cho cái sự nối tiếp của tăng đoàn. Phần chủ yếu của sadi là nhi đồng. Đó, các thầy thấy nếu mà cái phần chủ yếu của Sadi mà lấy người già mà làm Sadi á, thì nó cũng chết lượt với mình cũng như quý thầy giờ già phải vô thọ giới Sadi chứ làm sao mà thọ gì hơn nữa, mấy ông già Sadi này chưa thọ tỳ kheo ổng đã chết ngắt rồi thì còn ai mà nối tiếp nữa, mấy ông Sadi này già thì tiêu hết rồi thì sao có mấy ông tỳ kheo. Cho nên cái phần chủ yếu của Sadi á là lấy nhi đồng mà làm, mà nhi đồng thì phải từ 7,8 tuổi trở lên chứ còn dưới đó thì không được độ. Nhỏ quá thì đâu có độ được. Vì con nít mà làm sao sống được cái đời sống tu sĩ. Mà đã là sadi thì phải thọ thập giới rồi, ăn ngày một bữa thì làm sao mấy chú nhỏ này làm sao họ sống được. Cho nên sadi phải từ 7,8 tuổi trở lên mới có thể được.

Trong luật, dưới 7 tuổi thì không được xuất gia, nghĩa là dưới 7 tuổi thì không sống được cái đời sống của người xuất gia đâu. Và trên 70 tuổi cũng không cho xuất gia nữa, 71 tuổi là không được xuất gia rồi, tại sao vậy? vì già cũng không sống được ở trong cái tăng đoàn này vì đi xin ăn. Nhưng mà chúng ta thấy ở trong những cái trang mà thánh ni, những trang thánh tăng ở trong cái đời đức Phật, người ta già bảy mấy, tám mấy đức Phật còn thu mà, cũng còn cho thọ Tỳ kheo

nữ chứ đừng nói thọ Sadi không. Do vì vậy mà chúng ta thấy trong cái thời đức Phật nó rộng rãi vô cùng. Miễn là người đó vào tu mà chứng đạo là thôi, miễn là làm sao cho người đó giải thoát chứ không có hạn chế cái tuổi tác mà ở đây trong giới luật các thầy thấy nó hạn chế rất là ghê gớm.

Một chú dưới 7 tuổi thì không cho xuất gia. Nhưng biết đâu chú mới có 5 tuổi mà là thần đồng thì làm sao, mà không cho xuất gia thì một chú 5 tuổi thần đồng, vô đó nó làm trưởng lão rồi, thì quý vị nghĩ sao, nó có giải thoát rồi. Nó còn đi móc dế à, mà nó là chỉ cái ông thượng tọa là phải tu theo kiểu móc dế của nó. Muốn bắt con dế thì phải đẩy cái lỗ như thế này, đẩy cái lỗ như thế này nè, nó có 6 cái lỗ này, ông phải đập hết 5 cái lỗ này, ông chừa một cái lỗ này thì ông sẽ bắt được con dế này. Ờ, nó dạy như vậy đó, nói bắt dế mà nó nói chuyện tu của nó mà nó nói chuyện bắt dế không à. Mà cái vị thượng tọa tu quá lâu rồi, lớn tuổi rồi, 5,6 chục tuổi rồi mà tu không chứng. Mà đến hỏi các vị sadi, bắt đầu ông hỏi ai người ta cũng hổng chỉ, ai cũng hổng nói, ông về ông tu đi, tui cũng không biết tui mắc tu. Đến cái chú sadi nhỏ tuổi nhất ở trong cái đoàn đó, thì lại chú chú lại chỉ, bịt hết, bịt hết mấy cái lỗ, ông chừa lỗ thì ông bắt nó được.

Như vậy thì rõ ràng là mình có cái tu

điểm mình nằm đó chứ gì, cho nên bắt được 6 con để hết. Các con thấy không. Đó là những mẩu chuyện mà sau này thầy có thể Thầy thuật lại cho quý thầy nghe cái chuyện. Nó mắc cười là một cái người mà tu rất lâu, học giáo lý rất thông mà được cái chú sadi mới vô mà chỉ cách bắt để là cái ông này đã chúng đạo quả Alahan liền. Đó là cái hay đó. Bởi vì Thầy nói thần đồng ở trong Phật giáo mà, mà ngay đó chú đó lại là trưởng lão, thượng tọa đó. Chớ hổng phải là thường đầu. Bởi vì đức Phật gọi Trưởng lão là cái bậc mà đã tu chúng rồi đó, dù là cái người đó mới là sadi cũng vẫn là trưởng lão. Chớ không phải khinh chê người ta tuổi trẻ đâu. Cho nên vô đó, chú dẫn vô hang để chú chỉ cho ông đó. Ông đó ổng về ổng hiểu liền tức khắc, ông về ông bịt hết 6 cái mắt, tai, mũi, miệng, ông chỉ chừa lại cái ý thức ông thôi. 5 cái lỗ kia ông bịt lại hết, bịt riết nghe riết gì hết, tức là ông thành tựu chứ gì, rõ ràng là tu đúng đó.

Hiểu được mà biết bịt được phải có tài dữ lắm, vì vậy chắc là ông thầy này ông phải đến hỏi: “Chú bịt cách nào mà nó hổng nghe, phải hông? chứ tui bịt sao nó cứ nghe hoài”. Do đó, thì cái chú này mới nói: “thầy bịt như này thì nó hổng nghe, thầy bắt chước thầy bịt đi”. Ông này về cái ông làm thử thì nó hổng nghe thiệt. “ Đúng, chú nhỏ này hay thiệt,

sadi này ngon thiệt, vậy mới là Alahan chớ”. Cái thầy của mình chớ. Cuối cùng thì cái ông thầy này trở lại làm đệ tử cho chú sadi 5 tuổi chứ đừng nói là 7 tuổi. Cho nên trong cái giới luật Thầy nói nhiều cái mà nó có thể nó vô lý lắm. Nó bắt hạn chế tuổi người ta thế này, thế kia, thế nọ, đủ thứ hết. Một cái người mà thật sự ra thì trong cái tăng đoàn, thì nó có cấm là một cái người què tay, cụt chân chột mắt á không có cho tu, không có cho xuất gia, không cho thọ Tỳ kheo. Là tại sao vậy? tại vì, trong cái tăng đoàn mà đi ra mà đi xin á, người ta thấy cụt tay, cụt chân người ta nói: “Trời ơi, Phật giáo gì mà toàn là thứ cụt tay, cụt chân không”.

Cho nên vì vậy đó trong giới luật nó cấm nữa. Nhưng mà trong cái bình đẳng của đạo Phật chúng ta phải hiểu là, cụt tay, cụt chân là cái nhân quả của người ta chứ tâm người ta đâu có cụt tay, cụt chân. Cho nên chúng ta cũng dạy họ tu được, đâu phải họ không giải thoát được chứ. Cái thân nó là vô thường mà, đâu phải vì cái thân mà bỏ người ta như vậy. Cho nên vì vậy theo Thầy thiết nghĩ người nào thì kệ, ai chê tăng đoàn chúng ta cụt tay, cụt chân cũng được, như vậy là chúng ta mới thấy thương người chớ. Còn này chê người ta cụt tay, cụt chân không cho người ta thọ gì hết. Thôi ông vô cái tăng đoàn của tui ông làm xấu hết. Người ta nói tu sĩ phật giáo

sao mà què tay, què chân cụt cẳng, cụt giò hết trơn vậy. Cái đó là cái nghiệp của người ta riêng nhưng mà mình phải độ cho người ta giải thoát thôi, do cái tâm ly dục, ly bất thiện pháp thôi. Nhiều khi cụt tay, cụt chân mà người ta có thể người ta ly được.

Còn mình còn nguyên tay, nguyên chân nhiều khi mình ly không được thì sao. Nhiều khi Thầy đọc giới luật Thầy thấy rất thương. Tại sao mà họ chế giới ra họ ngăn cản quá độ như vậy. Cũng như một vị mà các thầy nghe tỳ kheo bị bệnh cùi, mà nó rụng từng lóng tay, lóng chân, nó rụng từng cánh tay. Thì ông này ông không cụt tay, cụt chân sao. Phải hông? Nó vẫn cụt tay cụt chân chứ sao. Thế mà Đức Phật vẫn cho ông ta vào tu thì chúng ta nghĩ sao. Đó thì chúng ta phải thấy được cái chỗ mà theo đạo Phật thì nó có những cái điều kiện mà chúng ta phải cần thiết mà hiểu để chúng ta thấy được cái giới luật nó có những cái sự hạn chế rất tội cho chúng sanh, rất tội cho con người.

Nhiều khi Thầy thấy những người cụt họ có khả năng hiểu biết Phật Pháp rất là sâu, họ hiểu biết lắm, nhưng mà họ không được thọ tỳ kheo, họ không được gì hết. Nghĩa là coi như là cao lắm là vị thầy nào thương cho thọ sadi đó là may lắm, còn không thì họ cho làm tịnh nhân không à. Cho nên đó là những cái rất là đau lòng. Đến đây Thầy xin

chấm dứt bài giảng buổi sáng. Chúng ta sẽ tiếp tục vào cái buổi chiều nay.

6 Thầy trả lời câu hỏi của thầy Thiện Thuận

Thầy trả lời câu hỏi của thầy Thiện Thuận: “Bạch thầy, cho con thưa hỏi về cách ám thị phá âm thanh, nếu ám thị bằng câu trạch pháp như trên, thì con phải ám thị, ra lệnh lúc ngồi thiền khi còn ở hơi thở 5 giây hay 10 giây hoặc 20 giây, hay là ám thị cùng một lúc, với ra lệnh các hành ngưng, và hơi thở ngưng, xin Thầy chỉ thêm. Và khi xả ra bằng ám thị câu nào? Xin thầy chỉ dạy thêm”

Quý thầy lưu ý cái chỗ này, để thầy chỉ cho cách thức mà ám thị. Khi mà vào ở trong cái trạng thái mà mình đã ra lệnh, không có thấy hơi thở nữa. Tức là mình thấy nó đã ngưng đó, thì lúc bấy giờ mà mình còn nghe âm thanh thì bây giờ mình mới dùng cái câu ám thị mà hồi sáng Thầy đã cho. Mình gọi nó, rồi mình ra lệnh bảo nó ngưng và cứ làm như vậy, mà thấy còn nghe âm thanh là cứ ra lệnh mãi, còn hết nghe thì thôi. Còn nghe thì ra lệnh. Còn nếu mà muốn dùng cái câu này, mà bám vào tụ điểm á. Thì bắt đầu từ 5 giây, tức là chúng ta thở hơi thở 5 giây, rồi chúng ta ám thị cho âm thanh từ bắt đầu cho nó hết, mà khi nó hết nghe âm thanh ở 5 giây á, thì lúc bấy giờ đến 10 giây, 20 giây thì nó không còn nghe nữa. Còn nếu mà nó

còn nghe nữa, tức là nó chưa bám chặt cái tụ điểm. Vì vậy mà chúng ta hãy trở về cái tụ điểm mà gọi cái nhĩ thức bám cho chặt vào trong cái tụ điểm. Đừng có nghe âm thanh ra ngoài. Nếu mà nó đã ở trong một hơi thở 5 giây, mà nó có nghe âm thanh thì ngay đó ở 5 giây chúng ta luyện tập. Chứ đừng nên ở 10 giây, 20 giây. Còn nếu ở 10 giây, 20 giây mà gọi hơi thở ngưng, và thấy nó ngưng nó không còn thở nữa, các hành ngưng, nó ngưng, thì ở đó mà còn nghe âm thanh thì chúng ta dùng cái câu ám thị này, mà chúng ta ám thị cho nó không có nghe.

Và khi mà nó không nghe rồi, thì bắt đầu chúng ta muốn ra trở ra thử coi nó có nghe không thì chúng ta ra lệnh: “Cái nhĩ thức á phải ra khỏi cái tụ điểm, nghe lại coi có nghe âm thanh bên ngoài không”. Bắt đầu chúng ta ra lệnh chúng ta nghe nó nghe ra ngoài được, thì đó là chúng ta đã điều khiển cái ra và cái vô được, tức là xuất và nhập định được. Qua cái âm thanh, dựa vào cái âm thanh mà chúng ta đã điều khiển được cái nhập định và xuất định.

Đó thì như vậy là quý thầy đã rõ thấy một cái câu ám thị đó, mà chúng ta chỉ kêu nó bám chặt vào tụ điểm, để không nghe âm thanh thì đó là vô, là nhập. Còn nếu khi mà chúng ta cũng từ ở chỗ tụ điểm đó mà chúng ta bảo cái nhĩ thức á, hãy trở ra nghe

âm thanh, mà nó trở ra nó nghe âm thanh, thì tức là cũng cái câu ám thị đó mà chúng ta gọi nó trở ra và gọi nó trở vô. Đó thì như vậy là chúng ta dùng một câu mà có thể sử dụng được hai cái ra và vô, chứ không cần phải là nhiều. Bởi vì chúng ta gọi đúng tên là nhĩ thức là nó rồi, bởi vì nhĩ thức nó mới có bám cái thanh trần, chứ còn có cái khác thì nó không bám được cái thanh trần. Đây là chúng ta lấy một cái chỗ mà chúng ta tu tập.

Như hồi sáng Thầy đã nói một cái chú sadi dạy một vị trưởng lão mà tu cách thức mà kiêu mà chú bé đi bắt dế, một con dế này nó có làm 6 hang ngách, cho nên chú chỉ chừa một cái hang ngách của ý thức mà thôi. Còn 5 cái lỗ kia chú bịt lại hết, cho nên chú đổ nước, con dế phải lên ngay cái lỗ ý thức mà thôi chứ không còn chỗ nào được. Do vì vậy đó, chú dạy vị thầy đó, phải bịt cái lỗ nào trước, bịt cái lỗ nào sau. Và lần lượt bịt tất cả các lỗ, chừa một cái lỗ mà thôi. Cuối cùng thì là nhập định. Như vậy là chúng ta thấy rằng, mắt, tai, mũi miệng thân ý của chúng ta là 6 cái lỗ của một con dế.

Con dế đó ví dụ cho cái thức của chúng ta, cái thức của chúng ta mà, nó duyên qua 6 cái lỗ để làm việc. Do vì vậy, bắt đầu chúng ta phải bịt cái lỗ nào trước, bịt cái lỗ nào sau. Nhất là cái lỗ mà nhĩ thức á, cái lỗ tai, cái nhĩ căn á, cái đó khó nhất á. Và cái kế

đó là cái thân thức, cái hang đó cũng khó đó, bởi vì nó có xúc chạm nó làm chúng ta đau, có cái thọ lạc hoặc thọ khổ, do những cái hang đó là những cái hang độc đáo lắm. Vì vậy mà chúng ta khi mà tu tập chúng ta phải chuẩn bị nhất là chúng ta phải chuẩn bị cái âm thanh. Coi chứ cái âm thanh nó khó lắm. Còn cái thọ, chúng ta chuẩn bị để đánh cái thọ, chúng ta cứ tăng dần tăng dần lên á, thì cái thời gian ngồi dài quá để mà đánh thọ thì nó sẽ lui, phải tăng lên thì cái thọ nó mới lui, mà không tăng lên, thì cái thọ thì nó sẽ không lui. Mà hể tăng lên, cái thọ lui thì cái thân chúng ta ngồi lâu, mà ngồi lâu thì nó sanh ra vô minh, nó vô ký, hôn trầm, nó lặn vào trong các trạng thái vô ký.

Cho nên vì vậy mà chúng ta mất tỉnh giác, mà hể mất tỉnh giác thì chúng ta rơi vào 18 cái loại tưởng. 18 cái loại tưởng thì rất là nguy hiểm cho nên nó chẳng đưa chúng ta đi đến chỗ nào được. Vì vậy mà chúng ta không cần ngồi nhiều, mà chỉ cần cái thời gian ngắn mà chúng ta phá được âm thanh. Mà phá được âm thanh, cái thọ phá được rất dễ, chứ còn còn không khéo không phá được âm thanh á, thì cái âm thanh nó câu hữu với cái thọ nó làm cho cái ý chúng ta chạy ra cái thân thức nó làm cho chúng ta có cảm giác đau đớn. Đó thì, cho nên chúng ta không thể ngồi lâu được. Vì vậy mà biết được cái

chỗ này á thì, cách thức của một chú sadi mà dạy để bít 6 cái căn của chúng ta thì chúng ta biết rằng cái điều kiện cần thiết để chúng ta tu tập mà dùng pháp hướng là cái lỗ ngách thứ nhất của con đế là cái lỗ tai. Cái lỗ tai của chúng ta.

Cho nên chúng ta phải bít cái lỗ tai trước, và khi mà bước vào con đường thiền định thì chúng ta phải thấy cái lỗ tai là rất cần, cái nhĩ thức là rất cần thiết phải bít nó. Rồi kế đó là thân thức chúng ta mới bít. Rồi tất cả các cái khác thì dễ lắm không khó nữa. Nghĩa là cần bít được cái lỗ tai á, Thì tất cả những cái lỗ khác chúng ta đều bít được. Vì vậy mà trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phật dạy, 1 cái khăn, 6 cái gút mà chúng ta mở ra 1 cái gút thì chúng ta mở được hết. Mà giờ chúng ta vào cái gút của cái nhĩ căn á, chúng ta bít nó được á, thì chúng ta sẽ bít tất cả các lỗ khác dễ. Tức là mở cái gút này thì tất cả 5 gút kia đều mở hết. Đó là những cái điều kiện mà chúng ta biết được cái đó là cái quan trọng, bởi vì âm thanh rất là khó chứ không phải dễ. Phá được âm thanh thì phá được tất cả.

Vì vậy mà trong kinh đó nó lấy rằng phản văn, văn tự tánh, nghe lại ngay từ cái nghe của mình nhưng mà vì nó luận ở trên cái sự siêu xuất quá, cho nên nó không có cách thức. Vì vậy mà ngay từ khi mà tu cái

Thánh phòng hộ sáu căn á, thì chúng ta cũng phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình. Mắt, tai là cái vấn đề rất quan trọng, tiếp xúc với trần rất là rõ ràng. Vì mắt thì tiếp với sắc, mà tai thì tiếp với âm thanh. Cho nên do nhưng cái đó nên chúng ta phải phòng hộ hơn là tất cả những cái căn khác. Quý thầy lưu ý trong mỗi cái phần mà tới chùng mà dạy về cái giới hành á, thì Thầy sẽ chỉ cái nào quan trọng trong khi mà chúng ta tu cái thánh phòng hộ sáu căn thì phòng hộ cái nào trước, cái nào sau, đó là cái giới hành. Và tu tập những cái gì để cho chúng ta làm chủ được từng bước một của cái này, nó rõ ràng và cụ thể. Đó thì qua cái lời của thầy thiện Thuận hỏi á, thì Thầy trả lời á, thì thầy nhớ kỹ như vậy chúng ta lấy từ cái hơi thở mà 5 giây mà chúng ta hướng tâm cho cái tâm bám trụ, cái nhĩ thức bám trụ cho chặt ở cái tụ điểm và đồng thời hướng tâm cho nó quay trở vô, nó không có bung ra ngoài thì âm thanh nó sẽ phá từ đó, và khi mà chúng ta kéo dài đến 10 giây cho đến 20 giây thì chúng ta hướng tâm hơi thở ngưng nghỉ thì lúc bấy giờ cái âm thanh cũng không còn nghe nữa, thì như vậy là chúng ta đang ở trong cái trạng thái của tứ thiền, mà không có một trạng thái gì ngoài ra một trạng thái thanh tịnh. Đến đây thầy xin chấm dứt trả lời cái này, chúng ta tiếp tục chuyển sang cái bài học buổi sáng.

Lý do người mà quá trẻ tuổi như các chú Sadi đó, dưới cái 7 tuổi đó thì không sao chịu nổi cái cuộc sống xuất gia. Bởi vì chúng ta thấy cuộc sống xuất gia nó không phải sống theo ở ngoài thế tục rồi. Nó có cái lối sống khác của nó. Cho nên cái người mà còn nhỏ quá không thể sống được. Thành phần của sadi có chia ra làm hai loại...



Bảng số 33

Mục lục

1. Thầy giảng về sadi
2. Điều kiện để độ người sadi
3. Điều kiện để độ người xuất gia thọ cụ túc giới
4. Nghi thức xuất gia thời Đức Phật và ngày nay.
5. Thứ lớp của sự thọ giới



1. Thầy giảng về sadi

Từ 7 tuổi đến 13 tuổi đó gọi là Sadi, khuu ô Sadi, cái tên của nó đó, gọi là khuu ô Sadi, nghĩa là Sadi đuổi quạ, đuổi chim đó chứ không có làm gì được hết á. 14 đến 19 tuổi gọi là Sadi ứng pháp sadi. Nghĩa là bắt đầu từ cái tuổi 14 đến 19 tuổi á, thì bắt đầu đây nó mới là thực hiện cái pháp Sadi nó đúng. Chớ còn từ cái 7 tuổi đến 13 tuổi thì nó chưa thực hiện cái pháp Sadi được, cho nên nó còn có rất nhiều lỗi lầm ở trong cái pháp Sadi. Cho nên do đó thì nó gọi là khuu ô Sadi chứ không thể nào mà gọi là ứng pháp Sadi được. Còn từ 14 tuổi đến 19 tuổi thì nó sống đúng pháp Sadi cho nên gọi

là ứng pháp Sadi. Từ 20 tuổi đến 70 tuổi gọi là danh tự Sadi. Nghĩa là từ 20 tuổi đến 70 tuổi mà thọ Sadi thì gọi là danh tự Sadi.

Còn 2 chủng loại là cạo tóc, nhuộm áo nhưng chưa thọ sadi thập giới gọi là hình đồng Sadi. Nghĩa là cái hình dáng thì nó giống sadi nhưng nó chưa là phải Sadi gì hết. Như quý thầy mà mới có làm cái lễ cạo tóc thôi, thể pháp đó thì chưa có thọ giới sadi, chưa gì hết đó thì đương nhiên coi như mình chưa có vào cái lộ trình của người tu sĩ, mà mình còn ở trong lộ trình của người cư sĩ nhưng mình cạo đầu thôi chứ hồng có gì, hồng có gì hết. Thì cái sadi đó gọi là hình đồng Sadi. Đã thọ Sadi thập giới gọi là pháp đồng Sadi. Nếu mà từ 20 tuổi đến 70 tuổi mà thọ thập giới Sadi rồi thì gọi là pháp đồng Sadi. Bây giờ nó có pháp rồi, nó cũng như là cái Sadi, ứng pháp Sadi đó, nó lấy cái pháp, nó đã thực hiện cái giới pháp được rồi. Còn cái người 20 tuổi mà đến 70 tuổi mà cái tên của nó đó (mình mới chỉ cạo tóc thôi đó, chưa có thọ Sadi đó) thì nó là danh tự Sadi, cái tên gọi là xưng danh tự, danh tự chỉ là cái tên thôi, cái tên Sadi thôi chứ nó chưa có nghĩa lý gì hết. Cho nên nó còn có cái tên gọi là hình đồng Sadi. Cái hình nó thì giống Sadi nhưng mà nó chưa có phải là Sadi.

Nhưng mà sau khi đó thọ thập giới sadi

thì mới gọi là pháp đồng Sadi. Bây giờ mới đúng là Sadi đó. Cho nên chúng ta thấy Sadi nó có nhiều cái thành phần ở trong đó, chứ không phải mà thấy người nào cạo tóc cũng là Sadi hết đâu. Không phải đâu. Có rất nhiều cấp độ, có rất nhiều thành phần.

2. Điều kiện để độ người sadi

Người độ sadi xuất gia, tuy không có quyền, có giai cấp nhưng có sự hạn chế trên tư cách. Nghĩa là cái người mà độ cho cái người mà Sadi xuất gia đó, thì nó không phải là lấy cái sự độ đó làm cái quyền của mình. Mà nó cũng hồng có giai cấp lớn hay nhỏ nữa. Nhưng nó có sự hạn chế trên cái tư cách của người đó, có độ được Sadi hay là không. Ví dụ như bây giờ một vị hòa thượng mà cái tư cách nó không đúng thì cũng không độ được cái vị Sadi nữa. Chứ chưa nói chi nữa là một cái người mà đại đức, một cái người mà hàng giáo phẩm thấp hơn cái bậc hòa thượng mà cái giới luật đức hạnh, tư cách của họ không có đúng người tu sĩ của đạo Phật thì họ cũng không được độ Sadi nữa. Nghĩa là cái người có đủ cái tư cách mới độ cái chú Sadi. Còn cái người mà không đủ tư cách không có được độ chú Sadi.

Tại sao vậy? Tại vì mình không có đủ cái tư cách của vị tu sĩ, giới luật mình không nghiêm túc mà mình độ cái chú sadi đó thì mình làm cho cái mầm non, cái nhân tài của

Phật giáo nó sẽ bị hư hoại đi, cũng như cái mầm non nó bị thúi đi, nó làm cho thúi đi. Chẳng hạn mình phá giới, mình độ người ta cũng tu thì nó sẽ phá giới. Tức là cái mầm non đó nó sẽ bị tiêu đi. Đó là như vậy đó. Cho nên đó là cái vấn đề rất quan trọng nhưng mà không phải là cái người đó nói họ có quyền , hoặc là cái giai cấp mà như thế nào đó bắt buộc người ta phải thọ giới Sadi hoặc là thế này kia, phải có cái giai cấp: ở bây giờ tui có giai cấp là vua chúa thì tui mới độ Sadi được hay hoặc là tui, cái giai cấp của tui, hoặc là tui có quyền, quan quyền tui mới độ Sadi, không phải. Ở trong đạo Phật thì không phải.

Cái người mà độ chú Sadi là phải cái người có cái tư cách, đạo đức của một vị tu sĩ. Tức là cái người đó phải có giới hạnh nghiêm chỉnh, thì dù là cái người đó Thầy nói họ mới có thọ tỳ kheo thôi, bữa nay ngày mai thôi mà cái tư cách họ họ giữ gìn giới hạnh của họ đúng cái tư cách của một vị thầy á. Nghĩa là bây giờ họ thọ cụ túc giới, mà thập giới sadi họ rất là nghiêm chỉnh, họ không có vi phạm. Nghĩa là cái người mà thọ tỳ kheo á, thì tức là họ giữ gìn giới hạnh Sadi rất là nghiêm chỉnh rồi. Bây giờ bước đầu họ vô họ thọ cụ túc giới rồi. Thì cái người đó, ngay liền đó họ độ cái chú sadi được rồi.

Còn bây giờ cái vị đó họ đã sống liên

tục ở trong cái đạo mà họ đã thọ giới cụ túc nay là hai chục năm hay là bốn chục năm hay là sáu chục năm rồi. Tuổi đạo của họ có tới sáu chục năm rồi, mà cái giới hạnh Sadi của họ chẳng ra gì á thì họ cũng chưa có đủ cái tư cách mà độ Sadi nữa. Bởi vì phải hiểu sadi là cái mầm non của Phật giáo, cái nhân tài của Phật giáo sau này. Cái tăng giáo đoàn của Phật nó còn hay mất là do mấy cái chú Sadi này. Đó, phải hiểu như vậy thì chúng ta mới thấy cái tư cách của cái vị độ mà người Sadi là người bắt đầu vào cái lộ trình thứ hai của lộ trình mà tu sĩ đó, thì phải là cái người có đủ tư cách như vậy nó mới được. Nghĩa là nói chung là cái người đó phải đủ thập giới Sadi, nghĩa là giữ tròn nghiêm chỉnh thập giới Sadi.

Thì ở đây, nó cho cái tư cách đó nó phải nằm ở trong cái chỗ nào? Ở trong cái giới luật của Phật nó cho cái vị tỳ kheo đó, phải có đủ 10 năm mà học cái giới luật. Nghĩa là sau khi thọ tỳ kheo rồi 10 năm mới có độ Sadi được. Đó là cái thứ nhất. Nghĩa là trải qua một thời gian, cái vị tỳ kheo đó phải 10 năm học giới luật hai trăm năm chục giới á. Hoặc là tỳ kheo ni cũng phải vậy, 348 giới mới được độ người. Nếu chẳng biết ngũ pháp thì suốt đời cũng chẳng được độ người. Ở trong giới luật thì nó còn nói thêm nếu 10 năm học giới luật thông suốt rồi mà chẳng

biết ngũ pháp thì cũng không được độ người nữa. Vậy thì ngũ pháp là gì? Ở đây nó sẽ nêu lên 5 cái pháp mà cái người mà độ chú Sadi thì phải biết rõ năm pháp.

Một, phải thông hiểu sự lợi ích rộng lớn của giới luật tỳ kheo và tỳ kheo ni. Như vậy mà cái người này phải 10 năm học giới rồi thì đúng rồi.

Hai, giải quyết được nghi vấn và tội khinh, tội trọng đáng phạm của đệ tử. Nghĩa là mình phải giải quyết được những cái nghi vấn về cái tội trọng, tội nặng, tội nhẹ của các đệ tử của mình thì mình mới có thể giải quyết được, mình mới nhận được Sadi, nhận đệ tử.

Ba, đệ tử ở phương xa, đủ sức khiến cho đệ tử quay về. Nghĩa là đệ tử của mình đi đâu xa đó, mình gọi là phải về. Thì như vậy đó là mình mới có độ Sadi mới được. Còn nếu mình gọi nó hồng về thì mình không có độ nó được.

Bốn, phá được kiến chấp, tà ác của đệ tử và răn dạy đừng làm điều ác. Nghĩa là đệ tử mà nó có những cái tà kiến, tà ác ở trong đầu của nó, nó đã nhiễm những cái kiến giải của những người khác thì nó không có chịu... một vị thầy đó phải đủ cái sức mà phá được cái kiến chấp của đệ tử của mình thì mới nhận, mới độ cái Sadi. Còn nếu

mà phá không được kiến chấp của họ, thì không có nên độ Sadi. Bởi vì mình răn dạy mà nó mang những cái kiến chấp của nó, đầy ấp ở trong cái đầu của nó, nó đâu có nghe lời mình dạy, mình dạy giới luật nó cứ nghe những cái lời dạy của tà giáo ngoại đạo nó đem nó phá giới, phá luật đó. mình dạy nó không được thì thôi mình khép chân đi, mình đầu hàng đi, đừng có nhận đệ tử nữa... Bởi vì mình dạy nó không được thì tốt hơn là mình đừng có nhận. Bởi vì mình phá không nổi những cái kiến chấp, tà chấp của nó thì mình đóng cửa đi, đừng có nhận người nào nữa hết.

Do vì vậy mà quý thầy thấy trong 17 năm trời mà Thầy phá những cái kiến chấp của họ ở trong đầu của họ. Họ mang đầy những cái kiến chấp, cái kiến chấp của thiên tông, cái kiến chấp của đại thừa. Thầy biết rằng họ không đi tới đâu, nhưng mà bảo họ quay về giới luật thì họ nói Thầy ép xác khổ hạnh bằng cách này bằng cách khác, không có thể tu hành được. Thầy dạy cái ăn, cái ngủ không, không có dạy tu tập cái gì cả hết. Mà chính cái chỗ đó là phá cái kiến chấp của họ, để họ đừng làm lạc. Nhưng mà cuối cùng thì họ chẳng nghe, vì vậy mình thấy mình không có đủ cái khả năng phá cái kiến chấp của họ, cho nên mình không có nhận họ nữa.

Do vì vậy đó mà ở trong 5 cái điều này, Thầy thấy nó rất là chí lý. Mình không có đủ khả năng phá kiến chấp, tà chấp của họ thì thôi, đừng có nhận họ làm đệ tử, họ muốn tu sao đó được thì họ tu.

Năm, nếu đệ tử bệnh, chăm sóc như cha nuôi con. Nghĩa là cái điều kiện thứ năm mà cái người mà biết thương đệ tử của mình như là một người cha thương con thì mình nên độ cái chú Sadi, mình nên độ Sadi cho theo tu hành với mình. Còn nếu mình không có thương nó thì thôi mình đừng có nên độ. Mình độ rồi mình bỏ nó khi đau ốm, nó không có cha có mẹ chăm sóc nó, ai chăm sóc nó? Chỉ có thầy mà thôi. Đó, thì như vậy đó mình thấy cái bốn phạm của mình, năm cái điều kiện này ngoài cái giới luật mà căn bản đủ cái tư cách làm thầy, nó còn phải có những cái điều kiện mà mình phải đủ cái sức của mình, đủ cái khả năng, đủ cái oai đức của mình để mình lôi những cái đệ tử mà có những cái tà kiến, kiến chấp trở lại. Điều đó là cái điều rất khó, năm cái điều này coi vậy chớ nó hồng có đơn giản.

Mà ở trong cái chỗ giới luật mà nó đưa ra như thế này, thật khó cho một vị làm thầy chớ không phải dễ. Cho nên đừng thấy người ta ai cũng xin vô mà thọ Sadi. Coi chừng mình thọ Sadi thập giới rồi hoàn toàn nó tan nát giới luật của Phật hết. Nó không có thực

hiện được. Nếu không thấy 5 cái điều này, độ người sẽ đắc tội. Đắc tội gì đây? Đột kết la. Muốn độ Sadi phải đủ 5 điều theo trong kinh giới dạy.

Theo ở trong kinh giới dạy, nó có 5 cái điều mình mới có độ được chú Sadi.

Một, phải thông suốt 4 bộ A hàm. Hai, phải biết giới, tức là mình phải thuộc giới bốn đó. Ba mình phải biết kinh, tức là những kinh như kinh A hàm đó, hoặc là kinh nguyên thủy, kinh Đại Thừa gì mình cũng phải biết. Bốn, phải có huệ, tức là phải có trí tuệ. Năm, phải có đức.

Đó, thì ở trong kinh giới Phật dạy một người mà muốn độ Sadi đó mà tu theo mình, thì thứ nhất mình phải thông suốt 4 cái bộ A hàm, kế đó là giới luật, tất cả những cái kinh khác mình phải thông, rồi mình phải có trí tuệ và đức hạnh. Thì những cái điều đó là cái điều cần thiết cho một vị mà làm thầy độ cái chú Sadi. Mà lại còn có năm điều nữa. Nghĩa là muốn mà độ một chú sadi thì vị thầy phải có 5 cái điều nữa chứ không phải có bấy nhiêu đó đủ, nhưng mà tạm đủ cho 5 cái điều đó để cho thấy một vị thầy có đủ 5 cái điều đó là có thể độ được rồi, nhưng lại còn có thêm nữa thì càng tốt chứ không sao hết.

Vì vậy mà lại có năm điều nữa. Thứ nhất

là phải thọ trì giới, nghĩa là cái vị thầy đó giới luật phải nghiêm chỉnh đó gọi là thọ trì giới. Hai, phải không phạm giới, nghĩa là cái vị thầy đó phải luôn luôn là không có phạm giới chứ còn phạm giới là không được rồi. Ba, vị thầy đó phải nhẫn nhục, phải có cái đức nhẫn nhục. Bốn, phải hiểu thấu suốt được tất cả các kinh. Năm, phải giữ gìn tất cả những cái oai nghi, tế hạnh của mình phải là nghiêm chỉnh. Đừng có để mà sơ suất, để cho cái người học trò của mình, mình dạy nó cái oai nghi như vậy, mà rồi mình làm sai cái oai nghi đó, thì nó sẽ cười mình, nó sẽ không có đủ cái niềm tin ở mình, mình hướng dẫn rất khó. Cho nên phải giữ gìn rất là cẩn thận, khi mà mình nhận học trò thì từng chút, từng chút mình phải cẩn thận, chớ để không thì nó sẽ hư đời nó tội nghiệp.

3. Điều kiện để độ người xuất gia thọ cụ túc giới

Phật dạy phải có mười pháp thành tựu mới độ được người xuất gia, thọ cụ túc, cụ túc giới. Bây giờ tới cái người thọ mà cụ túc giới thì cái vị thầy đó phải có đủ 10 pháp mới có thể độ người xuất gia thọ cụ túc.

Thứ nhất, vị thầy đó phải trì giới. nghĩa là giới luật phải là nghiêm túc rồi đó. Thứ hai, phải học rộng a tỳ đàm luật, tức là phải thông suốt a tỳ đàm luật. Nghĩa là cái người làm thầy mà cho người xuất gia mà

thọ cụ túc phải rộng rãi hơn Sadi nữa. nghĩa là phải hiểu về các luật a tỳ đàm luật. Ba, phải học rộng tỳ ni luật, tất cả các luật, các bộ luật tỳ ni phải thông suốt hết, nó không có bộ nào mà không thông. Bởi vì nó thông suốt rồi nó mới thấy được cái đúng cái sai, còn nếu không thông suốt thì mình không có thấy cái đúng, cái sai rồi mình chấp vào một cái bộ luật nào đó, rồi mình bắt người ta phải học khô khan trong cái bộ luật đó. Thí dụ như hiện thời, thì người ta chấp vào cái tứ thần lực tỳ kheo, người ta bắt tất cả thầy tỳ kheo cũng như là mọi vị tỳ kheo ni đều phải chấp vào cái bộ luật đó. Còn tất cả các bộ luật khác thì người ta thấy nó hổng quan trọng bằng cái bộ luật này. Như vậy, thì cái đó là cái khô khan quá. Bốn là học giới. Năm là học định. Sáu là học tuệ. Bắt đầu đây, ở đây chỗ này Giới-Định-Tuệ đó, người ta nghĩ đây là giới học, định học, tuệ học. Nhưng mà không phải, giới bốn nó khác mà giới học, định học, tuệ học nó là giới kinh. Ba cái này giới, định, tuệ nó là ba cái giới kinh, họ tưởng đây là ba cái pháp môn vô lậu nó ngoài ba cái giới, nhưng mà sự thật ra nó không phải, như Thầy đã giảng dạy đó thì nó có giới hạnh, rồi giới đức và giới tuệ thì nó ứng vào trong ba cái học, giới, định, tuệ, đó là thuộc về giới kinh rồi

Còn cái giới bốn nó chỉ bỏ túc cho cái

giới học mà thôi, tức là cái oai nghi tế hạnh đó thôi, tức là giới hạnh mà thôi, nó không có nghĩa gì khác hơn hết. Vậy mà người ta hiểu cái giới nó khác với cái giới kinh, cho nên đó là cái lầm lạc của cái người sau này.

Bảy, có thể cho người xuất tội. Người thầy có thể xuất tội cho cái người đó hoặc có thể cho người đó họ sám hối cái tội của họ, hoặc là mình phạt họ bằng cách này, bằng cách khác đều là mình có cái khả năng cho họ, kết họ cái tội hoặc là thả cái tội họ, đều có khả năng làm điều đó thì mới có thể làm thầy họ. Bởi vì tì kheo khó lắm chứ không phải dễ, nó đủ cái hiểu biết mà mình không có biết xuất tội và phạm tội cho rõ ràng thì mình khó mà khiến họ được.

Tám, có thể săn sóc bệnh và sai người săn sóc bệnh. Nghĩa là cái phần thứ tám này tự thân mình chăm sóc cho tỳ kheo, hoặc mình cũng có thể tự sai tỳ kheo khác chăm sóc những người khác mà họ không dám cãi lại mình thì như vậy mình mới đứng ra mình thọ cụ túc cho họ được.

Chín, đệ tử gặp nạn có thể sai người đưa đi, hoặc là giải cứu nạn cho họ. Nghĩa là đệ tử của mình mà khi gặp nạn, mình thấy mình có đủ khả năng cứu vớt họ hoặc là đưa họ đi cho thoát nạn thì mình mới có thọ cụ

túc giới. Mười, đủ 10 tuổi hạ, nghĩa là phải có đủ 10 tuổi hạ tức là 10 cái tuổi đạo á. Nghĩa là mỗi năm họ phải có 3 tháng an cư kiết hạ mà đủ 10 năm như vậy thì họ mới có đủ tư cách mà thọ cụ túc giới cho cái người mới vào thọ tỳ kheo đó.

Tóm lại, một thầy tỳ kheo độ người tu phải đủ hai điều kiện. Một, tỳ kheo giới hạ phải đủ 10 năm. Hai, thông hiểu hai bộ tỳ kheo và tỳ kheo ni. Đó là 2 cái phần mà chắc chắn là cái người muốn cho người khác thọ cụ túc thì phải đủ hai điều kiện này. Tỳ kheo cũng chỉ có thể độ Sadi, không được độ Sadi ni. Nghĩa là cái vị tỳ kheo thì chỉ độ Sadi mà thôi, chớ không được độ Sadi ni. Vì chính ngày xưa mà Đức Phật cũng không có độ Sadini nữa. Khi mà các thầy đọc lại kinh Phật các thầy thấy rất rõ cái điều này này, ông Phật ổng thành Phật rồi mà chính ông cũng không có đứng ra ông thọ cái giới tỳ kheo ni cho các vị tỳ kheo ni. Mà chính ổng đặt ra cái pháp kính, rồi từ đó các vị ni á các vị nữ á, họ đối trước các bát pháp kính á, họ đánh lễ các pháp kính đó (8 cái pháp kính) làm thầy của họ. Để rồi từ đó, họ thọ vào đó để mà họ theo cái đường lối của đạo Phật mà họ tu. Bởi vì họ chấp nhận cái bát pháp kính pháp dữ lắm. Vì đó là cái bậc thầy mà có thể đứng ra mà qui y cho họ, cho họ thọ giới đó. Chứ không phải Đức Phật. Như vậy

cho nên ở đây chúng ta mới thấy việc lạ lùng là đạo Phật cái người nam không có đứng ra thọ giới cho vị nữ. Cho nên, thầy nhớ có một lần thầy Như Hải có nói là có ông sư ở Bến Tre ông cũng tu tập cũng có thiền định, cũng có chút ít thần thông dữ lắm. Cho nên do đó sau đó, cũng có một cái người phụ nữ, là con của một cái ông đại sư nào đó ở bên Thái Lan hay Miên gì xuống đây. Rồi cái cô này lại mướn phục cái tài đức của cái ông thầy này dữ lắm, cho nên cứ xin ông này là thọ qui y cho cô ta. Nhưng mà khi thọ qui y rồi thì cô này cô nói, cô là đệ tử của ông ta rồi, cổ cứ hầu hạ ông ta hoài, làm cho ông ta không có thể nào thoát khỏi bàn tay của cổ. Cuối cùng thì ông thầy này bị lọt vào cái lòng bàn tay của cô ta. Cuối cùng thì ông ngã ra chứ không còn ở trong vị trí tu hành được nữa. Đó thì ghê gớm lắm. Chúng ta phải nói rằng Đức Phật rất là hay đó là nhận biết được cái chỗ này cho nên ngay cả Đức Phật, Đức Phật cũng không có đứng ra để làm thầy độ bên cái giới nữ.

Tỳ kheo cũng chỉ có thể độ Sadi chứ không có thể độ cho Sadini. Chính Đức Phật cũng chưa có từng đích thân độ người nữ xuất gia. Phật từng đích thân độ nhiều tỳ kheo và cũng độ hai người Sadi là Nan đà và Gia xá, nhưng chưa từng đích thân độ một nữ chúng. Nghĩa là cái chúng mà tu tập á,

thì Đức Phật không có đứng ra mà độ, chưa từng đích thân độ. Luận Các-bà-đa quyển hai, trong cái bộ luận này, nó đem nêu ra những cái câu chuyện này, nhưng chúng ta không có thấy ở trong kinh giới có nói vấn đề này. Nhưng mà theo những cái bản kinh giới, thì Thầy thấy những cái hàng cư sĩ, những cái nữ cư sĩ, cũng như là những cái người nữ mà đến mà nghe pháp xin Phật xuất gia, thì các vị đó theo Thầy thấy trong kinh giới thì rất rõ các vị đó cũng chỉ nói lên ba lần, con xin qui y Phật, qui y Pháp để con thành cư sĩ hay là ưu bà tắc, ưu bà di, có vậy thôi rồi đương nhiên Đức Phật chấp nhận đã là thành ưu bà tắc, ưu bà di.

Thì như vậy, tức là Đức Phật đã thọ, đã đứng ra nhận cái người đó, người nữ đó để làm đệ tử cư sĩ của mình chứ gì. Là như vậy là đã nhận rồi chứ còn gì, mà người ta thọ Tam Bảo, Đức Phật cũng nghe cái người ta xưng lên ba lần, nói như vậy để xin qui y Phật Pháp Tăng. Thì xin trước với Đức Phật thì như vậy Đức Phật đã chấp nhận họ, thì như vậy đâu có phải là không độ họ. Rồi, có một nữ cư sĩ, khi nghe pháp xong, họ xin Đức Phật độ cho họ xuất gia. Thì lúc bấy giờ nó có giáo đoàn ni, người đó cũng cũng đứng lên xin Đức Phật như vậy ba lần, Đức Phật cũng chấp nhận, cho nên mới gọi họ về bên giáo hội ni do cái người ở bên ni người

ta lãnh cái chúng ni chứ đâu có cho ở bên đây được. Do đó, thì nó cũng đâu có gì đâu. Nhưng mà, trong kinh thì nó lại nói như vậy. Thì Thầy thấy ra cái điều đó Thầy cũng đặt cái câu hỏi, không biết có hay chẳng nhưng mà trong kinh nó rõ ràng là có những cái điều kiện mà những cái bài kinh chúng ta thấy rất rõ là Đức Phật có nhân đệ tử nữ chứ đâu phải không có nhận, không có nhận họ xuất gia hoặc là cư sĩ đâu, có nhận chứ không phải không. Nhưng mà ở đây thì kinh giới này hồng biết nó kiếm cái bộ kinh nào ở đâu nó nói ra ở đây Thầy cũng chưa biết. Cho nên những cái điều này chúng ta còn đặt những câu hỏi và chúng ta tìm trong tất cả bộ kinh giới từ ở đâu mà nó lưu xuất ra cái đoạn kinh này.

Cho nên đọc hết trong kinh từ A hàm cho đến kinh nguyên thủy thì Thầy cũng không thấy cái chỗ này, thường thường Thầy thấy rất là có, Phật có nhận người nữ, cư sĩ nữ trở thành đệ tử của mình cũng nhiều. Và cũng là nhận cho họ xuất gia, rồi đưa cho họ về cái giáo đoàn ni, chứ không có ở trong cái giáo đoàn tăng.

Tỳ kheo ni phải đủ 12 năm giới lập trở lên mới được độ người xuất gia, nghĩa là Tỳ kheo tăng thì có 10 năm à còn tỳ kheo ni phải 12 năm trở lên mới có thể được độ. Ở đây thầy nhắc lại, ni chúng đầu tiên do

Bát Kinh pháp mà xuất gia. Về sau, ni chúng thể độ ni chúng. Còn khi mà đầu tiên chưa có ni á, thì ni chúng lấy Bát kinh pháp mà xuất gia chớ không phải xuất gia với Phật. Đó là cách thức mà ở trong giới bốn nó nêu ra những câu nói đó. Chớ còn thật sự Thầy đọc ở trong giới kinh, trong những cái bài kinh của Phật ở trong bộ kinh Nguyên Thủy cũng như là kinh A hàm á, thì thầy thấy Phật có độ, cư sĩ, nữ cư sĩ, nữ tu sĩ xuất gia tu hành chứ không phải không. Cho nên mà khi chúng ta đọc những Thánh ni á, chúng ta thấy rất rõ. Có người thì được Đức Phật trực tiếp độ cho họ, cho họ cái pháp, cho họ cái bài kệ. Họ nghe cái bài kệ, rồi lấy cái bài kệ họ làm pháp hướng từ đó họ tu chứng quả A la hán. Chớ đâu phải là qua ai đâu.

Thầy thấy rất rõ, khi mà ngộ được cái lý nghe Phật giảng rồi ngay đó người ta xin Phật xuất gia. Phật chấp nhận cho họ xuất gia rồi, tức là họ qui y rồi chứ gì. Khi mà thọ rồi thì Đức Phật cũng đưa họ qua bên ni giới. Họ ở bên đó. Mà trong cái thời Đức Phật nó rất đơn giản. Khi mà chấp nhận họ rồi thì coi như là họ thọ cụ túc rồi, chớ hổng còn là Sadi, hoặc là cái này, cái kia, nọ, tùm lum như mình ở trong cái giới bốn bây giờ nó nhiều cái đẳng cấp. Qua những cái đẳng cấp này, chúng ta thấy ở trong giới bốn thì dường như nó chịu ảnh hưởng của giới luật,

cái pháp luật của thế gian của phong kiến, của ngày xưa mà nó sinh ra quá nhiều, quá rườm rà những cái pháp yết ma giống như cái kiểu cách mà bộ lễ của vua chúa. Phải làm cái lễ này, lễ kia, lễ nọ.

Như là các ngài đều là những cái người mà nghiên cứu về cái lễ nghi của vua chúa phong kiến, họ rút tĩa ra họ viết thành cái bộ các pháp yết ma. Cho nên nó quá phiền phức. Theo qui định trong giới bốn thì không cho đồng thời thế độ 2 người Sadi xuất gia một lượt. Nghĩa là, hai người Sadi mà xuất gia một lượt vậy, Thầy muốn nay làm cái lễ cho 2 người mà độ 2 người Sadi một lượt á, thì trong giới bốn không được phép, độ 1 người thôi chứ không cho 2 người. Vì nó nói như thế này nè, mình cho 2 người Sadi xuất gia một lượt á, thì bắt đầu nó vô ở chùa mình. Hai thằng nhỏ này nó ở chung nhau nó giỡn dữ lắm, rồi đánh lộn nữa, nhiều khi nó làm đủ cái trò của nó, nó còn quen cái thói thế tục mà, cho nên mình cho một thằng thôi. Thằng này mình kèm cho được rồi năm sau mình cho thằng nữa thì thằng này nó giữ được cái hạnh nó rồi, thằng sau vô nó kèm thằng đó thì đỡ mình. Mà cho 2 thằng thọ một lượt á. Vô đây nó làm những cái trò coi như là, mình không có kèm dạy nó được đâu. Hai thằng quỉ này không phải chuyện dễ.

Bởi vì nó con nít mà, nó mới 7,8 tuổi, rồi mười mấy tuổi đó, nguy hiểm lắm không dễ đâu. Cho nên cái người lớn mà mình độ nó dễ hơn con nít. Nhưng mà cái người mà có duyên với con nít thì cũng độ được. Thầy thấy ở ngoài Long Thành có thầy An Lạc Hạnh đó, thầy nuôi chúng toàn là con nít không à, như cái trại mồ côi vậy. Chút chút vậy, cả mười mấy chú vậy mà thầy cũng nuôi được, cũng rắn tụi nó sợ còn có người thì con nít hồng sợ.

Ở đây thì nó nêu có hai lý do. Một, là đồng thời không nên nuôi hai Sadi. Hai là đệ tử Sadi nhiều, sức dạy dỗ không đủ. Nghĩa là Sadi mà nhiều quá cái sức dạy dỗ của mình nó không đủ sức. Rồi cái giới luật nó dễ bị phạm. Trong giới luật cũng có hai lệ. Nếu vị thầy trí tuệ cao sâu, phước lực thù thắng, có đủ khả năng dạy dỗ, nuôi thì không ngại gì nuôi 2 Sadi trở nên. Nghĩa là mình có đủ đức độ thì mình không ngại gì mình nuôi 2 Sadi hay là 5, 10 Sadi cũng được chứ không phải hạn chế. Nhưng mà cái buổi mà làm cái lễ 1 lần 2 chú thì không được, nghĩa là làm cái lễ mà thọ cho hai người một lượt thì không được. Nhưng bây giờ thì chúng ta làm cái lễ gộp cho nó dễ, để bữa nay làm cái lễ thọ chú, ngày mai làm cái lễ chú cũng cực gần chết đâu có sung sướng gì. Kinh giới gì mà bày đặt thiệt là vất vả quá. Gộp cho nó

5, 10 đũa vậy cho nó làm cái lễ một lần cho nó mau, nó gọn. Còn cứ bữa nay làm lễ một đũa, bữa kia làm lễ một đũa nó rất là vất vả.

Giới kinh có dạy có bốn bậc thầy. Một, có pháp lại có cơm ăn. Ở đây, nó dựa vào ở trong giới kinh mà nó nói ra cái này mà như hỏi sáng Thầy nói đó, để chọn cái chỗ ông thầy mà ở, nó dựa vào chỗ này nó viết ra cái này là cái bài kinh gọi là khu rừng đó, thì nó dựa vào chỗ này mà viết ra. Hai, có pháp mà không có cơm ăn. Ba có cơm mà không có pháp. Bốn có pháp mà không có cơm. Vị thầy lý tưởng nhất là vị thầy thứ nhất, nghĩa là có pháp mà có cơm. Cho nên chúng ta chọn vị thầy có pháp mà có cơm. Không nói cái chỗ mà ở đó có cơm ăn, có pháp tu như thế nào thì nó không nói. Nhưng mà nó chọn 4 cái vị thầy đó, nó chỉ cho chúng ta là cái chỗ có pháp có cơm, còn tất cả cái kia thì mình không xài. Nhưng ở trong kinh Đức Phật dạy đó, là có pháp mà không có cơm thì cũng không được lìa ông thầy đó như hỏi sáng Thầy đã dạy rồi mà. Còn cái chỗ mà có pháp có cơm thì chúng ta ở suốt đời.

Còn ở đây thì ba vị thầy sau thì không nên ở. Dù có pháp mà không có cơm thì cũng nên đi. Có cơm mà không có pháp thì cũng nên đi. Không có pháp, không có cơm thì cũng không có ở. Riêng có vị thầy có pháp, có cơm là nên ở. Vị thầy thứ hai, có pháp mà

không có cơm áo. Ở đây nó cũng dựa vào kinh ấy nó cũng nói. Một vị thầy thứ hai, có pháp mà không có cơm cũng không được ly khai. Còn hai vị thầy kia thì chẳng nên theo mà tu hành. Dựa vào giới kinh mà nói thì đó là đúng rồi.

Thật ra người chỉ biết thu đồ chúng xuất gia mà tự mình lại không thể dạy đồ chúng, dạy đệ tử xuất gia đúng như pháp. Ấy là người có lỗi rất lớn. Nghĩa là mình thu đồ chúng xuất gia mà mình không có dạy đồ chúng theo đúng như pháp xuất gia thì là mình có tội rất lớn. Nghĩa là thay vì pháp xuất gia chúng ta thấy rất rõ chứ gì, thập giới sadi đó: ăn ngày một bữa nè, không cất giữ tiền bạc nè, không có nằm giường cao rộng lớn nè, không có xem ca hát, không có ca hát. Bây giờ để đệ tử mình xem ca hát, nghe ca hát rồi đá banh, đá bóng rồi giữ tiền giữ bạc, rồi ăn uống phi thời thì thử hỏi ông thầy như vậy có tội rất lớn không. Có tội rất lớn. Trong giới bốn nó cũng nói rất đúng. Thật ra người chỉ biết thu đồ chúng xuất gia mà lại tự mình lại không thể dạy đồ đệ tử xuất gia đúng như pháp ấy là người có tội rất lớn. Nó kết cái tội rất lớn.

Bây giờ chúng ta nhìn thấy có nhiều người thu đồ chúng rất nhiều nhưng mà cái giới luật Sadi có đúng không. Bởi vì mình thu đồ chúng thì mình phải thọ giới Sadi cho

người ta chứ gì, mà giờ Sadi có đúng không. Rồi ông thầy cũng giống như đồ chúng, đồ chúng cũng giống như ông thầy. Ông thầy cũng xem tivi, học trò cũng xem tivi, ông thầy xem ca hát học trò cũng xem ca hát. Rồi ông thầy ăn phi thời học trò cũng ăn phi thời. Ông thầy cất giữ tiền bạc, học trò cũng cất giữ tiền bạc. Ông thầy có xe cup thì học trò có xe honda. Ông thầy có gì học trò có nấy hết. Thành ra thầy trò giống nhau, giới luật đều bỏ qua một bên. Như vậy là thầy trò đều có tội.

Dù kẻ đồ tể dù làm nghề ác nhưng không phá hoại chánh pháp Như Lai thì nhất định không đọa ba đường ác. Ở đây trong giới bốn, cái người viết kinh này á, viết kinh giới họ cho chúng ta thấy. Dù kẻ đồ tể hàng ngày giết heo giết bò, giết trâu đem bán thịt ngoài chợ á làm một cái nghề nghiệp rất là ác nhưng nó không phá hoại chánh pháp đâu. Nó không bằng một cái ông thầy mà nhận đồ chúng xuất gia, mà để cho đồ chúng phạm 10 cái giới Sadi như vậy thì nó không đọa vào ba cái đường ác bằng ông thầy đó sẽ bị đọa vào ba cái đường ác. Làm thầy mà không răn dạy đệ tử, làm phá hoại Phật Pháp nhất định sẽ đọa vào địa ngục. Thì đây là cái giới luật nó đã nhất định như vậy.

Nhưng mà Thầy thấy nói thì nói chứ

không phải như vậy. Đồ tể mà giết hại thì phải đọa địa ngục chứ làm gì nó tránh được nhân quả đọa địa ngục đâu. Chúng ta phải hiểu những cái điều kiện. Còn cái ông thầy mà dạy đệ tử như vậy đó là phá hoại Phật Pháp thì như vậy là ông thầy đó chỉ mang nợ của đàn na thí chủ nhiều đời nhiều kiếp, và đồng thời làm cho Phật Pháp suy vi á, suy đồi á thì ông thầy đó cũng phải chịu gánh cái tội lỗi đó chứ không phải là không có gánh chịu. Mặc dù bây giờ cái phước ông có, ông làm hòa thượng, ông làm thầy này thầy kia. Nhưng mà cuối cùng thì ông phải thọ lãnh cái điều kiện mà cái đám học trò và ông phạm giới. Làm cho Phật Pháp nó mất đi cái sự tin tưởng của người khác. Làm cho người ta không thể nương vào Phật Pháp mà người ta được giải thoát, cứu người ta ra khỏi cảnh khổ của nhân quả Thì ông thầy cũng phải lãnh đủ những cái tội lỗi chứ không thể tránh khỏi.

Ở đây, so sánh cái người đồ tể với ông thầy á. Thì thầy thấy nó cũng hơi thái quá. Vì cái người đồ tể họ không biết nhưng mà họ vẫn làm ác thì phải chịu nhân quả khổ. Dù một người không biết nhưng mà làm cái điều đó thì nhân quả cũng phải đến với họ. Còn cái người mà biết nhưng mà làm sai thì cái nhân quả thì nó công bằng lắm, anh biết mà anh làm sai cũng vậy tôi cũng phạt anh

vậy thôi chứ không phải anh biết pháp luật mà anh làm sai tội phạt anh nặng thì không phải . anh biết mà anh làm sai tội cũng phạt anh vậy bởi vì cái tội ác của anh cũng y như cái người không biết. Thí dụ như mình biết mình cố gắng mình giữ mình không đập kiến, còn người ta không biết người ta đập kiến. Dù là vô tình người ta đập kiến nhưng con kiến chết thì cũng có sự đau khổ của con kiến. Cái nhân quả đó, họ cũng phải trả có cái tai nạn gì đó xảy đến với họ, xe đụng gì kia nó không chạy khỏi. Còn chúng ta giờ có biết, mà chúng ta cố gắng chúng ta tránh thì chúng ta không có làm cái điều ác. Còn nếu mà chúng ta biết nhưng chúng ta nhắm mắt chúng ta đi, đập kiến gãy giò gãy cẳng, thì chúng ta cũng phải trả như cái người kia thôi. Chớ hổng phải là cái nhân quả nó bắt chúng ta phải trả nặng hơn. anh biết mà anh làm nó phải nặng hơn, Hổng phải đâu. Không phải vậy. Cái nhân quả nó rất công bằng ở chỗ đó, dù biết hay không biết, thì chúng ta vẫn có sự đau khổ của chúng sanh do cái thân của chúng ta làm thì chúng ta phải chịu lấy cái quả khổ bằng với nhau chứ không hơn.

Bởi vì vô minh mà bây giờ mình minh rồi, mà mình lại còn làm thì mình cũng chịu cái tội cũng như người vô minh chứ không có hơn gì hết, chớ hổng phải là mình biết rồi

nó nặng hơn, hỏng phải. Nghĩa là cái người biết rồi mà còn đạp gãy giò cẳng kiến thì hai lần xe đưng, còn cái người mà không biết thì có một lần xe đưng. Thì cái chuyện đó hỏng có đâu. Bởi vì mình làm một lần, con kiến nó gãy chân đau nó thì mình cũng phải trả một lần, mình cũng bị xe đưng gãy chân một lần chớ hỏng phải hai lần được. Nhân quả nó công bằng như vậy đó, dù là mình biết, tức là mình mình rồi mà mình có làm cái sự đau khổ là mình trả quả một lần, mà cái người không biết, người ta vô tình, người ta không biết gì hết, người ta đi, người ta cũng làm cái sự đau khổ đó, thì cái sự làm đau khổ của người biết thì hai cái đau khổ bằng nhau chứ không khác. một con kiến gãy chân thì nó đau cũng bằng con kiến kia gãy chân chứ không phải người không biết mà làm nó đau hơn hoặc là người biết đã làm nó đau hơn, cái mức độ đau thì nó cũng ngang nhau, cho nên cái trả nó cũng như vậy thôi. Đây nó phải luận cho nó công bằng, nó hợp lý, chứ không có thể nào mà ngoài cái công bằng đó mà được. Bởi vì luật nhân quả nó rất công bằng.

Vậy mà người xuất gia ngày nay có được bao nhiêu vị thầy thông hiểu giới kinh, giới bổn. Nhìn vào cái giới xuất gia của chúng ta ngày nay, thì chúng ta thấy cái người mà hiểu giới kinh giới bổn có nhiều. Có nhiều người

chuyên môn về giới mà toàn giới bỏn. Còn có nhiều người thì học giới kinh mà hông biết đó là giới kinh. Đó là kinh thôi chứ không biết giới kinh, thì cái người mà hiểu cả giới bỏn và giới kinh, thì theo Thầy thiết nghĩ hiện bây giờ rất hiếm. Không có có nữa chứ đừng nói. Thành ra khi họ giảng kinh là họ giảng kinh chớ họ hông biết đó là họ giảng giới. Còn trái lại một người mà giảng giới họ biết họ giảng giới chớ họ hông biết họ giảng kinh.

Cho nên, 2 cái này nó trở thành hai cái pháp môn mà họ không thấy. Do vì cái chỗ không thấy đó nó có nhiều cái sự lầm lạc của Phật Pháp rất lớn. Như muốn hợp lại qui định, cơ hồ không ai dám độ người thế tục xuất gia nữa. Nghĩa là bây giờ đó, nếu mà mình lấy cái chỗ hiện bây giờ mình thấy cái hiện tượng xã hội mình bây giờ đó chắc chắn nếu mà đứng ở trong giới kinh, giới bỏn á mà mình xuất gia cho họ thì mình thấy họ không có thể nào mà họ tu tập nổi thì mình không có dám mà độ ai hết. Nghĩa là họ không tu tập nổi thì họ phạm giới, mà giờ họ phạm giới thì mình cũng có tội trong đó. Cho nên không có dám xuất gia cho ai. Sadi cần phải xuất gia, nghĩa là cái người Sadi đó cần phải xuất gia tức là cần phải đi cái lộ trình mà tu tập chớ không phải là Sadi

hình đồng rồi mình cũng ở cái lừng chừng lừng chừng người cư sĩ đó không thì không được.

4. Nghi thức xuất gia thời Đức Phật và ngày nay

Sau khi xuất gia và thọ thập giới nếu chưa phải một pháp đồng sadi thì được gọi là hình đồng sadi. Nếu bây giờ mình chưa có cái pháp tức là mình chưa có thọ thập giới Sadi đó, mình chưa có pháp tu của mình, chưa có pháp giữ đức hạnh của mình thì lúc bấy giờ mình chỉ được gọi là hình đồng sadi mà thôi, hình tướng sadi mà thôi. Xuất gia có nghi thức xuất gia. Các chùa tự thân nhận người xuất gia nhưng rất ít khi cử hành có nghi thức xuất gia. Nghĩa là có khi mình tự thân nhận người ta nhưng mà tổ chức cái nghi lễ xuất gia thì cũng rất ít. Chờ khi nào mà có giáo hội cho phép thì rồi mới mở ra giáo đàn cho thọ giới Sadi hoặc là cho thọ giới tỳ kheo thì mới dám còn không có cho thì không có dám.

Bởi vì khi mà mở cái giới đàn như vậy thì phải xin phép, mà không xin phép thì nhà nước không cho, không có thể mở được cái giới đàn, thì dù là Sadi cũng phải mở giới đàn. Nhưng mà ngày xưa thì chúng ta rất dễ, chúng ta mời mười cái vị thầy, tam sư thất chúng lại. Bảy cái vị chúng và ba ông thầy lại rồi chúng ta tổ chức cái giới đàn.

Như thọ Sadi thì chúng ta mời đơn giản ba vị thầy, hai vị thầy là đủ rồi. Còn thọ tỳ kheo thì mười vị, chúng ta mời các vị trưởng lão đến rồi chúng ta chia ra làm mỗi người một phận sự như pháp yết ma, chúng ta tổ chức giới đàn. Trong khi chúng ta ba hay bốn đệ tử hai đệ tử chúng ta cũng tổ chức giới đàn. Giới đàn đó gọi là giới đàn phương trượng. Còn giới đàn sinh lớn mà âm ì, tổ chức cỡ một trăm hay hai trăm người thọ giới á. Thì cái giới đàn đó tổ chức phải có tiền bạc rất nhiều.

Còn cái tổ chức giới đàn phương trượng rất dễ, không có khó. Chúng ta có ba đứa học trò, giờ chúng ta mời một số quý thầy đến đây. Bữa đó nấu một bữa cơm chay đãi quý thầy, rồi chúng ta họp nhau làm cái giới đàn để mà cho các chú này thọ cụ túc. Lúc bấy giờ chúng ta cũng là đàn tràng rất là nghiêm chỉnh, y áo rồi này kia, y bát chúng ta hẩn hồi để trao cho chúng và cất vấn chúng bằng những cái sự mà thông hiểu giới luật chúng đã học như thế nào, sau đó trách nhiệm chúng đã đủ tư cách làm một cái vị tu sĩ. Thì chúng ta chấp nhận cho chú đó thọ cái giới cụ túc hoặc là thọ Sadi.

Như vậy, chúng ta thấy cái pháp yết ma nó đơn giản, dễ dàng như vậy đồng thời chỉ chuyên lo tu hành mà thôi. Không có làm giầy tờ gì hết, không có chứng điệp gì hết.

Cho nên mấy chú này dù là có thọ đi nữa cũng không có giấy tờ gì. Bởi vì mình tu mà, mình cần gì giấy tờ, chỉ cho mình biết là bây giờ thọ như vậy thôi. Rồi sau khi thọ như vậy á, thì cái người này, hai mươi năm từ bắt đầu thọ tỳ kheo cho đến hai mươi năm sau, mỗi năm đều có một cái tuổi đạo, tức là mỗi năm đều có an cư kiết hạ. Thì hai mươi năm như vậy á, thì cái vị tỳ kheo này được gọi là thượng tọa. Còn bây giờ không có đâu, phải tấn phong cũng giống như là phong quan chức vua vậy đó mới được. Mới tổ chức một cái lễ hoặc là đại hội Phật giáo, đưa tên họ vô rồi mới tấn phong. Chứ còn lơ mơ thì hai chục năm mà tuổi hạ cũng còn chưa được là thượng tọa đâu.

Nhưng mà trong Phật giáo chúng ta thấy rất rõ một vị mà vào tu chừng ba tháng, năm tháng thôi, miễn là cái vị đó chúng được cái đạo quả giải thoát được, chúng được quả A la hán thì đương nhiên vị đó là thượng tọa rồi, chứ đâu cần phải đợi hai mươi năm đâu. Còn bây giờ chúng ta phải hai chục năm, thì ngay đó chúng ta hai mươi tuổi đạo á, thì đương nhiên từ cái ngày mà chúng ta thọ cụ túc á, thì đến hai mươi năm sau thì đương nhiên chúng ta là thượng tọa rồi. Và nếu bốn chục năm sau thì chúng ta là hòa thượng rồi đó. Cho nên cứ kéo dài thời gian đó lên thì chúng ta thành sư cụ hết chớ không có gì

khác.

Nhưng mà cái sự cụ của chúng ta nó có phải là ở trong cái chỗ giới đức thanh tịnh giới đức. Bốn chục năm mà làm hòa thượng, ít ra chúng ta phải chứng quả A la hán. Còn đằng này chúng ta phá giới tùm lum ra thì sáu chục năm hay bốn chục năm như vậy thử hỏi chúng ta chưa ly dục ly bất thiện pháp, thử hỏi làm sao mà chúng ta chứng quả A la hán được. Cho nên cuối cùng thì giới luật nó trở thành nằm ở trong bộ giới luật mà con người thì vẫn phạm phư. Rồi tới cái dịp nào đó lại tấn phong là hòa thượng, rồi phong lại là thượng tọa, có cái chức vị thế này thế khác. Nhưng mà nhìn vào cái giới luật thì không có nghiêm chỉnh.

Cho nên khi mà người ta nhìn vào cái giới luật người ta thấy được cái vị đó, có đáng thượng tọa hay là không đáng thượng tọa người ta biết. Bởi vì trong đạo Phật mới vô 5 tháng mà tui chứng quả A la hán thì coi như là vị trưởng lão rồi đó, tức là thượng tọa rồi đó. Bởi vì cái danh từ Trưởng lão Phật gọi ngày xưa đó là thượng tọa đó. Thì như vậy, chúng ta thấy nó không phải là tấn phong như là quan chức phong. Còn bây giờ Phật giáo chúng ta ảnh hưởng của phong kiến, cho nên khi chúng ta muốn lên cái chức vụ thượng tọa á, phải có một tổ chức rồi phong giữa đám đông, tuyên bố cái vị đó, tên họ gì

đó, “Thích” gì đó, nay được tấn phong làm thượng tọa, để làm cho người ta biết tên biết tuổi của mình.

Nhưng mà cuối cùng, ông chui qua cục đá nóbể đầu ông chứ ông chui qua ở đâu. Còn người ta tu hành mà người ta chứng quả A la hán á, người ta mới có 20 tuổi à, chưa có lớn tuổi chút nào. Mà hôm qua chúng ta vào xin Phật xuất gia mà bữa nay chúng ta chứng rồi á, thì chúng ta đi ngang qua cục đá được rồi thì ông Phật ổng cho đó chúng ta thượng tọa liền ngay tức khắc. Cho nên vì vậy ngài Ca Chiên Diên á, là một cái người hốt phân ở kinh thành xá vệ cho nên ai cũng thấy, ngài là cái dạng cùng đỉnh tộ nhất trong xã hội, giai cấp tộ nhất trong xã hội. Khi mà Đức Phật nhận ông ta vào tu á, thì khi được nhận vào tu, ông tu có mấy hôm, có tuần lễ thì ông chứng quả A la hán.

Thì ông vua nghe ông Phật nhận ông Ca Chiên Diên là cái người hốt phân ở kinh đô của ổng, thì ông hơi ôi, trời ơi nhận ông này mà tui là vua mà tui lạy cái ông này thì chắc chết chứ còn gì. Thì các thầy nghĩ như thế nào, ông vua ông nghĩ thấy khổ quá, trời ơi, cái ông này từ lâu tới giờ, ông quấy gánh ông đi buổi sáng, ông đi rạng đông mà xe cộ mà đi vô kinh thành buôn bán mà ổng còn quấy gánh này thì thiên hạ họ đâu có dám. Ông phải nửa đêm ổng quấy gánh đi hốt phân

à, rồi sáng ra ông phải bịt cái mặt ông, chớ còn ông ở đây thì thiên hạ đâu có dám. Cũng như mấy người hốt rác ở thành phố mình vậy đó. Đó thì các con thấy, khi đó thì Đức Phật biết như vậy đó, thế nào là sáng hôm nay nhà vua cũng đến hỏi Đức Phật, sao lại thu cái ông mà cùng đình như vậy, rồi làm sao mà tui đến cái tịnh xá này được. Thấy ông nào tui cũng phải đánh lễ hết chứ làm sao.

Thì do đó Đức Phật đã biết cái ý đó nên cho ông Ca Chiên Diên, bởi vì thu mà nếu cỡ một tháng, hai tháng, ba tháng, thì ông ta tu chưa chứng như mình làm sao ông chui cục đá qua được. Chừng đó ăn nói sao với ông vua. Phải không. Cho nên cái ông này cũng là khôn lắm. Ông vô tu là ông cũng biết hết sức mình, ông nỗ lực ông tu. Rồi hôm đó, ông Phật cho ông ra ông gác cái cửa tịnh xá. Nhà vua đến thì mới hỏi: có Đức Phật ở trong đó không. Thì ông mới nói: “Bạch Đại Vương, có Đức Phật ở trong, để xin đại vương chờ một chút tôi vô trong Bạch với Đức Thế Tôn”. Thì ông không có đi vào cái cửa đâu, ông Phật đã dặn mà. Ông chui qua cục đá ở chỗ cổng á, thì ông Ca Chiên Diên ông nói với ông vua rồi ông chui qua cục đá ông đi vô trong. Rồi cái ông ra ông đón ông vua vô.

Ông vua vô rồi thì ông đứng hầu bên

Phật thì ông Phật nói về chuyện ông Ca Chiên Diên mà Đức Phật thu. Thì Đức Phật nói ông Ca Chiên Diên ổng đứng đây nè. Trời đất ơi, cái ông chui qua cục đá, vậy tui đánh lẽ là phải rồi. Thấy không, các thầy thấy chưa. Trong cái chỗ mà độ người phải như vậy, thì các thầy thấy đó là bậc trưởng lão liền tức khắc. Chứ đâu cần gì phải là 10 năm, hai chục năm đâu. Còn chúng ta tại vì mười năm, hai chục năm là trải qua quá trình để chúng ta tập luyện cái giới luật, sống đúng giới luật. Đó là ly dục, ly bất thiện pháp thì tức là chúng ta xứng đáng là cái bậc thượng tọa chứ gì. Mà hai chục năm hạ lạp tu hành như vậy, mà chừng đó giới luật chúng ta còn phạm tùm lum hết, tiền vẫn cất nè, ăn phi thời, còn nghe ca hát rồi còn xúc dầu thơm, còn cạo râu tỉa râu nè, làm những cái điều mà y áo mặc nhũn thì hồng chịu nè, tất cả mọi cái, phải đeo chuỗi vòng đồ nữa. Thì quý thầy nghĩ sao, ông thầy như vậy mà hai chục tuổi đạo rồi mà còn sửa sang như vậy. Làm cái dáng vẻ đẹp đẽ như vậy thì thử hỏi còn cái gì là một vị thượng tọa. Cho nên đâu có xứng đáng. Mà bây giờ, đặng cái là tổ chức tấn phong thượng tọa, hòa thượng thì chỉ có cách thức tổ chức của vua chúa mà thôi chứ đâu còn gì hơn nữa, tức là phong kiến rồi.

Cho nên ở đây chúng ta thấy, xét lại trong kinh giới của Phật chúng ta thấy về

cái hàng giáo phẩm, cái chức giáo phẩm mà thượng tọa ở trong đạo Phật nó đơn giản mà nó đúng cái cách của nó. Miễn là cái người đó thực hiện được cái giới luật thì vị đó xứng đáng là thượng tọa. Mà cái người mà chưa có thực hiện được giới luật, dù bây giờ ở trong đạo bây giờ cho tới 80 tuổi thì người này cũng là cái chú Sadi hình đồng mà thôi. Bởi vì giới luật Sadi mà ông ta thực hiện không được, thì ông ta chỉ là Sadi hình đồng thôi chứ làm sao hơn được. Nghĩa là cái chú đó chưa có được Sadi. Cho nên hiện giờ chúng ta thấy cái giới luật của quý thầy hiện giờ, quý thầy đã giữ gìn được Sadi chưa, mà chưa thì quý thầy cũng chỉ là Sadi hình đồng thôi.

Bởi vì nhìn cái giới luật là chúng ta biết mình là Sadi hình đồng, chớ không phải là 1 vị Tỳ kheo đầu hoặc là một vị trưởng lão, thượng tọa đầu. Nhưng mà bây giờ giáo hội tổ chức ra, đem tên quý vị đặt ra làm thượng tọa, quý vị cũng khoái lắm. Nhưng mà nhìn lại cái giới hành, cái giới Sadi đó mình có giữ trọn không. Mà chưa giữ trọn thì mình xấu hổ lắm chớ. Ai mà nhận chức thượng tọa gì kỳ vậy, tiền tui còn cất nè, tui ăn phi thời một ngày ba bữa nè, mà giờ biểu tui làm thượng tọa tui xấu hổ lắm. Vậy mà có người không xấu hổ chớ, họ còn dương dương cái mặt họ lên chứ. Họ đâu thấy được cái giới luật để chứng minh cho cái chỗ tu hành của họ lý

đục ly bất thiện pháp. Mà họ hồng thấy, họ còn tưởng mình thiệt là thượng tọa chớ.

Nghĩa là khi mà phong chức cho họ là thượng tọa rồi, coi như họ như đi trên trời á, họ không có đi dưới đất đâu. Cái mặt họ vênh lên trên. Họ nói ngon lắm rồi. Nhưng mà giới luật của họ thật ra họ vẫn còn phạm phư lắm. Họ hồng bằng cái chú Sadi thập giới rồi. Nghĩa là họ chỉ ngang với cái chú Sadi hình đồng chứ còn không gì hết. Thế mà họ là thượng tọa hòa thượng thì chúng ta thấy đau lòng cho Phật giáo, đau lòng rất đau lòng chứ. Làm gì mà Phật giáo mà có những cái hạng người như vậy. Mới có Sadi hình đồng mà bây giờ là thượng tọa, hòa thượng rồi. làm sao được, một vị hòa thượng dù chết thì chết chứ người ta cũng ăn một bữa chứ sao lại ăn ba bốn bữa như vậy. Như vậy là nhìn chung chúng ta thấy cái đau khổ của Phật Giáo chúng ta, cái sa đọa của Phật giáo chúng ta bây giờ.

Đạo Phật không chấp nhận nghi thức quá rườm rà, không có giá trị của một hành pháp tu tập. Nghĩa là Đức Phật không có chấp nhận những cái nghi thức rườm rà mà tổ chức tán phong thế này thế khác. Không có giá trị của sự hành pháp. Nghĩa là rườm rà mà không có cái sự tu tập thì Đức Phật không có chấp nhận.

Xét trong kinh giáo của Phật, Phật giáo

ở thời kỳ đầu vốn không có một nghi thức tôn giáo nào cả. Nghĩa là thời kỳ đầu đâu có nghi thức nào đâu, người nào muốn xin vô là tự xưng lên là đã là nhận là đệ tử của mình rồi. Nhưng về sau tăng chúng càng đông thì cần phải có nghi thức nhưng rất đơn giản.

Nghĩa là trong cái thời Đức Phật, khi mà chúng tăng đông rồi, thì bắt đầu nó cũng có những cái nghi thức, nhưng mà rất đơn giản chớ không phải quá rắc rối như vậy, như bây giờ... Nghi thức thế độ Sadi thành hình sớm nhất cũng là từ việc La hầu la xuất gia. Nghĩa là cái hình thức mà thọ nghi thức Sadi thành hình sớm nhất á do cái việc La hầu la xuất gia. Là cái người Sadi đầu tiên trong cái giáo đoàn của Đức Phật, Sadi xuất gia phải có hai thầy, ở đây thì hai thầy cũng được, ba thầy cũng được. Ở đây thì lấy tối thiểu là hai thầy. Phải có hai thầy, một vị làm thầy thế độ là hòa thượng tức là hòa thượng dưỡng đầu đó, còn một vị thầy để truyền giới, còn một vị thầy nữa làm giáo thọ A xà lê. Vì thế người xuất gia, trước phải lễ thọ thỉnh thọ vị hòa thượng, tức là thỉnh vị thầy của mình đó làm hòa thượng dưỡng đầu để thọ giới Sadi cho mình. Và thỉnh một vị A xà lê để làm giáo thọ. Để giúp cho hòa thượng dưỡng đầu đó làm cái buổi lễ cho nó được trang nghiêm và tốt đẹp.

Người xuất gia sau khi thỉnh hai vị thầy

xong rồi, ở trong đạo tràng phải thiết lập hai chỗ ngồi. Mặc y phục tề chỉnh hướng về cha mẹ, lạy từ biệt mỗi người ba lạy. Và qui xuống đọc kệ. Nghĩa là cái người mà xin làm lễ xuất gia đó, thì trước tiên khi mà thỉnh được hai vị thầy rồi thì họ làm cái lễ ở tại cái đạo tràng, họ thuyết lễ đạo tràng, họ mặc y phục tề chỉnh, họ hướng về cái phía nhà cha mẹ họ đó tức là nhà cha mẹ họ ở đó, họ lạy cha mẹ ba lạy. Nếu mà cái người đó xuất gia thì khi mà họ chưa ra khỏi gia đình của họ đó, họ còn sống bên cha mẹ đó, thì cái ngày đó họ phải lạy cha mẹ rồi họ mới đi đến chùa, mới làm lễ xuất gia. Nó như vậy là mới đúng cách. Rồi họ còn phải học một cái bài kệ. Nhưng mà ở trong kinh giới nó dạy thế này thì theo Thầy thấy nó cũng quá rườm rà đó, nó không đúng, mình chỉ lạy cha mẹ rồi đến đó rồi xin xuất gia là đủ. Bài kệ như thế này:

Trôi lăn trong ba cõi

Ân ái không thể thoát

Bỏ ân vào vô vi

Là chơn thật báo ơn

Nghĩa là từ lâu mình trôi lăn ở trong ba cõi, do ân ái mà không thoát ra. Bây giờ mình bỏ ân ái mình vào trong cái cõi vô vi. Là chơn thật báo ơn. Nghĩa là bây giờ mình báo ơn cho cha mẹ của mình á, là mình phải

bỏ ân ái, mình trở về với cái đạo vô vi. Đó là mình mới báo ơn cha mẹ của mình. Khi mình lạy rồi, mình đọc cái bài kệ đó, mình nói lên cái sự báo ơn của mình, không phải là mình ở gần bên cha mẹ là mình báo ơn. Mà mình đi tu đó chính là mình báo ơn. Đó là bài kệ cái ý nghĩa như vậy.

Sau khi nói kệ xong, cởi bỏ y phục thế tục. Nghĩa là khi đọc bài kệ đó rồi, đây là trong cái điều mà hướng dẫn ở trong giới đàn tăng á, người ta dạy cho mình trong các pháp yết ma dạy cho mình á, là sau khi mình đọc kệ xong rồi, thì mình cởi bỏ đồ thế tục, quần áo mình mặc ở thế tục đó, cởi bỏ, rồi mình mặc tăng phục vào. Như tất cả các y áo của mình, của các vị thầy đang mặc. Khi mặc vào rồi, thì mình quỳ trước hòa thượng và chấp tay xin hòa thượng giảng cho mình hiểu biết như thế nào về kinh, về cái thân bất tịnh về cái sự vô thường, về cái sự vô ngã, sự khổ của con người. Mình xin hòa thượng để giảng cho mình hiểu.

Kể đó thì vị thầy A xà lê đọc lên , khi mà giảng xong rồi thì cái vị A xà lê giáo thọ đó mới rải nước lên trên đầu mình, thì cái vị đó mới đọc bài kệ, đây Thầy đọc cho bài kệ để thấy luôn.

Hay thay đại trượng phu

Hiểu thế gian là vô thường

Bỏ tục hướng niết bàn

Hy hữu khó nghĩ bàn

Đó, cái vị thầy mà đọc cái bài kệ đó để cho khi mà nghe được cái thân vô thường vị A xà lê đó đọc cái bài kệ đó để khen, để tán thán cái việc làm của cái người mà xin xuất gia đó. Người xuất gia lễ thập phương chư Phật ba lạy và nói kệ:

Qui y đại Thế Tôn

Thường độ ba cõi khổ

Cùng nguyện các chúng sanh

Đều nhập vô vi lạc

Đó là cái người này đã được hai người này chấp nhận cho mình qui y rồi đó. Sau khi đó mình lạy phương chư Phật rồi mình đọc bài kệ, thì vị A xà lê đó bắt đầu cạo tóc mình. Đọc kệ rồi cạo tóc:

Quý hình giữ chí tiết

Cắt ái từ mẹ cha

Bỏ nhà tìm thánh đạo

Nguyện độ hết mọi người

Đó là cái bài kệ của cái vị A xà lê đọc lên khi mà cắt tóc cạo đầu mình, coi như là quý hình làm cho hoại cái hình tốt đẹp của mình từ hồi tới giờ đó, để cho mình giữ được cái chí khí, cái chí tiết của mình. Cắt

ái từ mẹ cha, bỏ nhà tìm thánh đạo, nguyện độ hết mọi người. Đó là cái vị A xà lê vừa cắt tóc vừa nhắc nhở cho mình qua cái câu kệ đó. Vị A xà lê cạo tóc chỉ còn để lại ít cọng tóc ở trên đầu mình. Nghĩa là cạo vậy chứ còn để chừng mấy chục cọng loe hoe ở trên đầu, chớ không cạo hết. Để đó làm gì đây? Chúng ta thấy những cái nghi thức ở trong các pháp yết ma nó vậy, còn hầu hết bây giờ thầy thấy nó cạo trụi hết xong rồi nó xách cái ông thầy mới xuất gia đó vô cái làm lễ thôi. Chớ nó hổng có cạo mà để mấy cọng tóc loe hoe đâu.

Còn cái này nó để còn mấy cọng tóc loe hoe ở trên đỉnh đầu đó, thì đây là cách thức của trong các pháp yết ma để mà thọ. Thầy đọc ra đây để cho chúng ta biết cách thức để chúng ta thấy có đúng hay là sai để mà chúng ta làm cho nó đúng cách. Chỉ còn để lại một ít cọng tóc trên đầu thì cái vị hòa thượng mà đường đầu đó, tức là cái vị để mà truyền giới đó (có hai thầy mà, một thầy giáo thọ và vị hòa thượng). Thì vị hòa thượng đó mới cầm cái dao cạo hết mấy cọng tóc đó đi. Rồi mấy vị hòa thượng đó mới nói: “Hiện tại, vì ông mà cạo mấy cọng tóc ở trên đỉnh đầu của ông, tui vì ông mà tui cạo mấy cọng tóc ở trên đỉnh đầu của ông để cho ông được giải thoát đó. Người xuất gia mới đáp: “Vâng ạ, con xin hòa thượng cạo cho”.

Đó, để mấy cọng tóc đó tượng trưng rằng, ông hủy hết tất cả những cái thế tục ở trên cái đầu ông xuống đi, đừng có để ông mang cái đó nó nặng nề, nó không giải thoát cho ông. Bây giờ, cái ông giáo thọ ông cạo ông để lại dành cho ông hòa thượng đó dặn mấy cái câu đó để mà nói lên làm cho cái ý nghĩa thâm sâu của cái người mà bữa đó mà xuất gia như vậy. Họ nhớ mãi muôn đời của họ và đồng thời họ trả lời: “Vâng, xin hòa thượng cạo cho”. Nghĩa là cạo sạch giùm con để cho con được nhẹ nhàng, con được giải thoát. Đó là những cái điều kiện làm cho người ta có cái sự thâm sâu ở vào trong cái thân tâm của người xuất gia.

Cạo tóc xong, truyền cà sa tức là truyền cái y á, vị hòa thượng mới trao cái cà sa thì cái người xuất gia này họ mới lấy cái y để trên cái đầu, rồi lại giao cho hòa thượng lần nữa, giao qua giao lại như vậy ba lần. Nghĩa là mỗi lần vị hòa thượng đó đưa, thì người xuất gia đó mới để lên trên đầu mình đội, đội rồi mới cầm cái y đó trao lại cho hòa thượng. Hòa thượng mới trao lại cho mình nữa, mình nhận cái y đó, mình đội lên trên đầu nữa. Và mình trao lại cho hòa thượng lần nữa. Hòa thượng trao như vậy 3 lần á. Chứng tỏ rằng mình rất quý trọng cái y giải thoát này. Vì cái y này, nó đem lại cuộc đời của mình hoàn toàn là nó khác tục rồi, ly

đục, ly bất thiện pháp mà. Nó không còn sống ở trong cái chỗ mà ham muốn cái chỗ mà đắm mê của thế gian nữa, trong sạch rồi.

Cho nên, cái y này mặc vào nó làm cho mình giải thoát gọi là giải thoát y. Cho nên ba lần truyền như vậy và ba lần nhận như vậy để cho nó có cái sự thâm sâu của chiếc áo giải thoát. Ý nghĩa nó như vậy đó. Hòa thượng bắt đầu khi mà ba lần trao cái y như vậy rồi thì không phải cái người mà xuất gia đó tự mặc cái y vô đâu. Mà cái vị hòa thượng lại đắp cái y cho cái người đệ tử của mình. Đó, nó có cái hình thức nó đầy đủ những cái ý nghĩa đó. Cho nên hôm nay Thầy giảng về giới luật, để mà các thầy thấy cái nhiệm vụ của cái vị thầy làm sao mà cho nhớ mãi.

Thầy nhớ lại, trong những cái tình nghĩa thầy trò. Bây giờ người học trò của mình chưa có hiểu giới luật, mà mình mặc cái y này là cái y giới luật cho nó. Tức là mặc phủ trên mình nó một cái giới luật thanh tịnh, làm cho nó ly tất cả những cái đau khổ trong cuộc đời của nó. Cho nên vị hòa thượng đó mới đem cái y đó, mới đắp cho nó. Rồi mới vắt cái y nó cho xong rồi bắt lên tay nó như thế nào để đúng cách là một vị tu sĩ hản hòì. Rồi bắt đầu nó mới đánh lễ hòa thượng để mà tỏ ơn, mà nhận cái y cà sa đó. Cho nên khi mà cái vị hòa thượng mặc cái y vào cho

người xuất gia rồi. Thì vị hòa thượng mới nói cái câu kệ:

Lớn thay áo giải thoát

Y vô tướng phước điền

Mặc vào sống giới hạnh

Rộng độ khắp quần sanh

Nghĩa là mặc cái y này vào thì phải sống cho đúng cái giới hạnh, đừng có phạm giới hạnh. Nghĩa là thấy cái y của mình rồi thì hoàn toàn là phải giữ gìn không cho nó phạm giới. Thế mà người ta mặc cái áo cái y mà bây giờ người ta không có thấy cái điều đó. Chắc có lẽ hồi mà qui y đã là thành một tu sĩ, Sadi. Chắc ông thầy, ông hòa thượng không có mặc y cho. Bởi vì đông quá, ổng làm sao ông mặc hết. Nghĩa là phát phát cho rồi, mỗi đứa đem ra mặc. Đứa nào mặc hồng được, y chứ có phải để mặc có biết mặc rồi nó mới mặc được chứ không phải xỏ tầm bậy tầm bạ, lấy cái vải rồi quần chứ có biết làm cái thứ gì. Cho nên phải có học trước. Vì vậy hầu hết là Thầy thấy mấy cái chú xuất gia rồi đó, đêm mà sáng ra mà thọ thập giới đó, thọ giới để mà trao y bát, đêm đó các chú tập vẫn thôi lia lịa hết.

Chớ hồng vẫn làm sao biết vẫn, như Thầy bây giờ, dất vầy quý thầy thì thua, hồng biết vẫn sao nữa, chắc có lẽ quần như cái

bánh tét chứ đâu có làm gì khác hơn. Phải không? Cho nên phải có một cách thức có thể làm mới đúng, không biết cách thức làm thì không thể đúng được. Cho nên ở đây cái bài kệ, Thầy thấy cũng làm có làm cho cái ý nghĩa của cái sự xuất gia của chúng ta nó có những ý nhớ thâm sâu trong tâm hồn của chúng ta.

Lớn thay áo giải thoát

Y vô tướng phước điền

Mặc vào sống giới hạnh

Rộng độ khắp quần sanh

Người mặc áo cà sa xong, phải đi ba vòng đàn tự nói kệ. Nghĩa là khi mặc áo cà sa xong. Ông thầy mà ông đắp cho áo cà sa mình rồi ông nói kệ rồi thì bắt đầu mình đứng dậy, mình đi ba vòng giới đàn, vừa đi vừa đọc kệ:

Nếu được gặp Đức Phật

Người nào không vui mừng

Phước nguyện gặp đúng lúc

Con nay được pháp lợi

Đó là cái người xuất gia rồi, đi 3 vòng, đọc kệ 3 lần như vậy, người xuất gia lễ tạ thầy xong rồi lui về, nghĩa là lúc bấy giờ khi mà như vậy xong rồi đi 3 vòng đọc kệ, rồi là mới lễ tạ thầy, hai vị thầy đó, rồi mình mới

lui về. Từ đó thì coi như mình là ở luôn ở trong chùa chớ không còn về gia đình nữa, ông thầy dạy sao thì mình tu tập như vậy, và giới luật thì luôn luôn lúc nào mình cũng hân hoi để mình giữ gìn sống đúng giới luật. Cho nên đọc ở trên “mặc vào sống giới hạnh” thiệt là đúng, chúng ta mặc cái y này, mặc cái bộ đồ này mà giới hạnh chúng ta sống chẳng ra gì, thì chúng ta xấu hổ lắm. Thầy khuyên quý thầy cứ nhìn cái áo của mình là cái áo giải thoát, cái áo phước điền. Cái áo giải thoát mà mình không giải thoát thì còn ai giải thoát được cho mình. Cái áo nhắc nhở hình tướng giải thoát bằng cái giới hạnh, thế mà mình không sống đúng giới hạnh thì quá uổng cái đời tu của mình rồi.

5. Thứ lớp của sự thọ giới

Thứ lớp của sự thọ giới, bây giờ kể tiếp thì chúng ta cũng phải học cái sự thứ lớp của thọ giới. Trước tiên phải thọ tam qui ngũ giới, rồi sau đó mới thập giới. Nhân vì thật chúng phải tiếm thứ giới, phải thọ theo thứ tự, chẳng được một phen tiến vào cửa Phật xuất gia, liền thọ thập giới Sadi. Ở trên tâm lý người thọ giới chuẩn bị không kịp. Nghĩa là một cái mình vô cái mình thọ cụ túc giới rồi, thì trên cái tâm lý con người nó không kịp chuẩn bị cho cái giới trước giới sau được. Cho nên vì vậy theo cái thứ tự, mình phải thọ tam qui, rồi ngũ giới, rồi thập

giới. Tuần tự, thì nó như vậy thì nó mới có sự chuẩn bị cho sự học hỏi về giới luật và mình mới sống đúng những cái giới hạnh.

Còn mình dùng một cái mình vô cái mình thọ tỳ kheo liền. Cho nên có nhiều người họ vô cái họ thọ ngay liền tỳ kheo (nghĩa là thọ cụ túc liền). Cho vô cái, thọ Sadi cái, thọ liền liền à. Trong vòng chừng một tháng là họ thọ luôn liền cả 3,4 cái giới hết. Nào là thọ tam qui, ngũ giới rồi thập giới Sadi, họ tu luôn. Tháng sau là 3 tháng họ thọ cụ túc giới luôn. Hồng biết là cái ông thầy này, ông kiểu cách nào mà ông sống đúng một lượt mà cả bao nhiêu giới. Tam qui y, 3 cái giới đầu tiên của Phật hồng biết chúng ta có sống được không nữa. Rồi đến ngũ giới đâu phải chuyện dễ, rồi đến thập giới quá khó. Thế mà dùng cái, có nhiều người 3,4 tháng sau cái, thượng tọa thì theo rồi, Thầy thấy quá nhanh, về cái lãnh trụ trì liền. Mà không có ngày nào tu hết.

Tới phần lược giới bốn, tùy giảng biện lục của đại sư Hoàng Nhãn dạy. Cạo tóc xong, trước phải thọ ngũ giới điều phục thân tâm. Nghĩa là theo đại sư Hoàng Nhãn á thì Ngài không có cho cái người mà thọ Sadi mà thọ thập giới liền. Ngài cho thọ ngũ giới trước. Bởi vì tuy là hỏi còn cư sĩ đã thọ ngũ giới rồi, nhưng bây giờ vô thì Ngài chia làm hai phần. Cái phần thọ ngũ giới trước, sau đó

sáu tháng sau thì Ngài mới cho thọ 5 cái giới sau. Nên nó mới thọ đủ thập giới, ngài còn chia ra cho nó từng bậc, để 5 cái giới đó cho nó thuần thục trong sáu tháng. Nên vô đó nó bắt cái chú Sadi đó là hàng ngày phải tu tập tứ vô lượng tâm rồi đó. Đi là phải không có được đập trùn để rồi đó.

Phải tu cái chánh niệm tỉnh thức trở lại, phải tu các pháp ác. Phải tu tứ chánh cần, ngăn ngừa các pháp ác tăng trưởng các pháp thiện. Suốt cái thời gian đó, đi cầu, đi tiểu, đi giải hoặc là xúc miệng ăn cơm gì, chú này chắc chắn lúc nào cũng phải luôn luôn tỉnh thức hết á, không có được mê mờ. Sáu tháng đó rồi sau mới cho thọ thêm 5 giới sau nữa. Thì nó mới đúng là ngũ giới, cho nên, thầy thấy đại sư mà Hoàng Nhất này ông cẩn thận lắm, mà cho như vậy Thầy rất đồng ý. Tại vì dạy đệ tử của mình phải dạy từ từ, từng cấp bậc một, rồi lần lượt nó tập dần, nó quen đi rồi tới nhiều thì nó sẽ trọn vẹn. Chớ vô cái mà nhiều quá, tập hỏng hết nó sống hỏng kham thì từ đó nó phạm giới.

Bất luận ngũ giới, thập giới, tỳ kheo giới, tỳ kheo ni giới, toàn bộ đều ở trong đạo tràng giới. Ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam chỉ chiếu theo các bộ sách truyền giới chánh phạm. Nghĩa là, ở Việt nam cũng như ở Trung Quốc, thì người ta dựa theo cái bộ giới luật truyền pháp chánh phạm của bộ

giới luật đó mà người ta làm cái nghi thức tổ chức các buổi lễ truyền giới. Cho nên người ta chỉ theo cái bộ giới luật mà truyền giới đó mà thôi, mà người ta không có cái gì mà khác hơn hết. Và đồng thời thì người ta cũng dùng ở trong cái bộ truyền pháp chánh phạm đó là các việc xướng, niệm, qui, lay mấy mươi ngày giống như diễn kịch, nghĩa là cái bộ truyền giới chánh phạm đó nó làm như một cái tuồng kịch ở trên sân khấu.

Vì vậy mà khi mà truyền giới cho các đệ tử của mình, cũng như là bắt nó diễn kịch ở trên sân khấu, chớ nó không có khác gì. Mà ở VN mình và ở TQ đều là lấy cái bộ truyền giới chánh phạm này mà nó làm những cái nghi thức các pháp yết ma, xướng niệm cái gì nó cũng làm sẵn ra hết. Như là các diễn viên, diễn kịch mà có cái bộ để mà nhắc tuồng vậy đó. Y theo kịch bản làm một tuồng. Nghĩa là không có làm 2 tuồng được; nghĩa là cái kịch bản của truyền giới chánh phạm này khi nào được quý thầy đọc đến đó giống như giới đàn Tăng của Hòa thượng Thiện Hòa đã soạn ra vậy đó, giống y như cái bản kịch.

Đạo tràng truyền giới chỉ chú ý việc quý lay, xướng, niệm chỉnh tề, đẹp mắt của một số đông giới tử. Mà không có xem giới tử có lãnh hội được ý nghĩa của sự thọ giới hay không, có đắc giới hay không. Đến như tư

cách của giới sư có hợp với yêu cầu thống nhất ở trong luật hay không. Nghĩa là cái cuốn truyền giới chánh phạm này nó không có cần thiết ở chỗ đó mà nó chỉ cần thiết có như là một cái tuồng hát. Bắt buộc cái vai trò đào kép, nó phải như thế nào thế nào đó, thì nó ra phải đóng cái vai trò như vậy thôi, thì ở trong cái chỗ mà cuốn sách này đó, cuốn kinh giới này, thì nó làm như vậy đó. Thì chúng ta thấy rằng nó có đúng cái tính cách của đạo Phật không. Không đúng cách. Họ chỉ vẽ ra một cái tuồng, cái tuồng mà chỉ để truyền giới.

Trên thực tế, Sadi thọ thập giới rất đơn giản. Tại sao các thầy đặt ra những sách vở như vậy để thế độ người lại bỏ một quyền lợi nghĩa vụ thiêng liêng của họ. Nghĩa là mình đặt ra một cái tuồng như vậy để mình chỉ làm đẹp mắt cho người xem, cho mọi người. Mà quên mất truyền giới cho đệ tử của mình nó có một cái thiêng liêng ở trong đó, nó làm cho cái người đó suốt cuộc đời của họ giữ gìn giới hạnh rất nghiêm chỉnh. Còn mình làm như vậy họ có giữ gìn giới không. Diễn tuồng cho người ta xem chơi chứ đâu phải là có cái gì đâu. Cho nên như vậy là những cuốn sách đó có còn đáng để cho chúng ta, theo cái đó mà làm hay là đem đốt đi.

Để sau này quý thầy có dịp mà nghiên cứu những cuốn sách đó rồi quý thầy mới

thấy lời mà Thầy nói, đáng đót hay là đáng để. Chúng ta đâu phải là những tu sĩ để mà soạn tuồng, để diễn kịch cho người ta xem, mà chúng ta là những người phải thực hiện những cái tâm linh để giải thoát chứ đâu phải là chúng ta là những người đến đây để làm tuồng cho họ coi. Vì vậy mà những cái kinh sách đó, biến người tu sĩ chúng ta bây giờ trở thành những ông thầy tụng niệm, ca hát, nghe cái giọng cao giọng thấp, nghe tiếng đẩu, tiếng trống tiếng kèn tiếng đờn của họ, nó ăn rập rình làm cho cảm dỗ những người ham thích nghe ca hát.

Thay vì người ta nghe ca hát, nó quen quá rồi, gặp mấy ông thầy chùa này ca hát lạ lạ nữa, thành ra họ khoái chứ có gì. Đó những cái kinh sách như vậy chúng ta có đáng nêu để mà chúng ta giữ gìn cái sự tu tập của chúng ta để giải thoát không. Hay là gọi cho chúng ta những cái làm trò cho người ta coi, làm hát cho người ta xem. Đó, thì quý thầy thấy, có những vị mà đi đám ma rồi xướng bên trong á, cất cái giọng theo, Thầy nói y như cái ông hát bội, ông đào kết mà hát tuồng... Nó cao cái giọng lên mà quá độ mà Thầy nói không có thể tưởng tượng được. Thì như vậy một ông thầy chùa mà làm như là một cái đào kép hát thì còn có ra thể thống gì. Vậy mà người ta thích lắm, mọi người đều thích lắm. Trời! cái đám ma của

tôi mà có ông thầy đó mà xướng cái thì thiên hạ nó rút nước mắt hết.

Nhưng đối với cụ túc giới, tỳ kheo và tỳ kheo ni cũng phải học tập và thủ trì nghiêm chỉnh. Trong các giới luật đều có cấm. Nghĩa là từ cái sadi chỉ có 10 giới. Nhưng cụ túc của tỳ kheo và tỳ kheo ni thì cũng phải học hết và giữ gìn nghiêm chỉnh hết chứ không có giới nào mà bỏ hết. Nghĩa là phải học hết, tập hết, nghiêm trì giữ gìn cho nghiêm chỉnh hết chứ không bỏ cái giới nào hết. Trong các giới luật đều có cấm, tiểu chúng không được nghe thuyết giới cụ túc và yết ma của đại chúng. Nghĩa là cấm không có cho Sadi á, chúng Sadi á, Sadi nam cũng như Sadi nữ, không có được nghe giới cụ túc, cấm không cho chúng nghe, mà cũng không có cho được nghe các pháp yết ma nữa. Nghĩa là không có được cho nghe các pháp yết ma mà phải làm vậy, làm vậy, như thế nào á thì cấm không có cho nghe.

Cũng như cái bộ truyền giới chánh phạm này chắc chắn là cấm không có cho người nào được xem. Tức là không có cho xem cái tuồng này trước để người ta diễn mấy người mới giật mình chứ còn cho xem rồi nó hồng có hay. Đó, thì cho nên đó là cái lỗi của các bậc tôn túc chúng ta mà soạn những cái kinh giới họ rất sợ, người ta xem rồi mình diễn lại hồng có hay. Để cho mình

diễn bất thành linh họ mới thấy hay. Đó là cách thức mà có lẽ mấy vị cũng là những cái tay đào kép hát cũng sành lắm á mới có soạn ra được cái thứ này, chớ còn lơ mơ thì đâu có soạn được.

Vì thế, cho nên ở đây á là chúng ta phải thấy được cái sự cảm đoán như vậy á, khi mà chúng ta không biết, một vị tiểu chúng mà nó không biết cái giới cụ túc thì làm sao mà nó biết cái đó là khó hay là dễ. Nó biết nó thấy khó thì nó thôi, nó xin về gia đình nó, nó làm cái người cư sĩ tốt nó thấy khó quá. Mà nó biết dễ, ở bây giờ mình phải giữ gìn cái đó để được giải thoát, thì nó biết có khó đi nữa mà được giải thoát, thì nó thấy rằng đúng, nó phải đi vào con đường này, vì vậy mà nó đã nghiên cứu sẵn, nó có chuẩn bị cho tinh thần nó sẵn sàng, để nó chấp nhận cái giới cụ túc. Cho nên đến khi mà được thọ giới cụ túc là nó rất là mừng, nó được thọ là nó rất mừng, vì đó nó coi như nó được pháp để nó sống, để ly dục ly bất thiện pháp.

Còn đàng này không cho nó biết, tới chừng đặng cái đem ra dạy, trời ơi như từ trên trời rớt xuống vậy. Gặp ba cái giới này chắc chết khô mình luôn rồi chứ còn gì. Cho nên làm sao nó dám thọ. Vì vậy mà tới cuối cùng thì thọ để mà lên chức rồi Đại đức, rồi lên chức thượng tọa, hòa thượng. Nhưng mà

giới nó phạm tùm lum ra hết cả đám hết, không có cái gì hết. Bởi vì nó đâu có chuẩn bị tinh thần, cho nên đến đó rồi thì nó cứ phạm cứ phạm cứ phạm, chớ nó làm sao bây giờ.

Còn chúng ta phải cho những cái vị tiểu chúng này nó phải nghiên cứu những cái giới này, nó hiểu rồi mình mới hỏi nó: “Vậy con nghiên cứu những cái giới luật này, con biết những cái giới luật này, con có giữ nổi không”. “Bạch hòa thượng, bạch thầy, con giữ nổi, con quyết con thấy cái giới này ly dục, ly bất thiện pháp rất là cụ thể, con quyết tâm con giải thoát. Xin hòa thượng con tới tuổi rồi, chọn cái ngày tháng nào cho con thọ cụ túc, con rất ham nó, con thích tu nó, con thích sống với nó”. Đó là như vậy nó chuẩn bị tinh thần rồi.

Còn giờ, không có cho nó biết gì hết. Đụng cái, cho nó thọ cụ túc, thọ cụ túc rồi nó mới học. Thì chừng đó nó học ê mày, ê mặt. Chừng nó sống không nổi, thì lúc bấy giờ, chính là lúc bây giờ nó lại phá Phật pháp. Vì thế phần nhiều, cổ đức nhận định cấm đoán người chưa thọ cụ túc giới cũng không được đọc đại giới. Nghĩa là cũng không cho người ta đọc cái kinh đại giới nữa. Bằng không thì thành tặc trụ, chướng ngại. Nếu mà cho những cái người đó họ đọc đại giới thì sẽ thành tặc trụ, chướng ngại. Giặc ở trong

chùa đó. Giặc ở trong cái đạo đó. Họ cho là những cái người đó chưa có được thọ giới mà đọc những kinh giới, đại giới như vậy thì sẽ thành giặc ở trong chùa.

Đó là những cái nhận xét sai của những người xưa mà đã viết ra những kinh giới mà cảm đoán người ta như vậy. Chớ không phải Phật cảm, để rồi mỗi cái cũng đều đổ thừa ông Phật cảm hết à. Chứ sự thật ông Phật không có cảm những cái đó. Đã không được nghe, mà cũng không được đọc thì do đâu mà học tập. Nghĩa là mình đã không được nghe, không được đọc, không được học thì do đâu mình học tập giới luật. Cho nên vì vậy, mình thọ giới mình mới học tập thì nó quá muộn màng rồi. Cho nên, vì cái sai của cái người xưa, sợ mấy chú nhỏ này mà họ thấy mình làm lỗi đi, vì vậy đó, nó cười mình đi, nó chê mình đi. Tức là mình có phạm giới rất nhiều, chonên mình mới đặt ra cái này, để không cho chúng biết.

Chớ mấy chú nhỏ này mới thọ thập giới, mà nó thấy mình không có thọ tởicụ tức mà nó đọc thấy. Nó biểu: "Trời đất ơi, ông thầy này nói chứ ông phạm tùm lum hết, như vậy là đâu có tốt gì, mấy ông thầy này xấu quá". Mấy ông sợ, mấy ông cảm đoán dữ tợn. Theo thiện ý của tôi, thì tất cả cư sĩ nam cũng như cư sĩ nữ, và tiểu chúng, người cư sĩ nữ, cư sĩ nam, tất cả những người thọ Sadi đều

được đọc và học tập tất cả kinh giới. Giới kinh cũng học, giới bổn cũng học, đọc thông suốt hết. Khi mình muốn chuẩn bị cho mình vào đạo Phật, kinh giới phổ biến rất rộng và in rất nhiều để mọi người đều đọc. Để làm gì, để họ thông suốt được, cái ông thầy nào phạm giới là họ chỉ à, họ chỉ cho ông mắc cỡ đi. Ông mắc cỡ ông tu không được thì ông ra đời. Mà ông tu được, ông ở lại làm một bậc thánh tăng.

Thì vậy là còn ít mà tốt hơn là bây giờ cả đám mà phạm giới nhau thì đâu có tốt. Cho nên, đem kinh giới in nhiều. Bây giờ kinh giới á, in rất ít, mà hầu như là người ta còn không thích đọc. Bởi vì, đọc thì đọa địa ngục cho nên họ hổng dám đọc. Có thông suốt giới luật, tu sĩ mới ít phạm. Vả lại, khi phạm thì bị họ chỉ trích, nên sợ do đó người ta thông suốt giới luật của nhà Phật hết rồi, cho nên ông thầy không dám phạm. Vì vậy mà từ đó ông thầy mới ly dục ly bất thiện pháp được. Do vì vậy mà trong giới luật, nhất là giới kinh, Thầy nói thiệt ra nếu mà có điều kiện phương tiện kinh tế á, thầy cho in giới kinh này Thầy phổ biến, Thầy cho chú Thầy hổng bán. Cho mọi người ai cũng biết giới kinh hết.

Gặp mấy ông thầy mà lạng chạng, bậy bạ á, tôi chịu đọa địa ngục, tôi chỉ mấy ông phạm giới, mấy ông làm những việc không

đúng Phật giáo đâu. Riết rồi, mấy ông thầy này mắc cỡ, riết rồi mấy ông giữ không được, mấy ông ra đời hết. Còn bao nhiêu ông thầy giữ được thì Phật giáo bắt đầu tốt, phải không? Như vậy là tự mấy ông cư sĩ đó họ xây dựng mấy ông thầy mình tốt lên, như vậy là chùa bây giờ bắt đầu tốt hết, hổng có cái gì mà còn. Do nhờ như vậy, mà bây giờ Thầy ước ao mình có tiền mình in phát mới ra được. Còn mình hổng có tiền làm sao in mà phát ra được. Do đó cái duyên cũng còn khó khăn, do đó mình phải viết tất cả những cái kinh sách này ra dữ tợn hơn, thiên định đồ đó mình dẹp bớt đi, đọc ru ngủ họ chứ tu chẳng tu tới đâu đâu.

Kinh giới, này sẽ giúp Phật giáo mình rất tốt đẹp đó. Khi phạm thì bị họ chỉ trích nên sợ do đó ít phạm giới. Nhờ đó nó quen dần rồi đắc giới, tâm thanh tịnh nhập sơ thiên, tức là họ li dục li bất thiện Pháp. Bởi vì nhờ giới cho nên họ sẽ lần lượt nhập sơ thiên. Còn tiểu chúng nhỏ, cho đọc và học tập, thứ nhất là chuẩn bị cho tinh thần tiến tới thọ đại giới dễ dàng hơn. Tiểu chúng nó chuẩn bị cho cái tinh thần thọ đại giới của nó, cho nên cái giới luật nó được dễ dàng hơn. Cái thứ hai là chúng gần gũi các thầy, mà thấy các thầy phạm giới chúng chỉ liền. Do thầy phạm giới thì phải sửa chứ. Ông ăn hai bữa, ông lên ăn cục đường á, thầy vậy

đó, được ha, tui ăn có cục mà thầy ăn hai cục thì đâu có được.

Do đó mấy chú nhỏ này chỉ ông thầy, ông thầy cũng hoảng sợ, do đó ông không có phạm. Ông không phạm thì thầy trò cũng hồng có phạm. Ông thầy nói: “Mình làm vậy nó cười mình, thôi mình giữ gìn, tao rình rình tao coi mày có hái trái cây chùa mày ăn là mày chết”. Do đó ông thầy coi chừng đệ tử. Do đó đệ tử cũng sợ ông thầy, ông thầy cũng sợ đệ tử. Từ đó thầy trò đều thanh tịnh giới hết. Cho nên, từ cái chỗ đó mà nó tột với nhau hết. Bởi vì đó mà mình phải bởi vì nó có sự sống chung nhau, mà cái giới luật ông thầy cũng biết, mà học trò cũng biết. Cho nên lỡ mình phạm nó cười mình. Mà mình phạm nó nói mình thì mình cũng xấu. Cho nên thầy trò đều nhìn ngó nhau riết rồi giữ gìn giới luật rất là thanh tịnh.

Do cái chỗ giới luật đó mà đưa đến cái tâm ly dục ly bất thiện pháp ngày nào mà chúng ta không hay. Do đến cái mức độ, cuối cùng thầy trò đều là chứng quả A la hán hết. Còn bưng bít như các tổ đã viết ở trong kinh sách của đại thừa, bịt miệng bịt mắt thiên hạ thì thử hỏi có ai mà chỉ lỗi cho mình sửa, mà lỗi nhỏ không sửa thì lỗi lớn nó bắt đầu nó tăng trưởng lên hoài. Do vì vậy mà tu sĩ mình càng ngày càng đi đến cái chỗ hư đốn, càng đi đến cái chỗ phá giới, làm cho Phật

Pháp suy đồi. Đó là cách thức mà chúng ta thấy rất rõ.

Trong tăng trì luật qui định tỳ kheo, nếu nói tên thất trụ cho người chưa thọ cụ túc nghe phạm tội diệt tì ni. Nghĩa là trong tăng trì lục, bộ giới luật gọi tên là tăng trì luật á, qui định tỳ kheo mà nói cái thất trụ cho cái người mà chưa thọ cụ túc nghe thì cái vị tỳ kheo đó phạm tội diệt tì ni. Nghe trong cái bộ luật này mà nói vậy, mấy cái vị mà thầy tỳ kheo không có dám nói về thất trụ cho người khác nghe.

Cụ túc giới đối với tỳ kheo và tỳ kheo ni phải là ngũ thiên thất trụ cũng là 7 loại tội hạnh của 5 thứ tội danh, còn đối với sadi và sadi ni, chỉ có một loại tội danh là đột kiết la. Nghĩa là trong ngũ thiên thất trụ cũng là 7 cái loại tội của 5 thứ tội danh, Nghĩa là ở trong những cái loại tội mà thầy đã có nhắc sơ ở trong giai đoạn một mà nói về giới luật rồi đó, nó có những cái tội gì, tội gì đó, tới đây thầy sẽ nói rõ ra.

Nhưng mà ở đây là cái phần Sadi, thì chúng ta thấy dù là thập giới Sadi nó có những cái giới dâm nhưng mà chú sadi có phạm vào giới dâm, hoặc là cái giới sát hay vọng ngữ thì nó chưa phải là giới baladi mà nó chỉ có phạm cái tội đột kiết la mà thôi. Chú Sadi còn là nhẹ lắm. Mấy chú này mà có phạm thì chỉ là sám hối thôi chứ

không có cái gì mà khó. Còn các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni mà phạm vào bốn cái giới kia đó, tức là bị đứt đầu, bị trục xuất ra khỏi cái giáo đoàn ,cái tăng đoàn.

Cho nên không thể nào mà cái vị tỳ kheo, tỳ kheo ni mà xử theo cái tội của chú sadi được. Vì chú Sadi còn trẻ, còn nhỏ chú chưa có thọ cụ túc cho nên cái tội chú bị tội đột kiết la mà thôi. Còn tỳ kheo, thường nửa tháng nghe tụng giới một lần. Cũng phải trải qua thời gian 5 năm mới có thể học tốt về giới luật Patimoka. Huống là Sadi phải học. Cho nên 5 năm học giới thì mới có thể thông suốt được giới luật Patimokha. Còn chú Sadi chỉ có 10 giới của chú thôi, thì phải cho chú học nữa. Cho nên vì vậy, từ cái chỗ Sadi chú phải học 1 năm, 2 năm rồi 3 năm chú học cụ túc giới xong rồi chú thọ giới thì chú rất nhẹ học. Còn nếu mà đợi cho chừng thọ cụ túc rồi cho học thì chú phải học 5 năm mà chưa chắc đã là chú thông suốt giới Patimokha, cho nên đó là cái rất khó.

Tiểu chúng tuy học đại giới, nhưng cũng phải học hết toàn bộ giới luật cụ túc. Nghĩa là tiểu chúng á học đại giới nhưng mà phải học hết toàn bộ giới luật, thì giới luật nó gồm có giới kinh này, giới bốn chớ đầu phải là học cái giới bốn không, mà phải học hết toàn bộ giới luật. Mà cái tiểu chúng phải như vậy đó. Chuẩn bị tinh thần cho chú tiểu

chúng đó, nó sang qua một cái đại giới rồi, nó đầy đủ, nó không có còn bị giao động. Còn bây giờ mình không chuẩn bị cho nó, sau này nó đâu có biết gì đâu. Cho nên khi mà nhận một chú Sadi, như các thầy bây giờ đang còn mặc chiếc áo, đó là Sadi hình đồng. Nghĩa là hoàn toàn mặc chiếc áo đời, chưa có cạo đầu, chưa gì hết, vẫn vô chùa học kinh, học giới.

Cái Sadi hình đồng rất là tuyệt vời mà cái tổ chức này, người ta không chê cười còn quý thầy cạo tóc mà các thầy đi ra ngôi quán, ngôi tiệm mà ăn mà uống, lơ mơ là các thầy phá giới. Người ta đâu có biết mình là Sadi hình đồng, người ta tưởng mình là một vị thầy, cho mình phá giới làm cho người ta phỉ báng Phật pháp thì các tội của mình là rất nặng. Còn các thầy, bây giờ quý thầy, mặc dù quý thầy ngôi đây mà tóc tai nó có lùm xùm vậy đó, nhưng mà quý thầy là Sadi hết á. Bởi vì quý thầy đang học giới nè, quý thầy đang học pháp của Phật pháp để giải quyết cái tâm ly dục, ly ác pháp của mình ra nè. Thì chính là quý thầy là Sadi hình đồng. Nghĩa là mặc đồ đời, hoàn toàn là đồ đời, không có gì hết, không có hình thức như là chú Sadi nhưng là chú Sadi chứ không phải là thường đâu. Cho nên phải hiểu biết cái chỗ này để tới đây thầy sẽ giảng cho các thầy thấy cái chỗ mà các thầy là những vị tu sĩ

đang ở trong chùa chúng ta là những người tu sĩ hoàn toàn. Còn những người đã cạo tóc mà không giữ được, cái hình dáng của sadi đó, mà lại phạm giới thì rất là tội, làm cho Phật pháp người ta khinh bỉ, người ta chê. Người cư sĩ người ta sáng lắm, người ta biết chứ. Mình có đầu mình trọc, mình vô ngôi quán, hoặc là mình có oai nghi gì sơ suất là người ta khinh bỉ Phật pháp.

Cũng như quý thầy ở đây mà cạo tóc á, mà quý thầy làm sai đi ra mà người ta cười người ta nói cái thầy ở tu viện đó ,có quý thầy tu ở đó coi bộ nghiện ngập say sưa này kia. Người ta chửi lắm, người ta nói nặng nhẹ lắm, mà mình làm như vậy là người ta chê cái tu viện mình, tức là người ta chê Phật pháp, mà người ta chê Phật pháp thì cái lỗi của ai. Tại vì mình. Trong thọ giới qui tắc có ghi, ông Tam Tạng Nghĩa Tịnh nói: “Sadi chỉ cần hiểu ở trong luật tạng mà không phạm 12 điều là đủ”. Nghĩa là cái chú Sadi không có phạm 12 điều đó là đủ. 12 cái điều đó như thế nào:

Một là không phân biệt y: y xấu, y tốt, y thô, khi mà trao cái y đó cho cái người Sadi... Cho nên do vì vậy đó thì cái người Sadi đó đừng có nghĩ khi mà người ta trao cái y mình là thô xấu, mình còn phân biệt là không có được. Cho nên khi mà trao cái nào, y xấu, y tốt, y gì, ngắn dài gì cũng được

hết, miễn là có cái đắp trên thân của mình là được. Thì đó là cái điều thứ nhất của cái người mà thọ Sadi, không có phân biệt y. Nhiều khi cái chú Sadi phân biệt, y tui sao màu nó xấu quá, còn y của chú Sadi này sao màu nó tốt quá, vàng quá, còn y tui sao màu nó lợt lợt, nó quần nó quèo, nó xấu quá. Thì đó là còn phân biệt, chú Sadi đó chưa có đắc cái giới Sadi.

Hai là lìa y ngủ. Nghĩa là chú Sadi này khi mà thọ giới rồi, thì luôn luôn, cái y của họ phải để gần ở chỗ bên cái giường họ ngủ chứ không được lìa cái y mà ngủ, bỏ quên cái y mất.

Ba, là cái chú Sadi này được nhóm lửa. Thường thường tỳ kheo không được nhóm lửa đâu, chú Sadi được nhóm lửa.

Bốn, là túc thực. Nghĩa là chú Sadi này phải ăn vừa thôi chứ không có được ăn phi thời đó.

Năm, là không hại sinh chủng. Tức là cái chú Sadi này không có làm những hạt giống, trồng trọt hoặc cái này kia.

Sáu là bỏ đồ bất tịnh trên cỏ tươi. Nghĩa là đồ ăn hoặc nước tiểu nước giải của mình không có giải trên cỏ làm cho cỏ nó héo úa.

Bảy là không tự leo lên cây vì tự leo lên cây thì mất oai nghi.

Tám, cầm nắm vật báu. Ở đây thì nó cho chú Sadi cầm nắm vật báu. Còn theo trong kinh giới, trong giới luật không cho chú Sadi cầm nắm vật báu, mà ở đây nó viết ra cái này nó cho cầm nắm vật báu.

Chín là ăn đồ ăn dư cách đêm được.

Mười là đào đất được.

Mười một là không thọ thực. Nghĩa là chú Sadi này thọ thực 2 lần được.

Mười hai là nhổ cỏ chặt cây được.

Đó là kinh giới dạy 12 điều này cho Sadi và Sadini, không trì không lỗi. Nghĩa là trong 12 cái điều này, Sadi và Sadini không có trì thì không có lỗi. Đến đây thì Thầy xin dừng lại.

Sau khi học xong giới của sadi và Sadini xong rồi, chúng ta sẽ tiếp tục sang những cái bài của tỳ kheo và tỳ kheo ni. Nhưng trước khi mà học qua những giới bốn này, thì chúng ta phải học những cái pháp để chúng ta biết sau đó chúng ta học những cái giới hành để mà chúng ta tu tập. Trước khi học giới bốn patimokha, Thầy sẽ giảng trích thêm 20 pháp cần phải hiểu rõ trong lúc thực hành, tu tập giới luật.

Thế nào là 20 pháp, một, có hai pháp có nhiều tác dụng. Hai, có hai pháp cần phải tu tập, đó thì chúng ta phải học những cái

pháp. Tại sao những cái pháp đó có nhiều tác dụng như thế nào để chúng ta biết rằng, hai cái pháp đó chúng ta phải thực tập như thế nào, phải trau dồi như thế nào để cho nó có một cái sự tác dụng làm cho tâm chúng ta được giải thoát. Hai cái pháp mà chúng ta cần phải tu tập, như trước kia Thầy có dạy một lần đó thì bắt đầu chúng ta... Một, có một cái pháp mà có nhiều tác dụng, có một cái pháp mà cần phải tu tập, rồi có một cái pháp cần phải biến tri. Thì ở đây, cái phần này là nó có 2 pháp, rồi 3 pháp, rồi 4 pháp. Vì vậy, cái phần này chúng ta phải nhớ kỹ những cái điều mà Thầy dạy, để sau khi chúng ta học giới hành thì chúng ta biết mà chúng ta áp dụng cho nó đúng cách còn nếu mà không nhớ thì tức là chúng ta phải đọc lại hoặc là chúng ta nghiên cứu lại, hoặc là chúng ta nghe lại lời thầy dạy để mà chúng ta biết khi mà bước vào cái giới hành chúng ta phải tu tập cái gì trước, cái gì sau. Và đồng thời phải áp dụng trong một pháp có nhiều tác dụng.



Bảng số 34

1. Niệm và tỉnh giác
2. Hai pháp cần phải tu tập: Chỉ và quán
3. Tu tập tỉnh thức trong giấc ngủ
4. Giới luật (tiếp tục)
5. Oai nghi sadi
6. Oai nghi của sadini
7. Thức xoa ma ni
8. Về giới bốn patimoka



1. Niệm và tỉnh giác

Một là có hai pháp có nhiều tác dụng. Hai là có hai pháp cần phải tu tập. Ba là có hai pháp cần phải biến tri. Bốn là có hai pháp cần phải đoạn trừ. Năm có hai pháp chịu phần tai hại. Sáu có hai pháp đưa đến thù thắng. Bảy có hai pháp cần được sanh khởi. Tám, có hai pháp cần được thắng tri. Chín, có hai pháp cần được tác chúng. Mười, có hai pháp rất khó có thể nhập. Tất cả những cái này chúng ta cần phải hiểu rõ

để mà chúng ta biết cái nào mà khó thể nhập, chúng ta phải cố gắng tu tập thể nào để chúng ta có thể nhập với nó. Thí dụ như bây giờ nói, Phật dạy thân, thọ, tâm, pháp cho chúng ta, mà thân, thọ, tâm, pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã. Nhưng mà chúng ta làm sao mà có thể nhập được cái vô thường, khổ, không, vô ngã này. Cái đó là cái khó. Nhưng mà chúng ta phải tập luyện, hàng ngày phải tu tập, trau dồi thì nó sẽ thấm được cái lý đó. Mà thấm được cái lý đó tức là chúng ta đã chứng được cái lý đó chứ không phải ngộ. Còn bây giờ chúng ta nghe nói thân này là vô thường, là khổ là vô ngã thì chúng ta biết như vậy tức là ngộ như vậy là đúng như vậy thôi. Còn chúng ta chưa có thấu được cái lý, chưa thấm được cái lý, cho nên chúng ta chưa chứng được cái lý vô thường, khổ, không, vô ngã. Bây giờ chúng ta trải qua một thời gian tu tập thì chúng ta mới chứng được cái lý. Và chứng được cái lý thì bây giờ người ta chửi mình mình không giận là vì mình thấy vô ngã.

Bây giờ mình chứng được cái lý thì mình không có còn dính mắc các pháp. Cho nên, do đó thì chúng ta mới thấy vô thường, các pháp là vô thường. Do cái chỗ mà chúng ta cần phải tu tập và cần phải thể nhập, cần phải chứng cho được. Đó thì những cái điều kiện mà ở đây để chúng ta thấy hai cái pháp

nào mà nó có thể mà khó thể nhập thì chúng ta phải hiểu hai cái pháp đó để chúng ta nỗ lực chúng ta tu cái đó nhiều hơn. Chứ còn nếu mà chúng ta nói dễ, chúng ta bỏ qua, chúng ta tu sơ sài rồi thì nó không có chứng được cái lý đạo, không chứng được cái pháp. Không chứng được các Pháp thì chúng ta chỉ ngộ, rồi chúng ta lý luận chúng ta tranh cãi với nhau. Cuối cùng, đụng đầu chúng ta vẫn có phiền não, vẫn có giận hờn, tham, sân, si vẫn còn chưa có hết được.

Bây giờ thì bắt đầu trở lại câu số một. Thế nào là hai pháp có nhiều tác dụng? Thì đáp: niệm và tỉnh giác, đó là hai pháp có nhiều tác dụng. Niệm là gì? Thì chúng ta biết rằng trong tứ niệm xứ á, có bốn cái chỗ niệm. Trong tứ bất hoại tịnh thì nó cũng có bốn cái chỗ niệm. Bởi vậy cho nên chúng ta lấy thân, thọ, tâm, pháp của mình mà niệm bốn cái chỗ gọi là tứ bất hoại tịnh. Thì bắt đầu đây chúng ta sẽ học về cái giới hành á, chúng ta đi vào ba cái giới đầu tiên của chúng ta là Phật, Pháp, Tăng và giới bốn chúng ta đã học đó.

Thì do ba cái chỗ mà chúng ta đã thọ tam qui á, là ba cái giới đầu tiên của chúng ta, Phật, Pháp, Tăng á. Người ta nói niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Vậy niệm thì nó có 4 chỗ niệm: Tứ niệm xứ, Thân, Thọ, Tâm, Pháp niệm. Vậy thì tứ bất hoại tịnh

thì dùng Tứ bất hoại tịnh để trau dồi cái giới luật đầu tiên mà chúng ta đã thọ, tức là tam qui, Phật, Pháp, Tăng. Vậy thì, thân Phật như thế nào thì thân của chúng ta phải sống như vậy. Tâm Phật như thế nào thì tâm chúng ta sống như thế nấy. Thọ của Phật sống như thế nào thì thọ của chúng ta sống như vậy. Các pháp đối với Phật như thế nào thì các pháp đối với ta cũng như Phật vậy. Đó là chúng ta niệm Phật.

Rồi chúng ta niệm Pháp nó cũng vậy, niệm Tăng nó cũng vậy. Niệm như thế nào? Cái đó lần lượt Thầy sẽ dạy các pháp hành để chúng ta thực hiện ba cái giới đầu tiên Phật, Pháp, Tăng. Rồi kể đó chúng ta sẽ niệm giới. Thì ở đây chúng ta thấy cái đầu tiên á, mà cái pháp có nhiều tác dụng đó là niệm. Vậy thì chúng ta biết tứ niệm xứ là bốn cái chỗ để chúng ta niệm, vậy thì niệm cái gì? Sau này tới đó yhi chúng ta sẽ biết.

Và cái nữa, Pháp hành gọi là ở trong này Phật nói niệm là một cái pháp và hai là tỉnh giác. Nếu mà muốn được chánh niệm thì phải có tỉnh giác. Mà nếu không có tỉnh giác thì làm sao chánh niệm. Mà cái niệm với tỉnh giác đó là luôn luôn nó đi đôi. Cho nên Phật gọi là chánh niệm tỉnh giác định. Thì muốn cho được chánh niệm ở trong cái niệm và tỉnh giác thì chúng ta phải tu tập cái định gì? Cái định chánh niệm tỉnh giác. Vì

cái định chánh niệm tỉnh giác nó làm chúng ta có sức tỉnh thức, nó làm chúng ta tỉnh táo ở trước các pháp.

Cho nên cái niệm của chúng ta nó thành ra là cái niệm chơn chính, nó không có tà niệm. Vậy thì chúng ta phải tu tập như thế nào để cho cái sức tỉnh chúng ta có? Tức là, cái pháp tỉnh giác. Và đồng thời, tu như thế nào để mà chúng ta học hiểu như thế nào để cho cái niệm của chúng ta nó luôn luôn là chánh niệm? Đó thì hai cái pháp đầu tiên mà nó có nhiều tác dụng sau này để trên bước đường tu tập của chúng ta nó có rất nhiều lợi lạc, có cái lợi ích rất lớn cho sự giải thoát thân tâm của chúng ta. Vì vậy mà chúng ta phải nhớ niệm và tỉnh giác.

Hàng ngày thường khi trên lộ trình của người cư sĩ mà thầy giảng dạy đó, họ bước đầu theo đạo Phật để mà trở thành vị đệ tử của Phật đó, thì họ cũng phải ở trong cái niệm và cái tỉnh giác. Cho nên, họ dùng tứ vô lượng tâm, họ đặt cái tâm từ của họ trước mặt, Cho nên họ bước đi, họ nhìn xuống đất để mà họ tránh cái sự vô tình mà đạp côn trùng, con kiến hoặc là tất cả những loài chúng sanh dưới chân họ. Do cái tâm từ đó, nó làm cho cái sức tỉnh giác của họ mà không có sự gò bó tâm bằng cách ức chế tâm tập trung.

Cho nên, nếu mà chúng ta cứ tập trung

ở trên cái bước đi của chúng ta mà không tạo cái tâm từ nơi đó, thì coi như chúng ta bị ức chế trong sự tỉnh thức. Cho nên vì ức chế lâu ngày chúng ta sẽ rơi vào cái trạng thái vô ký. Nó làm chúng ta mê chứ không tỉnh nữa. Còn cái này, chúng ta thư thả, với tâm thương yêu, lòng từ của chúng ta cho nên chúng ta sợ đạp chết con kiến, côn trùng, mà chúng ta đi từng bước, từng bước để tránh không đạp. Do đó mà chúng ta đi mãi mà chúng ta không cần phải dùng pháp hướng. Mà rất là tỉnh thức với cái lòng thương yêu của chúng ta.

Từ đó chúng ta nuôi được cái tâm từ của chúng ta, sống mãi, lớn dần và tăng trưởng theo cái chánh niệm tỉnh thức. Do đó cái lòng từ của chúng ta thực hiện, thì nó đối trị được cái tâm sân của chúng ta. Đứng trước các pháp ác thì tâm sân của chúng ta không nổi lên được. Do chúng ta tu một pháp mà chúng ta đạt được nhiều pháp là cái chỗ kết quả như vậy cho nên Phật nói: "Có hai pháp có nhiều tác dụng". Đó thì quý thầy thấy cái lời của Đức Phật dạy: "Có nhiều tác dụng", chúng ta tu niệm, chánh niệm và tỉnh giác nó sẽ có nhiều tác dụng cho sự giải thoát cuộc đời của chúng ta.

Nếu chúng ta biết áp dụng. Biết áp dụng nó như thế nào? Biết áp dụng dựa vào tứ vô lượng tâm, từ bi hỷ xả vào cái tứ chánh cần,

các pháp ác chưa sanh thì không cho sanh mà đã sanh thì đoạn dứt. Các pháp thiện chưa sanh thì cho sanh mà đã sanh thì tăng trưởng. Đó là chúng ta là những người cư sĩ thì chúng ta nên tu những cái đó. Để chúng ta đi vào lộ trình của nhân quả thì nó rất có lợi ích. Ở đây mới có hai pháp là niệm và tỉnh giác là hai pháp nó có lợi ích cho tác dụng trong cuộc sống tu hành giải thoát của mình. Nếu mà người nào đừng có vội vàng mà cứ ngồi thiền, nhập định. Mà cứ ở trong chánh niệm tỉnh giác mà tu thì cái chánh niệm này cũng vẫn đưa đến cho họ một cái tâm hồn giải thoát sống an lạc, thanh thản, không còn khổ đau nữa, không còn tham sân si nữa. Ngũ triền cái họ sẽ quét sạch ra khỏi tâm của họ, không còn nữa và thất kiết sử cũng không có còn trói buộc họ được nữa.

2. Hai pháp cần phải tu tập: Chỉ và quán

Cần phải tu tập bây giờ kế tới có hai pháp. Thế nào là hai pháp cần phải tu tập? Thì bắt đầu chúng ta biết, có hai pháp nó có nhiều tác dụng cho cái đời sống tu sĩ của chúng ta, lợi ích cho sự tu tập của chúng ta. Thì bây giờ kế tới thì có hai pháp cần phải tu tập, vậy thì cần phải tu tập như thế nào đây? Thì ở đây Phật dạy: “Chỉ và quán, đó là hai pháp cần phải tu tập”. Chỉ và quán.

Chỉ là cái gì? Chỉ là ngưng lại, như chúng ta dùng hơi thở mà chúng ta tu tập để chúng ta nường vào hơi thở chúng ta chỉ hơi thở. Tại sao chúng ta chỉ hơi thở được mà chỉ cái khác không được? Tại vì, cái hơi thở bây giờ nó có thể thở bình thường, tức là chúng ta bảo nó thở chậm thì chúng ta có thể theo cái sức thở chậm của chúng ta, chúng ta có thể thở chậm được. Cho nên nó có chỉ thì nó không thở bình thường, tức là nó chậm rồi. Nó đang thở mạnh thế này, chúng ta bảo thở nhẹ. Chúng ta thở nhẹ xuống một chút nữa, không sao hết.

Bây giờ chúng ta sẽ dừng lại đây, là vì cái đoạn băng này Thầy muốn nói tiếp cho nó hết cái phần đoạn băng thứ 33 vì nó còn một đoạn nữa mà chúng ta phí thì nó rất uổng. Cho nên Thầy nói tiếp về các pháp, để chúng ta biết là có hai pháp, nó có nhiều tác dụng, có hai pháp nó cần phải tu tập,..

3. Tu tập tỉnh thức trong giấc ngủ

Hôm nay thầy xin nhắc lại qua cái vấn đề của thầy Minh Tông, trong cái vấn đề tu tập để làm chủ ở trong giấc ngủ. Tức là tỉnh thức ở trong giấc ngủ. Ở đây Thầy có nhắc nhở cái phần này, để hầu như quý thầy có thể rút tỉa những kinh nghiệm để có thể tu tập.

Tu tập tỉnh thức trong lúc ngủ là phải

tu tập từ từ. Nghĩa là mình tu tập ở trong lúc ngủ để cho ngủ mà tỉnh thức á, thì phải biết cách tu tập thì nó mới biết được. Chứ còn không khéo thì nó không có biết được. Mà nếu mình cố gắng mình tu nhiều thì cơ thể mình mất ngủ, nó sẽ sinh bệnh nó rối loạn cơ thể. Cho nên, chúng ta cái gì tu tập thì nó cũng phải lần lượt. Rồi nó sẽ quen, rồi nó sẽ tỉnh thức ở trong cái giấc ngủ.

Còn nếu mà không tu tập, thì đương nhiên chúng ta cũng sẽ không bao giờ mà có thể tỉnh thức được. **Muốn được vậy:**

- **Thứ nhất chúng ta tập ngủ có giờ giấc rõ ràng.** Nghĩa là muốn ngủ thì phải điều khiển cho nó ngủ. Ví dụ, giờ này tập làm sao cho nó ngủ cho được. Thứ nhất là chúng ta phải tập cho nó muốn ngủ thì phải cho nó ngủ. Thì chúng ta phải dùng cái pháp hướng để cho khi nằm lên, chúng ta nường chỉ 10 hơi thở, 20 hơi thở là nó ngủ. Nghĩa là tập cho nó ngủ hẳn hoi giờ giấc rõ ràng. Muốn ngủ là cho nó ngủ. Đó là cái thứ nhất.

- Cái thứ hai, tập tỉnh thức trong khi ngủ phải tu tập vừa với sức của mình. Không được thái quá. Nghĩa là lúc bấy giờ mình tập được cho nó ngủ giờ giấc nó rõ ràng. Thí dụ buổi trưa mình ngủ 30 phút hay 1 giờ, còn tối mình cho nó ngủ 2 tiếng hoặc là 1 tiếng cho nó rõ ràng. Và khi nằm lên thì mình điều khiển sao cho nó ngủ chứ không khéo

thức cho tới khi mình sắp sửa mình dậy nó mới ngủ. Thì cái kiểu đó nó trật hết rồi. Thì nó không thể nào mà tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ được. Phải hiểu như vậy thì mới có thể tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ.

Và khi mà điều khiển được giấc ngủ rồi á, thì lúc bấy giờ chúng ta mới tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ. Còn lúc nó ngủ vậy, lúc nó ngủ khác, giờ này nó lộn qua giờ kia thì tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ không có được đâu. Nó sẽ sai hết, không đúng. Cho nên ở đây phải hiểu được cái chỗ cần thiết mà khi tập á, chúng ta phải tập như thế nào cho đúng cách.

- Ba, tập dần từ 5 phút đến 10 phút rồi tập cho nó ngủ lại. Nghĩa là thí dụ như bây giờ mình muốn tập cho nó tỉnh thức thì mình tập từ 5 phút đến 10 phút. Rồi bắt đầu mình biểu nó ngủ đi. Không có cho nó thức nữa, chứ không khéo nó lại thức thì nó lại làm cho mình mệt thì nó rối loạn cơ thể. Phải biết cách tập chứ còn không biết cách tập thì không có thể tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ được.

- Bốn, khi mới tu tập nên siêng năng dùng pháp hướng để giúp cho sức tỉnh nhiều hơn. Nghĩa là lúc tập mình nằm đó, mình đặt cái niệm hơi thở ở trước mặt của mình. Do vì vậy mình biết rằng khi mình nằm 5 hay 10 hơi thở thì nó dễ thiếp đi trong cái

giác ngủ của mình. Bởi vậy mình dùng cái pháp hướng mình kéo dài từ 5 phút đến 10 phút hay là 30 phút để mà tỉnh thức ở trong đó. Nhưng mà Thầy thiết nghĩ tới 30 phút thì nó dài quá, nó sẽ mệt mỗi cơ thể. Đó thì phải tập từ từ. Rồi tăng dần lên, để cho lúc bây giờ tới cái lúc mà chúng ta ngủ thì chúng ta cho nó ngủ.

Chúng ta cũng hướng tâm nhắc thì 5, 10 hơi thở nó bắt đầu nó ngủ. Cho nên trước khi mà tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ thì phải tập ngủ trước. Ngủ có giờ giấc cho nghiêm chỉnh thì tập tỉnh thức mới được. Chớ không phải muốn tập thì lúc nào cũng tập được. Nó khó là khó chỗ đó. Và nhớ điều kiện nữa đó là trong cái bước đường mà tu tập về định hiện tại an lạc trú á. Tức là từ sơ thiền đến tứ thiền, cái mục đích của tứ thiền á là phải phá sạch âm thanh, không còn cái âm thanh xen vào.

Do đó vì vậy mà lúc nào mà chúng ta thấy cái tâm nó lặng lẽ, nó yên lặng tức là nó thanh tịnh á, thì chúng ta nằm ở trên cái sự thanh tịnh đó mà chúng ta nhẹ nhàng mà hướng tâm để cho nó phá âm thanh. Mặc dù là nó yên lặng, vắng lặng nhưng nó vẫn là có âm thanh tác động. Chúng ta còn nghe âm thanh chứ chưa phải sạch, cho nên ở trong cái không gian, thời gian lúc bấy giờ nó rất là vắng lặng. Nhưng nó chưa có sạch sự vắng

lặng đó. Cho nên chúng ta muốn cho nó tạo cái không gian, cái thời gian đó cho thật là vắng lặng, nghĩa là lúc bấy giờ chúng ta mới thấy nó yên lặng chứ chưa phải vắng lặng. Muốn cho nó được vắng lặng, nó không còn được âm thanh tác động vào á. Thì chúng ta luôn luôn phải dùng pháp hướng để mà phá âm thanh

Có như vậy thì chúng ta mới có thể phá được cái âm thanh. Chớ còn không khéo thì bị âm thanh tác động. Vì vậy á cái âm thanh còn tác động nó sẽ câu hữu với cái thọ do vì vậy mà chúng ta không có thể dừng các hành ở trên thân chúng ta được. Nó luôn luôn nó hoạt động và nó hoạt động thì chúng ta không thể nào mà nhập tứ thiền được. Cho nên ngay từ khi mà chúng ta nương vào hơi thở, rồi nắm chặt, gom chặt ở trên tụ điểm hoặc là chúng ta dời cái tâm đi xa cái âm thanh để phá. Nhưng mà sau khi dời nó đi xa để phá hết âm thanh á thì chúng ta lại nằm ở trong cái chỗ mà xa vắng, cái chỗ mà vắng lặng.

Trong cái chỗ mà sâu sắc, vắng lặng đó, không có âm thanh đó, chúng ta lại nằm im ở trên chỗ đó. Thì cái chỗ đó nó không phải là cái tụ điểm mà chính là cái tụ điểm của cái trạng thái vắng lặng. Nếu mà nó nằm ở trên một cái tụ điểm mà chúng ta không phá được thì chúng ta hãy đưa cái tâm chúng ta

cách xa, rời xa cái âm thanh. Còn nếu mà nó bám chặt được cái tụ điểm mà nó phá được âm thanh thì chúng ta nằm im ở trên đó mà liên tục hướng tâm nhắc để phá âm thanh. Để cho cái nhĩ thức của chúng ta bám chặt vào đó, mà nó không có tác động ra ngoài, nó không có tiếp nhận cái âm thanh.

Nhớ như vậy thì chúng ta sẽ lần lượt phá cho được âm thanh. Và khi phá cho được âm thanh thì chúng ta dễ dàng phá được các hành ở trên thân, không còn khó nữa. Và vì vậy mà cái thọ chúng ta sẽ xả lạc, xả khổ và xả niệm thanh tịnh, chúng ta nhập tứ thiền rất dễ dàng.

Đến đây, về cái phần trả lời câu hỏi cho thầy Minh Tông là xong, do đó còn có phần rút tỉa kinh nghiệm bản thân của mình để mà tu tập mà thôi. Bây giờ chúng ta tiếp tục qua cái phần học về cái giáo án.

4. Giới luật (tiếp tục)

Tỳ kheo có 3 y, tỳ kheo ni có 5 y. Ở đây thì chúng ta sẽ thấy cái vị tỳ kheo chỉ có 3 y mà thôi, còn tỳ kheo ni có 5 y. Bởi vì cái người nữ á thì họ phải nhiều hơn chúng ta, vì cái thân của họ bất tịnh lắm cho nên họ phải có sự thay đổi để giặt dĩa hơn. Do đó ở trong giới luật của Phật cũng có cho ở bên ni nó có rộng rãi hơn ở bên nam của chúng ta. Cho nên tỳ kheo có 3 y mà thôi, tỳ kheo ni

có 5 y còn sadi có 2 mảng y mà thôi. Một là y trên, hai là y dưới. Nó có 2 y mà thôi chớ nó không có 3 y.

Tỳ kheo và tỳ kheo ni không được lia 3 y ngủ, nghĩa là không có được lia cái đại y của mình. Nghĩa là cái y lớn, y thượng của mình đó, không được lia xa, luôn luôn lúc nào mình cũng giữ gìn. Bởi vì chỉ có cái đại y á, nó mới có giữ cái thân của mình kín đáo. Còn cái y trung và y hạ như cái bộ đồ ngắn của mình trong thân á, thì nó không có kín đáo, nó không có kín đáo lắm. Nhất là bên ni á, thì cái y thượng cái đại y cần phải sát ở bên mình. Khi mình ngủ thì mình cũng giữ gìn cái y đó, mình phủ trong người của mình.

Nói trời nóng nực quá, tui bỏ cái y đó thì không được. Bởi vì cái người phụ nữ, mặc cái bộ đồ ngắn quá thì nó để thân người nó không có tốt, cho nên vì vậy mà cần phải giữ kín đáo. Dù có nóng nực gì cũng phải giữ cái đại y. Tỳ kheo cũng vậy, không được lia cái y thượng của mình. Vì khi ngủ trong khi đó mình không có còng chủ động được. Cho nên do vì vậy mà quần áo, y áo nó xộc xếch, nó hở hang á. Mà mặc có cái y hạ và cái y trung không á thì da thịt nó bày ra. Nó không tốt cho nên cần phải có cái y thượng mà phủ lên, để cho nó kín đáo cái thân hơn.

Sadi không có đại y nên không phạm.

Bởi vì tỳ kheo và tỳ kheo ni có cái y như vậy á là tại vì mình lớn rồi. Nếu mình bỏ cái đại y đi thì mình để cái thân của mình nó bày ra thì nó rất là có tai hại của người lớn, nó có thể đi đến phạm vào cái tội dâm, nó nguy hiểm. Còn cái chú sadi nó còn trẻ cho nên nó chưa có đại y, vì vậy mà nó không có cần mà phải phủ cái y thượng lên. Do đó nó chỉ mặc cái bộ đồ ngắn, cái y hạ và y trung mà thôi. Nó không có phạm

Ba, tỳ kheo không được nhóm lửa. Nghĩa là cái vị tỳ kheo, tỳ kheo ni không có được nhóm lửa, nấu ăn cái này cái kia, không có được làm cái đó. Sadi có thể nhóm lửa, nấu cháo hoặc nấu cơm cho đại chúng dùng. Ở đây, ở trong cái giới luật thì nó chế, nó chế ra như vậy đó. Để cho cái vị tỳ kheo, tỳ kheo ni thì không có nấu, nhưng mà mấy chú sadi thì nấu cho đại chúng ở trong chùa ăn cái này, cái kia được. Nhưng mà đúng là trong giới luật của Phật không được, dù là sadi cũng không được nấu nữa. Chỉ đi xin ăn mà thôi. Tức là giới kinh á, thì nó cấm rất ngặt, nó hoàn toàn không có cho nấu nướng gì hết.

Bởi vì khi mà mình bước đầu mình vào tu mình nấu nướng như vậy nó quen đi. Cho nên, ngay từ lúc đầu chú sadi mới vào như La hầu la cũng đi xin ăn mà thôi, chớ còn hồng có được nấu. Còn ở đây giới luật, nó

ché ra thì nó có sự thay đổi. Nó thay đổi để làm cho nó nhẹ nhàng hơn cho nên bất mấy chú sadi này chẻ củi, nấu cơm hoặc là lật rau, hoặc là làm thực phẩm, đủ thứ, nhất là mấy chú Sadi.

Bốn, tỳ kheo giả sử sau khi đã ăn bữa ăn chính từ sớm rồi mà thí chủ có đem đồ ngon đến cúng dường. Trong bụng có thể ăn thêm cũng không được ăn nữa. Đây gọi là túc thực nghĩa là ăn biết đủ chứ không được ăn thêm. Nếu như nhất định muốn ăn thêm, phải nhờ một tỳ kheo khác, họ chưa có ăn, làm lễ dư thực. Bằng cách nhờ tỳ kheo kia ăn trước một miếng, rồi sau đó mình mới ăn được. Sadi tuổi nhỏ không bị hạn chế của túc thực, nghĩa là ở đây khi mà vị tỳ kheo đó ăn rồi, nhưng mà có người đem cúng đồ ăn ngon nữa, thì cái vị tỳ kheo đó muốn ăn nữa thì phải nhờ cái vị tỳ kheo chưa có ăn đó, nhờ họ ăn ở trong cái tô, hoặc cái bát thực phẩm đó, thì nhờ họ ăn một miếng, rồi bắt đầu mình mới ăn lại được. Còn nếu mà không có thì không có được ăn.

Thiệt ra thì cái chế như thế này, Thầy thấy một vị tỳ kheo mà còn thèm ăn như vậy đó, thì làm sao gọi là ly dục, ly bất thiện pháp cho nên cái giới luật chế ra Thầy thấy nó không còn đúng cái chỗ, cái pháp để mà chúng ta ly dục ly bất thiện pháp. Nó sai hết rồi. Nhưng mà đọc ra để cho quý thầy nghe

để biết rằng cái giới bốn của cái người sau họ chế tầm bậy, tầm bạ là như vậy đó. Bởi vì cái mục đích của chúng ta giữ gìn giới á, là lúc chúng ta ly dục ly bất thiện pháp, chỗ đâu phải là còn muốn ăn. Thế mà vị tỳ kheo thấy đồ ngon còn muốn ăn. Muốn ăn vậy phải nhờ vị tỳ kheo khác, bởi vì giới luật cấm không cho ăn như vậy, cho nên mới nhờ tỳ kheo khác ăn một miếng rồi.

Cũng như bây giờ, người ta đem đến một cái tô hủ tiếu, ngon quá, muốn ăn cái tô này. Do đó nhờ cái vị kia: “Anh làm ơn anh múc anh ăn giùm tui miếng đi, rồi tui mới ăn cái tô này được”. Thầy thấy nghe nó kỳ cục quá, thế mà họ dám chế như vậy. Để rồi sau này, các vị cũng nhờ như vậy để mà mình cứ thỏa thích trong cái sự ăn uống chứ đâu có cái gì khác hơn hết.

Đó là cái giới bốn trong kinh giới mà Thầy thấy hầu hết là các ngài chế giới ra một cách quá rộng rãi, và mục đích cũng sợ phạm giới. Cho nên chế ra những cách này cách kia, để mà nuốt cho trôi ba cái thực phẩm cho nó trôi vô cổ. Còn cái chú Sadi thì không có hạn chế, nghĩa là chú muốn ăn thì ăn, chú muốn không thì không. Thì thiệt là Thầy thấy thập giới Sadi quá rõ ràng rồi chứ không còn gì nữa hết, cho nên ở đây nói chú tiểu chứ Thầy thấy chú tiểu không hẳn là làm cái chuyện mà như vậy được. Thế mà

ở trong giới luật thì coi như chú tiểu, về ăn uống muốn ăn hồi nào ăn.

Năm, sanh chủng là hạt giống và ngũ cốc, tỳ kheo không được trồng và làm tổn hại. Sadi có thể thay tỳ kheo xử lý, tức là cầm hoặc là xay, giã nấu các hạt ngũ cốc đó được. Thí dụ như bây giờ người ta cho mình một ký hột đậu xanh. Thì cái vị tỳ kheo đó không được mà đem ký hột đậu xanh đó xay ra rồi nấu chè ăn được. Bây giờ chỉ sai cái chú Sadi thay xử lý cái này được. Chú đem cái này vô cái cối xay chú xay ra đi, tụi tui thì làm không được đâu, tụi tui giới luật nó nhiều hơn chú rồi. Chú xay bể hột này đi, rồi chú đem ngâm đi, rồi chú nấu chè đi, rồi tụi mình xử lý với nhau đi. Thì cái chuyện đó là cái chuyện ở trong các giới bốn nó chế ra như vậy.

Thì thiệt ra thì mấy chú sadi này thì không còn cái giới hạnh nào nữa hết. Bởi vì phải thay các vị tỳ kheo mà làm những cái điều phi giới luật.

Sáu, Bất tịnh là chỉ cho các vật như bần như đại tiểu tiện và đàm giải. Nghĩa là phần thứ sau này khi mà những vật bất tịnh như là đồ ăn của chúng ta mà ăn thừa, chúng ta không nên bỏ trên cỏ rác, bỏ trên các loại cây. Nó làm cho các loại cây chết. Cũng như khi đại tiểu tiện, đừng có đại tiểu tiện ở trên các loại cỏ cây, mà làm cho nó chết. Ở cái

giới thứ sáu này, cái người tỳ kheo phải giữ gìn như vậy và cái chú Sadi cũng giữ gìn như vậy.

Bảy, Leo lên cây làm mất oai nghi. Tức là vị tỳ kheo cũng như tỳ kheo ni không được có leo lên cây, chỉ có chú Sadi mà leo mà thôi. Nhưng mà ở trong giới luật thì nó có chế thêm ra như thế này, là vì cái trường hợp cần thiết phải có cái điều kiện leo cây thì chúng ta cũng phải leo cây nó cũng có chế ra những cái phần này. Thí dụ như bây giờ trong chùa có những cái cây xoài hay cây mít thì đâu ở ngoài người ta trèo trong chùa người ta hái được. Do đó thì mấy chú Sadi thì trèo trên đó hái mấy trái xoài, còn tỳ kheo và tỳ kheo ni không có được trèo. Bởi vì lớn rồi, trèo mất oai nghi của một vị làm thầy. Chỉ có mấy chú nhỏ là trèo được.

Tám, tỳ kheo không được cầm nắm vật báu, chỉ có Sadi có thể thay tỳ kheo cầm nắm và giữ vật báu. Trong khi đó chúng ta thấy thập giới Sadi có cho cầm nắm và giữ vật báu không? Thế mà ở đây, thì ở trong giới bốn á, cái gì cũng đổ thừa cho Sadi làm được hết à, chỉ có tỳ kheo và tỳ kheo ni thì không có làm được thôi.

Chín, đồ ăn còn thừa để cách đêm, tỳ kheo và tỳ kheo ni chẳng được ăn lại. Chỉ có Sadi thì có thể được ăn lại. Sadi thì ăn lại được, chứ còn tỳ kheo và tỳ kheo ni không

ăn lại được.

Mười, tỳ kheo không được đào đất chỉ có sadi thì có thể đào đất hoặc là vun trồng chứ tỳ kheo thì không có được làm cái điều đó.

Mười một, các vật thực không do người khác đưa cho, tỳ kheo không được ăn. Sadi không bị hạn chế và làm người dâng thực phẩm cho tỳ kheo. Nghĩa là bây giờ cái vật thực đó đó, thường thường là người đi khất thực á, người ta đem người ta cúng dường, người ta xốt bát cho cái vị tỳ kheo thì cái vị tỳ kheo đó được ăn. Mà nếu mà người ta không có xốt bát, cúng dường cho cái vị tỳ kheo thì cái vị tỳ kheo đó không được lấy thực phẩm mà ăn. Bây giờ ở trong chùa chúng ta đó, có những người người ta đem cúng Phật cúng trái cây hay cái gì đó, thì cái vị tỳ kheo hay tỳ kheo ni không được lấy ăn, bởi vì người ta cúng Phật chứ không phải là người ta cúng cho vị tỳ kheo đó hay hoặc là cái vị tỳ kheo ni.

Chỉ có mấy chú Sadi đó, mới lấy ở trên bàn Phật những trái cây người ta cúng đó, mới đem vô dâng lên cho các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, thì bây giờ thì các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni mới được ăn. Bởi vì mấy chú đó mới lấy ra, mới dâng lên còn nếu mà không có lấy thì để thúi đó thôi chứ vị tỳ kheo, tỳ kheo ni không có được lấy cái của người ta cúng Phật

ở trên bàn mà ra ăn. Bởi vì trong giới luật của Phật người ta cúng dường, người ta sốt bát của mình cái gì thì mình ăn, mà người ta không cho thì thôi mình không được lấy ăn. Lấy ăn như ăn cắp, ăn trộm. Do vì vậy đó, thì chỉ có mấy chú Sadi, lấy cái của mà cúng đó thì đem dâng lại cho các vị tỳ kheo và tỳ kheo ni thì các vị mới có được ăn.

Mà hầu hết thì cái giới luật này Thầy thấy là không có. Vì mấy chú Sadi họ lấy họ ăn hết chứ họ không có để cho mấy ông thầy lớn. Vậy cho nên mấy ông thầy lớn cũng lo bưng xuống để mà chia nhau ăn chớ đâu có để cho mấy chú. Hoặ là sai mấy chú sadi lên bưng cái đĩa trái cây ở trên bàn Phật á, đem xuống đây rồi thầy chia cho. Tức là ông thầy ông chia cho ông mớ, rồi mấy chú sadi 1 mớ chứ hổng phải là chia hết cho mấy chú Sadi không.

Đó, thì trong giới luật thì nó có ghi như vậy, nhưng mà nó làm không có đúng tính cách của cái giới kinh để chúng ta thực hiện cái tâm ly dục, ly bất thiện pháp. Tuy rằng những cái vật nhỏ mọn mà nó vẫn còn những cái chút chút làm cho chúng ta khó ly lắm chứ không có dễ. Mà giới bốn mà viết ra như vậy đó thì là nó cũng nuôi lớn cái tâm dục của chúng ta chứ không phải ly. Cách thức từ cái ăn cái này cái kia, đủ cách như vậy đó, đó là tạo cho chúng ta cái thể chạy theo cái

dục lạc của thế gian.

Mười hai, tỳ kheo không chặt cây, không nhổ cỏ. Sadi thì không hạn chế nhổ cỏ, chặt cây. Cho nên, tất cả những gánh nặng ở trong chùa phải nói gánh nặng về Sadi. Nào là nhổ cỏ dẹp cho sạch này nọ. Còn tỳ kheo với tỳ kheo ni là khỏe lắm, không có làm gì hết, khỏe lắm. Phật dạy không có động cái gì hết, chỉ có mấy chú là làm thôi, chứ còn tội tôi lớn rồi, không có làm gì hết. Cho nên mấy thầy lớn thì ngồi không chứ không có làm gì. Không có được nhổ cỏ, hoặc là quét nữa. Quét đây rồi kiến nó lăn nó chết nó tội. Còn mấy chú thì quét được không có sao hết.

Thì tất cả những cái tội lỗi mà phạm giới đều đổ cho Sadi hết, còn tất cả các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni thì không có làm những cái điều kiện đó. Nhưng mà cứ chạy theo dục thì không làm sao mà tránh khỏi được. Bởi vậy, Thầy thấy cái vấn đề tu học theo đạo Phật nó rất khó, là đời sống nó phải như thế nào cho đúng cách của giới luật thì nó mới có lý được dục, nó mới có lý được ác pháp. Chứ nếu mà không có đúng cách của giới luật thì chúng ta sẽ bị phạm giới hết không có người nào mà không phạm, dù ít dù nhiều chúng ta vẫn bị phạm hết. Nhất là chúng ta trụ thế tăng đó, ở đâu một cái chùa mà ở mãi á, thì nhất định là chúng ta bị dính hết, không có thể nào mà chúng ta giữ gìn giới luật cho

trộn vện được.

Chánh ngữ học tức là thức xoa ma ni. Ở bên ni khi mà vào tu học nó có chia làm những cái giai đoạn, khi mà vào xuất gia gọi là sadini. Khi muốn lên làm tỳ kheo ni á, thì họ còn một cái giai đoạn nữa gọi là thức xoa mani. Họ phải có 2 năm ở trong cái thức xoa ma ni này. Sau đó mới được thọ tỳ kheo. Chánh ngữ học tức là thức xoa ma ni. Trong 12 điều này, 7 điều trước không trì không phạm. 5 điều sau, không trì thì phạm. Tức là 12 điều ở trên đó thì cái chú sadi cũng như cái vị Tỳ kheo nói chung là Thức xoa sadi, sadi ni mà trong cái 12 điều này thì 7 cái điều kiện ở trên không trì thì không phạm, mà năm cái điều ở dưới á thì không trì vẫn bị phạm, đó thì cái chỗ để mà trong kinh giới nó chỉ như vậy chúng ta học để biết sơ qua mà thôi. Mục đích của chúng ta học để làm sao mà chúng ta tu cho được giải thoát chớ không phải học giới luật theo cái kiểu này. Nhưng ít ra chúng ta cũng biết, biết cái sai của giới bốn để mà chúng ta không có chấp nhận nó. Mà chúng ta lấy những cái oai nghi của nó, cái nào đúng để mà chúng ta sửa mình, để mà chúng ta ly dục ly ác pháp, để mà chúng ta đi đến con đường giải thoát chớ không phải chấp vào cái giới bốn đó, mà nó khô cần khô cỗi đó, bằng cách mà chế cái này chế cái kia để chúng ta không có ly

được dục, không có ly được ác pháp thì suốt đời chúng ta theo đạo Phật cũng chẳng có lợi ích gì cho cuộc đời tu hành của mình.

5. Oai nghi Sadi

Bây giờ, thầy đọc về oai nghi. Tới đây chúng ta cũng học sơ về oai nghi của sadi và sadi ni để chúng ta biết sơ qua cái phần này. Nếu không thì chúng ta là những người tu sĩ của đạo Phật mà không biết cái oai nghi của nó như thế nào. Nhưng ở đây Thầy xét qua, nếu mà cần phải soạn ra cái oai nghi này thì phải có thời gian. Còn ở đây, thì họ đã soạn sẵn cho chúng ta từ các kinh giới, họ đã soạn sẵn oai nghi của sadi và sadi ni. Nhưng mà Thầy đọc thì Thầy thấy hầu hết là các vị tổ ở bên luật họ chế ra những cái oai nghi này đều là họ nằm ở cái trong giai đoạn phong kiến vua chúa mà họ chế ra. Cho nên nó cũng không phù hợp với đạo Phật lắm.

Nhưng chúng ta thấy hiện giờ thì chưa có một vị nào mà soạn ra những cái oai nghi của sadi, sadini cũng như tỳ kheo, tỳ kheo ni để cho chúng ta thực hiện cái oai nghi của vị tu sĩ đạo Phật. Chính Đức Phật đã dạy chúng ta qua cái oai nghi của chúng ta là Thánh phòng hộ sáu căn. Tức là chúng ta thực hiện ở trên pháp phòng hộ sáu căn đó sẽ đầy đủ oai nghi. Nhưng vì đi vào những chi tiết á, thì ít ra chúng ta phải có thời gian Thầy mới có thể nghiên cứu oai nghi mà khi

đi đứng trong khi phòng hộ 6 căn như thế nào gọi là cái oai nghi của nó. Bởi vì nó rất nhiều những cái điều kiện mà chúng ta sẽ gặp phải mà nó sẽ làm mất cái oai nghi của chúng ta đi khi chúng ta phòng hộ.

Còn ở đây thì họ dựa vào cái phong kiến, vua chúa, cách thức mà những cái đối xử, tiếp xử với nhau. Cũng như là chú sadi đối với thầy nó như thế nào, hầu thầy như thế nào thì cái lối đó là lối của phong kiến chứ không phải là của một vị tu xuất gia. Cho nên Đức Phật cũng là một vị thế tử, cũng ở trong một cái vai trò của thời đại phong kiến vua chúa, thế mà đi tu rồi mà còn phải có người hầu, kẻ hạ, rồi còn phải có này kia. Thì chắc chắn là đức Phật không có đồng ý cái điều đó đâu.

Nhưng mà ở đây thì chúng ta thấy rằng trong cái giới thì nó nói về cái oai nghi, chúng ta xét qua thì chúng ta thấy rằng các vị tổ mà ở trong giới luật mà viết ra thì họ là những người chịu ảnh hưởng của phong kiến của nho giáo. Cách thức mà đối xử với vua như thế nào thì cách thức mà vị học trò đối xử với ông thầy cũng na ná gần giống như là đối xử với vua. Oai nghi của sadi và sadini, quan hệ của sadi và sadini trong Đại chánh tạng có 5 bộ sách sau đây, có thể dùng nghiên cứu tham khảo. Một, sadi thập giới tinh oai nghi. Hai, sadi oai nghi. Ba, kinh Phật thuyết thập

giới sadi nghi tắc. Bốn là sadi ni giới kinh. Năm là sadi ni ly giới văn.

Nhưng vì nội dung của 5 bộ sách này trước sau trùng lặp không có cương lĩnh thống nhất, người sơ học rất khó nắm được đầu đuôi, đầu mối. Vì cuối đời nhà Minh có đại sư Liên Trì, chỉnh lý và biên tập thành một quyển sadini luật nghi yếu lược. Về sau lại có ngài Hoàng Tấn, làm chú thích thêm. Cuối đời nhà Minh còn có đại sư Ngẫu Ích biên tập một quyển sadi thập giới oai nghi luật yếu. Quyển trước kĩ càng, quyển sau giản dị sáng suốt. Mỗi quyển đều có chỗ hay đều có giá trị đáng cho chúng ta tham khảo việc học. Hiện nay ở Đài Loan ấn kinh xứ có bản đơn hành lưu thông. Trong sadi thập giới tinh oai nghi nói, sadi có 72 oai nghi gồm có 14 việc. Trong sadini ly giới văn nói, oai nghi 70 sự kiện, trừ những oai nghi có quan hệ riêng, nam nữ bất đồng ra, oai nghi của sadi và sadini phần nhiều tương đồng quan hệ.

Nay tui xin đem một vài oai nghi được xem là trọng yếu không làm thay đổi nam nữ trích lục như sau. Oai nghi của sadi. Pháp Thầy dạy sadi, phải kính đại sa môn, không được kêu tên của đại sa môn. Lúc đại sa môn thuyết giới kinh không được lên nghe, không được tìm điều hay dở của đại sa môn. Đại sa môn có lỗi làm không được nói với

người khác, không được nói xấu đại sa môn khi vắng mặt. Không được khinh dễ cười cợt trước mặt đại sa môn và nhái theo ngôn ngữ hình tướng của đại sa môn.

Thấy đại sa môn lập tức đứng dậy trừ khi đọc kinh, ăn cơm, công tác. Giữa đường gặp đại sa môn phải đứng nép qua một bên. Nếu lúc cười đùa thấy đại sa môn liền phải ngưng ngay. Đó là cái oai nghi đầu tiên của sadi. Phải học cái lòng cung kính đối với bậc đại sa môn như vậy.

Oai nghi thứ hai của sadi là thờ thầy. Phải xem thầy như cha, phải dậy sớm. Muốn vào cửa phòng thầy trước phải búng ngón tay ba lần. Phải chuẩn bị đồ súc miệng, rửa mặt cho thầy. Phải rải nước khi quét đất. Phải sắp xếp y phục, dọn dẹp lau quét giường chiếu cho thầy. Thầy đi chưa về không được bỏ phòng ra đi. Nếu có lỗi, thầy răn dạy không được cãi lại, phải cúi đầu lắng nghe lời thầy và phải ghi nhớ để vâng làm. Đi ra phải đóng cửa lại cẩn thận. Đó là cái oai nghi thứ hai.

Oai nghi thứ ba, pháp sadi bạch thầy. Ngoại trừ năm việc súc miệng, uống nước, đại tiện, tiểu tiện và lễ kính pháp Phật trong vòng 49 tầm. Mỗi tầm là 8 thước tâu (mỗi thước là một cánh tay của mình) của phạm vi kết giới. Có làm việc gì đều phải bạch với thầy. Nghĩa là cách thức của vị sadi đó phải cách xa vị thầy hoặc phải cách xa

tháp tượng Phật khi mình đánh lễ, tức là mình phải đứng cách 8 thước tâu tức là 8 cái cánh tay của mình như vậy. Khi mà thuyết giới cũng như khi đánh lễ thầy hoặc đánh lễ Phật thì phải cách 8 thước như vậy. Đó là cái oai nghi khi mà đánh lễ. Và khi mà đang súc miệng thì đánh lễ không được, uống nước thì không được, đại tiểu tiện không được. Cho nên, khi đánh lễ hoàn toàn những việc làm đó thì không có được làm. Vừa làm vừa đánh lễ không được.

Thứ tư, Pháp sadi nhập chúng. Phải học cho rõ, phải tập làm việc, phải vì chúng phục vụ, phải vì đại sa môn mà đưa vật dụng, phải lễ Phật, phải lễ tỳ kheo tăng, phải chào hỏi bậc thượng tọa, hạ tọa. Phải nhường chỗ ngồi cho bậc thượng tọa, không được dành chỗ ngồi, không được ở trên tòa ngồi kêu gọi, cười giỡn. Không được luôn luôn đứng dậy đi ra ngoài, nếu trong chúng có gọi đến tên mình thì liền dạ. Tỳ kheo chấp sự có sai làm việc gì thì trước phải bạch lại với thầy. Nghĩa là cái vị tỳ kheo chấp sự cũng như là vị tri sự ở trong chùa đó mà sai mình làm cái việc gì đó thì mình phải thưa với thầy trước rồi mình mới nhận cái sự chấp sự của vị đó sau mình, thì dụ cái vị đó bảo mình phải tri duyên để giữ giường thì trước đó mình phải xin bạch với vị thầy của mình. Coi thầy mình có đồng ý không. Nếu đồng ý thì mình mới

chấp sự đó mình làm tri duyên. Còn nếu mà không có thì không có được làm. Thì đó là cách thức cái oai nghi của chú sadi.

Năm, pháp sadi làm tùy thực. Phải tiếp thực của chúng tăng, chẳng được ở giữa đường mà làm việc. Làm việc chưa xong chẳng được giữa chừng mà bỏ đi. Đang lúc làm việc nếu bị thầy gọi phải thưa cho tỳ kheo chấp sự biết, phải phục tùng sự chỉ đạo và giáo lệnh của thầy tỳ kheo chấp sự. Chẳng được cãi nghịch, Đó là cái oai nghi của chú Sadi mà tùy thực

Thứ sáu, pháp sadi vào phòng tắm. Phải cúi đầu vào nhà tắm. Trong nhà tắm phải tránh chỗ của bậc thượng tọa, không được đùa giỡn tạt nước lên nhau. Không được tạt nước cho lửa tắt. Không được cười giỡn trong phòng tắm. Không được làm hư hại vật dụng trong phòng tắm. Không được dùng nước quá phí. Không được để nước và xà bông đổ vào hồ tắm.

Thứ 7, pháp sadi vào cầu xí. Muốn đại tiểu tiện, phải đi liền. Lúc đi không được liếc ngó hai bên, đi đến cầu xí trước hết phải búng tay 3 lần cho người bên trong biết. Không được hỏi thúc người bên trong cầu ra, bước lên cầu tiêu rồi phải búng ngón tay 3 lần nữa để cho quý thần ăn phân biết mà tránh đi. Không được cúi đầu nhìn xuống bộ phận sinh dục, không được rặn ra tiếng.

Không được nhỏ nước miếng đàm giải làm dơ vách. Không được vẽ lên vách hoặc dưới đất. Không được ngồi lâu ở trong cầu xí. Trong lúc đi cầu xí gặp người không làm lễ. Phải lánh đường đi. Lúc ra khỏi cầu xí phải rửa tay. Chưa rửa tay không được cầm đồ vật, phải lấy nước rửa đường tiểu tiện gọi là tẩy tịnh. Không tẩy tịnh không được lễ Phật. Phải dùng nước trong xúc miệng, không xúc miệng chẳng được tụng kinh. Đó là cách thức dạy ở trong cầu xí của người sadi. Như vậy nó có nhiều cái mà Thầy thấy một cái người bị bệnh kiết mà trong khi bảo họ ngồi đó mà họ hồng rặn thì chắc chắn là họ chịu sao nổi. Cho nên những cái này đều là chúng ta phải có sự chỉnh đốn lại, chứ không khéo cứ bắt như vậy á, thì có thể nói rằng nó có những cái mà nó chưa có hợp. Vì vậy mà khi mà nghiên cứu lại những cái oai nghi của sadi thì hầu như là chúng ta phải dựa vào cái kinh giới của Phật thì chúng ta mới có thể viết ra những cái oai nghi cho thực tế đúng cái hạnh của người tu hơn là những cái oai nghi này, quá là rườm rà.

Thứ 8, Pháp sadi lễ thầy. Thầy tọa thiền không nên làm lễ, thầy kinh hành không nên làm lễ. Thầy đang ăn không nên làm lễ. Thầy thuyết kinh không nên làm lễ. Gặp bên tay trái thầy không nên làm lễ. Không nên làm lễ thầy nằm bệnh đất nơ. Nghĩa là khi

thầy đang đi như vậy, rồi cúi xuống lễ thầy ở dưới đất dơ như vậy thì cái đó không nên. Nghĩa là muốn lễ thì xin thỉnh thầy đến cái chỗ sạch sẽ đằng hoàng rồi lễ thầy ở cái chỗ sạch sẽ đằng hoàng đó chứ không phải đựng đầu lễ đó. Cho nên có nhiều người Phật tử họ chưa có biết cái oai nghi này. Cho nên họ đựng đầu họ lễ đó, quần áo lấm lem đất cát hết. Đó là những cái không đúng.

Chín, sadi vào nhà cư sĩ, đến cửa nhà phải tự xét oai nghi của mình, cũng không được thấy người mà làm oai nghi. Nhà không có người nam, không được vào cửa. Nhà có thờ Phật, lúc bước vào trước tiên phải lễ Phật. Vào nhà nếu ngồi trước phải xem chỗ có binh khí không nên ngồi. Chỗ có vật báu không nên ngồi. Chỗ có y phục, đồ trang sức của phụ nữ không nên ngồi. Không được một mình ngồi với người nữ ở chỗ có ngăn che, cùng ngồi cùng nói chuyện. Không được cố đùa với trẻ con, không được nói nhiều, không được đùa cợt, phải ngồi yên lặng, phải ngồi ngay thẳng. Không được kết thân với cư sĩ làm cha mẹ, chị em. Nghĩa là mình không được làm thân với cái gia đình của người khác. Nghĩa là đừng có kết làm em nuôi hay chị em nuôi hoặc là cái này kia. Cho nên hầu hết là có một số quý thầy cũng nhận cư sĩ làm người nuôi giúp cho trên bước đường học tập của mình đó, bằng

cách này cách khác thì cái đó theo ở trong cái oai nghi của sadi thì không có chấp nhận cho mình kết mình kết thân như vậy. Bởi vì mình là cái người cắt ái ly gia. Bởi vì ở đời cái tình cảm người ta nó còn lưu luyến, còn mình cắt đứt thì nó không còn lưu luyến ai. Nhiều khi do cái chỗ đó mà mình làm khổ. Và đâu biết chừng vì cái sự lợi dụng mà để cho mình mình có cái sự cung cấp cúng dường, mà gia đình đó cung cấp cúng dường cho mình trên bước đường tu học thì tức là mình còn chạy theo dục lạc mất rồi. Thì như vậy là nhận làm cha nuôi, hay là em nuôi hay chị nuôi thì cái điều đó là cái điều là không đúng của cái người tu rồi.

Mười, pháp sadi vào chợ phải cúi đầu đi thẳng đến nơi và đi thẳng về, không được cùng người nữ, trước sau đi theo nhau. Không được ngoái qua ngoái lại, không được cố nhìn người nữ. Không được đến chỗ nào nhiệt. Mua đồ không được tranh giành, đắt rẻ. Không được ngồi ở trong cửa hàng của người nữ. Nếu bị người giành phải khéo lánh đi. Đừng theo trả giá. Nếu đã mua vật ở chỗ A đắt, chỗ B tuy rẻ cũng không được bỏ chỗ A mà mua chỗ B làm cho chỗ A sanh giận hờn.

Thật sự ra thì cái chỗ này, ở đây cái oai nghi chỗ này trong cái kinh giới bổn thì cho phép Sadi đi mua sắm cái này cái kia là

vì cất giữ tiền bạc. Còn trong giới luật của Phật thì đâu có cái chuyện này mà làm sao đi mua. Cho nên nhiều cái nó không sai, nhưng cái oai nghi của một vị mà đã cất tiền bạc để đi mua cho nên cái oai nghi này nói như vậy là chúng ta thấy rằng cái vị tu sĩ mà đi ra chợ, phải mua, phải giữ gìn như thế này, như thế khác. Nhưng mà đã đi mua như vậy đã là sai cái giới luật rồi, thì nó không có đúng tính cách của vị tu sĩ mà đi khát thực xin ăn.

Mười một, pháp sadi vào chùa ni. Phải có đồng bạn vào chùa ni nghĩa là đi phải có 2,3 người chứ không phải đi một mình vào chùa ni được. Vào chùa trước lễ Phật, nếu không có chỗ dành riêng cho khách, thì không được ngồi, không được thuyết pháp không hợp thời. Nếu từ chùa ni trở về, không được nói sự đẹp xấu của chùa ni. Không được thư từ qua lại với ni. Không được nhờ may vá và giặt giũ quần áo. Nghĩa là khi mà vào chùa ni thì phải đi 2,3 người, mà cũng không có được mà đến đó mà tự mình thuyết pháp thế này thế khác nó không hợp. Khi nào mà có người ta mời thỉnh, bên ni họ mời thỉnh mình thuyết pháp thì mình thượng tọa thì mình mới thuyết pháp, chớ còn không đưng đâu mình nói đó thì cái chuyện đó là cái sai, coi như là mình khoe khoang cái này kia thì cũng không có đúng. Nhất là cái giới

nữ, và khi về rồi, thì chùa người ta người ta trang trí, người ta làm gì thì làm mình cũng không có nói mà đẹp xấu, khen người ta đẹp xấu này kia. Do đó, mình coi bình thường thôi. Đó là 11 cái oai nghi của sadi nam thì chúng ta vừa học xong .

Bây giờ đến cái phần oai nghi của Sadi ni.

6. Oai nghi của Sadi ni

Một, pháp sadi ni đi ra ngoài không được đi một mình phải cùng đi với đại ni hoặc là 2,3 ni cùng đi. Nghĩa là cái sadi ni không có được đi một mình phải đi có nhiều người hoặc là đi với một người đại ni là một người ni lớn tuổi để bảo vệ cho. Nếu không có ni phải cùng với thân tín ưu bà tắc đi, đồng đi. Nếu không có ni đi thì phải có người cư sĩ nữ đi với mình. Phải nhìn thẳng trước 6 thước, 6 thước tầm của mình á thì chỉ có 2 mét mà thôi. Nghĩa là khoảng cách từ chỗ mình đi tới chỗ mình nhìn xuống như vậy là 2 mét. Không được đi cùng với nam hoặc là theo nhau đi chung đường. Đó là cách thức ở bên sadi ni á.

Hai, là pháp sadi ni ngủ. Không được nằm ngửa, nằm sấp, nằm nghiêng bên trái. Phải nằm kiết tường nghiêng bên phải. Không được để lộ vai ở trần. Không được đặt tay ở chỗ kín. Đó là pháp của sadi ni.

Ba, pháp sadi ni vào nhà cư sĩ. Không được vào phòng của phụ nữ nói cười. Không được ngồi ăn dưới bếp. Không được cùng người giúp việc nói chuyện riêng. Không được đi một mình đến cầu xí. Không được cùng người đồng lên cầu xí. Không được lên chỗ cầu xí của người nam. Không được lấy tay cầm đồ vật cho người nam, phải để ở trên đất hoặc chỗ thích đáng để người đó tự lấy. Không được đùa giỡn với trẻ con. Nghĩa là hầu hết là bên ni hay thích con nít lắm, nên trong oai nghi cấm người ni không có được mà ẵm, bồng, giỡn hay đùa hay cười cợt với trẻ con.

Bốn, pháp sadi ni vào nhà tắm, không được lỏa lồ tắm chung với ưu bà di tức là nữ cư sĩ đó. Không được bàn luận về việc tắm rửa. Không được cùng ưu bà di kì cọ lẫn nhau. Không được tắm chung với trẻ con. Không được dùng nước rửa của người khác để rửa. Không được tự mình nhìn chỗ kín của thân mình.

Năm, pháp sadi ni vào chùa tăng. Phải theo đại ni hoặc 2,3 người cùng đi. Nghĩa là sadi ni vào chùa tăng phải đi nhiều người. Vào chùa trước phải bạch tri sự tăng. Không được cùng tỳ kheo ngồi chung trong một nhà. Không được cùng tỳ kheo ngồi chung trong một tòa. Không được cùng tỳ kheo cười đùa. Không được nằm ngồi trên mền

nệm của sadi, sadi nam á. Không được cùng tỳ kheo ăn chung bát, không được mặc lằm y của tỳ kheo.

Trên đây tóm lược oai nghi của sadi và sadi ni. Thật ra cũng là toát yếu oai nghi của tỳ kheo và tỳ kheo ni. Sadi ni cũng phải đồng học những phần chung của sadi và oai nghi của sadi... Cư sĩ cũng nên học trì oai nghi sadi. Đây là điều cần phải biết. Tăng ni ngày nay, trừ sự phục sức khác người tục ra, có thể không phạm dâm dục và không ăn thịt, uống rượu, đã kể là khá rồi. Đến hạng chân thật, tỳ kheo không làm sao thấy giới hạng sinh hoạt của nam nữ tăng và tục gần như không còn. Các cô ni nhận người giàu sang thế tục làm cha mẹ nuôi, lấy đó làm vinh phục dịch cho người thế tục có tiền. Cho đó là hạnh.

Cho đến ẵm bé con, đùa giỡn đã là việc thường thấy. Phẩm cách của tăng ni như vậy đâu có hi vọng là trụ trì Phật Pháp và chấn hưng Phật giáo. Như băng đóng 3 thước đâu phải là do cái lạnh của 1 ngày. Đâu chỉ trách tăng ni ngày nay, đây cũng là thói tề đã tích tập qua nhiều đời nhiều kiếp. Nghĩa là hiện giờ thấy tăng ni mà phạm giới luật có những cái oai nghi nó không đúng đắn như vậy thì nó không phải là mới bây giờ mà đã nhiều đời nhiều kiếp nó đã quen đi rồi. Bây giờ rất là khó sửa. Cho nên ở đây cái vị Thánh

Nghiêm nói, bãng mà đóng dày 3 thước thì đầu phải là trong 1 ngày mà nó đóng được.

Mình muốn mà cho nó thực hiện cái oai nghi này á, đầu phải một ngày mà làm xong được. Nhưng mà cứ để như thế này thì Thầy nghĩ rằng bây giờ có muôn kiếp đi nữa thì cũng không có thành được, phải bắt đầu ngay từ khi người ta bước chân vào đạo. Cái gì ra nghiêm túc cái nấy. Người nào được thì được, người nào không được thì thôi. Chứ đừng có tập dần dần, để rồi nó lần lượt, ngày nó thêm, lạnh một chút lạnh chút nó mới đóng được vài ba thước thì cái chuyện đó nó khó quá.

Cho nên từ bao nhiêu thế kỉ này, giới luật bị sai phạm rồi. Thì từ người trước cho đến người sau đều là tiếp nhau mà sai phạm. Chứ chúng ta đâu có thấy sửa được đâu. Không thấy sửa được thì Phật giáo làm sao còn và cái con đường tu không có giải thoát được vì giới luật nó giúp ta ly dục ly ác pháp. Chớ còn nếu không, không thể nào ly dục ly ác pháp được.

Đây là hết cái phần oai nghi. Do đó, chúng ta chỉ có một phần nhỏ như vậy. Chứ còn thật sự ra, mà nói ra cái oai nghi của một vị tu sĩ, một vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, sadi cũng như sadini thì phải nói rất nhiều để chúng ta có phương pháp phòng hộ sáu căn, giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của

mình nó không bị dính mắc sáu trần làm cho tâm chúng ta được ly dục ly ác pháp. Làm cho tâm chúng ta được giải thoát nó mới chính là giới luật của Phật. Chớ không phải là những cái oai nghi trong cái vừa đọc rồi, nó chưa có đủ chút nào hết. Mà nhiều khi nó nêu lên những cái sai phạm ở trong đó rất lớn nữa. Chứ chưa hẳn đã đúng trong cái giới các bộ kinh của Phật.

7. Thức xoa ma ni

Bây giờ, thầy giảng tiếp để chúng ta hiểu thêm về cái phần thức xoa ma ni. Thức xoa ma ni là gì. Thức xoa ma ni không phải là nữ cư sĩ, tịnh nhân ở tại chùa, công quả làm cái này cái kia. Thức xoa ma ni là một sadini sắp sửa thọ cụ túc, nghĩa thọ tỳ kheo ni á. Ở đây phải hiểu cư sĩ chia làm 4 thứ. Tại vì có người nhầm thức xoa ma ni là cái người tịnh nhân, ở tại chùa làm công quả. Mà ở tại gia thì gọi là cận sự nam, cận sự nữ. Nghĩa là họ còn ở nhà của họ hay đến chùa cúng dường hoặc là lâu lâu họ đến họ phụ ở trong chùa thế này thế kia đó.

Thì những người cư sĩ nam, cư sĩ nữ đó đó gọi là cận sự nam, cận sự nữ. Mà nam, nữ cư sĩ ở trụ tại trong chùa, luôn luôn làm công quả này kia, coi như mình tập sự để sau này mình thọ sadi á, thì những cư sĩ vậy gọi là cận trụ nam, cận trụ nữ. Quý thầy phân biệt được cho rõ. Cái người cư sĩ còn

ở trong gia đình thì gọi là cận sự nam, cận sự nữ. Mà cái người ở trong chùa tập sự, cái người tịnh nhân á, gọi là cận trụ nam, cận trụ nữ.

Vì thể tính của nữ, để tóc tu hành tại chùa thì gọi là cận trụ, cận trụ nữ. Họ chỉ là một trong 4 chúng cư sĩ để trau dồi, tu tập để cho chuyển qua cái lộ trình thứ hai, xuất gia mà thôi. Nghĩa là cái người mà cận trụ nam, cận trụ nữ này, họ luôn ở trong chùa. Coi đương nhiên là họ xuất gia rồi, nhưng mà vì tóc tai họ còn, họ chưa có cạo, họ chưa có mặc y áo như quý thầy, như sadi. Họ chỉ còn mặc đồ đời, nhưng mà họ tập sự để họ trau dồi thân tâm của họ, để họ thấy được thì họ mới xin xuất gia. Còn họ thấy chưa được thì họ chưa có xin xuất gia.

Ở tu viện, không cạo tóc, không đổi trang phục, họ vẫn mặc đồ cư sĩ đó, và sống và hành động giới luật theo giáo pháp của Phật họ rất là nghiêm túc. Họ rất đáng được kính phục và đáng được noi theo. Cái hạng cư sĩ mà cận trụ nam với cận trụ nữ họ giữ gìn giới luật nghiêm túc hơn là các vị tỳ kheo chúng ta nữa. Họ giữ gìn giới luật rất là nghiêm túc. Thí dụ như họ ở vậy, họ vô vậy mặc dù họ có quyền cất giữ tiền bạc. Nhưng mà họ tập sự, họ không cất giữ tiền bạc. Họ chỉ làm công quả trong chùa, coi như cho họ ăn là họ ăn chứ họ không cất giữ tiền bạc.

Đó là những người cận trụ nam, cận trụ nữ đó là những cái gương rất đáng cho chúng ta kính phục.

Bởi vì hầu hết các thầy tỳ kheo, tỳ kheo ni vẫn cất giữ tiền bạc. Vẫn ăn phi thời. Còn họ, họ không ăn phi thời. Cũng như bây giờ chúng ta nhìn thấy á, như các thầy về đây hầu hết là cận trụ nam á, rồi quý cô ở đằng trước là cận trụ nữ á chứ không phải tu sĩ đâu. Chưa có xuất gia mà, chưa có đi qua cái lộ trình này. Nhưng mà ăn một ngày một bữa nè, không cất giữ tiền bạc nè. Rồi sống không xem ca hát này, cái quyền của các cư sĩ vẫn có cái quyền xem hát xem ca, thế mà vẫn sống đúng những cái giới hạnh của một người tu sĩ. Thì cái này đáng phục chứ sao. Rất là đáng phục những gương hạnh các cư sĩ mà các con về đây tu tập. Đó là cái chúng ta đáng noi gương và đáng phục nữa.

Còn bây giờ, hiện giờ chúng ta nhìn quý thầy, có bằng cấp, có bằng cận trụ nam, cận trụ nữ này không. Không, bởi vì họ ăn phi thời, họ cất giữ tiền bạc này, họ lái xe họ chạy ào ào nè, thì họ đâu có bằng những cận trụ nam, cận trụ nữ này. Những người này người ta tập sự, người ta giữ gìn giới luật nghiêm túc như vậy á, thì người ta có cái giá trị rất lớn. Và đồng thời, người ta thực hiện trên con đường tu tập á, thì có người, giống như bây giờ chúng ta nhìn Minh Tông nè, có

phải là 1 vị cư sĩ đầu. Cũng vẫn còn tóc tai, cũng vẫn còn ăn mặc y phục như ngoài đời. Thế mà bây giờ người ta đã tịnh chỉ được cái hơi thở người ta tu tập được những cái mà có thể cái vị tu sĩ chúng ta chưa làm được.

Bắt đầu người ta đến tu tập tinh thức ở trong giấc ngủ của người ta. Còn bây giờ, tu sĩ chúng ta nằm xuống ngáy pho pho rồi. Từ ông lớn đến ông nhỏ, làm sao sánh với một cái người cận trụ nam này nổi. Và như vậy chúng ta phải thấy đáng kính phục những cái người đó, rất là đáng kính phục.

Cho nên, nhìn thấy nó ở ngoài chiếc áo, cái đầu của cái người tu tập. Cái người cận trụ nam, cận trụ nữ, chúng ta thấy tuyệt hơn chúng ta nhiều. Khi đức Phật chấp nhận cho nữ giới xuất gia, ngài chế ra bát kính pháp, nhờ pháp này mà giáo đoàn tỳ ni ra đời. Như vậy là nữ xuất gia chỉ y cứ vào bát kính pháp mà thành tỳ kheo ni, không trải qua sadini và cũng không có thức xoa ma ni. Nghĩa là trong cái thời đức Phật, khi mà ông A nan xin Đức Phật mà chấp nhận cho ni rồi. Thì đức Phật chế ra bát kính pháp. Từ đó bên ni người ta lấy bát kính pháp người ta làm cái chỗ mà người ta quy hướng, người ta đi vào trong cái tỳ kheo ni. Chứ người ta không có trải qua sadini hoặc là thức xoa. Người ta không có trải qua những cái cấp bậc đó, mà ngay đó người ta là tỳ kheo ni liền tức khắc,

lấy bát kinh pháp chớ không phải lấy đức Phật.

Cho nên đức Phật không có qui y cho bên ni, mà chính là bát kinh pháp đó đã qui y đã cho cái giới nữ xuất gia là bát kinh pháp. Trong giới bốn, người xưa có nêu lên câu chuyện thế này. Có một vị tỳ kheo ni, độ một người mới xuất gia không biết có mang thai. Sau khi xuất gia thọ tỳ kheo rồi, thì bụng to ra và sanh em bé, khiến cho người đời, người ta phỉ báng rằng tỳ kheo ni phạm giới dâm. Do đó, đức Phật mới chế ra cái giai đoạn thức xoa ma ni.

Thiệt ra thì những cái này theo Thầy nghĩ là kinh giới nó đặt ra. Chứ khi mà người ta muốn đi tu rồi không lẽ nào người ta mang thai mà người ta vô chùa người ta xin làm tỳ kheo ni? Không có có được, thầy nói không có có được đâu. Bởi vì ít ra người ta muốn vào để mà thành một vị tu sĩ, tỳ kheo ni như vậy mà người ta biết người ta mang thai như vậy thì ai mà vô đó mà xin làm tỳ kheo ni như vậy. Cho nên đây cũng là một câu chuyện bịa đặt mà ra để gài vô chỗ mà đức Phật chế ra thức xoa ma ni và bắt cho bên ni, nó có một giai đoạn nữa. Chớ không được từ sadi mà lên cấp bậc là tỳ kheo ni liền. Mà làm cho họ chậm trễ ra một chút nữa.

Cho họ không được đi vào cái tỳ kheo

ni mau hơn, bắt buộc họ như vậy, bằng cách là đặt điều như vậy. Chớ thật sự ra Thầy thấy, nếu một người nữ mà mang thai thì có ai mà dám vô chùa xin đi tu bao giờ. Chờ cho mình sanh nở rồi xong rồi giao con cho ai nuôi rồi mới vô chùa tu chứ. Cái đó là một cái bịa mà thiệt ra mình thấy vô lý, hết sức vô lý. Không lẽ vô đó rồi sinh con, rồi ẵm con nuôi. Một vị tỳ kheo ni mà giờ ẵm con nuôi làm sao đây. Đó là những cái nó khó khăn, hơn nữa đi xin bữa đói bữa no rồi làm sao mà nuôi con được, đó là những cái khó.

Mà ở đây nó vẽ ra câu chuyện chúng ta thấy, một vị tỳ kheo ni mà như vậy. Thọ tỳ kheo rồi mà bây giờ sanh đứa con ra rồi bây giờ ẵm rồi bao nhiêu ni đó xúm vào nuôi đứa nhỏ đó. Rồi bắt đầu đây bao nhiêu cô này cứ nựng nịu đứa nhỏ này còn thứ gì tu hành. Bởi vì bên ni thấy con nít nó khoái lắm. Cái bản chất của nó như vậy mà. Mà bà này sanh con rồi thì coi như đứa nào cũng giành hết bởi vì nó đâu có con. Cho nên nó giành. Từ đó, nó sai phạm hết không có đúng cách thức của một vị tu sĩ nữ.

Thức xoa ma ni chỉ hơn sadini ở chỗ lục pháp, nghĩa là sadi với sadini chỉ có thập giới mà thôi. Mà bây giờ thức xoa thì nó thêm cho cái lục pháp nữa để cho nó hơn sadi, sadini một chút thôi. Nhưng mà thật ra nó cũng lấy từ trong cái thập giới của sadi

mà nó vẽ ra cho thêm chứ đâu khác gì hết. Và đồng thời, nó vẽ vời ra một cái ví dụ như, đây, thầy đọc lục pháp để cho thấy đây:

Một, cùng với người nam không được xúc chạm. Thì lẽ đương nhiên, trong thập giới có không có dâm dục, không có dâm dục thì làm sao mà cùng với người nam xúc chạm. Thì cũng lấy từ cái giới dâm mà nó ghi ra đây, thì cũng có gì khác đâu. Mà nói là lục pháp nó hơn sadi đâu. Rồi, trộm của người từ 4 tiền trở xuống, cho đến 1 cây kim, cọng cỏ. Trộm thì nó ở trong cái giới sadi nó cũng có trộm cắp rồi. Đây cũng là đặt thêm thôi.

Ba, giết mạng súc sanh, khiến cho nó chết. Thì đây là ở trong giới sát sanh sadi nó cũng có rồi. Ở đây đặt ba cái giới này vô thì chúng ta cũng thấy nó nằm trong cái giới sadi rồi. Rồi đây, bốn, tiểu vọng ngữ, nói trái lại điều mình thấy hay là mình biết tức là nó là cái giới thứ tư của sadi là vọng ngữ. Mà giờ đặt ra tiểu vọng ngữ, thì mình nói trái lại là vọng ngữ chứ gì, còn tiểu vọng ngữ hay đại vọng ngữ nữa.

Rồi, cái thứ 5 là ăn phi thời. Thì ở trong cái giới sadi không có cho chú sadi ăn phi thời. Thì ở đây, cũng nói là ăn phi thời có gì khác lạ không? Đặt cái gì không, Thầy thấy đâu có cái mới đâu. Rồi cái điều thứ 6

thì uống rượu, thì Thầy thầyd ở trong ngũ giới thì nó đã có cấm không có cho uống rượu, thì nó cũng có cái không uống rượu rồi. Thì thập giới sadi nó cũng nằm ở trong này, mà còn vẽ vờ ra thức xoa ma ni nó hơn sadi và sadini là sáu cái pháp. Sáu cái pháp này thầy thấy nó cũng nằm trong thập giới sadi hết, nó đâu có gì khác hơn hết, nó đâu có mới mẻ, đâu có hơn chỗ nào đâu.

Cho nên mấy ông tổ của mình viết kinh nó đặt, rồi cái người sau cứ nhắm mắt nghe chứ hổng có so sánh. Mà khi so sánh thì chúng ta mới thấy cái điều họ đặt ra, nó vô lý rất là vô lý. Vậy thì giữ thập giới sadi nó cũng đủ rồi, cần gì phải nặn ra 6 cái pháp này nữa. Gọi là lục pháp là gì. Cho nên tất cả những cái này là cái bịa của người sau để làm thêm thắt cái này, cái nọ kia cho nó rườm rà, mà để ghép vào cho có cái thức xoa ma ni này. Cho nó có cái giai đoạn của nó, cho nó hơn cái giới luật kia một chút. Nhưng mà giới luật đó nó cũng nằm trong thập giới sadi chứ có gì khác hơn hết.

Thức xoa phạm bốn giới trước bị trục xuất ra khỏi tăng đoàn, thì bốn cái giới trước này rõ ràng là bốn cái Pháp tứ khí rồi chứ còn cái gì nữa. Cho nên không trục xuất ra khỏi tăng đoàn thì còn cái gì nữa.

Lục pháp trong căn bản thuyết, nhất thiết hữu bộ bí sô ni tỳ nại da không giống

ở trên. Nghĩa là cái này là cái bộ giới luật nào đó, nó không giống với bộ giới luật giới. Thầy xin đọc lại cho quý thầy nghe lục pháp của bộ nhất thiết hữu bộ bí sô ni tỳ nại da này thì nó lại khác:

Một, không được đi đứng một mình. Nghĩa là đây nó lấy ra cái oai nghi á, nó lấy cái oai nghi ra nó cho rằng ở bên ni cái người mà giữ thức xoa thì không được đi một mình. Hai, không được qua sông một mình. Ba là không được chạm vào thân người nam. Bốn, không được ở chung với người nam. Năm, không được làm mai mối gả cưới. Sáu, không được che giấu tỳ kheo ni phạm tội. Đó là sáu cái điều mà ở trong cái kinh giới đó nó nêu lên. Minh thấy nghe nó có khác, nhưng mà sự thật ra thầy thấy nó đâu có gì quan trọng. Đó là cái oai nghi, 100 giới chúng học thì nó đã có trong 100 giới tỳ kheo ni rồi. Mà bây giờ oai nghi của người sadi nó cũng có cái này rồi.

Thay vì lấy giới của sadi mà làm ra luật pháp của cái này thì nó bị nhầm rồi. Thầy đã bác rồi. Bây giờ lấy oai nghi của sadi, sadini mà đem ra làm luật pháp này, thì đây là những cái oai nghi chứ cái gì. Hồi nãy, thầy đọc oai nghi đó. Thì tất cả những cái này nó thuộc về oai nghi rồi đó. Nó không thuộc về giới nhưng mà nó thuộc về oai nghi rồi đó. Thì tất cả những cái này nó thuộc

về cái oai nghi rồi. Thì như vậy là cái bốn kinh giới này lấy thập giới mà nêu lên làm luật pháp. Còn cái bốn kinh giới này lại lấy oai nghi của sadi mà làm cái luật pháp. Thì Thầy thấy nếu mà chúng ta ngồi chúng ta so sánh chúng ta thấy. Thiệt là mấy cái ông này, không biết chỗ nào mấy ông lựa. Mấy ông rút bên này, rút bên kia cũng lẫn lộn có bấy nhiêu đó thôi, cũng nằm ở trong sadi với sadini chứ gì. Không giới luật của sadi với sadini thì cũng oai nghi của sadi với sadini chớ đâu có gì khác hơn hết. Cho nên, những cái mà họ đặt ra Thầy thấy không ngoài thập giới mà gọi là thức xoa hơn cái người sadi và sadini thì nó không có đúng.

Lục tỳ pháp. Một, không được cầm vàng bạc thuộc về mình. Hai, không được cạo lông mặt, lông mày hoặc là chỗ kín đáo. Ba, không được đào đất chỗ ẩm ướt có côn trùng. Bốn, không được cố ý nhổ cỏ, chặt cây. Năm, không được tự mình lấy thức ăn, phải do người khác đưa. Sáu, không được ăn đồ ăn thừa. Đó là 6 cái tỳ pháp này lại đặt ra ở trên cái phần mà những cái oai nghi của cái vị sadi, sadini chứ không có cái gì khác hơn hết.

Cho nên ở đây chúng ta nghe thấy, các ngài chỉ đặt ra giới luật nó lòng vòng cũng chẳng qua từ giới bốn, cái giới căn bản, rồi qua cái oai nghi chứ không có mới mẻ. Đặt

ra cho nhiều để thành ra những cái bộ kinh giới nó đầy cộm chứ nó không có nghĩa lý gì sâu sắc hết.

Thức xoa được quyền ngủ đồng phòng ba đêm. Nghĩa là thức xoa ngủ với người khác đó, thức xoa ngủ chung với người sadini hoặc là tỳ kheo á, được ngủ đồng phòng. Mà thứ hỏi trong giới luật, đức Phật có cho sadini và tỳ kheo ni ngủ chung đồng phòng đâu. Ở đây thì nó cho được quyền ngủ 3 đêm. Sadini cũng chỉ ngủ 3 đêm. Nghĩa là sadini cũng được ngủ đồng phòng 3 đêm. Mà thức xoa cũng được ngủ 3 đêm. Chắc chắn là không có cho ngủ đồng giường nhưng được ngủ đồng phòng.

Tăng có 4 ba la di. Tỳ kheo ni có 8 ba la di. Tức là bên tăng mình có 4 cái giới mà dứt đầu á, còn bên ni thì có 8 cái giới dứt đầu. 4 ba la di sau nghĩa là bên nữ cùng với người nam có tâm ô nhiễm bất tịnh, đụng chạm nhau ở trong thân. Nghĩa là cái người tỳ kheo ni hoặc là cái người sadini mà có sự đụng chạm thân người nam thì đương nhiên là cái tội dứt đầu, cái tội trục xuất đó.

Hai là cùng với người nam, có tâm nhiễm, nắm tay nắm chân, vào chỗ khuất cùng đứng, cùng ngồi, cùng nói chuyện, cùng đi song song, cùng dựa thân vào nhau, cùng hẹn hò. Đó là cái ba la di thứ hai của bên nữ. Làm những cái chuyện hẹn hò, nắm

tay, nắm chân nhau. Thì đó là phạm vào giới dâm hết.

Ba, biết tỳ kheo ni có tội trọng mà che giấu, không nói cho người khác biết. Nghĩa là thấy cái vị tỳ kheo ni đó nói chuyện với người tỳ kheo tăng hoặc là với người cận trụ nam, cận trụ nữ, nói chuyện với nhau một mình. Mà thấy biết mà mình không nói á, thì tức là tỳ kheo ni có tội trọng mà che giấu về cái vấn đề nam nữ á, thì mình không có nói tức là mình cũng phạm vào cái tội ba la di đó.

Bốn, thuận tông cúng dường tỳ kheo, bị tăng cử tội, nghĩa là cái người tỳ kheo tăng bị cử tội mà cái người tỳ kheo ni tìm cách để mà che giấu cái tội của tỳ kheo tăng đó thì đương nhiên cái vị tỳ kheo ni đó phạm vào cái tội trục xuất đó. Đó là cái phần thứ 4.

Nếu phạm 19 tăng già bà thi xa trở xuống tăng kỳ bạch, luật tỳ kheo ni có 19 giới tăng tàn, tứ phần luật chỉ có 17 điều. Tất cả làm pháp sám hối đột cát la. Nghĩa là tất cả các tội mà nhẹ thì làm cái tội sám hối mà tội nặng thì có thể trục xuất, mà trong 4 cái điều này thì coi như là bị trục xuất chứ không thể nào mà cái tội sám hối được. Nghĩa là thay vì ở trên kia, tỳ kheo nó có 4 điều kiện trục xuất thì ở đây đó, cộng thêm với 4 điều kiện của bên ni là 8 điều kiện. Mà bên ni nó phải chịu trục xuất khỏi tăng

đoàn.

Nếu 5 giới ăn phi thời, ăn vật thường nhật vàng bạc và tiền, uống rượu đeo tràng hoa. Tùy theo ngày phạm phải thọ và bắt đầu học lại. Nghĩa là ở đây, sau 5 cái giới của sadi đó, mà nếu mà phạm thì bắt đầu họ phải thọ lại 5 cái giới đó lại. Rồi bắt đầu họ phải học lại, buộc họ phải sám hối chớ không có cái người nào phá, như bây giờ mình ăn phi thời là bắt buộc phải sám hối nè, bắt buộc họ phải thọ lại cái giới đó lại, chớ không được mà sám hối suông không đâu. Mà phải thọ trở lại.

Mà họ nhận tiền bạc, họ cất giữ á thì cũng bắt họ thọ lại, và bắt họ phải trả lại tiền bạc hoặc là họ đeo tràng hoa, họ xem ca hát thì tùy theo những cái chỗ phạm này, thì tất cả những cái phạm này đều bắt họ phải thọ cái giới này trở lại hết. Theo trong giới bốn thì nó bắt buộc như vậy. Chứ không phải đơn giản.

Nhưng mà theo Thầy thiết nghĩ thì trong cái vấn đề này chúng ta phải hiểu vì 5 cái giới của sadi á, sau này là giúp cho chúng ta ly dục ly bất thiện pháp. Không lý bây giờ chúng ta vào tu để chúng ta ly được cái tâm ham muốn của chúng ta để chúng ta được giải thoát mà bây giờ chúng ta cứ giữ gìn nó như thế này thì chúng ta vô tu làm gì? Cũng như bây giờ chúng ta ăn ngày

một bữa, mà chúng ta ăn không được thì thôi chúng ta vô tu làm gì? Thôi, chúng ta ra đời đi, sống như mọi người. Bởi vì đó là một cái pháp, cái giới luật đó để ly dục, ly bất thiện pháp mà. Cho nên, chúng ta xét thấy không cần phải thọ lại. Mà thọ rồi chúng ta vẫn phạm như thường thì thọ làm gì. Mà bất sám hối làm gì, sám hối rồi cũng như không thì sám hối làm gì.

Hơn nữa, thì càng ngày nó càng phạm những cái sai hơn nữa là chúng ta lại lên ăn phi thời. Bởi vì bây giờ người ta bắt được, thì mình lại vi tế hơn. Muốn ăn phi thời thì mình phải lên ăn thế nào để cho người ta không thấy. Do đó càng tội lỗi hơn nữa. Thà là mình thấy mình không sống ly dục được, ly ác pháp được thì mình nên trở về với chiếc áo cư sĩ của mình. Sống với đời sống thiện pháp là tốt hơn. Đừng có theo 5 cái giới này mà làm cho Phật Pháp nó suy đồi. Và chúng ta cũng chẳng được giải thoát gì.

Cho nên, nhìn vào trong 5 cái giới của sadi á, mà chúng ta thấy. Hầu hết là hiện giới tu sĩ của chúng ta không có giữ trọn được hết. Cho nên, theo Thầy thiết nghĩ thì những người này họ nên ra đời hơn là họ ở trong chiếc áo tu sĩ. Bởi vì họ chẳng ly dục được thì làm sao họ có giải thoát. Mà họ cứ ở trong chiếc áo này mà sống trong dục thì ngàn đời họ cũng như vậy thôi. Mang tiếng là tu sĩ chứ

họ không có gì khác hơn hết, tâm niệm của họ cũng y như ngoài đời.

Pháp sám hối, của tội đột kiết la. Tội đột kiết la gồm có 2 thứ. Một là cố ý phạm. Hai là vô ý phạm. Pháp sám hối cũng có 2 thứ, một là đối trước 1 vị đại đức mà sám hối tức là phát lồ ra mà sám hối. Hai là tự hối trước tâm sám hối của mình. Người sám hối phải đầy đủ oai nghi chánh hạnh, hướng về một vị đại đức, 1 vị thượng tọa, 1 vị hòa thượng. Quỳ gối chấp tay bạch như vậy: đại đức Ưc Niệm, con là sadi gì đó, con phạm tội đột cát la, nay hướng về đại đức phát lồ sám hối, xin đại đức Ưc Niệm xót thương. Đó là mình phát ra mình nói những cái lời xin sám hối những cái tội trạng của mình để cho cái người đó nghe. Nghe rồi thì mình cố gắng mình đừng có phạm những cái lỗi đó nữa.

Đại đức thọ sám hối liền nói, tự trách lấy tâm người. Nghĩa là khi mà mình phát lồ ra thì cái người nghe cái lời xin mà nhận sám hối á thì cái người đó nói rằng mình phải tự trách lấy tâm mình để cho mình sửa. Chớ còn xin sám hối mà rồi mình không tự sửa thì sám hối nó không có nghĩa gì. Thì cái người mà sám hối đó thì lại xin vâng lên: “Con xin vâng lời”. Nghĩa là tự trách mình để cho mình không còn tái phạm nữa.

Tự trách sám hối tùy lúc phạm liền hối

lỗi. Nghĩa là lúc bấy giờ đó mà nó có 2 phần sám hối. Phần thứ nhất á, mình đến với một cái vị thầy, mình trình qua cái tội lỗi của mình rồi mình xin sám hối. Thì mình phải tự tâm của mình sám hối, chứ không thể nào mà nói với vị thầy đó mà sám hối hết tội của mình được. Còn cái tự trách sám hối á thì khi mình làm cái lỗi đó, ví dụ như bây giờ mình lỡ mình uống một cái ly nước ngọt phi thời rồi, thì bắt đầu mình có sửa lại cái này thì mình phải sám hối rồi mình sửa.

Mình thấy đó là xấu hổ cho nên mình tự suy nghĩ ở trong đầu của mình. Cái việc làm này nó không phải đúng là của một người tu sĩ rồi. Từ nay về sau ta phải sửa. Ta không có phạm nữa. Do cái đó là tự sám hối. Còn cái kia là phát lồ sám hối với một vị thầy.

Thức xoa ma ni trừ việc phạm lục pháp có cách xử lý riêng, còn ngoài ra phạm các điều khác cũng chỉ có một tội đột cát la. Phương cách sám hối đồng với phương pháp sadi và sadini. Nghĩa là sám hối như hồi nãy Thầy nói có hai phần sám hối đó. Thì cái sám hối thứ nhất là mình đến với bậc thầy mình phát lồ ra sám hối. Cái thứ hai là mình tự trách cái lỗi của mình rồi mình bỏ mình không làm nữa. Không cần phải phát lồ với ai hết. Đó là tự trách sám hối.

8. Về giới bốn patimoka

Về giới bốn patimoka, hôm nay thì thầy muốn nói như thế này, bởi vì về giới thì nó rất là nhiều mà cái thời gian chúng ta còn quá ít, cho nên Thầy muốn đại khái để mà chúng ta không có dài dòng nhiều. Để chúng ta hiểu qua cái giới bốn cho nó nhanh chóng và đồng thời thì cái cần thiết cho cái đời sống tu hành của chúng ta là cái giới hành. Bước sang qua cái giới hành là rất là quan trọng, vì vậy mà chúng ta còn cái thời gian rất ngắn cho nên chúng ta dành cái thời gian đó để mà thầy giảng hết cái giới hành. Để cho quý thầy khi mà rời khỏi đây, quý thầy nắm được cái giới hành mà về tu tập thì cái điều đó là điều quan trọng.

Còn cái giới bốn thì chẳng qua nó bổ túc thêm những cái oai nghi tế hạnh của cái giới hành của chúng ta mà thôi. Cho nên, chúng ta học để hiểu và đồng thời chúng ta biết được những cái sai của các kinh giới mà các bậc tôn túc về tổ viết về các bộ kinh giới đều là sai, thì chúng ta biết để mà chúng ta không có nhầm theo các bộ kinh giới đó. Chúng ta nên lấy những cái kinh giới ở trong kinh điển nguyên thủy của Phật. Ở trong kinh A hàm của Phật mà làm cái gốc giới để mà chúng ta tu tập. Chớ không phải chúng ta lấy kinh giới của các ngài, các giới bốn đó, mà làm cái chỗ mà làm thầy chúng ta.

Cho nên, ở đây cần thiết là chúng ta

chỉ hiểu mà thôi. Để biết được cái sai, cái đúng của giới bốn của đạo Phật hiện giờ là hầu như các tổ về giới luật đều là viết nó theo cái ý muốn của mình hơn là dựa vào cái ý của Phật mà viết ra. Cho nên do vì vậy đó mà chúng ta hiểu thôi. Rồi chúng ta lấy những cái oai nghi chánh hạnh của nó, cái nào đúng để chúng ta bổ túc cho cái phần mà giới hạnh của chúng ta. Còn về cái phần mà giới hạnh mà chúng ta tu tập á. Đây là những cái pháp đúng để chúng ta ly dục ly bất thiện pháp. Và từ đó, chúng ta nhờ cái giới hạnh đó chúng ta thực hiện cái đời sống của chúng ta thì chúng ta mới có ly dục, ly bất thiện pháp. Chúng ta mới nhập thiên, chúng ta mới có trí tuệ siêu việt.

Chư còn không khéo, thì chúng ta cứ nhắm lại ba cái giới này thì nó lại mất thì giờ của chúng ta rất nhiều. Cho nên đến đây Thầy cũng cô đọng lại, không có nói dài dòng, không có đem những kinh giới ra mà nói nặng nói nhẹ nữa. Bởi vì, chúng ta đã hiểu nó là sai rồi, thì giờ có nói bao nhiêu đi nữa thì nó cũng sai. Nó đâu có gì ích lợi cho chúng ta nữa, mà lại làm mất thì giờ. Vì vậy mà Thầy sẽ cố gắng mà cô đọng lại cho nó gọn. Và để chúng ta hiểu đại khái là đủ rồi.

Giới bốn tỳ kheo và tỳ kheo ni, giới là đại giới trọng yếu trong Phật giới. Giới hạnh rất phong phú, nhìn từ góc độ trụ thế trong Phật

pháp. Tỳ kheo và tỳ kheo ni giới giải thoát còn ngoài ra giải thoát giới này rất là trọng yếu trong sự trợ giúp về giới hành. Nghĩa là trong cái giới bốn nó trợ giúp cho chúng ta chỉ hiểu nó để mà chúng ta tập luyện những cái oai nghi của chúng ta cho đúng cách. Để cho nó trợ giúp cho cái giới hành của chúng ta là ly dục, ly bất thiện pháp. Một cách rất là quan trọng trong cái việc mà hành trì giới, định, tuệ của Phật.

Vì giới này rất trọng yếu và trợ giúp cho giới hành, ly dục, ly bất thiện pháp rất quan trọng trong việc hành trì giới định, tuệ. Tức là chúng ta trở về tam vô lậu học đó thì chúng ta mới thấy cái giới bốn nó chỉ là trợ giúp cho cái oai nghi của cái giới hạnh, mà nó giúp cho cái giới hành của chúng ta tu tập để chúng ta ly dục ly bất thiện pháp.

Trong đại tạng kinh Hán tạng dịch, có quãng bản đại luật của tỳ kheo và tỳ kheo ni giới. Có 4 hoặc là 5 trăm quyển, đó là chưa kể đến phần chú sớ, trú thuật của lịch đại tổ sư về giới. Nghĩa là trong cái tạng kinh giới nó quá nhiều đó, chớ không phải là ít, không có thể ai mà đọc hết được. Vì các ngài đặt ra đủ thứ đủ loại trong đó, rồi lặp đi lặp lại trùng hợp với nhau đủ cách ở trong đó.

Cũng như hồi nãy Thầy thấy, từ cái giới sadi không mà họ đặt ra lục pháp này lục pháp kia rồi lấy oai nghi cũng đặt ra thế này

thế kia. Để thành ra những cái giới bằng cách này bằng khác. Nó làm tùm lum đủ thứ hết mà không có cái điểm chính của nó để mà được giải thoát. Xét qua cái bộ luật, sư Thánh Nghiêm nói “Thật tâm mà nói, chính tôi cũng chưa thật xứng đáng là một tỳ kheo của tỳ kheo giới. Thậm chí tôi cũng không phải là một sadi đúng như pháp. Tôi chỉ là một ưu bà tắc hiện tướng xuất gia mà thôi.” Đó thì giới sư Thánh Nghiêm, khi ông viết đến đây thì ông mới thấy được rõ ràng, là chính ông chưa phải là một vị tỳ kheo giới rồi. Nghĩa là chưa phải là 1 vị tỳ kheo của tỳ kheo giới rồi.

Thậm chí ông còn nói rằng, ông chưa có phải là một sadi mà đúng như pháp nữa. Nghĩa là ông thấy cái cách thức sống ăn ngày 2, 3 bữa rồi sống trong cái ngôi nhà sang cả như vậy thì làm sao mà giới luật của ông nghiêm chỉnh được. Cho nên ông nói, ông chỉ là một ưu bà tắc hiện tướng của xuất gia. Nghĩa là mặc y áo của người xuất gia chứ ông là một ưu bà tắc mà thôi. Thiệt ra Thầy thấy ông cả gan mà dám tự nhận mình như vậy là một cái người cũng phải có cái sự nghiên cứu ở trong kinh sách này. Và chính vì đso mà ông Thánh Nghiêm, ông viết cái cuốn giới luật cương yếu này á, do cái sự nghiên cứu của ổng, ổng mới viết ra cái cuốn luật này, và đồng thời ông cũng tự phê

bình mình một cách rất là xứng đáng. Tự nói lên những cái điều mà mình nhận xét qua cái giới luật của mình chưa có xứng đáng là một vị tỳ kheo.” Dẫu cho muốn thực hành đúng như luật cũng khó khăn biết bao, vì thể nội dung của thiên này tôi vẫn không cố động độc giả chưa đầy đủ tỳ kheo và tỳ kheo ni giới đọc. Nhưng đương nhiên tôi cũng không kịch liệt phản đối.” Nghĩa là cái ông giới sư Thánh Nghiêm này ổng cũng không phản đối, mà ông cũng không khuyến khích chúng ta đọc giới. Vì khuyến khích chúng ta đọc giới, thì chúng ta thấy những cái tỳ vết những cái xấu xa của chúng ta quá đầy đủ, Không có chỗ nào chúng ta không phạm. Mà ông cũng không có phản đối về vấn đề mà mình đọc hay không đọc, ông cũng rộng rãi chỗ đó. Còn các tổ của mình á, thì cấm đoán thôi, không có cho đọc. Còn cái ông này khi mà nghiên cứu giới rồi thì ông đã suy ngẫm được, ông đã thấy được, trong cái thời đại của chúng ta có những bậc mà giới sư họ cũng đã thấy được cái chỗ sai, chỗ đúng cho nên sư Thánh Nghiêm ông có cái lời nói Thầy thầyi rất là chí lý lắm. Ông hiểu mình, hiểu giới luật được. Nhưng mà ông hổng dám động, coi như ông hổng dám nói là các tổ sai đâu, ông hổng dám nói là các tổ thêm bớt cái gì. Hổng dám nói.

Nhưng mà ông nói như vậy, chúng ta

đã biết ông đã hiểu được tất cả các giới bốn đúng sai ông đã hiểu hết rồi. Nhưng mà ông hổng dám động các tổ.

Nguyên khởi của tỳ kheo và tỳ kheo ni. Một vì sao gọi là tỳ kheo và tỳ kheo ni? Tỳ kheo là dịch âm của phạn văn là bitxe, ý nghĩa chủ yếu của nó là khát sĩ. Trên thì theo Như Lai khát, cầu Phật Pháp, để dưỡng dục huệ mạng của pháp thân. Dưới thì hưởng về thế gian, xin cầu cơm áo để nuôi sống sinh mạng của mình, của xác thân. Vì thế gọi là khát sĩ. Ngoài ra còn các nghĩa phụ, bố ma, phá ác, tinh mạng, tịnh trì giới. Nhân vì xuất gia học Phật làm tỳ kheo là muốn liễu sanh thoát tử, không còn bị sự quấy nhiễm và chi phối của ma nghiệp, cùng ma cảnh, ma vương, bớt đi ma vận để lợi dụng và chi phối. Cho nên ma cảm thấy sợ hãi vì thế gọi là bố ma.

Nghĩa là tỳ kheo đó phải hiểu là còn có danh từ gọi là bố ma. Chử tỳ kheo thì gọi là khát sĩ. Trên thì xin pháp, cầu pháp, dưới thì xin cơm để ăn, sống, để tu hành gọi là khát sĩ. Nhưng nó còn cái nghĩa bố ma. Bố ma có nghĩa là làm cho tất cả những cái sự sợ hãi của ma chướng, ma nghiệp nó không còn khuấy động mình nữa. Gọi là bố ma.

Tỳ kheo trì giới khai phá được phiền

não ác nghiệp, ly dục ly ác pháp vì thế gọi là phá ma. Thì cái vị tỳ kheo đso thì nó còn cái tên là phá ma. Nếu mình không gọi tỳ kheo thì mình gọi là vị tu sĩ phá ma. Thì nó cũng là tỳ kheo. Hay hoặc là cái vị tỳ kheo bố ma, hay hoặc là vị tu sĩ bố ma, hay hoặc là vị tu sĩ phá ma. Tỳ kheo không làm các nghề buôn bán trồng trọt, thợ thuyền mưu sinh mà chỉ thanh tịnh khát thực để tự sống. Vì thế mà gọi là tịnh mạng hay là tinh mạng, ở trong cái chỗ đó nếu mà nói về tỳ kheo thì nói là tịnh mạng thì thay vì mình gọi là vị tỳ kheo thì mình gọi cái vị tu sĩ đó là tịnh mạng. Tỳ kheo đem cả hình tướng thọ mạng của mình của suốt cuộc đời mình mà kiên trì giới luật thanh tịnh làm gương hạnh buông xả ly dục ly ác pháp vì thế gọi là tịnh trì giới.

Tỳ kheo còn có cái tên tịnh trì giới. dịch âm còn gọi là bí xô. Dịch âm của nó là bí xô hay là bố xô. Người xưa dịch âm là bí xô còn người nay gọi là tỳ kheo. Người ngày xưa người ta gọi tỳ kheo là bí xô, còn người nay gọi là tỳ kheo. Tỳ kheo ni là dịch âm của phạn văn, bí xô ni. Ý nghĩa của nó cũng tương đồng với tỳ kheo, chỉ dùng chữ ni biểu tượng cho nữ tánh mà thôi. Phật giáo nói ba đời chư Phật đều có 7 hoặc 9 chúng đệ tử, tăng, tục, nam, nữ. Tỳ kheo, tỳ kheo ni đứng trong 7 chúng. Đây là 2 bậc cốt cán trong đạo Phật. Thời đức Phật còn tại thế

hoạt động của Phật giáo lấy đức Phật làm trung tâm.

Sau khi Phật diệt độ, thay vì 7 chúng, hoạt động của Phật giáo lấy giới luật làm trung tâm, họ lại lấy những người xuất gia làm trung tâm, do thế Phật giáo càng lúc càng suy thoái. Người tu sĩ giữ gìn giới luật không còn nghiêm chỉnh chỉ có người tu mà không có chất lượng tu.

Đó thì bởi vì khi mà đức Phật còn tại thế, thì tất cả các vị tỳ kheo, những người tu sĩ lấy Phật mà làm trung tâm của mình. Sau khi mà Phật diệt độ rồi, thay vì Phật di chúc, thì lấy cái giới luật của Phật làm trung tâm tu tập của mình thì hiện giờ thì người ta không có lấy giới luật mà làm trung tâm mà người ta lấy 7 cái chúng này người ta làm trung tâm người ta tu hành. Cho nên từ cái lấy bảy cái chúng này á, do đó tỳ kheo, tỳ kheo ni. Rồi sa di, sa di ni. Rồi cư sĩ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đó. Bảy cái chúng đó, họ lấy bảy cái chúng đó mà họ làm cái tăng đoàn của họ. Họ lấy chúng tăng đó để họ làm cái chỗ trung tâm tu tập của họ.

BẢNG SỐ 35: NHỮNG HIỂU BIẾT SAI LẠC VỀ GIỚI LUẬT

Thay vì ông Phật đã dạy cho chúng ta đó, khi đức Phật nhập diệt là lấy Giới luật làm thầy, làm chỗ nương tựa. Thì khi Phật còn thì mình lấy Phật mình làm chỗ nương tựa, làm trung tâm tu tập, mà ông Phật chết rồi thì lấy Giới luật, đàng này không có lấy giới luật mà lấy chư Tăng, lấy chúng, lấy 7 chúng của Phật làm cái chỗ nương tựa của mình, cho nên từ đó nó sai, sai lần, sai lần cho đến bây giờ chúng ta thấy không còn cái cách gì mà chúng ta cứu vãn được trong cái Phật Giáo được nữa.

Tăng đoàn xuất gia hoạt động của Phật giáo mà không lấy giới luật của Phật làm cuộc sống cho chính mình thì Phật giáo ở thế gian này sẽ mất đi giá trị tôn giáo của nó mà chỉ còn có giá trị của triết học hoặc học thuyết của văn hóa. Nghĩa là bây giờ chúng ta thấy Phật giáo bây giờ nó chỉ là nằm ở vị trí triết học của nó và cái học thuyết văn hóa của nó thôi chứ nó không còn có ý nghĩa gì của tôn giáo nữa hết, nghĩa là giới luật nó

quét sạch hết rồi đâu còn, người tu sĩ phạm như vậy thì chúng ta thấy nó đâu còn gì là Phật giáo nữa hết.

Sự xuất hiện của tỳ kheo và tỳ kheo ni trên hành tinh này chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa về sự xuất hiện của tỳ kheo và tỳ kheo ni. Nghĩa là hiện giờ trên trái đất của chúng ta có như vậy là chúng ta nói Phật giáo có cách đây hơn 2500 năm về trước. Trong nhân loại xuất hiện một ngôi sao sáng đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài ra đời cứu tất cả chúng sanh thoát khổ cảnh khổ ách của kiếp người. Trong Ngũ phần luật có chia 11 thứ tỳ kheo, khác tỳ kheo không phải là tỳ kheo đúng như pháp của Phật, riêng 7 chúng của Đạo Phật là hoàn toàn không giống đồ chúng của ngoại đạo, chính ngoại đạo cũng chưa có thể phân chia đồ chúng của mình ra thứ bậc kỹ lưỡng như Phật Giáo, cái sự tu tập theo Phật giáo từ cái chỗ mình lý tất cả các dục thì mình phải lý từng phần từng phần. Cho nên vì vậy mà do cái sự tu tập đó mà người ta chia làm 7 chúng, 7 chúng tức là 7 cái giai đoạn tu tập chứ không phải 7 chúng là có 7 cái giai cấp chúng ở trong đó đâu? 7 chúng là 7 giai đoạn tu tập theo giới luật của Phật đó, chúng ta phải hiểu như vậy. Hầu như người ta nghĩ rằng 7 chúng là 7 cái giai cấp của đệ tử Phật, không phải.

7 chúng tức là 7 cái giai đoạn tu tập theo giới luật theo cái giáo pháp của Phật nghĩa là cái người cư sĩ mới vào tu như thế nào và cái người cận trụ nam, cận trụ nữ thì tu như thế nào? Mà cận sự nam cận sự nữ tu như thế nào, và khi mà thọ Sa di thì phải phải tu như thế nào, rồi thọ tỳ kheo phải tu như thế nào. Đó là những cái vai trò, cái giai đoạn từng cấp bậc lớp để mà tu tập chứ không phải là trong cái hàng giáo phẩm có sự cao thấp ở trong đó, nó không phải như vậy. Nó chia chúng làm vai cao thấp mà là chia cái chỗ tu tập đó có sự cao thấp.

Thí dụ như bây giờ cái người cư sĩ mới vào đó, cận sự nam, cận sự nữ mới vào tu thì họ phải vào lớp 1 đó rồi bây giờ cận trụ nam, cận trụ nữ thì họ phải vào lớp 2 đó, rồi Sa di, Sa di ni là lớp 3. Nó tuần tự nó đi lên đi lên như vậy thì chúng thấy cái lớp học của Phật giáo để giải thoát nó phải đi từng giai đoạn của cái cấp bậc học. Chứ không phải là cấp bậc dù người đó lớn hay người đó nhỏ mà nghe nói tỳ kheo là lớn mà Sa di là nhỏ là không phải, tại vì người ta còn đang học ở lớp nhỏ chứ chưa phải là người ta nhỏ, mình phải hiểu như vậy mới hiểu được Phật pháp.

Căn cứ vào ngũ phần luật quyển 15 Sadi khi thành đạo đầu tiên ngoài sự cúng dường của 2 vị lái buôn tên là Li vị và Ba lý, nghĩa là đầu tiên sau khi mà đức Phật thành đạo

đó, thì đầu tiên Ngài đã nhận 2 cái người cư sĩ chứ không phải nhận tu sĩ đâu. Nhưng mà ở trong này nó lại quên rằng Thầy có nhắc lại trong cái kỳ trước Thầy có giảng đầu tiên đức Phật đã nhận một người cư sĩ đầu tiên chứ không phải là hai vị lái buôn này, sau này kể đó thì mới nhận 2 vị lái buôn này là 3 vị cư sĩ đầu tiên của mình, nhưng ở trong giới luật thì các thầy đã nhớ là lúc mà Thầy giảng cái đó, khi lúc bấy giờ chỉ có một mình đức Phật cho nên nó đâu có Tam bảo, nhưng mà nhất thể Tam bảo thì Phật đã có đủ Tam Bảo hết rồi nó không thể nào mà sai được. Vậy mà ở trong giới luật nói đức Phật khi mà cho 2 người cư sĩ này quy y thì chỉ có quy nhị quy y mà thôi chứ không có Tam quy y, nghĩa là quy y Phật, quy y Pháp thôi chứ còn Tăng không có, đó là cái sai không có thấy được nhất thể Tam bảo, đó là cái sai.

Khi mà đức Phật nhận năm anh em Kiều Trần Như mà để trở thành tu sĩ của mình, thì nó đâu có là, lúc bấy giờ đâu có cái tăng đoàn đâu mà gọi là Tam Bảo, mấy vị này cũng vẫn là tỳ kheo, thì như vậy là như thế nào? Thì phải là nhất thể Tam bảo, thì lúc bấy giờ các vị đó phải hướng về Tam bảo Phật, Pháp và Tăng rồi chứ không phải là chỉ có đức Phật không. Cho nên những kinh sách mà họ dạy về giới luật thì họ đặt ra như Nhị quy y chớ còn không có được Tam quy y,

quy y Phật, quy y Pháp.

Phật lại còn cho con gái của Bà la môn Tư Na cùng tên là Tu xà đà thọ nhị quy y. Nghĩa là theo đức Phật, theo Thầy thấy ở trong kinh giới này đức Phật đã cho 2 người lái buôn là cư sĩ đầu tiên rồi kể đó người con gái là 3 người nhưng sự thật ở trong kinh Thầy thấy cái người đầu tiên là ông già, đầu tiên là đệ tử cư sĩ của đức Phật, 2 lái buôn Li vị và Ba lị kể đến là 2 vị cư sĩ này, sau đó mới đến người con gái tên Tu xà đà thọ tam quy, kể đến là người con gái này coi như là đầu tiên đức Phật thành đạo là độ 4 người cư sĩ đầu tiên, mà trong đó có 3 người nam 1 người nữ.

Đọc qua Ngũ phần luật, giới bốn ta thấy cái sai không đúng. Trong giới kinh, đầu tiên Phật độ cư sĩ là cha của Da du đà rồi kể đó mới 2 người lái buôn Li vị và Ba lị và sau nữa mới quy y cho cô gái Tu xà đà, thì đó là 4 người.

Phật Pháp Tăng, tại sao có một mình Phật mà đủ Phật, Pháp, Tăng thì đó là nhất thể Tam Bảo do thế ta thấy kinh giới trong giới bốn hay bịa đặt và viết sai về cái sự thật ở trong cái thời đức Phật như vậy, muốn viết sao là viết, muốn đặt như thế nào thì đặt, muốn thêm thắt như thế nào là họ tự thêm lấy, mà trong giới kinh thì lẽ đương nhiên là

phải dựa vào kinh mà mới nêu ra giới, còn bây giờ kinh nó không có mà giới lại có thì Thầy cũng thấy cái điều đó, đặt cái câu hỏi để rồi chúng ta phải tìm thấy cái chỗ nào đúng cái chỗ nào sai về sau mà để thực hiện được cái sự giải thoát chứ không phải là cái chỗ đúng sai để chúng ta chết ở chỗ đó. Đi tìm chỗ đúng sai để làm gì? để biết để mà chúng ta tránh mà thôi.

Lần chuyển pháp luân lần đầu tiên Tại vườn Lộc Uyển, Phật độ 5 anh em Kiều Trần Như thế mà trong kinh Giới tứ Phần luật thọ giới thiên độ nói rằng Phật độ 5 người thị tùng theo Phật ở buổi đầu xuất gia, 5 người thị tùng này do Vua Tịnh Phạn phái đến vừa hầu hạ Thái Tử, vừa phục vụ Thái Tử tu hành, điều này hết sức vô lý. Đó thì các thầy thấy nó đặt ra như thế này theo Thầy đọc ở trong giới kinh thì khi mà đức Phật đến cái chỗ tu tập ở Vườn Nai thì nhà vua Bình Sa Vương mới thấy đức Phật tu như vậy đó, cái hạnh như vậy, thì nhà vua mới nghĩ rằng chia cho đức Phật nửa cái giang san của mình cai trị nhưng đức Phật từ chối để tu hành, do cái sự tu tập đó nhà vua mới tìm những cái vị ở trong nước tu hành mà tu những cái hạnh tốt để rồi cho vào ở trong cái khu vườn Nai đó để cùng đức Phật mà làm bạn tu hành, còn cái này thì lại nói rằng là do vua Tịnh Phạn cho 5 cái người thị tùng này

giả làm cái người tu tập để theo mà vừa hầu hạ Phật mà vừa tu tập cho nên nếu mà mấy cái người này, 5 anh em Kiền Trần Như là thị tùng của Phật thì làm sao mà dám chống đối Phật, cho nên Phật mà bỏ cái khổ hạnh thì 5 người này đâu có dám chống đối, bởi vì những người này là những người tu khổ hạnh, cho nên khi thấy Phật lợi dưỡng lại thì họ không ưa Phật. cho nên đó là những cái mà chúng ta thấy sai ở trong cái sử, nó không có đúng. Do vì vậy mà Thầy thấy nó nhiều cái ở trong kinh giới á, mà các Tổ đặt ra nhiều cái nó không đúng như là lịch sử. Điều này hết sức vô lý trong giới kinh không có nói thế mà ở đây các Tổ lại dựa vào đâu mà lại đặt ra như thế này. Đây quý thầy nghe tiếp luật thiền độ kể “sau khi vị Thái tử bỏ sự khổ hạnh cực đoan làm cho 5 người thị tùng hiểu lầm cho rằng Thái Tử thoái đạo tâm, vì thế họ khinh khi và ly khai Thái tử” họ làm thị tùng mà họ dám khinh khi thái tử, họ ly khai Thái tử thì Thầy cũng chả hiểu như thế nào? Nếu mà họ là cái người tu thì họ khinh khi, họ ly khai Thái Tử là phải. Còn họ là thị tùng có nghĩa là vua sai họ đến đó để phục vụ Thái tử thế mà họ lại khinh khi Thái tử thì cái lý đó các Tổ viết ra nó không chuẩn “sau khi Thái tử thành đạo Ngài nhớ lại 5 vị tỳ kheo này làm việc khó nhọc phục vụ Ngài không kể cái nóng lạnh hầu hạ cúng dường nên trước tiên độ 5 người này” nghĩa

là đức Phật thành đạo rồi mới nghĩ 5 cái vị thị tùng này, khi mình ở đây 5 người này là lo cơm nước, hoặc là nóng lạnh, lo cái này kia cho mình, săn sóc cho mình đủ thứ, thì mình nhớ bây giờ mới về độ, cái này là cái sai nữa. Thầy thấy sự thật ra một khi mình đi tu rồi còn người hầu hạ thì làm sao? Thiệt ra đi tu mà còn có người hầu kẻ hạ thì Thầy thấy bây giờ đức Phật cõi y cũng có người lại cõi y, rồi phơi, rồi giặt cho đức Phật, thì như vậy đức Phật thôi ở nhà chứ đi tu làm gì? Đó là những cái mà Thầy thấy mà nhớ công ơn của những người hầu hạ này bây giờ đức Phật mới trở về, thiệt ra không phải vậy Thầy thấy không phải cái điều đó đâu. Đến đây Quý thầy có thấy các bộ luật này đặt điều không? Nếu như Quý thầy thấy rõ thì quý thầy thấy người ta thêm thắt, người ta đặt những cái điều mà nó không có mà người ta đặt ra được.

Tỳ kheo ni xuất hiện rất muộn, ngày đức Phật thành đạo, cũng là ngày mà Tôn giả A Nan chào đời. Nghĩa là ngày mà đức Phật tu hành thành đạo là cái ngày ông A Nan mới sanh, sau Phật thành đạo 25 năm thì Ngài A Nan mới làm thị giả cho Phật, tức là khi đức Phật thành đạo thì Ngài A Nan mới có sanh, mà sau 25 năm thì đức Phật mới có ông A Nan làm thị giả cho Phật, thì như vậy là cái thời gian chúng ta thấy như

thế nào? và Ni chúng mà được xuất gia là có ông A Nan xin nếu không có ông A Nan xin thì ông Phật đâu có chấp nhận cho bên ni tu tập, thì như vậy là từ cái ngày mà đức Phật thành đạo cho đến khi mà đức Phật nhận Ni tu hành là 25 năm. Do lúc bấy giờ là ông A Nan là thị giả hầu Phật là 25 năm sau khi Ngài thành Phật thì ông A Nan 25 tuổi thì như vậy là bây giờ ông A Nan mới xin Phật cho ở bên ni xuất gia. Như vậy là bên Ni xuất gia rất là muộn mà Tăng là rất sớm trước 25 năm, còn trong Tứ phần luật phân bổ tùy cơ yết ma, tùy giảng biệt luật của đại sư Hoàng Nhất lại dạy sau khi Như Lai thành đạo 14 năm Di mẫu ái đạo cầu xuất gia 14 năm thì như vậy là không đúng ông Anan mới có 14 tuổi làm sao mà ai xin cho bà xuất gia, cho nên trong kinh giới nó nói cái thời gian mình thấy nó cũng không có đúng nữa. Ở đây đem giới bốn so với giới kinh qua những cái câu chuyện lịch sử. Như vậy thì hầu hết các luật sư viết luật tự mình đặt ra không cần biết đúng sai nếu không có lịch sử trong giới kinh thì ai biết cái gì đúng do thế chúng ta có tin được giới bốn hay không? Dem những câu chuyện này ra mình thấy nó quá rõ ràng là các ông luật sư muốn viết sao thì viết, rõ ràng là 25 năm sau ông A Nan mới làm thị giả cho đức Phật mà bây giờ ở đây mới có 14 năm bà Di mẫu đi cầu xin xuất gia rồi, ai mà xin, ông A Nan mới 14 tuổi mà ông xin Phật

được sao? chưa đi xuất gia làm sao mà xin được, tức là ông A Nan ông vào tu với Phật ông là tỳ kheo chứ đâu phải là còn Sadi, thì ít ra cũng là phải 20 tuổi, chứ đâu có dưới 20 tuổi được mà mới 14 tuổi làm sao ông xin, thì quý thầy thấy có vô lý không? Như vậy chúng ta có đáng tin ở cái giới bốn của các luật sư viết ra không? Họ thêm họ muốn cái nào họ đặt ra, họ thêm, họ bớt cái gì cũng được hết, họ muốn làm sao cũng được hết. Thiệt ra thì cái người tu hành đời sau này người ta muốn đặt ra cái gì cũng được hết, người ta không dựa vào 1 cái nguyên gốc, cái sự thật của Phật giáo để giữ chính cái nguồn gốc của nó để đừng có làm lệch lạc.

Chuẩn lại của giới luật tăng ni, Giới luật của Đạo Phật là 1 pháp môn tu hành để được giải thoát vì chính nó mới lìa được mục đích đau khổ, chứ đâu phải pháp môn nào khác mà lìa được, nguyên nhân gốc khổ của con người là lòng ham muốn thì chỉ có giới luật của Phật mới lìa được ly dục ly ác pháp, mà đã ly dục ly ác pháp là đã giải thoát. Nghĩa là chúng ta khi mà chúng ta đã ly dục ly ác pháp thì tâm chúng ta đã giải thoát rồi, ác pháp là những cái tâm tham, sân, si là ác pháp, mà dục là những cái lòng ham muốn của mình, thế mình ly được đó là giải thoát rồi. Do đó nó cũng là chấm dứt sanh

tử luân hồi của mình rồi. Vậy thì giới luật nó giúp chúng ta thành 1 cuộc sống ly dục ly bất thiện pháp, mà bây giờ giới luật mà như vậy thì nó có ly được không? Nó không ly được thì làm sao mà giải thoát được, cho nên Phật chế giới luật là một điều cần thiết quan trọng cho việc tu hành giải thoát của Đạo Phật. Việc hoàn thành giới tỳ kheo và tỳ kheo ni cũng không phải là việc làm trong một ngày, trong một lát mà phải có một cái thời gian, nhất là giới luật vừa là một pháp môn tu tập, vừa là một ông thầy chỉ đạo cho việc tu hành, cho nên nó rất là quan trọng. Vì biết nó là người thừa kế đức Phật sau này nên Ngài phải hoàn chỉnh nó trước khi Ngài nhắm mắt để nó thay ngài dẫn dắt các đệ tử và làm sáng tỏ Phật pháp muôn đời.

Giới luật của Phật, chúng ta thấy đức Phật chưa từng chủ động chế qua một điều giới nào chẳng qua vì lý do nơi người phạm lỗi bị sự chê chách của người ngoài rồi đó các đệ tử thiếu dục tri túc, thích hạnh đầu đà, biết hổ thẹn biết sống trầm lặng cô đơn, biết dùng giới luật ly dục ly ác pháp nên trình lại với đức Phật. Nghĩa là trong cái số chúng đó, có những người mà người ta biết thiếu dục tri túc, người ta biết hạnh đầu đà, biết hổ thẹn những cái lỗi lầm, người ta thường sống trầm lặng cô đơn, người ta biết dùng giới luật để ly dục ly bất thiện pháp. Nên khi

thấy có một số tỳ kheo tu tập mà phạm như vậy do đó các Ngài mới đến trình với Phật là người cư sĩ họ chê các tỳ kheo đó giới luật như vậy như vậy hoặc là những cái hành động như vậy, chứ trước kia thì chưa có giới luật cho nên những cái hành động đó người ta chê trách như vậy thì Phật nghĩ như thế nào? Do cái sự sai đó mà đức Phật mới chế ra, mà chế ra nhằm để chúng ta ly cái tâm dục của chúng ta. Chứ không phải chế ra để mà làm cho người ta tốt, để cho được người ta khen, mà chế ra là nhằm... Đức Phật biết rằng cái phạm đó là cái nhân để gieo cái tâm nó không có ly dục, cái tâm đó nó sẽ đi đến cái ác pháp. cho nên Phật nương vào chỗ đó mà chế ra, chế giới vì lợi ích tu hành cho đại chúng, vì thuận theo yêu cầu của đại chúng. Đức Phật còn đem những điều giới ngoài để đem ra để mà tu sửa hai ba phen. Nghĩa là khi đức Phật chế ra 1 giới rồi mà thấy nó chưa được hoàn chỉnh thì đức Phật đem cái giới đó ra nữa, sửa nó lại bằng cách chế lại cho nó giảm bớt hoặc là nó tăng lên để giữ gìn cho nó ly dục ly bất thiện pháp cho được. Đó là chế ra một cái giới nhiều phen lắm chứ không phải là một phen. Chúng ta đọc ở trong kinh giới đức Phật chế ra rồi thì thấy cái giới đó chế ra như vậy, nó chỉ trong các thời đó nó chỉ hiệu quả, nhưng nó có những cái sai khác nó nhẹ hơn thì phải chế nó lại làm cho nó đúng cái trường hợp

đó, cái thời gian đó cho nên Phật cân nhắc từng cái thời gian để cho các giới đó nó hoàn chỉnh được.

Khi mà đức Phật nhập diệt thì nó sẽ hoàn chỉnh cho nên không gian và thời gian nó không có lỗi thời nữa, cho nên không còn ai sau này mà chế thêm, chế bớt được nữa. Còn bây giờ chúng ta chế thêm chế bớt đủ loại, mà chúng ta thấy nó có hợp không? nó không có hợp, nó đâu có bằng ông Phật. Lúc bấy giờ mà ông Phật chế ra Ông đã cẩn thận và kỹ lưỡng mà chế ra rất nhiều lần. Đây là biểu hiện tinh thần dân chủ một cách đầy đủ và cũng là chỉnh đốn cho người thừa kế mình sau phải đầy đủ trọn vẹn ba thân lực: Đại oai lực, Đại thần lực, Đại minh lực.

Đức Phật chuẩn bị cho cái ông thầy giới luật này nó đủ ba cái oai lực đó mới xứng đáng là ông thầy của chúng ta sau này. Cho nên vì vậy đó mà chúng ta thấy rằng cái giới luật mà chúng ta đang học ở đây, đang tu tập ở đây là cái giới luật, là cái pháp môn rất là tuyệt vời, chớ không phải như giới bốn mà các vị mà giới sư giới luật mà viết ra thì các giới đó nó không có giá trị, về lịch sử nó cũng không có giá trị rồi. Vì về lịch sử các sự việc xảy ra các Ngài nói nó không có đúng cái thời gian, không có nói đúng cái sự thật của câu chuyện nữa. Cho nên tất cả những cái này chúng ta phải hiểu và do đó chúng

ta phải đi vào trong con đường giới kinh. Những cái bộ kinh như: kinh Nikaya, kinh nguyên thủy đó, rồi những bộ kinh như bộ kinh A hàm chúng ta theo những cái giới ở trong đó mà chúng ta lấy làm cái gốc để mà chúng ta ly dục ly bất thiện pháp. Vì sau này chúng ta sẽ học các cái giới hành thì chúng ta sẽ học toàn bộ ở trong những cái hành động tu tập ở trong những cái giới kinh này chứ không phải gì khác hơn hết nhưng mà giới kinh này mà giới hành thì nó là 37 phẩm trợ đạo. Như Thầy từng nhắc các thầy để rồi chúng ta sẽ đi dần vào những cái giới hành chúng ta sẽ thấy được cái sự thực tập của chúng ta trong cái giới luật.

Đức Phật tuyệt nhiên không muốn các đệ tử có lỗi lầm các đệ tử hảo tâm xuất gia tự họ cũng không muốn trong tăng đoàn có người phạm lỗi. Đây là một thứ yêu cầu của tâm tự trọng, giới luật của Đạo Phật không phải cưỡng chế phạm lỗi, phạm lỗi lầm rồi mới chế giới. Đó là nguyên nhân từ nơi phạm giới mới chế ra. Nghĩa là nếu mà chưa có phạm giới đó mà chúng ta chế giới tức cưỡng giới, mình chế giới ra tức là mình buộc người ta phải theo đó, còn bây giờ người ta vì lỗi lầm mà lỗi lầm đó nó không phải là cái lỗi lầm với cái chỗ đó mà do sự khen chê, mà lỗi lầm ở đây là lỗi lầm nó không ly dục ly bất thiện pháp. lỗi lầm là lỗi lầm ở trong ác

pháp, cho nên cái lỗi lầm này nó không giải thoát cho cái người đó cho nên Phật chế cái giới đó ra để cho cái người đó giữ gìn, để cho nó ly được để nó không có lỗi lầm, nó không ở trong ác pháp nữa thì đó là mới hiểu cái điều mà Phật chế giới. cho nên không phải ở đây phạm lỗi rồi mới chế giới chứ không phải là chế giới một cách cưỡng bức người ta. sự chế giới của đức Phật nhìn từ thực tế là ý của đại chúng trong tăng đoàn, Tức Phật chỉ là người chủ trì hoặc là người chứng minh trong quá trình chế giới, nghĩa là mình phải xét rằng đức Phật là người chủ trì để mà chế cái giới đó ra để làm cho cái người phạm giới đó họ biết đó là ác pháp, đó là cái mà không nên vì như vậy là không giải thoát được chứ không phải là cái giới đó để cưỡng bức cái người đó không có được phạm.

Giới luật là phương thức phòng ngừa sự hư đốn của đại chúng. Nhìn qua giới bốn và giới kinh của Phật chúng ta mới hiểu một cách sâu sắc rằng Đức Phật là một vị Đại đạo sư rất vĩ đại và từ bi. do giới bốn và giới kinh này mà cứu hộ tất cả chúng sanh thoát khỏi khổ ách của nhân quả. Trên nhân quả đức Phật đã dụng tâm không chỗ vi tế nào mà không đến. Vì thế Ngài đã tôn trọng ý tứ của đại chúng luôn luôn chế giới để hộ niệm đến những khuyết điểm của đại chúng nghĩ đến sự chế giới kinh và giới bốn khiến ta

cảm động đến rơi nước mắt vì lòng từ bi của Phật vô bờ bến là ở chỗ này, nghĩa là thấy cái phạm lỗi của chúng sanh là thấy ở chỗ ác pháp, thấy phạm lỗi của chúng sanh không phải thấy ở chỗ khen chê của người cư sĩ mà thấy phạm lỗi của chúng sanh là chạy theo dục. Cho nên Phật mới chế ra cái giới mà chế ra cái giới tức là chế ra cái pháp để cho họ ly dục ly bất thiện pháp tức là ác pháp để mà cứu họ ra khỏi cái sự đau khổ của cuộc đời của họ. Nghĩ như vậy chúng ta mới thấy rằng cái người mà chủ trì cái việc chế giới này phải là người có một lòng từ bi thương đệ tử của mình rất là tha thiết ở trong đó mới khó mà chế ra những cái giới này để cho nó phù hợp để làm sao cho nó ly được cái đau khổ của nó đó là cái chỗ rất khó.

Giới dâm là giới luật chế thứ nhất của đức Phật. Lúc bấy giờ đức Phật đang ở thành Tỳ Sá Ly, 5 năm, nửa tháng, năm mùa đông ngày 12 ngay sau khi dùng bữa trưa mặt trời bóng ngả về hướng đông bằng một người rười Phật chế giới này. Ở đây thì chúng ta thấy là khi mà nói về chế 4 cái giới đầu tiên thì ở trong kinh giới nó ghi lại ngày tháng nó rất rõ ràng nhưng mà ở trong cái giới bốn mà của các Tổ viết ra thì nó ghi lại ngày tháng mà đức Phật chế cái giới đó lúc nào? buổi hướng lúc bấy giờ bóng nó ngả là bao nhiêu 1 người rười hay là hai người ba người mà

chế cái giới đó, lúc giờ nào, ngày nào, năm nào. Sau 5 năm mà đức Phật thành đạo đó, thì đức Phật ở thành Sá lý thì đức Phật đã chế ra cái giới này nhưng mà theo trong cái kinh thì 13 năm chúng nó mới có phạm lỗi chứ còn 5 năm thì chưa có ai phạm lỗi bởi vì lúc bấy giờ chúng tỳ kheo nó vô lậu nó không có lậu hoặc cho nên nó đâu có người nào mà phạm lỗi, cho nên họ ly dục ly bất thiện pháp hết rồi. Vậy mà ở trong kinh giới lại nói 5 năm đức Phật chế giới và trong cái tháng năm nửa tháng năm mùa đông ngày 12 sau khi dùng bữa trưa xong thì bóng mặt trời đã ngã về hướng đông bằng 1 người rười tức là cái bóng nó ngã một người rười vậy Phật mới chế cái giới này. Thì Thầy thấy đây là những cái chuyện họ đặt nghe có lý thật nhưng mà cái lý đó 5 năm thì chưa có giới, 13 năm cơ, rõ ràng ở kinh Phật nói 13 năm Phật mới có chế giới, sau này chúng tỳ kheo nó mới có phạm còn bấy giờ nó chưa có phạm mà, làm sao mà chế được.

Bây giờ chúng ta nghỉ một chút

Phật chế cái giới đầu tiên đó là cho con trai của trưởng giả Gia Tác Ca Nan Đà đó là cái giới đầu tiên

Cái giới thứ hai: là giới trộm cắp đức Phật đang ở trong thành Vương Xá sau 6 năm thành Phật. Đó là cái giới thứ nhất là

5 năm cái giới thứ hai sáu năm mới chế cái giới trộm cắp, thì cái giới dâm dục Phật chế cái giới đó đầu tiên là 5 năm sau khi thành Phật, sáu năm đức Phật mới chế cái giới nữa thì đó là ở trong kinh giới bốn thì nó thuật lại như vậy. Nửa tháng thứ 2 của mùa đông ngày mùng 10 sau bữa ăn trưa mặt trời đã ngả về hướng đông bằng 2 người rưỡi Phật chế giới này cho cái người thợ gốm tên là Đạt Ni Ca, Bình Sa Vương và tỳ kheo phẩn tảo y. Đó là đức Phật chế giới cho 3 vị đó.

Giới thứ 3 là giới sát sanh Đức Thế Tôn ở thành Tỳ xá lý sau khi thành Phật 6 năm nửa tháng thứ 3 của mùa đông ngày mùng 9 trước bữa ăn trưa bóng mặt trời ngả về phía bắc, nhân tỳ kheo tu tập quán bất tịnh đâm ra chán ghét sắc thân nhờ ngoại đạo tương lập viết mà chế giới. Thì do cái nguyên nhân mà người ta quán bất tịnh rồi người ta không có ưa, chán cái thân rồi nhờ ngoại đạo người ta giết cái thân của mình vì vậy Phật chế cái giới sát sanh.

Giới thứ 4 là đại vọng ngữ. Lúc bấy giờ đức Phật đang ở thành Xá Vệ sau khi thành Phật 6 năm nửa tháng thứ tư của mùa đông ngày 13 sau bữa ăn trưa bóng đã ngả về hướng đông bằng 3 người rưỡi vì nhiều tỳ kheo đi vào xóm làng cùng gọi nhau là A la hán, vì những tặng thượng mạn này mà đức Phật chế ra, chế giới này ra. Tức là cứ người

này gọi A la hán, người kia cũng gọi A la hán đó, thì trong cái giới bốn nó nói như vậy cho nên Phật mới chế ra cái giới vọng ngữ đó là không có được mà gọi như vậy không có được nói vọng ngữ như vậy, vì cái mục đích là các vị tỳ kheo này đó muốn gọi với nhau A la hán để cho cái người ta nói rằng mình là A la hán đó, người này gọi người kia là A la hán, người kia gọi vị nọ là A la hán nghĩa là không tự xưng mình là A la hán nhưng mà gọi người khác là A la hán bậc A la hán để cho các cư sĩ người ta lầm là các ông này là A la hán hết cho nên mới đem tiền bạc cúng dường cho hoặc là thực phẩm cúng dường cho mấy ông đầy đủ. Do cái chỗ đó là đức Phật gọi là đại vọng ngữ, là tăng thượng mạn cho nên mới chế ra cái giới vọng ngữ.

Đọc giới kinh rồi xem giới bốn thấy các Tổ chế giới ra thấy thời gian sai khác lạ lùng chỗ thì nói 13 năm mới chế giới chỗ thì nói 5 năm 6 năm mới chế giới, chế giới cho đến khi nhập diệt mới đình chỉ. Nghĩa là đức Phật chế giới cho đến khi mà đức Phật nhập niết bàn rồi mới không có chế giới nữa, cái này Thầy thấy rằng trong một cái số giới luật thì nó có một cái sự sai phạm là do không có lý dục lý ác pháp nó mới có sai mà nó có sai mới có chế giới ra, đàng này chế cho tới khi mà đức Phật nhập diệt rồi mới hết chế thì Thầy không biết giới gì mà chế giữ

vậy không hiểu là giới như thế nào mà chế cho đến khi nhập diệt. Bởi vì pháp có 1 cái số như 37 phẩm trợ đạo thì nó là cái giới hành rồi, thì cái giới hành này từ cái ngày mà đức Phật ra thuyết giảng cho đến bây giờ nó không thêm không bớt cái chỗ nào cái giới hành này được. Thì như vậy là cái giới hành này thì nó chỉ có cái oai nghi nó sơ xuất một vài thôi nhưng mà khi người ta đã thực hiện những cái giới hành thì nó đã ly dục ly bất thiện pháp thì những cái oai nghi tế hạnh đó nó không cần học nó cũng là oai nghi tế hạnh rồi.

Một người mà tu ở trong cái pháp mà phòng hộ 6 căn, Thánh phòng hộ 6 căn họ đi ra họ không nhìn qua nhìn lại là đã có oai nghi tế hạnh rồi cần gì phải vẽ vời điều này điều kia nữa thì đó là nói về giới oai nghi tế hạnh này oai nghi tế hạnh khác thì đó là cái không có, nó rườm rà mà nó không đúng mà khi một người mà người ta thực hiện ở trong cái chánh kiến mà người ta phòng hộ 6 căn người ta, luôn lúc nào con mắt người ta nhìn xuống đường người ta đi, người ta thực hiện cái tâm từ của người ta ở trên bước đường đi người ta tránh không có đập chúng sanh, hại chúng sanh ở dưới chân thì đó là người ta thực hiện lòng thương yêu của người ta đối với chúng sanh thì những cái vật xung quanh 2 bên đường người ta đâu

có còn nhìn ngó nữa cho nên cái oai nghi tế hạnh của người ta rất đầy đủ chỉ có cái pháp hành mà pháp hành đó thì chúng ta thấy rõ ràng là nơi cái chánh kiến không à. Mà người ta thực hiện được. Như vậy thì người ta đâu cần gì mà phải giới luật gì đâu mà rườm rà.

Các Tổ không thấy được cái giới hành đó mà các Tổ phải nghĩ rằng phải chế cái này chế cái kia để cho người ta đừng ngó qua ngó lại nhưng mà cuối cùng thì người ta vẫn nhìn ngó tùm lum mà trái lại nó không có cái pháp hành tức là không có giới hành cho nên người ta đâu có giữ người ta được. Rồi chúng ta sẽ thấy 5 năm, rồi 6 năm, rồi 13 năm chế giới chúng ta chẳng biết cái thời gian mà chế giới lúc nào mà lại các Tổ lại còn nói chế giới cho đến khi Phật nhập niết bàn rồi mới hết chế giới giới gì mà dữ vậy? Thầy thấy tới chừng chết rồi mà còn chế giới như vậy là các ông tiếp tục chế giới nữa bởi vì đức Phật chế chưa rồi, ông tới chết rồi mà ông còn chế giới mà. Cho nên bây giờ mình phải tiếp tục mình chế thêm nữa chế riết không biết là giới bao nhiêu giới nữa mà nói, cho nên đó là cái người ta lý luận để rồi người ta sửa giới, rồi chế thêm ra bằng cách này bằng cách khác, đủ cách đủ loại, làm cho nó lộn xộn chứ Thầy thấy đức Phật giảng 37 phẩm trợ đạo tức là giới mà cái giới hành rồi thì

không thấy có thay đổi thêm vào 37 phẩm trợ đạo từ lúc mà đức Phật dạy người ta tu hành cho đến bây giờ không thấy đức Phật thêm, cũng như nói Tứ diệu đế không có 5 diệu đế được mà Tứ diệu đế nói Tứ diệu đế chứ bây giờ không có ai nói 5 diệu đế 6 diệu đế hay 7 diệu đế được, đâu có thêm vô được, thế mà giới thì họ thêm được, còn cái giới hành thì họ không thêm vào. Đức Phật nói Tứ vô lượng tâm thì nói tứ vô lượng tâm chứ giờ không ai mà nói ngũ vô lượng tâm hết, đâu có thêm được cho nên tất cả những cái giới đó gọi là cái giới hành còn các Ngài cái giới của các Ngài là cái giới bốn, các Ngài thêm thất cái này cái kia được cho nên các Ngài dễ dàng lắm do vì cái chỗ đó là cái chỗ mà người ta không hiểu Phật pháp mà thôi.

Đây Quý thầy nghe đức Phật của các Tổ trong cái Ngũ phần luật của các Tổ trong quyển 52 có nói: “Tuy là giới của ta chế (đây ông Phật nói trong cái giới của các ngài nghĩa là các ngài viết trong đó các ngài nói đức Phật nói chứ không phải các Ngài nói cho nên ông Phật nói đây) nhưng ở phương khác không cho là thanh tịnh thì điều không được là dùng” nghĩa là bây giờ đức Phật chế giới cho chúng ta ở cõi Ta Bà này nhưng bây giờ có cái cõi nào đó hoặc là chế cho cái nước Việt Nam này mà chúng tu cái giới này nhưng bây giờ ở Mỹ nó không phù hợp đâu.

Vậy nó phải thay đổi chỗ còn không có dùng được ông Phật ông nói tuy rằng giới của Ta chế nhưng ở cái nước này ở cái phương này nó thanh tịnh thì ở đây nó tu được thôi mà đưa lại cái chỗ khác mà nó không thanh tịnh thì cái giới đó nó không áp dụng được cho nên các ông Tổ giới của mình họ đặt hay lắm vì vậy mà Thầy thấy đó, đức Phật nói ta là thiên nhân tri đạo sư phải không? thầy của trời người mà cái giới luật là thầy rồi mà tại sao nước này lại được, nước kia lại không được cái phương này lại tu được mà cái phương khác không tu được, phải thay đổi phải bỏ. Ở đây thiệt mấy ông lẻo mép thiệt. Thầy nói miệng của họ thiệt là người ta nói cái miệng không dài nó méo tứ tung, cái lưỡi không xương nó nhiều điều lắt léo, nó nói qua nói lại được lắm cho nên mấy ông tổ mình bởi vậy có nhiều người họ nói Tổ là lưỡi lừa.

Đức Phật là thầy của trời người và giới luật là thầy của trời người tại sao lại có nước này nước khác tu thanh tịnh mà nước kia tu không thanh tịnh phải không có tu tập được, đó là những cái lý chúng ta nên đặt những câu hỏi, chúng ta thấy các Tổ các Ngài sau này họ có những cái thêm thắt rồi họ muốn đặt như thế nào đó họ đặt. Giới luật của Phật là thiện pháp còn phương khác đây là ác pháp nên không được dùng đây cũng là 1

câu nữa cũng trong Ngũ thần lục quyển 22 đã nói: “Tuy chẳng phải giới luật của ta chế nhưng ở cái phương khác phải nên làm thì không được chẳng nên làm” nghĩa là không phải giới luật mà không phải đức Phật chế nhưng mà nó hợp với cái chỗ đó thì nên đem cái giới luật đó mà áp dụng cho cái phương đó, như vậy là ông Phật ông chỉ là cái ông Phật chỉ có ở trong một cái phương nào đó thôi chứ ông không phải là thiên nhân tri đạo sư đâu, chỗ trong kinh giới này nó nói như vậy nghĩa là đức Phật chỉ dạy cõi Ta bà này thôi chứ còn không có dạy cõi nào được đâu.

Nghĩa là ông Phật chỉ gói gém là ở trong cái cõi Nam thiên bộ châu của mình đây thôi chứ qua khu Bắc lưu châu hay Đông thán thành châu thì chắc chắn là không có dạy được vì ở đó nó có khác hoặc là ở Việt Nam hoặc là ông Phật ở Ấn Độ đem qua Việt Nam thì nó không phù hợp đâu, cho nên đem về Việt Nam thì phải thay đổi chứ còn đem qua Việt Nam áp dụng cái giới luật của Phật nó không có phù hợp. Đó là cái ý của các Tổ muốn nói vậy cho nên từ đó thì khi mà giới luật của Phật ở Ấn Độ thì nó áp dụng cho đúng người Ấn Độ là lúc bấy giờ đức Phật đã chế cho người Ấn Độ chứ không phải chế cho người Việt Nam mà người Việt Nam thì chúng ta phải thấy ở đây nó có những

cái mà gọi là đức Phật không chế mà bây giờ chúng ta thấy nó phù hợp với dân Việt Nam thì chúng ta đem vô cái này thì ông Phật cũng chấp nhận chứ không phải ông Phật bỏ. Đó các thầy nghe các câu ở trong kinh giới nói “Tuy chẳng phải giới của ta chế nhưng ở cái phương khác nên làm thì không được chẳng làm”. Câu nói như vậy thì chúng ta thấy hiểu chưa? nó rõ ràng như vậy

Xét cho cùng giới luật của Phật đã đặt ra là pháp môn để tu hành giải thoát thân tâm làm chủ sinh tử thế mà ở đây đức Phật còn chấp nhận pháp luật của người khác tức là họ hay giỏi hơn đức Phật nữa. Nghĩa là đức Phật còn chấp nhận cái giới luật của người khác nó hay hơn nó lý dục lý bất thiện pháp hơn cho nên nó ở cái xứ đó phải hay hơn cái giới luật của đức Phật ở Ấn Độ rồi. Cho nên vì vậy mà khi qua Việt Nam khi qua Trung Quốc thì nó phải theo thay đổi cho nó phù hợp thì nó hay hơn là giới luật của Phật chế cho nên mấy ông chế ra đó, mấy ông Trung Hoa mấy ông chế ra thì bắt đầu qua Việt Nam mình mấy ông giới luật của mình ở bên đây cũng chế thêm nữa cho nó phù hợp với Việt Nam vì vậy mà chế tùm lum với nhau bởi vì kinh giới nó chế đủ thứ ở trong đó, nó hay hơn ông Phật rồi cho nên người ta nói các Tổ phải hơn Phật chứ sao. Đó, vì vậy mà có người nói Phật thì ngồi thiền thì 49 ngày

còn Tổ chẳng có ngồi giờ nào hết cho nên Tổ hay hơn. Còn Phật phải ngồi 49 ngày mới thành Phật được còn Tổ chẳng ngồi cái ngày nào hết cũng thành Phật như thường.

Đó là chúng ta thấy từ cái chỗ pháp tu cho đến cái chỗ mà giới luật thì nó đều có cái sự mà bôi bác Phật giáo rất nhiều nó làm cho thấy đức Phật thua xa. Cho nên chúng ta thấy rõ ràng là đứng qua cái góc độ kinh sách thì chúng ta thấy Phật giáo là tiểu thừa phải không? kinh mà của Phật dạy là kinh tiểu thừa mà kinh của các Tổ thì đại thừa phải không? lớn hơn Phật đó là những cái mà chúng ta thấy rất rõ cho nên cái gì mà của Tổ làm ra thì nó là đại là tối thượng, còn của Phật là tiểu là nhỏ còn 4 thiền của Phật thì chúng ta thấy mình tu rất là vất vả chứ gì, muốn làm chủ cái thân này phải tịnh chỉ, hơi thở phải ngưng các hành trong thân để mới làm chủ nó được thì các Tổ gọi là thiền phàm phu, bốn thiền phàm phu của người phàm phu chứ còn của cái Bồ Tát với của ông Phật thì không có loại thiền này đâu. Cho nên nó hạ bệ cái giáo lý, tới cái thiền của Phật mà họ hạ xuống như vậy rồi bây giờ mình nhìn qua giới luật họ cũng hạ giới luật của Phật qua những câu này. Các thầy thấy có hạ không? bởi vì ông Phật ông còn chấp nhận giới luật của người ta hơn Phật rồi thì giới luật của Phật thua rồi thì còn cái gì mà

là hơn. Cho nên từ cái chỗ này chúng ta mới thấy từ cái chỗ mà tu thiền thì vẫn thấy họ hạ Phật xuống rồi từ cái giới luật vẫn thấy người ta cũng đang tâm người ta hạ cái giới luật của Phật xuống thấp nữa chứ chưa phải là nêu cao. Họ nói là nói 1 lẽ nhưng mà qua những cái lời này chúng ta thấy họ đem cái giáo pháp của Phật họ đem xuống tận dưới cái đáy bùn.

Xét cho cùng giới luật của Phật đã đặt ra là pháp môn để tu hành giải thoát thân tâm làm chủ sinh tử. Thế mà ở đây đức Phật còn chấp nhận pháp luật của người khác tức là họ hay giỏi hơn đức Phật đúng như vậy chỉ có các Tổ mới giỏi hơn đức Phật mới dám dùng câu này mà nói, chính vì vậy người đời sau phá giới toàn triệt, nói chung là không còn 1 giới nào của tu sĩ đời nay giữ trọn cũng vì những bộ giới luật này phi phạm hạnh đã đưa ra con người mất lối tu hành của Đạo Phật. Đọc những câu này ta thấy rất là đau lòng. Những kẻ hậu sinh sau đức Phật đã nở tâm lấp lối ngăn đường giải thoát của đạo Phật, những người soạn ra những bộ luật này muôn đời nghĩ rằng họ phải đọa địa ngục vì chúng sanh đang đau khổ nhờ lối của Phật mà thoát khổ thế mà họ bít lối không cho chúng ta thấy được đường lối tu hành giải thoát thì những người này phải chịu lấy những hậu quả mà họ đã làm sai

lệch của Phật pháp.

Đến giới luật ai chẳng ai tìm được con đường chân chính của Đạo Phật chỉ toàn là phá giới mình nhìn vào trong cái giới luật hiện giờ thì của Đạo Phật thì mình thấy người tu sĩ bây giờ toàn là phá giới hết không còn cái gì nữa. Thân phận tỳ kheo và tỳ kheo ni, tỳ kheo và tỳ kheo ni cố nhiên là phải giữ gìn tỳ kheo và tỳ kheo ni giới vì thế thân phận và tư cách của tỳ kheo và tỳ kheo ni là phải do thủ trì tỳ kheo và tỳ kheo ni giới mà ra, nghĩa là cái tư cách của người tu sĩ là phải do giới luật mà ra mà chính do giới luật mà ra thì cái hành động cái tư cách này là cái tư cách giải thoát nó làm cho chúng ta ly những cái dục ly những cái ác pháp chớ không phải tư cách này là tư cách hình tướng làm ra về là mình là có những cái oai nghi tế hạnh nghiêm chỉnh mà cuối cùng không có ly trong cái lòng của mình thì đó là cái hình tướng sai. Cho nên ở đây cái mục đích của nó là thực hiện được cái oai nghi của người tu sĩ tỳ kheo cũng như tỳ kheo ni, cái tư cách của nó phải thực hiện qua cái sự giải thoát chính thật sự của tâm họ chứ không phải làm cái hình tướng cái oai nghi đó cho nên những cái kinh mà giới bổn nó đặt ra những oai nghi để chúng ta làm ra về mình có oai nghi nhưng mà sự thật cái tâm nó chưa có ly cho nên nó lén ăn vụng ăn vặt đủ thứ à

thì như vậy chúng ta thấy nó phải hiểu được như vậy thì chúng ta từ đó chúng ta mới lấy giới luật mà chúng ta ly được chớ còn không khéo thì chúng ta phạm những cái lỗi rất là nặng

Nếu tỳ kheo và tỳ kheo ni không giữ gìn giới luật thì thân phận và tư cách của tỳ kheo và tỳ kheo ni chẳng ra gì, nghĩa là hoàn toàn thiếu đạo đức của đạo Phật. Tỳ kheo và tỳ kheo ni mà tư cách không đúng giới luật thì chẳng ai còn xem ra gì và người ta nhìn Phật giáo với cái đôi mắt khinh khi và không có quý trọng nữa, tỳ kheo và tỳ kheo ni mà biết áp dụng giữ gìn giới luật thì ly dục ly ác pháp nếu không có giới luật này thì làm sao ly dục ly ác pháp được vì thế tỳ kheo và tỳ kheo ni tu hành hoài công vô ích nghĩa là cái người tỳ kheo và tỳ kheo ni mà không biết áp dụng cái giới luật để cho nó đúng cái cách ly dục ly bất thiện pháp của mình thì dù có tu gì đi nữa thì cũng là vô ích cho cuộc đời của mình chứ không có gì.

Hiện giờ những tu sĩ này đều tu tập mà giới luật không nghiêm chỉnh nên sự tu tập hoài công vô ích không giải thoát mà còn thêm tội lỗi rất nặng. Trong các kinh giới bốn họ luận như thế này: “Tỳ kheo và tỳ kheo ni không phải có là do sự giới luật mà ra”. Nghĩa là ở trong kinh giới nó luận ra thế này này, nghĩa là tỳ kheo và tỳ kheo ni

không phải giới luật mà để ra các vị tỳ kheo và tỳ kheo ni. Vì vậy cho nên nó nói giới luật chỉ là cái khuôn khổ khép cho tỳ kheo và tỳ kheo ni mà thôi chứ không phải là tỳ kheo và tỳ kheo ni do giới luật để ra mà chính là chúng ta phải hiểu nếu chúng ta là một tỳ kheo và tỳ kheo ni là phải do giới luật mà sinh ra vì vậy mà chúng ta mới ly dục ly bất thiện pháp. Còn trong kinh giới thì nó nói tỳ kheo và tỳ kheo ni không phải do giới luật sinh ra đâu mà giới luật là một cái điều kiện làm cho tỳ kheo và tỳ kheo ni phải giữ gìn mà thôi. Sự có mặt của tỳ kheo và tỳ kheo ni giới là do nhu yếu của tỳ kheo và tỳ kheo ni.

Cho nên người ta luận trong cái thời đức Phật mà độ người ta tu thì đâu có giới luật mà nó có tỳ kheo và tỳ kheo ni rồi phải không? như vậy là khi mà chưa có chế giới ra thì nó vẫn có tỳ kheo và tỳ kheo ni cho nên đâu phải giới mà để ra tỳ kheo và tỳ kheo ni đâu, đó nó luận như vậy đó. Bởi vì trong lúc bấy giờ tất cả các vị là tỳ kheo và tỳ kheo ni trong cái thời đức Phật mà 13 năm trước mà chưa chế giới đó là người ta vô lậu người ta ly dục ly bất thiện pháp cho nên đâu cần gì phải chế giới, sau này tỳ kheo và tỳ kheo ni nó còn lậu hoặc cho nên buộc lòng đức Phật mới chế giới ra để cho người ta không có lậu hoặc, cái luận của nó thì nghe có lý nhưng mà rất vô lý tại vì đức Phật chế giới

ra có phạm mới chế chứ không phạm thì đâu có chế giới ra làm gì. Cho nên ở trong giới kinh thì chúng ...nên họ nói không có giới để ra tỳ kheo mà nếu không có giới thì làm sao 5 vị tỳ kheo này mà trở thành 5 vị tỳ kheo đầu tiên của đức Phật. Sau khi nghe cái bài thuyết pháp Tứ diệu đế không phải đó là giới sao? đó là thuộc về giới hành lý dục ly bất thiện pháp thì Quý thầy thấy rất rõ không, nhưng mà các vị giới sư thì cho đó là pháp chứ không phải là giới bởi vì bây giờ chế giới ra mà chúng ta giữ thì vốn (dĩ) nó cũng là lý dục ly bất thiện pháp, mà bây giờ Tứ diệu đế cho chúng ta thấy đời là khổ này, rồi cái nguyên nhân nó khổ là như thế nào là do lòng ham muốn này, rồi do cái chỗ cái cảnh giới...

Đó là giới mà, do cái chỗ này thuộc về giới hành đó, vì vậy mà các vị tu sĩ này, 5 anh em Kiều Trần Như đó, khi mà nghe thuyết Tứ diệu đế rồi thì họ chứng ngay liền dự lưu ngay tức khắc, sau đó thì bắt đầu họ thực hiện cho nên họ chứng tới quả A La hán, chúng ta thấy rất rõ. Cho nên đó là giới chứ là cái gì? vậy là những cái giới chứ đâu phải cái gì khác hơn mà các vị giới sư giới luật này họ không thấy cái chỗ đó là giới, họ chỉ thấy đó là cái pháp, cho nên cái thấy của họ không phải thấy, bởi vì đức Phật có ra đời thì khi mà đức Phật đã thành tựu đức

Phật mới thấy chỉ có cái pháp mà chúng ta tôn kính nhất là nó đem đến cho chúng ta giải thoát. Vậy thì cái pháp đó là cái gì? đức Phật đã thấy đó là cái pháp mà thấy được cái pháp tức là giới luật.

Cho nên trong cái sự tu tập mà chúng ta hiểu được thì tới cái giai đoạn mà Thầy dạy về 37 phẩm trợ đạo thì Quý thầy thấy cái pháp hành này nó rất là quan trọng quan trọng rất là lớn ở trong cái cuộc đời tu tập, còn cái giới bổn mà chúng ta đọc đây để chúng ta thấy cái sai của người sau để biết cái người sau họ thêm thất bại họ không hiểu Phật pháp, họ hiểu Phật pháp bằng 1 cái đơn thuần của họ, họ thấy 37 phẩm trợ đạo đó là cái pháp chứ không phải là cái giới cho nên cái đó là cái sai. Quý thầy nghe lời nói này là phi giới luật những kẻ viết giới luật mà chẳng hiểu giới luật của Phật, giới luật là pháp môn để dùng, là phương tiện cho người tu tập thì không phải là Tứ diệu đế, là Bát chánh đạo, không phải là những phương tiện để chúng ta tu tập sao? để khắc kỷ để giữ gìn thân tâm của mình không còn ở trong ác pháp để ly những cái tâm ham muốn của mình chứ sao. Chẳng hạn bây giờ giới bổn đặt ra như thế này cấm mình không cho ăn phi thời, ăn ngày 1 bữa, phải hông? Nhưng khi 1 cái người mà người ta ở cái pháp người ta ly dục thì người ta có cần

gì mà phải ăn hai ba bữa đầu, người ta ăn đủ sống mà người ta còn không thèm ăn cái món ăn, người ta thấy nó là bất tịnh rồi, thì không phải là không cần cấm mà người ta vẫn giữ được không?

Còn bây giờ mấy ông hiểu Phật pháp mà theo kiểu không hiểu là giới luật của Phật như là phòng hộ sáu căn mắt tai mũi miệng của mình hay hoặc không hiểu là nuôi chánh mạng. Nuôi chánh mạng gì mà ăn phi thời phải không? do đó ở trong tám nẻo thì chánh mạng này rồi chánh nghiệp này, phải không? mà bây giờ chánh mạng mình ăn phi thời thì tức là nuôi chánh mạng đâu? là tà mạng chứ. Do đó nó không đúng rồi, vì vậy đó không phải là giới sao? nhưng mà người ta đâu có cấm mình ăn người ta đâu có dạy mình là giới phải ăn ngọ, ăn ngày 1 bữa thôi, người ta đâu có nói như vậy, đâu có nói rõ ra, nhưng khi mà nuôi chánh mạng thì ai ăn phi thời. Đó thì chúng ta mới hiểu được cái giới kinh cái giới mà ở trong pháp đó là cái giới hành nó rất là vi diệu và nó đưa chúng ta đến cái lý dục ly bất thiện pháp rất là rõ ràng. Vì đời sau không hiểu cho nên mới có cái giới bỏn ra đời mà thôi, chứ còn hiểu được như là 13 năm trước các vị tỳ kheo đó hiểu thì cần gì phải giới bỏn ra đời làm gì, người ta chỉ giới hành là đủ giải thoát rồi.

Người nào sống đúng giới hạnh mà tu

tập giới hành thì có kết quả ngay trong cái sự giải thoát hiện tiền, vì không hiểu giới luật là pháp môn cứu cánh giải thoát cho con người nên các tổ giới luật chia làm 11 thứ tỳ kheo, chia làm 11 thứ tỳ kheo

bởi vì 1 tỳ kheo là tỳ kheo giải thoát thôi còn bây giờ chia ra 11 tỳ kheo lận chứ không phải là 1 thứ tỳ kheo vậy thì sẽ Thầy đọc cho các Tổ chia làm 11 loại tỳ kheo đây:

Phần A

1. Thứ nhất tỳ kheo ăn xin. Nghĩa là thấy tỳ kheo đi xin ở ngoài đường họ ăn xin chứ chưa hẳn đã là giới luật đâu cho nên đó, họ phân ra đó, bởi vì họ đi như vậy chứ chưa hẳn họ đã là 1 cái người ly dục đâu cho nên chưa chắc tỳ kheo ăn xin đó là ly dục

2. Tỳ kheo trì y hoại sắc nghĩa là giữ y phẩn tảo đó, cái y mà cắt dọc ra từng miếng nhỏ, lượm y đó, thì tỳ kheo mà giữ cái y như vậy cũng chưa chắc đã là hoàn toàn là giữ gìn giới luật hết chưa chắc đã là ly dục hết

3. Tỳ kheo phá ác

4. Tỳ kheo như thật nghĩa là tỳ kheo không nói láo đó

5. Tỳ kheo kiên cố

6. Tỳ kheo thấy lối

7. Tỳ kheo do 1 lời thọ giới

8. Tỳ kheo do 2 lời thọ giới

9. Tỳ kheo do 3 lời thọ giới

10. Tỳ kheo thiện lai

11. Tỳ kheo đúng như pháp bạch tứ yết ma thọ giới

Ở đây chúng ta thấy cái tỳ kheo xin ăn bây giờ chúng ta không có cần mà bạch tứ yết ma hoặc thọ giới tỳ kheo gì hết, chúng ta chỉ cần may bộ y như thầy vậy, cầm cái bát tới giờ đi ra ngoài chợ xin ăn rồi về cái ăn rồi đó là mình cũng là tỳ kheo rồi, đó là cái thứ nhất mà cũng chẳng cần biết giới luật gì hết.

Rồi bây giờ đó mình muốn làm cái khó hạnh chơi thì mình coi vãi vụn ở đâu mình lượm rồi mình nói lại mình làm cái y như thế này miếng nhỏ miếng lớn vậy cái mình vắt lên mình đắp mình đi ra thì vị tỳ kheo đó gọi là tỳ kheo hoại sắc mặc cái áo phấn tảo đó, đó là vị tỳ kheo thứ hai. Chẳng cần biết là cái tu tập đến cái gì cũng chẳng cần biết mà chỉ cần biết cái hoại sắc thế là đủ thôi hình tướng của mình như vậy là đủ rồi.

Cái vị tỳ kheo thứ ba là phá ác đây là vị tỳ kheo mình mới thấy cái chỗ này là có cái tỳ kheo mà... đặt cái chỗ này mình mới thấy, phá ác tức là ác pháp mà còn dục tức là còn ác cho nên cái chỗ này mới ly dục ly bất thiện pháp này, cái vị tỳ kheo này là cái

vị tỳ kheo ngay ở trong giới luật thực hiện chứ không phải là ngay ở trong bạch tứ yết ma để mà thọ cụ túc, cho nên cái tỳ kheo này là cái tỳ kheo mà phá ác tức dứt các pháp ác ly dục ly ác pháp, đây tỳ kheo này tỳ kheo thứ 3 có thể nói rằng họ không cần phải cái mặt đi xin, họ cũng không cần phải mặc y mà miếng rách miếng lành nhưng mà họ luôn luôn lúc nào họ cũng thực hiện tu tập ly dục ly bất thiện pháp, đó là tỳ kheo xứng đáng nhất.

Tỳ kheo mà như thật là không có nói dối đó chỉ có 1 phần nhỏ thôi không có cái gì mà đáng hết. Tỳ kheo kiên cố nghĩa là mình giữ cái oai nghi tế hạnh của mình không có cho sai phạm gì hết nhưng mà không biết pháp thiện pháp ác thì cái sự kiên cố đó chẳng hạn mà như bây giờ trong cái oai nghi tế hạnh của một vị tỳ kheo phải như thế nào thế nào họ làm đúng như vậy nhưng mà cái tâm họ không có ly được thì cái tỳ kheo đó cũng chỉ là cái hình thức kiên cố mà thôi.

Thứ 6 tỳ kheo thấy lỗi, thấy cái lỗi của mình để mà sửa đó thì cái vị tỳ kheo này cũng khá, nếu mà thấy cái lỗi tức là thấy pháp ác.

Tỳ kheo do 1 lời thọ giới. Khi mà đức Phật ngày xưa đức Phật thuyết bài pháp hoặc nói 1 cái lời nào đó thì người ta xin

quy y Phật, Pháp, Tăng xin thọ tỳ kheo thì cái vị kheo đó chỉ 1 lời họ đã thành tỳ kheo. Còn cái vị tỳ kheo do hai lời họ mới thành tỳ kheo. Tỳ kheo do 3 lời họ mới thành tỳ kheo. thì thí dụ như thế nào 1 lời khi nghe 1 bài pháp đó rồi thì vị tỳ kheo đó nói lên 1 cái lời nói của mình con xin thọ giới tỳ kheo và thọ Phật Pháp Tăng để làm 1 vị tỳ kheo do đức Phật hướng dẫn thì nói 1 lời đó đó là tỳ kheo do 1 lời

Thứ 8 tỳ kheo do 2 lời thì vị này nói lên lời thứ nhất thì đức Phật chưa chấp nhận . Cho nên vị ta nói lần thứ 2 thì đức Phật đã chấp nhận thì do đó là tỳ kheo 2 lời.

Tỳ kheo 3 lời là vị này nói 3 lần mà đức Phật mới chấp nhận do đó là tỳ kheo 3 lần.

Rồi thứ 10 là vị tỳ kheo thiện lai, thiện lai là cái người đó nghe pháp rồi râu tóc tự nó rụng ra hết rồi tự y áo nó ở đâu nó bay đến nó đắp vô trong mình của vị đó thì đức Phật gọi là thiện lai tỳ kheo, cho nên cái vị tỳ kheo này, cái vị tỳ kheo thiện lai là cái quả tức là vị A la hán chứ không phải là vị tầm thường.

Còn hiện giờ chúng ta mà tỳ kheo hiện giờ tỳ kheo thứ 11 này nó không phải như là các loại tỳ kheo trên mà tỳ kheo của cái đời của chúng ta là tỳ kheo đúng như pháp bạch tứ yết ma rồi thọ giới, hiện giờ ai mà

không có thọ tỳ kheo thì coi như là không có tỳ kheo được. Cho nên cái 11 này ở trong giới nó nói rằng tỳ kheo mà phải bạch tứ yết ma rồi mới thọ giới thì mới là tỳ kheo. Chứ còn làm như trước thì không được 1 lời 2 lời 3 lời thì không được mà thiện lai tỳ kheo thì không được vì chúng ta không phải là chúng quả A la hán được, còn nói về phá ác thì chúng ta cũng không có làm được nói là 1 lẽ nhưng mà hiện bây giờ chưa có vị tỳ kheo nào phá ác rồi có những vị tỳ kheo đi xin ăn, có những tỳ kheo mặc y hoại sắc nhưng mà nó cũng không có thể chấp nhận được là những vị tỳ kheo đó. Bây giờ cái tăng nó đi lừa gạt người ta nó cũng có cái y như thầy rồi nó cũng đắp, nó vô đi xin thì cũng nói là tỳ kheo chứ sao, đó là cái vấn đề đó cho nên không có chấp nhận đó được.

Phần B. Căn bản Tác bà ra bộ luật nhiếp phục này thì có 10 thứ tỳ kheo ở đây về cái bảng b thì ở trong kinh giới này nó cho rằng có 10 thứ tỳ kheo

1. Tỳ kheo không có thầy. Thứ nhất tỳ kheo không có thầy tự mình tu như là Bích tri Phật hoặc là những bậc Độc Giác Phật đó là tỳ kheo không có thầy.

2. Chúng trí. chúng trí tức là trí tuệ giải thoát của mình thì đó là tỳ kheo thứ hai là chúng trí

3. Tỳ kheo vắn tánh, vắn tánh là sau khi mà hỏi một cái pháp gì đó mà được đức Phật trả lời xong thì trở thành vị tỳ kheo gọi là tỳ kheo vắn tánh.

4. Tỳ kheo quy y khi mà quy y Phật rồi, quy y tam bảo rồi thì cái vị này trở thành tỳ kheo liền chớ không phải là mình quy y Phật rồi phải thọ ngũ giới rồi thọ thập giới, nó đi lần lượt như vậy rồi tác pháp yết ma rồi tỳ kheo đúng như pháp tác bạch yết ma rồi, còn cái này mình quy y rồi là tỳ kheo rồi.

5. Năm vị luật sư tiền thọ giới nghĩa là mình trở thành vị tỳ kheo là nơi biên cương nó ít thầy ít luật cho nên ít người, cho nên chỉ có 5 người họ tam sư vị chứng họ cũng truyền giới họ túc của mình cũng được nữa, đó gọi là tỳ kheo 5 vị luật sư.

6. Tỳ kheo 10 vị luật sư đó thường là các giới đàn mà để mà thọ tỳ kheo đó thì nó phải 10 vị tam sư thất chứng đó, truyền đọc cụ túc đó, thì đó gọi là tỳ kheo 10 vị luật sư .

7. Thọ kinh pháp khi mà mình hiểu được, thọ được các kinh pháp mà dạy thì mình trở thành tỳ kheo không phải do 10 vị 5 vị này mà thọ giới cho mình mà mình giữ kinh pháp rồi đó mình cạo tóc rồi mình mặc y pháp rồi mình chấp nhận cái giới luật của Phật mình trở thành vị tỳ kheo

8. Tỳ kheo khiến sứ ví dụ như mình

muốn làm tỳ kheo mình sai cái người nào đó đến xin với một cái vị nào để cho mình được làm tỳ kheo thì cái người sứ đến đó xin với một vị hòa thượng hay ... vị hòa thượng đó chấp nhận thì đương nhiên mình ở đây đã là tỳ kheo.

9. Tỳ kheo 2 chúng có hai người chúng nhận cho nhau thì họ vẫn là được tỳ kheo

10. Tỳ kheo thiện lai tức là cái bậc A la hán. Cho nên ở trong cái kinh này cái bộ giới luật này căn bản Tác Bà đề ra thì cái bộ này nó cho có 10 cái dạng tỳ kheo như vậy, còn kinh hồi nầy ở trên kinh giới kia thì nó cho là 11 cái tỳ kheo

.....nó có 10 pháp thọ cụ túc thọ cụ túc mà không thầy

1. Là thọ cụ túc không thầy

2. Năm thầy tỳ kheo đắc đạo nghĩa là mình thọ cụ túc với 5 tỳ kheo đã đắc đạo

3. Là trưởng lão Ma ha ca diếp tự thể liền đắc cụ túc giới đó là cái đắc cụ túc tức là có 10 thọ cụ túc cho nên mình tự thể nguyện mình đã thọ cụ túc giới rồi mình thọ nguyện mình giữ gìn cái giới luật nghiêm chỉnh như ngài trưởng lão Ma Ha Ca Diếp ngài tự thể liền đắc cụ túc giới rồi

4. Ông Tu Đà tùy thuận đáp ông tùy thuận đáp mà qua lời hỏi lời thưa hỏi thì

ông cũng đã đắc cụ túc giới rồi

5. Năm thầy truyền giới 5 người truyền giới thì mình cũng đắc cụ túc giới rồi

6. Thầy tỳ kheo, tỳ kheo ni, Ma Ha Ba Bà Xa Đề thọ đắc kính đắc cụ túc giới nghĩa là cái bên ni người ta thọ, người ta lấy bát kính pháp đó người ta thọ thì người ta cũng đắc cụ túc giới

7. Bán ca thi ni sai sứ được thọ cụ túc nghĩa là sai sứ đến xin, sai người đó đến xin cho mình thọ cụ túc thì người đó đến xin thì ngay đó mình đã thọ cụ túc được rồi.

8. Thiện lai

9. Quy mạng tam bảo nghĩa là mình quy mạng tam bảo nghĩa là mình cũng thọ cụ túc rồi

10. Là bạch tứ yết ma nghĩa là phải có 10 vị hay 5 vị để bạch tứ yết ma để rồi các vị truyền thọ giới của mình cũng thọ cụ túc giới

9. Tỳ ni mẫu có 5 pháp thọ cụ túc :

1. Là thiện lai tỳ kheo

2 là tam quy

3. Là bạch tứ yết ma

4. Bát kính pháp

5. Là thọ cụ túc lực bậc thượng nghe

các pháp mà đắc quả A la hán

6. Là tứ phần lực có 8 thứ tỳ kheo ở trong tứ phần lực thì nó dạy có 8 thứ tỳ kheo

1 danh tự tỳ kheo danh tự là cái tên gọi tỳ kheo không có cái nghĩa gì hết

2 tương tự tỳ kheo nghĩa là cái hình thức mình giống tỳ kheo

3 tự xưng tỳ kheo

4 thiện lai tỳ kheo

5 thức cầu tỳ kheo

6 tỳ kheo mặc y cắt dọc

7 tỳ kheo chứng quả A la hán

8 Bạch tứ yết ma.

Ở đây có thể quy nạp làm 10 loại tỳ kheo, cho nên tất cả những cái tỳ kheo cái người tu hành của Đạo Phật nó chia làm nhiều cái loại tỳ kheo như vậy là do bị cái kinh giới đó, chứ sự thật ra Thầy thấy có 1 loại tỳ kheo ly dục ly ác pháp thôi. Còn không có loại tỳ kheo nào mà bằng cách này bằng cách khác được hết. Ở đây thì nó đặt ra cho nhiều chứ còn thiệt đúng Đạo Phật là chúng ta ly dục ly ác pháp, tỳ kheo đó là tỳ kheo chân chính nhất. Còn tỳ kheo chứng quả A la hán thì đó là chúng ta phải nói rằng cái đó là bịa thôi 1 người phạm phu mà muốn

thành cái vị A la hán tức là chúng ta phải ly dục ly bất thiện pháp rồi chứ không thể nào chúng ta ly rồi mà chúng ta còn là 1 vị tu sĩ nữa mà gọi là A la hán được, cho nên khi mà chứng quả A la hán tức là chúng ta phải ly dục ly bất thiện pháp rồi chúng ta mới chứng quả A la hán.

Ở đây có thể quy nạp được 10 loại tỳ kheo nữa

1 tỳ kheo không có thầy

2 là 1 lời

3 là 2 lời

4 là 3 lời

5 là phá kiết sử

6 là tự thệ

7 thiện lai

8 vấn tánh

9 luận đáp

10 bạch tứ yết ma

Thì nó cứ nhai đi nhai lại ở trên kia chứ cũng không có gì mới mẻ hết nghĩa là luật này luật kia nó cũng thêm thắt vào chỗ này chỗ kia nó đổi qua đổi lại chứ Thầy thấy hoàn toàn là nó cũng chỉ 1 số tỳ kheo như vậy thôi chứ không có gì khác. Riêng Thầy

thầy nói chỉ có tỳ kheo ly dục ly bất thiện pháp mới chính là đệ tử của Phật, còn những loại này đều là hình tướng mà thôi cho nên nói là thế này thế khác đều là cái hình tướng chứ không có cái gì khác hơn hết.

Suốt cuộc đời của đức Phật ngài độ bao nhiêu thiện lai tỳ kheo các vị Đại đệ tử được đức Phật độ ở thời kỳ đầu tiên đều là thiện lai tỳ kheo, tỳ kheo như 5 người trong nhóm 5 anh em Kiều Trần Như, 30 người trong nhóm ông mẫn từ Ưu Lâu Tần La Ca Diếp và 500 đệ tử và do Ca Diếp và 200 đệ tử Ưu Ba Tư Na và 250 đệ tử đại Mục Kiền Liên và 250 đệ tử con cháu dòng vương thất Thích Ca, 500 người nhóm ông Bạc đà 500 người, nhóm Huấn tặc 500 người tư liệu này thấy trong Ma Ha tạng kỳ luật. Nghĩa là trong cái bộ luật ma ha tạng kỳ luật thì nó ghi ra 1 cái số người theo đức Phật trong cái thời đó gọi là thiện lai tỳ kheo nghĩa là không có mà lập cái giới đàn không có bạch tứ yết ma, không có làm các pháp yết ma.

Do đây đủ thấy thiện lai tỳ kheo ở trong tạng đoàn đương thời là giai tầng lãnh đạo cũng là thành phần chủ yếu, tỳ kheo bạch tứ yết ma thọ cụ túc giới là sau này, bạch tứ yết ma có nghĩa là 1 phen báo cáo 3 phen trưng cầu ý kiến, trưng cầu mọi người đó, 1 phen mình báo cáo rồi 3 cái sự trưng cầu ý kiến có cái sự im lặng chấp nhận thì như vậy mới

thành tác pháp yết ma. Trong 10 người chỉ có 1 người phản đối thì nó không thành yết ma nghĩa là người ta không chấp nhận cho nên đây là cái sự trưng cầu ý kiến mà ý kiến đồng thì các pháp yết ma coi như là báo cáo lên cái điều đó, mà mọi người đồng ý tức là mình đã thành tựu được cái pháp đó.

Chỉ trì và tác trì giới luật là tiếng gọi chung của hai thứ lại biệt nói theo nghĩa rộng thì kheo giới cũng bao quát thì kheo luật. Nói theo nghĩa hẹp giới là giới luật là luật trong luật có bao hàm giới nhưng trong giới không có bao hàm luật. Luật bao gồm có cả chỉ trì và tác trì còn giới thì chỉ có chỉ trì không có tác trì. Vì thế trì luật bao hàm trì giới, trì giới không bao hàm trì luật, trì luật là việc cộng đồng của đại chúng trong tăng đoàn, còn trì giới là việc của mỗi cá nhân. Trì giới gọi là chỉ trì chỉ trì tức là không làm ác pháp. Trì luật gọi là tác trì tác trì là làm việc thiện, giới tướng gọi là chỉ trì quy định các pháp yết ma là tác trì. Trong sinh hoạt cá nhân lấy giới làm chủ yếu. Cá nhân muốn giải thoát sinh tử cần phải trì giới. Phật giáo muốn tồn tại tốt đẹp lâu dài cần phải trì luật, một vị tỳ kheo chân chánh không thể không trì giới, 1 tăng đoàn có thể triển vọng không thể không trì luật, tỳ kheo giới và tỳ kheo ni giới thông thường phân làm ngũ thiên thất trụ, ngũ thiên là 5 thứ tội

hạnh, thất trụ là 7 hạng tội danh. Đến đây là phần thông hiểu phạm sự của giới và luật, chỉ trì và tác trì.

Bây giờ quý thầy trở về giới bốn patimoka, hôm trước thầy đã giảng dạy giới thứ nhất. Bây giờ thì chúng ta sẽ học đến giới thứ 2.

Chúng ta sẽ tiếp tục vào cái đoạn bảng thứ 33 trong 20 cái pháp cần phải hiểu biết để trên bước đường mà trau dồi cũng như là tu tập về cái giới hành của chúng ta sau này nếu mà không học bây giờ tới chừng mà chuyên vào cái giới hành thì chúng ta sẽ quên mất đi những điều cần thiết mà chúng ta phải chuẩn bị trước khi chúng ta học vào cái giới hành. Thì hôm nay thầy xin nhắc lại là để chúng ta biết rằng vì có cái sự gián đoạn ở trong những đoạn bảng nhưng Thầy muốn nhận vào cho nó toàn bộ, cho nó được đầy đủ ở trong cái giáo án tu tập nó không có phí bỏ và cũng không khuyết cho nên nhiều khi chúng ta nghe qua cái đoạn này rồi đến cái đoạn kia rồi chúng ta sẽ trở lại cái đoạn nọ. Như vậy cũng là có cái lợi ích là giúp cho chúng ta nó không chán khi mà chúng ta nghe mãi một cái pháp nào, mà chúng ta thường có sự thay đổi từ cái giải thích các pháp này rồi chúng ta chuyển qua 1 cái pháp khác để chúng ta thấy nó có những cái mới mẻ và có cái thích thú hơn.

Nếu mà giảng giới luật mà cứ đem giới luật mà giảng khô khan mà Thầy thấy nó đâm ra rất chán và cái người mà biết giảng giới luật làm sao cho cái giới luật nó linh động nó khéo léo mà người ta nghe mà người ta thích. Còn giảng giới luật gì mà nhìn xuống cái số mà tu sĩ nghe giới luật nó ngồi nó ngủ hết ráo thì cái đó nó không còn hay ho gì hết.

Cho nên ở đây Thầy đã hiểu tâm lý của người mà nghe giới luật thì hầu như là phải giảng giới luật phải giảng sống động phải làm cho người ta thấy được cái giới luật là 1 cái pháp môn, đưa con người đi đến cái chỗ giải thoát chứ không phải là pháp môn trói buộc người ta sống 1 cuộc sống quá khổ quá khổ hạnh làm cho người ta không thể nào sống được ở trong giới luật của đức Phật. Vì chỉ có giới luật của đức Phật là nhiều nhất chứ không có cái tôn giáo nào nhiều như giới luật của Phật và phải nói rằng từ đầu tiên 3 cái giới đầu tiên như tam quy cho đến giới bốn 348 giới của tỳ kheo ni và tất cả các hành pháp ở trong Đạo Phật, giáo lý của Đạo Phật đều là phải nói bằng giới luật là vì đức Phật cũng có dạy cho chúng ta biết rằng Đức Phật dạy từ cái sơ thiện đến trung thiện và hậu thiện, mà sơ thiện trung thiện và hậu thiện tức là giới luật của Phật mà giới luật của Phật tức là thiện pháp.

Bây giờ Thầy xin tiếp tục để chúng ta biết rằng cái pháp mà có 2 cái pháp cần phải tu tập đó là chỉ và quán. Chỉ là chúng ta phải nương vào cái hơi thở để mà chỉ chứ không thể nào mà chúng ta muốn chỉ mà không nương vào hơi thở chỉ tức là rất khó chỉ. Như đầu tiên đức Phật dạy muốn nhập sơ thiền thì chúng ta phải tịnh chỉ ngôn ngữ nghĩa là cái người mà tu tập muốn nhập sơ thiền thì không được nói chuyện tịnh chỉ ngôn ngữ là không được nói chuyện. Do đó nó nhờ cái không nói chuyện nó mới cắt ly được cái duyên, mọi chướng duyên, mọi pháp nó làm cho tâm của chúng ta nó mới ly dục ly ác pháp được. Do ly dục ly ác pháp đó mà chúng ta mới nhập được sơ thiền như vậy muốn nhập sơ thiền thì chúng ta phải chỉ tịnh cái ngôn ngữ, mà muốn nhập nhị thiền thì phải tịnh chỉ tâm tứ. Vậy thì muốn tịnh chỉ tâm tứ thì không thể nào mà chúng ta thở cái hơi thở bình thường như thế này mà tâm tứ chúng ta tịnh chỉ được. Do đó chúng ta phải đi vào cái lộ trình của hơi thở từ cái hơi thở bình thường chúng ta phải hướng tâm chúng ta phải nhắc nó. Hơi thở phải chậm và nhẹ nữa và cứ thở chậm và nhẹ với cái sức của chúng ta chứ không được ráng vì ráng chậm và nhẹ quá sức thì bị rối loạn cơ thể sinh bệnh, còn thở với cái độ chậm nhẹ vừa với cái sức của mình thì cơ thể không rối loạn và dùng pháp hướng nhắc

đi nhắc lại, thì do đó thì chúng ta sẽ tịnh chỉ được tầm tứ do hơi thở chậm nhẹ mà tịnh chỉ được tầm tứ vì cái độ chậm nhẹ của nó làm cho các hành trong thân của chúng ta không còn hoạt động bình thường cho nên tầm tứ tịnh chỉ. Chứ không phải ngồi đó mà tịnh chỉ tầm tứ được mà phải dùng cái hơi thở chậm nhẹ mới tịnh chỉ tầm tứ.

Như vậy là Quý thầy thấy rõ được con đường tu tập của Đạo Phật rất là cụ thể cho nên Phật nói muố nhập nhị thiên thì “định niệm hơi thở vô hơi thở ra chúng ta cần phải khéo tác ý” thì tức là Đức Phật dạy chúng ta phải dùng cái hơi thở để mà chúng ta mới tịnh chỉ được tầm tứ thậm chí như đến cái thiên tam thiên ly hỷ tức là ly 18 cái trạng thái của hỷ thì Đức Phật cũng dạy chúng ta phải “định niệm hơi thở vô hơi thở ra cần phải khéo tác ý” cần phải khéo tác ý tức là điều khiển hay hướng tâm làm cho nó chậm nhẹ cho nên nó mới ly ra được, nó chậm nhẹ đến cái mức độ nó tĩnh nó không còn ngủ nữa nó không còn chiêm bao nữa thì nó mới ly tất cả các trạng thái hỷ. Bởi vì hỷ là cái nổi vui mà khi có một trạng thái gì làm chúng ta thích thú trong sự thiên tu tập thiên chúng ta thấy thích thú. Do đó sự thích thú đó nó làm chúng ta vui mừng như thấy hào quang thấy ánh sáng đó là những cái trạng thái điều đó là điều sai nó thuộc về trạng thái

của 18 loại hỷ tướng chứ không phải 8 loại tướng mà 18 cái loại tướng.

Do chính mà chúng ta thấy khi mà chúng ta ly tất cả các hỷ hết thì chiêm bao chúng ta không còn có nữa và cái sức tỉnh thức của cái người đó nó phải cao độ đến cái mức độ người ta ngủ mà người ta tỉnh thức người ta không còn mê cho nên nó không còn mộng mà không còn mộng tức là ly tất cả các trạng thái hỷ. Vì vậy Phật gọi là ly hỷ trú xả nhập tam thiên. Đó quý thầy thầy rất rõ và đến khi Đức Phật bảo chúng ta là muốn mà nhập tứ thiên thì phải tỉnh chỉ hơi thở. Vậy chỉ hơi thở làm sao đây nó phải chậm cho đến mức độ nó ngưng. Mà bây giờ như thở bình thường mình bảo nó ngưng nó ngưng được không. Cho nên Quý thầy thấy cái vấn đề người ta ngồi thiền mà cứ thở phèo như cái ống bể như vậy đó mà bảo là nhập định như vậy thì nhập định làm sao được.

Đó cho nên chỉ ở đây Đức Phật dạy cái pháp mà chúng ta cần tu tập, cần phải tu tập đó là chỉ và quán. Ở đây Thầy mới dạy cho quý thầy cái chỉ để chúng ta thấy trên cái lộ trình của hơi thở là chúng ta mới chỉ để nhập 4 thiên của Phật từ sơ thiên cho đến tứ thiên. Thậm trí như diệt thọ tướng định cũng phải dùng hơi thở để mà chỉ cái ý hành của chúng ta. Mà ý hành Phật đã xác định cho

chúng ta biết đó là thọ và tưởng của chúng ta phải ngưng hoàn toàn mà thọ và tưởng mà ngưng thì cái ý căn chúng ta hoàn toàn phải ngưng. Bởi vì ý căn của chúng ta là cái bộ óc mà bộ óc còn hoạt động thì lúc bấy giờ chỉ có cai hành, cái thân hành của chúng ta ngưng, là hơi thở ngưng, các hoạt động của hơi thở ngưng. Chứ còn cái ý căn của chúng ta còn thở, còn hoạt động chứ không phải thở mà nó còn hoạt động thì tức là chúng ta chưa nhập diệt thọ tưởng định. Mà nó cái ý căn của chúng ta ngưng hoàn toàn thì lúc bấy giờ chúng ta mới nhập diệt thọ tưởng định.

Cho nên Phật xác định khi chúng ta nương vào hơi thở để mà chúng ta hướng tâm để tịnh chỉ cái ý hành của chúng ta tức là cái ý căn của chúng ta ngưng hoạt động thì thọ và tưởng sẽ hoàn toàn không còn hoạt động nữa. Và như vậy là chúng ta nhập diệt thọ tưởng định, chứ không phải chúng ta vượt qua phi tưởng phi tưởng xứ rồi mới nhập diệt thọ tưởng định nói cái đó là nói cái lý, lý pháp chứ không thể nói cái hành pháp được. Còn ở đây chúng ta nương hơi thở mà chúng ta nhập diệt thọ tưởng định đó là hành pháp. Vì vậy chúng ta biết cái nào là lý pháp, cái nào là hành pháp nếu không hiểu như vậy thì diệt thọ tưởng định chúng ta chẳng bao giờ mà có thể mà tu tập

tới đó được.

Thì đó ở đây Thầy mới dạy cho chúng ta biết chỉ. Còn bây giờ quán là như thế nào? Quán là phải động, phải có sự suy tư phải dùng cái tri kiến, tri kiến giải thoát của chúng ta gọi là quán, vậy sao lại hai cái chỗ này lại ghép nhau chỉ cần phải tu tập chỉ và quán, chỉ là im lặng mà quán là động tại sao 2 cái này nó lại như vậy? Cho nên có những người mà không hiểu chỗ này, không hiểu Phật pháp người ta nói rằng khi mình chỉ ở trong đó mình vẫn tỉnh táo mình vẫn biết là quán đó là cái hiểu của những người chưa có kinh nghiệm tu.

Ở đây Đức Phật muốn nói quán đây là định vô lậu chứ không phải là định hiện tại an lạc trú. Chỉ để dùng cho 4 thiền nhờ hơi thở để mà chúng ta chỉ để mà chúng ta nhập tứ thiền tứ thiền của Phật từ sơ thiền đến tứ thiền. Còn quán ở đây chúng ta tu tập cái định vô lậu làm cho lậu hoặc chúng ta quét sạch ra. Cho nên bây giờ chúng ta còn chấp cái ngã này, chúng ta thấy cái thân mình thanh tịnh sạch sẽ không bất tịnh chúng ta phải đặt cái niệm đó rồi chúng ta quán từ ở trên đầu chúng ta xuống tới chân từ chân tới trên đầu của chúng ta, chúng ta xem coi nó bất tịnh chỗ nào nó vô thường như thế nào, nó vô ngã như thế nào? Đó là chúng ta suy tư cái định vô lậu là cái định dùng cái

tri kiến và tri kiến giải thoát để quán xét để quét sạch cái lậu hoặc để diệt trọn ngũ triền cái, thất kiết sử đó là cái quán này là quán để dùng cái định vô lậu, chứ không phải dùng cái bốn thiền đầu.

Bốn thiền là hiện tại an lạc trú, còn quán là định vô lậu cho nên ở đây hai cái này chúng ta cần phải tu tập, bởi vì khi chúng ta dùng định vô lậu thì chúng ta mới ly dục ly bất thiện pháp. Còn nếu mà chúng ta dùng chỉ không làm sao chúng ta ly nó ngồi im lìm nó đâu có ly được. Cho nên nó nuôi lớn từ đó nó không ly dục ly bất thiện pháp thì tâm không thanh tịnh mà tâm không thanh tịnh thì pháp hướng chúng ta vô hiệu quả. Vô hiệu quả thì chúng ta có chỉ nó cũng không có chỉ được, ngưng không ngưng được mà nó không ngưng được thì làm sao chúng ta nhập tứ thiền được. Đó thì Quý thầy phải nói cái tâm thanh tịnh do cái định vô lậu tức là ly dục ly bất thiện pháp cho nên cái định vô lậu nó giúp chúng ta đầu tiên là chúng ta bước vào nhập sơ thiền Đó thì quý thầy thấy rõ. Cho nên ở đây chỉ và quán chúng ta đừng hiểu theo cái lối mà của những người xưa là trong khi chúng ta ngưng hoạt động không có nghĩ ngợi gì hết mà cái biết chúng ta vẫn còn, không bao giờ có điều kiện đó được là vì hơi thở chúng ta vẫn thở bình thường thì lúc bấy giờ chúng ta chỉ được vọng tưởng tức

là tâm nhưng ý chúng ta vẫn tác ý. Nhưng mà không tác ý thì chúng ta sẽ rơi vào vô ký chúng ta quên mất không bao giờ nó đứng yên cho chúng ta ở chỗ tĩnh thức đó đâu mà gọi là quán. Cho nên cái mà người ta nghĩ ra như vậy gọi là tưởng, vì vậy mà có cái loại thiền định gọi là chỉ quán.

Cho nên sau này có những cái pháp môn số, tức, tùy, chỉ, quán, toản, tịnh là người ta chỉ rồi người ta quán đó là người ta nghĩ rằng trong 1 cái thời gian 1 cái thời điểm mà người ta chỉ được cái vọng tưởng lúc bấy giờ sức tĩnh nó nằm ở đó liên tục nó không có mất đi đó thì người ta gọi là quán hay là tịch chiếu. Đó là người ta dùng những danh từ đó. Nhưng đứng ở trong góc độ của Đạo Phật nó không phải vậy, người ta vốn người ta muốn đi vào 1 cái định để mà người ta làm chủ được thân tâm thì ta phải đi vào cái định để người ta ta làm chủ được cái tâm của người ta thanh tịnh rồi người ta làm chủ được cái thân, hai cái nó rõ ràng.

Vì vậy chỉ và quán ở đây nó rõ ràng là hai pháp ở trên hai cái thứ định chứ không phải trong 1 cái thứ định mà đồng thời 1 lượt. Có xác định được như vậy thì chúng ta mới thấy được con đường của Đạo Phật rất cần thiết cho cái sự tu tập cho con người do 2 pháp cần thiết phải tu tập cho nên bây giờ mà Quý thầy chỉ tu có cái hơi thở không là

Quý thầy tu không đủ tức là tu không đúng mà Quý thầy chỉ chuyên về 4 thiền không thì quý thầy tu không đúng Quý thầy chưa có thanh tịnh tâm được Quý thầy phải tu quán tức là dùng định vô lậu, do đó Quý thầy đặt niệm trước mặt ngồi kiết già đặt niệm trước mặt ngồi để Quý thầy diệt trừ tham ưu của Quý thầy do vì vậy mà lậu hoặc của quý thầy sẽ được quét sạch tâm Quý thầy được ly dục ly bất thiện pháp. Đó là hai pháp cần phải tu tập đây là cái phần thứ 2.

Phần thứ 3 thế nào là hai pháp cần được biến tri? Bây giờ trả lời danh và sắc đó là hai pháp cần được biến tri. Thường thường trong thập nhị nhân duyên có nói danh và sắc vậy danh và sắc là cái gì mà cần phải được phải hiểu 1 cách biến tri. Tri tức là phải tri hiểu biết mà nó nhiều cái sự trong danh sắc có nhiều cái sự mà thay đổi và biến hóa của nó cho nên chúng ta phải hiểu cho nó rất là rõ ràng. Ở đây là cái chỗ đức Phật dạy 2 cái pháp này là cái pháp những gì chưa thông cần phải thông hiểu thì cái chỗ 2 pháp này chúng ta phải tìm hiểu danh sắc, chúng ta phải hiểu rất nhiều ở trong danh sắc. Nếu mà chúng ta không hiểu nó thì chúng ta sẽ bị danh sắc lừa gạt chúng ta. Do người ta không hiểu người ta mới chấp lầm danh sắc là ngã là thường hằng, là lạc, là thanh tịnh, là thường còn. Do đó người

ta không chấp danh người ta cũng chấp cái sắc, người ta không chấp sắc thì người cũng chấp danh. Trên bước đường mà tu tập thì ở đây thì sau này Thầy sẽ giảng dạy về cái phần giới hạnh thì nói về danh sắc thì Thầy sẽ giảng dạy cho Quý thầy hiểu rõ chứ nếu không chữ danh sắc này thì Quý thầy không hiểu rõ. Danh sắc là thân tâm của Quý vị đó mà hiểu rõ thân tâm của Quý vị thế nào là vô thường, thế nào là vô ngã, thế nào là khổ thì Phật đã giảng rất nhiều ở trong kinh rồi và Thầy cũng dựa vào đó để mà giảng thêm để cho Quý thầy hiểu cho rõ.

Bây giờ đến cái pháp thứ 4 thế nào là 2 pháp cần phải đoạn trừ. 2 pháp cần phải đoạn trừ. Tức là cái phần mà đức Phật đã dạy trước kia chúng ta phải dứt bỏ đó. Đoạn trừ tức là dứt bỏ thì 2 cái pháp này cần phải đoạn trừ nó, vậy thì muốn đoạn trừ nó phải làm sao? thế nào là 2 pháp cần phải đoạn trừ? Đức Phật đáp: “vô minh và hữu ái là 2 cái pháp mà chúng ta cần phải đoạn trừ” vô minh mà muốn đoạn trừ chúng ta phải làm sao? tức là chúng ta phải minh, vậy thì chúng ta muốn đoạn trừ vô minh chúng ta phải dùng tri kiến, phải hiểu biết, tức là trau dồi danh và sắc này thì muốn phá trừ vô minh thì chúng ta phải trau dồi danh sắc từ đó chúng ta phải đặt cái niệm của danh sắc để tu cái Định vô lậu từ đó chúng ta mới

dùng cái tri kiến giải thoát.

Ở đây Thầy muốn xin lại Quý thầy cái tri kiến nó khác cái tri kiến là cái nơi mà chúng ta được thầy và Phật dạy cho chúng ta hiểu biết thông suốt được cái lý của đạo, còn cái tri kiến giải thoát là khi mà đặt niệm ở trước mặt chúng ta rồi chúng ta quán xét tự thân ở trong đó nó phóng ra có những cái sự hiểu biết làm cho chúng ta thấm được cái lý của đạo, làm chúng ta được cái tâm giải thoát quét sạch được lậu hoặc thì cái đó gọi là tri kiến giải thoát. Cho nên cái định vô lậu rất cần thiết ở chỗ mà hai pháp mà cần tu tập đó là quán đó. Quán để tri kiến giải thoát phát triển khai triển cái tri kiến giải thoát cho nên khi mà chúng ta đã phá được vô minh thì ở đây đoạn trừ vô minh thì Quý thầy phải siêng năng học tập, phải siêng năng tu tập định vô lậu thì như vậy quý thầy mới có được cái tri kiến và kế đó quý thầy mới có được cái tri kiến giải thoát từ đó nó mới phá cái vô minh làm cho chúng ta không còn cái lầm chấp nữa vì vậy người ta chửi mình mình không giận tức là mình phá được cái ngã chấp và những cái kiến chấp từ lâu tới giờ chúng ta nghe nói thiền này thiền kia chứ chúng ta vô minh chúng ta không hiểu tướng nó là đúng là hay cho nên chúng ta cứ ôm ấp ở trong đầu chúng ta cái đó là đúng. Cho nên vì vậy mà chúng ta lầm

chúng ta làm chúng ta không có xả ra được, ai nói cái đúng chúng ta cũng không nghe, ai nói giới luật chúng ta cũng không chấp nhận vì chúng ta thấy rằng chỉ có Phật tánh là hơn hết.

Do cái làm chấp đó mà chúng ta không ngờ rằng chúng ta đã lạc làm trong 62 lập luận của ngoại đạo vẫn có nói về cái bản thể không sanh không diệt đó chứ không phải không có. Vì vậy mà cái kiến chấp của chúng ta nó làm chúng ta trở thành vô minh mà không thấy, vì vậy bây giờ chúng ta phải trở về con đường của Đạo Phật để được giảng dạy cho chúng ta thông hiểu, làm cho tri kiến chúng ta thông suốt để chúng ta phá đi cái kiến chấp đó. Và phá đi kiến chấp đó thì chúng ta mới có minh chứ không còn vô minh nữa.

Và hữu ái, hữu ái tức là cái lòng ham muốn của mình cái tâm tham ái của mình cái này phải đoạn dứt cái lòng ham muốn của mình, bây giờ Thầy thấy cái máy này khởi cái lòng ham muốn thì thầy biết đây là hữu ái. Hữu là có, có 1 cái đối tượng nó gọi lên mình ham thích ở đây là cái đồng hồ mà Thầy thấy có cái vật này, Thầy thấy cái vật này nó vừa ý với thầy nó khởi khả hỷ khả ái làm cho thầy thích nó cho nên cái đó Thầy biết rằng phải đoạn trừ, nếu mình không đoạn trừ thì mình sẽ dính mắc nó mà

mình dính mắc đó thì nó sẽ có sự đau khổ cho chính mình và lậu hoặc nó sẽ càng ngày càng nhiều càng lớn lên nó làm cho đời sống của chúng ta không giải thoát.

Cho nên, ở đây 2 pháp cần phải đoạn trừ là vô minh và hữu ái. Như vô minh hồi nãy Thầy nói lúc nãy từ cái tri kiến đến cái tri kiến giải thoát là phải tu tập như thế nào để chúng ta có minh và bây giờ mọi vật mà mắt thấy tai nghe tất cả 6 căn chúng ta tiếp xúc với 6 trần mà đừng có cho cái hữu ái nó dính vào. Thì lúc bấy giờ chúng ta cầm dứt bỏ cái lòng ham muốn chúng ta với tất cả các pháp thì ngay đó thì chúng ta sẽ đoạn trừ được thì như vậy thì chúng ta tu tập rất là dễ dàng làm cho lậu hoặc của chúng ta mau diệt và thiên định, tứ thiên chúng ta mau nhập. Còn nếu mà chúng ta cứ để hữu ái cứ dính mắc mình hoài không đoạn trừ nó những pháp này là những pháp cần phải đoạn trừ cần phải dứt bỏ không ai dứt bỏ cho mình được. Chỉ có mình hiểu được, thông hiểu được thì mình dứt bỏ nó mình thấy nó muốn cái gì thì mình không chấp nhận, do đó tự mình phải dứt mà thôi chứ mình ham muốn thì người ta bảo mình đừng ham muốn mình chẳng có nghe đâu. Chỉ có mình biết những cái mà nó làm cho mình ham muốn đó là cái đau khổ cho cái cuộc đời của mình và nó sẽ kéo dài cho cuộc sống

này sang cuộc sống khác luân hồi mãi mãi trên cái lòng ham muốn đó. Muốn được vậy thì chúng ta phải học 2 cái pháp này siêng năng mà đoạn trừ, lúc nào chúng ta cũng phải tỉnh thức để chúng ta biết lúc này nó muốn, cái gì tâm nó tham, hay là tâm sân, tâm ham muốn cái vật gì thì lúc giờ chúng ta phải đoạn trừ nó liền không được để cho nó ở trong cái thân tâm của chúng ta. Đó là 2 pháp cần phải đoạn trừ.

5. Thế nào là 2 pháp chịu phần tai hại. Bây giờ hỏi tới 2 cái pháp mà luôn luôn lúc nào nó cũng đem đến cái sự tai hại cho chúng ta thì chúng ta biết hai pháp đó để mà chúng ta ngăn ngừa để chúng ta không có cho nó gần gũi, không cho nó ở gần mình. Đáp: “ác ngôn và ác hữu” đó là 2 pháp chịu phần tai hại.

Ác ngôn là cái gì là lời nói dữ, lời nói ác trong ác ngôn thì nó có 4 cái điều kiện ác ngôn mà trong thập thiện Thầy đã dạy rồi thì chúng ta đã biết rồi thì từ đây về sau chúng ta đừng có gần gũi cái ác ngôn đó nữa tức là cái miệng đừng có nói cái điều đó nữa.

Ác hữu là những người bạn ác chúng ta không nên gần đó là 2 cái pháp mà chúng ta phải chịu những cái phần tai hại rất lớn nếu chúng ta mở miệng ra ác ngôn thì chúng ta phải chịu tai hại không thể nào chúng ta

tránh khỏi và chúng ta ở gần người bạn ác thì chúng ta cũng không thể nào mà chúng ta tránh khỏi những tai họa, cái đau khổ.

Thì hôm nay Thầy nói để Thầy giảng dạy như vậy để chúng ta biết thứ nhất chúng ta cần phải xa lánh 2 cái pháp để chúng ta không có chịu phần tai hại thì đó là ác ngôn và ác hữu mình chọn bạn mà chơi đừng có chơi với người bạn ác, mình xa lánh những người bạn ác, mình chọn cái ngôn ngữ không có ác chớ đừng có chọn ngôn ngữ ác mà nói ra thì nó tai hại cho mình và nó tai hại cho người.

6. Hỏi thế nào là 2 pháp hướng đến thù thắng. Bây giờ 2 pháp mà hướng đến cho mình được an vui, được hạnh phúc, được yên ổn, được giải thoát mà ở đây đức Phật dùng là thù thắng. Đáp: “là thiện ngôn là thiện hữu” đó là cái lời nói lành và cái người bạn tốt thì nó ngược lại như hồi nãy ở trên là ác ngôn và ác hữu thì chúng ta biết rằng những cái lời nói lành nó đem đến cho mình vui và người khác vui, nó đem đến cho mình hạnh phúc và người khác hạnh phúc và ở gần người bạn lành thì luôn luôn chúng ta sẽ được hạnh phúc và được sự an ổn và cái sự thanh thản tâm hồn không còn có khổ đau nữa, còn với người bạn ác thì chúng ta sẽ luôn luôn có những cái đau khổ, có những tai hại thì chúng ta học như vậy để chúng ta

biết như vậy để mà chúng ta tránh, chúng ta ngừa, chúng ta dứt bỏ.

7. Hỏi thế nào là 2 pháp rất khó thể nhập thì bây giờ về câu số 7 thì hỏi thế nào là 2 pháp rất là khó nhập? Đáp: “nhân và duyên” làm ác nhiễm các loài hữu tình nhân và duyên làm thanh tịnh các loài hữu tình đó là 2 pháp rất khó thể nhập. Nghĩa là cái nhân rồi cái duyên nó đến nghĩa là bây giờ chúng ta có 1 cái duyên gì nó đến thì chúng ta tạo cái nhân đó liền mà nếu mà nó là ác nhiễm đó làm cho tất cả các loài hữu tình tức là các loài chúng sinh đó thì cái nhân duyên ác nó sẽ làm cho chúng ta đau khổ mà nếu mà chúng ta nhận ra được cái pháp đó thì chúng ta chấm dứt nó đi nó không có để cái nhân duyên đó mà nó tạo ra hoàn cảnh đó để xảy đến cái sự đau khổ cho mình cho người gọi là ác nhiễm, các loài hữu tình nó làm cho mình đau khổ nó làm cho người khác đau khổ tức là nó nhiễm những cái ác đó. Nhân và duyên làm cho thanh tịnh các loài hữu tình. Khi nào mà cái nhân và duyên nào mà đến để làm cho nó thành cái thiện pháp nó làm cho tất cả các loài hữu tình mình và người được giải thoát đó.

Thì đó chúng ta phải thấy được 2 pháp này mà để chúng ta thể nhập nó rất khó. Bởi vì nó vừa xảy ra cái duyên nó xảy ra nó tạo thành cái nhân ác thì lúc bấy giờ chúng ta

sáng suốt chứ không khéo mà không sáng suốt chỗ đó thì ngay đó chúng ta thể nhập vào cái pháp ác liền tức khắc mà khó mà thể nhập vào cái pháp thiện. Do đó khi mà nhân duyên ác mà đến với chúng ta mà chúng ta biết thì chúng ta ngay đó chúng ta phải dứt bỏ nó liền mà không để cho thân tâm chúng ta tạo thành 1 cái duyên, 1 cái quả cái quả của nó tiếp diễn do cái duyên đó.

Cũng như bây giờ Thầy ví dụ như 2 cái nhà đó có 2 đứa con 2 đứa bé đó nó mới được 1 người mẹ nó mua cho 1 trái banh nó chơi thì 1 thằng nhỏ hàng xóm cũng là người gần bên đó có 1 đứa nhỏ nó không có được mẹ nó cho trái banh cho nó trái banh chơi cho nên nó đứng ra nó đứng ở cửa nó nhìn thì thằng kia đá banh 1 mình thì cũng buồn, do đó mới gọi nó bảo mày ra đây chơi banh với tao, thì 2 thằng này nó dẫn banh với nhau trong khi dẫn thằng kia nó không có trái banh nhưng mà cái sức nó mạnh hơn. Do đó nó dùng trái banh nó làm cho thằng kia té đau đi, từ đó thằng này mới khóc lên mới la lên thì do đó mẹ của thằng bé có trái banh này tưởng là thằng bé kia giật trái banh của thằng này mới ra xỉa xói thằng này mà đánh nó, do cái nhân duyên đó thì cái bà mẹ này do cái đó mà tạo thành cái nhân ác chửi người khác chửi thằng bé khác nhưng không ngờ thằng bé nhỏ này nó

rủ thằng bé kia chơi chứ không phải là thằng bé này đi vào giật trái banh của nó nhưng mà khi thấy con mình khóc thì không biết cái đúng cái sai không có lường được cái chỗ đó cứ ngỡ rằng thằng bé này giật trái banh của con mình mình mua cho nó chơi thằng này chắc chạy ra giật cho nên đánh thằng nhỏ này khóc vì vậy mà xói xĩa đánh thằng nhỏ này, do đó bên nhà kia thì cha mẹ nhà kia thì cũng binh con mình cho nên cũng không hiểu phải trái như thế nào.

